NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI A DI ĐÀ PHẬT

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT NGUYỆN:

- Nguyện thứ 10: - Nam mô tiền tràng phan hậu bảo cái, Quán Âm Như Lai, Tây phương tiếp dẫn nguyện.
- Nguyện thứ 11: - Nam mô - Vô lượng thọ, Phật cảnh giới Quán Âm Như Lai Di Đà thọ kí nguyện.

ĐẠI THẾ CHÍ NIỆM PHẬT VIÊN THÔNG CHƯƠNG:

- Thâu nhiếp lục căn - Tịnh niệm tương kế, Bất giả phương tiện, Tự đắt tâm khai.

THIỆN ĐẠO ĐẠI SƯ:

- Đọc kinh và niệm Phật mỗi ngày không gián đoạn là duyên giúp một phàm phu như chúng ta có thể vãng sanh thượng phẩm.

NGẪU ÍCH ĐẠI SƯ:

- Được vãng sanh hay không hoàn toàn là do có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao hay thấp là hoàn toàn do trì danh sâu hay cạn.

TRIỆT NGỘ ĐẠI SƯ:

- Thật vì sanh tử, phát tâm bồ đề, dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật.

ẤN QUANG ĐẠI SƯ:

- "Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh tịnh độ" giữ trọn luân thường, tận hết trách nhiệm, ngăn lòng tà vạy, giữ lòng thành kính, tín nguyện trì danh, cầu sanh tịnh độ.

HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG:

- Nhìn thấu, buông bỏ là then chốt của sự thành đạo.
- Nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật.
- Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.
- Buông bỏ: Ngũ dục, lục trần, danh văn, lợi dưỡng, tự tự, tư lợi, tham, sân, si, mạn.

HÀNH GIẢ NIỆM PHẬT CẦU VÃNG SANH - Y GIÁO PHỤNG HÀNH NHẤT ĐỊNH VÃNG SANH VỀ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC.

Nam Mô A Di Đà Phật

KINH SÁCH ẤN TỐNG
Chuyển Tặng, Cúng Dường không bán
(Lưu hành nội bộ)

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU
NHÌN THẤU BUÔNG XẢ
TỔNG CƯƠNG LĨNH QUY TẮC TU HỌC PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

Quyển 04
Trọn Bộ 6 Quyển

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI
ĐẠI TỪ ĐẠI BI TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT
HÒA THƯỢNG THÍCH TỊNH KHÔNG CHỦ GIẢNG

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU

NHÌN THẤU BUÔNG XẢ
TỔNG CƯƠNG LĨNH QUY TẮC TU HỌC PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ
TRỌN 70 NĂM TU HỌC GIẢNG KINH THUYẾT PHÁP TỊNH ĐỘ NGŨ KINH KHÔNG GIÁN ĐOẠN



KÍNH CẨN TRÍCH LỤC HIỆP THÀNH QUYỂN 04
200 BÀI KHAI THỊ: TỪ BÀI 601 ĐẾN BÀI 800

Cư Sĩ Diệu Âm Liên Hoàng
PL 2566 - DL 2022

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

gác trước

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI

TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

HÒA THƯỢNG THÍCH TỊNH KHÔNG CHỦ GIẢNG



TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU - NHÌN THẤU BUÔNG XẢ

TỔNG CƯƠNG LĨNH QUY TẮC TU HỌC PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

TRỌN 70 NĂM TU HỌC GIẢNG KINH THUYẾT PHÁP TỊNH ĐỘ

NGŨ KINH KHÔNG GIÁN ĐOẠN.



KÍNH CẨN TRÍCH LỤC HIỆP THÀNH QUYỂN 04

200 BÀI KHAI THỊ TỪ BÀI 601 ĐẾN BÀI 800

Cư Sĩ Diệu Âm Liên Hoàng

PL 2566 - DL 2022

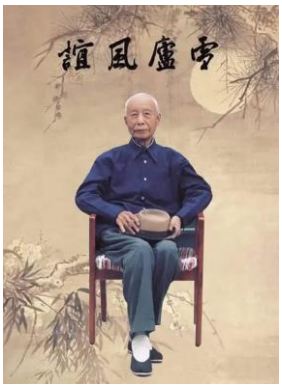
CHÂN DUNG, ĐỨC-TƯỚNG, ĐẠO-HẠNH, TRÍ-HUỆ
ĐẠI SƯ, TỔ SƯ, BẬC THẦY CỦA TỊNH ĐỘ TÔNG



Ấn Quang Đại Sư.

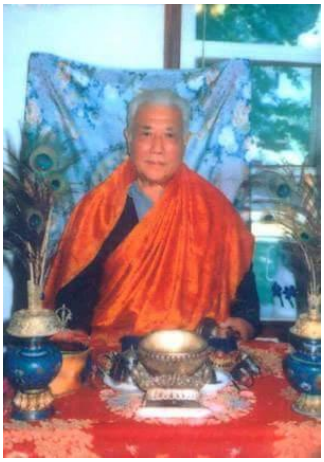


Chương Gia Đại Sư.

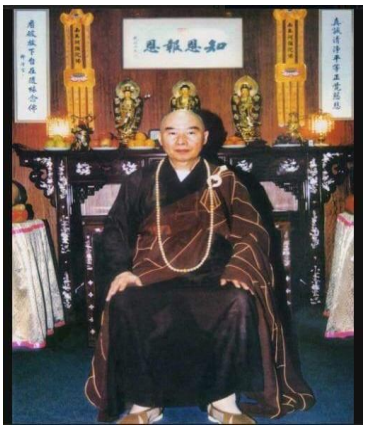


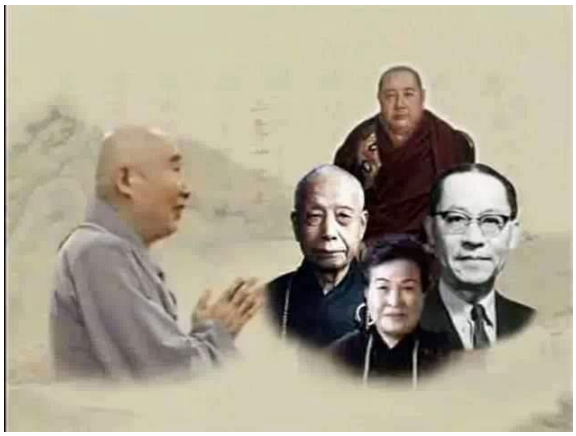
Cư Sĩ Lý Bỉnh Nam











NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI

TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

"CHÂN THÀNH THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC TỪ BI

NHÌN THẤU BUÔNG XẢ TỰ TẠI TÙY DUYÊN NIỆM PHẬT"



BUÔNG XẢ : "NGŨ DỤC, LỤC TRẦN, DANH VĂN, LỢI DƯỠNG, TỰ TƯ, TỰ LỢI, THAM, SÂN, SI, MẠN"

NĂM KHÓA MỤC: QUY TẮC TU HỌC CỦA TỊNH TÔNG

1- TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC; 2- LỤC HÒA KÍNH;

3- TAM VÔ LẬU HỌC;

4- LỤC ĐỘ BA LA MẬT CỦA BỒ TÁT;

5- PHỔ HIỀN BỒ TÁT THẬP ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG.

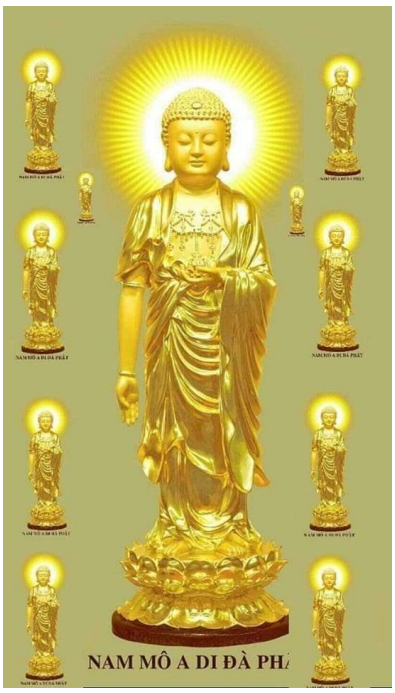
Ba Điều Kiện Vãng Sanh: "TÍN- NGUYỆN- TRÌ DANH"

Niệm Phật Kỵ Nhất Là: "XEN TẠP- HOÀI NGHI- GIÁN ĐOẠN"

Bí Quyết Thành Công: "THẬT THÀ, NGHE LỜI, THẬT LÀM"

"Nhất Niệm Tương Ứng Nhất Niệm Phật, Niệm Niệm Tương Ứng Niệm Niệm Phật".

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT


NAM MÔ A DI ĐÀ PH


NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT


NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT


DI ĐÀ PHẬT
A DI ĐÀ PHẬT
A DI ĐÀ PH

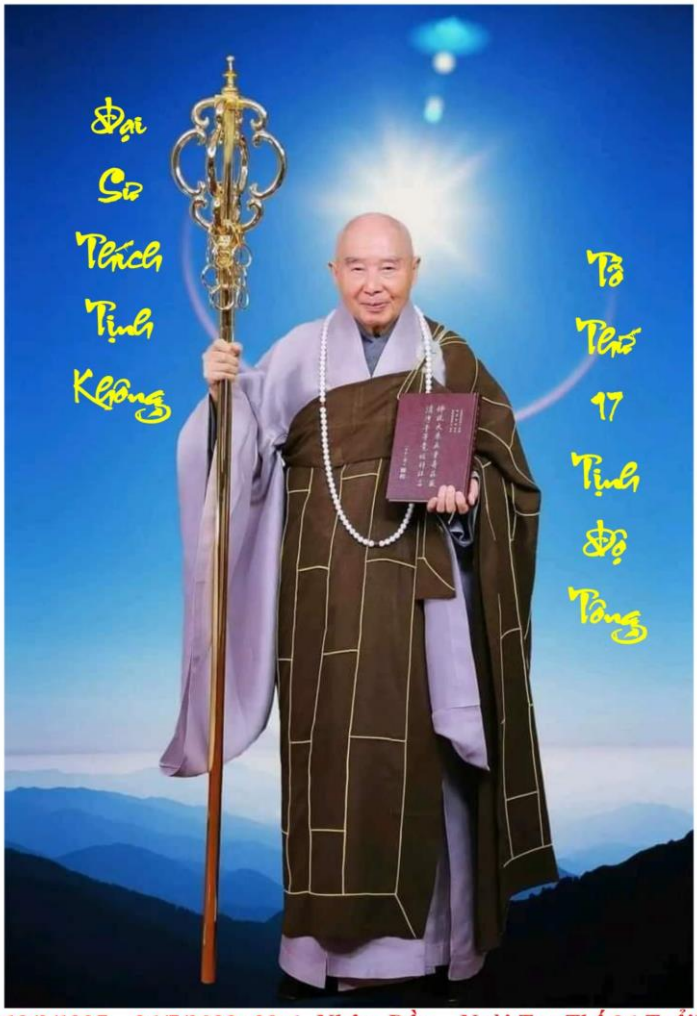








ĐỨC-TƯỚNG, ĐẠO-HẠNH, TRÍ-HUỆ, HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG



(18/3/1927 – 26/7/2022; 28-6- Nhâm Dần – Ngài Trụ Thế 96 Tuổi)

LƯỢC SỬ ĐẠO-HẠNH, TRÍ-HUỆ HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG, *thế danh là Từ Nghiệp Hồng, Ngài sinh tháng 2 năm 1927, tại Huyện Lư Giang, Tỉnh An Huy Trung Quốc.*

Thời thiếu niên, Ngài học trường trung học Quốc Lập thứ ba và trường trung học Nam Kinh Thị Lập thứ nhất.

Năm 1949, Ngài đến Đài Loan, phục vụ ở Thật Tiển Học Xã, lúc có thời giờ Ngài nghiên cứu học tập Kinh Sử triết hoc. Năm 26 tuổi bắt đầu học Phật, ăn trường chay, đầu tiên cầu học với nhà triết học Giáo sư Phương Đông Mỹ.

Kế đến theo học với cao tăng Mật Tông Đại sư Chương Gia 3 năm. Sau cùng đến Đài Trung cầu Pháp với nhà Phật học Lão Cư sĩ Lý Bỉnh Nam 10 năm, tổng cộng học Phật Pháp là 13 năm. Ngài tinh thông Kinh Luận của các Tông phái Phật Giáo và học thuyết các Tôn Giáo khác như, Nho, Đạo, Cơ Đốc, lslam, v…v…, đặc biệt là đối với Tịnh Độ Tông Phật Giáo tận tâm tận lực chuyên tu, chuyên hoằng, được thành tựu rất là huy hoàng.

Năm 1959, vào năm 33 tuổi, Ngài được thế độ ở chùa Lâm Tế vùng Viên Sơ Thành Phố Đài Bắc, Pháp danh là TỊNH GIÁC, Pháp tự là TỊNH KHÔNG. Sau khi thọ giới cụ túc, Ngài đi khắp nơi giảng Kinh thuyết Pháp ở Đài Loan và các nước trên thế giới. Trước sau đã giảng giải như : Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Viên Giác, Tịnh Độ Ngũ Kinh (Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông Chương, Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện), Kinh Kim Cang, Kinh Địa Tạng, Kinh Phạm Võng, Kinh Nhân Vương, Kinh Đại Bát Nhã Cương Yếu, Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Kinh Thù Thắng Chí Lạc, Kinh Đương Lai Biến, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Kinh Kiết Hung, Lục Tổ Đàn Kinh, Sa Di Luật Nghi Yếu Lược, Đại Thừa Khởi Tín Luận, Vãng Sanh Luận, Đại Trí Luận, Bách Pháp Minh Môn Luận, Duy Thức Nghiên Cứu, Bát Thức Quy Củ Tụng, Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm, Phật Giáo Tam Tạng Kinh Điển mấy mươi bộ. Ngoài ra, Ngài còn giảng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Liễu Phàm Tứ Huấn, còn có Nhân Ái Hòa Bình Giảng Đường, giảng Kinh Mâm Côi của Thiên Chúa. Ngài tu học giảng Kinh, Thuyết Pháp trọn 70 năm chưa từng gián đoạn. Hiện nay có phát hành các loại băng giảng Video, đĩa CD-MP3, đĩa VCD – DVD, có hàng mấy chục Triệu tập. Cho đến nay, mỗi ngày giảng 4 tiếng đồng hồ ở trong phòng ghi hình giảng Kinh "Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú Lần Thứ 5- 2018". Ngài tu học giảng Kinh trọn 70 năm không gián đoạn, vui với Kinh Pháp. Đến nay Ngài giảng chuyên sâu vào Tu Tâm Thanh Tịnh **"NHÌN THẤU, BUÔNG BỎ, NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM A DI ĐÀ PHẬT, CẦU VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI".**

Năm 1960, Ngài được mời làm giảng sư ở Tam Tạng Học Viện, Chùa Thập Phổ thành phố Đài Bắc. Năm 1961, nhận lời mời đảm nhiệm ủy viên hoằng Pháp và ủy viên Văn Hiến của Hội Phật Giáo Trung Quốc.

Năm 1972, đảm nhiệm tổng chủ giảng đại chuyên Phật Học Giảng Toạ của Hội Phật Giáo Trung Quốc.

Năm 1973, đảm nhiệm Viện Nghiên Cứu Phật Học Viện Phật học Trung Hoa, giáo thọ ủy viên biên dịch Hội chú thích Kinh Phật Ngữ Dịch Đài Loan.

Năm 1975, đảm nhiệm làm Văn Hóa Đại Học Triết Học Hệ Trung Quốc và giáo thọ Thiên Chúa Giáo Đông Á Tinh Thần Sinh Hoạt Nghiên Cứu Tập Sở.

Năm 1977, đảm nhiệm Viện Trưởng Viện Nội Học Trung Quốc.

Năm 1979, đảm nhiệm Viện Trưởng Viện Tịnh Độ Thật Tiển Trung Quốc. Ngài trước sau sáng lập Hội Hoa Tạng Pháp Thí, Thư Viện Thi Thính Phật Giáo Hoa Tạng, Hội gây quỹ Phật Đà Giáo Dục. Ngài Thành lập hàng trăm Tịnh Tông Học Hội ở Canađa, ở Hoa Kỳ, ở Úc châu, v. .v. .Tổ chức Phật Giáo Giáo Dục, mấy chục ngôi Đạo Tràng chuyên tu, chuyên hoằng Pháp Môn Tịnh Độ. Ngài là người tiên phong trong việc sử dụng hệ thống truyền thanh, truyền hình, truyền hình vệ tinh,

mạng lưới thông tin Internet toàn cầu, dùng phương tiện truyền thông hiện đại để truyền bá Chánh Pháp Pháp Môn Tịnh Độ, đẩy mạnh nền Giáo Dục của Phật Đà. (Hòa Thượng giảng phẩm thứ 6, tập 6 ở Nhật Bản có nói đến năm 2015 đã có trên 300 triệu người trên toàn thế giới đã nghe, đọc và học theo Pháp của Ngài về Pháp Môn Tịnh Độ).

In Đại Tạng Kinh miễn phí biếu tặng, ấn tống sách thiện của nhà Nho, như Tứ Thư Ngũ Kinh, An Sĩ Toàn Thư, Liễu Phàm Tứ Huấn v..v… Những loại sách này là đoạn ác tu thiện, nâng cao phẩm chất lương thiện, khôi phục lại tâm tánh, đề xướng đạo đức, cải thiện phong hóa xã hội, khiến cho mọi người đều biết Thành, Tín, Trung, Kính, Hiếu Đạo, Luân Thường Đạo Lý, Thuần Phong Mỹ Tục, Hưng Long Quốc Vận, Thực Hiện Thái Bình "ĐA NGUYÊN VĂN HÓA", đoàn kết các Tôn Giáo trên thế giới.

Năm 1985, Ngài di cư sang Hoa Kỳ bắt đầu hoằng pháp lợi sanh trên đất Mỹ, giảng pháp ở nhiều Tiểu Bang, nhiều Thành Phố ở Mỹ, và cũng từ đó Ngài chuyên hoằng dương Giảng Kinh Vô Lượng Thọ trên khắp thế giới.... Các nước như: Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Malaisia, Hoa Kỳ, Úc châu, Tây Ban Nha, Anh Quốc, Inđônêxia, Thái Lan, Nhật Bản, Philippines, Pháp, Sri Lanka, La Mã, Đức, v..v… trọn 70 năm tu học Giảng Kinh ở nhiều nước trên thế giới, đạt những thành tựu rất viên mãn cho Nước sở tại . Nên nhiều Nước và nhiều Thành Phố trên thế giới đã cấp bằng Tiến Sĩ Danh Dự, Công Nhận Công Dân Danh Dự. Nữ Hoàng Anh Tặng Huân Chương AM. Đặc biệt là Ngài thường xuyên "tổ Chức Đoàn Kết Tôn Giáo và các Dân Tộc trên toàn thế giới", tại Liên Hợp Quốc, Hòa Bình Ổn Định, Đa Nguyên Văn Hóa, trên toàn thế giới. Với Tâm "Chân Thành ,Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Từ Bi, của Ngài với tất cả Chúng Sanh trên hành tinh này, để có một cuộc sống an vui, hạnh phúc, hòa bình, thân thiện nhất.

ĐẶC BIỆT PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, HÒA THƯỢNG ĐÃ GIẢNG.

1- *Kinh A Di Đà Sớ Sao Diễn Nghĩa, giảng tháng 12 – năm 1984, gồm 289 tập, "Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa dịch gồm trọn bộ 9 Quyển, hoàn thành ngày 24-5-2015".*

2- *Kinh Vô Lượng Thọ đã giảng đến lần thứ 11. Trong đó giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10 năm 1998, trọn bộ 375 tập. "Cư Sĩ Vọng Tây Cẩn Dịch".*

3- *Kinh Vô Lượng Thọ Giảng lần thứ 11, là giảng Chú giải của Hoàng Niệm Tổ, năm 2011, trọn bộ 600 tập, "Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa Dịch".*

4- *Kinh Vô Lượng Thọ Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4- 2014, trọn bộ 600 tập, "Cư Sĩ Vọng Tây dịch và nhiều dịch giả khác..."*

5- *Kinh Vô Lượng Thọ Phẩm Thứ 6 Phát Đại Thệ Nguyện, Giảng Tại Đài Loan và Nhật Bản tháng 5 năm 2015 gồm 15 tập.*

6- *Hiện đầu năm 2018, Ngài khởi giảng lần thứ 5 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú. Ngài nhấn mạnh Phải Chuyên Sâu tu học vào ba điều kiện vãng sanh là "**TÍN-NGUYỆN- TRÌ DANH". "NHÌN THẤU, BUÔNG XẢ". Bí quyết thành công là: "THẬT THÀ, NGHE LỜI, THẬT LÀM". "TÂM PHẢI THUẦN TỊNH-THUẦN THIỆN". Người Niệm Phật kỵ nhất là: "XEN TẠP, HOÀI NGHI, GIÁN ĐOẠN". Người người đều Phát Bồ Đề Tâm Nhất hướng chuyên Niệm A DI ĐÀ PHẬT, cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, Đó mới thật sự là đúng Phương Hướng, đúng Mục Tiêu của chúng ta, Thân cận với A DI ĐÀ PHẬT. Ngoài ra còn lại đều là giả .***

ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TỊNH KHÔNG (1927- 2022)

Ngài đã thâu tâm Niệm Phật tự tại vãng sanh vào lúc 2 giờ sáng Ngày 26-7-2022 / Ngày 28-6 Nhâm Dần) tại Chùa Cực Lạc- Đài Nam- Đài Loan. Ngài tu học giảng Kinh thuyết Pháp về "Tịnh Độ Ngũ Kinh" trọn 70 năm, Tăng lạp 63 Năm, Trụ thế 96 tuổi. Đại lễ Trà Tỳ của Ngài, đã để lại cho hậu thế những Xá- lợi hình Tượng Phật, Xá- lợi Yết Hầu Lưỡi Kim Cang và nhiều Xá- lợi khác cũng đều trắng tinh như tuyết, không nhiễm hạt bụi trần, chứng minh Pháp giảng về "Pháp Môn Tịnh Độ" của Ngài là chân thật bất hư – "Chánh Ngữ- Chân Thật Ngữ". Pháp giảng sẽ lưu lại 9000 năm sau cho chúng sanh nương theo tu học, người tu học chân thật "Y Giáo Phụng Hành" nhất định đều được thành tựu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Nam Mô Đại Sư Thích Tịnh Không, Tổ Thứ 17 Tịnh Độ Tông

NAM MÔ HOAN HỶ TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT













ĐẠI SƯ THÍCH TỊNH KHÔNG - ***Lưu lại Xá-Lợi Tượng Phật, Yết Hầu Lưỡi Kim Cang và nhiều Xá-Lợi cũng đều trắng như tuyết không nhiễm hạt bụi trần, Chứng minh Pháp giảng về Pháp Môn Tịnh Độ Tông của Ngài là chân thật bất hư- "Chánh Ngữ - Chân Thật Ngữ"***

18/3/1927 – 26/7/2022 ***(28-6- Nhâm Dần, Trụ Thế 96 Tuổi)***

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI,

TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Kính Mời Thập Phương Pháp Giới Chúng Sanh Quy Y Tam Bảo

HÒA THƯỢNG THÍCH TỊNH KHÔNG CHỨNG MINH

Thỉnh mời chư vị cùng QUY Y TAM BẢO

A-Xà-Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kiêm nhật, nãi chí mạng tồn, Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn, Quy Y Tăng Già chư chúng trung tôn. *(Niệm ba lần)*

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

QUY TẮC TU HỌC

LỜI KHAI THỊ CỦA ẤN QUANG ĐẠI SƯ

Bất *luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa. Nhẫn nhục điều người khác khó nhẫn được. Làm những việc mà người khác khó làm được. Thay người làm những việc cực nhọc. Thành toàn việc tốt đẹp cho người.*

Khi *tĩnh tọa thường nghĩ đến lỗi của mình, lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người. Lúc đi đứng nằm ngồi, ăn mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật không để gián đoạn, hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thầm. Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác, nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay.*

Thường *có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì phải hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn. Chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương. Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, mà đừng nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, mà đừng để mắt tới hình dạng xấu xa bại hoại.*

Hãy *coi mọi người đều là Bồ Tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu. Nếu quả có thể tu hành được như những điều kể trên, thì nhất định được sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.*

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

*****

CƯƠNG LĨNH TU HỌC CỦA TỊNH TÔNG HỌC HỘI

NĂM TÔNG CHỈ QUY TẮC TU HỌC

****Tông chỉ thứ 1:*** **TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC.**

1- Phước Báu Nhân Thiên: Hiếu Dưỡng Cha Mẹ, Phụng Sự Sư Trưởng, Từ Tâm Bất Sát, Tu Thập Thiện Nghiệp.

2- Phước Báu Nhị Thừa: Thọ Trì Tam Quy, Cụ Túc Chủng Giới, Bất Phạm Oai Nghi.

3- Phước Báu Đại Thừa: Phát Bồ Đề Tâm, Thâm Tin Nhân Quả, Đọc Tụng Đại Thừa, Khuyến Tấn Hành Giả.

Tông chỉ thứ 2: **LỤC HÒA KÍNH**

1. Kiến hòa đồng giải, 2. Giới hòa đồng tu, 3. Thân hòa đồng trụ,
4. Khẩu hòa vô tranh, 5. Ý hòa đồng duyệt, 6. Lợi hòa đồng quân.

Tông chỉ thứ 3: **TAM VÔ LẬU HỌC:** *1-Giới, 2- Định, 3- Tuệ.*

Tông chỉ thứ 4 **: LỤC ĐỘ BA LA MẬT CỦA BỒ TÁT:**

1-Bố Thí, 2-Trì Giới, 3-Nhẫn Nhục, 4-Tinh Tấn, 5-Thiền Định, 6-Trí Tuệ.

Tông chỉ thứ 5: **PHỔ HIỀN BỒ TÁT THẬP ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG.**

1-Lễ Kính Chư Phật; 2- Xưng Tán Như Lai; 3- Quảng Tu Cúng Dường; 4- Sám Hối Nghiệp Chướng; 5- Tùy Hỷ Công Đức; 6-Thỉnh Chuyển Pháp Luân; 7- Thỉnh Phật Trụ Thế; 8- Thường tùy Phật Học; 9- Hằng thuận Chúng Sanh; 10- Phổ Giai Hồi Hướng.

CHÁNH NGHIỆP CỦA CHÚNG TA LÀ:

- Khẩu Nghiệp: Chuyên Niệm A Di Đà Phật,

- Thân Nghiệp: Chuyên Lạy A Di Đà Phật,

- Ý Nghiệp: Chuyên Tưởng Nhớ A Di Đà Phật

- Nhớ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Đó Là Tam Nghiệp Của Tịnh Tông.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

(Bồ Tát Giới Đệ Tử Vận Thành Hạ Liên Cư Hội Tập)

PHẨM THỨ SÁU PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN. 48 ĐẠI NGUYỆN

* **"Pháp Tạng bạch rằng:** "Kính xin đức Thế Tôn đại từ nghe, xét: Nếu tôi chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác rồi thì cõi nước tôi ở sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn, không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn. Tất cả hết thảy chúng sanh, cho kẻ từ trong cõi Diễm-Ma-La, trong ba đường ác sanh sang cõi tôi, nhận pháp hóa của tôi

ắt thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng đọa vào ba đường ác nữa. Nguyện được như thế mới làm Phật. Chẳng thỏa nguyện ấy, chẳng giữ lấy ngôi Vô Thượng Chánh Giác". *[Nguyện Thứ nhất: Cõi nước không có ác đạo; nguyện thứ 2: Chẳng đọa đường ác]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, khiến cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới sanh trong cõi tôi đều được đầy đủ thân sắc vàng ròng trau dồi sáng bóng, ba hai tướng đại trượng phu đoan chánh, tịnh khiết, giống hệt như nhau. Nếu họ hình dạng sai khác có xấu đẹp thì chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện thứ 3: Thân đều như kim sắc; Thứ 4: Đủ ba mươi hai tướng; Thứ 5: Thân không sai khác]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước tôi tự biết các việc thiện ác đã làm trong túc mạng đến vô lượng kiếp, đều trông thấy rõ ràng, nghe rành rẽ, biết được các việc trong quá khứ, hiện tại, vị lai suốt mười phương. Chẳng đạt nguyện này, chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện thứ 6: Đắc Túc Mạng Thông; Nguyện Thứ 7: Đắc Thiên Nhãn Thông; Nguyện thứ 8: Đắc Thiên Nhĩ Thông]*

*** "Lúc** tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong nước tôi đều đắc Tha Tâm Trí Thông. Nếu chẳng biết được tâm niệm của chúng sanh trong ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, chẳng lấy ngôi Chánh Giác". *[Nguyện Thứ 9: Tha Tâm Thông]*

*** "Lúc** tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều được thần thông tự tại, Ba-La-Mật-Đa. Trong khoảnh khắc một niệm chẳng thể vượt qua ức na do tha trăm ngàn cõi Phật, đến khắp tất cả [các cõi ấy] cúng dường Chư Phật thì chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện Thứ10: Thần Túc Thông; Nguyện 11: Cúng dường khắp chư Phật]*

*** "Lúc** tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi xa rời phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu họ chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết-Bàn, thì chẳng lấy Chánh Giác".*[Nguyện 12: Quyết định thành Chánh Giác]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, Quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương vượt hẳn Chư Phật, hơn hẳn quang minh của mặt trời, mặt trăng ngàn vạn ức lần. Nếu chúng sanh thấy quang minh chiếu chạm vào thân, không ai là chẳng an vui, từ tâm làm lành sanh về cõi tôi. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác." *[Nguyện 13: Quang Minh vô lượng; Nguyện 14: Quang minh soi đến được an vui]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, thọ mạng vô lượng. Trong nước tôi, Thanh Văn, Trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong Tam thiên, Đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp, cùng nhau tính toán mà biết nổi số lượng ấy thì chẳng lấy Chánh Giác".*[Nguyện 15: Thọ mạng vô lượng; Nguyện 16: Thanh Văn vô số]*.

* **"Lúc** tôi thành Phật, vô số Chư Phật trong vô lượng cõi nước, trong mười phương thế giới nếu chẳng cùng khen ngợi danh hiệu của tôi, thuật sự tốt lành của cõi nước và công đức của tôi thì chẳng lấy Chánh Giác".*[Nguyện 17: Chư Phật khen ngợi]*

***** **"Lúc** tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi tôi, dẫu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh thì chẳng lấy ngôi Chánh giác. (Chỉ trừ Ngũ Nghịch, phỉ báng Chánh pháp) *[Nguyện 18: Mười niệm ắt vãng sanh]*

***** **"Lúc** tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi liền phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, phụng hành sáu Ba-La-Mật kiên cố bất thoái, lại đem các thiện căn hồi hướng nguyện sanh cõi tôi, nhất tâm niệm tôi, ngày đêm chẳng ngớt. Lúc lâm chung tôi cùng các Bồ Tát chúng hiện đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh sang cõi tôi, thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chẳng thỏa nguyện này, chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 19: Nghe tên phát tâm; Nguyện 20: Lâm chung tiếp dẫn]*

***** **"Lúc** tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi, hệ niệm cõi tôi, phát Bồ Đề Tâm kiên cố bất thoái, gieo các cội đức, chí tâm hồi hướng, muốn sanh về Cực Lạc thì không ai chẳng được toại nguyện. Nếu có ác nghiệp đời trước, nghe danh hiệu tôi liền tự hối lỗi, tu đạo làm lành, liền trì Kinh giới, nguyện sanh cõi tôi, mạng chung chẳng đọa vào tam ác đạo nữa, liền sanh trong cõi tôi. Nếu chẳng được như vậy chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 21: Sám hối được vãng sanh]*

***** **"Lúc** tôi thành Phật, nước không có phụ nữ. Nếu có nữ nhân nghe danh hiệu tôi sanh lòng tin thanh tịnh, phát Bồ Đề Tâm, chán ngán thân nữ, nguyện sanh cõi tôi, chết đi liền hóa thành nam tử sanh về cõi tôi. Các loài chúng sanh trong mười phương đều hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 22: Nước không nữ nhân; Nguyện 23: chán thân nữ, chuyển thân nam; Nguyện 24: Liên Hoa hóa sanh]*.

***** **"Lúc** tôi thành Phật, mười phương chúng sanh, nghe danh hiệu tôi hoan hỷ tin ưa, lễ bái quy mạng, dùng tâm thanh tịnh, tu Bồ Tát Hạnh. Chư Thiên, người đời ai cũng cung kính. Nếu nghe tên tôi, sau khi hết tuổi thọ sẽ sanh nhà tôn quý, các căn chẳng khuyết, thường tu phạm hạnh thù thắng. Nếu chẳng được thế, chẳng lấy Chánh Giác*". [Nguyện 25: Trời người lễ kính; Nguyện 26: Nghe tên được phước; Nguyện 27: Tu hạnh nguyện thù thắng]*

***** **"Lúc** tôi thành Phật, trong nước không có danh từ Bất thiện. Tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi đều đồng một tâm, trụ nơi Định Tụ, vĩnh viễn thoát khỏi nhiệt não, tâm được thanh lương, hưởng thọ khoái lạc như là Lậu Tận Tỳ-kheo. Nếu họ khởi tưởng niệm tham chấp cái thân thì chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 28: Nước không sự bất thiện; Nguyện 29: Trụ chánh Định Tụ; Nguyện 30: Vui như Lậu Tận; Nguyện 31: Chẳng tham chấp thân]*

***** **"Lúc** tôi thành Phật, [người] sanh trong nước tôi thiện căn vô lượng, đều được thân kim cang Na-La-Diên, sức kiên cố, thân và đảnh đều có quang minh chiếu rực, thành tựu hết thảy trí huệ, đạt được vô biên biện tài, khéo bàn các pháp bí yếu, nói Kinh hành đạo tiếng vang như chuông. Nếu chẳng được như vậy, chẳng lấy

Chánh Giác". *[Nguyện 32: Thân Na La Diên; Nguyện 33: Quang minh trí tuệ biện tài; Nguyện 34: khéo bàn pháp yếu]*.

* **"Lúc** tôi thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước tôi rốt ráo ắt đạt bậc nhất Sanh Bổ Xứ, ngoại trừ [những người có] bổn nguyện vì chúng sanh mà mặc giáp hoằng thệ, giáo hóa hết thảy Hữu Tình khiến họ đều phát Tín tâm, tu Bồ Đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh trong thế giới phương khác, nhưng vĩnh viễn thoát khỏi đường ác, hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện Thần Túc, tùy ý tu tập không gì chẳng viên mãn. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 35: Nhất Sanh Bổ Xứ; Nguyện 36: Giáo hóa tùy ý]*.

* **"Lúc** tôi thành Phật, người sanh trong nước tôi, tất cả thức ăn, y phục, các thứ vật cúng, nghĩ tới liền có, không điều gì chẳng được mãn nguyện. Mười phương Chư Phật ứng niệm nhận lấy sự cúng dường của người ấy. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 37: Quần áo, thức ăn tự đến; Nguyện 38: Ứng niệm thọ cúng]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, vạn vật trong nước trang nghiêm, thanh tịnh, sáng ngời, đẹp đẽ, hình sắc đặc biệt thù thắng, vi diệu cùng cực, chẳng thể tính kể. Các chúng sanh tuy có thiên nhãn mà có thể phân biệt được hình sắc, quan tướng, danh số và nói tổng quát được [những sự trang nghiêm ấy] thì chẳng lấy Chánh Giác".*[Nguyện 39: Trang nghiêm vô lượng]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, cây trong cõi nước có vô lượng màu hoặc cao đến trăm ngàn do-tuần; cây Đạo Tràng cao bốn trăm vạn dặm. Trong các Bồ Tát, dù kẻ thiện căn kém cỏi, vẫn có thể biết rõ. Muốn thấy sự trang nghiêm nơi Tịnh Độ Chư Phật thì đều thấy rõ nơi thân cây ấy như từ nơi gương sáng thấy rõ mặt. Nếu chẳng được như vậy, chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 40: Cây vô lượng sắc; Nguyện 41: Nơi cây hiện cõi Phật]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, cõi Phật tôi ở rộng rãi nghiêm tịnh, sáng ngời như gương, chiếu thấu mười phương vô lượng vô số, chẳng thể nghĩ bàn thế giới của Chư Phật. Chúng sanh trông thấy sanh tâm hy hữu. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 42: Chiếu tột mười phương]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, dưới từ mặt đất, trên đến hư không, cung điện, lầu, quán, ao, suối, cây hoa, tất cả hết thảy vạn vật trong cõi nước đều dùng vô lượng hương báu hợp thành. Hương ấy xông khắp mười phương thế giới. Chúng sanh ngửi thấy đều tu Phật hạnh. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác".*[Nguyện 43: Hương báu xông khắp]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, các hàng Bồ Tát trong cõi Phật mười phương nghe danh hiệu tôi xong ắt đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, Phổ Đẳng tam-muội, các Tổng trì sâu, trụ tam-ma-địa, thậm chí thành Phật. Trong Định thường cúng vô lượng vô biên hết thảy Chư Phật, chẳng mất Định ý. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác". *[Nguyện 44: Phổ Đẳng tam- muội; Nguyện 45: Trong Định cúng Phật]*

* **"Lúc** tôi thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các thế giới phương khác nghe danh hiệu tôi liền chứng ly sanh pháp, Đắc đà-la-ni, thanh tịnh, hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ cội đức; nếu ngay lập tức chẳng đạt được một, hai, hay ba thứ nhẫn, với các Phật pháp, nếu chẳng thể chứng ngay được Bất thoái chuyển thì chẳng lấy ngôi Chánh Giác".*[Nguyện 46: Đắc đà- la-ni; Nguyện 47: Nghe danh đắc Nhẫn; Nguyện 48: Chứng Bất Thoái ngay trong hiện đời]*

(06lh. Kính Thỉnh từ Kinh Vô Lượng Thọ, Phẩm thứ 6 Phát Đại Thệ Nguyện. 48 Đại Nguyện của Phật A Di Đà. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



HÒA THƯỢNG HẢI HIỀN 112 TUỔI NIỆM PHẬT 92 NĂM TỰ TẠI VÃNG SANH LƯU LẠI TOÀN THÂN XÁ LỢI. NGÀI LÀM BIỂU PHÁP CHO KINH VÔ LƯỢNG THỌ. HT TỊNH KHÔNG ĐANG HOẰNG DƯƠNG ĐẠI KINH VÔ LƯỢNG THỌ LẦN THỨ 16.

****

A DI ĐÀ PHẬT. CHÁNH ĐỀ MỤC - CHÁNH LỜI TỰA

TÂM ĐẮC CẢ ĐỜI HỌC PHẬT CỦA TÔI CHÍNH LÀ 20 CHỮ NÀY

"CHÂN THÀNH, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, CHÁNH GIÁC, TỪ BI.

NHÌN THẤU, BUÔNG XẢ, TỰ TẠI, TÙY DUYÊN, NIỆM PHẬT."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Cho nên tu hành phải tu từ nơi "Tâm", phải tu tâm. Tiêu chuẩn tu tâm của chúng ta là gì? Khi tôi 33 tuổi thì lên đài giảng Kinh (33 tuổi xuất gia, tôi vừa xuất gia liền lên đài giảng Kinh). Hơn 40 năm ở trên giảng đài không hề gián đoạn, ngày ngày đều giảng. Từng có một khoảng thời gian giảng được rất nhiều, một tuần lễ

giảng 34 tiếng đồng hồ, sáng sớm, buổi chiều, buổi tối đều giảng. Tôi tổng kết tu tâm chính là ***"Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi"*** trong đây có ba câu là đề Kinh của "Kinh Vô Lượng Thọ": Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, phía trước tôi thêm vào "**Chân Thành",** phía sau thêm vào "**Từ Bi".** Đây là [tiêu chuẩn tu tâm] của chúng ta. Tâm của chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi niệm phải tương ứng với đây, đây là Phật tâm. Tâm tốt đương nhiên hạnh liền tốt. Trong hành vi thì "Nhìn Thấu Buông xả". Đây là Lão sư dạy tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt thầy, thầy liền dạy tôi ***"Nhìn Thấu, Buông Xả".*** Tôi ở phía sau lại thêm vào ***"Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật"***. Tâm đắc cả đời học Phật của tôi chính là hai mươi chữ này. Cả đời tôi hành chính là hai mươi chữ này. Dường như các đồng tu bồi dưỡng khóa thứ nhất hay thứ hai, tôi đem hai mươi chữ này tỉ mỉ giảng qua một lần. Tôi chọn lấy đề mục, gọi là **"TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU",** dường như có một băng ghi hình hay ghi âm. Chúng ta có thể có loại tâm hạnh này, không luận vào Đại Tiểu Thừa, Hiển, Mật, Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ thảy đều được thuận lợi, dùng tâm hành này hoằng pháp lợi sanh chướng duyên ít, đích thực có thể được chư Phật hộ niệm, cảm ứng tương ưng với Chư Phật Như Lai, Long thiên thiện thần bảo hộ, bạn ngay đời này chân thật có thể làm đến ít phiền, ít não, tâm tưởng sự thành. Chúng ta tâm tưởng sự không thành, chúng sanh không có phước, nhân duyên chưa chín muồi, chắc chắn không phải chướng ngại của chính mình. Cho nên chúng ta có thiện nguyện, mong cầu thế giới Hòa Bình, mong cầu thế giới này vĩnh viễn không có chiến tranh, mong cầu xã hội ổn định, mong cầu tất cả chúng sanh đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta có cái nguyện này. Cái nguyện này tại vì sao không thể hiện tiền? Vì chúng sanh có nghiệp chướng. Thế là chúng ta phải giúp họ tiêu nghiệp chướng, phải giúp họ tỉnh ngộ lại. Việc này quan trọng, phá mê khai ngộ, cho nên, **"Liễu Phàm Tứ Huấn"** là giúp cho họ khai tiểu ngộ. Chân thật tin tưởng nhân quả báo ứng, một người ngay một đời *"một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định".* Bạn chân thật đem "Liểu Phàm Tứ Huấn" đọc tường tận rồi, bạn liền tin tưởng. Thế nhưng, mạng là do chính mình tạo, mạng có thể chính mình đổi, vận mạng không phải không thay đổi. Đúng như nguyên lý nguyên tắc mà trong Phật pháp đã nói: *"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh",* cho nên nó không phải là nhất thành bất biến. "Y Báo tùy theo Chánh Báo chuyển", đây là nguyên lý nguyên tắc trên Kinh đã nói. Tâm thiện, hạnh thiện của chúng ta, quả báo của chúng liền thiện. Hiện tại quả báo bất thiện thì ta phải nỗ lực mà tu Tâm thiện, Hạnh thiện đoạn ác tu thiện thì quả báo chúng ta liền sẽ chuyển và còn chuyển rất nhanh. Chân thật biết dụng công, bạn có thể chân thật hiểu được, chân thật tường tận ***"Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi",*** bạn hiểu được tường tận thì ***"Nhìn Thấu, Buông xả, Tự Tại, Tùy Duyên"*** bạn thật có thể làm. Hai ba tháng thì có hiệu quả, rất nhanh, bạn thật tường tận, thật hiểu được, bạn nhất định đoạn ác tu thiện, bạn chắc chắn phá mê khai ngộ, phiền não nhẹ trí huệ thêm lớn. Vấn đề là một số đồng tu không chịu nỗ lực làm, ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vậy thì không còn cách nào.

Trong *"tùy duyên",* quan trọng nhất là tùy thuận Giáo huấn của Phật Đà. Phật Đà giáo huấn ở chỗ nào? Trong Kinh điển. Đây chính là từ trước Đại sư Thiện Đạo khai thị cho chúng ta, Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta chắc chắn không tái phạm, đây là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Ở đề Kinh của quyển Kinh: "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm" là quả báo. Chúng ta có người nào không hy vọng Vô Lượng Thọ? Có người nào không ưa thích trang nghiêm? ***"Trang Nghiêm"***, dùng lời thế gian hiện đại mà nói chính là Chân-Thiện-Mỹ-Huệ, người người đều muốn cầu. Chân-Thiện-Mỹ-Huệ chính là trang nghiêm mà trong Kinh Phật đã nói. Chúng ta xem thấy rất ngưỡng mộ. Đây là quả báo. Quả ắt có nhân. Cái nhân như thế nào mới có thể được quả báo thù thắng như vậy

Đề Kinh nửa đoạn sau nói: *"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác".* Bạn tu tâm Thanh Tịnh, tu tâm Bình Đẳng, tu tâm Chánh Giác thì bạn liền đạt được nhân quả đều ở trong này. Cho nên, Hạ lão hội tập Đề Kinh này quá viên mãn, chính mình không thêm vào một chữ nào. **"Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm"** là đề Kinh của nhà Tống dịch, **"Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh"** là đề Kinh của Hán dịch. Ngài đem hai đề mục, của hai nguyên bản dịch hợp chung lại. Đề mục này thật đẹp, thật viên mãn, vô cùng rõ ràng bày ra trước mắt chúng ta. Khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm đều phải hợp với tiêu chuẩn này, không trái với giáo huấn của Phật Đà. Trái ngược thì phiền não hiện hành. Tâm địa nhất định phải giữ gìn thanh tịnh.

Thanh tịnh là Chân Tâm. Trong tâm còn có tạp niệm, còn có vọng tưởng, đó là vọng tâm, không phải là Chân Tâm. Thường phải giữ gìn Chân Tâm, thường phải giữ gìn Chánh Giác, Giác mà không mê, tự nhiên liền đầy đủ công đức viên mãn. Tôi không nói "vô lượng", mà nói viên mãn.

(lh. Trích tập 226, Giảng Kinh văn Kinh Vô Lượng thọ lần thứ 10. Khởi giảng năm 1998. Cẩn Dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

(Quyển 04 "TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả". Tám chữ này đã xuyên suốt trọn 70 năm Hòa Thượng Tịnh Không tu học hoằng truyền Phật Pháp, Pháp Môn Niệm A Di Đà Phật cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Diệu Âm Liên Hoàng Thành Tâm Kính Thỉnh trong bài Pháp, Tập 226 Hòa Thượng Tịnh Không giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10 này thành Chánh "Đề Mục" tên của Quyển sách. Và cũng Thành tâm kính thỉnh bài Pháp Giảng này của Hòa Thượng Tịnh Không thành Chánh "Lời Tựa" để chư vị hữu duyên khi đọc sẽ Tăng Thượng Duyên thâm sâu nghĩa Lý-Sự Tịnh Độ vi diệu pháp giảng của Ngài. Nương theo lời chỉ dạy của Ngài mà tu học "Y- Giáo- Phụng-Hành" ngay trong một đời này nhất định thành tựu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

601• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TU PHÁP MÔN NÀY CẦN HỘI TỤ ĐỦ BA ĐIỀU KIỆN: KHÔNG HOÀI NGHI, KHÔNG XEN TẠP, KHÔNG GIÁN ĐOẠN, ĐẦY ĐỦ BA ĐIỀU KIỆN NÀY THÌ VẠN NGƯỜI TU VẠN NGƯỜI VỀ".

"Một câu danh hiệu này chính là tổng tên gọi của tất cả mười phương Tam thế Chư Phật"

(Đem những thứ khác toàn bộ đều xóa sạch, không xóa cho sạch sẽ không thể liễu sanh tử, không thể xuất Tam giới. Trong tâm chỉ cúng dường cho mỗi A Di Đà Phật thôi. Ngoài A Di Đà Phật ra cái gì ta cũng không cần, như vậy mới được, như vậy mới vạn người tu vạn người về.)

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Phật nói với chúng ta: ***"Pháp Môn Tịnh Độ chỉ có một, không có cái thứ hai; tám vạn bốn ngàn Pháp môn chỉ có một môn này. Vô lượng Pháp môn cũng chỉ có một môn này, Pháp môn này, rất dễ thành tựu, nhưng lại rất khó tin. Nếu như có thể tin, thật sự có thể tin tưởng, một đời này không ai là không thành tựu".*** Có hoài nghi đối với việc tu Pháp môn này dù tu cả một đời, sau cùng vẫn là tiếp tục Lục đạo luân hồi. Tại vì sao? Vì họ hoài nghi, cho nên Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói với chúng ta. **("Tu Pháp môn này cần hội tụ đủ ba điều kiện: Điều kiện thứ nhất: *"Không hoài nghi"*, điều kiện thứ hai: *"Không xen tạp"*, điều kiện thứ ba: *"Không gián đoạn"*. Đầy đủ ba điều kiện này thì vạn người tu vạn người về"),** chúng ta liền hiểu được, niệm Phật mà không thể vãng sanh là do không hội đủ ba điều kiện này. Thứ nhất có hoài nghi; thứ hai có xen tạp, lúc niệm Phật vẫn còn vọng tưởng; thứ ba có gián đoạn, niệm Phật không liên tục. Có ba hiện tượng này bản thân cần phải đặc biệt đề cao cảnh giác. Đây tuyệt đối không phải chuyện đùa, ba thứ này sẽ chướng ngại bạn vãng sanh Cực Lạc Thế giới. Nó lại kéo bạn trở lại, vẫn là tiếp tục Lục đạo luân hồi, vậy thì quá đáng tiếc rồi. Chúng ta nhất định phải nghĩ ra phương pháp giúp đỡ chính mình, thành tựu bản thân. Nhất định hy vọng bản thân trong một đời này được sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới.

Những điều kiện trong Kinh nói, chúng ta cần phải nhớ, nỗ lực mà làm cho được. Biết được Bồ Đề Tâm là bao gồm pháp công đức của tất cả Chư Phật. Biết được một câu danh hiệu này, danh hiệu A Di Đà Phật cũng bao gồm pháp công đức của tất cả Chư Phật. ***"Một câu danh hiệu này chính là tổng tên gọi của tất cả mười phương Tam thế Chư Phật".*** Ý nghĩa của Phật hiệu "A Di Đà Phật" là tiếng Phạn. Nếu dịch thành tiếng Trung Quốc: "A" dịch là "Vô", "Di Đà" dịch là "Lượng", "Phật" dịch là "Giác", chính là "Vô Lượng Giác".

Thế Tôn trong Kinh Di Đà có nói với chúng ta ý nghĩa của danh hiệu A Di Đà Phật. Ngài dùng hai câu **"Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ".** Vô lượng quang là trí huệ Bát Nhã có sẵn của tự tánh. Vô lượng thọ là hết thảy vô lượng công đức.

Trong tất cả công đức thì thọ mạng là đức đứng hàng đầu, không có thọ mạng thì tất cả đều vô ích. Công đức gì cũng đều vô ích, cho nên thọ mạng là đức đầu tiên. Bạn phải có thọ mạng thì có phước bạn mới có thể hưởng được. Nếu không có thọ mạng, phước báu của bạn dù có lớn thế nào cũng đều trở nên vô nghĩa.

Bạn xem câu Phật hiệu này có lợi hại không? Vì vậy trong tâm không được để những thứ khác. ***"Đem những thứ khác toàn bộ đều xóa sạch, không xóa cho sạch sẽ không thể liễu sanh tử, không thể xuất Tam giới. Trong tâm chỉ cúng dường cho mỗi A Di Đà Phật thôi. Ngoài A Di Đà Phật ra cái gì ta cũng không cần, như vậy mới được, như vậy mới vạn người tu vạn người về".*** Trong một vạn người tu, vãng sanh chỉ được một, hai người. Ta có phải nằm trong số một hai người này không? Hội đủ điều kiện thì phải, không hội đủ điều kiện thì không phải. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát là phàm phu trong thế giới của chúng ta. Tịnh Tông có một quyển sách nhỏ được truyền bá rất rộng rãi, nói rõ sự tích của Ngài, quyển sách nhỏ này gọi là: **"Tây Phương Trực Chỉ".** Các Ngài ở thế giới này, đồng tu có tám người, cùng tu chung với nhau, tám người đều vãng sanh. Các Ngài tuân thủ chính là ba câu này: **"Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn".**

Các Ngài như thế mà tu thành. Đem phương pháp tu hành thành tựu của các ngài truyền lại cho chúng ta, cống hiến cho chúng ta làm tham khảo. Tám người tu hành cùng với nhau, đạo tràng không lớn, là một đạo tràng nhỏ. Nhưng thành tựu viên mãn, tám người đều vãng sanh. Cho nên trang nghiêm đạo tràng không phải ở chỗ lớn nhỏ, mà trong đạo tràng này thật sự có bao nhiêu người vãng sanh. Đạo tràng mà bạn kiến lập ở đây rốt cuộc tiếp dẫn được bao nhiêu người vãng sanh Cực Lạc Thế giới, đây là công đức. Nếu như một người vãng sanh cũng không có, vậy thì Công đức của họ biến thành con số không. Họ tu được cái gì? Tu được Phước đức. Vẫn là Phước đức trong Lục đạo luân hồi, không phải Công đức.

(601lh. Trích tập 21. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04. Năm 2014 HongKong. Chuyển Ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

602• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NIỆM MỘT CÂU A DI ĐÀ PHẬT LÀ THIỀN- TỊNH - MẬT TAM TU. QUÝ VỊ ĐANG TAM TU MÀ CHẲNG BIẾT!"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Phương pháp tu hành trong Tịnh Độ cũng rất nhiều. *"**Trì danh là bậc nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, thẳng chóng nhất, ổn thỏa nhất".*** Nói thật ra, pháp này tương ứng với **Thiền**, mà cũng tương ứng với **Mật.** ***"Niệm một câu A Di Đà Phật là Thiền- Tịnh- Mật Tam Tu. Quý vị đang tu Tam tu mà chẳng biết!".*** Vừa mở đầu "Kinh Vô Lượng Thọ" đã biểu thị pháp, ba ý nghĩa này hết sức rõ rệt, cho

nên chẳng cần tu pháp môn nào khác! Quý vị nói: Cách tu như thế nào? **"Một câu A DI ĐÀ PHẬT niệm đến cùng là được rồi",** tới lúc đó, tự nhiên hiểu rõ, tự nhiên tâm ý khai giải, niệm tới mức cái **"Tâm Thanh Tịnh, niệm tới "Nhất Tâm Bất Loạn".** Nhất tâm bất loạn là "Minh Tâm Kiến Tánh" trong Thiền Tông, là "Tam Mật Tương Ứng" trong Mật Tông, nhưng phương pháp **[trì danh]** dễ hơn **Thiền**, mà cũng dễ hơn **Mật,** thành tựu hoàn toàn giống như Thiền và Mật. Vì thế, chính là một Pháp môn chẳng thể nghĩ bàn.

(602lh.Trích từ Q04, tập 95, trang 101. Hòa Thượng Tịnh Không giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984 Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

603• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐỨC PHẬT DÙNG MỘT ÂM THANH ĐỂ THUYẾT PHÁP, CHÚNG SANH TÙY THEO MỖI LOÀI ĐỀU HIỂU". "CHÍNH MÌNH CHƯA BIẾT, CHƯA LÃNH NGỘ ĐƯỢC, QUYẾT ĐỊNH KHÔNG DÁM NÓI TÙY TIỆN LUNG TUNG!". ***Chư vị thuyết pháp cho hết thảy chúng sanh, tuân thủ nguyên tắc này, bất cứ lúc nào, bất luận nơi đâu, đều chẳng có khuyết điểm, chỉ có công đức, không mắc khuyết điểm, phải ghi nhớ điều này!***

"Nói sai Phật pháp phải trách nhiệm Nhân-Quả! Gánh trách nhiệm Nhân-Quả giống như chỉ sai đường, báo hại người ta phải đi bao nhiêu con đường oan uổng!"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Kinh thường nói: "Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải" ***(Đức Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy theo mỗi loài đều hiểu).*** Đức Phật thuyết pháp tại nơi đó, bất luận là người nào đến nghe, đều nghe rất rõ ràng, đều nghe rất minh bạch, ngôn ngữ quá xảo diệu. Nếu đức Phật ngự trên giảng đài, người Hoa nghe [sẽ cảm thấy]: "Đức Phật nói bằng tiếng Hoa, Ngài nói bằng tiếng quê hương của chúng ta!". Người Nhật Bản [sẽ nghe thấy] đức Phật giảng bằng tiếng Nhật Bản. Đức Phật cũng chẳng cần phiên dịch. Một âm thanh thốt ra, người ở mỗi nơi nghe thành tiếng địa phương của họ. Điều này thật là tuyệt diệu chẳng thể nói nổi, đức Phật có năng lực ấy. Gần đây các nhà khoa học gia nghiên cứu, trong tương lai có thể phát minh một loại computer có thể tự động phiên dịch các thứ ngôn ngữ bất đồng, mọi người đều có thể nghe hiểu! Trong quá khứ chúng ta rất khó tin **[chuyện này],** các khoa học gia hiện thời chứng tỏ: **"đó là chuyện có thể làm được".** Vì thế, chư thiên đến nghe, [sẽ thấy Phật nói] bằng ngôn ngữ của chư thiên. Từ quỷ đạo đến nghe, [sẽ thấy đức Phật nói] bằng ngôn ngữ của quỷ đạo. Súc

(603lh. Trích ở Q04, tập 95, trang 103. Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa 12-1984. HongKong. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

(Kinh Vô Lượng Thọ. Phẩm thứ tư: Pháp Tạng Nhân Địa.

Âm Hán: ***Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh,***

Hữu tình các tùy loại giải,

Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân,

Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến.

Âm Việt: ***Thế Tôn diễn thuyết một âm thanh,***

Hữu tình tùy loại đều hiểu được,

Lại hiện ra một diệu sắc thân,

Khiến khắp chúng sanh tùy loại thấy.

(Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa dịch)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

604• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "KINH PHẬT QUÝ VỊ ĐỌC MỖI LẦN ĐỀU CÓ Ý NGHĨA MỚI MẺ CỦA MỖI LẦN, ĐỌC LẦN SAU LẠI CÓ Ý NGHĨA MỚI, Ý NGHĨA VĨNH VIỄN CHẲNG CÙNG TẬN"..... "CÁC ĐỒNG TU SƠ HỌC, CÓ NHỮNG NGƯỜI THẤY KINH VĂN QUÁ SÂU, ĐỌC KHÔNG HIỂU, CHẲNG MUỐN ĐỌC NỮA, TRẬT RỒI! ĐỌC KHÔNG HIỂU BÈN CHẲNG MUỐN NIỆM...".

Cổ nhân nói: (Đọc sách ngàn lần, tự thấy được ý nghĩa")

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

(Ba là suối phun)

Ý nghĩa này khá dễ hiểu, giống như nước suối phun lên, dùng ý nghĩa này để diễn tả: Những ý nghĩa được bao hàm trong Kinh chẳng có cùng tận! Chẳng hạn như bộ Kinh này, quả thật chẳng giống sách vở thế gian; quý vị đọc sách thế gian một lần đã hiểu ý nghĩa, quý vị đọc lần hai vẫn thấy ý nghĩa ấy, đọc lần ba vẫn là ý nghĩa đó. Do vậy, đọc đôi ba lượt chẳng muốn đọc nữa, vì sao? Chẳng có ý nghĩa mới mẻ nào nữa! Đó là gì? Nước tù đọng. Kinh Phật khác hẳn. ***"Kinh Phật quý vị đọc mỗi lần đều có ý nghĩa [mới mẻ] của mỗi lần, đọc lần sau lại có ý nghĩa mới, ý nghĩa vĩnh viễn chẳng cùng tận. Sơ phát tâm học một bộ Kinh, trong tương lai học tới khi thành Phật, vẫn có thể học một bộ Kinh ấy, ý nghĩa cũng chẳng cùng tận. Do vậy, trong Kinh chứa đựng vô lượng nghĩa! Các đồng tu sơ học, có những người thấy Kinh Văn quá sâu, đọc không hiểu, chẳng muốn đọc nữa, trật rồi! Đọc không hiểu***

bèn chẳng muốn niệm", giống như nước suối ngầm ở dưới đất, chẳng được đào bới. Quý vị bỏ chút công phu đào ra, sau khi đã thấy nước, nguồn nước vĩnh viễn chẳng khô cạn, lấy mãi chẳng hết. Kinh là như vậy. Vì thế cổ nhân nói: ***"Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tư kiến"*** **(đọc sách ngàn lần, tự thấy ý nghĩa).**

Hiện tại học thứ này, thứ nọ khó lắm, không giống như thời cổ, thời cổ thật sự có thiện tri thức, hiện tại không có. Vì thế, chúng ta hiện thời chẳng có phước báo lớn như cổ nhân, hiện tại không có thiện tri thức chân chánh. Không có thiện tri thức chúng ta học với ai? ***"Chúng ta chỉ còn học với cổ nhân, chắc chắn sẽ không đi sai đường, chắc chắn không lọt vào tà đạo. Nói cách khác, học với cổ nhân nhất định đáng tin cậy. Nay chúng ta mở Sớ Sao ra, học với Liên Trì Đại sư".*** Đọc Sớ Sao là nghe Liên Trì Đại sư khai thị cho chúng ta. Ngài khai thị chúng ta nghe không hiểu, nghe không hiểu không sao cả, lại nghe lần thứ hai, lần thứ hai vẫn nghe không hiểu, lại nghe lần thứ ba. Chỉ cần quý vị không ngừng tiếp tục xem mãi như vậy, nghiêm túc đọc bộ Sớ Sao từ đầu đến cuối, chẳng cần nhiều, mỗi ngày đọc một giờ, đọc ba năm, hay năm năm, quý vị chắc chắn khai ngộ. Quý vị không chịu làm thì chẳng có cách nào hết!

604lh. Trích ở Q04, tập 96, trang 125. HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984 HongKong. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

605• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "KINH CÓ Ý NGHĨA THẲNG MẶC".

("thằng mặc" có thể vạch một đường thẳng, nên cứ cưa theo đó sẽ chẳng bị cong quẹo. Dùng ý nghĩa này nhằm nói [Kinh Phật là tiêu chuẩn để] phân biệt Tà, Chánh. Lý luận, phương pháp và cảnh giới trong Kinh đều chính xác, chẳng tà vạy, cho nên Kinh có ý nghĩa "thằng mặc".)

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

(Bốn là dây mực)

"Thằng Mặc": Xưa kia nếu thợ mộc cưa gỗ, sẽ dùng "mặc đẩu" để kéo căng sợi dây, kéo thẳng sợi dây **[đã nhúng mực, rồi nắm sợi dây búng nhẹ]** để in một đường [nhằm đánh dấu chỗ sẽ cưa trên gỗ], đấy là ***"Thằng mặc".*** Đã vạch một đường thẳng, cưa theo đó, cứ chiếu theo đường thẳng mà cưa. Hiện thời khoa học kỹ thuật tiến bộ, không cần đến thứ này. ***("thằng mặc" có thể vạch một đường thẳng, nên cứ cưa theo đó sẽ chẳng bị cong quẹo. Dùng ý nghĩa này nhằm nói [Kinh Phật là tiêu chuẩn để] phân biệt Tà-Chánh. Lý luận, phương pháp và cảnh giới trong Kinh đều chính xác, chẳng tà vạy, cho nên Kinh có ý nghĩa "thằng mặc").*** Chúng ta tu hành phải có tiêu chuẩn, lấy gì làm tiêu chuẩn? Lấy Kinh điển làm tiêu chuẩn. Giống như thợ mộc, ta phải cưa theo đường thẳng, đường thẳng ấy dùng gì để làm chuẩn? Dùng dây mực để vạch tiêu chuẩn, dùng ý nghĩa này.

(605lh. Trích Q04, tập 96, trang 127. HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa 12-1984, Hong Kong. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

(Trong các Kinh Phật đều lấy "Thằng mặc" làm tiêu chuẩn của Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ phẩm 32 nói đến "thằng mặc" làm tiêu chuẩn)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

606• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRONG TÂM CHỈ ĐỂ A DI ĐÀ PHẬT, NGOÀI A DI ĐÀ PHẬT RA, ĐIỀU GÌ CŨNG KHÔNG CẦN, ĐÓ GỌI LÀ CHÂN TU HÀNH, ĐÓ GỌI LÀ THẬT CÓ ĐẠO...."

"Phải buông xuống sự ưa thích, cũng phải buông xuống sự chán ghét. Bất kể là quý vị làm thế nào, chỉ cần có một điều như: mừng, giận, buồn, vui, mà quý vị chưa buông xuống, thì quý vị không đến Thế giới Cực Lạc được".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Phàm là người niệm Phật không thể vãng sanh, không phải do niệm Phật không linh (vì niệm Phật thật sự linh), mà bởi chính quý vị còn có những điều chưa buông xuống, còn có lo lắng, còn có lưu luyến. Chỉ cần có một việc, như danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, có một việc không buông xuống, thì đời này quý vị không có phần đến Thế giới Cực Lạc, là vô cùng đáng tiếc!

"Phải buông xuống sự ưa thích, cũng phải buông xuống sự chán ghét". Bất kể là quý vị làm thế nào, chỉ cần có một điều như: mừng, giận, buồn, vui, mà quý vị chưa buông xuống, thì quý vị không đến Thế giới Cực Lạc được".

Buông xuống bằng cách nào? Là không nên để ở trên tâm, không phải là nói: không để ở trên mặt sự, sự vẫn cứ làm, đặc biệt là sự việc phục vụ vì đại chúng, sự việc vì lợi ích của chúng sanh, thì chúng ta nên làm nhiều, phải thật làm, nhưng không để ở trên tâm. Khi sự việc làm xong rồi, bất kể là tốt hay xấu, đều không để ở trên tâm, đó gọi là buông xuống, điều này quan trọng hơn tất cả.

"Trong tâm chỉ để A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra điều gì cũng không cần, đó gọi là chân tu hành, đó gọi là thật có đạo. Buông xuống lúc nào? Buông xuống liền lập tức. Căn bản là không để ở trên tâm, thì mới có điều kiện cảm ứng với A Di Đà Phật. Vì bên của Phật thì thông rồi, không có chướng ngại, còn chướng ngại là do chính mình, không thể không biết điều này".

Cho nên ý niệm tốt nhất của chúng ta là A Di Đà Phật, không có ý niệm nào tốt hơn nữa. Ở thế gian này, bất luận là nhiệm vụ hay là sự việc gì, hãy để nó đi đi, không nên rước lấy nó nữa, rước lấy nó thì lại đoạn mất cơ hội này rồi. Đó gọi là thật buông xuống. Nhà Phật nói: tín, giải, hành, chứng. Có tín, cũng có giải, hành chính là triệt để buông xuống, không so đo tính toán với bất kỳ người nào, càng không nên so đo tính toán với chính mình.

Việc tốt, hay việc xấu, hãy để nó đi đi, rồi sẽ qua thôi. Một giây thì trôi qua, một niệm thì trôi qua, hãy để nó đi đi, không nên cứ suy nghĩ, dù tốt, hay không tốt cũng không nên suy nghĩ, tốt cũng là không, xấu cũng là không, quý vị suy nghĩ để làm gì? Đem ý niệm này nghĩ nhớ đến A Di Đà Phật, vậy thì đúng rồi. Hy vọng câu A Di Đà Phật này không gián đoạn trong sáu thời, thì chúng ta nhất định có phần vãng sanh.

(606lh. Kính trích từ: Khai Thị sau bữa ăn ngày 3/3/2019 tại Tịnh Tông Học Viện Australia của Lão Hòa thượng Tịnh Không. Chuyển ngữ: Thích Thiện Trang. Thiện Trang con chân thành tri ân thầy Thích Thường Lạc đã giới thiệu cho con dịch bài khai thị hay này để cúng dường cho quý đồng tu).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

607• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. BỒ ĐỀ TÂM "THÍCH CA MÂU NI PHẬT VÌ CHÚNG TA NGÀI BIỂU DIỄN VÔ CÙNG CHÂN THẬT..... ***"Trí huệ của Ngài từ đâu mà có? Từ Giới-Định-Huệ mà có. Giới-Định-Huệ đều là tự tánh vốn có sẵn. Giới-Định-Huệ của tự tánh vốn đầy đủ viên mãn. Một khi khai ngộ, "Đại triệt đại ngộ Minh tâm kiến tánh" tất cả thế xuất thế gian pháp đều thông đạt thấu suốt".***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

"Bí quyết niệm Phật của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát chính là "không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn".

Bổn Kinh chỉ dạy chúng ta: "**Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm**". Chính là cái từ "**Chuyên**" đó, hoài nghi thì không "**Chuyên**" rồi, xen tạp cũng là không chuyên, gián đoạn cũng không chuyên. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát giảng ba sự việc. Một chữ ở chỗ này đã đem ba sự việc này đều bao gồm hết vào trong, đó là nhất hướng chuyên niệm.

Phía sau có nói: *"**Lại khen ngợi Tâm Bồ Đề như sau, nếu ai cầu Phật huệ mà thông đạt Bồ Đề Tâm thì ở ngay nơi thân do cha mẹ sanh ra, sẽ mau chóng chứng địa vị Đại giác**"*. Nói được rất hay, giả sử một người phát tâm cầu Phật huệ, trí huệ của Phật là Nhất thiết chủng trí. Biến Pháp giới Hư không giới quá khứ hiện tại vị lai, không có thứ nào mà các Ngài không biết, là trí huệ cứu cánh viên mãn. Điều này có thật không? Là thật, tại vì sao? Vì vốn dĩ đã có sẵn. Hãy nhớ lấy câu nói này, **"Vốn dĩ đã có sẵn"**, không phải từ bên ngoài đến. Vì sao hiện nay không còn nữa? Vì mê mất đi tự tánh rồi, trí huệ không thể hiện tiền được. ***"Khi đã "Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh" trí huệ liền xuất hiện"***. Nếu bạn không tin, bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu diễn. Ngài biểu diễn vô cùng chân thật. Ngài 19 tuổi từ bỏ quyền kế thừa vương quốc, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý trong cung đình, Ngài xuất gia đi tu. Đi tu khổ hạnh, đi tham học. Tất

cả những Tôn giáo, học phái của Ấn Độ, Ngài đều tiếp xúc qua, Ngài học tập vô cùng nghiêm túc, trí huệ của Ngài vô cùng cao.

Đã học hết 12 năm, 12 năm thì thế nào? Ngài cảm thấy tất cả những gì học được đều không thể giải quyết vấn đề. Đến năm 30 tuổi, Ngài đem tất cả những gì học được buông xuống hết. Nơi cội Bồ Đề nhập định mà khai ngộ. ***"Trí huệ của Ngài từ đâu mà có? Từ Giới-Định-Huệ mà có. Giới-Định-Huệ đều là tự tánh vốn có sẵn. Giới-Định-Huệ của tự tánh vốn đầy đủ viên mãn. Một khi khai ngộ, "Đại triệt đại ngộ Minh tâm kiến tánh" tất cả thế xuất thế gian pháp đều thông đạt thấu suốt".***

Vậy là Ngài bắt đầu dạy học, tại vườn Lộc Uyển dạy năm vị Tỳ-kheo. Đầu tiên là nói Tiểu Thừa, Tiểu Thừa chủ yếu là luân lý đạo đức, nhân-quả. Cổ thánh tiên hiền Lão tổ tông của Trung Quốc hiểu được nên cũng dùng cái này để giáo hóa chúng sanh. Nhưng Lão tổ tông của chúng ta chỉ dừng lại ở cảnh giới này, không có nâng cao hơn. Nhân-Thiên, hai đạo này là nằm trong Lục đạo, Phật Pháp có nâng cao. Tiểu học của Phật giáo Tiểu Thừa là Tiểu học học 12 năm.

Sau 12 năm lại tiếp tục không ngừng dạy học, giảng Phương Đẳng, giống như bậc Trung học. Lên cao hơn nữa thì dạy Bát Nhã, cỡ như bậc Đại học. Phương Đẳng 08 năm, Bát Nhã 22 năm. Giảng về cái gì? Giảng về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, quả thật nhận thức được hết thảy vạn pháp của vũ trụ, nhận thức được một cách rõ ràng, sáng tỏ. 08 năm sau cùng thì tương đương với Sở nghiên cứu, giảng Pháp Hoa, Niết Bàn. Nói với mọi người, tất cả các pháp đã nói trước kia. Đó là phương tiện mà nói, nhằm không ngừng giúp mọi người nâng cao. Đến Kinh Pháp Hoa thì cuối cùng nói với bạn: "**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**". Hội ba thừa lại thành một thừa. Nhất Thừa chính là đạo thành Phật. Mỗi một người đều thành Phật rồi, lấy được học vị cao nhất, chính là học vị tiến sĩ, đây là giáo học viên mãn. Đây là chỗ mà truyền thống văn hóa Trung Quốc của chúng ta không đạt tới được, vẫn chưa đạt tới. Nhưng khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc vào hai ngàn năm trước, người Trung Quốc có phước báu. Những gì mà cổ thánh tiên hiền Trung Quốc truyền lại cũng không thua sút so với "A Hàm", hay nói cách khác, trên toàn thế giới, giáo học của tổ tông Trung Quốc đã đem giáo dục nền tảng của Phật giáo trồng xuống chắc chắn. Bạn xem, Phật giáo truyền đến Trung Quốc là vào giữa đời Đường, từ Hán triều truyền đến Trung Quốc. Vào giữa đời Đường, một số vị Đại sư của Phật môn không còn dùng đến Tiểu Thừa nữa.

(607lh. Trích từ tập 21. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04. Năm 2014 HongKong. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

608• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHƯ TỔ CHỈ DẠY PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT"

"CƯ SĨ HOÀNG NIỆM TỔ MỘT NGÀY NIỆM 140 NGÀN TIẾNG PHẬT HIỆU, NIỆM ĐƯỢC NỬA NĂM THÌ VÃNG SANH". "TÔI LẦN ĐẦU TIÊN IN KINH ĐẠI BỔN 10.000 CUỐN, LƯU THÔNG Ở HẢI NGOẠI..."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Hòa Thượng Thích Tịnh Không

Các vị Pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời mọi người cùng tôi Quy Y Tam- Bảo:

"A-Xà-Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn, Quy Y Tăng Già chư chúng trung tôn". *(Niệm ba lần)*

Mời xem "**Đại Kinh Khoa Chú**" trang 180. Chúng ta đếm ngược từ hàng thứ tư, xem Chú Giải của Niệm Lão cư sĩ. Hơn nữa, nhất hướng chuyên niệm là như cổ đức dạy: "Thượng tận hình thọ, hạ thì mười niệm", cổ đại đức có cách nói này, thượng tận hình thọ. Cái gì gọi là thượng tận hình thọ? Là từ ngày phát tâm niệm Phật trở đi suốt đời niệm Phật, thẳng đến một niệm tối hậu lúc lâm chung, đây là bậc thượng cổ nhân nói rất có đạo lý. Người này có phước báu, từ lúc thật sự bắt đầu phát tâm tu học pháp môn niệm Phật cho đến lúc hết thọ mạng (hình là thân thể, thọ là thọ mạng) thì cái niệm cuối cùng vẫn là A Di Đà Phật, cái này gọi là tận hình thọ. Còn bậc hạ chưa thể làm nổi như vậy hoặc bởi chướng nặng, hoặc do bận rộn chẳng rảnh rang để niệm nhiều thì mỗi ngày hành pháp Thập niệm, cũng là "Nhất hướng chuyên niệm".

Đây là đoạn thứ yếu, không thể so sánh với đoạn phía trên đây là cầu sự hỗ trợ, phụ trợ bao gồm rất nhiều pháp môn niệm Phật. Đây là giảng về sơ căn, người niệm Phật sơ căn hoặc giả là người nghiệp chướng nặng nề, hoặc giả là người có nhiều việc, không có thời gian niệm Phật. Theo nguyên tắc thì vào những lúc như vậy, mỗi ngày sẽ thực hiện Thập niệm pháp, Thập niệm pháp cũng có rất nhiều loại. Chúng ta tham khảo trong tư liệu thì có Thập niệm pháp của Đại sư Ấn Quang, có Thập niệm pháp của Từ Vân Quán Đảnh pháp sư. Thập niệm pháp của Quán Đảnh pháp sư thì người học theo rất nhiều, phương pháp của Ngài là sớm, tối. Chính là bài khóa sớm tối. Vì thật sự công việc quá bận bịu hoặc giả là do nghiệp chướng nặng nề, không thể làm công khóa sớm tối thì dùng Thập niệm pháp của Ngài.

Ngài Từ Vân Sám Chủ là người đời Tống, Ngài dạy cho chúng ta mỗi nhật thanh thần phục sức dĩ hậu, mặt tây chánh lập, hợp chưởng liên thanh xưng A Di Đà Phật. "Tận nhất khí vi nhất niệm. Như thị Thập khí, danh vi Thập niệm", nghĩa là hết một hơi gọi là một niệm. Một hơi thở niệm được bao nhiêu cũng không sao, không quan trọng điều này. Người sử dụng cách này rất là nhiều. Người dùng phương pháp

này rất là nhiều. Công khóa sáng là như vậy. Công khóa tối, trước khi đi ngủ cũng như vậy. Dùng cách này làm công khóa sớm tối. Quan trọng là không được thiếu.

Mỗi ngày đều phải làm, điều này cũng phù hợp với nhất hướng chuyên niệm. Phía sau thì Ấn Quang Đại sư trong "Văn Sao" của Ngài có dạy chúng ta, Thập niệm pháp của Ngài là mười câu "A Di Đà Phật". Mỗi một câu nhớ cho rõ ràng, đến mười câu. Nếu như bạn không có cái năng lực này, sợ trong lúc niệm có sai sót, có thể mang nó phân ra, phân làm hai đoạn, một đoạn năm câu, từ một đến năm, từ sáu đến 10. Không phải là từ một đến năm, rồi từ một đến năm, vậy thì không phải Thập niệm. Là từ một đến năm, từ sáu đến mười hoặc có thể phân thành ba đoạn: 1-2-3; 4-5-6; 7-8-9-10. Như vậy cũng được. Nhớ cho rõ ràng, niệm cho rõ ràng. Một ngày công khóa sớm tối, dùng phương pháp này được. Bình thường lúc rảnh dùng phương pháp này cũng được.

Nói tóm lại, niệm Phật quan trọng nhất là để chúng ta thời thời khắc khắc luôn nhớ đến A Di Đà Phật. Đây là ý nghĩa quan trọng nhất, không được quên mất A Di Đà Phật. Mấu chốt là ở cái niệm cuối cùng. Trong 48 nguyện thì nguyện thứ mười tám có thể vãng sanh hay không là do cái niệm cuối cùng. Điều này không thể không biết. Về việc hỗ trợ vãng sanh thì Ấn Quang Đại sư cũng nói rất nhiều. Chính là ngày nay chúng ta nói về việc trợ niệm. Trợ niệm thì Đại sư có dặn dò chúng ta phải dùng **[tâm chân thành mà đi trợ niệm]. Lúc** trợ niệm là lúc ta thức tỉnh họ, giúp cho cái niệm sau cùng của họ là A Di Đà Phật thì họ nhất định được vãng sanh. Nếu như cái niệm sau cùng của họ không phải là A Di Đà Phật, họ nghĩ tới người thân họ hàng của mình, nghĩ tới những chuyện khác, vậy thì lại đến Lục đạo, tiếp tục luân hồi. Mấu chốt là ở cái niệm cuối cùng. Chúng ta kỳ cầu chính là ở cái niệm cuối cùng. Nhất định phải làm cho thật quen thuộc. Đương nhiên tốt nhất vẫn là giống như ở đây nói về "Tận hết cuộc đời".

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vì chúng ta biểu pháp. Ngài là do Lão sư giao phó lại, vì Kinh Vô Lượng Thọ làm Chú giải. Thầy của Ngài là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thật vô cùng hiếm có, Ngài dùng thời gian sáu năm để hoàn thành bộ Chú giải này. Lúc đó, sức khỏe Ngài rất xấu, Ngài có bệnh, ngày đêm lại không nghỉ ngơi. Rốt cuộc cũng hoàn thành được bộ Chú giải. Sau khi hoàn thành thì Ngài chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. ***"Ngài nói với tôi, mỗi ngày niệm Phật một trăm bốn mươi ngàn tiếng, gấp rút niệm Phật "A Di Đà Phật-A Di Đà Phật-A Di Đà Phật". Một câu tiếp nối một câu. Một ngày niệm Phật 140 ngàn tiếng, niệm được nửa năm thì Ngài vãng sanh"***. Niệm lão có thể nói là đại đức cận đại của Phật môn chúng ta. Thông Tông thông Giáo, Thiền của Ngài là học với Hư Vân Lão Hòa Thượng, Giáo của Ngài là học với cậu ruột. Cậu của Ngài là Lão cư sĩ Mai Quang Hy, lúc đầu Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam ở Đài Trung cũng là học trò của Mai Lão, cho nên bản Hội tập này có duyên rất sâu với Lão sư Lý. Cái bổn sách này được truyền đến Đài Loan.

Sau khi Thầy nhìn thấy, phía trước Bổn Kinh có lời nói đầu rất dài, lời nói đầu là do Lão sư của thầy viết. Cho nên Thầy vô cùng yêu thích bộ Kinh điển này. Lão

sư Lý đã từng giảng qua một lần. Giảng tại chùa Pháp Hoa ở Đài Trung. Lúc đó thì tôi chưa đến Đài Trung. Thính chúng, tôi nghĩ là không nhiều. Đại khái khoảng năm, sáu mươi người. Trong đó có Lão cư sĩ Châu Bang Đạo, là người từ đầu đến cuối khóa, giảng không hề vắng mặt. Sau này thì Thầy không giảng tới bổn sách này nữa.

Cho nên ở Đài Trung số người biết đến việc Thầy có giảng qua bộ Kinh này không nhiều, nhưng Bổn Kinh này có biên chép, trong "Lý Bỉnh Nam Lão cư sĩ toàn tập", bên trong có chép lại cái nguyên bổn này thì Thầy đưa cho tôi rồi. Tôi thì sau khi Thầy vãng sanh, tôi đến nước Mỹ. Lúc Thầy vãng sanh thì tôi ở Đài Loan. Sau này đến Mỹ, tôi đem bổn sách này ra nước ngoài, mọi người xem thấy thì hoan hỷ, liền đến tìm tôi. Tôi đem nó in ra, ngay cả Chú giải của Thầy cũng được cùng in ra, mọi người đều rất thích.

Chúng tôi đem nguyên bổn phóng lớn ra, nguyên bổn là 32 dòng, chúng tôi in thành 16 dòng. Chữ được phóng to rồi, dễ nhìn hơn rất nhiều. Lần đầu in mười ngàn cuốn, lưu thông ở Hải ngoại, người xem được đều sanh tâm hoan hỷ, đến tìm tôi giảng. Tôi nhớ mình lần đầu tiên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chính là dùng Mi Chú của Lão sư Lý, hình như là ở Vancouver. Lần thứ hai là tại San Jose ở California. Trước sau tổng cộng giảng hết mười lần. Lần thứ 11 là giảng Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Quyển Chú giải này, chú được quá hay, thật sự có thể giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, khởi lên cho chúng ta tâm nguyện vãng sanh. Những năm về sau, lúc tôi 85 tuổi-tuổi đã cao rồi, trong tâm nghĩ vãng sanh là việc đại sự, đem Kinh Hoa Nghiêm ngưng lại vì bộ Kinh này kỳ thực quá dài. Cổ nhân nói Kinh Vô Lượng Thọ, tức là trung bản của Hoa Nghiêm. Còn Kinh A Di Đà là Tiểu bổn của Hoa Nghiêm. Nói rất có đạo lý, Hoa Nghiêm Kinh đến sau cùng, dùng Thập Đại nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát đạo quy Cực Lạc. Nói nó chính là Đại bổn của Kinh Vô Lượng Thọ, là nói có căn cứ.

(608lh. Trích từ tập 22. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04. Năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

609• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐIỀU KIỆN THẬT SỰ ĐỂ VÃNG SANH CỰC LẠC THẾ GIỚI LÀ PHẢI THẬT SỰ TIN TƯỞNG, THẬT SỰ MUỐN ĐI, ĐÂY LÀ ĐIỀU MẤU CHỐT..."

("Hãy dùng tâm thanh tịnh mà niệm, không gián đoạn, đó chính là công phu. Cấm kị nhất là hoài nghi, xen tạp vì sẽ khiến cho công phu của bạn toàn bộ bị phá hoại". "Niệm Phật viên thông chương của Đại Thế Chí Bồ Tát: Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục".)

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Ngẫu Ích Đại sư trong **"Di Đà Yếu Giải"** đã giảng rất rõ ràng cho chúng ta. Có thể vãng sanh hay không là toàn do Tín-Nguyện có hay không. ***"Điều kiện thật sự để vãng sanh Cực Lạc Thế giới là phải thật sự tin tưởng, thật sự muốn đi, đây là điều mấu chốt".*** Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp toàn do công phu sâu hay cạn, đó chính là niệm Phật. Không nói niệm Phật ít nhiều mà là quan trọng ở công phu, cái gì là công phu? Theo cách nói thông thường là lão thật niệm Phật. Cái gì mới tính là lão thật? Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói với chúng ta: "***Đầu tiên là không hoài nghi, thứ hai là không xen tạp, thứ ba là không gián đoạn***", Thập niệm pháp cũng phải tuân thủ ba nguyên tắc này, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Kỳ thực Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát có y cứ.

Cái y cứ này là những gì được nói trong ***"Niệm Phật viên thông chương của Đại Thế Chí Bồ Tát: Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục".*** Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát dùng cách nói đơn giản nhất, mọi người chúng ta nghe đều hiểu. **Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục** mà giảng sâu hơn thì chúng ta nghe không hiểu nên Ngài dùng chín chữ để giải thích. Chúng ta rất dễ dàng lý giải, chỉ với chín chữ này, không được nghi ngờ, phải là tâm chân thành, tín tâm chân thành, không có xen tạp, không có vọng niệm, không có tạp niệm. ***"Hãy dùng tâm thanh tịnh mà niệm, không gián đoạn, đó chính là công phu. Cấm kị nhất là hoài nghi, xen tạp vì sẽ khiến cho công phu của bạn toàn bộ bị phá hoại".*** Từ đó chúng ta có thể tưởng tượng được, phẩm vị vãng sanh ở Cực Lạc Thế giới hoàn toàn xem ở mức độ thành tín của bạn, mức độ của nguyện tâm.

Tôi muốn vãng sanh, bạn cũng muốn vãng sanh, họ cũng muốn vãng sanh, đều phát tâm cầu vãng sanh. Nhưng lực độ lại không tương đồng, có người vô cùng khẩn thiết, có người thì tùy hứng một chút. Cái nguyện tâm này lúc có lúc không, có lúc có, có lúc lại quên mất. Cho nên tín tâm và nguyện tâm, mỗi một người, mức độ của họ có sự khác biệt, không hoàn toàn tương đồng. Sanh về Cực Lạc Thế giới thì phẩm vị sẽ khác nhau. Nguyện vọng vô cùng khẩn thiết thì phẩm vị rất cao. Tất nhiên còn có liên quan đến việc buông xuống, đây là trong Đại Thừa giáo có giảng. Có thể xem nhẹ tất cả những sự việc thế gian, không để trong tâm mình, đó là công phu. Hiểu được tất cả thế gian pháp, tất cả đều là giả, không phải thật. Không đáng để lưu luyến, phải buông cho được

(609lh. Trích tập 22. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04. Năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

610• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRƯỚC ĐÂY ẤN QUANG ĐẠI SƯ GIẢNG LÀ: KẺ NÀO ƯA ĐẾN ĐẠO TRÀNG RẤT SIÊNG NĂNG, NGÀY NGÀY LA CÀ ĐẠO TRÀNG, NGÀY NGÀY TÌM NÁO NHIỆT LÀ KẺ GIẢI ĐÃI. VÌ SAO HỌ LÀ KẺ GIẢI ĐÃI? ***Họ giải đãi đối với việc tu đạo, biếng nhác tu định. Kẻ chẳng tu Định, tu Huệ, cứ ngày ngày đuổi theo náo nhiệt thì gọi là "kẻ giải đãi".)***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Chánh Kinh: Hà đẳng vi tứ? Sở vị: Bất ưng thân cận giải đãi chi nhân.

(Những gì là bốn? Chính là: Chẳng nên thân cận kẻ biếng nhác).

Chúng ta thường thân cận hạng người ấy thì sự tu học của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng. Chúng ta là phàm phu sơ học, chẳng có định lực, thiếu trí huệ, vì thế giao du phải chọn lựa người. Có khá nhiều bạn đồng tu chẳng hề để tâm cảnh giác điều này, bị hoàn cảnh xoay chuyển, đáng tiếc vô cùng! Đấy chính là điều ta thường gọi là "nhân tình Phật sự*" **(làm Phật sự theo cảm tình, thiếu lý trí để phán đoán)**,* nó có ảnh hưởng rất lớn đối với hàng phàm phu sơ học. Học Phật ắt cần phải có lý tánh *(tức là xử sự theo lý trí)*, phải buông tình cảm xuống thì mới có thể thành tựu. Pháp thứ nhất nhắm vào ý đó. Phạm vi của chữ **"giải đãi"** hết sức rộng, quý vị có nhận ra hay chưa? Giải đãi, lười biếng có phải là những người hằng ngày ngủ thật nhiều hay chăng? Đối với hạng người ấy, đương nhiên quý vị chẳng thể thân cận được! Họ còn bận ngủ, họ cũng chẳng kề cận quý vị được.

Vậy thì ai mới là kẻ giải đãi? ***(Trước đây, Ấn Quang Đại sư từng giảng là kẻ nào ưa đến đạo tràng rất siêng năng, ngày ngày la cà đạo tràng, ngày ngày tìm náo nhiệt. Vì sao họ là kẻ giải đãi? Họ giải đãi đối với việc tu Đạo, biếng nhác tu Định. Kẻ chẳng tu Định, tu Huệ, cứ ngày ngày đuổi theo náo nhiệt thì gọi là "kẻ giải đãi").*** Bởi thế, chớ nên hiểu lầm ý nghĩa đoạn Kinh này. Quý vị đọc Văn Sao, xem Vĩnh Tư Lục sẽ thấy mỗi khi lão Hòa Thượng thấy đệ tử quy y đến thăm, Ngài liền quở mắng:

- Ngươi đến đây làm chi?

- Con đến gặp sư phụ.

- Trước kia ngươi gặp sư phụ rồi, còn đến đây làm chi nữa? (Ngài quát quay về). Đến chỗ bon chen, tâm cũng loạn động theo, bảo ngươi ở nhà thật thà Niệm Phật, ngươi chẳng chịu niệm, ngươi vẫn muốn đến chùa miếu gặp sư phụ, có gì hay mà xem! Đó gọi là **"giải đãi".**

Sở dĩ Ấn Quang Đại sư nói ra điều gì, ai nấy đều rất tôn kính là vì pháp giáo hóa của Ngài chưa có ai đề xướng cả. Hiện thời, các đạo tràng mong mỏi tín đồ đông đảo, tín đồ không đến thì làm sao duy trì được đạo tràng? Bởi thế, con người hiện tại đều chuộng náo nhiệt. **"Náo nhiệt"** chính là giải đãi; biếng nhác tu Định, tu Huệ, tu tâm Thanh-tịnh. Ở đây, Phật dạy chúng ta chớ nên thân cận những kẻ như thế, đừng ngày ngày bắt chước họ khiến cho tâm bị loạn động. Điều thứ hai là:

Chánh Kinh: ***Xả ly nhất thiết, hội náo chi chúng.***

(Rời bỏ hết thảy các chúng ồn náo).

Không nên *"Ưa thích náo nhiệt"* không chỉ có nghĩa là chẳng ưa thích những nơi ăn chơi vui vẻ trong thế gian mà ngay cả những chỗ hoan hỷ náo nhiệt nơi cửa

Phật cũng chẳng nên ham mến. ***"Nói chung điều gì trái nghịch với Giới- Định- Huệ; trái nghịch với Giác- Chánh- Thanh Tịnh đều là giải đãi, ồn náo. Bởi thế đoạn văn này dung hàm ý nghĩa rất sâu rất rộng".***

(Mục đích của chúng ta là cầu giải thoát, cho nên phải hiểu rõ hai chữ "Giải Thoát" này. "Giải" là cởi mở. Cởi mở cái gì? "Cởi bỏ phiền não", "thoát" là "Thoát ly lục đạo luân hồi". Mục đích của việc học Phật là đây. Nếu quý vị chẳng nghĩ đến "Giải thoát" thì chẳng sao, cứ việc ngày ngày lăn vào nơi náo nhiệt. Còn ai là kẻ Niệm Phật thật sự mong liễu sanh tử, thoát luân hồi, thật sự cầu vãng sanh Cực Lạc Thế giới thì nhất định phải tuân thủ lời dạy này").

Trước đây, trong kỳ Phật Thất, Đàm Hư Đại sư đã từng kể cho chúng ta nghe đôi ba chuyện cũ, đều là chuyện thật. Ngài kể một đồ đệ Niệm Phật của lão Pháp sư Đế Nhàn, xuất thân từ thợ đóng đai thùng. Niệm Phật ba năm bèn đứng mà vãng sanh. Người ấy chưa từng đi học, chẳng hề biết chữ, chỉ là một người rất chân thật. Sau khi xuất gia, lão Hòa Thượng chỉ dạy ông ta sáu chữ "Nam Mô A Di Đà Phật", chứ chẳng dạy điều gì khác, chỉ dặn dò: ***"Ngươi cứ niệm một câu Phật hiệu này, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ ngơi xong lại niệm tiếp".*** Quả nhiên người ấy ở trong một tòa miếu hư nát, không ra khỏi cửa lớn, niệm một câu Phật hiệu suốt ba năm, chẳng bệnh tật gì, biết trước lúc mất, bèn đứng vãng sanh. Vãng sanh rồi vẫn đứng suốt ba ngày để đợi lão Hòa Thượng Đế Nhàn thay mình lo việc hậu sự.

Ông ta dựa vào đâu để thành tựu? Chính là chẳng thân cận kẻ giải đãi, rời bỏ hết thảy các chúng ồn náo; bởi thế nói **"Giải Thoát"** chẳng khó, nhưng sao ngày nay chúng ta học Phật khó khăn đến thế? Đó là vì chúng ta phạm phải lỗi lầm sau đây: ***"Hằng ngày đuổi theo náo nhiệt, coi chuyện đua chen náo nhiệt là làm Phật sự. Quý vị nói coi: Đó có phải là vớ vẩn hay chăng? Quan niệm sai lầm rồi".***

(610lh. Trích Quyển Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh Giảng Ký. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

611• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGƯỜI HỌC PHẬT CHÚNG TA CŨNG RẤT SIÊNG GẮNG, NHƯNG CHẲNG PHẢI TINH TẤN MÀ TẠP TẤN, LOẠN TẤN, NÊN CHẲNG THÀNH TỰU".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

CHÁNH KINH: "Độc xừ nhàn tịnh, thường cần tinh tấn"

(Ở riêng chốn thanh vắng, thường siêng tinh tấn)

Ấy là thật sự mong liễu sanh tử, xuất Tam-giới, thật sự mong giải quyết xong vấn đề ngay trong một đời này. Quý vị phải nhận biết niềm vui tịch tĩnh; hoàn cảnh thanh tịnh chính là sự hưởng thụ tối cao của đời người, trong ấy có niềm vui chân

thật. **Thế nào là tinh tấn? "Tinh"** là tinh thuần, chuyên nhất. **"Tấn"** là chẳng lùi. ***"Hiện thời quý vị thấy người học Phật chúng ta cũng rất siêng gắng, nhưng chẳng phải là Tinh Tấn, mà là tạp tấn, loạn tấn, nên chẳng có thành tựu".*** Muốn thành tựu thì phải thâm nhập một môn. Điều thứ tư là:

CHÁNH KINH: ***"Dĩ thiện phương tiện, điều phục kỳ thân".***

(Dùng phương tiện khéo điều phục cái thân).

Phương tiện khéo léo điều phục cái thân, trong phần kệ tụng ở phía sau ta sẽ thấy ý nghĩa này rõ hơn. Câu kệ *"tịch tĩnh, thường tri túc"* nghĩa là điều phục cái thân, biết đủ thường vui, cuộc sống rất dễ chịu. Có áo để mặc, có cơm ăn ba bữa, có căn nhà nhỏ trú nắng che mưa là đủ quá rồi, chẳng cần chi hơn nữa. Có cầu thêm thì chỉ cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, cầu thấy A Di Đà Phật, ngoài ra chẳng cầu gì khác nữa. Tâm Định rồi, quý vị sẽ thực sự hưởng thụ an lạc.

Dùng phương pháp ấy để điều phục cái thân, những chuyện người đời tranh giành đều là giả, đều chẳng mang theo được, đều tranh chẳng được, đều là ngu si tạo tác tội nghiệp. Người thật sự hiểu thấu, người Giác ngộ sẽ chẳng thèm tranh giành nữa, đều buông xuống hết, nhất tâm hướng về đạo. ***"Hướng về đạo là hướng về cái Tâm Thanh Tịnh, hướng đến nguyện vọng cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới của chính mình."***

(Này Di Lặc! Đấy là Bồ Tát đời Mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, thành tựu bốn pháp, an ổn, không phiền não, bèn được giải thoát)

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nhắc lại ý nghĩa này bèn nói bài kệ rằng:

Hãy rời bỏ giải đãi,

Xa lìa các ồn náo,

Tịch tĩnh, thường biết đủ,

Người ấy sẽ giải thoát.

Phật dùng kệ tụng nhắc lại lần nữa những pháp nghĩa ở trên.

(611lh. Trích: Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh Giảng Ký. Trang 61. Chỉnh lý Cư sĩ Truyền Tịnh. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

612• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA NHẤT ĐỊNH PHẢI HIỂU RÕ THÂN PHẬN MÌNH LÀ NHƯ THẾ NÀO. TRÌNH ĐỘ CỦA MÌNH RA SAO, PHẢI NÊN TU HỌC NHỮNG GÌ. ***Hoàn cảnh nhất định ảnh hưởng đến tâm tình của chúng ta. Bất cứ hoàn cảnh bất hảo nào cũng sẽ khiến cho thân tâm ta chẳng đạt được hoàn cảnh thanh tịnh, cho nên nhất định phải xa lìa chúng. Vì thế đức Phật mới dạy chúng ta xa lìa những nơi náo nhiệt, xô bồ".***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

CHÁNH KINH: ***Ưng đương xả ly, hội náo chi xứ.***

(Phải nên lìa bỏ những nơi ồn náo)

Phải lìa bỏ những nơi ồn náo. Chúng ta là phàm phu chẳng phải là thánh nhân tái lai. Các vị Phật, Bồ Tát tái lai tu hành chẳng giống chúng ta, mà là: *"Trong pháp Đại Thừa, ở trong chỗ ồn náo mà lìa ồn náo".* Chẳng phải là người bình thường [có thể làm được]. Nếu ta học đòi các Ngài, xa lìa ồn náo trong chỗ ồn náo, ta nhất định đọa địa ngục A-Tỳ. Bởi thế, chắc chắn là chẳng học được.

Cuối bản Kinh này có nói: Sơ nghiệp Bồ Tát chẳng giống như Huệ hạnh Bồ Tát. Huệ hạnh Bồ Tát phá một phần vô minh, chứng một phần **Pháp Thân.** Họ được Kinh Hoa Nghiêm gọi là **Pháp Thân Đại Sĩ.** Hạnh của các vị ấy đích thực là ***"Phiền não chính là Bồ Đề, sanh tử chính là Niết Bàn".*** Chúng ta là sơ học Bồ Tát, sanh tử là sanh tử, phiền não là phiền não, tuyệt đối chẳng thể ***"Phiền não chính là Bồ Đề",*** chúng ta làm không được.

"Chúng ta nhất định phải hiểu rõ thân phận mình là như thế nào, trình độ của mình ra sao, phải nên tu học những gì, hoàn cảnh nhất định ảnh hưởng đến tâm tình của chúng ta. Bất cứ hoàn cảnh bất hảo nào cũng sẽ khiến cho thân tâm ta chẳng đạt được hoàn cảnh thanh tịnh, cho nên nhất định phải xa lìa chúng. ***Vì thế đức Phật mới dạy chúng ta xa lìa những nơi náo nhiệt, xô bồ".)***

(612lh. Trích: Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh Giảng Ký. Trang 64. Chỉnh lý Cư sĩ Truyền Tịnh. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

613• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "YÊU MA, QUỶ QUÁI LỢI DỤNG? CHÍNH LÀ DANH, VĂN, LỢI, DƯỠNG, QUẢ, BÁO. HỄ QUÝ VỊ CÓ Ý NIỆM ẤY THÌ SẼ BỊ CHÚNG THAO TÚNG, BỊ CHÚNG KHỐNG CHẾ."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

CHÁNH KINH: ***Bất vị chúng ma chi sở đắc tiện.***

(Chẳng bị các ma thừa dịp làm hại)

Nói theo ngôn ngữ bây giờ là quyết định chẳng để cho yêu ma, quỷ quái nắm đằng chuôi. *"Đắc sở tiện"* nghĩa là bị người khác thao túng. Yêu ma quỷ quái định khống chế quý vị mà quý vị đã hiểu đạo lý này, tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, yêu ma quỷ quái chẳng cách nào làm gì được quý vị cả. ***"Những gì là nhược điểm để yêu ma quỷ quái lợi dụng? Chính là danh, văn, lợi, dưỡng, quả, báo. Hễ quý vị có ý niệm ấy thì sẽ bị chúng thao túng, bị chúng khống chế".***

Các vị đồng tu chúng ta đã từng coi qua Tây Du Ký hay chưa? Trong Tây Du Ký có Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại, nhưng hắn bị Quán Âm Bồ Tát nắm chuôi, suốt đời bị Ngài khống chế, chẳng ra khỏi lòng bàn tay của Ngài được. Những gì là nhược điểm của hắn? Thích đội cái mũ cao. Tôn Ngộ Không thích được người khác săn đón, thích được khen thưởng, đấy chính là chỗ yếu của hắn. Bởi thế Đức Quán Âm Bồ Tát mới tặng cho hắn cái mũ cao để đội, đội vào rồi Ngài bèn niệm Chú Kim Cô, hắn bèn bị khống chế.

Vì háo danh, háo lợi, thích được cúng dường, ham quả báo, sẽ bị người ta nắm chóp ngay, bị người khác khống chế dễ dàng. Nếu quý vị chẳng ham thích chi hết, họ chẳng có cách nào, đối với quý vị họ không biết làm cách nào. Chỉ cần có chút vọng tưởng, có chút ý niệm, có chút dục vọng, bèn bị ma khống chế ngay. Suy nghĩ cặn kẽ, sẽ thấy ý nghĩa của câu Kinh này rất sâu rộng.

CHÁNH KINH: Thiểu ư tham dục, vô hữu sân khuể, diệt bất ngu si.

(Ít tham dục, chẳng nóng giận, cũng chẳng ngu si)

Ba câu này chính là thành tựu ba thiện căn. Ba thiện căn là Vô tham, Vô sân, Vô si. Có thể thấy là nếu tham chấp danh, văn, lợi, dưỡng, quả, báo sẽ chẳng có ba thiện căn; cớ sao quý vị hằng ngày cứ tăng trưởng **"Tham-Sân- Si".** Đoạn Kinh trên đây nói về ba thiện căn hiện tiền vậy.

(613lh. Trích: Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh Giảng Ký. Trang 76. Chỉnh lý Cư sĩ Truyền Tịnh. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

614• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "KIẾN LẬP ĐẠO TRÀNG MÀ DÙNG SAI TÂM THÌ THẬT ĐÁNG SỢ, TRÁCH NHIỆM NHÂN QUẢ NÀY RẤT LỚN. TU HÀNH DÙNG TÂM SAI..... DẪN DẮT ĐẠI CHÚNG SANH VÀO TRONG TÀ PHÁP.... 30 NĂM TRƯỚC TÔI ĐƯA RA 20 CHỮ LÀM TIÊU CHUẨN TU HÀNH CỦA CHÍNH MÌNH".

(Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi.

Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật).

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Tâm nó như thế nào? Trên đề Kinh này nói rất rõ: Tâm là Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác ngộ, "Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác". Đây là Chân Tâm của mỗi người. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ", Đức Thế Tôn nói **"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác"** chính là danh hiệu của đức Phật A Di Đà. ***"Tôi thường khuyên mọi người, đặc biệt là trong thời đại này, điều cần thiết nhất là phải thay đổi tâm. Đem A Di Đà Phật để trong tâm mình, tâm ta là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là tâm ta. A Di Đà Phật là gì? Chính là Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác"***. Hoặc như trước đây tôi ở Mỹ

thường nói "Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi". Đây chính là A Di Đà Phật, chính là Tâm Vô Thượng Bồ Đề. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, là trái ngược với điều này, như vậy là sai. Tục ngữ nói là dụng tâm sai, quý vị dụng tâm bị sai. Học Phật tuyệt đối không thể **dùng sai Tâm**. ***"Kiến lập Đạo tràng càng không thể dùng Tâm sai. Tu hành dùng sai Tâm là hại chính mình. Kiến lập Đạo tràng mà dùng Tâm sai thì thật đáng sợ, trách nhiệm Nhân-Quả này rất lớn, chẳng những hại chúng sanh, mà còn dẫn dắt lại chúng sanh vào trong tà pháp. Đó không phải là chánh pháp, mà mang trọng tội phá hoại Chánh Pháp. Khoảng 30 năm trước, chúng tôi đưa ra 20 chữ làm tiêu chuẩn tu hành của chính mình."***

Giữ tâm, nghĩa là dụng tâm. Là **"Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi".** Hành sự, đối nhân, xử thế, tiếp vật. **"Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật".** Hai mươi chữ này là khi còn ở Mỹ, tôi nhớ là vào niên đại 1980, tôi đã đề ra. Tâm có sự chủ định, có sự liên quan rất lớn. Tà và Chánh là y theo tiêu chuẩn này để phân biệt. Chân và Vọng cũng theo tiêu chuẩn này để phân biệt. Tội Phước cũng là tiêu chuẩn này. Nếu tương ưng với tiêu chuẩn này là Chánh, là Thiện, là Phước, còn trái với tiêu chuẩn này thì đó là tai họa.

Chúng tôi học Phật 60 năm, mới đầu thì lấy triết học làm cơ sở, xem Phật pháp như triết học, hoàn toàn đứng trên góc độ triết học để nhìn Phật pháp. Về sau thâm nhập mới phát hiện Phật pháp quá thù thắng, như ở đây nói *"đệ nhất tối thắng bất khả tư nghị".* **Phật pháp vượt qua triết học, vượt qua khoa học**. Từ từ thâm nhập vào thì sự hiểu biết về nó càng sâu càng rộng. Như vậy mới toàn tâm toàn lực để học tập, thì ra Phật pháp hay đến như vậy. Đáng tiếc ở thế gian rất ít người nhận biết được giá trị của nó. Không biết thì đương nhiên cũng không hứng thú đối với nó.

Trước khi tôi quen Thầy Phương Đông Mỹ, cũng không có chút hứng thú nào. Không hiểu, không biết nên rất xa lạ. ***"Sau khi tiếp xúc thời gian dài nhận thức càng rõ ràng, càng sâu rộng. 60 năm mới lãnh ngộ thấu triệt, trong tám vạn bốn ngàn Pháp môn, Pháp môn nào đơn giản nhất, dễ nhất, ổn thỏa nhất, nhanh nhất, và thành tựu cao nhất? Không có gì qua bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Phương pháp không có gì hơn trì danh niệm Phật".***

Thế xuất thế gian pháp đều bỏ hết, không cần bất cứ thứ gì. Chỉ cần một bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" và câu "danh hiệu Phật" này, nó có thể giúp chúng ta đi đến Thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật, thì tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới đều đạt được.

Một Pháp môn này đạt được thì tất cả các Pháp môn đều đạt được. Vì sao vậy? Vì tất cả các Pháp môn đều là Tự Tánh biến hiện ra, tất cả Pháp môn không rời Tự Tánh. Ở thế gian này chúng ta không Minh tâm kiến tánh được, đến Thế giới Cực Lạc sẽ Kiến Tánh chứng được viên mãn. Đấy là con đường nhanh nhất trong các con đường. Nên Tịnh Tông lại được gọi **"Kính trung kính hựu kính".** Con đường tắt trong Phật pháp là Đại Thừa, Đại Thừa là con đường tắt. Thiền Tông là con đường

tắt của Đại Thừa. Nên gọi là "Kính trung kính". Tịnh Độ là con đường nhanh nhất trong Thiền Tông, nên nói "kính trung kính hựu kính". Đây chính là Vô Thượng Diệu Pháp. Chúng ta phải biết rõ ràng.

(614lh. Trích tập 357. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. (03-4-2011 UC). Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên Tập: Minh Tâm).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

615• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGÀI HUỆ VIỄN SƠ TỔ TỊNH ĐỘ TÔNG. CÙNG CHÍ HƯỚNG CÓ 123 NGƯỜI...MỌI NGƯỜI PHÁT THỆ NIỆM PHẬT CẦU SANH THẾ GIỚI CỰC LẠC. HỌ THẬT SỰ THÀNH CÔNG, AI AI CŨNG VÃNG SANH". "GƯƠNG TỰ TẠI VÃNG SANH CỦA PHÁP SƯ DOANH KHẢ...".

"Trong các đoan tướng, chỉ có một điều chắc chắc họ được vãng sanh, đó chính là bản thân họ nói với mọi người, khi sắp mạng chung nói với mọi người rõ ràng minh bạch: "Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, cáo từ mọi người tôi phải đi đây". Như vậy là thật, hoàn toàn không giả dối".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Người vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, chúng ta chỉ nói cõi "**Phàm Thánh Đồng Cư"**, chúng ta vãng sanh là sanh đến chỗ này. Sanh về Thế giới Cực Lạc, chư vị nên biết, từng giờ từng phút không rời A Di Đà Phật. Đến Thế giới Cực Lạc không phải để hưởng phước, đó là đất phước, đất phước thì người có phước ở. Quý vị có phước lớn như thế thì ở Thế giới Cực Lạc. Đến đó làm gì? Đến để học tập, để đi học. Phật A Di Đà là Thầy, đại chúng Bồ Tát đều là đồng học. Trong các bạn đồng học, Kinh Di Đà nói rằng: **"Chư thượng thiện nhơn câu hội nhất xứ".** Trong những cuốn Chú giải của chư vị cổ đức, cho rằng "Thượng Nhơn" chính là hàng Đẳng Giác Bồ Tát. Nói cách khác, là người chứng được quả vị Đẳng Giác, những người đi trước chúng ta như thế số lượng rất đông, hằng ngày đều ở với những người này, nếu nghe Phật giảng Kinh không hiểu, thì những bậc đàn anh này đều có thể giảng giải tường tận cho chúng ta.

Tu học nghe pháp ở Thế giới Cực Lạc, còn có năng lực đến mười phương thế giới tham vấn học hỏi. Đi cúng dường Phật là tu Phước, nghe Pháp là tu Huệ, Phước-Huệ song tu, cho đến khi chúng ta thành Vô Thượng đạo, thành Phật. Việc học tập không bao giờ bị gián đoạn, cũng không bị thoái chuyển. Nói cách khác, giống như đi học vậy, mỗi năm đều lên lớp, không bị ở lại, cũng không bị bỏ học, chắc chắn được tốt nghiệp, tốt nghiệp chính là thành Phật. ***"Nên một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì người này đã thành Phật. Do đây mà biết, công đức đưa người vãng sanh lớn biết bao. Thật sự đưa một người đến Thế giới tây phương Cực Lạc là thành tựu được một vị Phật. Điều này là thật không phải giả".*** Đưa người vãng

sanh, cơ duyên này rất nhiều, đến đâu cũng có thể nhìn thấy, *(nhưng người thật sự vãng sanh thì không nhiều. Toàn thân mềm mại, trên đỉnh đầu nóng, có phải người này được vãng sanh chăng? Người vãng sanh có hiện tượng này. Nhưng hiện tượng này không thể nói lên là thật sự vãng sanh. Vì sao vậy? Vì sanh thiên cũng có đoan tướng này, cho đến tương lai họ đầu thai làm người, đời này họ tích luỹ rất nhiều công đức, đời sau đến thế gian là đại phú đại quý, họ cũng có đoan tướng này)*.

"Trong các đoan tướng, chỉ có một điều chắc chắc họ được vãng sanh, đó chính là bản thân họ nói với mọi người, khi sắp mạng chung nói với mọi người rõ ràng minh bạch: "Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, cáo từ mọi người tôi phải đi đây." Như vậy là thật, hoàn toàn không giả dối."

Ngày xưa vào thời Đông Tấn, Ngài Huệ Viễn kiến lập niệm Phật Đường đầu tiên ở Lô Sơn. Sau này chúng ta tôn xưng Ngài làm Sơ Tổ Tịnh Độ Tông. Cùng chí hướng có 123 người, lấy Hổ Khê làm ranh giới. Mọi người đều phát thệ không ra khỏi giới hạn, ở ngay tại đây niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Họ thật sự đã thành công, ai ai cũng vãng sanh. Người vãng sanh trước người vãng sanh sau đều nhìn thấy, thấy người trước có Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, họ đi theo Ngài. Đây là thật, tuyệt đối không phải giả. Khi Ngài Huệ Viễn vãng sanh đã nói với mọi người. Trước đây Ngài đã từng thấy Thế giới Cực Lạc ba lần, nhìn thấy trong định, khi niệm Phật đến tâm được định, trong định nhìn thấy, thấy hết thảy ba lần. Ngài nói hôm nay lại thấy, lại hiện ra, hoàn toàn giống như trước đây thấy ở trong Định, duyên đã thuần thục, tôi phải vãng sanh, còn nhìn thấy người vãng sanh trước của Liên Xã đều đến, theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Khi gặp mặt còn hỏi, tại sao ông đi trễ thế? Tại sao bây giờ mới đến? Vui vẻ cáo biệt mọi người. Đại chúng hỏi Ngài, Thế giới Cực Lạc như thế nào? Ngài nói hoàn toàn giống như trong Kinh nói.

Chúng ta cần phải biết, thời đại của Ngài Huệ Viễn chỉ có "Kinh Vô Lượng Thọ". "Kinh Di Đà" và "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" truyền đến Trung Quốc bằng phiên bản tiếng Phạn, chưa phiên dịch. Đại chúng của Đông Lâm Niệm Phật Đường chưa nhìn thấy, chỉ nương theo "Kinh Vô Lượng Thọ". Kinh Vô Lượng Thọ là bộ Kinh thuộc về Tịnh độ được truyền đến Trung Quốc sớm nhất, cũng là phiên dịch sớm nhất. Chuyện vãng sanh này là thật không phải giả.

Doanh Khả pháp sư đời nhà Tống là Tỳ-kheo phá giới. Người này có thiện căn. Thiện căn gì? Sợ đọa địa ngục. Nghĩ đến hành nghiệp của mình chắc chắn phải đọa địa ngục A-tỳ, thầy sợ hãi nên cầu cứu với các vị đồng tu, có phương pháp gì khiến cho tôi không bị đọa địa ngục? Thầy ấy sợ cái khổ của địa ngục. Có vị đồng tu đưa thầy một cuốn Vãng Sanh Truyện, mỗi lần xem xong thầy đều khóc, rất cảm động. Sau khi xem xong sách này liền hạ quyết tâm, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Dốc lòng, suốt ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, cũng không ăn. Một câu Phật hiệu niệm rốt ráo ba ngày ba đêm, rất thành tâm, có câu chí thành cảm thông, niệm khiến Phật A Di Đà đến. Ngài nói với thầy, ngươi còn tuổi thọ mười năm ở nhân gian, mười năm sau khi ngươi mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Doanh Khả pháp

sư nghe như vậy, liền thỉnh cầu Phật A Di Đà: Con không cần mười năm ở nhân gian, bây giờ con đi với Ngài. Vì sao vậy? Vì thói hư tật xấu của thầy ấy rất nhiều, không vượt qua được cám dỗ. Mười năm bị cảnh giới bên ngoài quyến rũ, không biết lại làm bao nhiêu điều xấu, cho nên con không cần, bây giờ con đi. Phật A Di Đà đồng ý và nói rằng: Thôi được! Ba ngày sau ta đến đón ngươi.

Chúng tôi biết vì sao đức Phật không dẫn thầy ấy đi liền. Dẫn đi liền thì không ai biết, họ lại cho rằng Doanh Khả pháp sư chắc là tự sát, vì ba ngày ba đêm không mở cửa, khi mở cửa thì Ngài đã chết, chắc là tự sát. Người ta sẽ nghi hoặc, không biết sự thù thắng của việc niệm Phật. Đức Phật nói ba ngày sau đến đón ngươi. Có thời gian ba ngày để thông báo với mọi người. Thầy ấy cũng rất hay, mở cửa phòng ra và nói với đại chúng: Tôi đã gặp Phật A Di Đà, ba ngày sau tôi vãng sanh. Trong chùa không ai tin. Hạng người như ông, cũng may là thời gian ba ngày không dài, thử coi ba ngày sau ông đi hay không. Đến ngày thứ ba, thầy thành khẩn yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa thầy vãng sanh. Đương nhiên mọi người rất vui. Đưa vãng sanh rất thù thắng, mỗi người đều rất thích. Xem thầy rốt cuộc là thật hay giả?

"Niệm được một khắc, ngày xưa một khắc là nửa tiếng ngày nay. Bây giờ là nửa tiếng. Thầy liền nói với đại chúng, Phật A Di Đà đến rồi, cám ơn mọi người trợ niệm. Nói xong liền ra đi. Điều này là thật không phải giả. Không hề bị bệnh. Chư vị nên biết, thầy là một Tỳ-kheo phá giới".

Người xuất gia ngày nay một thân tội nghiệp. Tuyệt đối không ít hơn Doanh Khả pháp sư. Chúng ta khởi ác niệm, làm việc xấu, nhiều hơn thầy ấy rất nhiều. Chúng ta có thể vãng sanh như thầy chăng? Đáp án là khẳng định. Chúng ta phải biết niệm, nếu không niệm mấy mươi năm cũng uổng công. *"Người xưa nói miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét bể cổ họng cũng phí công"*. Ngày nay, chúng ta niệm Phật đều như vậy, vọng niệm quá nhiều, thất tình lục dục không buông được. Đọc Kinh nghe Kinh thì không hiểu, nên không có hiệu quả. Không có hiệu quả thì sao? Liền nghi hoặc. Rốt cuộc Pháp môn này là thật hay giả? Nếu không hoài nghi điều này thì hoài nghi căn tánh của chính mình, chắc Pháp môn này không thích hợp với tôi, tôi phải chọn Pháp môn khác. Đây là nguyên nhân không thể thành tựu.

Phải niệm Phật như thế nào mới tương ưng? Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất rõ ràng minh bạch. Bồ Tát Đại Thế Chí tu "Pháp Môn Niệm Phật" và thành Phật. Ngài nói cho chúng ta biết phương pháp chỉ có tám chữ. ***"Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục"***. Doanh Khả pháp sư đóng cửa phòng ba ngày ba đêm, chính là dùng Pháp môn này. Đô nhiếp lục căn là gì? Là buông bỏ vạn duyên, kẻ phàm phu lục căn cứ rong ruổi bên ngoài, mắt duyên sắc, tai duyên âm thanh, nó thích rong ruổi bên ngoài, tâm của họ rất tán loạn. Đô nhiếp lục căn là gì? Là quay trở về tâm. Mắt không duyên sắc, tai không duyên âm thanh, tâm quý vị là định. Không buông bỏ sao được?

(615lh. Trích tập 358. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần thứ 11. (03-04-2011 Úc Châu). Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên Tập: Bình Minh).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

616• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BẢN HỘI TẬP CỦA HOÀNG NIỆM TỔ KINH ĐIỂN PHẬT GIÁO CÓ 83 LOẠI; CHÚ SỚ CỦA CÁC BẬC CHƯ TỔ SƯ ĐẠI ĐỨC XƯA NAY CÓ 101 LOẠI; CHÚ SỚ TỔ SƯ TỊNH TÔNG NHẬT BẢN VÀ HÀN QUỐC CÓ 9 LOẠI. TỔNG CỘNG 193 LOẠI."

"TÔI GIẢNG CHÚ GIẢI LẦN NÀY ĐỂ BÁO ĐÁP ÂN TRI NGỘ, CHÚNG TÔI THẬT SỰ LÀ CHÍ ĐỒNG ĐẠO HỢP...."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Về Kinh Phật tôi chỉ chuyên dùng một bộ Kinh này, Chú giải của Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Kinh là bản hội tập của Cư sĩ Hạ Liên Cư, Chú giải là bản Hội tập của Hoàng Niệm Tổ. Chú giải này của ông là bản Hội tập, tài liệu, Kinh điển áp dụng trong này: ***"Kinh điển Phật giáo có 83 loại; Chú Sớ của các bậc Chư Tổ sư Đại đức xưa nay có 101 loại; Chú sớ của các Tổ Sư Tịnh Tông Nhật Bản và Hàn Quốc có 9 loại. Tổng cộng có 193 loại".***

Quý vị xem, hôm nay chúng ta học đoạn này là của Kinh Pháp Cú. Đây là trích dẫn trong Kinh điển để Chú giải, Chú giải cái gì? Chú giải thiện tri thức, thế nào gọi là thiện tri thức, thiện tri thức có quan hệ như thế nào với chúng ta, điều này trong Kinh nói rất hay!

Quý vị xem Chú giải về thiện tri thức là An Lập Tập, Kinh Pháp Cú, Phẩm Diệu Trang Nghiêm trong Kinh Pháp Hoa. Bên dưới là Kinh Viên Giác và đang nói Viên Giác Kinh Đại Sớ. Trong các Kinh này đều nói Thiện tri thức, hội tập lại một nơi. Nên đọc cuốn sách này đồng nghĩa với đọc 83 bộ Kinh, 101 loại khai thị của Tổ Sư, còn 9 loại của Tổ Sư nước ngoài, đều là giải thích bộ Kinh này. Đó là tập chú, Chú giải tập đại thành, Chú giải quá hay. Tôi càng đọc càng thích, không thể không giảng.

Tôi với Hoàng Niệm lão chí đồng đạo hợp, năm đó khi ở cùng với nhau, ở trong nước chỉ có Ngài giảng bộ kinh này, ở nước ngoài cũng chỉ có mình tôi giảng bộ kinh này, khi hai chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Không có ai giảng, chỉ có hai người giảng. Ngài chú bộ sách này, tuổi tác cao rồi, sức khỏe không tốt, chịu rất nhiều vất vả, sức khỏe không tốt, thân mang bệnh. Mang một thân bệnh mà hoàn thành trước tác này.

Khi tôi đến Bắc Kinh, tới nhà thăm Ngài, ở đây vẫn còn tấm hình kỷ niệm. Ở nhà Ngài, thấy gian phòng nhỏ của Ngài chất đầy những sách tham khảo, tôi vô cùng kinh ngạc! Tôi hỏi Ngài, Ngài có được từ đâu? Lúc đó tôi muốn tặng Ngài một bộ "Đại Tạng Kinh", Ngài nói không có chỗ để, tôi nhìn thấy thật sự không có chỗ để. Nhưng những tài liệu tham khảo này, chúng ta vừa mới nói có 83 bộ kinh điển, 110 chú sớ của Tổ sư Đại đức, số lượng tương đối lớn, không dễ dàng tìm được! Tôi nói đây là Tam Bảo gia trì, đức của tổ tông, trong hoàn cảnh xấu đó tìm được nhiều tài

liệu như vậy. Vả lại vô cùng hiếm có, nhiều tư liệu như vậy, Ngài chép lại từng câu từng chữ có liên quan đến việc giải thích bộ Kinh điển này, đều chép lại với nhau, thời gian sáu năm mới hoàn thành. Ba năm hoàn thành bản thảo, sáu năm viết thành định bản này. Tôi rất cảm động, bội phục đến năm vóc sát đất, nếu tôi không giảng, phụ lòng tâm huyết cuối đời của lão nhân gia, **"tôi giảng đến chú giải này, báo đáp ân tri ngộ, chúng tôi thật sự là chí đồng đạo hợp".**

Chúng tôi [khẳng định bản hội tập], là bản hoàn bị nhất của Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi giảng Chú giải này, giảng rất tường tận, khẳng định những tài liệu mà Hoàng Niệm Tổ dùng là Chân thật bất hư. Giảng một biến cần khoảng 1200 tiếng đồng hồ, đây là một môn học lớn, một năm giảng một bộ. Một ngày giảng Bốn tiếng, phải mất 300 ngày. Càng giảng càng hoan hỷ, càng giảng càng tự tại! Mọi người sợ tôi mệt, nhưng tôi cảng giàng càng nhẹ nhàng, không giảng mới mệt. Đây là thật, không phải giả. Không giảng Kinh liền vọng tưởng, vọng tưởng là mệt nhất, tổn thương nhất. Nên mỗi ngày tôi đọc Kinh bốn tiếng, giảng Kinh bốn tiếng, an lạc vô cùng. Đúng như trước đây thầy Phương nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Đời này không trôi qua một cách uổng phí, đời này sống một cách phong phú, một cách viên mãn.

(616lh. Trích tập 575. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa thứ 11. (03-9-2011 Uc Châu). Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên Tập: Minh Tâm).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

617• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐẦU TIÊN THÀNH LẬP TỊNH TÔNG HỌC HỘI..."

"Tôi diện kiến Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Lão Cư sĩ đem chuyện này ủy thác cho tôi, hy vọng tôi giảng Kinh, giáo học ở ngoại quốc sẽ cổ vũ, khích lệ mọi người thành lập "Tịnh Tông Học Hội".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Vì vậy, **"TỊNH TÔNG HỌC HỘI" thành lập**, nguồn gốc của Tịnh Tông Học Hội là do Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, đã hội tập Kinh xong xuôi, Lão nhân gia đề xướng hưng khởi Tịnh Tông Học Hội. Vào thời cổ, gọi là Liên Xã; Đạo Tràng, Niệm Phật Đường của Tịnh Tông là Liên- Xã. Nhằm phù hợp nhu cầu của thời đại và quan niệm của người hiện đại, Lão cư sĩ dùng chữ **Học Hội** hoặc **Học Viện,** như vậy thì sẽ khiến cho mọi người nhìn vào danh xưng, nghĩ tới ý nghĩa, trông thấy danh xưng ấy chẳng đến nỗi nẩy sanh hiểu lầm. Vì trước kia gọi là Liên- Xã, khiến cho người ta nghĩ tới Tôn giáo cho là mê tín, nên cụ sửa lại danh xưng. Chúng ta tụ hội với nhau để cùng nhau tu tập (cộng tu) nên gọi là học hội, cùng nhau tụ tập để học tập Kinh giáo nên gọi là **Học Viện**, cũng là đưa Phật giáo trở lại giáo dục, thực hiện như vậy đó. Khi đó cụ đề xướng nhưng hoàn toàn chưa thành lập, chỉ đề ra các danh hiệu ấy, chẳng thành lập. ***"Tôi diện kiến Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Lão cư sĩ đem chuyện này ủy thác cho tôi, hy vọng tôi giảng Kinh, giáo học ở ngoại quốc sẽ cổ vũ, khích lệ mọi người thành lập "Tịnh Tông Học Hội".***

Vì vậy, "Tịnh Tông Học Hội" đầu tiên thành lập tại Ôn Ca Hoa (Vancouver), Gia-Nã-Đại, nghe nói hiện thời Hội ấy vẫn còn. Thuở ấy, Hội Trưởng đầu tiên là Cư sĩ Trần Đại Tuyên, tôi giảng Kinh tại Vancouer, thành lập **"Gia Nã Đại Tịnh Tông Học Hội"**. Học hội thứ hai tại Thánh Hà Tây (Sanjose) nước Mỹ, thuộc vùng phụ cận thành phố **Tam Phiên** (San Franciscô), thành phố Tam Phiên ở phía Tây San Jose, thành lập Mỹ Quốc Tịnh Tông Học Hội. Hội Trưởng của Học Hội thứ hai là Cư sĩ Dương Nhất Hoa, hiện thời vẫn là ông ta. Lần ấy, chúng tôi học tập Lục Hòa Kính tại Hương Cảng, ông đã đến tham gia, đó là Học Hội thứ hai. Tôi nhớ tôi ở Mỹ mười mấy năm, tại Mỹ và Gia Nã Đại nói chung có tất cả ba mươi mấy Học Hội, có những Hội mấy năm gần đây đã mất liên lạc với chúng tôi, dường như chưa đến mười Hội. ***"Nhưng Tịnh Tông Học Hội ở Mã Lai nhiều nhất, nghe nói chính thức thành lập hơn 50 cơ sở, những cơ sở chưa đăng ký đại khái cũng có tới hơn 50 Hội. Gộp chung, Mã Lai có hơn 100 Tịnh Tông Học Hội, đứng đầu thế giới, pháp duyên ở đó thù thắng khôn sánh!".***

617lh. (Trích tập 97. Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa 11. Chuyển ngữ: Như Hòa). Hòa Thượng Tịnh Không đầu tiên thành lập Tịnh Tông Học Hội ở nước ngoài Hoằng Dương Giáo Học Kinh Vô Lượng Thọ Pháp Môn Tịnh Độ.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

618• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT DẠY: NHỚ PHẬT NIỆM PHẬT, HIỆN TIỀN TƯƠNG LAI NHẤT ĐỊNH THẤY PHẬT".

"GƯƠNG NIỆM PHẬT TỰ TẠI VÃNG SANH...."

"Đức Phật dạy cho A Nan Tứ y pháp. Điều thứ nhất "y pháp bất y nhân"...

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Vì vậy **"Đại Thế Chí Bồ Tát trong "Kinh Lăng Nghiêm"** có giảng một câu nói: "**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**". Câu nói này không phải là tùy tiện mà nói. Trong đó nói ra hai loại thấy Phật. Một loại là hiện tiền, một loại là tương lai. Tương lai là bạn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật. Hiện tiền là Phật đến tiếp dẫn bạn vãng sanh. Nhưng mà tiếp dẫn bạn vãng sanh, nhất định trước đó bạn phải thấy Phật. Đức Phật sẽ cho bạn biết là ngày nào, do đó mà bạn biết trước ngày giờ. Nói với bạn ngày nào vì đây là việc cần thiết. Tại sao lại cần thiết, bạn quyết định sẽ không còn nghi ngờ nữa, nếu không thì bạn sẽ ngày ngày suy nghĩ: "*Lúc nào thì tôi có thể đi? Đức Phật khi nào tới? Liệu Ngài có đến không?*", còn bao nhiêu là câu hỏi. Nếu như còn nghi ngờ, Ngài có thật sẽ đến không? Đại khái Ngài sẽ không đến, Cực Lạc Thế giới coi như đi không thành rồi. Không được có một mảy may hoài nghi nào hết! Sau khi gặp được đức Phật, cái nghi vấn này nhất định không còn. Biết được khi nào thì đi. Có một số người rất cao minh, không nói cho ai nghe. Tại vì sao? Sợ chướng ngại người khác biết rồi "*Hãy ở lại*

thêm hai năm nữa, xin đừng đi sớm như vậy", họ sẽ đến quấy rầy bạn. Vì vậy, người biết trước ngày giờ thông thường sẽ không nói với người khác.

Chúng tôi xem thấy "Ảnh Trần Hồi Ức Lục", là tự truyện của Đàm Hư pháp sư. Trong này nói tới Tu Vô pháp sư ở chùa Cực Lạc, Cáp Nhĩ Tân. Đại khái là người đầu tiên vãng sanh ở chùa Cực Lạc, Cáp Nhĩ Tân. Bởi vì cái tự miếu đó được xây xong rồi, Lão Hòa thượng có mời thầy của Ngài là Lão pháp sư Đế Nhàn đến nơi đây truyền giới một lần, hy vọng đạo tràng có thể hưng khởi lên. Kỳ giới là 53 ngày. Pháp sư Tu Vô đã xuất gia rồi. Trong lúc kỳ giới thầy đến để làm công quả, đến tìm một công việc để làm công quả.

- Định Tây pháp sư hỏi thầy:

- *"Thầy có thể làm được những gì?".*

- Thầy nói:

"Tôi tình nguyện chăm sóc người bệnh".

53 ngày kỳ giới, thì việc trúng gió cảm mạo là chuyện rất bình thường. Những người này, họ cần người chăm sóc, liền phân phối cho thầy, để thầy chăm sóc. Hình như thầy ở chưa được bao lâu, liền đến tìm Lão pháp sư Đàm, lúc đó là trụ trì và thầy Định Tây là thầy quản sự, nói với hai người họ là thầy xin nghỉ. Lão pháp sư Đàm rất có tu dưỡng, người đến không từ, người đi không giữ. Thầy Định Tây thì không có được cái nhẫn nại này bèn quở trách thầy:

- *"Kỳ giới chỉ có 53 ngày, thầy đã phát tâm rồi, sao chưa được mấy ngày mà đã đòi đi?".*

- Thầy nói với Định Tây pháp sư:

- *"Tôi không phải là đi đến nơi khác, tôi sắp vãng sanh rồi!".*

Hai vị lão Hòa thượng nghe nói thầy sắp vãng sanh. Việc này là một việc lớn, việc này không thể không cho phép được. Hỏi thầy khi nào thì đi? Thầy nói không quá mười ngày, nhờ thầy quản sự chuẩn bị cho thầy 200 ký củi để chuẩn bị hỏa táng. Mọi người có sự chuẩn bị tâm lý rồi, thì ngày thứ hai thầy lại đến. Lại xin nghỉ với lão Hòa thượng và Định Tây pháp sư: *"Tôi hôm nay phải đi rồi",* kêu mau mau, khẩn trương chuẩn bị hậu sự cho thầy. Không gặp Phật làm sao có thể biết được? Gặp Phật mới biết được. Cho nên thầy đang ở trong kỳ giới mà vãng sanh. Có sự ảnh hưởng rất lớn, đó là ý nghĩa biểu pháp để cho những người đệ tử thọ giới thấy được.

Người niệm Phật biết trước ngày giờ, không có bệnh, nói đi là đi. Đây là sự thật, không phải là giả, mọi người đều nhìn thấy. Đế Nhàn Lão Hòa Thượng đến nơi, là sau khi thầy vãng sanh thì mới đến. Đối với thầy tán thán hết lời. Tu Vô pháp sư không biết chữ, lúc chưa xuất gia thầy là thợ hồ, là làm thợ hồ. Sau này xuất gia, ở trong Tự miếu chuyên môn tình nguyện làm những việc mà người khác không làm. Thầy làm, thầy tu khổ hạnh; chân thật gánh vác việc làm, làm được rất tốt. Đối đãi hòa mục với mọi người; cũng là người cái gì cũng không biết, chỉ niệm một câu Phật

hiệu. Câu Phật hiệu này có lợi ích lớn đến như vậy, câu Phật hiệu này nhất định không phải là giả.

Chúng ta nhìn thấy những người này. Tu Vô pháp sư cách chúng ta không xa, là vào thời kỳ đầu của Dân Quốc. Đồ đệ của Lão pháp sư Đế Nhàn là Thợ vá nồi, cũng ở vào thời đại đó. Cách chúng ta gần nhất có cư sĩ Hoàng Trung Sương ở Thâm Quyến, ba mươi mấy tuổi. Ông không cần thọ mạng nữa, niệm Phật cầu vãng sanh. Ở Thâm Quyến bế quan, nhờ Tiểu Lợi cư sĩ hộ trì. Thời gian bế quan là ba năm; được hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng nữa là mãn ba năm thì ông vãng sanh, biết trước ngày giờ. Ông là làm thí nghiệm, nghe nói cổ nhân niệm Phật ba năm có thể vãng sanh. Ông thử xem thế nào, là thật không phải giả. Ông không cần thọ mạng nữa, đi về Thế giới Cực Lạc rồi. Người này là nghe tôi giảng Kinh, phát tâm muốn thử, quả nhiên là thành công, không hề giả. Vì vậy mỗi một niệm, câu Phật hiệu này đều tương ứng với Bổn giác, Bổn giác không sanh không diệt. Thủy giác, vì vậy niệm niệm đều là Thủy giác. Cái tâm niệm Phật này tương ứng với tâm tánh của bản thân. Đó chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Liền niệm niệm tương ứng, cho nên Thủy Bổn chẳng hai, chúng sanh và Phật chẳng hai. ***"Một niệm tương ứng một niệm Phật; niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật", công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.***

Do đoạn văn trên thấy được rằng, danh hiệu Di Đà là Pháp giới thể, là toàn thể Pháp giới. Lý thể của Pháp giới chính là danh hiệu A Di Đà Phật, cho nên, công đức danh hiệu là bất khả tư nghì. Pháp giới thể bất khả tư nghì, cho nên công đức niệm Phật là bất khả tư nghì. Lại nữa, danh hiệu tức là Bổn giác lý tánh của chúng sanh, chính là chân như bổn tánh của chúng sanh; khởi tâm niệm Phật là Thủy giác. Đức Phật đang được mình niệm đây chính là Bổn giác của ta, do vậy cho nên nói trì danh chính là Bổn giác hợp với Thủy giác. Hợp bổn chính là tương ứng, bởi vậy niệm niệm tương ứng, mà niệm niệm chính là Phật, thì rõ ràng công đức trì danh chẳng thể nghĩ bàn. Đây là thật, không phải giả! Sự cảm ứng trong Phật môn, không có gì thù thắng hơn là niệm Phật, không có gì nhanh chóng hơn niệm Phật.

"Hiện nay, tôi nghe nói, khá nhiều nơi có không ít phương pháp niệm Phật được đưa ra. Đều xiển dương phương pháp của họ là số một, phương pháp của họ là thù thắng nhất. Có thật vậy không, rất nhiều người mù quáng liền tin theo, đem cái học tập vốn có của mình từ bỏ đi, dùng phương pháp của họ. Khiến chúng tôi nghĩ đến sự từ bi của Thế Tôn. Thế Tôn trước khi nhập diệt, Tôn giả A Nan thỉnh giáo với Thế Tôn: "Thế Tôn tại thế, chúng con lấy người làm thầy. Sau khi người viên tịch rồi. Chúng con biết lấy ai làm thầy?". Câu hỏi này hỏi rất hay. Đức Phật dạy cho A Nan Tứ y pháp. Điều thứ nhất "y pháp bất y nhân". Pháp là tất cả những Kinh điển do Đức Phật thuyết. Kinh điển thật sự không phải ngụy tạo. Thế giới hiện nay giả mạo, đồ giả tạo quá nhiều. Ngay cả Kinh Phật cũng có giả nữa, giả thì không thể nương tựa được.

(618lh. Trích tập 23. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

619• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BẢN THÂN ĐÃ 85 TUỔI RỒI, SỢ KHÔNG CÒN KỊP NỮA. SANH TỬ CỦA BẢN THÂN LÀ CHUYỆN ĐẠI SỰ. CHO NÊN BUÔNG XUỐNG VẠN DUYÊN. 'PHÁP CÒN PHẢI XẢ, HUỐNG HỒ PHI PHÁP'. CHUYÊN GIẢNG KINH VÔ LƯỢNG THỌ, GIẢNG BỔN SÁCH NÀO? GIẢNG BỔN SÁCH CHÚ GIẢI CỦA LÃO CƯ SĨ HOÀNG NIỆM TỔ. TÔI ĐỀ XƯỚNG DẪN ĐẦU. ***Hy vọng đồng học Tịnh Tông, một bộ Kinh, chính là bản Hội tập Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, một bộ Chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một câu Phật hiệu "Nam mô A Di Đà Phật". Những cái khác toàn bộ buông xuống hết".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Vì vậy bản Hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư xuất hiện rồi. Có rất nhiều người phản đối, đây không phải từ Phạn văn phiên dịch ra. Không đáng tin. Cũng may là vào ngay lúc đó, những Đại đức thông Tông thông Giáo Hiển Mật viên dung. Huệ Minh Lão Hòa Thượng đứng ra làm chứng cho bản Hội tập. Huệ Minh Lão Hòa Thượng cũng là thầy quy y của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Lão Hòa Thượng là sư phụ của Ngài Hạ Liên Cư. Do đó, Chú Giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đều bị khởi lên sự hoài nghi. ***"Hoàng Niệm Lão cư sĩ vô cùng có trí huệ. Tập Chú giải này vốn không phải do Ngài làm mà Ngài tập kết, chỉnh lý thành một phần tài liệu. Dùng Kinh để mà Chú giải Kinh, vậy thì mọi người chẳng còn gì để nói".***

"Tổng cộng phía sau quyển Chú Giải có những tên sách đều được liệt ra hết. Có 83 loại Kinh luận, 110 loại Chú Sớ của Tổ sư". Trước mỗi một đoạn văn đều có nêu rõ ra. Cái này từ đâu mà có. Chúng ta thử xem một đoạn này. Trong "**Yếu Giải Kinh Di Đà tiết Lục**". Dẫn dụng dưới này là của Hưng Giáo Đại sư của Nhật Bản. Đều có xuất xứ rõ ràng, nói rõ đây không phải là của bản thân. Đồ của mình mọi người không dám tin tưởng. Trên Kinh Luận nói, Tổ sư Đại đức giảng thì mọi người sẽ không còn lời để nói. Chúng ta y theo bổn sách này mà tu hành. Bổn sách này không phải do bản thân tôi lựa chọn. Tôi lúc đó tuổi còn rất trẻ. Xuất gia chưa bao lâu, không có năng lực phân biệt. Bổn Kinh này là do Lão sư của tôi Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam truyền lại cho tôi. Thầy truyền cho tôi bổn sách này. Là bản thân Thầy đã từng ở Đài Trung, Chùa Pháp Hoa giảng qua một lần. Chú Giải của Thầy chính là viết vào khoảng trống của quyển sách, gọi là "Mi Chú". Tôi có thể xem hiểu những tư liệu do thầy viết. Tôi vô cùng hoan hỷ.

Tôi nghe Thầy giảng qua một lần bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Bản Tiết Hiệu của Khang Tăng Khải. Bản Tiết Hiệu này Thầy đều giảng qua. Lúc giảng bổn sách này, tôi vẫn chưa quen biết Thầy. Thầy ở Đài Trung hoằng pháp giảng Kinh được mười năm rồi tôi mới quen biết thầy. Thầy 60 tuổi đến Đài Loan, kiến lập Liên xã Đài Trung. 70 tuổi là kỉ niệm mười năm thành lập Liên xã. Tôi tham dự lễ kỉ niệm thành lập này mà quen biết Thầy. Nhờ bổn sách này, tôi liền rất muốn học giảng Kinh.

Dùng bổn sách này, Lão sư nói với tôi, bây giờ duyên chưa chín muồi, muốn tôi phải đem sách cất đi. Tương lai duyên chín muồi rồi mới có thể giảng được. Tôi không biết được suy nghĩ của thầy.

Đến sau này khởi lên biết bao người phản đối, tôi mới biết được, chính là vào lúc này, nếu như năm đó còn trẻ, bị người ta phản đối, vậy thì cái duyên của tôi liền bị đứt đoạn rồi. Cũng không còn dám học theo bổn sách này nữa. Mãi đến khi Lão sư vãng sanh rồi, tôi giữ trong tay bổn sách này và bổn Mi Chú của Lão sư Lý, chưa có ai được nhìn thấy qua. Lúc đó tôi ở Mỹ, tôi phát tâm đem bản Hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư và "Mi Chú" Lão sư Lý đem in mười ngàn bản. Đem cái công đức này hồi hướng cho Thầy tăng cao phẩm vị. Lúc đó những đồng tu nhìn thấy bổn sách này vô cùng hoan hỷ, muốn tôi giảng. Lần đầu tiên tôi giảng tại Vancouver, lần thứ hai tại San Francisco. Trước sau giảng qua mười lần, 85 tuổi, bốn năm trước vào tiết thanh minh.

"Tôi đã ngừng "Kinh Hoa Nghiêm" lại. Cảm thấy điều gì? Thấy nó quá dài. Bản thân đã 85 tuổi rồi, sợ không còn kịp nữa. Sanh tử của bản thân là chuyện đại sự, cho nên buông xuống vạn duyên. "Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp". Chuyên giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", giảng bổn sách nào? Giảng bổn sách Chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi đề xướng, tôi dẫn đầu. Hy vọng đồng học Tịnh Tông một bộ Kinh, chính là bản Hội tập Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, một bộ Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một câu Phật hiệu "Nam mô A Di Đà Phật". Những cái khác toàn bộ buông xuống hết, bao gồm rất nhiều hoạt động ngoài nước và quốc tế, tôi cũng không tham gia nữa. Niệm Phật cầu vãng sanh là thiết yếu. Không muốn làm nữa, cả một đời đến cuối cùng vẫn là Lục đạo luân hồi. Vậy thì sai hoàn toàn rồi".

Đây cũng là lần thứ bốn chúng ta chia sẻ cùng nhau. Đây là lần thứ bốn dùng Chú Giải của Niệm lão. *(Tôi phát nguyện sống một năm thì giảng một lần, sống bao nhiêu năm thì giảng bấy nhiêu lần. Đợi A Di Đà Phật đến đón tôi. Tất cả đều buông hết rồi. Hy vọng đức Phật sớm một ngày đến đón tôi. Hiện nay, bộ Kinh này đã được bộ tôn giáo quốc gia chấp nhận. Tôi xem thấy bộ tôn giáo quốc gia cho in ấn bộ* ***"Tịnh Độ Ngũ kinh"****, bên trong là bổn sách "Kinh Vô Lượng Thọ", chính là bản Hội tập của Ngài Hạ Liên Cư. Tôi xem thấy vô cùng hoan hỷ. Đây là được quốc gia phê duyệt.)*

(619lh. Trích tập 23. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

620• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TIẾN SĨ THANG ÂN TỶ CỦA NƯỚC ANH NÓI: MUỐN GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ TRÊN THẾ GIỚI CỦA THẾ KỶ 21 CHỈ CÓ HỌC THUYẾT KHỔNG MẠNH VÀ ĐẠI THỪA."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Bạn nói xem buồn biết bao! Lão sư trước đây nói với tôi, tôi không biết tình trạng trường học, về sau tôi cũng ở trường dạy hết bốn năm. Tôi hoàn toàn hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi thì không thể dạy nữa, tôi cũng không có dựa vào nó để ăn cơm. Vậy thì khoảng thời gian đó sẽ bị chà đạp, bị lãng phí mất rồi. Chi bằng tôi đọc **Kinh**, chi bằng tôi **Niệm Phật.** Vì vậy ngày nay thế giới động loạn, *"Địa cầu tai nạn nhiều đến như vậy, do nguyên nhân gì? Luân lý, đạo đức, nhân-quả, Thánh Hiền, giáo dục không còn nữa"*. Vì vậy mới có nhiều sự việc xảy ra đến như vậy. Hiện nay động loạn đến cực độ. Có rất nhiều người bắt đầu đề cao cảnh giác. Nếu còn không chịu quay đầu, thế giới này sẽ bị hủy diệt phải làm sao đây? **Tiến sĩ Thang Ân Tỷ của nước Anh** đã kê ra một toa thuốc. Mặc dù đã kê ra rồi nhưng không có người tin tưởng. Tôi xem thấy rồi. Ông nói:

"Muốn giải quyết những vấn đề trên thế giới của thế kỉ 21 chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh và Đại Thừa". Phật Pháp của Trung Quốc, học thuyết Khổng-Mạnh ở Trung Quốc, Đại Thừa Phật Pháp cũng là ở Trung Quốc. Lời nói này có lẽ là nói vào năm 1970, vào lúc đó ông đang phỏng vấn Nhật Bản. Thang Ân Tỷ đã từng ba lần đến Nhật Bản. Ông ở Nhật Bản làm một cuộc nói chuyện cùng với Trì Điền Đại. Phần tài liệu này đã được in ra rồi, tôi có xem qua. Tôi xem tới đoạn này, tôi vô cùng bái phục ông. Ông ấy nói không sai chút nào. Chúng ta trong những năm qua, năm 2003, là mười năm trước. Năm nay, năm 2014. Tôi ở Âu Châu, ***"Tôi là năm 2.000 di dân qua Châu Âu. Năm 2003, tôi đại biểu cho Đại học Châu Âu tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Coi như là mở rộng tầm nhìn. Lúc trước chưa gặp qua, chưa nghe nói qua. Đây là do trường học đến tìm tôi. Bởi vì chúng tôi học truyền thống văn hóa, học Đại Thừa Phật Pháp".***

Ở Châu Âu, chính phủ hy vọng tôi giúp họ đoàn kết Tôn giáo. Hóa giải hiềm khích giữa các dân tộc. Dân tộc quan trọng nhất là người bản xứ. Người bản xứ thì lòng oán hận đối với họ quá sâu do sự chăm sóc của chính phủ đối với họ quá ít. Chính phủ Châu Âu đem hai sự việc này giao hết cho Đại học xử lý, cách làm này rất có trí huệ. Đại học ra mặt đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc. Họ là trung lập, sẽ không thiên vị bên nào hết. Cho nên, tôi cũng liền tham dự. Vì tôi tham dự nên thường xuyên qua lại với Đại học, thường xuyên gặp gỡ hiệu trưởng, thường xuyên bàn luận những vấn đề này. Hiệu trưởng rất có trí huệ. Tôi nói những vấn đề này ông ấy nghe hiểu, ông cảm nhận được. Tôi cùng với ông ấy nói những thứ này có thể giúp cho xã hội này hóa giải những tranh chấp, giúp cho thế giới này hướng tới hòa bình, vì vậy họ chính thức mời tôi đại biểu cho trường học của họ. Thân phận thì sao? Thân phận chúng tôi là một người xuất gia. Họ tặng cho tôi học vị tiến sĩ, còn mời tôi làm giáo thọ trường học, lấy thân phận là tiến sĩ giáo thọ của trường học đi tham dự hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Vốn dĩ lúc họ đến tặng cho tôi, thương lượng cùng với tôi, tôi đều không đồng ý.

Cuối cùng nói: ***"Ngài nhất định phải nhận, cách nghĩ của Ngài, cách nói của Ngài, chúng tôi cảm thấy rất hữu dụng. Họ muốn tôi đại biểu trường học đến***

Liên Hiệp Quốc tham gia hội nghị hòa bình, vậy là tôi liền tiếp nhận". Bởi vì, Liên Hiệp Quốc, họ không chịu người xuất gia. Họ không hoan nghênh nhân sĩ tôn giáo, họ muốn học giả, muốn chuyên gia, quan viên cao cấp của chính phủ. Tôi là do nhân duyên như vậy, đại khái tham gia được mười năm. Mười năm, thì tôi thấu suốt rồi. Năm ngoái, tôi còn tham gia mấy lần nữa, hình như là ba lần. Hoạt động năm nay tôi không tham gia nữa. Tuổi quá lớn rồi, không muốn đi tới đi lui nữa.

(620lh. Trích tập 23. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

621• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CÔNG ĐỨC PHẬT HIỆU BẤT KHẢ TƯ NGHÌ, DỄ HÀNH MÀ KHÓ TIN... NẾU TIN MỘT ĐỜI SẼ THÀNH PHẬT". "KHU VỰC GIÁO HÓA CỦA PHẬT THÍCH CA MÂU NI LÀ THẾ GIỚI SA BÀ, CHÍNH LÀ MỘT CÁI TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI...."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời mọi người cùng tôi Quy Y Tam-Bảo:

"***A-Xà-Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn***, ***Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn***, ***Quy Y Tăng Già chư chúng trung tôn***. *(Niệm ba lần)*

Mời xem "**Đại Kinh Khoa Chú**" trang 182. Đếm ngược từ hàng thứ hai, xem từ Chú Giải của Niệm Lão.

Phía trước đã nói rõ ***"công đức Phật hiệu bất khả tư nghì, dễ hành mà khó tin. Nếu như người có duyên gặp được rồi trong một đời này quyết định thành Phật".*** Chỉ cần chúng ta chân thật tin tưởng có Thế giới Cực Lạc nằm ở hướng tây của thế giới Sa Bà chúng ta. Nhớ kĩ không phải chỉ hướng tây của Quả địa cầu, không phải chỉ hướng tây của hệ Thái Dương. Cũng không phải là chỉ hướng tây của hệ Ngân Hà mà là chỉ ***"khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni là thế giới Sa Bà, chính là một cái Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới".*** Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, trước đây Hoàng Niệm Lão, Lão cư sĩ nói với tôi, trên Kinh Phật gọi là đơn vị thế giới, đương nhiên không phải Địa cầu. Trước đây chúng tôi cho rằng là Thái Dương hệ, cách nói này cũng là sai lầm, không phải Thái Dương hệ. Trên Kinh nói rất rõ ràng. Thái Dương hệ ở lưng chừng xung quanh núi Tu Di, bộ phận này quay vòng quanh ở chính giữa. Niệm lão cư sĩ nói với tôi, trên Kinh Phật gọi là đơn vị thế giới, có lẽ là một hệ Ngân Hà. Kỳ thực Thái Dương hệ chuyển động xung quanh trung tâm của hệ Ngân Hà mà núi Tu Di chính là điểm trung tâm của hệ Ngân Hà.

Khoa học gia ngày nay gọi nó là lỗ đen. Nó có một lực hút vô cùng lớn. Ngay cả ánh sáng cũng bị nó hấp thụ. ***"Nếu như lấy hệ Ngân Hà làm điểm trung tâm, một hệ Ngân Hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn hệ Ngân Hà như vậy mới gọi là một Tiểu thiên thế giới. Một ngàn Tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Một ngàn nhân với một ngàn rồi lại nhân với một ngàn vậy một đại thiên thế giới là một tỷ hệ Ngân Hà. Là hướng tây của một tỷ hệ Ngân Hà hay chính là hướng tây của một đại thiên thế giới. Qua mười vạn ức cõi Phật, nơi đó có một thế giới gọi là Thế giới Cực Lạc".***

Khoảng cách xa đến như vậy, chỉ trong một niệm lại có thể đến được. Tại vì sao? Biến Pháp giới Hư không giới không ra khỏi một niệm. Hư không Pháp giới này từ đâu mà có? Thế Tôn trong Kinh điển thường hay nói với chúng ta "**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**". Hư không Pháp giới là từ tâm sanh ra tâm tưởng thì quá nhanh rồi. Tâm tưởng đến Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc liền hiện tiền. Thật vậy, trong khoảng một cái búng tay liền xuất hiện. A Di Đà Phật, câu danh hiệu này là đức hiệu chung của tất cả chư Phật. Niệm câu danh hiệu này là đem tất cả chư Phật, toàn bộ đều niệm ra rồi.

Một vị cũng không bỏ sót. Tại vì sao? Hãy suy nghĩ lại một chút xem câu danh hiệu này có ý nghĩa gì? "A Di Đà Phật" danh hiệu này là từ âm tiếng Phạn dịch ra, A dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là "Vô". Di Đà dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là "Lượng", "Vô Lượng" Phật dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là trí huệ, là giác ngộ. Danh hiệu này mà hợp lại với nhau là trí huệ vô lượng, giác ngộ vô lượng. Thế Tôn trong "Kinh Di Đà" vì chúng ta giải thích đức hiệu của A Di Đà Phật. Đức hiệu này có vô lượng nghĩa. Từ trong vô lượng nghĩa cử ra hai ví dụ thì liền bao gồm được vô lượng nghĩa. Phật nói rõ cho chúng ta đó là: **"Vô Lượng Quang" và "Vô Lượng Thọ".**

Vô Lượng Quang là không gian, quang minh biến chiếu. Vô Lượng Thọ là thời gian quá khứ, hiện tại vị lai. Dùng **Quang** và **Thọ**, đem cả thảy Pháp giới, Hư không giới toàn bộ đều bao gồm trong đó. Đây là ý nghĩa của câu danh hiệu này. Cho nên, công đức danh hiệu là vô lượng vô biên, bất khả tư nghì. Niệm Phật hiệu này, cùng với A Di Đà Phật lập tức liền có cảm ứng. Vậy phải niệm như thế nào? **Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta** "**Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục**". Thâu nhiếp sáu căn thì cần phải thâu như thế nào? Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Chính là toàn bộ đều thâu lại rồi, chính là thu tâm về. Đem tâm vọng tưởng thu về lại. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm.

Đây là điều khó nhất. Tại vì sao? Khởi tâm động niệm chúng ta không biết được thì bạn làm thế nào có thể thu nó về? Phân biệt thì chúng ta biết được, chấp trước chúng ta biết được. Chúng ta bắt đầu từ chỗ nào để thu tâm về? Đầu tiên là từ chấp trước, rồi đến phân biệt. Tâm phân biệt, chấp trước không còn nữa. Khởi tâm động niệm bạn liền nhìn thấy được. Đây là điều vi tế nhất, bạn thấy được rồi. Sau khi

nhìn thấy thì bạn liền có thể đem nó buông xả. Đến đây bạn mới có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề, cũng chính là nói thành Phật rồi.

(621lh. Trích tập 24. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

622• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "LỤC ĐẠO PHÀM PHU THÌ TRONG TÂM KHỞI Ý NIỆM. TRONG MỘT NIỆM NÀY CÓ BAO NHIÊU NIỆM, CÓ BAO NHIÊU TƯỚNG, CÓ BAO NHIÊU THỨC...?

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Chúng ta xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đối thoại với Bồ Tát Di Lặc. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, nói trong tâm có ý niệm. ***"Phàm phu, Lục đạo phàm phu thì trong tâm khởi ý niệm. Trong cái niệm này có bao nhiêu niệm, có bao nhiêu tướng, có bao nhiêu thức?"*** Kinh văn là hỏi Bồ Tát Di Lặc **"Tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da"**. Tướng là hiện tượng vật chất. Thức là hiện tượng tâm lý. Tướng cùng với thức hợp lại với nhau thì chính là Ngũ uẩn: **"Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức".** Tướng là sắc, thức là **"Thọ, tưởng, hành, thức"**. Gọi là Ngũ uẩn. Nó làm thế nào mà phát sinh vậy? Chính là có cùng một đạo lý với phim điện ảnh. Dưới tần số cao thì phát sinh ra. Câu trả lời của Bồ Tát Di Lặc đều là đang giảng cho chúng ta nghe "1 cái búng tay". Khoảng thời gian của một cái búng tay là rất ngắn. Có bao nhiêu niệm? "Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm", đơn vị là trăm ngàn, một trăm lần của một ngàn là mười vạn ba tỷ 200 triệu nhân với mười vạn là 320 ngàn tỷ niệm trong một cái búng tay. Khoa học hiện nay của chúng ta dùng đơn vị thời gian là giây, một giây thì búng được bao nhiêu lần. Tôi có thể búng được bốn lần đến năm lần. Có người nói với tôi có thể búng được bảy lần, tôi tin tưởng. Nếu như là bảy lần, nhân với 320 ngàn tỷ là 2200 ngàn tỷ trong một giây, một giây có 2200 ngàn tỷ lần sanh diệt.

Bạn làm thế nào có thể biết được? Hiện tượng này diễn ra ở đâu? Chính là ở trước mắt. Từ sáng đến tối, trước giờ chưa hề rời xa chúng ta, nhưng chúng ta một chút cũng không nhận biết được. Căn bản không biết sự việc này. Đây gọi là gì? Là thật tướng các pháp. Nếu như nói là búng được năm lần, tôi bình thường đều là nói năm lần, năm lần là 1600 ngàn tỷ, một giây có 1600 ngàn tỷ, một giây 24 lần thì liền gạt được chúng ta rồi. Hiện nay lấy tần số này nâng lên đến 2200 ngàn tỷ. Khoa học gia vẫn chưa có năng lực này. Chúng tôi nghe các báo cáo khoa học, những công cụ tối tân nhất có thể nắm bắt được một phần 1.000 ngàn tỷ của một giây. Phật nói là một phần 2200 ngàn tỷ của một giây vẫn chưa có loại công cụ này.

Đây gọi là một niệm, một phần 2200 ngàn tỷ của một giây gọi là một niệm. Một niệm này là cái gì? Chính là toàn bộ vũ trụ hiện tiền rồi. Vũ trụ từ đâu mà có? Là

từ tâm tưởng sanh. Các nhà lượng tử lực học hiện tại nghiên cứu ý niệm của con người, nghiên cứu năng lượng của niệm lực, số người rất là nhiều, rất nhiệt tình nghiên cứu vấn đề này, có nhiều người đi nghiên cứu như vậy. Chúng tôi tin tưởng mười năm, 20 năm nhất định sẽ có nhiều điều được phát hiện. Giống như các nhà khoa học trước đây nghiên cứu vật chất. Dùng thời gian khoảng tám, chín năm tìm ra được **"Cái gì là vật chất"** rồi, sự huyền bí của vật chất, của vũ trụ này bị phơi bày ra rồi. Phía sau có một thứ chính là khả năng sinh ra vật chất của niệm lực. Hiện nay, mọi người đều tập trung trên vấn đề này, có rất nhiều báo cáo, ở các hiệu sách đều có thể tìm thấy từ từ tiếp cận. Họ tương lai sẽ có được kết luận, ***"Thích Ca Mâu Ni Phật trên kinh Đại Thừa 3.000 năm trước đều có nói qua rồi, nói còn tỉ mỉ hơn họ".***

Vì vậy các nhà khoa học muốn hỏi, thời đại của Phật Thích Ca Mâu Ni lúc đó chưa có khoa học, Ngài làm thế nào mà biết được? Tại sao có thể nói được tỉ mỉ như vậy? Hiện nay mới được phương pháp khoa học chứng minh. Ngài nói không sai. Cho nên Phật Pháp là cái gì? Phật Pháp không phải tôn giáo, Phật Pháp là giáo dục, là giáo dục của Phật Đà. Nền giáo dục này là phổ thế giáo dục đối với quần chúng bình thường, đối với Lục đạo chúng sanh. Nội dung giáo học của nó là "**luân lý, là đạo đức, là nhân-quả".** Đối với người căn tánh thượng thượng thì những điều được nói là triết học, là khoa học. Đem triết học, khoa học đều giảng đến cảnh giới cao nhất, đều giảng tới cứu cánh viên mãn.

"Vậy thì chúng ta liền phải biết, luân lý, đạo đức, nhân-quả được nói trên Kinh Phật đương nhiên cũng là cứu cánh viên mãn".

(622lh. Trích tập 24. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

623• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÁP MÔN NIỆM PHẬT NÀY, NHỮNG NGƯỜI HẠ CĂN CŨNG CÓ PHẦN. NHỮNG BẬC THƯỢNG-TRUNG- HẠ, NAM NỮ GIÀ TRẺ, CẢ THẢY ĐỀU CÓ PHẦN". "GƯƠNG TỰ TẠI VÃNG SANH Ở LIÊN XÃ CỦA HUỆ VIỄN ĐẠI SƯ CÓ HƠN 120 NGƯỜI VÀ BÉ GÁI 10 TUỔI.....". ***"Không phân biệt nam, nữ, già, trẻ. Không luận người trí, kẻ ngu, người rỗi, kẻ bận".***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Huệ Viễn Đại sư thời Đông Tấn, Ngài sáng kiến ra chuyên y theo Kinh Vô Lượng Thọ. Một bộ Kinh, một câu Phật hiệu. Không phải do tôi đề xướng ra, là do Huệ Viễn Đại sư đề xướng điều này cần phải biết. Huệ Viễn Đại sư vào thời đại đó, Kinh điển của Tịnh Độ chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ được dịch thành Trung văn. Còn **"Kinh Di Đà"** và **"Quán Kinh"** đều chưa được dịch ra. Cho nên lúc đó đều dựa vào một bộ Kinh, một câu Phật hiệu. Lúc Viễn Công Đại sư còn tại thế, Ngài bốn lần

nhìn thấy Thế giới Cực Lạc. Nhưng Ngài trước giờ chưa từng nói qua với ai, lần thứ tư là A Di Đà Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh, Ngài mới nói với đại chúng A Di Đà Phật cùng với Liên xã, là những vị liên hữu vãng sanh trước Ngài, đều ở bên cạnh A Di Đà Phật, Ngài mỗi một "Cái tên" đều có thể gọi ra được.

Có người hỏi Ngài: "**Thế giới Cực Lạc trông như thế nào?"**, giống y hệt như trên Kinh Vô Lượng Thọ, giảng chứng minh điều này là thật không phải giả. Liên xã của Viễn Công có hơn 120 người, cả thảy đều vãng sanh, đây gọi là **"Đại viên mãn".** Trong Thiền Tông, thành tựu thù thắng nhất là Lục Tổ Huệ Năng. Dưới hội của Ngài thành tựu cũng không quá bốn mươi mấy người, đều không thể so sánh với Viễn Công được. Bốn mươi vị đó đích thực là những bậc căn tánh thượng thượng, không có bậc trung và bậc hạ.

"Pháp môn niệm Phật này, những người hạ căn cũng có phần. Những bậc thượng-trung-hạ, nam nữ già trẻ, cả thảy đều có phần".

Cách đây không lâu, chúng tôi nghe thấy có một bé gái mười tuổi vãng sanh, là bé gái tuổi còn nhỏ. Ở đây chúng tôi có tư liệu xin cung cấp cho quý vị làm tham khảo. Bé gái này, bảy tuổi bắt đầu niệm Phật. Do cha mẹ học Phật, mỗi ngày, sáng tối đều có thời khóa tụng kinh, bé gái bảy tuổi cảm thấy kỳ lạ.

Bèn hỏi người ba:

-*"Ba niệm cái gì vậy?"*

Người ba trả lời:

- *"Ba niệm kinh Di Đà"*.

Cái gì gọi là "Kinh Di Đà?" người ba liền đem Tây Phương Cực Lạc Thế Giới giới thiệu đơn giản cho cô bé. Cô bé nghe xong, rất hoan hỷ.

Cô bé nói: *"Ba! Nơi này tốt thật, ba có thể đưa con đi có được không?"Người ba nói: "Ba thì không được"*.

Cô bé nói*:*

- *"Vậy người nào thì mới được?"; "Là A Di Đà Phật"; "Vậy A Di Đà Phật ở đâu?"; "Con chỉ cần ngày ngày đều niệm Ngài, Ngài liền sẽ đến đưa con đi"*.

Đứa bé này làm thật, liền bắt đầu mỗi ngày niệm A Di Đà Phật. Niệm được ba năm, đến năm mười tuổi thì biết trước ngày giờ. Trước lúc vãng sanh một ngày, còn nói với ba cô bé: "Ngày mai, A Di Đà Phật sẽ đến đón con về nhà", xin với người ba mời hết những người bạn thân thích của mình đến nhà để tiễn cô bé vãng sanh. Người ba thật sự làm theo như vậy, đều mời hết về nhà. Đến ngày thứ hai thì cô bé thật vãng sanh rồi, không có sanh bệnh, không có những biểu hiện đau bệnh, nói đi liền đi thật. Đây đều là hiện thân thuyết pháp chứng minh ở nơi này ***"Không phân nam, nữ, già, trẻ. Không luận người trí, kẻ ngu, người rỗi, kẻ bận".***

(623lh. Trích tập 24. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

624• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THẾ GIỚI SA BÀ MÀ TA ĐANG Ở CŨNG LÀ CÕI PHÀM THÁNH ĐỒNG CƯ...BỒ TÁT VĂN THÙ Ở NÚI NGŨ ĐÀI VÀ BỒ TÁT ĐỊA TẠNG Ở CỬU HOA SƠN LUÔN ỨNG HIỆN.....*Tôn giả Ca Diếp ở tại núi Kê Túc tu hành, đợi đến khi Bồ Tát Di Lặc xuất thế".*

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Chú giải của Niệm Lão cư sĩ nói Tịnh Độ có bốn cõi là: **"Thứ nhất là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, thứ hai là Phương Tiện Hữu Dư độ, thứ ba là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thứ tư là Thường Tịch Quang Tịnh Độ"**. Bốn cõi này, những chữ in đậm ở mặt sau là do tôi tiết Lục ra từ nguyên văn Chú Giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Lần thứ nhất giảng Chú giải, giảng Khái Yếu, tôi không có giảng hết toàn bộ, tôi đem nó tiết Lục ra để tiết kiệm thời gian, có một lần giảng là "Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa". Kể từ lần thứ hai, chúng tôi chính là giảng toàn văn bộ Chú Giải của Ngài, cho nên đoạn này có thể lược bớt. Chúng ta xem trang 184, đếm ngược hàng thứ sáu, xem Chú giải của Niệm Lão cư sĩ, bạn vừa xem liền biết được tôi đem nó giảm thiểu đi rất nhiều, đây là pháp phương tiện. Khi không có thời gian người ta muốn chúng ta giới thiệu về bốn cõi của Tây Phương Thế giới Cực Lạc thì có thể dùng đoạn tiết Lục này, khi chúng ta học tập thì cần phải xem nguyên văn "Phàm Thánh Đồng Cư Độ". Cõi phàm thánh đồng cư độ của Thế giới Cực Lạc chính là Đồng Cư Tịnh Độ, câu nói này rất quan trọng. Thế giới Sa Bà của chúng ta là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, là cõi phàm thánh Uế Độ, không phải là Tịnh Độ. Đây chính là nói rõ Thế giới Ta Bà với Thế giới Cực Lạc không giống nhau.

Bạn xem **Thế giới Sa Bà mà ta đang ở cũng là cõi Phàm Thánh Đồng Cư,** cõi này cũng có phàm, có thánh, chính là trên Quả địa cầu này của chúng ta. Ở Trung Quốc chúng ta có như "Văn Thù thường hiện Ngũ Đài". Ở chỗ này chúng tôi lại bổ sung thêm một chút cho những gì tôi vừa nói, bốn cõi của Thế Giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ biến Pháp giới Hư không giới. Cảm ứng bất khả tư nghì thật sự là đang hiện tiền trước mặt. ***"Chúng ta trong niên phổ của Hư Vân lão Hòa thượng xem thấy. Lão Hòa thượng lúc hơn 40 tuổi, vì muốn báo ân cha mẹ nên phát nguyện triều bái núi Ngũ Đài, ba bước một lạy từ Phổ Đà đến núi Ngũ Đài ở Sơn Tây, đem công đức này hồi hướng cho cha mẹ. Ngài đã dùng hết hơn ba năm mới triều bái đến nơi".*** Trong suốt lộ trình đã từng mắc bệnh hai lần đều là ở nơi hoang vu, lân cận không có người cư trú, đó là muốn lấy mạng rồi. Ngã bệnh đến nằm dài trên mặt đất, gặp được một người ăn mày, cả hai lần đều là người ăn xin này cứu mạng Ngài. Ngài rất cảm ơn, hỏi người ăn mày này tôn tánh đại danh, người ăn mày nói với Ngài "Tôi gọi là Văn Cát", là văn của văn chương, cát của cát tường, là Văn Cát nói với Ngài, tôi cũng trú tại núi Ngũ Đài, người của núi Ngũ Đài đều biết tôi.

Ngài lễ bái đến núi Ngũ Đài liền hỏi thăm người này đây là ân nhân, nên niệm niệm đều không quên là cái ơn hai lần cứu mạng, nhưng không có ai biết. Sau khi vào trong tự miếu lễ xong Bồ Tát Văn Thù, Ngài hướng đại chúng thỉnh giáo bên trong liền có một người xuất gia nói với Ngài đó chính là hóa thân của Bồ Tát Văn Thù. Ngài hốt nhiên đại ngộ, không phải trong mộng mà thấy, cũng không phải trong định mà thấy, là trong sinh hoạt đời thực mà thấy được; cùng với người ăn mày đó sống chung hơn một tháng, chăm sóc cho lão Hòa thượng ăn uống. Trong sinh hoạt thường ngày, giúp Ngài hái thảo dược trị bệnh, đến khi bệnh của Ngài được trị khỏi rồi, Ngài lại có thể tiếp tục chuyến bái hương thì lúc này mới rời khỏi. Người ăn mày Văn Cát này đến từ đâu? Ngay đó sanh ra rồi trở về lại nơi đó! Chính là ngay đó diệt mất. Ngài Văn Thù là Bồ Tát Đẳng Giác lúc ở Nhân Địa sớm đã thành Phật rồi nhưng vẫn chèo lái thuyền từ để phổ độ chúng sanh thật sự giống như Bồ Tát Quan Thế Âm có 32 ứng thân vậy. Nơi nào có cầu thì nơi đó tất có linh ứng, phương thức ứng thân có trong mộng, có trong định, có hiện thân thuyết pháp cho bạn, đây là thật không phải giả.

Đích thân chúng tôi cũng gặp được sự việc này trong thời kỳ kháng chiến. Chúng tôi ở Quý Châu, ở trường công lập học đệ Tam Trung học. Hiệu trưởng là Chu Bang Đạo tiên sinh, thầy là người Giang Tây, hai vợ chồng thầy hiệu trưởng trong trái tim của chúng tôi là Bồ Tát tái lai, vô cùng từ bi đối với những học sinh lưu vong như chúng tôi, coi giống như là con cái ruột của mình, còn thương yêu che chở hơn là con cái ruột. Bởi vì chúng tôi không có người chăm sóc, con cái ruột của họ đều ở bên cạnh, chúng tôi thật sự vô cùng cảm ơn. Sau khi kháng chiến thắng lợi, họ ở Nam Kinh. Ở Nam Kinh có một ngôi nhà, tôi có đi xem qua, ngôi nhà này là ba dãy nhà của Tứ hợp viện, chính là ba dãy nhà của Tứ hợp viện hợp lại với nhau, phía sau có một hoa viên, phía trước thì có cây cối, có trồng một số cây cối hoa cỏ, vô cùng tĩnh mịch. Họ thì sống ở dãy nhà sau cùng. Châu sư mẫu nói với chúng tôi, bà hôm đó báo cáo với Lão sư Lý, chúng tôi ở bên cạnh nghe thấy bà nói bà đột nhiên gặp được một vị Hòa thượng vào trong nội sảnh của nhà bà, bà liền hỏi vị Hòa thượng này từ đâu mà đến, Ngài nói từ Cửu Hoa Sơn đến. Bà hỏi: "Ngài có việc gì không?" là hóa duyên. Hóa duyên gì? Là năm cân dầu thơm. Lúc đó Lão sư của chúng tôi và cả sư mẫu đều không tin Phật, không có khái niệm tôn giáo nên không cho Ngài ấy. Đại khái nói chuyện, đã nói hết mười mấy phút thì Ngài liền đi rồi. Ở trong nhà của bà, cái sân trong rất là sâu, phía trước cửa lớn của dãy nhà thứ hai cửa đó đã đóng rồi không hề mở, cửa chính cũng không có mở, mọi người liền cảm thấy rất kinh ngạc, ông ấy làm thế nào mà vào được? Làm thế nào mà vừa xoay người đã không thấy rồi, vị thầy ấy đi về đâu rồi? Sự việc này khiến cho Châu sư mẫu phiền muộn đã vài năm. Về sau đến Đài Loan, nghe nói Lão sư Lý cứ vào thứ tư mỗi tuần lại giảng Kinh, nên bà đến nghe Kinh, từ từ thì quen thuộc rồi. Do Lão sư Lý giới thiệu Quy Y Tam Bảo cho, bà thường hay đến nghe kinh, thỉnh giáo, bà liền mang sự việc này ra báo cáo với Lão sư Lý. Lão sư Lý nói với bà đó là Địa Tạng Bồ Tát của Cửu Hoa Sơn. Bà cảm thấy hối hận khôn kể vì không cho Ngài năm cân dầu thơm. Vì thế, kể từ đó về sau, ở nhà bà liền cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, niệm Kinh Địa Tạng, tu

Địa Tạng pháp môn, còn niệm Chú Đại Bi cảm ứng bất khả tư nghì. Nước đại bi của bà vô cùng linh nghiệm, bất luận là bệnh gì đều có thể trị được, đây là cái gì? Do tâm chân thành mà cảm ứng được.

Hiện nay, thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bổn Thắng thực hiện, dùng tâm chân thành đối với nước, cho nên năng lượng của nước này đặc biệt lớn. Điều này được khoa học chứng minh bệnh gì cũng đều có thể trị được, [**sau khi sư mẫu vãng vanh, hỏa táng còn có hơn 300 hạt xá lợi]**.

Đến Đài Loan mới học Phật, học Phật được mười mấy năm đều là một lòng chân thành, thanh tịnh, cung kính đều là "thật thà, nghe lời, thật làm", nên có được thành tựu. Cho nên cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ của chúng ta là cõi Uế Độ, ở cõi này có phàm có thánh. Như Văn Thù thường hiện ở Ngũ Đài và Đại Ca Diếp Tôn giả cũng thường hiện ở núi Kê Túc ở Vân Nam. Có người lên núi bị lạc đường không tìm thấy lối ra, thì liền gặp được một vị Lão nhân chỉ đường cho họ, lúc quay đầu nhìn lại thử xem thì không thấy vị Lão nhân đâu nữa. Núi Kê Túc thường hay phát sinh sự việc này. Cho nên mọi người đều biết, ***"Tôn giả Ca Diếp ở tại núi Kê Túc tu hành, đợi đến khi Bồ Tát Di Lặc xuất thế".***

(624lh. Trích tập 24. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

625• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "HAI NGUYỆN 18 – 19 TRONG 48 NGUYỆN CỦA A DI ĐÀ PHẬT LÀ TINH TÚY CỦA ĐẠI NGUYỆN...". "ĐẠI SƯ NGẪU ÍCH NÓI MỘT CÂU HOẠCH TOẸT: CHỈ CẦN QUÝ VỊ THẬT SỰ CHỊU PHÁT NGUYỆN CẦU SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI, ĐÓ LÀ VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ TÂM".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

"Quán Kinh" và "Kinh Vô Lượng Thọ" giảng hết sức thấu triệt. Đối với Pháp Môn Tịnh Độ, hai lời nguyện, tức là nguyện mười tám và nguyện mười chín trong bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật là Tinh túy của Đại Nguyện. Nguyện mười tám nói gì? **Kẻ Ngũ Nghịch Thập Ác lúc lâm chung mười niệm vãng sanh; [**đối với hạng người này] thiền chẳng có một tí ti biện pháp nào cả! Kẻ Ngũ Nghịch Thập Ác lâm chung gặp thiện tri thức khuyên kẻ ấy Niệm Phật bèn có thể vãng sanh. Quý vị hãy nghĩ xem, còn có ai chẳng thể vãng sanh? Không có ai chẳng thể vãng sanh! Nguyện 19 bảo **[hành nhân]** hãy phát Bồ Đề Tâm. Chúng ta nghe nói tới Bồ Đề tâm cũng ngán, chúng ta chẳng thể phát nổi tâm ấy!

"Nhưng Ngẫu Ích nói một câu hoạch toẹt: Chỉ cần quý vị thật sự chịu phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đó là Vô Thượng Bồ Đề Tâm". Chúng ta nghe Ngài nói câu ấy, tảng đá [đè trĩu trong lòng] rơi phịch xuống đất,

chúng ta dấy lên Vô Thượng Bồ Đề tâm, vì sao? Tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới là Tâm Vô Thượng Bồ Đề. Chúng tôi càng nghĩ càng thấy có lý, thật vậy! Vì người ấy vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thành Phật ngay trong một đời, tâm ấy chẳng phải là tâm Vô Thượng Bồ Đề thì tâm gì mới là Vô Thượng Bồ Đề Tâm? Đấy là chẳng thể nghĩ bàn của Tịnh Độ, trong hết thảy các Kinh khác không có, trong các thế giới mười phương Chư Phật cũng không có. Vì thế quý vị phải thật thà nắm chắc nhân duyên đúng là khó thể gặp từ vô lượng kiếp đến nay, thế mà chúng ta được gặp gỡ trong một đời này!

(625lh. Trích từ Q 04, tập 97, Hòa Thượng Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa, năm 12-1984, Đài Loan. Chuyển Ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

626• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "Ngày 21- 04 – 2019, HÒA NAM, NAM DƯƠNG, LAI PHẬT TỰ, THƯỢNG HẢI HẠ HIỀN LÃO HÒA THƯỢNG PHÁP THỂ KHAI HÀNG HOÀN THÀNH VIÊN MÃN, LƯU LẠI THÂN KIM CANG BẤT HOẠI. HIỀN CÔNG VÌ NIỆM PHẬT PHÁP MÔN, VÌ TỊNH ĐỘ BIỂU PHÁP, VÌ TỊNH KHÔNG SƯ PHỤ TÁC CHỨNG..."

Long Thiên hoan hỷ, ngày 21/04/2019, Hòa Nam, Nam Dương, Lai Phật Tự, Thượng Hải Hạ Hiền Lão Hòa Thượng Pháp Thể khai hàng hoàn thành viên mãn, lưu lại thân kim cang bất hoại. Hiền Công vì Niệm Phật Pháp môn, vì Tịnh Độ biểu pháp, vì Tịnh Không Sư Phụ tác chứng, Ngũ đẳng chúng sanh thật có phúc.

Tàm quý đệ tử nhất tâm đảnh lễ Tây Phương Cực Lạc Đại Thế Chí Bồ Tát Vô Biên Quang Sắc Thân Biến Pháp Giới Bồ Tát Ma Hat Tát - Thượng Hải Hạ Hiền Lão Hòa Thượng.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Nguồn: FB Vin Koo

龍天歡喜！2019 年 4 月 21 日，河南南陽來佛寺上海下賢老和尚法體開缸圓滿完成，留下金剛不壞體！為念佛法門、為淨土表法！為淨公師父作證！吾等眾生有福啊!

慚愧弟子 一心頂禮西方淨樂土 大勢至菩薩 無邊光織身 遍法界菩薩摩訶薩 海賢老和尚

南無阿彌 南無阿彌陀佛 南無阿彌陀佛

(Kính Mời Chư Vị Đồng Học xem tiếp theo bài giảng HT Tịnh Không năm 2014)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

626• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHẤT ĐỊNH PHẢI LÀM CHO BẰNG ĐƯỢC TAM PHƯỚC, LỤC HÒA, TAM HỌC, LỤC ĐỘ VÀ PHỔ HIỀN THẬP NGUYỆN". "CHÙA PHẬT LAI CÓ HAI VỊ THÁNH, THÊM MẸ CỦA NGÀI VÀO NỮA LÀ BA VỊ THÁNH. PHẬT LAI TAM THÁNH CẢ MỘT ĐỜI BIỂU PHÁP, CÁI BIỂU PHÁP LỚN NHẤT CHÍNH LÀ MỘT CÂU PHẬT HIỆU LIỀN CÓ THỂ CHỨNG ĐẮC CỨU CÁNH VIÊN MÃN. ***Đối với mục tiêu và phương hướng tu học của chúng ta những năm nay chứng thực là hoàn toàn chính xác. Chúng tôi đề xướng một câu Phật hiệu, một bộ Kinh điển, một bộ Kinh điển là y theo bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, một bộ Chú Giải chính là Tập Chú Giải Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Con đường này liền thông suốt, không có trở ngại.)***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Trong Lịch Đại Tổ sư của chúng ta, các vị đó có trí huệ. Giống như thông thường chúng ta sẽ thường hay nghĩ đến vị đồ đệ làm thợ vá nồi của lão Hòa Thượng Đế Nhàn, chính là một câu Phật hiệu, niệm ba năm, biết trước ngày giờ vãng sanh, đứng mà ra đi. Thật là tự tại, không hề có bệnh. Gần đây chúng ta xem thấy chùa Phật Lai ở Nam Dương, Pháp sư Hải Hiền vãng sanh tự tại biết bao! Vị lão Pháp sư này 112 tuổi. Ngài ra đời trong một gia đình bần hàn, cả một đời chịu khổ chịu nạn, 20 tuổi thì xuất gia. Không có đi học, không biết chữ. Sư phụ chỉ dạy Ngài một câu "A Di Đà Phật", dạy Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Người này thật thà, nghe lời, thật làm. Có thể nói là vô cùng thật thà, thật thà không gì sánh bằng, trong tâm không có tạp niệm, không có vọng tưởng, trì giới niệm Phật.

Ở dưới quê, cái miếu nhỏ này không có người đi dâng hương cúng dường. Có mấy mẫu đất, tự mình trồng trọt để nuôi sống bản thân. Ngoài mấy mẫu đất này ra, khi Ngài còn trẻ còn có thể lực, Ngài đi khai hoang những đất hoang xung quanh ngôi miếu mà không có chủ, là đất dọc theo triền núi, thì Ngài khai hoang. Cả một đời, đất hoang do Ngài khai khẩn được có hơn một trăm mẫu. Ngài trồng lương thực, trồng cây ăn trái và trồng rau xanh. Trong miếu chỉ có bốn người, bốn người mà vào thời xưa của Trung Quốc chỉ cần năm mẫu thì sự ấm no của cả nhà bốn người liền không có vấn đề, Ngài đã trồng được hơn 100 mẫu.

Đương nhiên lương thực thu hoạch được rất nhiều. Để làm gì vậy? Để bố thí, trong các vùng quê lân cận có nơi không có cái ăn. Ngài cả thảy đều cung cấp lương thực, cung cấp rau xanh. Ngài không có tiền để bố thí. Ngài dùng những cây trái mà mình trồng trọt được đem cúng dường cho đại chúng. Theo như báo cáo nói với chúng tôi thì có hàng ngàn hàng vạn người được hưởng ân huệ của Ngài, thật không dễ chút nào! Ngài không biết chữ, ngay cả bản khóa tụng sớm tối Ngài thảy đều không biết. Lúc tham gia công khóa sớm tối trong tự miếu của người khác, Ngài chỉ niệm A Di Đà Phật, một câu "A Di Đà Phật" niệm đến cùng. Một câu Phật hiệu này, Ngài đã niệm hết 92 năm. Bạn xem, 20 tuổi thì bắt đầu niệm, niệm đến 112 tuổi. Một

người thật thà đến như vậy, chúng ta liền sẽ nghĩ rằng "Ngài không hề đơn giản". Chân thật là người thật thà, cung kính, tâm địa thanh Tịnh Không có nhiễm ô. Điều này Ngài làm được rồi, ba năm quyết định có thể đạt được "Công phu thành phiến". Đạt được "Công phu thành phiến" liền có thể vãng sanh rồi.

Chúng tôi vào lúc này rất tin tưởng vào lời giảng của Đại Thế Chí Bồ Tát "Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật". Những người này hiện tiền thấy Phật. Thấy Phật, Phật liền sẽ thọ ký cho họ, liền sẽ nói với bạn: "Thọ mạng của con còn bao nhiêu đó, đợi đến lúc con mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn con". Nếu không như vậy thì làm sao bạn biết được bạn sẽ đi ngày nào? Đại khái trước lúc mạng chung khoảng hai, ba tháng hoặc khoảng một tuần, bạn nhất định sẽ thấy Phật, Phật nhất định sẽ nói với bạn. Nhờ đó chính tôi tin rằng, Ngài 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, đến năm 23 tuổi, công phu có thể là đạt tới thành phiến.

Thêm ba năm nữa, có thể đạt đến "Sự nhất tâm bất loạn". Lại thêm ba năm nữa, thì đạt tới "Lý nhất tâm bất loạn". Hay nói cách khác, lúc Ngài 30 tuổi, hoặc giả có thể trong khoảng 30 đến 40 thì Ngài niệm đến trình độ gì? Niệm đến "lý nhất tâm nhất loạn". Lý nhất tâm bất loạn chính là "Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh" trong Thiền Tông. Ngài cũng không hề giấu diếm, có người hỏi Ngài. Ngài nói: "Tôi cái gì cũng đều biết chỉ là không nói thôi, cái gì cũng biết". Chính là Ngài "Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh" rồi, sớm đã có thể vãng sanh rồi. Ngài nhìn thấy Thế Giới Cực Lạc, nhìn thấy A Di Đà Phật, tôi tin tưởng, trong 92 năm đó, chắc chắn không chỉ có bốn lần. Huệ Viễn đại sư một đời nhìn thấy bốn lần, ngài Hải Hiền một đời chí ít tôi cảm giác có lẽ phải có mười đến 20 lần. Ngài đích thực là đệ tử của Phật A Di Đà. Có người hỏi Ngài: "Ngài nhìn thấy A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đã nói gì với Ngài?"

Ngài nói: **"Tôi cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn tôi vãng sanh, A Di Đà Phật không chịu đáp ứng, Ngài muốn tôi biểu pháp"**. Giữ Ngài lại để biểu pháp, là biểu cái pháp gì? Đương nhiên, cả một đời Ngài đều là đang biểu pháp, nhưng mà cái quan trọng nhất chính là lần biểu pháp sau cùng, công đức biểu pháp của Ngài viên mãn rồi. A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài đi rồi. Lần biểu pháp sau cùng chính là biểu cái pháp Tăng đoàn của chúng ta hiện nay cần phải hòa mục. Hoành Lâm pháp sư viết một quyển sách "Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng". Ngài chính là biểu cái pháp này. Trước lúc vãng sanh ba ngày, có một đồng tu đem quyển sách này đến cái miếu nhỏ này tặng cho Ngài. Ngài không biết chữ, Ngài hỏi: "Sách gì vậy?". Người ta nói với Ngài, quyển sách này gọi là "Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng". Ngài vừa nghe thấy thì hoan hỷ không gì sánh bằng. Đệ tử của Ngài hình dung lại nói "Giống như bảo bối mà ngày nào cũng nghĩ đến, cuối cùng thì đến tay rồi". Chính là cái kiểu hoan hỷ, phấn khởi đó. Lập tức đắp y vào đem chiếc áo cà sa yêu thích nhất của Ngài khoác lên người, trên tay cầm quyển sách này, yêu cầu người ta: "Mấy người mau mau chụp hình cho tôi", là lần biểu pháp sau cùng. Sau khi biểu cái pháp này, bạn xem, ba ngày sau liền đi. Rồi một ngày trước

khi đi, vẫn ở trong vườn trồng rau, cuốc đất từ sớm đến tối cả một ngày không nghỉ ngơi, có một số người nhìn thấy, khuyên lão Hòa thượng trời tối rồi Ngài nên nghỉ ngơi thôi.

Ngài trả lời: **"Sắp xong rồi, tôi sắp làm xong rồi, làm xong rồi thì tôi sẽ không làm nữa"**, đây chỉ là một câu nói bình thường. Không hề ngờ đến ngày thứ hai thì Ngài liền ra đi, chính là buổi tối hôm đó Ngài đi rồi. Ngài làm xong rồi thì không làm nữa cho nên nói, trong câu nói của Lão Hòa Thượng, trong lời lại có lời không cần người trợ niệm. Ngài nói: "Trợ niệm không đáng tin, muốn tự tại mà ra đi".

Mẹ của Ngài đi được rất tự tại. Mẹ của Ngài lớn tuổi rồi, trong nhà không có người chăm sóc, Ngài liền đón mẹ đến chùa Phật Lai. Đã ở chùa Phật Lai một thời gian rất dài, mẹ của Ngài từ nhỏ ăn chay niệm Phật cho nên chùa Phật Lai có ba vị Hòa Thượng đều là một câu Phật hiệu. Chúng ta vẫn phải cần đến một bộ kinh, Ngài một bộ kinh cũng đều không cần, chỉ có một câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm đến Lý nhất tâm bất loạn.

Mẹ của Ngài 86 tuổi thì vãng sanh, cũng là ra đi vô cùng thảnh thơi, đương nhiên những vị này cả thảy đều đã nhìn thấy A Di Đà Phật, chính là không nói, cũng không nói với người nhà ngay cả Hải Hiền Lão Hòa Thượng, bà cụ cũng không có nói với Ngài. Chỉ nói là: "Mẹ muốn trở về quê", về quê để vãng sanh. Tại vì sao? Vẫn còn một số người thân là con gái và cháu gái, đây là những người bà cụ quan tâm nhất, tìm những người nhà thân thích, về lại cùng ăn bữa cơm đoàn viên, còn đích thân xuống bếp gói sủi cảo. Sau khi cả nhà ăn xong, bà ngồi xếp bằng ngay ngắn trên ghế lớn tiếng nói với mọi người: "Ta đi đây", vậy là liền đi thật, kêu lên một tiếng liền đi thật rồi. Bạn xem, tự tại biết bao! Tuyệt đối không phải là người bình thường mà có thể làm được tinh thần sung mãn, khí lực dồi dào chỉ nói một câu đi là liền đi rồi.

Ngài nói vào lúc đó thời cuộc vô cùng khó khăn. Thời đại đó có lẽ là văn hóa đại cách mạng, cho nên Hải Hiền Lão Hòa Thượng chỉ đơn giản dùng những tấm ván rất mỏng, rồi đóng thành một cái quan tài, rồi đem mẫu thân của Ngài an táng nhưng trong lòng vẫn thường hay lo nghĩ lễ an táng này của mẫu thân quá sơ sài, cảm thấy có lỗi với mẹ. Tám năm sau đó hoàn cảnh chuyển biến tốt hơn, Ngài muốn đem mẹ của mình cải táng lại. Đem mộ phần của bà cụ đào lên, khi mở quan tài ra thì không có người, không thấy rồi trong quan tài chỉ có mấy cây đinh là những cây đinh dùng để đóng quan tài, còn người thì không thấy đâu. Hiện tượng này, *trong lịch sử có một ví dụ là Tổ sư Đạt Ma. Ngài Đạt Ma đến Trung Quốc truyền giáo, truyền giáo pháp Thiền Tông. Sau khi viên tịch, cũng là được an táng tại Trung Quốc. Vài tháng sau đó từ Tây Vực, chính là Tân Cương hiện nay, có một người trở về, đại khái quê nhà của ông cách phần mộ của Tổ sư Đạt Ma không xa, nói là ông ở Tây Vực có nhìn thấy Ngài Đạt Ma. Tổ sư Đạt Ma chân chỉ mang một chiếc giày còn một chân khác là đi chân trần, họ đem đối chiếu thời gian này, chính là sau khi Tổ sư Đạt Ma được an táng vài ngày mọi người không tin.*

Ngài qua đời rồi, làm sao có thể chạy đến Tân Cương được? Đem đào quan tài của Ngài lên mở ra xem, quả nhiên không có người trong quan tài, có chỉ một chiếc giày chứng tỏ lời nói của người này là thật không phải giả. Hơn 1.000 năm sau đó, là vào hiện nay chúng ta lại gặp được cái sự việc này tương tự như của Ngài Đạt Ma, cho nên người ta nói, mẹ của Ngài liệu có phải là Bồ Tát tái lai hay không? Chúng ta là phàm phu, không có thần thông nên không biết được, nhưng người này tuyệt không phải là người bình thường. ***Chùa Phật Lai có hai vị thánh, thêm mẹ của Ngài vào nữa là ba vị Thánh. Phật Lai Tam Thánh cả một đời biểu pháp, cái biểu pháp lớn nhất chính là một câu Phật hiệu liền có thể chứng đắc cứu cánh viên mãn. Đối với mục tiêu và phương hướng tu học của chúng ta những năm nay chứng thực là hoàn toàn chính xác. Chúng tôi đề xướng một câu Phật hiệu, một bộ Kinh điển, một bộ Kinh điển là y theo bản Hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, một bộ Chú Giải chính là Tập Chú Giải Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Con đường này liền thông suốt, không có trở ngại".*** Xa lìa hết thảy mọi khổ ách, hết thảy mọi khổ ách là Lục đạo luân hồi. Có được hết thảy mọi niềm vui, hết thảy mọi niềm vui chính là Thế giới Cực Lạc. Chúng tôi muốn đem mục tiêu, phương hướng này làm cho chắc chắn, vì không thể tiếp tục đi đường vòng, cũng không thể bị thối chuyển, cho nên cần phải biết những lời nói của cổ đại đức xưa.

"Người người có thể niệm, mỗi mỗi có thể hành". Tại vì sao không chịu làm chứ? Danh chiêu vạn đức, cảm ứng mầu nhiệm khó thể nghĩ nỗi, danh chính là câu danh hiệu này, khó thì đã có Hải Hiền lão Hòa thượng biểu diễn cho chúng ta. Ngài đã niệm hết 92 năm chính là một câu "A Di Đà Phật" này đã gắn liền với cuộc sống của Ngài. Công việc của Ngài, cách Ngài đối người tiếp vật hoàn toàn dung hòa thành một khối, cuộc sống là niệm Phật, công việc cũng là niệm Phật, không hề có chướng ngại, xử việc, đối người tiếp vật, mỗi mỗi không hề có chướng ngại về mặt sự năng thành Vô Thượng Đạo, xem thấy sự Nhẫn Nhục của lão Hòa Thượng, sự Trì Giới và Bố Thí của Ngài, cùng với Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã, trong cuộc sống đều tràn đầy trí huệ.

Chân thật cũng là nói với chúng ta, trong cái thời đại trước mắt, có được hành nghi giống như Ngài vậy, thì chắc chắn có thành tựu, chắc chắn không có chướng ngại. Những gì người khác muốn thì Ngài đều không muốn, chân thật làm đến ***"Với người thì vô tranh, với thế gian thì vô cầu",*** tất cả những oan uổng, uất ức mà Ngài phải chịu đó đều là tích lũy vô lượng công đức, được viên mãn Nhẫn nhục Ba-la-mật, giáng thêm nỗi nhục lớn cho bạn, bạn vẫn là niệm Phật cầu vãng sanh không hề đem sự việc này đặt vào trong tâm, khoan hồng độ lượng không gì là không thể bao dung cho nên danh chiêu vạn đức. A Di Đà Phật, danh hiệu này, triệu tập vô lượng vô biên công đức, không những là công đức của bản thân mà còn đem công đức của chư Phật Như Lai đều triệu về làm thành công đức hiện tiền của bản thân, cảm ứng mầu nhiệm khó thể nghĩ nỗi.

Diệu là vi diệu, là chúng ta không cách gì có thể tưởng tượng được. Cảm là cảm ứng, ai là người an ủi Ngài? Tôi nghĩ A Di Đà Phật là người thường hay an ủi

Ngài, ngày nay chúng ta cũng gặp phải những tai nạn này. **"Phật không có thường hay đến an ủi tôi"**, nhưng mỗi khi mở quyển Kinh ra, là ngày ngày có được sự an ủi ***"Kinh Vô Lượng Thọ là do Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết. Ngài thuyết về ai? Ngài thuyết về A Di Đà Phật, đọc bộ Kinh này liền có được sự an ủi của Phật Thích Ca và A Di Đà Phật, có được sự gia trì của Phật Thích Ca và Phật Di Đà"*** cho nên pháp hỷ sung mãn, phiền não sẽ không hiện khởi được, nên trí huệ có thể khởi hiện hành, bạn xem từ hữu niệm khéo nhập vô niệm, đây là công phu. **"Hữu niệm"** nghĩa là có tâm niệm Phật, **"Vô niệm"** nghĩa là vô tâm, còn Phật hiệu thì không có gián đoạn, ngay nơi tâm phàm nhanh chóng hiển lộ quả đức. Chúng ta vẫn chưa đến được Thế Giới Cực Lạc, vẫn là phàm phu trong Lục đạo.

Dẫu là phàm phu, nhưng vẫn có thể hiển bày được quả đức viên đốn. Quả đức là cái gì? Chính là Tây Phương Cực Lạc Thế giới Y chánh Trang nghiêm. Người niệm Phật nhất định cần phải biết điều này, con đường tôi đi cùng với người khác không giống nhau, con đường của người khác là Lục đạo luân hồi. Thế gian này chân thật có người tu hành, tu hành không tệ, họ đi là Thập Pháp giới, con đường chúng ta đi là Tây Phương Cực Lạc Thế giới, con đường này là đường tắt. Trong tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, đường đi của nó là đường vòng, rất dài, rất tốn sức, cũng rất tốn thời gian, không biết đến lúc nào mới có thể đạt được. Con đường này của chúng ta là đường tắt, một đời quyết định đạt được. Bạn phải muốn đi *"Tôi còn thọ mạng, cũng không cần nữa",* có thể đi ngay bây giờ rồi. Vậy thì A Di Đà Phật sẽ đến gia trì cho bạn, giống như Hải Hiền Lão Hòa thượng vậy, muốn bạn biểu pháp, chúng ta có thể tiếp nhận. Điều kiện đầy đủ của biểu pháp chính là **"Phải thật làm".** Phải đem giáo hóa của Phật Đà cùng với lý luận trong Kinh điển làm thành kiến giải và ý tưởng của bản thân chúng ta. Những giáo huấn trong Kinh điển cần phải đem nó thực tiễn vào trong cuộc sống, làm thành tấm gương cho chúng sanh, chủ yếu là ***"nhất định phải làm cho bằng được, Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ và Phổ Hiền Thập Nguyện".***

Phải chân thật làm cho được sẽ có lợi ích rất lớn đối với bản thân. Vì sao vậy? Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, có cống hiến lớn đối với Phật giáo. Vì tất cả đệ tử Phật môn bất luận là tại gia hay xuất gia, đều làm thành tấm gương tốt nhất. Cần chân thật nỗ lực, tự tại tùy duyên. Cần làm đến "Tự tại tùy duyên", nhất định phải: ***"Nhìn thấu, buông xuống". "Nhìn thấu" là liễu giải được chân tướng sự thật.*** Chính là giống như những gì được nói trong Kinh Kim Cang: "**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**", điều này là thật, không phải giả. "Nhất thiết hữu vi pháp" chính là pháp có sanh có diệt. Động vật thì có sanh - lão - bệnh - tử, đây là pháp hữu vi. Thực vật thì có sanh-trụ-dị-diệt, khoáng vật thì có thành-trụ-hoại-không. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần toàn là pháp hữu vi, những thứ này chính xác thì giống như là "Mộng huyễn bào ảnh". Cần phải buông xả, đừng nên đặt vào trong tâm. Trong tâm cần phải khôi phục về "Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác", cần khôi phục lại.

Thanh tịnh là không có nhiễm ô, bình đẳng là không có phân biệt, giác thì không có mê hoặc, chính là không nhiễm, không động, không mê, bình đẳng là không

động, đây là cái gì? Đây chính là chân tâm, chính là bổn tánh niệm Phật, niệm đến cảnh giới này chính là **"Lý nhất tâm bất loạn"**. Cho nên ngay nơi phàm tâm nhanh chóng hiển lộ quả đức. Như **"Sớ Sao"** có nói, trong **"Sớ Sao"** có đưa ra một ví dụ thực tế *"Tề chư thánh ư phiến ngôn*". *"Phiến ngôn"* chính là một câu Phật hiệu. Là một câu **"Nam mô A Di Đà Phật"**, tề là ngang bằng. Ngang bằng với ai? Với chư thánh. Chư thánh chính là Pháp Thân Bồ Tát, Pháp Thân Bồ Tát là chỉ địa vị gì? Là Thập Địa. Cùng ngang bằng với Bồ Tát Thập Địa. Bồ Tát Thập Địa tu những pháp môn khác thì phải Tu Vô lượng kiếp mới đạt được.

Chúng ta dùng "Pháp Môn Niệm Phật" thì một đời liền có thể đạt được. Điều này không thể không biết. Cho nên một câu Phật hiệu này có thể ngang bằng với chư thánh. Có thể giúp bạn trong một đời này chứng đắc Bồ Tát Thập Địa. "Việt Tam kỳ ư nhất niệm", Tam kỳ là chỉ thời gian, là ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp. Đây là một con số lớn vô cùng, ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp nhất niệm, chính là niệm Phật dùng phương pháp nhất niệm này, thì liền có thể siêu việt ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp.

Vượt qua Bồ Tát ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp chính là từ địa vị Bát Địa trở lên. Trên Kinh Đại Thừa thường nói Bát Địa trở lên nhập vào cảnh giới Phật, vì thế pháp môn này bạn phải biết nó là "Cực viên", nghĩa là viên mãn đến cực độ. Có một chút khiếm khuyết đều không được gọi là viên vô lượng vô biên pháp môn đều được chứa đựng trong một câu Phật hiệu này. Phật hiệu này là bất khả tư nghì, chẳng những "**Viên**" mà còn "**Đốn**", đốn là "**Đốn siêu**". Chính là một niệm vượt qua cả ba đại a tăng kỳ kiếp. Cực viên chính là trong một lời mà có thể sánh bằng với Pháp Thân Bồ Tát **"Cực viên cực đốn".** Hơn nữa còn thế nào? "Chí giản chí dị". "Chí" cũng có ý nghĩa là "Cực", quá đơn giản rồi, quá dễ dàng rồi. Nên biết phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, đây là Tông chỉ của bộ Kinh, Tông chỉ chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu hành. Không những là Cương Tông của bộ Kinh này chính là cương lĩnh, Tông chỉ thật sự còn là chỉ quy của nhất Đại Tạng Giáo. ***"Nhất Đại Tạng chính là tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm, tất cả pháp đến sau cùng vẫn là quy về Tịnh Độ. Tịnh Độ là nơi quy tụ của tất cả các pháp, quy đến Tịnh Độ thì liền đại viên mãn rồi, điều này không thể không biết".***

(626lh. Trích tập 24. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

627• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "VIỆC TỐT KHÔNG ĐỂ TRÊN TÂM VÌ GIẢ THÔI, VIỆC XẤU CŨNG LÀ GIẢ THÔI, THIỆN ÁC ĐỀU KHÔNG ĐỂ TRONG TÂM, VẬY THÌ ĐÚNG RỒI. TRONG TÂM CHỈ CÓ: TÍN- NGUYỆN- TRÌ DANH. ĐÂY LÀ CHÚT LỄ VẬT NĂM MỚI CỦA TÔI, XIN DÂNG ĐẾN QUÝ VỊ ĐỒNG TU".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Kính thưa chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, chúc quý vị năm mới tốt lành! A Di Đà Phật! Tuổi tôi nay đã lớn, trung khí không đủ, cho nên cố gắng nói ít lời. Hôm nay ở tại nơi đây, là tụ hội của gia đình chúng ta, là người trong nhà nhóm họp, không phải là cư xử như bên ngoài, cho nên cũng cần giảng nói vài lời, giảng điều gì? Tôi học Phật hơn 70 năm rồi, tôi bắt đầu học Phật năm 26 tuổi, hơn 30 tuổi xuất gia. Sau khi xuất gia, thì thời gian ở hải ngoại nhiều, cho dù là quay về đón năm mới, cũng là vội vội vàng vàng. Hiện nay cho dù mọi người không hỏi, tôi cũng phải giảng.

Năm nay tôi đón năm mới ở Đài Loan, đó là mấy năm rồi không về lại Đài Loan. Ngày hôm trước, có một lão bằng hữu, 38 năm trước cùng trên một chiếc thuyền đến Đài Loan, mấy ngày trước đã qua đời rồi, lần về Đài Loan ấy tôi không đến thăm Ngài, Ngài ở trong phòng điều trị đặc biệt của bệnh viện, nên tôi không đến thăm được. Còn có một lão đồng học, là bạn học thời cấp 2, là Cư sĩ Chu Xuân Đường cũng đã qua đời rồi. Năm mới nhóm họp, bằng hữu đến, thì mỗi năm một ít đi.

Người học Phật chúng ta thì tính cảnh giác càng cao hơn, khi nào thì đến lượt tôi? Không phải là điều không tốt lành đâu! Đó là sự thật, mà chúng ta cần phải biết, phải sớm chuẩn bị đi nhé! Đồng thời ở trong khoảng thời gian này, chúng tôi thấy được sự vãng sanh, biết trước được thời gian vãng sanh. Có một số trường hợp rất hiếm có, tuổi lớn rồi, thân thể không khỏe, nhưng buông xuống vạn duyên, chỉ một câu Phật hiệu niệm đến cùng, sau cùng đều cảm ứng được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, thấy được Thế giới Cực Lạc, có người đến kể với tôi tình trạng của họ, chúng tôi nghe xong, rất hoan hỷ.

Điều quan trọng nhất là: chúng ta phải thật sự làm đến được sanh tử tự tại, giống như cô Lưu Tố Thanh vậy, hai chị em cô ấy, cô Lưu Tố Vân giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng được khá hay. Có đưa đĩa ghi âm đến cho tôi nghe qua, nghe thấy rất hay! Cô ấy thường thường cảm được, pháp môn này hay như vậy, thành tựu thù thắng như vậy. Nếu như đời này bỏ lỡ qua, thì đó gọi là thật đáng tiếc. Vãng sanh thật ra không khó. Cho nên cô ấy muốn: tốt nhất có người phát tâm, biểu diễn cho chúng ta thấy, nhưng không có ai dám biểu diễn làm sự việc này. Chị của cô ấy nghe nói vậy, thì nói với cô, nói rằng: Tiểu Vân à! Để chị biểu diễn, biểu diễn niệm Phật vãng sanh. Thời gian là một tháng thôi, thì đi thật rồi. A Di Đà Phật cho cô ấy một tin tức, chính là thời gian lúc nào thì đến tiếp dẫn cô vãng sanh, một giây cũng không sai. Chúng ta phải nắm chắc lấy điều này, nắm chắc chính là liễu sanh tử, thì sự việc trong lục đạo luân hồi này, chúng ta tính là được thoát ra hẳn rồi.

"Phàm là người niệm Phật không thể vãng sanh, không phải do niệm Phật không linh, vì niệm Phật thật sự linh, mà bởi chính quý vị còn có những điều chưa buông xuống, còn có lo lắng, còn có lưu luyến. Chỉ cần có một việc, như danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, có một việc không buông xuống, thì đời này quý vị không có phần đến Thế giới Cực Lạc, là vô cùng đáng tiếc!"

Tôi hy vọng đều buông xuống tất cả. Đạo tràng chúng ta đây, hy vọng đạo tràng này, tương lai là một đạo tràng nhỏ có duyên nhất với Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Người ở đạo tràng này, tất cả đều được vãng sanh, ai ai cũng đều thấy Phật, được Phật đến tiếp dẫn. Bí quyết không có gì khác, tôi ở đời này, khi còn trẻ, chưa rõ việc này! Cho rằng tôn giáo đều là mê tín, cho nên đối với tôn giáo không có cảm tình, đến được với tôn giáo, vào được trong Phật giáo, là do tiên sinh Phương Đông Mỹ. Vì tôi vốn là theo Ngài học triết học, Ngài đã giảng cho tôi một bộ triết học khái luận, mục cuối cùng là triết học Kinh Phật. Tôi rất kinh ngạc, tôi nói: Phật giáo là mê tín, làm sao lại có triết học được? Ngài nói: tuổi anh còn trẻ, anh không biết, Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Kinh Phật mới là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Ngài nói với tôi: học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Tôi là được Thầy tiếp dẫn tôi đến cửa Phật như vậy đó. Tôi theo Ngài học ba năm. Vị thầy thứ hai của tôi là Đại sư Chương Gia. Ở đằng kia có hình chụp của chúng tôi, mọi người cũng có thể nhìn thấy được. Thầy Phương đã dẫn tôi vào cửa Phật.

"Làm thế nào mới có thể chứng quả? Niệm Phật vãng sanh chính là chứng quả của Tịnh-độ, nhất định phải đem điều này đặt ở vị trí số một, không buông xuống được như vậy, thì không nắm chắc vãng sanh". Buông xuống lúc nào? Buông xuống ngay lập tức, đây là điều mà Đại sư Chương Gia nói với tôi. 84 ngàn pháp môn, đều không có khác, bất luận là pháp môn nào, nếu quý vị muốn thành tựu, thì cũng phải triệt để buông xuống. Vì thế, tôi là được Thầy Phương giới thiệu Phật pháp, còn Đại sư Chương Gia là dạy tôi nhập môn, khi tôi hướng Ngài để thỉnh giáo: làm thế nào thì công phu mới được đắc lực? Đó chính là tu hành. Tôi cũng thường thường giảng cho bằng hữu nghe, tôi đưa ra vấn đề này, yêu cầu thầy giải đáp: tu hành trong nhà Phật có phương pháp nào khiến con rất nhanh đạt được hay không? Tôi đã đưa ra vấn đề này, thầy đã nhìn tôi, gương mặt rất nghiêm túc, tôi cũng nhìn Ngài, tôi đợi Ngài trả lời tôi, đợi cả tiếng đồng hồ, một giờ đồng hồ Ngài không nói, hai chúng tôi nhìn lẫn nhau, nhìn một tiếng đồng hồ, Ngài đã nói ra một chữ 'có', chữ 'có' làm chúng tôi bị dao động rồi, lúc đó cần dùng tâm để nghe, thì Ngài lại không nói nữa, lại đợi hơn nữa tiếng đồng hồ, lần trước là đợi một tiếng đồng hồ, lần này là đợi nửa tiếng, Ngài nói: ***'Nhìn được thấu, buông cho trót'***, sáu chữ ấy. 84 ngàn pháp môn, tất cả pháp môn đều phải tuân thủ điều kiện này, cần phải buông xuống triệt để thì quý vị mới đến Thế giới Cực Lạc được. Tất cả những gì ở thế giới này đều không thể có, bất cứ thứ gì dù là nhỏ nhất, cũng có thể lôi kéo được quý vị, khiến quý vị: không ra khỏi được tam giới, không thoát ly được lục đạo luân hồi, vậy thì quá là đáng thương!

Cho nên phải buông xuống, phải buông xuống sự ưa thích, cũng phải buông xuống sự chán ghét. Bất kể là quý vị làm thế nào, chỉ cần có một điều như: mừng, giận, buồn, vui, mà quý vị chưa buông xuống, thì quý vị không đến Thế giới Cực Lạc được. Vì vậy, chúng ta phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng trong xử việc, đối người, tiếp vật. Là bạn tốt thì cung kính, là không thiện cũng cung kính, với oan gia đối đầu cũng phải dùng tâm thiện để tiếp đãi.

"Tu hành là: Tín, Nguyện, Hạnh. Có Tín, có Nguyện. Nguyện là quyết định cầu sanh Tịnh-độ, thân cận A Di Đà Phật. Tín, Nguyện, còn có Hạnh. Hạnh chính là triệt để buông xuống ở nơi đây, đó gọi là Hạnh. Buông xuống bằng cách nào?" Là không nên để ở trên tâm, không phải là nói: không để ở trên mặt sự, sự vẫn cứ làm, đặc biệt là sự việc phục vụ vì đại chúng, sự việc vì lợi ích của chúng sanh, thì chúng ta nên làm nhiều, phải thật làm, nhưng không để ở trên tâm. Khi sự việc làm xong rồi, bất kể là tốt hay xấu, đều không để ở trên tâm, đó gọi là buông xuống, điều này quan trọng hơn tất cả.

Trong tâm chỉ để A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, điều gì cũng không cần, đó gọi là chân tu hành, đó gọi là thật có đạo. Buông xuống lúc nào? Buông xuống liền lập tức. Căn bản là không để ở trên tâm, thì mới có điều kiện cảm ứng với A Di Đà Phật. Vì bên của Phật thì thông rồi, không có chướng ngại, còn chướng ngại là do chính mình, không thể không biết điều này.

Đại sư Chương Gia dạy tôi sáu chữ ấy: ***'Nhìn được thấu, buông cho trót'.*** Nhìn được thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? Là không, vạn pháp giai không. Mà chính quý vị lại cho giả là có, có là sai lầm rồi. Hiện nay nhà Cơ học lượng tử đã đem lời nói này của Phật chứng minh rồi. Đã một thời gian lâu tôi chưa có lên trên núi. Trên núi thấy rõ ràng mặt đất nhất, có một cửa hàng nhỏ. Ngày nay tôi quan sát kỹ lưỡng, thấy không còn nữa. Thành phố Toowoomba cũng thay đổi rất nhiều, cửa hàng nhỏ ấy không còn nữa. Lúc trước, chúng tôi có đến nơi ấy, thường ở đó uống một tách trà, ăn một chút điểm tâm. Là giả đó, không phải là thật. Trước đây khá lâu thì cửa hàng nhỏ ấy vốn là không có, hiện nay cũng là không còn nữa, Cơ học lượng tử nói với chúng ta, một búng tay, một búng tay hay một giây, thời gian của một búng tay, thời gian một giây đó có thể còn quay lại được không? Điều gì quay trở lại? Tôi quay trở lại, tôi quay trở lại được không? Không quay trở lại được, vì già thêm một chút nữa rồi. Trong một giây đó có sanh lão bệnh tử, mỗi ngày lại càng gần với cái chết, ai cũng không thể thoát được, dù không thích nghe, nhưng đó là chân tướng sự thật, quý vị không có cách nào kéo lại được.

Làm sao giải quyết vấn đề này? Phật dạy cho chúng ta, so với Cơ học lượng tử thì Phật nói càng tỉ mỉ hơn. Cơ học lượng tử nói một giây trôi qua thì không tìm lại được nữa, vì từng giây từng giây đi qua rồi, quý vị có học được không? Nó không còn nữa, quý vị học theo nó, nó không có, thì quý vị cũng không có, vậy thì đúng rồi. Nó có, quý vị cũng có, vậy thì phiền phức liền đến rồi, phải bỏ đi sạch sẽ, dùng cách nói của Phật trong Kinh Hoa Nghiêm, dùng cách nói của nhà Phật thì một búng tay, trong một búng tay có bao nhiêu lần sanh diệt? Chính là hiện tượng sanh diệt, có 32 ức trăm ngàn niệm, chính là ý niệm của quý vị, ý niệm của A-lại-da, tức là bao nhiêu ý niệm từ đó đã trôi qua rồi? Bao nhiêu ý niệm? là 320 ngàn tỷ niệm, là một trăm ngàn, nhân với một trăm ngàn, nhiều ý niệm đến như vậy. Những ý niệm ấy đều là sanh tử, đều là luân hồi, quý vị phải biết điều đó.

Vì vậy, ý niệm tốt nhất của chúng ta là A Di Đà Phật, không có ý niệm nào tốt hơn nữa. Tự nhiên có người thật đã làm ra cho chúng ta thấy, có lúc chúng tôi nghĩ, đó là A Di Đà Phật đến để biểu diễn, tìm những người, không phải là đệ tử Phật, không phải là người tu Tịnh-độ, họ niệm Phật cũng được vãng sanh, là làm ra để chúng ta nhìn thấy, là đến để giúp chúng ta tăng trưởng: tín tâm, nguyện tâm, mà triệt để buông xuống.

Cho nên, sự việc thế gian, bất luận là người hay việc, dù cho là sự việc gì, hãy để nó đi đi! Không nên rước lấy nó nữa, rước lấy nó thì lại đoạn mất cơ hội này rồi. Đó gọi là thật buông xuống. Nhà Phật nói: "Tín, giải, hành, chứng". Tín có, giải cũng có, hành chính là triệt để buông xuống, không so đo tính toán với bất kỳ người nào, càng không nên so đo tính toán với chính mình. Hy vọng đồng tu chúng ta, tương lai đều ở Thế giới Cực Lạc, ở liên trì hải hội của A Di Đà Phật. Chúng ta gặp nhau ở nơi ấy, đó là viên mãn công đức rồi. Quê hương ở nơi đâu? Quê hương ở Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ, Thế giới Cực Lạc không có sanh diệt. Một búng tay có 320 ngàn tỷ niệm, chúng ta ở đây có, nhưng Thế giới Cực Lạc không có. Điều này cần phải biết, vì vậy mới gọi là Cực Lạc. Chúng ta có hay không? Mỗi năm, những lão bằng hữu của tôi, lúc nào cũng có mấy người qua đời rồi, cảm xúc rất sâu, lần lượt ra đi rồi.

Vì vậy, tôi đến nơi đây để giúp đỡ mọi người, chúng ta cùng dìu dắt nhau. Người việc thế gian là giả thôi, hãy tùy theo họ đi! Họ thích làm việc gì thì làm việc đó, chúng ta biểu diễn cho họ thấy, mọi người cùng nhau giảng Kinh, họ cũng nghe, nghe rồi mà không tin, họ cũng nghe Phật hiệu nhưng họ không chịu niệm, vẫn là niệm những danh văn lợi dưỡng. Vậy thì tùy họ đi. Cuối cùng, họ sẽ rời khỏi thế giới, mất rồi. Đó là chân tướng sự thật, chúng ta nhìn thấy được rồi, thì phải phát đại tâm, niệm A Di Đà Phật để theo kịp, tôi sẽ theo những người đã vãng sanh, tất cả đều có biểu hiện tốt nhất, là thật chứ không phải giả, họ làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta cần phải học tập họ.

Đặc biệt hiện nay, tai nạn trên thế giới này rất nhiều, tai nạn từ đâu mà đến? Người học Phật chúng ta rất là rõ ràng, rất là sáng tỏ, Phật nói cho chúng ta, Tổ sư chứng minh cho chúng ta, thế giới này là "do tâm mà hiện, do thức mà biến", tâm là chân thật, còn thức là giả, thức là vọng-tâm, vọng-tâm có sanh có diệt, chân-tâm thì không sanh diệt. Hiện tượng trong chân-tâm ấy, như vừa mới nói, Kinh Hoa Nghiêm nói là: một búng tay có 320 ngàn tỷ niệm, từng niệm từng niệm, nên nếu không có công phu, thì không đem nó buông xuống được. Mà niệm niệm đều là nghiệp nhân của sanh tử, chúng ta tu như thế nào? Ngày nay đã trôi qua rồi, thì cũng không lưu lại một chút ấn tượng nào, đó là cao minh! Sự việc tốt, hay việc xấu, hãy để nó đi đi, rồi sẽ qua thôi. Một giây thì trôi qua, một niệm thì qua rồi, hãy để nó đi đi! Không nên cứ suy nghĩ, dù tốt, hay không tốt cũng không nên suy nghĩ, tốt cũng là không, xấu cũng là không, quý vị suy nghĩ để làm gì? Đem ý niệm này nghĩ nhớ đến A Di Đà Phật, vậy thì đúng rồi. Hy vọng câu A Di Đà Phật này không gián đoạn trong sáu thời, thì nhất định chúng ta có phần vãng sanh.

Vậy là năm nay, chúng ta có duyên, tụ họp ở nơi đây, hy vọng chúng ta ở đời này, ngay trong mấy năm ngắn ngủi này, tuổi tác chúng tôi đều đã quá lớn rồi, ngay trong năm tháng ngắn ngủi này, nương theo sự đưa đường của lão sư Phương và chỉ thị của Đại sư Chương Gia cho chúng ta, và rất nhiều rất nhiều người đã từng vãng sanh, làm ra tấm gương rất tốt cho chúng ta thấy được. Chúng ta nắm được những tấm gương tốt ấy, từng phút từng giây không buông lơi: **"Tín, Nguyện, Trì danh".** Vậy thì đúng rồi, không sai lầm. Tương lai, quê hương chúng ta là Thế giới Cực Lạc, trên Kinh nói rất rõ ràng ở Thế giới Cực Lạc, người là vô lượng thọ, tất cả vạn vật cũng là vô lượng thọ, hơn nữa biến hóa của thế giới ấy, là theo tâm mong muốn. Tôi tin tưởng: sanh đến Thế giới Cực Lạc, lựa chọn quyết định số một là lựa chọn nghe A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp, khẳng định đó là sắp đặt ở vị trí hàng đầu. Vì vậy, sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì giống như thành Phật vậy, một chút lo lắng cũng không có. ***"Hễ mà có sự chướng ngại của sự vãng sanh, thì cẩn thận, đừng để chúng lừa gạt, nên phải thật sự triệt để buông xuống, không nên để ở trên tâm. Việc tốt, không để ở trên tâm, vì giả thôi; việc xấu, cũng là giả thôi; thiện ác đều không để ở trong tâm, vậy thì đúng rồi. Trong tâm chỉ có: tín nguyện, trì danh. Đây là chút lễ vật năm mới của tôi, xin dâng đến quý vị đồng tu", cảm ơn mọi người!***

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Chóng viên thành Phật quả

Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.

(627lh. Hòa thượng Tịnh Không khai thị sau buổi cơm: Giảng tại Tịnh Tông Học Viện Australia, ngày 03 tháng 3 năm 2019. Dịch giả: Thích Thiện Trang)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

628• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "IN KINH, ĐÓ LÀ BỐ THÍ PHÁP, MỘT ĐỒNG TIỀN, MỘT HÀO TIỀN CŨNG NHẬN, NÊN CHÚNG TÔI TÙY HỶ CÔNG ĐỨC, THẬT SỰ CÀNG THÍ CÀNG NHIỀU...".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Ngài Đại sư Chương Gia đã dạy tôi ba điều. ***"Hoằng pháp lợi sanh cần có phước báu, không có phước báu không làm được. Phước báu từ đâu đến? Từ tài mà đến; tài từ đâu mà đến? Tài từ bố thí mà đến. Bố thí từ tình trạng nào? Bắt đầu bố thí từ một hào tiền, một đồng tiền"***. Bởi vì lúc đó tôi chỉ có khả năng như

vậy, cuộc sống chính mình hết sức tiết kiệm, để dành ra một đồng hai đồng, ba đồng năm đồng để bố thí. Bố thí điều gì? Trong chùa có hóa tiểu duyên, phóng sanh, mọi người tập hợp cùng đi phóng sanh, dù một hào tiền cũng nhận; ***"in kinh, đó là bố thí Pháp, một đồng tiền, một hào tiền cũng nhận, nên chúng tôi tùy hỷ công đức. Thật sự càng thí càng nhiều".*** Hiện giờ mỗi năm in Kinh vượt hơn 10 triệu đô la Mỹ, tiền từ đâu đến tôi cũng không rõ. Sách tôi muốn in, chư vị giới thiệu quyển sách này là: Đạo Đức Tùng Thư, đồng bào ở Đại Lục gởi cho tôi, tôi chưa thấy qua, tôi xem qua, là của Đại sư Ấn Quang, của Hoàng Hóa Xã, vậy thì không có vấn đề rồi, tuyệt đối là có nhiều điều hay. Lúc đó tôi đang ở tại Đài Loan, tôi đem quyển sách này giao cho nhà sách Thế Giới Đài Loan để in 10.000 bộ, tiền Đài Loan tính ra khoảng hơn bảy triệu. Ngày hôm sau thì có người cúng dường tôi hai tấm chi phiếu, tôi mở ra vừa xem, là bảy triệu, vừa đúng đủ in sách ấy. Ngày trước giao cho xưởng in ấn, thì ngày sau có người đưa tiền đến, tiền đến như vậy đó. Ai tặng tiền thì tôi cũng không nhớ, trong tâm không cần lưu lại ấn tượng, như vậy mới tốt, mới tự tại. Cho nên càng thí càng nhiều.

Hiện nay chúng tôi muốn mở viện Hán Học, việc này cần có tiền. Tôi thành lập quỹ ngân sách tại HồngKông, gọi là "Giáo Dục Văn Hóa Đa Nguyên Cơ Kim Hội", để làm gì? Chuyên để làm việc từ thiện, mở trường học, đoàn kết Tôn giáo, làm những việc đó. Quỹ ngân sách này hoạt động hai năm lại đây, thành lập được hai năm rồi, dùng tiền, tiền ấy chi ra, được chính phủ Hồng Kông giám sát, chúng tôi có điều lệ, không tương ưng với điều lệ là không được phép. Có các đồng tu xây chùa, xây đạo tràng đến tìm tôi, tôi trả lời: tiền này không thể dùng, không được phép. Quý vị mở trường học thì được. Quý vị mở Phật học viện cũng được, chỉ cần thuộc về giáo dục, giáo dục văn hóa đa nguyên, văn hóa đa nguyên bao gồm các Tôn giáo khác nhau, thì có thể dùng tiền này, in Kinh có thể dùng tiền này. Từ thiện cứu trợ có thể thông qua hội đồng quản trị. Cứu trợ, thì hội đồng quản trị có thể thông qua, hội đồng quản trị không thông qua thì không được, bởi tôi thì không quản tiền rồi. Nói rõ những điều mà Đại sư Chương Gia nói, Ngài là dựa vào trên Kinh điển để nói, không sai, càng thí càng nhiều.

(628lh. Trích từ tập 313: Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 4 (2014 - 2017). Chuyển ngữ: Minh Tâm và Thích Thiện Trang)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

629• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TÔI GIẢNG KINH 58 NĂM, THƯỜNG XUYÊN NHẮC NHỞ MỌI NGƯỜI, TÔI LÀ ĐANG HỌC TẬP..."

"CHƯA ĐẠI TRIỆT ĐẠI NGỘ THÌ KHÔNG ĐƯỢC GIẢNG THEO Ý CỦA MÌNH, MÀ PHẢI CĂN CỨ VÀO TỔ SƯ BẬC ĐẠI TRIỆT ĐẠI NGỘ, CĂN CỨ VÀO KINH PHẬT....".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Người càng thành tựu thì càng khiêm người, càng cung kính đối với chúng sanh. Hễ là người khinh mạn người khác, người cống cao tự đại, thì họ đều là không có thành tựu. Chưa đại triệt đại ngộ thì không được giảng theo ý của chính mình, mà phải căn cứ vào Tổ sư bậc đại triệt đại ngộ, căn cứ vào Kinh Phật. Chúng ta phải giúp đỡ tất cả các tông phái dù Đại-thừa hay Tiểu-thừa của Phật giáo".

Chúng ta nhất định phải thuận theo, phải đem việc này làm cho tốt, làm lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh, làm hưng vượng Phật giáo. Chúng ta không rời Tịnh-tông, nhưng chúng ta mong muốn giúp đỡ nhà Phật, bất luận là các tông phái Đại-thừa hay Tiểu-thừa nào, chúng ta đều hy vọng tất cả đều có thể hưng vượng, đều phải trở về nền giáo dục, đều phải trở về sự dạy học. Không thể không giảng Kinh, không thể không học Luận. *"**Kinh là do Phật thuyết, Luận là do Tổ sư Đại đức thuyết, Tổ sư là học sinh cao cấp của Phật".*** Giống như trường học dây chuyền của chúng ta, Bồ-tát là sinh viên đại học, nên quý ngài có thể dạy trung học, có thể dạy tiểu học. Quyền giáo Bồ-tát ở trong lịch sử Trung Hoa giảng Kinh thuyết Pháp thì rất nhiều, vô cùng nhiều. Quý Ngài chưa có đại triệt đại ngộ, thì cách giảng của quý Ngài thế nào? *"Quý Ngài dựa theo người đại triệt đại ngộ, y theo trước thuật của những vị ấy, chứ không có ý riêng của chính mình, nếu quý vị lãnh hội được sâu, thì giảng sâu; quý vị lãnh hội được cạn, thì giảng cạn, đều được. Nhất định là có căn cứ, không phải là suy nghĩ trong tâm chính mình, vì suy nghĩ trong tâm của chính mình là vọng tưởng, không thể tin cậy, những gì nói ra đều phải có căn cứ. Quý vị xem Chú Giải này của Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, những câu này là sao chép từ trong sách An Lạc Tập ra. Điều này chính là nói rõ tự mình chưa có đại triệt đại ngộ, người viết An Lạc Tập là người đại triệt đại ngộ, tôi căn cứ vào họ, căn cứ vào Phật, thì nhất định không sai, vậy thì đúng rồi."* Về học tập, chúng ta là người chưa ngộ thì mãi mãi là đang học tập. ***"Tôi giảng kinh 58 năm, thường xuyên nhắc nhở mọi người, tôi là đang học tập.*** *Học sinh trên bục giảng, thầy giáo dưới bục giảng, thính chúng dưới bục giảng là thầy giáo của tôi, họ là đến giám sát việc học, họ đến nghe xem tôi có giảng sai hay không, tôi có lười biếng hay không, đến đôn đốc tôi đấy"*. Chúng ta dùng tâm cung kính này đối đãi, thì chính mình mới có thể thành tựu. Càng có thành tựu càng khiêm nhường, càng có thành tựu thì càng cung kính chúng sanh. Tại sao? Bởi họ biết tất cả chúng sanh vốn là Phật, không dám khinh mạn một người nào. Hễ là người khinh mạn người khác, người cống cao tự đại, thì họ đều là không có thành tựu, trái lại với pháp Bồ-đề, họ trái ngược với giáo huấn của Phật. Cho nên chúng ta làm học sinh, làm học sinh cả đời, khai ngộ rồi mới được xem là thầy giáo, chưa có đại triệt đại ngộ đều là học sinh, đều đang học, ngày ngày đang học.

(629lh. Trích từ tập 313: Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 4 (2014 - 2017). Chuyển ngữ: Minh Tâm và Thích Thiện Trang)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

630• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÁP MÔN NÀY THÌ ĐỚI NGHIỆP VÃNG SANH, MANG THEO CÁI GÌ? MANG THEO KIẾN TƯ PHIỀN NÃO. CHỈ CẦN PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM, LIỀN ĐƯỢC PHẬT NGẦM GIA BỊ, QUYẾT ĐỊNH VÃNG SANH TỊNH ĐỘ..."

(Bạn xem: "Tín- Nguyện- Trì Danh", bốn chữ này "Tôi thật sự tin tưởng có Tây Phương Cực Lạc Thế giới, tôi thật sự tin tưởng có A Di Đà Phật chính là phát Bồ- Đề- Tâm. Ấn Quang Đại sư vì Ngẫu Ích Đại sư làm chứng minh....)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

"Kim thử vãng sanh pháp môn", nay tại pháp môn vãng sanh, pháp môn này diệu, diệu ở chỗ nào? Xả bỏ Đồng Cư Uế Độ sanh về Đồng Cư Tịnh Độ, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Được sanh về Cực Lạc liền đoạn sanh tử, nên gọi là vượt Tam Giới theo chiều ngang. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc liền đoạn được sanh tử vĩnh viễn, không còn luân hồi trong sáu nẻo sanh tử nữa. Phía trước từng nấc, từng nấc, cứ thế mà hướng lên trên thì gọi là "Thụ xuất". ***"Tịnh Tông thì không trải qua từng nấc như vậy, không cần phải qua các cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, hay phải qua 28 tầng trời. Không cần thiết phải có, điều này từ nhân gian liền xuất ra luôn cho nên gọi là "Hoành xuất", không phải "Thụ xuất"."***

"Hoành xuất Tam giới", người vãng sanh, chẳng đợi đoạn hai hoặc là Kiến Hoặc và Tư Hoặc, muốn đoạn Kiến tư phiền não, khó! ***"Pháp môn này thì 'Đới Nghiệp Vãng Sanh', mang theo cái gì? Mang theo 'Kiến tư phiền não'. Chỉ cần phát Bồ- Đề- Tâm nhất hướng chuyên niệm, liền được Phật nguyện ngầm gia bị, quyết được vãng sanh Tịnh Độ, việc này rất dễ, dễ dàng đến cực độ, nên gọi là đạo dễ hành. Chúng ta thật sự phải mang sự việc này đặt vào trong tâm, phải ghì chặt lấy, không được buông bỏ, quyết định một đời này vãng sanh Thế giới Cực Lạc".*** Trên Kinh có giảng chỉ cần phát Bồ-Đề-Tâm, chỉ nghĩ thôi thì điều này thật không dễ dàng, Bồ-Đề-Tâm sẽ phát không được.

Tôi thường nói: ***"Bồ-Đề-Tâm là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, Chánh Giác, từ bi"***, thật khó, thật không dễ dàng, chúng ta chỉ cần nghe theo cách nói của Ngẫu Ích Đại sư là được rồi, dùng lời của Ngẫu Ích Đại sư thì người người đều có thể làm được. Ngẫu Ích Đại sư đã nói như thế nào? Thứ nhất là "**Tín**", thứ hai là "**Nguyện**", thứ ba là "**Trì danh**". ***Bạn xem: "Tín- Nguyện- Trì Danh", bốn chữ này, tôi thật sự tin tưởng có Tây Phương Cực Lạc Thế giới, tôi thật sự tin tưởng có A Di Đà Phật chính là phát Bồ Đề Tâm. "Ấn Quang Đại sư vì Ngẫu Ích Đại sư làm chứng minh".*** Ấn Quang Đại sư từ trong "Yếu Giải" xem thấy bốn chữ này, khâm phục đến năm vóc sát đất ***"Ngài ấy nói được quá hay",*** vậy thì người người đều có thể thành Phật, đây thật sự là phổ độ chúng sanh. Từ xưa đến nay các bậc Tổ sư Đại đức, trước giờ chưa có giảng được đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy khiến mọi người vừa nghe thấy liền hiểu rõ, thật cừ khôi! Trong "Di Đà Yếu Giải" có nói

"Tín, Nguyện, Trì Danh liền có thể vãng sanh", chân thật vạn người tu vạn người về, là do Thiện Đạo Đại sư nói.

Thiện Đạo Đại sư, có truyền thuyết cho rằng Ngài là A Di Đà Phật tái lai. Lúc tôi đến viếng thăm Nhật Bản, có thỉnh giáo với pháp sư của Nhật Bản: "Mấy thầy có từng nghe nói, Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai chưa?". Họ đều biết, họ nói người Nhật Bản chúng tôi còn nói thế này: "Trí Giả Đại sư của tông Thiên Thai là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai". Phật Bồ Tát tái lai, nếu chúng ta biết được đây là do thân phận các ngài bị tiết lộ, vẫn có rất nhiều Tổ sư đại đức là Phật Bồ Tát tái lai nhưng thân phận không bị tiết lộ, nên chúng ta không biết thậm chí là ngay trước mắt, bất luận là tại gia hay xuất gia trong đó cũng có Phật Bồ Tát tái lai nếu không thì các vị ấy làm sao có thể có được thành tựu lớn như vậy? Ngài Hạ Liên Cư, Ngài Mai Quang Hy, Ngài Âu Dương Cánh Vô, Ngài Dương Nhân Sơn đây đều không phải là người bình thường, và còn Ngài Hoàng Niệm Tổ. Các Ngài ứng hóa tại thế gian cứu khổ cứu nạn, dùng những thân phận không đồng, có xuất gia, có tại gia nhưng đều đến làm cùng một công việc đó là "Hoằng Hộ Chánh Pháp", hoằng dương Chánh pháp để Chánh pháp Thường trụ bất suy. Liễu giải được những chân tướng sự thật này chúng ta đối với việc phục hưng Phật Pháp liền tràn đầy hy vọng, thế đạo hiện đang suy thoái cứ mỗi mười năm lại không bằng mười năm, hiện tượng này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, làm thế nào có thể phục hưng? Có Phật Bồ Tát tái lai, vì thế có thể phục hưng, chỉ cần nhân tâm chúng ta hướng thiện liền có thể cảm được Phật Bồ Tát tái lai. Chúng ta thành tâm thành ý cầu nguyện thì năng lượng này sẽ vô cùng lớn.

Cho nên ***"Phát Bồ- Đề- Tâm, nhất hướng chuyên niệm".*** **Tín- Nguyện** chính là phát Bồ-Đề-Tâm, Trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm (Được Phật nguyện ngầm gia bị) liền có được sự gia trì của 48 nguyện của A Di Đà Phật. Quyết được vãng sanh Tịnh Độ, ngữ khí vô cùng khẳng định, không có một chút hoài nghi bạn chắc chắn được vãng sanh Thế giới Cực Lạc, việc này rất dễ, rất dễ dàng, không khó.

Phía trước có nói với chúng ta nam nữ già trẻ, hiền ngu bất tiếu, người người đều có phần chỉ cần có đủ điều kiện của bốn chữ này: ***"Tín, Nguyện, Trì Danh",*** nên gọi là đạo dễ hành, nếu so với pháp môn khác thì pháp môn này dễ hơn. Phương tiện vượt thẳng như thế rất thù thắng hi hữu, 10 phương không đâu có thể bằng được nổi. Kì thực trong tất cả các cõi nước của Chư Phật ở mười phương, không hề có sự việc này, chỉ có Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới có, chúng ta trong một đời này nhất định phải đem Thế giới Cực Lạc nắm cho chặt. Trong nước có những đồng học đã báo cho tôi một tin tức không dài, cũng ngắn thôi, họ nói trong nước gần đây xuất hiện rất nhiều người phát minh ra phương pháp niệm Phật, có rất nhiều cư sĩ liền chạy theo như ong vỡ tổ. Thứ nhất, họ nói niệm "Nam mô thiên nguyên thái bảo A Di Đà Phật', xuất hiện ở khu vực Đông Bắc và Hà Bắc, ngoài ra còn có kiểu niệm ba chữ là "Niệm Phật Pháp" xuất hiện ở Quý Châu. Họ tự xưng rằng chỉ ba tháng liền

có thể đạt được công phu thành phiến, thời gian niệm Phật dựa trên hơi thở và quán tưởng. Đây đều là tri kiến của bản thân.

Có người đến hỏi tôi: ***"Loại hiện tượng này nguyên nhân là vì sao? Chúng con nên có cách nhìn như thế nào đối với sự việc này?".*** Tôi ở đây xin trả lời với mọi người: "Chúng ta phải y theo Ngẫu Ích Đại sư, chúng ta phải y theo bản Hội tập Kinh Vô Lượng Thọ". Hiện nay chúng ta chuyên y theo bộ Kinh này, những gì trên bộ Kinh này không có thì tôi sẽ không tin, tôi cũng sẽ không nói, không cần thiết phải nói, nếu tôi nói tôi còn phải thừa nhận họ là thật còn phải biện luận với họ. Tôi không nói, không quan tâm họ thì chẳng có việc gì. Tôi tu cách của tôi, họ tu cách của họ, tương lai đến Thế giới Cực Lạc xem thử có chỗ ngồi của họ ở Thế giới Cực Lạc hay không? Trên giảng đường của A Di Đà Phật có dán tên vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, trên hoa sen cũng có tên không thể nào sai được. Thế Tôn trước khi diệt độ nói với chúng ta về "Tứ y pháp". Phật còn tại thế chúng ta nương theo Phật, Phật không còn tại thế nữa thì biết nương theo ai? Phật dạy chúng ta **"Tứ y pháp".** Thứ nhất **"Y pháp bất y nhân"**, "**Pháp**" là Kinh điển, phải nương theo Kinh điển, "**Nhân**" chính là những người này tự sáng tạo ra phương pháp của chính mình, cái này không thể y theo, chúng ta phải y theo những gì có trong Kinh điển.

"Kinh điển còn phải dựa theo có phải là Kinh điển chân thật hay không? Kinh điển ngụy tạo thì không thể y theo, tiêu chuẩn là gì? Là "Đại Tạng Kinh", trên Đại Tạng Kinh có thì có thể dựa vào. Trên Đại Tạng Kinh không có, thì không thể dựa vào, vậy thì bản Hội tập là căn cứ theo Đại Tạng Kinh mà hội tập, chữ chữ câu câu không hề xa rời nguyên bản, vậy thì có thể tin tưởng chính là của đức Phật nói. Không có một câu nào do con người thêm vào, thậm chí không có một chữ bị người sửa đổi, không hề có; chữ chữ câu câu đều là nguyên văn của Kinh điển do được bố trí hệ thống lại rồi làm thành bản Hội tập". Từ năm loại nguyên bản dịch góp nhặt lại mà thành, mang đến cho các học giả hiện đại rất nhiều thuận tiện, nếu không, bạn phải đọc năm loại nguyên bản dịch thì rất phiền phức, số lượng quá nhiều. Hiện nay đọc một bộ này, trong đó đã có nguyên văn của cả năm loại nguyên bản dịch rồi, toàn bộ đều ở trong này không hề bỏ sót.

Do vậy, cõi Đồng Cư của Cực Lạc vượt xa cõi Phật mười phương, vượt qua nơi này của chúng ta. Thế giới Cực Lạc vượt qua Sa Bà, cũng vượt qua tất cả cõi nước của chư Phật ở mười phương. Lại còn Đới nghiệp vãng sanh, dẫu còn là phàm phu, chẳng bị thối chuyển, một đời thành Phật. Thế nên, vãng sanh Đồng Cư, cũng là viên sanh bốn cõi này. Một câu sau cùng này nói được rất hay, chúng ta là Đới nghiệp vãng sanh, Đới nghiệp vãng sanh chính là phàm phu, thành Thánh thì phải đoạn Hoặc, Sơ quả của Tiểu Thừa được tính là Thánh Nhân.

(630lh. Trích tập 25. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú phần 4, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

631• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC, PHƯỚC THỨ BA: PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, TIN SÂU NHÂN QUẢ, ĐỌC TỤNG ĐẠI THỪA, KHUYẾN TẤN HÀNH GIẢ". "BẢN THÂN TÔI ĐÃ HỌC PHẬT HƠN 30 NĂM, NAY TÔI HIỂU THẬT SÂU PHÁP MÔN NÀY, NÊN TÔI DÁM KHUYÊN NGƯỜI KHÁC HÃY ĐỀU BUÔNG XUỐNG TẤT CẢ PHÁP MÔN KHÁC! QUÝ VỊ CHỈ CẦN HỌC MỘT PHÁP MÔN NÀY CHẮC CHẮN SẼ THÀNH CÔNG".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Phước thứ ba là Phước Đại Thừa, tức Phước Đại Thừa của Bồ Tát. Câu đầu tiên là *"Phát Bồ Đề Tâm",* chúng ta phát tâm vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới tức là phát Bồ Đề Tâm. *"Tin sâu Nhân Quả, đọc tụng Đại Thừa,* câu tiếp theo là *"khuyến tấn Hành giả",* khuyến tấn là gì? Phải giảng cho người khác nghe, khuyên người khác tu "Pháp Môn Tịnh Độ".

Vì vậy, đọc tụng rất quan trọng, đọc tụng giống như nghe đức Phật răn dạy. Chúng ta đọc bộ Sớ Sao của Liên Trì Đại sư sẽ giống như nghe Liên Trì Đại sư khai thị. Chúng ta đọc Kinh Luận, Ngữ lục thường thấy các Ngài nghe giảng Kinh, nghe chưa xong bộ Kinh, đã khai ngộ, chứng quả. Qúy vị đồng tu từ lúc học Phật, nghe cho tới nay chẳng khai ngộ. Vì sao chẳng khai ngộ? Vì bình thường, quý vị chẳng đọc tụng, nguyên nhân đơn giản như thế đó! Trong Lục Tổ Đàn Kinh, quý vị thấy: Nếu Thiền sư Pháp Đạt chẳng Niệm 3000 bộ Kinh Pháp Hoa, Lục Tổ giảng giải như thế, Sư có thể khai ngộ hay chăng? Chẳng thể ngộ! Vì sao Sư khai ngộ? Vì Sư Niệm ba ngàn bộ. Kinh Pháp Hoa có bảy quyển, mỗi ngày niệm một biến, niệm ba ngàn bộ gần như niệm mười năm. Sư có căn cơ mười năm đọc tụng Đại Thừa, vì thế Lục Tổ vừa giảng một tí, Sư đã hoảng nhiên đại ngộ.

Nếu hiện thời quý vị niệm Di Đà Kinh Sớ Sao ba ngàn biến, nghe tôi giảng Kinh ở nơi đây, sẽ khai ngộ hay không? Nhất định có người khai ngộ, chẳng phải là không có đạo lý. Người ta căn tánh nhạy bén, vì sao nhạy bén? Niệm nhiều nên nhạy bén! So với họ, quý vị còn thông minh hơn, nhưng không chịu làm, còn có cách nào nữa? Trong nhà bị trở ngại, chẳng thể đọc tụng thì đến đây, tới chỗ này để làm. Nếu chẳng ngừng niệm như vậy, đối với quý vị sẽ rất có lợi. Quý vị niệm nhuần nhuyễn, giảng phần trước, quý vị biết phần sau, giảng tới phần sau quý vị liền nghĩ đến phần trước, sẽ xuyên suốt ý nghĩa của cả bộ Kinh. Tâm địa Thanh tịnh, đích xác sẽ có ngộ xứ. Do vậy, đọc tụng Đại Thừa vô cùng trọng yếu.

Chúng ta có thể thường xuyên niệm, thường xuyên nghe, thường xuyên giảng cho người khác, nhất định phải giảng cho người khác, thật sự là một ngày khó gặp gỡ trong vô lượng kiếp. Bản thân chúng ta đạt được lợi ích này, nếu chẳng lần lượt bảo với người khác, chúng ta sẽ có lỗi với Phật, có lỗi với Tổ sư. Chúng ta nói cho họ biết, họ chẳng Tin, chẳng chấp nhận, đó là vì chính kẻ ấy nghiệp chướng nặng nề, chúng ta đã tận hết tâm lực rồi! Chính kẻ ấy không chịu tu, đó là chuyện của kẻ ấy,

chúng ta xét lòng chẳng thẹn, tâm địa thản nhiên. Tuyệt đối chẳng phải vì chúng ta đã đạt được, nhưng chẳng bảo với kẻ khác, [như vậy là] không được!

"Bản thân tôi đã học Phật hơn ba mươi năm nay, nay tôi hiểu thật sâu Pháp môn này, nên tôi dám khuyên người khác hãy đều Buông Xuống tất cả các Pháp môn khác! Quý vị chỉ cần đọc một pháp môn này, chắc chắn sẽ thành công. Quý vị tu thêm những thứ khác, chắc chắn bị chướng ngại. Hiện thời, chúng ta hãy toàn tâm toàn lực đi theo Pháp môn này, bất luận trong tương lai quý vị học pháp môn nào, hết thảy pháp môn đều đạt được. 'Một Kinh thông hết thảy các Kinh đều thông". Một Pháp môn thành tựu, hết thảy các Pháp môn thành tựu, đúng là Thiền, Giáo, Mật, Luật, không có một Pháp môn nào quý vị chẳng thành tựu. Do vậy, đây là Pháp môn đơn giản nhất, dễ dàng nhất, ổn thỏa nhất, đáng tin cậy nhất; nếu chúng ta chẳng tu Pháp môn này, quả thật đáng tiếc!

(631lh. Trích Q 04, tập 97, trang 153. Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984 Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

632• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THÍCH CA MÂU NI PHẬT THÀNH PHẬT NHƯ THẾ NÀO? NIỆM A DI ĐÀ PHẬT MÀ THÀNH PHẬT, CHƯ VỊ PHẢI BIẾT ĐIỀU NÀY. KHÔNG CHỈ THÍCH CA MÂU NI PHẬT MÀ HẾT THẢY CHƯ PHẬT ĐỀU DO NIỆM A DI ĐÀ PHẬT MÀ THÀNH PHẬT.....".

"Vì thế, A DI ĐÀ PHẬT là danh hiệu chung của hết thảy Chư Phật. Nếu các Ngài không thành Vô Lượng Giác, sẽ chẳng thể thành Phật. Do vậy, các Ngài phải niệm Tự-Tánh A Di Đà Phật, niệm Vô Lượng Giác trong Tự -Tánh, chứng đắc Vô Lượng Giác trong Tự-Tánh, sẽ thành Phật viên mãn. Do vậy, mới hiểu Chư Phật do niệm A Di Đà Phật mà thành Phật".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Vì lẽ đó, Pháp môn này thù thắng nhất, là Pháp môn bậc nhất. Các Pháp môn khác chẳng thể độ, chẳng có cách nào độ, nhưng Pháp môn này có thể độ, đấy mới là bậc nhất. ***"Quý vị nghĩ đến Thiền, hay Mật, bất luận một Pháp môn nào có thể độ kẻ Ngũ nghịch Thập ác hay không? Chẳng độ được!"*** Dẫu có thể độ thì cũng phải mất thời gian dài, phải mất ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp, hay vô lượng kiếp, chẳng thể khiến kẻ ấy đắc độ ngay lập tức! Trong Kinh này đã nói: *"Hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến hoặc bảy ngày".* Một ngày bèn độ được! Trong một ngày độ kẻ phàm phu trong Địa ngục thành Phật, pháp này chẳng phải là Pháp môn bậc nhất để Chư Phật độ chúng sanh thì Pháp môn nào mới gọi là bậc nhất? Quý vị hãy suy nghĩ cặn kẽ! Do vậy, Pháp môn này được mười phương Chư Phật xưng tán.

Mười phương Chư Phật đã xưng tán, chúng ta lại hỏi: Mười phương Chư Phật có giảng Kinh này hay không? Đương nhiên là giảng! Căn tánh chúng sanh trong

mười phương thế giới khác nhau, nên Chư Phật trong mười phương thế giới giảng Kinh khác nhau, ***"chỉ riêng bộ Kinh này là giống nhau. Mười phương ba đời tất cả Chư Phật không vị nào chẳng giảng Kinh A Di Đà, không vị nào chẳng giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Tịnh Độ Tam Kinh Nhất Luận chắc chắn giống nhau, vị Phật nào cũng đều giảng, vì sao? Nếu Phật chẳng giảng Kinh này chẳng phổ độ chúng sanh",*** sẽ chẳng thể triệt để viên mãn độ thoát chúng sanh trong một thời gian ngắn nhất, đức Phật sẽ chẳng thể [làm được]; chỉ có mình pháp này! Do vậy, chư vị phải hiểu: Quý vị có thể gặp gỡ Pháp môn này, đến rốt ráo là phước khí như thế nào? Chẳng có cách nào diễn tả được! **Bất khả thuyết, bất khả thuyết** [phước báo] không cách nào nói được! Từ vô lượng kiếp đến nay, trong một đời này, quý vị có thể gặp Pháp môn này, đúng là lạ lùng, phước báo do đâu mà có? Từ đề mục này, chúng ta có thể hiểu thật sâu ý nghĩa này.

Do vậy, tôi khuyên mọi người, quý vị học Kinh bèn học ba Kinh là đủ rồi, học giảng Kinh bèn học giảng ba Kinh, chính mình nương theo Kinh này để tu hành, dùng Kinh này để hóa độ chúng sanh, giảng cho người khác nghe, không nên giảng gì khác, những Kinh khác đều là Kinh hạng hai, hạng ba, Kinh này là bậc nhất. Kinh bậc nhất chỉ có một bộ này, không có bộ thứ hai! Ngay cả Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đều là Tự phần của Kinh này, dẫn đường hướng dẫn [tới Kinh này], quý vị có thể suy nghĩ mà biết tầm quan trọng của Kinh này. *Quả thật chẳng dễ gì gặp gỡ, cho nên công đức chẳng thể nghĩ bàn, hết thảy Chư Phật đều nói đây là công đức chẳng thể nghĩ bàn, có thể cho chúng sanh tội nghiệp cực nặng thành Phật trong một ngày.*

Nay chúng ta nghiệp chướng chẳng nặng như vậy, chẳng tạo trọng tội Ngũ Nghịch Thập Ác, chúng ta chẳng thành Phật hay sao? Chắc chắn có thể thành tựu. Nhưng hiện thời vẫn chưa thành tựu, quý vị chẳng thành tựu là do nguyên nhân nào? Quý vị đối với Kinh này, đối với pháp môn này vẫn chưa thể khăng khăng một mực, vì sao? Chưa nhận thức rõ ràng, ***"Kinh nói [pháp khó Tin], quý vị tin hay không? Tin! Tuy Tin, nhưng chưa đủ chân thật, tin chưa triệt để. Quý vị có phát nguyện hay không? Có phát nguyện nhưng nguyện chẳng thiết tha. Quý vị có hành hay không? Có, cũng Niệm Phật, nhưng niệm chẳng đủ sức, niệm chưa đến mức!"*** Do vậy, tuy Tín- Nguyện- Hạnh đều có, nhưng rất dễ duôi, biếng nhác. Bộ Kinh này rốt ráo [giảng dạy] chuyện gì? Quý vị chẳng triệt để hiểu rõ. Thật sự triệt để hiểu rõ thì điều gì cũng **BUÔNG XUỐNG. Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức,** phải hiểu điều này! "Xưng tán" là được mười phương Chư Phật đều xưng tán.

Trong Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh cũng có nhiều ý nghĩa này. *"Nhất Thiết Chư Phật chỉ mười phương ba đời hết thảy Chư Phật. [Kinh này] được hết thảy Chư Phật hộ trì, trong tâm hết thảy Chư Phật đều nghĩ tới".* Nói thật thà, ***"Phật có phải niệm Kinh này hay không? Phải Niệm, vì sao? Nếu Ngài chẳng niệm Kinh này, sẽ chẳng thể thành Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật như thế nào? Niệm A Di Đà Phật mà thành Phật, chư vị phải biết điều này. Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà hết thảy Chư Phật đều do niệm A Di Đà Phật mà thành Phật".*** Đạo lý này cũng rất sâu xa. Đối với ý nghĩa của A Di Đà Phật, A là Vô, Di

Đà là Lượng, Phật là Giác, quý vị hãy suy nghĩ: Hết thảy Chư Phật có phải Vô Lượng Giác hay không? Nếu các Ngài chẳng phải là Vô Lượng Giác, làm sao thành Phật cho được? ***"Vì thế, A Di Đà Phật là danh hiệu chung của hết thảy Chư Phật. Nếu các Ngài không thành Vô Lượng Giác, sẽ chẳng thể thành Phật. Do vậy, các Ngài phải niệm Tự- Tánh A Di Đà, niệm Vô Lượng Giác trong Tự-Tánh, chứng đắc Vô Lượng Giác trong Tự-Tánh, sẽ thành Phật viên mãn. Do vậy, mới hiểu Chư Phật do niệm A Di Đà Phật mà thành Phật".***

Đồng thời, qua Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Văn Thù Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát trong Viên Giáo, trong Hội Hoa Nghiêm, [các Ngài] vẫn phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, vì sao? Đương nhiên là muốn thành Phật. Thành vị Phật nào? Thành Viên Giáo Phật, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Không chỉ các Ngài phát nguyện vãng sanh, còn dùng mười Đại Nguyện Vương để khuyên dạy trọn khắp những vị Bồ Tát Minh Tâm Kiến Tánh, tức là 41 địa vị Pháp Thân Đại Sĩ trong Hoa Tạng Hải Hội, thảy đều cầu sanh Tây Phương Thế giới. Bốn mươi mốt địa vị là Thập Trụ gồm 10 địa vị, Thập Hạnh gồm 10 địa vị, Thập Hồi Hướng gồm 10 địa vị, Thập Địa gồm 10 địa vị; [Tổng cộng 40 địa vị, kể cả Đẳng Giác Bồ Tát thành 41 địa vị Bồ Tát]. Trong mỗi một địa vị chẳng biết có bao nhiêu người? Chẳng có cách nào tính toán! Thảy đều Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, để làm gì? Sang bên kia để Thành Phật quả trong Viên Giáo.

Còn có Pháp Hội nào thù thắng, trang nghiêm hơn pháp hội này? Chúng ta tìm không được. Vì thế, nói "Kinh Hoa Nghiêm là Tự Phần của Kinh A Di Đà và Kinh Vô Lượng Thọ, chẳng sai tí nào! Do vậy, một bộ Hoa Nghiêm tới cuối cùng trở về Tịnh Độ, trở về Kinh này, được hết thảy Chư Phật hộ niệm. Hộ pháp thì Pháp môn này là Pháp môn bậc nhất, nhưng quý vị chẳng biết giá trị, chẳng quý mến nó. Quý vị thật sự biết giá trị, sẽ hết sức quý trọng, yêu mến, chớ nên để thất truyền, phải hoằng dương rạng rỡ, thật sự nhận biết. Huống chi Kinh còn dạy chúng ta: ***"Một người thật sự phát tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, A Di Đà Phật bèn phái 25 vị Bồ Tát ngày đêm bảo vệ, hộ trì quý vị, quý vị chẳng gặp tai nạn xấu ác, chẳng bị nguy hiểm",*** thật lòng sanh về Tịnh Độ, hoằng dương Tịnh Độ. Không chỉ phải phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, mà chúng ta còn phải phát tâm hoằng dương Tịnh Độ, vì sao, **tương ứng với bổn nguyện của Phật.**

(632lh. Trích Q 04, tập 98, trang 161. Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984 Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

633• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "QUÝ VỊ NIỆM TA CHẲNG THỂ THÀNH PHẬT, CHẲNG THỂ VÃNG SANH, CHỈ NIỆM A DI ĐÀ PHẬT MỚI CÓ THỂ VÃNG SANH, MỚI CÓ THỂ THÀNH PHẬT".

"Đúng như Thiện Đạo Đại sư đã dạy: Ngài bảo chúng ta hãy chuyên niệm, thứ nhất là Thân chuyên lễ, mỗi ngày thân chúng ta lễ bái, lễ bái vị nào? Lạy A Di Đà Phật, thân chuyên lễ A Di Đà Phật. Miệng chẳng niệm gì khác, những điều khác thảy đều chẳng niệm, chuyên niệm A Di Đà Phật. Trong tâm chẳng tưởng gì khác, điều gì cũng chẳng nghĩ tới, chuyên tưởng A Di Đà Phật. Thân này cũng chẳng cần lạy vị Phật nào khác, chẳng cần lạy vị Bồ Tát nào khác. "Thân- Khẩu-Ý" Tam nghiệp của quý vị có thể chuyên chú vào A Di Đà Phật. Thiện Đạo Đại sư nói: Một trăm người tu một trăm người vãng sanh; một ngàn người tu, một ngàn người vãng sanh; vạn người tu vạn người đến. Có thật hay chăng? Thật đấy! Chẳng giả tí nào!)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

(*Lại nữa, Vạn đức hồng danh Di Đà được mười phương ba đời hết thảy chúng sanh ưa thích, trên là được Chư Phật tán thán, dưới là ngạ quỷ, súc sanh đều quy y, nên bảo là công đức chẳng thể nghĩ bàn).*

Ý nghĩa này cũng hết sức hay. Như vừa mới nói, mười phương ba đời hết thảy Chư Phật, không vị nào chẳng tán thán A Di Đà Phật, không vị nào chẳng khuyên con người cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, không vị nào chẳng khuyên con người niệm A Di Đà Phật. Do vậy, quý vị Niệm A Di Đà Phật, Chư Phật hoan hỷ. Đức Phật chẳng nói: "Cớ sao các người niệm A Di Đà Phật, mà chẳng niệm ta?" [Nếu nghĩ] Phật sẽ tức giận, thì đó là tâm lượng của người thế gian chúng ta, chẳng phải là tâm Phật. Vì sao? Đức Phật biết ***"Quý vị niệm ta sẽ chẳng thành Phật, chẳng thể vãng sanh. Chỉ niệm A Di Đà Phật, mới có thể vãng sanh, mới có thể thành Phật. Chúng ta phải hiểu rõ điều này".***

Nguyện vọng lớn nhất của mười phương Chư Phật là mong mỏi chúng ta mau lập tức thành Phật, đó là nguyện vọng của Phật. Chúng ta làm thế nào thì mới có thể ngay lập tức thành Phật? **Quý vị niệm A Di Đà Phật, sẽ nhanh chóng thành Phật.**

"Đúng như Thiện Đạo Đại sư đã dạy: Ngài bảo chúng ta hãy chuyên niệm, thứ nhất là Thân chuyên lễ, mỗi ngày thân chúng ta lễ bái, lễ bái vị nào? Lạy A Di Đà Phật, thân chuyên lễ A Di Đà Phật. Miệng chẳng niệm gì khác, những điều khác thảy đều chẳng niệm, chuyên niệm A Di Đà Phật. Trong tâm chẳng tưởng gì khác, điều gì cũng chẳng nghĩ tới, chuyên tưởng A Di Đà Phật. Thân này cũng chẳng cần lạy vị Phật nào khác, chẳng cần lạy vị Bồ Tát nào khác. "Thân- Khẩu-Ý" Tam nghiệp của quý vị có thể chuyên chú vào A Di Đà Phật. Thiện Đạo Đại sư nói: Một trăm người tu, một trăm người vãng sanh; một ngàn người tu, một ngàn người vãng sanh; vạn người tu vạn người đến. Có thật hay chăng? Thật đấy! Chẳng giả tí nào!)

Chúng ta thấy khá nhiều chuyện thật sự; chẳng hạn như những câu chuyện do Lão pháp sư Đàm Hư đã kể trong lời khai thị Phật Thất. Đó là thật, chẳng giả! Một đồ đệ của pháp sư Đế Nhàn niệm Phật ba năm bèn đứng vãng sanh, biết trước lúc

mất. Chết rồi vẫn đứng ba ngày, chờ lão Hòa Thượng đến lo liệu hậu sự cho ông ta. Quý vị thấy bản lĩnh của người ta lớn cỡ nào? Người ấy chẳng biết chữ, tuy xuất gia, pháp sư Đế Nhàn cho ông ta xuống tóc, nhưng chẳng thọ giới, lão hòa thượng chẳng cần ông ta phải thọ giới. Ông ta đã già khọm rồi mới xuất gia, chẳng cần thọ giới, chính ông ta đương nhiên chẳng thể xem Kinh, trước nay cũng chưa hề nghe Kinh lần nào! Sau khi [ông ta] xuất gia, lão Hòa Thượng dạy: ***"ông cứ niệm miết một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Ông thật sự chuyên lễ bái A Di Đà Phật, niệm A Di Là Phật, tưởng A Di Đà Phật, thực hiện ba năm, bèn thành công"***. Quý vị hỏi ông ta điều gì khác, ông ta cũng không biết, Đại Bi, Thập Tiểu Chú, đều không biết, dẫn khánh, gõ mõ ra sao, ông ta cũng không biết. Điều gì cũng không biết, chỉ ôm chặt một câu Nam Mô A Di Đà Phật, niệm ba năm [bèn vãng sanh].

Lúc ông ta vãng sanh, pháp sư Đế Nhàn lo liệu hậu sự, vô cùng bội phục ông ta, rất tán thán, lại còn nói: "***Sự thành tựu của ông ta cao hơn những vị đại pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, và các vị phương trượng trù trì những ngôi chùa nổi tiếng. Đấy là "Chuyên", không có gì khác!".*** Mấy câu ấy của Đại sư Thiện đạo được chép trong Quán Kinh Vô Lượng Thọ Phật, bộ Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Nhiếp Sớ do Đại sư Thiện Đạo soạn. Do vậy, chúng ta làm nhiều thứ, làm rất nhiều chuyện hoa dạng sẽ vô dụng, chẳng đắc lực! ***"Thật sự đắc lực chỉ một câu A Di Đà Phật. Quý vị nhất định phải biết, nhất định phải hiểu rõ, một câu danh hiệu A Di Đà Phật thật sự chẳng thể nghĩ bàn".*** Vì thế, Ngài Cưu Ma La Thập dùng nó làm Tựa đề Kinh này!

(633lh. Trích Q 04, tập 98, trang 166. Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984 Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

634• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "GƯƠNG NIỆM PHẬT TỰ TẠI VÃNG SANH CỦA HÒA THƯỢNG HẢI HIỀN". "GƯƠNG TU HÀNH CỦA LƯU TỐ VÂN"

"THUẬN CẢNH, THIỆN DUYÊN KHÔNG KHỞI THAM LUYẾN; NGHỊCH CẢNH ÁC DUYÊN KHÔNG SANH SÂN HẬN....NHẤT ĐỊNH PHẢI NIỆM ĐẾN TỰ TẠI VÃNG SANH....VÃNG SANH PHẢI NHỜ NGƯỜI KHÁC TRỢ NIỆM THÌ KHÔNG ĐÁNG TIN, LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỀU GÌ...?.... ***Lúc trợ niệm sẽ mang phiền não cho bạn. Họ sờ nắn bạn, họ đụng chạm bạn vậy thì phiền phức này lớn rồi. Vì thế, Ấn Quang đại sư trong Văn Sao nói đến việc trợ niệm nhất định phải tuân thủ quy tắc, chính là người mất chiếc giường của họ nhất định không được đụng vào, bạn đi qua giường của họ đều phải giữ một khoảng cách, không được đụng họ....)***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Vĩnh Gia Đại sư nói rất hay.

Ngài nói: **"Còn mộng mơ, thấy có sáu nẻo luân hồi**", có Lục đạo luân hồi. "Khi tỉnh thức, cõi Ta Bà tìm không ra dấu vết", một niệm này Giác rồi, Thập Pháp giới sẽ không thấy nữa, lục đạo luân hồi cũng không còn nữa. Giống như mộng vậy, tỉnh mộng rồi bạn tìm lại, tìm giấc mộng đó vĩnh viễn tìm không thấy, nó vĩnh viễn sẽ không bao giờ hiện lại được, cho nên Lục đạo luân hồi của chúng ta hiện tiền là Thập Pháp giới, là cảnh giới ở trong mộng không phải thật. Biết rằng không phải thật thì không cần đặt vào trong tâm, đây chính là buông xuống rồi, nhưng buông xuống rất khó, thật sự khó ở chỗ nào? Đã dưỡng thành thói quen, dưỡng thành từ lúc nào? Từ những hành động lâu xa đến hiện nay, rồi dưỡng thành thói quen. Biết sai rồi nhưng chính là sửa không được, có thể buông xả được thói quen đây gọi là công phu. Công phu sâu thì triệt để buông xả, công phu cạn thì mới buông xuống được một phần, vẫn còn một phần.

Vì thế, mỗi một người tu hành công phu sâu cạn không giống nhau, điều này liền tạo thành bốn cõi, ba bậc, chín phẩm của Thế giới Cực Lạc, những điều này từ đâu mà có? Là từ chúng ta, chúng ta vãng sanh là Đới nghiệp vãng sanh phiền não vẫn chưa đoạn được, một phẩm cũng chưa đoạn nhưng Phật có yêu cầu bạn phải chế phục được phiền não thì mới có thể vãng sanh, gọi là mang theo nghiệp cũ, không thể mang nghiệp hiện tại. Lúc mạng chung vẫn còn một chút tham ái, vẫn còn sân hận, vậy sẽ đi không được, mấu chốt là ở một niệm sau cùng, một niệm sau cùng là A Di Đà Phật bạn nhất định được vãng sanh. Ai có thể bảo đảm rằng một niệm sau cùng của chính mình là A Di Đà Phật? Tổ sư Đại đức dạy cho chúng ta, chúng ta phải đem việc niệm Phật tập thành thói quen, bất luận là lúc nào, đang ở chỗ nào, thuận cảnh, nghịch cảnh cả thảy đều là một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu này ra ý niệm gì cũng đều không có.

"Thuận cảnh, thiện duyên không khởi tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân hận, đây gọi là công phu, như vậy liền có thể mang nghiệp theo, nhất định phải niệm đến tự tại vãng sanh, vậy thì việc này chắc chắn nắm chắc trong tay rồi, vãng sanh phải nhờ người khác trợ niệm thì không đáng tin, liên quan đến điều gì? Người trợ niệm liệu có tâm từ bi hay không, có trí huệ hay không, nếu như họ không có tâm từ bi, họ không có trí huệ, họ sẽ chướng ngại bạn vãng sanh, lúc trợ niệm sẽ mang phiền não cho bạn. Họ sờ nắn bạn, họ đụng chạm bạn vậy thì phiền phức này lớn rồi. Vì thế, Ấn Quang Đại sư trong Văn Sao nói đến việc trợ niệm nhất định phải tuân thủ quy tắc, chính là người mất chiếc giường của họ nhất định không được đụng vào, bạn đi qua giường của họ đều phải giữ một khoảng cách, không được đụng họ. Bởi vì chúng ta không biết được họ có thật sự vãng sanh hay không, thật sự vãng sanh rồi thì không việc gì, chạm vào họ cũng không sao. Lỡ như không phải chân thật vãng sanh, thần thức của họ vẫn chưa ra khỏi, thần thức vẫn chưa đi hơi thở đã ngừng, mất rồi nhưng thần thức vẫn chưa đi, bạn chạm vào họ, họ vẫn có cảm nhận, họ sẽ cảm thấy rất thống khổ, thống khổ thì sẽ sinh tâm sân hận, một khi sanh tâm sân hận thì đi vào Địa ngục.

Bạn xem, tiễn người ta vãng sanh lại đem họ gửi vào Địa ngục, vậy thì sai rồi. Tiễn người vãng sanh chỉ là một câu Phật hiệu thức tỉnh họ, hy vọng họ sẽ cùng niệm Phật là có ý nghĩa này, nhất định không được đụng họ, không được sờ nắn họ, chẳng có lợi ích gì, điều này phải nhớ kĩ. Dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh của bản thân, dùng tâm cung kính niệm câu Phật hiệu này giúp họ vãng sanh, vậy thì đúng. Nếu như họ tự tại vãng sanh, họ đã đi rồi, bạn chạm họ thế nào đều không hề hấn gì, vì họ đã đi đến Thế giới Cực Lạc, theo như phong tục của chúng ta nói linh hồn của họ đã không còn ở nơi này nữa, sớm đã rời khỏi rồi, bạn chạm vào họ thế nào cũng không sao, hiện tướng của họ nhất định là toàn thân mềm mại, tuổi tác tuy lớn nhưng mềm mại giống như đứa trẻ vậy.

Chúng ta xem thấy cái đĩa vãng sanh của Hải Hiền Lão Hòa Thượng 112 tuổi tự tại vãng sanh. Sau khi vãng sanh hai, ba ngày sau mới nhập liệm nhưng toàn thân mềm mại, chúng ta ở trên đĩa có thể thấy được. Ngài thị phạm cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta, dùng phương pháp gì mà thành tựu? chính là một câu "A Di Đà Phật". Ngài không biết chữ, chưa từng được đi học, cả một đời chưa hề được nghe người khác giảng Kinh, ngay cả trên điện sớm tối cũng không có lên đến.

Ở trong miếu của người khác, người khác sớm tối ở trên điện, Ngài cũng đi theo nhưng ở trên điện sớm tối, Ngài cũng không biết niệm, cũng không biết xướng. Ngài chỉ là niệm A Di Đà Phật, 20 tuổi thì xuất gia. Sư phụ chỉ dạy Ngài một câu Phật hiệu này cứ thế cho đến ngày vãng sanh là 92 năm, 92 năm một câu Phật hiệu, bạn xem đi tự tại biết bao nhiêu, thảnh thơi biết bao nhiêu, một chút chướng ngại cũng không có. Vị Lão nhân này cả một đời của Ngài là tấm gương tốt cho người học Phật chúng ta, bạn xem cuộc sống và công việc của Ngài đối người tiếp vật mọi lúc mọi nơi chính là một câu Phật hiệu không hề gián đoạn, cho nên người ta nắm chắc sự ra đi của mình, một câu Phật hiệu đều có thể vãng sanh. Chúng ta ngày nay còn phải thêm một bộ Kinh, tại vì sao? Vì bộ Kinh này giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Nếu như chúng ta không có hoài nghi, hoàn toàn tin tưởng, Kinh điển có thể không cần đến, một câu Phật hiệu thì thành công rồi. Nhưng chúng ta đối với Thế giới Cực Lạc, nhận thức vẫn chưa được rõ ràng, vậy thì nhất định phải dựa vào bộ Kinh này, không thể học quá nhiều, quá nhiều thì sao? Quá nhiều thì tạp rồi, quá nhiều thì sẽ sanh ra vọng tưởng, vọng tưởng sẽ chướng ngại việc vãng sanh.

"Một môn thâm nhập, trường kì huân tu", có lợi ích nếu như bạn muốn học "Kinh Vô Lượng Thọ", bạn có thể giống như cư sĩ Lưu Tố Vân, với phương pháp tu học đó liền có thể thành công, cô ấy là dùng đĩa CD, bộ đĩa Kinh Vô Lượng Thọ mà tôi giảng, giảng lúc còn trẻ không phải giảng Đại Kinh Giải, là giảng Kinh lúc đầu giảng qua mười lần có lẽ mỗi một lần là khoảng một hai trăm giờ đồng hồ, cô ấy có được bộ đĩa đó một ngày nghe một đĩa, một đĩa là một tiếng đồng hồ, một ngày nghe một tiếng đồng hồ. Một tiếng đồng hồ này, một ngày nghe mười lần đây chính là trường kỳ huân tu, một lần nghe xong quay lại từ đầu nghe tiếp lần thứ hai, mười năm như vậy mười năm thì tâm cô ấy định rồi. Tuy nhiên vẫn chưa khai ngộ nhưng

khẳng định cô ấy đắc được Niệm Phật Tam-muội được công phu thành phiến. Sự nhất tâm bất loạn, khẳng định cô ấy cũng chứng được chỉ cần chứng được công phu thành phiến thì vãng sanh đã có thể nắm chắc trong tay, liền có thể tự tại vãng sanh. Hơn nữa, mỗi một người niệm Phật chân thật có công phu, người gọi là chân thật có công phu chính là tất cả mọi việc trong cuộc sống thường ngày gọi là vạn duyên buông xuống.

Thật sự buông xuống, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trong miệng chỉ có Phật hiệu A Di Đà Phật, người này y theo những lời của Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói trong "Kinh Lăng Nghiêm" "Nhớ Phật niệm Phật", nhớ là trong tâm nghĩ đến A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, miệng niệm A Di Đà Phật, tâm nghĩ đến A Di Đà Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật. Có người trong định thấy được, có người thì trong mộng thấy được, thấy được A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nhất định sẽ thọ ký cho họ, sẽ nói với họ bạn vẫn còn bao nhiêu năm dương thọ, đợi đến khi thọ mạng bạn hết rồi, Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn vãng sanh, đây chính là thọ ký.

(634lh. Trích tập 26. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04-2014. Chuyển ngữ: Ban biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

635• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. Quyển sách: "NẾU MUỐN PHẬT PHÁP HƯNG, CHỈ CÓ TĂNG TÁN THÁN TĂNG" NGÀI CẦM QUYỂN SÁCH *này trên tay gọi mọi người đến "Mấy người chụp hình cho tôi". Đây là cái gì? Đây chính là biểu pháp sau cùng, đây chính là A Di Đà Phật nói với Ngài sau cái biểu pháp này liền chuẩn bị vãng sanh Thế giới Cực Lạc, ba ngày sau thì Ngài vãng sanh.)*

(Ngài đều làm ra tấm gương cho chúng ta xem, Ngài biểu diễn cho chúng ta Tam-phước, Lục-hòa, Tam-học, Lục-độ, và Phổ Hiền-Thập-Nguyện. Hoàn toàn trong cuộc sống thường ngày mỗi một chi tiết Ngài đều làm được, không thể không bái phục, chúng ta đọc trên Kinh điển chưa chắc làm được.)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Hải Hiền Lão Hòa Thượng vãng sanh, Ngài đã sống 112 tuổi, tôi không tin 112 tuổi là thọ mạng của Ngài. Từ trên chiếc đĩa, trong những cuộc nói chuyện của Ngài có thể thể hội được bởi vì có người hỏi Ngài:

- *"Ngài đã nhìn thấy A Di Đà Phật, Ngài nhìn thấy rồi. Vậy A Di Đà Phật nói gì với Ngài?"*

Ngài nói:

- "*Tôi yêu cầu A Di Đà Phật mang tôi đến Thế giới Cực Lạc, nhưng A Di Đà Phật không chịu mang tôi đi, kêu tôi ở lại thế gian biểu pháp".*

Chúng tôi nghĩ rằng, năm đó Huệ Viễn Đại sư Tổ sư Tịnh Độ Tông đời thứ nhất của chúng ta là Sơ Tổ. Ngài một đời thấy Phật bốn lần. Hải Hiền Lão Hòa Thượng 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, niệm đến 112 tuổi là 92 năm. 92 năm tôi tin rằng Ngài chí ít cũng có không ít hơn mười lần thấy được Phật. Phật giao nhiệm vụ cho Ngài, còn thọ mạng thì sao? Thọ mạng là do Phật kéo dài nó ra. Ngài ở thế gian này có tác dụng làm ra tấm gương cho người niệm Phật xem, cứ thế cho đến khi Ngài 112 tuổi mới tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Trước khi vãng sanh, đức Phật cũng đã nói rõ với Ngài là lúc nào trong tâm Ngài biết rất rõ. Ngài không nói với người khác, nói với người khác sợ họ quấy nhiễu Ngài, tuy không nói nhưng trong cuộc nói chuyện cũng tiết lộ ra tin tức. Trước lúc vãng sanh một ngày, Ngài ở trong vườn rau trồng trọt từ sáng đến tối cả một ngày đều ở trong vườn rau, có một số pháp sư nhìn thấy: "Trời tối rồi, Ngài hãy nghỉ ngơi đi, có thể ngừng công việc được rồi".

Ngài nói: **"Sắp xong rồi, làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa"**, nghe điều này cũng giống như là lời nói bình thường. Ngài tối hôm đó liền đi rồi cho nên làm xong rồi thì Ngài sẽ không làm nữa, trong lời nói của Ngài lại có lời tỉ mỉ, nghe những lời nói mấy ngày gần đó đều là tiết lộ tin tức Ngài phải sớm đi rồi. Có người tặng cho Ngài một quyển sách ***"Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng"***, tặng Ngài quyển sách này. Chúng ta biết là Lão Hòa Thượng không biết chữ, Ngài nhất định sẽ hỏi bạn tặng sách gì? Người ta đọc cho Ngài nghe. Ngài vừa nghe thấy tên của quyển sách vui mừng không tả nổi, vô cùng hoan hỷ lập tức đi đắp y, ***cầm quyển sách này trên tay gọi mọi người đến "Mấy người chụp hình cho tôi". Đây là cái gì? Đây chính là biểu pháp sau cùng, đây chính là A Di Đà Phật nói với Ngài sau cái biểu pháp này liền chuẩn bị vãng sanh Thế giới Cực Lạc, ba ngày sau thì Ngài vãng sanh.***

"Bạn tỉ mỉ mà xem chiếc đĩa này, chiếc đĩa này rất có ý nghĩa giáo dục ở bên trong ngàn vạn không thể xem qua loa, đại khái tôi thấy chiếc đĩa này chỉ hơn một tiếng đồng hồ, nó là tổng kết của Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, hoàn toàn có thể dùng vào trong cuộc sống hằng ngày trong công việc, trong cách đối người tiếp vật, từng chút từng chút Ngài đều làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Ngài biểu diễn cho chúng ta Tam-phước, Lục-hòa, Tam-học, Lục-độ và Phổ Hiền-Thập-nguyện. Hoàn toàn trong cuộc sống thường ngày mỗi một chi tiết Ngài đều làm được, không thể không bái phục, chúng ta đọc trên Kinh điển chưa chắc làm được.

Ngài không hề đọc, mà toàn bộ làm được, Ngài có thông thuộc Kinh giáo không? Ngài vô cùng thông đạt, Ngài nói với chúng ta, vào thời đại này nên học Phật Pháp như thế nào mới thành tựu? Phật Pháp sau cùng vãng sanh bất thối thành Phật y theo hành trạng của Ngài mà làm thì đúng rồi. "*Không cần danh, không cần lợi, người khác cần, còn ta không cần, ta cần người khác đều không cần, mọi người đều chung sống hòa mục, với người thì vô tranh, với thế gian thì vô cầu, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc*". Ý nghĩa của lần biểu pháp sau cùng vô cùng rõ ràng, nói

với mọi người trong nước, ngoài nước bản Hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chính xác. Tập Chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là không có vấn đề, chúng ta giúp người mười mấy năm nay y theo bộ Kinh này, Tập Chú này mà tu hành đều không có sai lầm, vì chúng ta chứng minh.

Chúng ta xem thấy sự biểu pháp trong chiếc đĩa này của Lão Hòa Thượng đối với bộ Kinh, tập Chú giải này chúng ta sẽ quyết một lòng học tập không còn nghi hoặc nữa, bất luận người khác nói thế nào tín tâm của chúng ta sẽ không bị dao động, nguyện tâm của chúng ta sẽ không bị chướng ngại, chúng ta nhất định sanh về Tịnh Độ giống như Lão Hòa Thượng vậy. Tôi tin rằng chúng ta có được sự ảnh hưởng này của Ngài tương lai vãng sanh, bạn sẽ nhìn thấy Ngài ở bên cạnh A Di Đà Phật cùng đến tiếp dẫn chúng ta vãng sanh, điều này Ngài có nói qua, Ngài có nguyện vọng này. Không có biểu pháp của Ngài, người dị nghị quá nhiều, tín tâm chúng ta vẫn còn một chút không ổn định, nhờ biểu pháp này tâm của chúng ta được định lại, sẽ không nghi hoặc nữa. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân mới có thể sanh về cõi này.

(635lh. Trích tập 26. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04-2014. Chuyển ngữ: Ban biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

636• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TAI NẠN TỪ ĐÂU MÀ CÓ.....?"

"NẾU BẠN GẶP PHẢI TAI NẠN NGUY CẤP, TRONG LÚC HOẢNG LOẠN BẠN LIỀN NHẤT TÂM CHUYÊN NIỆM QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT, KHẲNG ĐỊNH BỒ TÁT SẼ GIÚP BẠN. TAI NẠN VÀ SỰ SỢ HÃI CỦA BẠN SẼ ĐƯỢC HÓA GIẢI, BẠN PHẢI TIN MỚI ĐƯỢC".

"HÒA THƯỢNG HẢI HIỀN ĐÃ LÀM GƯƠNG CHO CHÚNG TA"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Trong Hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ hoàn cảnh cư trú của chúng ta **"tai nạn từ đâu mà có?**" Từ ý niệm **Tham lam** mà có. Tâm tham lam thì chiêu cảm thủy tai nước biển dâng lên, sông lớn gây ra lũ lụt, nếu như chúng ta không có ý niệm tham này, nơi này vĩnh viễn sẽ không có thủy tai. Hỏa tai là do **Tâm sân hận** chiêu cảm nhiệt độ tăng lên. Phong tai là do **ngu si** cảm được. Địa chấn là do ngạo mạn cảm được. Núi lở đất sụp do hoài nghi cảm được. **"Tham, sân, si, mạn, nghi",** năm loại ý niệm này chiêu cảm năm loại tai nạn, không có năm loại ý niệm này năm loại tai nạn này liền không có, đây là phương pháp hóa giải tai nạn.

Con người có ý niệm tốt. Ý niệm tốt nhất chính là A Di Đà Phật, không có ý niệm nào có thể tốt hơn ý niệm này. Bạn có thể chân thật niệm Phật, bạn có thể

niệm Phật không gián đoạn, nơi cư trú của bạn chỗ này sẽ không có tai nạn, thân thể của bạn sẽ không có bệnh tật cũng không cần phải đi tìm bác sĩ tìm thuốc men, đều không cần. Vẫn còn cái tâm tìm cái này tìm cái kia đều do bạn có sự hoài nghi đối với Phật Pháp.

Lòng tin của bạn không đủ bạn không thể có được lòng tin giống như Hải Hiền lão Hòa thượng. Ngài trước lúc chưa học Phật, năm 18 tuổi, Ngài 20 tuổi thì xuất gia. Lúc 18 tuổi Ngài mắc một chứng bệnh, khi cái mụn độc này lở loét, chân không thể đi được, mẫu thân của Ngài tìm bác sĩ, tìm thuốc cho Ngài tất cả đều không hữu hiệu. Sau cùng Ngài đã giác ngộ được. Ngài nói đây là nghiệp báo, do oan nghiệp gây ra, vì thế Ngài nói với mẹ mình không cần phải đi tìm bác sĩ, cũng không cần tìm thuốc men nữa.

Ngài nói: ***"Nghe nói Bồ Tát Quán Thế Âm, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn. Ngài ngày đêm một lòng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, đã niệm được hơn một tháng cái mụn đó tự nhiên liền khỏi, về sau cả một đời đều không hề tái phát. Vì lẽ đó Ngài đối với Quán Âm Bồ Tát linh cảm vô cùng tin tưởng".*** Gặp được người khác có tai nạn, có bệnh khổ, Ngài đều khuyên họ niệm Quan Âm Bồ Tát, một lòng xưng niệm tự nhiên sẽ khỏi, đây là cái gì? Đây là tín tâm, tín tâm là năng lượng chánh, hoài nghi là năng lượng xấu. Có hoài nghi thì công đức sẽ như thế nào? Toàn bộ đều bị phá hủy, đặc biệt đối với Phật Bồ Tát, đối với Thánh Hiền quyết định không thể có một tơ hào hoài nghi.

Ngày nay, người học Phật chúng ta biết rằng tai nạn của toàn thế giới là không thể tránh được, vì sao vậy? Vì cái nhân của nó chưa đoạn, nhân chính là **"Tham, sân, si, mạn, nghi".** Tai nạn chính là do những thứ này chiêu cảm đến. Nếu **"Tham, sân, si, mạn, nghi"** đoạn được rồi, tai nạn liền không còn nữa. Ai là người chịu đoạn **"Tham, sân, si, mạn, nghi"**? Chỉ có thâm nhập Kinh tạng, khi họ hiểu được họ biết đây là thật không phải giả, họ mới nghiêm túc đoạn trừ nó. Phàm là hoài nghi, tai nạn sẽ nhiều, chân thật tin tưởng tai nạn sẽ ít đi. Trong thiên hạ, người có phước báu đệ nhất chính là người niệm Phật. Bổn Kinh này còn đặc biệt giới thiệu đến Quán Thế Âm Bồ Tát nói với mọi người: ***"Nếu bạn gặp phải tai nạn nguy cấp, trong lúc hoảng loạn bạn liền nhất tâm chuyên niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, khẳng định Bồ Tát sẽ giúp bạn. Tai nạn và sự sợ hãi của bạn sẽ được hóa giải, bạn phải tin mới được".*** Không tin vào lợi ích thù thắng này bạn sẽ không thể có được, nhất định tín tâm phải sung mãn, quyết định không được nghi ngờ. Vì thế chư Bồ Tát có thể trong hạt vi trần chuyển đại pháp luân, đây đều là hiển thị đại tự tại của các Ngài, các Ngài không có chướng ngại.

(636lh. Trích tập 26. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04-2014. Chuyển ngữ: Ban biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

637• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "HÒA THƯỢNG HẢI HIỀN NGÀI TU BỐ THÍ BA LA MẬT, TU TRÌ GIỚI...TU NHẪN NHỤC... TU TINH TẤN...TU THIỀN ĐỊNH, THẬM CHÍ CÒN BÁT NHÃ BA LA MẬT.... ***đều ở trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày biểu hiện một cách tinh tế sâu sắc, thật quá hiếm có".***

"Ấn Quang Đại sư chỉ đạo người hiện tại chúng ta xây dựng đạo tràng chỉ nên dựng một cái miếu nhỏ bằng cỏ tranh xem không vừa mắt. Nói với chúng ta, thính chúng không nên vượt quá 20 người, mọi người cùng nhau chân thật tu hành niệm Phật tương lai ai cũng được vãng sanh, đây chính là thành tựu".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Trên "Kinh Hoa Nghiêm" có nói hạt cải nạp Tu Di, trong một hạt vi trần có mười phương sát độ chư Phật ở nơi đó giảng Kinh dạy học, Phổ Hiền Bồ Tát có thể đến đó. Điều này chứng minh là thật không phải giả, tu hạnh Phổ Hiền chính là Phổ Hiền Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc, chỉ cần bạn vãng sanh về nơi đó ai ai cũng đều tu hạnh Phổ Hiền. Vì thế, Tịnh Tông cùng với Hoa Nghiêm là một thể, Tịnh Tông nhập vào Hoa Nghiêm là đường tắt, là con đường gần nhất. Dùng phương pháp của Kinh Hoa Nghiêm để nhập vào Hoa Tạng thế giới thật không dễ dàng, có thể nói phàm phu thì không có phần nhưng đi bằng **"Pháp Môn Tịnh Độ"** này nhập vào Hoa Tạng thế giới lại rất dễ đến Thế giới Cực Lạc, cũng chính là đến Hoa Tạng thế giới vì thế không khó, khó là ở thật "Tin", khó ở chỗ là không có sự "hoài nghi", thật sự không được hoài nghi, hoài nghi là căn bệnh lớn của chúng ta, hoàn toàn sai rồi khiến chúng ta cả một đời này không thể thành tựu, vậy phải chịu thiệt thòi lớn rồi.

"Vì thế thân và cõi chẳng hai, **đều là cưỡng gọi**, **tịch chiếu đồng thời**, **chẳng phải là cảnh có thể suy lường được**", ở trong này có đạo lý vô cùng thâm sâu, người học Phật không thể không biết, tôi thấy được là từ trên đĩa mà thấy. Hải Hiền Lão Hòa Thượng "Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh", tôi làm sao biết được điều này? Chính là điều được nói ở chỗ này, tịch chiếu đồng thời tại vì sao? Tâm của Hải Hiền Lão Hòa Thượng là ở trong Định. Đừng thấy Ngài ngày ngày làm việc, ngày ngày làm việc không hề nghỉ ngơi, Tâm của Ngài là Định, thân là động tâm là Định. Định chính là tịch, tịch chính là trên đề Kinh chúng ta thường nói "Thanh Tịnh-Bình Đẳng-Giác". Đây là Chân Tâm, đây là tự tánh nó khởi tác dụng chính là giác, **"Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác". "Giác"** chính là chiếu, "Giác" này chính là **"Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh".**

Theo nhận định của tôi, Lão Hòa Thượng đạt được cảnh giới này có lẽ là năm 30 đến 40 tuổi. Ngài liền đắc được rồi. Sau khi đắc được **"Vô sở bất tri, vô sở bất năng"**, vì sao cả một đời đều làm nông phu không ra giảng Kinh hoằng pháp, đó là biểu pháp cho chúng ta xem. Chúng ta sinh trưởng trong thời đại này, nếu muốn công phu của bản thân thành tựu chính là giống như phương pháp đó của Ngài, tuyệt đối chính xác. ***"Ấn Quang Đại sư chỉ đạo người hiện tại chúng ta xây dựng đạo tràng***

chỉ nên dựng một cái miếu nhỏ bằng cỏ tranh xem không vừa mắt. Nói với chúng ta, thính chúng không nên vượt quá 20 người, mọi người cùng nhau chân thật tu hành niệm Phật, tương lai ai cũng được vãng sanh, đây chính là thành tựu. Xây miếu quá lớn, vô cùng trang nghiêm, người ở nơi đó chỉ lo hưởng phước, quên mất việc tu hành, còn dẫn đến việc tranh giành tài sản. Còn cái miếu nhỏ rách nát của bạn, có tặng cho người ta người ta cũng không cần, tâm của bạn mới định xuống, mới có thể an được".

Cho nên, tu học Phật Pháp cũng phải có thời tiết nhân duyên, thời kì thịnh thế của triều đại Tùy-Đường thì có thể xây một đạo tràng lớn, ngày nay thì không được. Xã hội ngày nay có rất nhiều người không tin, nói rằng bạn mê tín, tiểu miếu sẽ không gây chuyện, quy tắc này quy tắc nọ. Bạn xem, bản thân Ngài có một chút đất trồng trọt, cái miếu nhỏ của Ngài chỉ có bốn người ở, năm mẫu đất là có thể nuôi sống mọi người, họ ở dưới quê có mấy mẫu đất có thể tự cung tự cấp. Lúc lão Hòa thượng còn trẻ còn có thể lực, vừa chịu làm vừa có tâm từ bi lại có được Phật lực gia trì, đất hoang không có người ở thì Ngài khai khẩn, sau khi khai khẩn xong trồng lương thực, trồng rau xanh, trồng cây ăn quả.

Ngài khai khẩn tổng cộng có hơn 100 mẫu, hơn 100 mẫu đều là từ đất hoang mà khai ra được, trồng nhiều lương thực như vậy để làm gì? Có một nhóm người nghèo khổ không có gì để ăn, Ngài cúng dường cho họ. ***"Ngài tu bố thí Ba la mật, tu trì giới Ba la mật, tu Nhẫn nhục Ba la mật, tu tinh tấn Ba la mật, tu Thiền Định Ba la mật, thậm chí là Bát Nhã Ba la mật đều ở trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày biểu hiện một cách tinh tế sâu sắc thật quá hiếm có"***. Bạn phải biết cách nhìn mới có thể nhìn ra được manh mối từ trong cuộc sống của Ngài, nhìn ra Đại Thừa Phật Pháp. Ngài làm rất sinh động, vừa học vừa làm trước giờ Ngài không hề nói bổn phận tuân thủ, bổn phận thật thà không huênh hoang, không sinh sự, vĩnh viễn không để mọi người phải xem thường, cả một đời của bạn sẽ bình an vô sự. Đây là ở hiện tại cái thời đại này học Phật thành Phật biện pháp tốt nhất chính là phương pháp của Ngài, hoàn toàn tương ứng với cách dạy của Ấn Quang Đại sư, vì thế Ngẫu Ích Đại sư nói rằng: ***"Tịch chiếu đồng thời, chẳng phải là cảnh có thể suy lường được, chúng ta không có cách gì để tưởng tượng".***

(637lh. Trích tập 26. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04-2014. Chuyển ngữ: Ban biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

638• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "HIỆN NAY LẠI CÓ NGƯỜI NÓI KINH DI ĐÀ LÀ GIẢ, PHẬT A DI ĐÀ LÀ GIẢ, KHÔNG PHẢI THẬT. ***Phật A-Di-Đà là thần mặt trời, không những đi tuyên dương khắp nơi, còn đi viết thành văn tự, viết thành sách để lưu thông, cái tội lỗi này là rất nặng. Cái kết tội báng pháp này không phải ở một mình họ hiểu lầm, không phải cá nhân họ thấy sai, nghĩ sai. Tương lai cái thế***

gian này, những văn tự, trước tác này của họ, chỉ cần thế gian vẫn còn tồn tại một quyển, có một bài văn tự này tồn tại thì họ không thể ra khỏi địa ngục A-tỳ".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Chúng ta quyết định không được đem tri kiến của phàm phu để nhìn Phật, Bồ-tát. Dùng tri kiến phàm phu nhìn Phật, Bồ-tát thì Phật, Bồ-tát đều biến thành phàm phu, đây chính là phỉ báng Phật. Phần trước đã nói qua cái tội lỗi này rất nặng, rất nặng. Bản thân phỉ báng Phật vẫn không sao cả, còn ảnh hưởng người khác, **"Ảnh hưởng người khác, hay nói cách khác chính là đoạn mất pháp thân Huệ Mạng của chúng sanh, cái kết tội này là rất nặng".**

Cho nên cửa Phật, giống như kết tội phỉ báng Tam Bảo, không phải kết tội từ trên bản thân của mình, kết tội trên bản thân mình không có nặng như vậy, là kết tội từ bên phía chúng sanh, bạn ảnh hưởng người khác. Bạn ảnh hưởng người khác càng nhiều, phạm vi càng rộng, thời gian càng dài thì tội của bạn sẽ càng nặng.

"Ở cái chỗ này, chúng tôi nêu ra một cái ví dụ đơn giản dễ hiểu, ví dụ nói tất cả chư Phật 10 phương ba đời đều tán thán Tịnh Độ, cái này không có gì để nói, "Kinh Di-Đà" không phải giả, Phật 10 phương tán thán. Pháp sư La-Thập dịch là 6 phương Phật, đại sư Huyền trang dịch là 10 phương Phật, cái Kinh này đâu phải là giả".

"Hiện nay lại có người nói "Kinh Di-Đà" là giả, Phật A-Di-Đà là giả, không phải thật. Phật A-Di-Đà là thần mặt trời, không những đi tuyên dương khắp nơi, còn đi viết thành văn tự, viết thành sách để lưu thông, cái tội lỗi này là rất nặng. Cái kết tội báng pháp này không phải ở một mình họ hiểu lầm, không phải cá nhân họ thấy sai, nghĩ sai. Tương lai cái thế gian này, những văn tự, trước tác này của họ, chỉ cần thế gian vẫn còn tồn tại một quyển, có một bài văn tự này tồn tại thì họ không thể ra khỏi địa ngục A-tỳ". Cần phải cái thế gian này sức ảnh hưởng của họ hoàn toàn không còn nữa, cái văn tự này của họ toàn bộ đều tiêu mất hết, họ mới có thể ra khỏi địa ngục A-tỳ. Các bạn cần suy nghĩ cách kết tội là kết như vậy, là xem sức ảnh hưởng của bạn. Chúng ta quan sát thật kỹ, thể hội thật kỹ những điều mà ở trong Kinh Phật nói này là hợp tình, hợp pháp, hợp lý.

Ở trong giới luật kết tội là không bị oan uổng một người nào. Thế gian làm quan tòa xử tội có thể xử oan cho người. Ở trong giới luật Phật pháp là không xử oan người nào. Cho nên câu nói này của Phật khuyên răn chúng ta, dứt khoát không được dùng ý của mình, cách nghĩ, cách nhìn của mình để phê bình Phật pháp, phê bình Kinh điển, hiểu sai Phật pháp, cái lỗi lầm này rất lớn...

"...Đây là cảnh giác chúng ta, người đời sau chúng ta học tập giảng Kinh thuyết pháp, quyết định không được tùy theo ý của mình. Tùy theo ý của mình, bạn phải chịu trách nhiệm. Hiện nay phiền phức lớn rồi! Bởi vì bạn giảng Kinh có ghi âm, có băng ghi âm lưu thông, cái này rất nguy hiểm, cái này gần giống

như văn tự. Cái băng ghi âm này của bạn truyền ra rồi, tương lai còn một cuốn băng lưu lại ở cái thế gian này, là bạn không thể thoát khỏi ác đạo, bạn nói cái thứ này phiền phức biết bao, không thể không chú ý, không thể không cẩn thận".

(638lh. Trích từ tập 189. HT Tịnh Không Giảng Kinh Kim Cang.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

639• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TÔI Ở MỸ THƯỜNG NÓI: BUÔNG XẢ, TỰ TƯ, TỰ LỢI, DANH VĂN, LỢI DƯỠNG, NGŨ DỤC, LỤC TRẦN, THAM, SÂN, SI, MẠN. CHÚNG TA BẮT ĐẦU TU TỪ ĐÂY.... ĐÂY CÓ PHẢI CHĂNG ĐÃ VÀO CỬA PHẬT? TÔI NÓI MỘT CÁCH RÕ RÀNG CHƯA VÀO CỬA PHẬT..... TÔI CHỈ ĐƯA MỌI NGƯỜI ĐẾN TRƯỚC CỬA PHẬT..."

Có cái tôi thật. ***"Trong Phật pháp gọi Linh Tánh là Tôi, tức Tự Tánh của quý vị là tôi, nó bất sanh bất diệt, nó đầy đủ vô lượng trí huệ đức tướng"***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Hơn 20 năm lại đây, "khi tôi ở Mỹ thường nói: "Buông xả, Tự tư, Tự lợi, Buông xả Danh văn, Lợi dưỡng, Buông xả Ngũ dục, Lục trần, Buông xả Tham- Sân- Si- Mạn". Chúng ta bắt đầu tu từ đây, điều này chúng ta có thể làm được. Đây phải chăng là đã vào cửa Phật? Tôi nói một cách rõ ràng, chưa vào cửa Phật. Chúng ta tu như thế, tôi chỉ đưa mọi người đến trước cửa của Phật". Ngay trước cửa của Phật, chưa vào cửa. Vào cửa, chúng ta chưa đủ điều kiện. Phải dùng điều kiện của Phật mới có thể vào cửa được, phải giữ quy củ của Ngài. Quy củ của Ngài là phải phá 88 phẩm kiến Hoặc của Tam Giới, chính là kiến phiền não. Hoặc là mê Hoặc, Kiến là Kiến Giải. Hay nói cách khác chúng ta nhìn sai đối với rất nhiều thứ của thế xuất thế gian, ta sửa đổi lại tất cả, như vậy mới có thể nhập môn. Đức Phật rất từ bi, 88 phẩm quá nhiều, Ngài quy nạp nó thành năm loại lớn, như vậy đơn giản hơn. Đây quả là Đại Thánh Đại Hiền, càng đơn giản chúng ta càng dễ nhớ.

Thứ nhất là Buông-xả Thân Kiến: Quý vị xem Lục đạo chúng sanh, ai **không chấp trước thân này là ta?** Đức Phật nói đây là gốc rễ của tất cả mọi sai lầm, không đột phá cửa ải này, về sau không thể tiến bộ. Trước tiên phải khẳng định Thân không phải là tôi, khó được! Hiện nay các nhà khoa học phát hiện, Thân quả thật không phải là tôi, họ cũng nói như thế. Đặc biệt những nhà lượng tử lực học này, họ biết Thân không phải là tôi, Tôi là bất sanh bất diệt. Thân thể này có sanh có diệt, như vậy sao lại là tôi? Tôi là tự mình có thể làm chủ, thân này không làm chủ được. **"Thân có Sanh, Lão, Bệnh, Tử",** như vậy làm sao làm chủ được? Nếu có thể làm chủ, Thân này của tôi mãi mãi chỉ có 18 tuổi thì tốt biết bao! Tôi có thể làm chủ, Tôi bắt nó trường sanh bất lão, nhưng ở đây quý vị không làm chủ được, cho nên thân không phải là tôi. Có cái Tôi chân thật chăng? **Có cái tôi thật.** ***"Trong Phật pháp gọi Linh Tánh là Tôi, tức Tự Tánh của quý vị là tôi, nó bất sanh bất diệt, nó đầy***

đủ vô lượng trí huệ đức tướng" hoàn toàn là sự thật. Quý vị tìm nó trở về tức là thành Phật, nếu như mê mất nó gọi là phàm phu. Cái Tôi này ở đâu? Đương nhiên là ở trong thân thể này, nhưng thân thể này không phải là tôi. Chúng ta xem thân thể này giống như áo quần vậy, áo quần là tôi sở hữu, thân thể này là tôi sở hữu, nó không phải tôi, đạo lý này rất thâm sâu, đây là điều đầu tiên cần phải Buông-xả.

Điều thứ hai là phải Buông-xả Biên Kiến: ngày nay chúng ta gọi đối lập. Tôi và quý vị đối lập, tôi và anh ta đối lập, tôi và người đối lập, tôi và việc đối lập, tôi và tất cả mọi vật đối lập, như vậy là sai. Chân tướng giữa vũ trụ không có đối lập, là nhất thể, sao nó có thể đối lập? Đối lập gọi là Biên Kiến, điều này phải buông xả. Đối lập là gì? Là nguyên nhân của tất cả xung đột và mâu thuẫn, đối lập đến phát triển sau cùng chính là chiến tranh. Vì thế tiêu trừ xung đột, hóa giải chiến tranh bắt đầu từ đâu? Bắt đầu tiêu trừ từ quan niệm đối lập, sẽ không còn, tiêu trừ triệt để!

Tiếp theo chính là Thành Kiến: chúng ta gọi là Thành Kiến. Trong Phật pháp gọi là *"Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến",* hai loại này đều là Thành Kiến. Một là Thành Kiến trên mặt "Nhân", một là Thành Kiến về mặt "Quả". Trong Tự tánh thanh tịnh tâm không có nó, nó sinh ra từ vọng tưởng. Nó không phải thật, cần phải buông-xả. Buông-xả Thành Kiến, ta có thể hằng thuận chúng sanh, sao cũng tốt không có gì không tốt. Như vậy mới có thể nhân ra sự tốt đẹp của Thế giới, được pháp hỷ sung mãn. Tất cả thiện duyên hay ác duyên, nghịch cảnh hay thuận cảnh, ở trong này ta đều có thể nhìn thấy, chân thiện chân mỹ huệ, như vậy mới vào được cửa Phật. Cửa Phật là lớp một, lớp một là tiểu học, Tiểu Thừa gọi là Tu Đà Hoàn quả, Đại Thừa gọi là Thập Tín, Bồ Tát Sơ Tín Vị. Thập Tín ví như từ lớp một đến lớp mười, quý vị là lớp một. Tuy đây là tiểu tiểu luân hồi lục đạo, họ tuyệt đối không đọa ba đường ác. Bảo đảm tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Bảy lần lui tới cõi trời và cõi người, chứng được quả A La Hán, ra khỏi Lục đạo. Họ luân hồi trong Lục đạo là có thời hạn, không lâu, bảy lần lui tới cõi trời và người là họ ra khỏi Lục đạo, phải hiểu điều này.

Chứng quả A La Hán nghĩa là học vị trong Phật giáo, chứng A La Hán là đạt được học vị đầu tiên. Họ thành A La Hán như thế nào? Tâm họ Thanh Tịnh. Trong đề Kinh này nói ***"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác",*** nghĩa là ba tiêu chuẩn được tâm thanh tịnh là A La Hán, được tâm bình đẳng là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ là Giác, tức thành Phật. Ba tiêu chuẩn này gọi là "**kiên trì dũng mãnh cầu Chánh Giác, chúng ta phải đặt mục tiêu vào đây".**

(639lh. Trích tập 177. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa thứ 11 (27-10-2010. HongKong. Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên Tập: Bình Minh)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

640• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TÍN- NGUYỆN- HẠNH". "PHÁP MÔN NÀY GỌI LÀ ĐỚI NGHIỆP VÃNG SANH". "ĐỆ TỬ QUY, CẢM ỨNG THIÊN, THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH LÀ BA NỀN TẢNG CỦA TỊNH ĐỘ"

("Tín- Nguyện- Hạnh". ***Quý vị phải Tin vào Pháp môn này, nếu muốn thật sự vãng sanh phải có Nguyện, phát Nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chân thành Niệm Phật. "Trong hành, thực hành triệt để Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải thực hành điều này, chân thành Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không ai không vãng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói Pháp môn này vạn người tu vạn người đi")***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Chúng ta thường nói ***"Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo"***, là ba nền tảng của văn hóa truyền thống xưa- "Nho -Thích- Đạo". Bây giờ nói với quý vị là ba nền tảng của Tịnh Độ, đây là gốc! Tịnh Độ còn có ba cái rễ, rễ là gì? Là **"Tín- Nguyện- Hạnh"**. ***Quý vị phải Tin vào Pháp môn này, nếu muốn thật sự vãng sanh phải có Nguyện, phát Nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chân thành Niệm Phật. "Trong hành, thực hành triệt để Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải thực hành điều này, chân thành Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không ai không vãng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói Pháp môn này vạn người tu vạn người đi"***

Niệm Phật suốt đời sau cùng không thể vãng sanh, vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, vấn đề ở đâu? Nguyên nhân do lãng quên nền tảng này, lãng quên Tịnh Nghiệp Tam Phước. Trong Kinh, Đức Phật nói rõ ràng minh bạch, quý vị không được trách Phật, nói Phật không nói với con. Ngài nói với quý vị từ lâu, không thể không tinh tấn tu hành!

Thanh Tịnh rất quan trọng, ***"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác"*** là ba mục tiêu tu học của chúng ta. Trước tiên được tâm thanh tịnh, được Tâm thanh tịnh nhất định vãng sanh. Như thế nào gọi là Tâm thanh tịnh? **Đoạn tận chấp trước đối với tất cả các pháp thế xuất thế gian,** nếu nói tường tận là đã đoạn tận "Kiến Tư Phiền Não". Đức Phật nói Kiến Tư Phiền Não có năm loại lớn: **"Thân Kiến, Biên Kiến, Thủ Kiến, Giới Thủ, Tà Kiến",** đây là Kiến phiền não. Tư Phiền Não cũng có năm loại lớn: **"Tham-sân-si-mạn-nghi".** Mặt dù không thể đoạn tận gốc, nhưng công phu tu học có thể khống chế nó. Nó không khởi tác dụng tức có thể vãng sanh.

Pháp môn này gọi là **"Đới nghiệp vãng sanh"**. Chư vị Tổ đức nói rất rõ ràng, đới nghiệp là chỉ mang nghiệp cũ, không mang theo nghiệp hiện hành. Nghiệp tạo ra trước khi ta chưa nghe đến "Pháp Môn Tịnh Độ" có thể mang theo, sau khi học Pháp môn này, ta vẫn tiếp tục không ngừng tạo nghiệp, nghiệp này không mang theo được. Chỉ mang theo nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Trước đó không biết, không biết thì không sao, khi học Pháp môn này đã biết, biết mà cũng làm, điều này không được, như vậy không thể vãng sanh.

Có người hỏi, trong Kinh nói lâm chung mười niệm đều có thể vãng sanh, phải chăng là thật? Là thật, vậy không phải họ đều mang theo nghiệp hiện tiền ư? Họ không mang theo. Nghiệp họ tạo trước khi chưa nghe "Pháp Môn Niệm Phật", nghiệp đó có thể mang theo. Sau khi nghe, quý vị xem họ vừa nghe đến niệm A Di Đà Phật, họ lập tức niệm A Di Đà Phật để cầu vãng sanh, họ không mang theo nghiệp này. Quý vị thử nghĩ xem như vậy có đúng chăng?

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả ***(Quyển 4)***

Suốt đời chưa nghe đến Phật pháp, chưa từng nghe đến Tịnh Độ, khi lâm mạng chung có thiện tri thức nói với họ. Khi quý vị sắp đoạn khí, nhanh chóng niệm A Di Đà Phật cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Người này vừa nghe đã Tin, liền phát Nguyện, thực hành. Chưa niệm xong mười câu đã đoạn khí vãng sanh, họ ra đi thật sự. Đây là không mang theo nghiệp hiện hành.

Trước khi lâm mạng chung ba ngày có người nói với quý vị, "Pháp Môn Tịnh Độ" cho phép quý vị đới nghiệp vãng sanh. Nhưng quý vị vẫn ngày ngày tạo nghiệp ác, đến lúc lâm mạng chung nghiệp đó không mang theo được, không thể nào. Ba ngày trước khi lâm mạng chung nghe được Pháp môn này, ba ngày này không tạo nghiệp ác, không khởi ác niệm, nhất tâm niệm A Di Đà Phật họ liền vãng sanh. Lý và Sự đều rõ ràng minh bạch, không được ngộ nhận.

Từ đó cho thấy, vấn đề này nói thật không đơn giản. Quý vị xem bình thường học Phật, quý vị có tạo nghiệp chăng? Vẫn tiếp tục tạo nghiệp. Quý vị biết, phiền não khó đoạn, tập khí không dễ hàng phục. Khi lâm mạng chung có thể hàng phục được chăng? ***"Hoàn toàn dựa vào công phu bình thường, công phu bình thường không thâm sâu, không hiểu thấu triệt thật tướng các pháp. Không thấu triệt tức không buông xả được, thật sự thấu triệt mới buông xả được"***. Khi lâm mạng chung nghe người khuyên niệm Phật, quý vị tin quả thật là không dễ! Không tin tưởng, không tin đương nhiên không chịu phát nguyện, chỉ là mỗi khi đã nghe qua vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, lợi ích họ đạt được chỉ như thế, đời này họ không có cơ hội vãng sanh.

Bởi vậy chư vị đồng học nhất định phải biết, bắt đầu từ bây giờ phải tu. Nghiệp tạo từ ngày hôm qua trở về trước không sao, có thể mang theo. ***"Bắt đầu từ ngày hôm nay tôi không tạo ác nghiệp, chỉ nhất tâm niệm Phật, tu như vậy gọi là vạn người tu vạn người đi".*** Nghe Pháp môn này rồi mà vẫn tiếp tục tạo ác nghiệp, như vậy không thể vãng sanh. Điều này trong Kinh Điển không tìm thấy căn cứ, cho nên chúng ta phải đặc biệt lưu ý điểm này.

(640lh. Trích tập 179. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa thứ 11. (29-10-2010 Hongkong). Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên Tập: Bình Minh)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

641• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGƯỜI NIỆM PHẬT NHIỀU, NGƯỜI VÃNG SANH RẤT ÍT, NGUYÊN NHÂN LÀ VÌ CÁI GÌ? ***Nguyên nhân đầu tiên chính là bản thân đối với việc vãng sanh có hoài nghi, hoài nghi đối với Thế giới Cực Lạc, hoài nghi đối với việc A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Một khi hoài nghi thảy đều chẳng còn gì nữa, không thể có một chút nghi ngờ nào, ai có thể làm được? Người làm được, khẳng định có thể vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thành Phật dễ dàng. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc nhất định sẽ không bị thối chuyển).***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Các vị pháp sư, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

"***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***. *(Niệm ba lần)*

Mời xem "**Đại Kinh Khoa Chú**" trang 190, xem từ hàng thứ ba, phía trước nói đến sự thù thắng của Thế Giới Cực Lạc, vượt qua cả mười phương, đầu tiên là đới nghiệp phàm phu, một khi sanh qua nước kia liền chứng được bất thối chuyển. Tiếp theo, ở đây Niệm Lão cư sĩ vì chúng ta nói rõ: **"Lại nữa, trong cõi này tu hành khó khăn", tại vì sao?** Nhiều duyên thối Thất cũng chính là nói sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, tuyệt đại đa số là giúp chúng ta thối chuyển, chứ không phải giúp chúng ta tiến về phía trước.

"**Cố tu đạo giả đa như ngưu mao**", nên kẻ tu đạo nhiều như lông bò, "**Đắc đạo giả thiểu như lân giác**", người đắc đạo hiếm tựa vảy lân. Hai câu nói này là do Cổ nhân nói, người tu đạo nhiều chính là nói Tịnh Độ Tông của chúng ta, đồng học Tịnh Tông chúng ta. Lúc đầu tôi ở Đài Trung cầu học, Lão sư Lý thường hay cảnh tỉnh chúng tôi. Liên xã Đài Trung là do thầy lập nên, số lượng liên hữu rất nhiều, vượt qua những đạo tràng khác, người chân thật vãng sanh lại rất ít, đó là 60 năm về trước mà thầy hay nói đồng tu Liên xã chúng ta, nhiều người như vậy chân thật có thể vãng sanh trong một vạn người chỉ có được ba người năm người là 60 năm về trước. Hiện nay những cái duyên thối Thất này giúp chúng ta thối tâm một năm, so với một năm con số thối tâm mỗi năm ngày càng tăng lên.

Ngày nay sau 60 năm, đại khái nếu như Lão sư hiện nay vẫn còn tại thế, Thầy sẽ nói trong một vạn người chỉ có được một hai, chứ không phải năm-ba người nữa, về sau người có thể vãng sanh càng ngày càng ít, do nguyên nhân gì? Giống như những thảo luận của chúng ta sáng hôm nay, nhân tố đầu tiên chính là vấn đề ở "Tín Tâm", chúng ta chịu sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây bị biến đổi mà không hề hay biết. Trong văn hóa phương Tây, chính là dạy người hoài nghi. Lão tổ tông của chúng ta ngàn vạn năm nay, không hề dạy chúng ta hoài nghi, điều kiện cơ bản làm người của Trung Quốc có năm chữ gọi là Ngũ thường, Ngũ thường là gì? Là chân lý, vĩnh hằng bất biến, năm chữ này chính là **"Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín "**, chúng ta gọi là Tín đức. Tín đức là nền tảng của Ngũ đức, nếu như không có **"Tín, nhân, lễ, nghĩa, trí"** ở phía trước thảy đều không còn, đầu tiên nhất định phải có **"Tín, nhân, lễ, nghĩa, trí"** đều từ tín kiến lập lên, tín là gì? Là tin vào bản thân.

Cách nói này rất gần với cách nói của Phật giáo, tin cái gì ở bản thân? Tin rằng tánh người vốn thiện, nhất định phải tin "**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**". Có tín thì mới có trí, nâng lên cao chính là trí, không tín chính là mê, trí cũng không còn, có trí

mới có lễ, có lễ mới có nghĩa, có nghĩa mới có nhân, **"Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín"** làm sao có thể không có tín được chứ? Không có tín mà có thể được sao? Cổ nhân Trung Quốc thường nói, người không có chữ "Tín", họ không cách gì có được chỗ đứng trong xã hội, họ không thể tồn tại, chữ tín của người ngoại quốc còn phải có thẻ tín dụng, chữ "Tín" của người Trung Quốc không cần thẻ. Tôi còn nhớ thời còn niên thiếu, chúng tôi sống ở dưới quê, dưới quê có cái tiệm nhỏ, trong nhà không có tiền, đến cái tiệm nhỏ đó mua đồ ghi nợ, không có gì làm bằng chứng, bằng chứng lúc có tiền tự nhiên sẽ mau chóng đến đó thanh toán hết nợ, không có bằng chứng, đó gọi là dựa vào lòng tin lời nói mà có chữ "Tín".

Lúc đầu tôi ở Đài Loan, có được công việc ở Đài Loan, tôi thích đọc sách, nên thường hay đi dạo một số tiệm sách. Mấy ông chủ đó đều rất thân với tôi, những quyển sách tôi xem thấy yêu thích, muốn mang đi, lúc nào có tiền tôi sẽ đến trả cho ông, cũng không có ghi nợ cứ thế mà lấy đi. Có những lúc ông chủ quên mất việc này, lúc tôi đến trả tiền ông cũng cảm thấy rất kinh ngạc. Tôi có một người bạn thân làm thư ký trong bộ giáo dục, có một lần cùng tôi đi dạo trong tiệm sách cho mua thiếu, anh ta rất bái phục tôi.

Anh ta nói: **"Ông chủ này rất tin tưởng anh"**. Tôi nói đúng vậy, tôi tin ông và ông cũng tin tôi, chúng tôi không cần phải viết biên lai, không cần thiết, cứ thế mà cầm đi. Chữ "Tín" quan trọng hơn bất cứ thứ gì, vấn đề của ngày nay toàn bộ xuất phát từ lòng tin, người không tin người, cha con không tin nhau, không có chữ tín anh em chị em cũng không tin nhau, thân thích bạn bè cũng không tin, phiền phức này lớn rồi, vì thế duyên thối Thất rất nhiều.

"Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh rất ít, nguyên nhân là vì cái gì? Nguyên nhân đầu tiên chính là bản thân đối với việc vãng sanh có hoài nghi, hoài nghi đối với Thế Giới Cực Lạc, hoài nghi đối với việc A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Một khi hoài nghi thảy đều chẳng còn gì nữa, không thể có một chút nghi ngờ nào, ai có thể làm được? Người làm được, khẳng định có thể vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật dễ dàng. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc nhất định sẽ không bị thối chuyển".

(641lh. Trích từ tập 27. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

642• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "HIỆN NAY NGƯỜI HỌC TỐT, NHIỀU NGƯỜI DỤNG CÔNG CŨNG RẤT NHIỀU NHƯNG CHẲNG LẤY MỘT NGƯỜI KHAI NGỘ, VÌ SAO? VÌ HỌ CẦU LÀ TRI THỨC KHÔNG CẦU TRÍ HUỆ... ***Cầu tri thức thì có thể được, cầu trí huệ thì không được, tại vì sao? Trí huệ phải dùng Tâm Thanh Tịnh để cầu, phải dùng Tâm Cung Kính để cầu, dùng Tâm Chân Thành để cầu, không có ba điều kiện này, Phật sẽ không dạy bạn, tại vì sao....?***

("Ngày nay chúng ta gặp được Pháp Môn Tịnh Độ, chúng ta biết được có Thế giới Cực Lạc, biết được có A Di Đà Phật, lại có một phương pháp vô cùng xảo diệu, chúng ta niệm Phật nếu được vãng sanh Tịnh Độ liền vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, so với chứng được Sơ quả còn dễ dàng hơn").

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phía sau nói, nếu ở cõi này tu trì, phải đoạn kiến hoặc, **"Tạng giáo Sơ quả"** là đoạn kiến hoặc, **"Thông giáo kiến địa"** đoạn kiến hoặc, **"Biệt Giáo Sơ Trụ"** đoạn kiến hoặc, **"Viên giáo Sơ tín"** cũng là đoạn kiến hoặc, tên gọi là vị bất thối địa vị này rất thấp, tuy rằng rất thấp nhưng họ là Thánh Nhân, họ không phải phàm phu. Tuy nhiên hiện tại họ vẫn chưa ra khỏi Lục đạo luân hồi, nhưng họ ở trong luân hồi có kì hạn trên trời và cõi Người qua lại bảy lần. Họ liền vĩnh viễn thoát khỏi Lục đạo luân hồi, ở Lục đạo dứt khoát không đọa vào Tam Ác đạo, điều này không phải dễ dàng. Hơn nữa nhất định là bảy lần qua lại giữa nhân gian và cõi Trời, mới thoát khỏi luân hồi. Nhân gian thọ mạng đến thì sanh lên trời, trên trời thọ mạng đến rồi lại sanh xuống nhân gian, nhân gian thọ mạng đến lại sanh lên trời, 7 lần qua lại như vậy, họ liền thoát khỏi Lục đạo luân hồi. Không giống chúng ta, chúng ta trong luân hồi là xa vời không kì hạn, điều này quá khổ, quá đáng sợ.

"Ngày nay, chúng ta gặp được "Pháp Môn Tịnh Độ", chúng ta biết được có Thế giới Cực Lạc, biết được có A Di Đà Phật, lại có một phương pháp vô cùng xảo diệu, chúng ta niệm Phật nếu được vãng sanh Tịnh Độ liền vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, so với chứng được Sơ quả còn dễ dàng hơn". Chứng được Sơ quả thật không phải dễ. Bạn xem, liệu bạn có năng lực đoạn được **Thân Kiến** hay không? **Thân Kiến** đoạn rồi, còn phải đoạn **Biên Kiến,** còn phải đoạn **Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến** lại phải đoạn **Tà Kiến,** năm loại lớn này thời kì Mạt pháp là điều không thể, do tập khí phiền não của chúng sanh quá nặng, ác duyên ở bên ngoài để bạn thấy được nghe được, tiếp xúc được, không có thứ nào không khiến bạn sanh phiền não, phiền não là cái gì? Là tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, **"Tham, sân, si, mạn",** Thất tình Ngũ dục, bạn có thể buông xả được không? Hoàn cảnh hiện nay, giống như vừa rồi nói về phiền não, chúng chỉ khuyến khích bạn, giúp bạn tăng trưởng thêm, chứ tuyệt không giúp bạn buông xả, đây chính là duyên thối thất, duyên thối thất này quá nhiều rồi bạn buông không được. Chỗ này dùng là Tứ giáo của tông Thiên Thai, Tạng Thông Biệt Viên. Tạng là Tam Tạng giáo, chúng ta gọi nó là Tiểu Thừa. Thông là thông trước thông sau, thông phía trước là Tiểu Thừa, thông phía sau là Đại Thừa. Biệt Giáo là Đại Thừa, không thông phía trước là Tiểu Thừa. Viên giáo là viên mãn, Tạng Thông Biệt Viên là giáo nghĩa của Tứ giáo toàn bộ đều có trong Viên giáo, vì thế Viên giáo chính là địa vị Sơ tín. Tiểu Thừa là Sơ quả, đây mới chứng đắc được vị bất thối, chính thức trở thành đệ tử Phật môn. Đối với Phật môn, chân thật là đệ tử Phật, vẫn chưa chứng đắc vị bất thối không thể gọi là đệ tử Phật.

Chúng ta xưng đệ tử Phật, gọi danh từ là đệ tử, hữu danh vô thực. Nếu như thật sự chứng được vị bất thối vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, không phải Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như y theo điều kiện này mà nói chúng ta ở thế gian này, một đời phải lấy được địa vị Sơ quả, lấy không được phiền não của chúng ta đoạn không nổi, phiền não ngày ngày trong tâm của chúng ta cần phải có sự cân nhắc, con đường này đi không được.

Lại xem tiếp ở bên dưới **"Thông giáo Bồ Tát",** tạng giáo thì không có rồi, tạng giáo là Tiểu Thừa, không có Bồ Tát. Thông giáo thì có Bồ Tát. Biệt Giáo là Bồ Tát ở địa vị Thập Hồi Hướng. Viên giáo là Bồ Tát ở địa vị Thập tín, đây gọi là **"Hạnh bất thối"**. Phía sau là "**Biệt Giáo Sơ Địa**, **Viên giáo Sơ Trụ**", niệm bất thối đây là địa vị gì? Trong Thiền Tông nói là "Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh", trong Giáo Hạ là Đại khai viên giải, Tịnh Độ tông nói là Lý nhất tâm bất loạn, đây là niệm bất thối, thật khó biết bao, nhưng nếu như có thể chân thật đem lý luận phương pháp và cảnh giới của Tịnh Độ tông cả thảy làm rõ ràng, làm minh bạch, bạn quyết chí một lòng Tin thật Nguyện thiết, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, ba loại bất thối này hiện nay bạn vẫn có thể chứng được. Tôi xem thấy đĩa của Hải Hiền pháp sư, cảm xúc của tôi rất sâu sắc, pháp sư Hải Hiền, pháp sư Hải Khánh của chùa Phật Lai, còn có mẹ của Ngài đều tăng trưởng, không hề nói phiền não ngày ngày giảm thiểu đi, không hề có. Tôi cho rằng, họ đều đạt được địa vị niệm bất thối.

"Ngài Hải Hiền đã tu như thế nào? Chính là thật Tin thật Nguyện, một câu Phật hiệu nói rõ người này trong tâm ngoài một câu Phật hiệu ra không còn cái gì khác, tâm của Ngài là tâm gì? Trên đề Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thường nói: ***"Ngài là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng",*** tâm thanh tịnh, không có nhiễm ô**,** tâm bình đẳng thì không dao động, bình đẳng đây là chân tâm. Ngài cái gì cũng biết, đó chính là Giác mà không mê, đây là cảnh giới gì? Là Biệt Giáo Sơ Địa, và Viên giáo Sơ Trụ chí ít chính là cảnh giới này. Ngài vãng sanh Thế giới Cực Lạc là sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Ngài không biết chữ, không có đi học qua cũng chưa hề nghe giảng Kinh, điều này chẳng có liên quan gì. Lục Tổ Huệ Năng đại sư cũng không biết chữ, cũng không hề nghe người khác giảng kinh qua, Ngài nghe Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng niệm Kinh Đại Niết Bàn. Sau khi niệm xong, cô rời khỏi chỗ ngồi, Huệ Năng Đại sư đến tìm cô, cùng cô nói chuyện, nói chuyện gì? Bộ Kinh mà cô vừa mới niệm, có những ý nghĩa gì. Ngài giảng giải cho cô nghe, Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng kinh hãi. Ngài giảng hay quá, cô liền bê cả bộ Kinh ra thỉnh giáo với Ngài, Ngài nói: "Tôi không biết chữ, không cần lấy Kinh cho tôi xem đâu". Không biết chữ! Vậy làm thế nào mà ông giảng hay như vậy? Chuyện này đối với việc biết chữ, hay không biết chữ, đi học hay không đi học, chẳng hề liên quan với nhau, tại vì sao? Ngài kiến tánh rồi, gọi là Minh tâm kiến tánh, tất cả pháp đều từ trong tự tánh lưu xuất ra, bạn kiến tánh rồi, tất cả pháp không cần học, thảy đều biết rõ. Chư vị tỉ mỉ mà xem chiếc đĩa này, bạn xem, ba người này là pháp sư Hải Khánh, pháp sư Hải Hiền, và mẹ của ngài Hải Hiền, bạn tỉ mỉ quan sát ba người này có phải đã đạt đến

"Kỳ nghĩa tự kiến" rồi không. **"Kỳ nghĩa tự kiến",** bốn chữ này chính là **"Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh",** một câu nói đó **"Tôi cái gì cũng đều biết"**

Câu nói này thật quá tuyệt vời, cái gì cũng đều biết, tất cả pháp thế xuất thế gian, tất cả đều thấu suốt thì gọi là " Cái gì cũng biết". Giống như Lục Tổ đại sư vậy, kinh giáo bạn không hiểu được, bạn đọc cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng cho bạn. Nguyên tắc cao nhất của việc giảng Kinh là khế cơ, khế lý, lý thì không có vấn đề. Còn "Cơ", bạn không phải căn cơ này nói với bạn cũng không có lợi ích gì sẽ không nói với bạn nữa, căn cơ là gì? Tương ngộ vị ngộ, đây là căn cơ Ngài vừa nói với bạn, thì liền Đại triệt đại ngộ, người tương ngộ vị ngộ không có nữa rồi. ***"Hiện nay người học tốt, nhiều người dụng công cũng rất nhiều nhưng chẳng có lấy một người khai ngộ, vì sao? Vì họ cầu là tri thức không có trí huệ, vọng tâm, tâm tạp loạn".***

Cầu tri thức thì có thể được, cầu trí huệ thì không được, tại vì sao? Trí huệ phải dùng tâm thanh tịnh để cầu, phải dùng tâm cung kính để cầu, dùng tâm chân thành để cầu, không có ba điều kiện này, Phật sẽ không dạy bạn, tại vì sao? Gọi là lời thừa thãi bạn nghe không hiểu, bạn không thể tiếp nhận. Tâm chân thành, cung kính, thanh tịnh mới có thể tiếp nhận. Bạn đầy đủ những điều kiện này Phật Bồ Tát sẽ đến tìm bạn, giúp bạn Đại triệt đại ngộ, không đầy đủ những điều kiện này bạn có tìm các Ngài, các Ngài cũng không nói với bạn, bạn có hỏi Ngài, các ngài cũng sẽ nói ta không biết, đây là do lý niệm dạy học của xưa và nay khác nhau, phương pháp khác nhau, đương nhiên kết quả không giống nhau, lý niệm phương pháp kết quả của cổ nhân là **"Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh",** phương pháp ngày nay dùng không có sự chân thành, không có cung kính, cũng không có tâm thanh tịnh, học rộng biết nhiều chỉ có thể có được tri thức, không thể có được trí huệ.

(642lh. Trích tập 27. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04. Năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

643• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TẤM GƯƠNG: CƯ SĨ HOÀNG TRUNG XƯƠNG CHỈ MỘT BỘ KINH VÔ LƯỢNG THỌ, MỘT CÂU PHẬT HIỆU NIỆM ĐẾN 2 NĂM 10 THÁNG BÈN TỰ TẠI VÃNG SANH VÀ HÒA THƯỢNG HẢI HIỀN LÀM BIỂU PHÁP CŨNG TỰ TẠI VÃNG SANH".

("Chứng minh điều đầu tiên là Thế giới Cực Lạc thật có, không phải là giả; chứng minh điều thứ hai A Di Đà Phật thật có, cũng không phải giả; chứng minh thứ ba cho chúng ta là: 48 nguyện tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh cõi Phật làm Bồ-tát A-duy-việt-trí cũng là thật, không phải giả, để chúng ta đoạn nghi sanh tín đối với 'Pháp Môn Tịnh-độ', điều này công đức vô lượng, là biểu pháp đó").

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Cư sĩ Hoàng Trung Xương, vãng sanh mấy năm trước, ở Thâm Quyến, anh ấy mới ba mươi mấy tuổi. Nghe tôi giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", giảng đến những chỗ này, anh ấy vô cùng hoan hỷ, anh ấy muốn thực nghiệm, bế quan 3 năm ở Thâm Quyến, xem thử 3 năm có thể vãng sanh hay không? Chỉ là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi niệm tiếp, không kể ngày đêm, thuận tiện, thật thuận lợi. Niệm đến 2 năm 10 tháng, còn hai tháng nữa thì việc bế quan của anh ấy kết thúc, vẫn còn hai tháng, nhưng anh ấy vãng sanh rồi, không có bị bệnh, tự tại vãng sanh. Anh ấy vãng sanh như thế nào? Không phải là thọ mạng hết rồi, không phải vậy, mà thọ mạng còn lại không cần nữa. Gặp được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, thì yêu cầu A Di Đà Phật dẫn con vãng sanh, vẫn còn thọ mạng nhưng không cần nữa, thật đi rồi. A Di Đà Phật rất từ bi, đã đáp ứng. Anh ấy biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta thấy được rồi, là thật chứ không phải giả. Sau khi hỏa táng anh ấy thì có xá lợi, đã xây tháp xá lợi, còn cúng dường ở trong quan phòng đó.

Đơn giản, vững chắc, thì không gì bằng Tín-Nguyện, chuyên trì danh hiệu. **"Tín Nguyện, chuyên trì danh hiệu"** chính là **"Tín, Nguyện, trì danh"** mà Đại sư Ngẫu Ích nói, vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì cần bốn chữ ấy, điều kiện vãng sanh chính là bốn chữ ấy. Thật tin tưởng, không có chút hoài nghi nào, tin tưởng có Thế giới Cực Lạc, ở phương tây có Thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, chỉ cần chúng ta trì danh, trì danh chính là chuyên trì danh hiệu, trì danh thì có thể vãng sanh. Đến khi quý vị gặp được A Di Đà Phật, thọ mạng còn cũng không cần nữa, thì A Di Đà Phật dẫn quý vị đi. Vẫn có một trường hợp A Di Đà Phật không dẫn quý vị đi, giống như Lão Hòa Thượng Hải Hiền. Nói thực là, nếu như Lão Hòa Thượng Hải Hiền cầu vãng sanh, thì 25 tuổi là đủ rồi. Ngài bắt đầu niệm Phật từ 20 tuổi, sư phụ truyền cho ngài một câu pháp này, 5 năm thành công rồi, thời gian 5 năm có thể niệm đến công phu thành phiến. Người công phu thành phiến thì A Di Đà Phật sẽ đến tiết lộ tin tức cho ngài, Phật đến thăm ngài, hoặc ở trong định, hoặc ở trong mộng, Phật đến thăm ngài, nói với ngài, khích lệ ngài: con niệm Phật niệm rất khá, niệm được rất tốt, thọ mạng của con còn bấy nhiêu năm đó, đến khi hết thọ mạng thì Phật sẽ đến tiếp dẫn con, sẽ nói cho con những lời này. Tôi tin rằng có những người không cần thọ mạng, quyết định đi. Lão Hòa Thượng Hải Hiền cũng có thể đi, Ngài đã cầu, Ngài không phải không cầu, nhưng A Di Đà Phật không đáp ứng cho Ngài, nói với Ngài: con tu được khá, tu được rất tốt, có thể làm tấm gương tốt cho đệ tử Phật, làm tấm gương tốt cho người cầu sanh Tịnh-Độ. Cho nên, Ngài ở lại để biểu pháp, biểu pháp chính là làm tấm gương, để Ngài lưu lại đến 112 tuổi, ở lại lâu như vậy. Ngài ở thế giới này có khổ hay không? Không có. Làm sao mà thấy được? Không có người nào nhìn thấy Ngài mà ngày nào không cười. Bất luận Ngài đang ở nơi nào, không kể Ngài đang làm gì, quý vị nhìn thấy Ngài gương mặt tươi cười, hoan hoan hỷ hỷ, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Ngài đã làm được, Ngài làm cho quý vị thấy,

đây không phải là giả, đây không phải là làm ra vẻ, mà là tự nhiên. Điều này không thể xem thường, phải lắng tâm mới thể hội được. Niềm vui đó của Ngài giống với niềm vui của Khổng tử, giống với niềm vui của Nhan Hồi, tương đồng với người đại triệt đại ngộ.

Trong thời gian Ngài ở dài như vậy, Ngài niệm Phật 92 năm, trong thời gian dài như vậy, chúng ta có lý do tin tưởng, Ngài nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, ngài nhìn thấy A Di Đà Phật, tối thiểu trên mười lần. Đại sư Huệ Viễn của chúng ta, bên kia là tượng của Tổ sư chúng ta, một vị trong đó là Đại sư Huệ Viễn, là đời thứ nhất, lúc Ngài còn ở đời, bốn lần thấy A Di Đà Phật, thấy Thế giới Cực Lạc, lần thứ tư là đến đón Ngài vãng sanh, ba lần trước đều là để cho Ngài nhìn thấy. Cho nên lão Hòa thượng chứng minh cho chúng ta, làm chứng chuyển, làm chứng chuyển trong tam luân pháp chuyển; chúng ta giảng Kinh dạy học là khuyến chuyển, khuyên mọi người, còn Ngài đến làm chứng minh cho chúng ta. ***"Chứng minh điều đầu tiên là Thế giới Cực Lạc thật có, không phải là giả; chứng minh điều thứ hai A Di Đà Phật thật có, cũng không phải giả; chứng minh thứ ba cho chúng ta là: 48 nguyện tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh cõi Phật làm Bồ-tát A-duy-việt-trí cũng là thật, không phải giả, để chúng ta đoạn nghi sanh tín đối với 'Pháp Môn Tịnh-độ', điều này công đức vô lượng, là biểu pháp đó".***

(643 Trích từ tập 313. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú giảng lần thứ 4 (2014 - 2017). Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

644• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BA ĐIỀU KIỆN THẦY LÝ ĐƯA RA VỚI TÔI".

Điều Kiện Thứ Nhất: ***"Những gì anh từng học qua, không quản là học với ai, tôi đều không thừa nhận".***

Điều Kiện Thứ Hai: ***"Bất kì một đại đức tại gia hay xuất gia nào đến Đài Trung giảng Kinh thuyết pháp, anh không được phép đi nghe, anh chỉ có thể nghe một mình tôi".***

Điều Kiện Thứ Ba: ***"Kể từ ngày hôm nay trở đi, anh xem văn tự, chính là đọc sách, bất luận là sách của thế gian hay Kinh Phật, không được sự đồng ý của tôi anh cũng không được xem"...***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh Phật là đại trí huệ, từ trong trí huệ cứu cánh viên mãn lưu xuất ra, hạng phàm phu làm sao có thể hiểu được? Phật có đến nói cho chúng ta, chúng ta cũng không hiểu nguyên nhân vì sao? Chúng ta không có đầy đủ điều kiện để làm một người đệ tử, lão sư yêu cầu chúng tôi ba điều kiện, chúng ta có thể tiếp nhận hay không? Lão sư Lý đặt ra ba điều kiện cho tôi, nếu như hôm nay tôi cũng yêu cầu nó với mọi người, điều kiện của thầy rất đơn giản:

Điều kiện thứ nhất: ***"Những gì anh từng học qua, không quản là học với ai, tôi đều không thừa nhận"****,* tất cả không được dùng đến. Tôi đã học qua với hai vị Lão sư, trước khi học với Lão sư Lý, tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy tôi triết học, Ngài Chương Gia Đại sư dạy tôi Phật Pháp, tôi không có học nhiều, chỉ có hai vị Lão sư. Nhưng Lão sư Lý nói không được, hai người họ dạy, tôi cũng không thừa nhận, anh có thể tiếp nhận nó không? Từ đây về sau chỉ có thể nghe một mình thầy, đây là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai: ***"Bất kì một đại đức tại gia hay xuất gia nào đến Đài Trung giảng Kinh thuyết pháp, anh không được phép đi nghe, anh chỉ có thể nghe một mình tôi".***

Điều kiện thứ ba: ***"Kể từ ngày hôm nay trở đi, anh xem văn tự, chính là đọc sách, bất luận là sách của thế gian hay Kinh Phật, không được sự đồng ý của tôi anh cũng không được xem",*** chính là ba điều kiện này, anh có thể chấp nhận hay không?

Có lẽ nếu như nghe xong ba điều kiện này mà quay đầu bỏ đi, cái duyên này liền không còn, liền bị đoạn mất rồi. Tôi lúc đó còn trẻ không biết, cứ cho rằng đây là điều kiện nhập môn của Lão sư Lý cũng không có đi nghe ngóng những đồng học khác, Thầy không hề đưa cho họ những điều kiện như vậy, chỉ yêu cầu ba điều kiện này với một mình tôi, tôi cũng cảm Thấy kỳ lạ, nghĩ hết mấy phút vẫn là chấp nhận. Tại vì sao? Tôi đến Đài Trung gặp mặt Lão sư Lý là do Sám Vân Pháp sư giới thiệu, và Lão cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu, hai vị Đại đức này đều là những người tôi vô cùng tôn kính, Lão sư Lý đối với Phật giáo Đài Loan cũng rất có danh tiếng, vì thế nghĩ đến hai vị giới thiệu này tôi liền tiếp nhận lưu lại ở Đài Trung. Sau khi tiếp nhận, Thầy nói việc này cũng có thời hạn, vậy thì còn tốt, có thời hạn thời gian bao lâu? Năm năm, nếu tuân thủ ba điều kiện này của Thầy, thì phải giữ trong vòng năm năm, sau năm năm bạn liền không cần tuân thủ nữa, bất kì ai giảng Kinh bạn đều có thể nghe, bất kì sách gì bạn đều có thể đọc, không còn chịu sự hạn chế nữa, sự hạn chế này có thời hạn là năm năm. Mấy năm sau đó, tôi mới hốt nhiên đại ngộ. Vào thời Trung Quốc xưa, lão sư thu nhận học trò nói phải trì giới năm năm là những giới gì? ***"Chính là ba giới điều này, ba giới điều này để bạn thay hồn đổi xác, cái gì cũng không được xem, cái gì cũng không được nghe, những gì học trước đây đều không tính, tất cả bắt đầu lại từ đầu, không cho bạn xem, không cho bạn nghe, ba tháng liền có hiệu quả, bản thân cảm giác được điều gì? Tâm thanh tịnh, tạp niệm ít đi, vọng tưởng cũng ít đi bởi vì không cho bạn xem, không cho bạn nghe, được nửa năm tôi liền rất bái phục".***

Phương pháp này của Thầy thật hay, tâm càng ngày càng thanh tịnh, phiền não càng ngày càng ít, trí huệ dần dần khai mở. Trước đây xem không hiểu, hiện nay khi xem có thể thâm nhập được có chiều sâu rồi, nghe giảng cũng có thể nghe ra được mùi vị, nghe ra được pháp vị, thật sự rất hoan hỉ. Năm năm đến rồi, tôi nói với thầy, tôi nói: **"Con hoàn toàn hiểu rồi"**, con còn muốn tuân thủ thêm năm năm nữa, vì thế tôi

tuân thủ phương pháp này của thầy mười năm, thầy rất vui, năm năm là vừa mới định xuống được, mười năm liền có thể khế nhập cảnh giới, mở quyển kinh ra muốn gấp lại mà không được, thật sự sanh tâm hoan hỷ, thật sự không mệt, không chán.

Hiện nay, tuổi tác lớn rồi, thể lực kém hơn trước đây, trước đây sức khỏe còn tốt, trước năm 70 tuổi, sức khỏe còn tốt, thời gian ngủ tuy không nhiều, nhưng tinh thần dồi dào ưa thích đọc sách. Mười năm sau không còn tiếp nhận sự giới hạn này nữa, xem rất nhiều thứ, thầy cũng không còn yêu cầu tôi nữa, nếu như thầy yêu cầu tôi tôi sẽ nghe lời, sẽ thật làm, thầy chỉ yêu cầu tôi cái gì? Một môn thâm nhập, một đời chỉ nên chuyên chú một môn, như vậy tôi rất có thể được Đại triệt đại ngộ, tại vì sao? Một môn thì tâm được định, xem quá nhiều đó chính là tri thức rất phong phú nhưng lại chướng ngại chứng đắc Tam-muội, chướng ngại Đại triệt đại ngộ. V***ì thế, "một đời này của tôi nếu như lại gặp được người có đầy đủ những điều kiện này, chân thật chịu học, tôi sẽ còn chu đáo hơn Lão sư Lý, tôi sẽ giúp họ Minh tâm kiến tánh, giúp họ Đại triệt đại ngộ, tôi đi đường vòng, nên không thể để họ đi vào, tôi phải giúp họ đi con đường tắt, đi con đường gần nhất là con đường thành công, con đường này Hải Hiền pháp sư đã làm ra rồi, chúng ta xem thấy rồi"***. Đây là do có những chỗ tôi không như Ngài, con đường Ngài đi là chính xác, hai người chúng tôi duyên không giống nhau, nếu như tôi có cái duyên giống như Ngài, tôi nhất định cũng có thành tựu giống như vậy.

(644lh. Trích từ tập 27. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

645• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BỘ KINH NÀY VIÊN DUNG TUYỆT ĐỐI, LÀ NHẤT THỪA NGAY TRONG NHẤT THỪA, ĐẠI THỪA NGAY TRONG ĐẠI THỪA, LIỄU NGHĨA NGAY TRONG LIỄU NGHĨA. ***Bộ Kinh này thật là không thể nghĩ bàn. Phật thuyết bộ Kinh này là từ trong tự-tánh mà rất tự nhiên lưu lộ ra, huyền diệu không thể nói, bất khả tư nghị.)***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kính chào chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa.

Mời quý vị cùng tôi quy y Tam-Bảo:

A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn, Quy Y Tăng Già chư chúng trung tôn*. (Niệm 3 lần)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 152, hàng thứ 6, chúng ta trực tiếp xem Chú Giải của Hoàng Niệm Tổ, **"Hoa Nghiêm, Pháp Hoa quân viên đốn xứng tánh chi giáo, đãn kỳ quy thú, khước tại bản kinh"** *(Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều là*

giáo pháp viên đốn xứng tánh, nhưng chỗ hướng đến lại ở kinh này). Hai bộ Kinh này, từ trước đến nay, các bậc Tổ sư Đại đức thời Tùy Đường nhất trí công nhận, khẳng định là Kinh Nhất-thừa. Kinh Nhất-thừa là một trong những đại thời giáo của đức Thế Tôn, tổng cộng bên trong có 3 bộ: gồm Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, và còn một bộ là Phạm Võng. Kinh Phạm Võng ngoài một phẩm Phạm Võng Bồ Tát Giới được phiên dịch sang chữ Hán, còn lại không truyền sang Trung Hoa. Bộ kinh ấy cũng là đại kinh, phân lượng rất lớn, chỉ truyền đến một phẩm **"Bồ Tát Tâm Địa Giới Phẩm".** Đây đều là viên giáo viên mãn, đốn giáo đốn thành, một đời thành tựu, xứng tánh, bên trong không có quyền xảo, không có phương tiện, là gọn gàng dứt khoát.

Hoa Nghiêm là thời điểm đức Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ, cũng là đại triệt đại ngộ, "Minh tâm kiến tánh". Sau khi kiến tánh, trong hai tuần đầu tiên, ở trong định, Ngài đã đưa ra báo cáo với chúng ta, nói rõ thể, tướng, tác dụng của Tự-tánh, cũng là chân-tướng của toàn bộ vũ trụ nhân sinh, nói vô cùng tường tận, trực tiếp độ 41 vị Pháp-thân Đại-sĩ thành Phật. Những vị ấy có năng lực, có thể tin, có thể thọ nhận. Hàng đệ tử dưới tòa của Thế Tôn, như: Xá Lợi Phất là trí tuệ bậc nhất, Mục Kiền Liên là thần thông bậc nhất, mà trên hội Pháp Hoa, quý Ngài đều như mù như điếc, quý Ngài cũng không có phần, không thể khế nhập cảnh giới, huống chi những người dưới Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, đương nhiên càng không có phần rồi. Vì vậy, Đức Phật bắt đầu giảng A Hàm, là lớp tiểu học. Thời A Hàm 12 năm, giảng về nhân thiên Tiểu-thừa, làm sao giữ được thân người, làm sao sinh cõi trời, làm sao thoát khỏi tam giới chứng quả A-la-hán. Xây dựng nền tảng này trong 12 năm, Đức Phật thấy rằng ngay trong các đệ tử có thể tiếp nhận Phật Pháp Đại-thừa, mới bắt đầu thuyết pháp Đại-thừa, thời đó 8 năm. Thời thứ tư giảng Bát Nhã, gồm 22 năm. Khi đã có nền tảng, lý niệm của đại pháp, thì Đức Phật mới giảng lời thật, là giảng Bát Nhã, giảng Bát Nhã trong 22 năm. Giảng xong Bát Nhã thì giảng đến Pháp Hoa. Nghĩa lý của Pháp Hoa tương thông với Hoa Nghiêm, cùng là pháp Nhất-thừa. Pháp Hoa giảng về cách thành Phật, chính là A-Nậu Đa-La Tam-Miệu Tam Bồ-Đề.

Hoa Nghiêm là Nhất-thừa Viên-giáo. ***"Trong Hoa Nghiêm, chúng ta thấy ngài Văn Thù, Phổ Hiền phát nguyện cầu sinh Tịnh-độ; Thiện Tài Đồng Tử vì chúng ta mà biểu diễn sự tu học của Bồ-tát Đại-thừa, đó chính là 53 lần tham vấn; cuối cùng 10 Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc".*** Hoa Nghiêm quy về "Vô Lượng Thọ", hải hội Hoa Nghiêm có 41 vị Pháp-thân Đại-sĩ, số Bồ-tát đó vô lượng vô biên, đều về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là sự thật, một chút cũng không giả, trong kinh giảng đã rất rõ ràng cho chúng ta. Pháp Hoa cũng là Viên-giáo Nhất-thừa, xác xác thật thật chỗ quy thú của hai bộ này là ở Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ đương nhiên cũng là Viên-giáo Nhất-thừa, xác thật là nói về xứng tánh, hoàn toàn là từ bên trong tự-tánh mà biểu lộ ra.

"Ngẫu Ích Đại Sư tán bản Kinh vân: Tuyệt đãi viên dung, bất khả tư nghì" *(Đại sư Ngẫu Ích tán thán Kinh này rằng: Viên dung tuyệt đối, không thể nghĩ bàn)*, Đại sư Ngẫu Ích tán thán Kinh Vô Lượng Thọ viên dung đến tột cùng, **"Hoa**

Nghiêm áo tàng, Pháp Hoa bí tủy" *(là áo tàng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa),* áo tàng, bí tủy là hình dung: sâu xa, huyền diệu. Nói điều này với ai? Đối với Quyền-giáo trở xuống, họ không hiểu được, nếu chưa đại triệt đại ngộ thì quý vị không thể vào được cảnh giới này. Cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới Pháp Hoa, là nói về huyền bí của tự-tánh, huyền bí của vũ trụ. Muốn thấu triệt điều này, thì người minh tâm kiến tánh có thể lĩnh ngộ, còn người chưa kiến tánh thì luôn cách xa một tầng.

Một khi sinh đến Thế giới Cực Lạc, những gì hiện ra đều vượt khỏi cảnh giới tình thức, ít nhiều vô ngại, rộng hẹp tự tại, lớn nhỏ cùng dung chứa, dài ngắn đồng thời, chẳng phải là thâm chứng pháp giới Hoa Nghiêm sao? Một khi đến Thế giới Cực Lạc rồi, thì có thể chứng nhập Sự Sự Vô Ngại pháp giới, chẳng phải là Hoa Nghiêm áo tàng ư? Một khi đến Thế giới Cực Lạc thì có thể viên thành Phật quả, không phải là **"Nhất xưng Nam Mô Phật, giai cộng thành Phật đạo"** *(Một xưng Nam Mô Phật, đều đã thành Phật Đạo)* mà Kinh Pháp Hoa đã nói sao?

Tinh tủy thâm mật của Pháp Hoa là giảng về lý của Kinh. Vì sao pháp môn Tịnh-độ gọi là **"Pháp Hoa bí tủy"** *(bí tủy Pháp Hoa)?* Tinh tủy của Kinh Pháp Hoa chính là muốn cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến của Phật, cũng chính là để chúng sanh thành Phật. Pháp Môn Tịnh-Độ là **"Dĩ Phật quả giác, tác ngã nhân tâm. Nhân quả như như, trực xu cứu cánh"** *(Đem quả giác của Phật, làm nơi nương tựa tâm ta, Nhân quả như như, thẳng tắp mau chóng cứu cánh)*. Quả giác của Phật là gì? Chính là danh hiệu, danh hiệu tổng trì chư Phật viên mãn quả giác. Hiện tại chúng ta dùng quả giác của Phật làm nhân địa tu hành của tâm chúng ta, trong tâm ta chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật thì chẳng có gì nữa, đó chính là 'Đem quả giác của Phật, làm nơi nương tựa tâm ta'. Nhân quả như như, nhân như quả, quả như nhân, đó chính là **"Ngã tâm tức thị A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức thị ngã tâm"** *(Tâm ta tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm ta).* Sau khi sáng tỏ những việc này, thì mới hiểu được công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Niệm Phật là niệm như thế nào? Niệm Phật là **"Toàn tính khởi tu, toàn tu tức tính"** *(Toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh)*. Quý vị không hiểu những đạo lý này, nhưng quý vị chỉ cần thành thật, nghe lời, thật làm, thì sẽ tương ưng với điều này. Lấy vạn đức hồng danh của Như Lai cảm hóa nghiệp thức vô minh của chính mình, cảm hóa hồi lâu, thì vô minh nghiệp thức bèn thành trí huệ đức tướng, chính là **"Tiềm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu"** *(Ngầm thông Phật trí, thầm hợp diệu đạo)* mà cổ đức nói. **"Ám hợp đạo diệu"** *(thầm hợp diệu đạo),* thầm hợp là tuy dù không biết nhưng ngầm tương ưng bên trong. Niệm đến lúc tâm thanh tịnh, hoát nhiên quán thông, giống như 'Tịnh cực quang thông đạt' được nói trong Kinh Lăng Nghiêm, thẳng nhanh đến cứu cánh quả Phật. Cho nên nói là tinh tủy tâm bí của Pháp Hoa, đó là không đi đường vòng, mà tiến thẳng rất nhanh, hướng theo đại đạo quả Phật cứu cánh, đây thực sự là pháp Nhất Thừa, thực là thuận tiện đến cực độ, viên đốn đến tột cùng, liễu nghĩa đến tột cùng.

Trong sách Di Đà Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích tán thán rằng: Kinh Vô Lượng Thọ là tuyệt đãi viên dung. Chữ '**tuyệt đãi',** người bình thường chúng ta nói là '**tuyệt**

đối', tuyệt đối viên dung, không thể nghĩ bàn. Giống với Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, là: Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Kinh Hoa Nghiêm là lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mới thành đạo, Ngài trong đại tịch định xứng tánh mà tuyên giảng. Còn bộ Kinh này, Phật nói ra trong tình huống nào? Trong Phẩm 3: Đại Giáo Duyên Khởi của Kinh này nói, Đức Phật **"Nhập đại tịch định, trụ kì đặc pháp, trụ chư Phật sở trụ đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo"** *(Nhập đại tịch định, trụ vào pháp đặc biệt, trụ vào hạnh đạo sư của chư Phật trụ, là đạo tối thắng),* Phật trụ trong đại định rất sâu, trí tuệ Bát-nhã chiếu kiến của tự-tánh vốn có. Cuối phẩm này, Đức Thích Ca Mâu Ni nói với ngài A Nan, trên thực tế cũng là nói với chúng ta: **"Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại, năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm. Sở dĩ giả hà? Như Lai định huệ, cứu sướng vô cực, ư nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố".** *(Như Lai Chánh Giác, trí huệ khó suy lường, không gì chướng ngại, có thể trong một niệm, trụ vô lượng ức kiếp, thân và các căn, không có tăng giảm. Tại vì sao thế? Bởi định huệ của Như Lai, cứu cánh vô cùng, được tối thắng tự tại đối với tất cả pháp)*. Đây là vô cùng khen ngợi Pháp-thân, Bát-nhã, giải thoát đức dụng vô biên. Trong Giới Kinh Đức Phật dạy chúng ta, không được tự khen mình chê người, chúng ta xem đoạn Kinh văn này, chẳng phải là Thế Tôn tự tán thán mình sao? Tại sao Thế Tôn cần dùng cách thức này để thuyết pháp? Đạo lý này rất sâu. Không có trí huệ chân thật, thì không nói ra được pháp môn này. ***"Bởi y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc đều là do đức Di Đà trụ chân thật huệ, 5 kiếp viên mãn đại nguyện, tích lũy công đức vô lượng kiếp mà thành tựu được",*** tất cả đều là bên trong của chân thật, để mang đến lợi ích chân thật cho chúng sanh, cảnh giới này chỉ riêng Phật với Phật mới biết được, còn chúng ta thì không biết, không nhận thức, không liễu giải được pháp môn này là pháp môn thù thắng nhất trong tất cả Phật pháp. Người đời thấy được rất cạn, không biết tất cả Y báo trang nghiêm, Chánh báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Tất cả trang nghiêm đó đều là do Pháp- thân của A Di Đà Phật mà hiện ra, đều quy về quang thọ Pháp-thân. Chúng ta không biết, A-la-hán, Bích-chi-Phật, Bồ-tát cũng không biết, giống như trong Phẩm 47: Phước Huệ Mới Được Nghe nói: **"Như Lai thâm quảng trí huệ hải, duy Phật dữ Phật nãi năng tri. Thanh Văn ức kiếp tư Phật trí, tận kỳ thần lực mạc năng trắc"** *(Biển trí huệ Như Lai sâu rộng, chỉ Phật với Phật mới thể biết. Thanh Văn ức kiếp suy Phật trí, dùng hết thần lực chẳng lường được)*. Chỉ có Phật mới đủ hiểu biết và chứng minh thôi.

"Bộ Kinh này viên dung tuyệt đối, là Nhất-thừa ngay trong Nhất-thừa, Đại-thừa ngay trong Đại-thừa, Liễu-nghĩa ngay trong Liễu-nghĩa, bộ kinh này thật là không thể nghĩ bàn. Phật thuyết bộ kinh này là từ trong tự-tánh mà rất tự nhiên lưu lộ ra, huyền diệu không thể nói, bất khả tư nghị". Tư là ý nghiệp, nghị là khẩu nghiệp. Ý này là nói, Phật giảng bộ Kinh này, không giống kẻ phàm phu chúng ta phải thông qua suy nghĩ, thông qua suy nghĩ chính là tư, tôi nghĩ vậy; Đức Phật không thông qua suy nghĩ, Đức Phật cũng không thông qua nghiên cứu nghị luận, không hề, mà ở trong đại định tự tự nhiên nhiên lưu lộ ra thôi, đó gọi là xứng tánh.

Phật thuyết bộ Kinh này là trong không thể nghĩ bàn mà lưu lộ ra, chúng ta cũng có không thể nghĩ bàn; hay nói cách khác là: không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. ***"Quý vị đi đọc bộ kinh này, học tập bộ kinh này, diễn thuyết bộ kinh này, nghe bộ kinh này, là huyền bí tương ứng với tự-tánh thì quý vị mới hiểu được. Nếu như quý vị có phân biệt chấp trước, thì nhất định quý vị nghe không hiểu, nhất định quý vị xem không hiểu".*** Nghe không hiểu, tôi phải suy nghĩ một lát mới hiểu. Càng suy nghĩ càng hỏng bét, suy nghĩ thì lạc vào ý thức thứ 6, lạc trong vọng tưởng. Thông qua suy nghĩ liền đi đến tâm ý thức rồi, đó là thế trí biện thông, không phải khai ngộ thật sự, bởi khai ngộ thật sự thì không dùng tâm ý thức, điều này thật không dễ dàng!

"Nghe Kinh này hiểu, hay nghe không hiểu cũng không sao, không quan trọng, quan trọng là xây dựng lòng tin thật sự trong quá trình nghe, tin tưởng Thế giới Cực Lạc có thật, tin tưởng thực sự có A Di Đà Phật, tin tưởng chúng ta muốn đến là nhất định sẽ đến được, lão lão thật thật niệm câu A Di Đà Phật là thành công, giải quyết được mọi vấn đề rồi. Mục đích đọc Kinh, nghe Kinh thật sự của chúng ta, là củng cố niềm tin, nghe hiểu được thì rất tốt, có thể giúp quý vị nâng cao cảnh giới; nghe không hiểu, cũng giúp tăng cường tín nguyện của chính mình, quyết định vãng sanh, vãng sanh rồi sẽ được A Di Đà Phật gia trì, thì điều gì cũng hiểu hết".

"Nhất thiết Chư Phật chi tâm yếu, Bồ-tát vạn hạnh chi tư nam, giai bất xuất ư thử hỹ" *(Tâm yếu của hết thảy chư Phật, kim chỉ nam của vạn hạnh Bồ-tát, đều chẳng ra khỏi kinh này)*. Kinh này là Kinh Vô Lượng Thọ. Muôn hạnh của Bồ-tát, nguyên tắc chỉ đạo tu hành tối cao của Bồ-tát ở Kinh Vô Lượng Thọ. ***"Kinh Vô Lượng Thọ trực tiếp dạy mọi người niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ, trực tiếp dẫn đường người vãng sinh Tịnh-độ đạt được mục tiêu triệt ngộ tâm tánh trong thời gian rất ngắn, hơn nữa khi đến nơi đó, thì trí huệ, thần thông, thần lực giống với Thất-địa Bồ-tát"***. Lời này nghĩa là sao? Ý nghĩa rất sâu, chính là nói: một khi tới Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị sẽ có năng lực giống Pháp-thân Bồ-tát, ngàn nơi cầu thì ngàn nơi ứng, chúng sanh nơi nào có cảm, thì quý vị có thể liền đến nơi đó để giáo hóa họ, cần dùng thân nào độ được thì quý vị có thể hiện ra thân đó, giống như 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, có khả năng lớn như vậy, thần thông như thế. Quý vị cần hiểu được rằng: đó không phải do chính quý vị tu thành, mà là uy lực bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì cho quý vị, khiến quý vị khởi được hiệu dụng như thế, điều này không phải nghĩ bàn. Chẳng phải là nói đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đợi tôi tu thành mới có thể độ chúng sanh, quý vị đến đó là độ được rồi! Điều này trong 10 phương thế giới chư Phật không có. **"Thị cố bản Kinh xưng vị xứng tánh chi cực đàm dã"** *(Cho nên Kinh này gọi là lời giảng vô cùng xứng tánh vậy)*, cũng chính là nói, từ trong tự-tánh của chư Phật Như Lai, của A Di Đà Phật Như Lai mà bộc lộ ra vô cùng viên mãn. Giảng đến cực điểm, cực chính là viên mãn. Bộ kinh này là Hoa Nghiêm ở trong Kinh Hoa Nghiêm, là Pháp Hoa trong Kinh Pháp

Hoa; ***"Bộ Kinh này toàn là chân thật, chẳng những là bộ Kinh bậc nhất do Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết, mà cũng là bậc nhất trong tất cả Kinh do chư Phật Như Lai mười phương thuyết, cho nên gọi là xứng tánh cực đàm, cực đàm là nói đến tột cùng rồi, không hơn được nữa, vì đã nói ra tất cả".***

(645lh. Trích tập 14. Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 05, giảng 19-1-2019. Hồng Kông. Dịch giả: Lưu Phương Anh và Thích Thiện Trang).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

646• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHẢI TỪ BÊN TRONG Ý THỨC CỦA MỖI NGƯỜI MÀ BẮT ĐẦU, LÀM THẾ NÀO ĐỂ BẢO VỆ?"

"Không những là các loại thực phẩm thịt này, rau cải, đất đai đều bị ô nhiễm, nước và đất bị ô nhiễm, rồi thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, những thứ biến đổi gen này, cho nên kể cả mùi vị của thực vật cũng không có. Nước bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, nước biển cũng bị ô nhiễm. Hiện nay, không khí cũng ô nhiễm rồi, sương mù bao phủ trong diện tích lớn".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Các vị pháp sư, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

"***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật Đà lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***. *(Niệm ba lần)*

Xin mời xem "**Đại Kinh Khoa Chú**" trang thứ 191, dòng thứ sáu, đếm ngược lên. Xem Chú Giải: **"Như Yếu Giải nói: Ngũ nghịch Thập ác, Thập niệm thành tựu, Đới nghiệp vãng sanh, cư hạ hạ phẩm giả, giai đắc Tam bất thoái",** đây là "Pháp Môn Tịnh Độ", do nguyện lực bất khả tư nghị của Di Đà thành tựu, A Di Đà Phật ở Nhân Địa, tương đương với lúc này của chúng ta hiện giờ. Thệ nguyện đã phát trước lúc Phật xuất gia, tâm lượng của Ngài lớn không người nào có thể đem so với Ngài.

Nhất thiết chư Phật Như Lai ở trong Nhân Địa đều không có nghĩ đến, đã được Ngài nghĩ ra, chúng ta phải biết tu hành chứng quả thành Phật. Phật Phật đạo đồng, tất cả trí tuệ, đức năng, tướng hảo của chư Phật đều là bình đẳng, không có sự cao thấp. Vì sao **"A Di Đà Phật được tất cả chư Phật tôn xưng Ngài là Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương?"** Không có điều gì khác, chính là khâm phục Ngài, mọi người đều sơ suất không hề nghĩ ra, đã được Ngài nghĩ ra, vậy nghĩ ra cái gì? Ngài nhìn thấy Thập phương chư Phật sát thổ chúng sanh ở trong Lục đạo cực kỳ đau khổ. Tình cảnh của sự đau khổ này, người hiện đại chúng ta có cảm xúc sâu nhất.

Trên Kinh nói "Ngũ Trược Ác Thế", Ngũ là năm loại, trược là ô nhiễm, cái gọi là sự ô nhiễm nghiêm trọng. Chúng tôi khi mới tiếp xúc được Phật Pháp 63 năm trước, đọc đến Kinh A Di Đà phần trên nói đến "Ngũ Trược Ác Thế". Nghe lúc đó, các vị Đại đức giảng giải bộ Kinh điển này cho chúng tôi nghe. Chúng tôi còn trẻ tuổi, sau khi nghe xong cứ thầm nghĩ Phật nói hơi quá là có ô nhiễm, nhưng không nghiêm trọng đến mức như vậy. 60 năm nay, chúng tôi đích thân trải qua. Trong quá khứ của chúng tôi, thời kỳ cuối triều đại Mãn Thanh trở về trước, là cứ mỗi 100 năm, 100 năm mà xem, người phương Tây nói một thế kỷ, một thế kỷ là 100 năm. Từ 2.000 năm trước tiếp tục lùi về trước, 3.000 năm trước lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, cứ mỗi 100 năm mà so sánh, chính là một cái 100 năm, không thể so với cái 100 năm liền kề trước bị trượt dốc, đi xuống dốc. Đến độ tuổi này của chúng tôi, chúng tôi có cảm xúc rõ ràng về điều này, một cái mười năm không bằng một cái mười năm tôi học Phật, 60 năm nay toàn bộ cục diện của thế giới cứ mười năm, mười năm mà so sánh là một cái mười năm không bằng một cái mười năm.

Tôi nhớ lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh là năm 1977, niên đại 1970 là đang suy thoái nhưng tình hình của Hồng Kông vẫn khiến cho người ta sanh tâm hoan hỷ, cảm thấy nơi này cũng khá tốt như vậy. Đến hiện tại, cảm xúc của hiện tại, không phải là một cái mười năm, một cái mười năm là một năm không bằng một năm, năm nay so với năm trước, năm trước so với năm trước nữa, mới thật sự cảm nhận đến cái "Ngũ Trược Ác Thế" mà đức Phật nói trên kinh, một chút cũng không có nói sai.

Lúc đức Phật giảng Kinh khi mô tả cái thời đại này, chính là cái thời đại hiện nay của chúng ta. Ngài ở 3.000 năm trước đã nhìn thấy, giảng đến rõ ràng như vậy. Bạn xem sự ô nhiễm của hiện nay, chúng tôi đang nhắc đến bảo vệ môi trường. Ba, bốn mươi năm trước không có, nghe qua cái gọi là bảo vệ môi trường, không có danh từ này. Sau khi cái danh từ này được nêu ra, đương nhiên các nhà khoa học sẽ biết được. Mức độ ô nhiễm của trái đất ngày càng nghiêm trọng, nhắc nhở mỗi quốc gia đô thị đều phải xem trọng việc bảo vệ môi trường. Hiện tại đến chúng ta, cái thời đại hiện giờ này, mới biết được tất cả sinh hoạt của chúng ta đều không an toàn, cái ăn bị ô nhiễm. Chúng ta cho dù ăn chay, rau xanh, hoa quả so với mùi vị của 30 năm trước đã khác; tiếp tục tiến tới 20 năm sau, mùi vị càng khác xa.

Trong thời thơ ấu của chúng tôi, rau xanh nó có một mùi vị tươi ngọt, hiện nay đã không còn nấm đông cô của lúc đó. Chúng tôi gọi là nấm đông cô trong nhà bếp của một gia đình, nấu nấm đông cô ở một nơi rất xa cũng có thể ngửi thấy mùi thơm, còn bây giờ ăn vào miệng không có mùi vị. Tôi thì học Phật nửa năm đã ăn chay trường, ăn chay đã được 63 năm. Tôi đã từng có một lần hỏi Phương sư mẫu, chính là phu nhân của Phương Đông Mỹ tiên sinh lúc đó, thầy đã qua đời rồi, những học trò này như chúng tôi có rảnh thì đi thăm sư mẫu. Tôi từng có một lần hỏi cô, tôi nói chúng tôi xa rời ăn thịt đã khá nhiều năm, tôi nói: ***"Cô thử nghĩ xem thịt gà, thịt heo hiện tại mà nhà cô đang ăn so với mùi vị của 20 năm trước có giống không? Cô rất bình tĩnh để hồi ức lại, tạm ngừng khoảng năm phút nói với tôi: "Không giống".***

Vì sao không giống? 20 năm trước đây, 20 năm trước của thời điểm đó tức là khoảng 50 năm về trước, những thứ heo gà tại thời điểm đó đều là nuôi ở dã ngoại, không giống như hiện giờ cứ nhốt trong lồng mà nuôi, tâm trạng của chúng không giống nhau. Những con gà bây giờ mới sinh ra đã phải ngồi trong tù ngục, vậy tâm trạng của chúng là gì? Mùi vị đương nhiên khác xa, cho nên trong ẩm thực hiện nay hàm chứa khá nhiều bệnh độc, những động vật này đều chịu sự nuôi dưỡng không bình thường, tâm trạng vô cùng xấu, chúng đem lại cho bạn toàn là bệnh độc, bạn ăn chúng xong làm gì có chuyện không sinh bệnh!

"Không những là các loại thực phẩm thịt này, rau cải, đất đai đều bị ô nhiễm. Nước và đất bị ô nhiễm, rồi thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, những thứ biến đổi gen này, cho nên kể cả mùi vị của thực vật cũng không có. Nước bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, nước biển cũng bị ô nhiễm. Hiện nay, không khí cũng ô nhiễm rồi, sương mù bao phủ trong diện tích lớn".

Chúng ta xem báo cáo của các nhà khoa học, bên trong sương mù cũng có độc, bạn không thể không hít thở. Những người trường kỳ sống dưới lớp sương mù này, ngày ngày hít thở tích lũy thứ bệnh độc này, đến khi mùa thu, mùa đông làm thế nào đây? Nó bộc phát ra rồi, những sự việc này có phải do tự nhiên không? Không phải, là do con người chúng ta làm đấy.

Tôi đã từng cũng là rất nhiều năm về trước, cũng giảng Kinh tại Hồng Kông. Vào thời điểm đó, mỗi năm đến Hồng Kông giảng Kinh một tháng, đã từng có đồng tu hỏi tôi, chính phủ đề xướng bảo vệ môi trường có hữu hiệu không? Tôi rất dứt khoát nói với mọi người: "Hiệu quả không lớn", họ nói: "Vì sao vậy?". Bảo vệ môi trường phải bắt đầu từ trong tâm lý, Phật dạy cho chúng ta: "**Nhất thiết pháp từ tâm tưởng sanh**", ý nghĩ của chúng ta có năng lượng vô cùng lớn, các nhà lượng tử lực học hiện nay đã chứng minh rồi.

"Cho nên bảo vệ môi trường phải từ bên trong ý thức của mỗi người mà bắt đầu, làm thế nào để bảo vệ?". Cái thiện tâm của chính mình, cổ nhân Trung Quốc nói: "Nhân tánh bổn thiện", đem câu nói này viết ở bên trong sách giáo khoa nhi đồng **"Tam Tự Kinh"**. Bạn xem câu đầu tiên: "**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**", làm thế nào có thể duy trì bổn tánh bổn thiện của chúng ta, bảo vệ môi trường bên ngoài mới có hiệu quả, nếu như chúng ta để sơ suất "Bổn tánh bổn thiện" rồi, sự bảo vệ môi trường mà chúng ta làm bên ngoài đều không viên mãn, đều có khiếm khuyết.

(646lh. Trích tập 28. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04, năm 2014. Chuyển ngữ Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

647• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "Các nước: THÚC ĐẨY VIỆC DẠY HỌC ĐỆ TỬ QUY".

"PHẬT PHÁP GIẢNG DẠY VỀ CÁI GÌ? BỎ ÁC LÀM LÀNH, PHÁ MÊ KHAI NGỘ, CHUYỂN PHÀM THÀNH THÁNH, ĐÂY LÀ LÝ TƯỞNG, LÀ CHẮC CHẮN CÓ THỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC". ***Càng là nhà lãnh đạo quốc gia dẫn đầu làm, hiệu quả sẽ càng nhanh. Tôi trong nửa năm nay thật sự là không có nghĩ đến Indonesia, họ đến HồngKông thăm viếng năm lần.***

KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Lần thứ nhất là quan chức cao cấp trong Bộ Giáo dục của họ, quản lý Trung-Tiểu học toàn quốc, đến nói với tôi, vào tháng bảy năm nay họ chính thức *"Thúc đẩy việc dạy học* ***Đệ Tử Quy"*** đối với các cấp Trung Tiểu học toàn quốc. Tôi cảm thấy ngạc nhiên, tôi vô cùng cảm ơn, đây là một đất nước Hồi Giáo đem chương trình dạy học "Đệ Tử Quy"của Trung Quốc chúng tôi. Phải phổ cập trong các cấp Trung Tiểu học, họ đến hỏi tôi phải làm như thế nào? Tôi nói việc đầu tiên, trước hết phải đem **"Đệ Tử Quy"** phiên dịch thành tiếng Indonesia (Họ phiên dịch xong, đem cho tôi xem). Việc thứ hai, tôi giới thiệu cho họ thầy giáo Thái Lễ Húc có 40 giờ dạy học về "Đệ Tử Quy tế giảng", có ấn phẩm văn tự rồi phiên dịch thành tiếng Indonesia, cung cấp cho đội Ngũ giáo viên tham khảo. Bộ giáo dục tiếp theo phải tổ chức một lớp bồi dưỡng đội Ngũ giáo viên "Đệ Tử Quy". Phải có người đi dạy, người dạy trước hết bản thân họ phải làm được, bản thân làm không được không thể dạy người khác. Vì sao? Người học sẽ không tin tưởng, bởi vậy, giáo viên bản thân họ nhất định phải làm được trước. Thân giáo là đệ nhất, ngôn giáo là thứ yếu, sự giáo dục của bạn mới được thành công.

Đoàn thứ hai đến đây thăm viếng là Đại học Hồi Giáo, hiệu trưởng đến đây, cho tôi biết trường học muốn xây dựng một cái Thư Viện Tứ Khố Toàn Thư chính thức lập ra một khoa Hán học-hệ bồi dưỡng đội Ngũ giáo viên Nho-Thích-Đạo, khiến tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc!

Đoàn thứ ba đến đây là thứ trưởng Bộ Tôn giáo của họ. Đại học Hồi Giáo Indonesia là thuộc bộ tôn giáo quản lý, không phải bộ giáo dục. Các cấp Trung Tiểu học là bộ giáo dục quản, Đại học Hồi Giáo này là do họ quản lý. Họ mời tôi đi qua lễ động thổ đặt móng "Thư Viện Tứ Khố" vào tháng năm, đồng thời cũng mời một vài vị lãnh đạo quốc gia cùng nhau tham gia lễ động thổ, hy vọng tôi có thể đi tham gia.

Lần thứ tư đến thăm viếng là phu nhân của tổng thống tiền nhiệm Wahid, dẫn theo một số vị bộ trưởng lúc bấy giờ, hiện tại đã về hưu, đến thăm tôi, tôi vô cùng cảm động. Đoàn cuối cùng này vẫn là Đại học Hồi Giáo, hiệu trưởng dẫn theo cả hai hiệu phó đến, họ bây giờ đang chờ đợi Bộ tôn giáo phê chuẩn, sau khi lấy được công văn phê chuẩn của Bộ tôn giáo, có lẽ vào khoảng tháng năm thì có thể cử hành cái hoạt động động thổ đặt móng này, tôi rất cảm ơn đối với họ, cho nên tháng năm tôi phải đến Indonesia để thăm viếng sau đó sẽ viếng thăm Singapore, viếng thăm Malaysia.

Indonesia là quốc gia Hồi Giáo lớn nhất trên thế giới, có một sức ảnh hưởng nhất định. Hồi Giáo của Java là do Trịnh Hòa truyền bá qua, cho nên có mối quan hệ rất mật thiết với Trung Quốc. "Suvara dvīpa" là từ Trung á truyền bá qua bên đó, thứ đó tương đối hung hãn. Java rất ôn hòa bởi vì Trịnh Hòa là một muslim, Ngài là tín đồ Hồi Giáo, chủ nhân của Ngài là Vĩnh Lạc đại đế. Thân phận của Ngài là thái giám, Tam Bảo thái giám. Vĩnh Lạc đại đế là một Phật giáo đồ thành kính, cho nên một đời của Ngài là theo hai tôn giáo, mà còn thật sự có công phu tu hành trong Phật giáo, không những có sự tu trì, Ngài còn có làm công đức. Cái công đức này cũng không phải là người bình thường có thể làm được, tại thời điểm đó lúc bấy giờ in "Đại Tạng Kinh", cúng dường những ngôi chùa miếu này, đây là do Trịnh Hòa làm. Trên thế giới này có một nước ngoài, thật sự đem ***"Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp"*** liệt vào chương trình dạy học của trường, Indonesia là quốc gia đầu tiên trên thế giới có tác dụng dẫn đầu, chúng tôi thật sự cảm động.

(647lh. Trích tập 28. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04, năm 2014. Chuyển ngữ Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

648• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGŨ NGHỊCH THẬP ÁC...."

"THẬP ÁC CHIA RA THÂN- KHẨU- Ý ĐỂ NÓI. THÂN SÁT SANH, TRỘM CƯỚP, TÀ DÂM; KHẨU LÀ VỌNG NGỮ, LƯỠNG THIỆT, Ỷ NGỮ, ÁC KHẨU; Ý LÀ THAM- SÂN-SI, ĐÂY LÀ THẬP ÁC…

Ngũ nghịch, Thập ác chắn chắn đọa Địa ngục, không thể cứu, nhưng mà làm thế nào đây? Gặp được "Pháp Môn Tịnh Độ" thật sự sám hối, thật sự quay đầu, thì vẫn còn cứu được, đối với Thế giới Cực Lạc, đối với A Di Đà Phật, đối với "Tín-Nguyện- Trì Danh" không hoài nghi, thì bạn sẽ chấp nhận, thật sự làm lúc lâm chung khi mà hơi thở này vẫn còn, chỉ cần niệm mười tiếng A Di Đà Phật cũng được vãng sanh. "Thập niệm thành tựu, Đới nghiệp vãng sanh".)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Chúng ta ở chỗ này, xem thấy đoạn văn này: **"Ngũ nghịch Thập ác"**, đây là tạo ra nghiệp tội cực sâu nặng. Ngũ nghịch là Địa ngục, Địa ngục Vô Gián là nghiêm trọng nhất trong Địa ngục. Năm loại nào? "Giết cha, giết mẹ, giết A-La- Hán, làm Thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng", năm loại này, đây là nặng nhất trong các nghiệp tội, ơn dưỡng dục của phụ mẫu không biết báo ơn, mà còn giết hại phụ mẫu. A-La-Hán là Lão sư. Họ ở thế gian là để giáo hóa chúng sanh, vị thầy tốt, cho nên giết Lão sư bằng với giết phụ mẫu, phụ mẫu cho chúng ta thân mạng, lão sư cho chúng ta huệ mạng. Trí tuệ của chúng ta là học hỏi từ Lão sư, không biết báo ơn mà còn giết hại Lão sư. Làm Thân Phật ra máu, phước báo của Phật rất lớn không người nào có thể giết hại được Phật, đây là chuyện không thể, nhưng mà làm cho Phật bị

thương một chút, chảy một ít máu là có khả năng, đây đều là lấy ý niệm bất thiện để hại đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Có một ví dụ này, khi Phật Đà còn tại thế, Đề Bà Đạt Đa có một lần Phật trì Bát đi khất thực vào buổi sáng, trên đường phải đi qua một vách núi, mỗi ngày Ngài đều phải đi qua chỗ ấy. Đề Bà Đạt Đa ở trên đỉnh vách núi đặt sẵn một hòn đá lớn, nhìn thấy đức Phật đi vào đó, đem hòn đá này đẩy xuống, muốn đè chết đức Phật. Đức Phật có thần hộ pháp bảo hộ. Bồ Tát Vi Đà dùng Kim Cang chày chặn hòn đá lại, hòn đá đã biến thành mảnh vụn, những mảnh vụn đè trúng chân của đức Phật, Phật bị chảy máu. Tuy rằng không có giết được, hãm hại được nhưng mà cái ý nghĩ này rất ác độc. Đức Phật ở thế gian để làm gì? Giáo hóa thiên hạ chúng sanh, giúp người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, là bậc đại thiện tri thức, là đại nhân cách, làm sao có thể hãm hại Ngài!

Cái tội này "là Địa ngục Vô Gián". Điều cuối cùng, phá hòa hợp Tăng đạo tràng tu hành của người xuất gia, bạn đi chướng ngại người ta, cái tội này rất nặng, đây gọi là tội Ngũ nghịch. Hiện nay những người tạo các loại tội này đã không còn là điều mới mẻ nữa. Con cái giết cha giết mẹ thì thường xuyên, nghe được học sinh giết thầy cô, giết bạn học cũng đều không phải là chuyện mới mẻ nữa, tại sao dám tạo những loại tội nặng như thế này? Không có người dạy dỗ. Từ đạo lý của nhân-quả mà nói, cha mẹ từ nhỏ không có dạy dỗ tốt con cái, bởi vậy mới có những sự việc này phát sinh, cha mẹ cũng không thể trách họ, bản thân mình cũng có sơ suất, bản thân phạm phải sai lầm, phải chịu khổ báo này.

"Thập ác chia ra "Thân-Khẩu-Ý" để nói. Thân thể sát sanh, trộm cắp, tà dâm, đây là ba loại ác nghiệp của thân. Khẩu là vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ (tức là dùng lời nói ngọt ngào lừa người), ác khẩu (lời nói vô cùng thô lỗ). Bốn loại sai trái khởi tâm động niệm là "Tham, sân, si". Đây gọi là Thập ác Ngũ nghịch, Thập ác chắn chắn đọa Địa ngục, không thể cứu, nhưng mà làm thế nào đây? Gặp được "Pháp Môn Tịnh Độ" thật sự sám hối, thật sự quay đầu, thì vẫn còn cứu được, đối với Thế giới Cực Lạc, đối với A Di Đà Phật, đối với "Tín- Nguyện- Trì Danh" không hoài nghi, thì bạn sẽ chấp nhận, thật sự làm lúc lâm chung khi mà hơi thở này vẫn còn, chỉ cần niệm mười tiếng A Di Đà Phật cũng được vãng sanh. "Thập niệm thành tựu, Đới nghiệp vãng sanh".

Phẩm vị là không cao, phẩm vị này ở Thế giới Cực Lạc là thấp nhất, Hạ hạ Phẩm, làm thế nào đây? Mặc dù là Hạ hạ phẩm, "Giai đắc Tam bất thoái", đây thật sự không thể tưởng tượng! Người tu hành như thế nào mới đắc được Tam bất thoái? Trong Thiền Tông Trung Quốc cái gọi là **"Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh",** người như vậy mới đắc được Tam bất thoái. Người như vậy rất hiếm có, không phải người bình thường. Tại Thiền Tông Trung Quốc có tính đại diện nhất chính là vị Tổ thứ sáu Huệ Năng Đại sư, vào thời đại Đường người ta xưng Ngài là Lục Tổ, Thiền Tông Lục Tổ. Huệ Năng Ngài không biết chữ. Ngài chỉ khẩu thuật, người khác ghi chép lại lời của Ngài cũng chính là "Đàn Kinh", "Lục Tổ Đàn Kinh". Từ trên bộ

Kinh điển này xem quá trình tu hành chứng quả của Ngài, đây là một người mà trong cuộc đời của chính bản thân đắc được ba thứ bất thoái chuyển. Thứ nhất, vị bất thoái, Ngài là Thánh Nhân tuyệt đối không thoái chuyển lại làm phàm phu. Thứ hai, hạnh bất thoái, Ngài là Đại Thừa, chúng sanh vô biên thề nguyện độ, Ngài cứu khổ cứu nạn, Ngài sẽ không thoái đọa vào Tiểu Thừa, tự mình hưởng thụ mặc kệ người khác, không thể nào. Thứ ba, niệm bất thoái, niệm niệm quy hướng Vô Thượng Bồ Đề cũng chính là quyết định thành Phật, cho nên gặp được Tịnh Tông một đời viên mãn thành tựu.

Cơ hội này thật khó có được! Trên Khai Kinh Kệ ghi: *"Trăm nghìn muôn kiếp khó gặp được",* đời này của chúng ta gặp được rồi. Vào thời Hoàng đế Càn Long có một vị Bành Tế Thanh cư sĩ cũng là một người rất tài giỏi. Ngài nói: **"Tịnh Tông là vô lượng kiếp trở lại đây duyên phận cực kỳ hiếm có khó gặp"**, vô lượng kiếp hiếm có khó gặp, chúng ta trong một đời này gặp được bạn xem may mắn làm sao! ***"Gặp được nhất định phải nắm chặt lấy nó, một đời này vĩnh viễn thoát ly Lục đạo luân hồi. Không những thoát ly Lục đạo luân hồi, mà còn thoát ly Thập Pháp giới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chính là đi thành Phật rồi, thật là hiếm có khó gặp".***

(648lh. Trích từ tập 28. HT Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

649• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI LÀ NHÀ TRIẾT HỌC VĨ ĐẠI; TRIẾT HỌC KINH PHẬT LÀ ĐỈNH CAO CỦA TRIẾT HỌC TRÊN TOÀN THẾ GIỚI; HỌC PHẬT LÀ SỰ HƯỞNG THỤ CAO NHẤT CỦA ĐỜI NGƯỜI".

"Phật giáo là tin tưởng bản thân, nhấn mạnh Tự-Tánh. Phật giáo thừa nhận có Thiên thần, có Quỷ thần nhưng họ là Lục đạo chúng sanh, họ không phải chúa tạo vật, họ không thể phù hộ chúng ta, họ cũng không thể làm hại chúng ta. Bản thân chúng ta phải chịu những sự tổn hại từ bên ngoài, đó là do tự mình có nghiệp chướng. Bản thân không có nghiệp chướng, nó không dám đến xâm phạm. Bởi vậy, một con người thật sự tu hành, Quỷ thần tôn kính bạn, cung kính bạn".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Tôi dạy bạn một cái phương pháp, nếu bạn chịu làm thật, có kiên nhẫn mà làm chính là: "*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*", "*Đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*" thì bạn sẽ tin tưởng. Thời gian là mười năm, mười năm chỉ niệm một bộ Kinh, không cần xem những thứ khác, không cần nghe những thứ khác. Cổ nhân Trung Quốc dạy học, Chư vị có thể nghe qua, gọi là Sư Thừa. Điều kiện của Sư Thừa là gì? Chỉ ba cái điều kiện, cuộc đời này tôi đã gặp được. Khi tôi 26 tuổi, theo Phương

Đông Mỹ tiên sinh học triết học. Vào lúc đó, tất cả tôn giáo tôi đều không tin tưởng, tôi cứ nghĩ tôn giáo đều là mê tín, nhất là đối với Phật giáo, đặc biệt phản cảm. Vì sao? Những vị được thờ phụng trong Phật giáo, Thần Tiên gì mà quá nhiều, đa thần giáo, phiếm thần giáo ở trong các loại tôn giáo được xưng là tôn giáo cấp thấp; Tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần sáng tạo ra vũ trụ, chúa tạo vật chỉ có một vị thần. Làm gì có nhiều vị thần như vậy? Cho nên rất phản cảm với nó. Tôi theo thầy học triết học, được sự yêu quí của thầy. Giờ học của tôi không phải là học trong nhà trường, là học trong nhà của thầy. Mỗi ngày chủ nhật, buổi sáng chín giờ rưỡi đến 11 giờ rưỡi, hai tiếng đồng hồ; mỗi tuần một lần. Thầy đã giảng cho tôi một bộ khái luận triết học, tổng cộng chia ra năm bộ phận, bộ phận cuối cùng là Triết học Kinh Phật. Tôi cảm thấy rất ngạc nhiên.

Tôi nói:

- "*Phật là tôn giáo, mà còn là đa thần giáo, nó làm sao có thể có triết học*?".

Thầy nói với tôi:

- "*Con còn trẻ tuổi, con không biết được*".

Thầy giới thiệu cho tôi:

- *"Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới".*

Chúng tôi học triết học cái này, chúng tôi chưa bao giờ nghe nói qua "***Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại***; ***Triết học Kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới***; ***học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người***". Tôi là ở trong cái bộ phận này, đem quan niệm sai trái của lúc trước hoàn toàn xoay chuyển qua lại học tập nghiêm túc. Tôi chính là ở chỗ này nhận biết Phật giáo. Thầy Phương không những cho tôi biết, Thầy ở bên ngoài thuyết giảng trong toàn tập của thầy cũng có mấy câu nói này. Phật giáo là vô thần luận, Phật giáo là Đảng cộng sản, đây là thầy cho tôi biết. Phật giáo đích thực là vô thần luận; ***"Phật giáo là tin tưởng bản thân, nhấn mạnh Tự-Tánh. Phật giáo thừa nhận có Thiên thần, có Quỷ thần nhưng họ là Lục đạo chúng sanh. Họ không phải chúa tạo vật, họ không thể phù hộ chúng ta, họ cũng không thể làm hại chúng ta. Bản thân chúng ta phải chịu những sự tổn hại từ bên ngoài, đó là do tự mình có nghiệp chướng. Bản thân không có nghiệp chướng, nó không dám đến xâm phạm. Bởi vậy, một con người thật sự tu hành, Quỷ thần tôn kính bạn, cung kính bạn".***

Họ sẽ không hại bạn, có khi họ phát tâm đến hộ trì bạn, đến làm hộ pháp của bạn; đây là thật đấy, không phải giả. Phật giáo, bạn xem vũ trụ từ đâu mà đến? Lục Tổ không phải đã nói rất rõ hay sao? Quá rõ ràng rồi. "**Hà kỳ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**", câu nói này được các nhà lượng tử lực học cận đại chứng minh rồi. Đây chính là Phật Pháp không những là triết học tối cao mà còn là khoa học tối cao, Đại học vấn! Có thể kết hợp với truyền thống văn hóa Trung Hoa Nho gia. Đạo gia của truyền thống Trung Hoa cũng thừa nhận có Thần Tiên, có Lục đạo. Vì sao vậy? Họ tu định. Tâm của họ thanh tịnh, tâm thanh tịnh có thể đột phá không gian duy thứ.

Họ có khả năng nhìn thấy, tâm càng thanh tịnh phương diện nhìn thấy sẽ càng lớn. Đây là do nhà Phật đề ra trên "Kinh Hoa Nghiêm": "**Có ứng quán Pháp giới tánh**, **nhất thiết duy tâm tạo**", vậy đã khẳng định rồi, tâm của ai? Tâm của chính mình, chính là những gì Huệ Năng Đại sư nói "**Hà kỳ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**". Câu nói này của đại sư so với những gì nêu trong Kinh Hoa Nghiêm "**Ứng quán Pháp giới tánh**, **nhất thiết duy tâm tạo**", hoàn toàn tương đồng. Phật Pháp dạy chúng ta nhận biết chính mình, chính mình quá vĩ đại rồi. Chính mình vốn dĩ là Phật, mục đích của dạy học là dạy chúng ta trở về ngôi vị Phật. Bạn "**Vốn dĩ là Phật**", hiện tại bạn đáng lẽ làm Phật, đây là Phật dạy. Trong Phật giáo không có những thứ như siêu độ, cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa có làm qua siêu độ. Phật sự, ngày ngày chỉ dạy học, giảng Tịnh Độ, niệm Phật. Ngài chưa có mở qua "Niệm Phật Đường", dẫn theo mọi người niệm Phật; không có, không có cái ghi chép này. Ngài cũng chưa có xây qua Thiền Đường dẫn theo mọi người tọa thiền, không có. Ngài chỉ là dạy học. Tu hành thì sao? Tu hành là việc của bản thân bạn, Ngài không quản.

Cho nên, mọi người tụ tập lại cùng nhau cộng tu, đây là sự phát minh, sự đề xướng của Tổ sư Trung Quốc chúng tôi, vì sao cần đề xướng? Vì có một số người chỉ học kinh giáo, bản thân không chịu làm; nên bạn không có được sự thụ dụng chân chính; phải làm, bởi vậy Tổ sư mới sử dụng phương pháp này. ***"Cộng tu, ở cùng nhau học tập, cái gọi là nương chúng nhờ chúng, bạn không dám lười biếng, ép buộc bạn không thể không làm"*** chính là ý nghĩa này, cũng là dụng ý tốt. Siêu độ, Phật sự đó là những thứ kèm theo, một năm khó được một, hai lần. Không phải ngày ngày làm giống như việc tế tổ của Trung Quốc chúng tôi; cổ nhân Trung Quốc tế tổ một năm hai lần, đây là đề xướng hiếu đạo. Số lần quá nhiều, sẽ chán nản; quá ít, quên mất rồi, hai lần vừa đủ. Thanh minh tế tổ, Đông chí tế tổ, nhắc nhở bạn về hiếu đạo. Tổ sư chúng ta sử dụng phương tiện này để siêu độ Quỷ thần, siêu độ Tổ tông, siêu độ oan gia trái chủ, như vậy thì được. Một năm cũng chỉ khoảng hai lần, cùng lắm ba lần là đủ. Đó là những thứ kèm theo, việc chân chính vẫn là phải bản thân có công phu. Bản thân thật sự có công phu, siêu độ sẽ có hiệu quả. Bản thân không có công phu, chỉ làm cái nghi thức vẫn không siêu thoát được, bản thân chân thật có công phu.

Bạn xem *"Ảnh trần Hồi ức Lục" của Đàm Hư Đại sư, chính là tự truyện của Ngài, do Ngài kể lại; học trò của Ngài, Đại Quang pháp sư ghi chép lại. Trong cuốn sách này có rất nhiều câu chuyện, tôi nhìn thấy trong đó, có một mẩu chuyện tám năm cơ hàn đọc "Lăng Nghiêm". Bởi vì tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng Kinh, giảng "Kinh Lăng Nghiêm", giảng hết bốn tháng. Có một vị Lưu cư sĩ, một bộ Kinh niệm được tám năm, có công phu rồi, có công phu Quỷ thần sẽ biết được. Ông ta có hai người oan gia trái chủ, vì tranh chấp tài sản mà kiện cáo nhau. Ông ta thắng kiện, hai người ấy thua kiện, kết quả hai người đó treo cổ tự tử, ông ta cũng vô cùng hối hận. Không nên vì những việc nhỏ này, bạn xem làm cho người ta mất mạng rồi. Hai hồn ma này đến tìm ông ta. Vào thời điểm đó, họ đang mở một tiệm thuốc trung y. Buổi trưa không có việc, nghỉ ngơi đánh một giấc trên cái quầy lễ tân, ông ta liền*

nhìn thấy hai người này bước vào cửa. Thật ra, đây là đang nằm mơ, giống nằm mơ cũng giống thật; mới vừa nhìn hai người này, biết ngay là ma, hai người này đã chết rồi. Họ làm gì đến tìm tôi?

Ông ta sợ họ báo thù, rất hoảng sợ. Cuối cùng nhìn thấy họ bước ngay trước mặt quỳ xuống đất, liền hỏi họ:

- "Các người đến để làm chi?"

- "Đến cầu siêu độ".

Tâm của ông ta liền bình tĩnh, không tìm gây phiền phức chỉ cầu siêu độ, tốt!

- "Siêu độ bằng cách nào?"

- "Chỉ cần ông đồng ý"

- "Được, tôi đồng ý với các ngươi".

Nhìn thấy hai hồn ma này đạp lên đầu gối của ông ta, rồi đạp lên vai thăng lên trời mất. Tiếp theo lại có thêm hai người đến là người vợ trước của ông ta, dắt theo một người con. Đây là những người thân nhất của ông ta, cũng đến cầu siêu độ, cũng là tương tự. Chỉ cần ông đồng ý, đạp lên đầu gối, đạp lên vai rồi thăng lên trời. Vậy đây là gì? Công đức của tám năm cơ hàn đọc "Lăng Nghiêm". Nếu như ông ta không có cái công đức này, ma sẽ không đến tìm ông, vì sao? Không có năng lực siêu độ. Hôm nay bạn có được năng lực này, họ sẽ đến tìm bạn. Đây chính là Phật Pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Cho nên, việc siêu độ có hiệu quả hay không, phải xem Hòa thượng chủ trì pháp hội. Hòa thượng chủ trì pháp hội không có sự tu trì chân chính, không có định công chân chính, hiệu quả sẽ không cao. ***"Hiện nay, tôi xem Sớ Văn của họ, tôi nhìn thấy cũng sợ hãi, nhìn thấy cái gì? Họ chủ trì pháp hội, sử dụng tên của tôi, tôi mở ra bản Sớ Văn nào của họ, bản nào cũng là tôi đang chủ pháp, họ đang thay thế tôi".*** Chính mình phải tu, chính mình không nghiêm túc mà tu hành, không được; kể cả làm những thứ Phật sự này, cũng lôi tôi vào trong cái này, là tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Một năm hai, ba lần như vậy còn có thể được, ***"giống như Thanh minh tế tổ, Đông chí tế tổ Tam Thời Hệ Niệm. Phật sự, tôi cho phép có thể sử dụng tên của tôi, tôi sẽ đồng ý với bạn.*** Nếu như mỗi một pháp hội nơi nào cũng làm như thế, thì không được rồi. Cần phải đem Phật sự, Phật sự chính là giảng Kinh dạy học. Đó là những thứ bên lề của Phật sự, không phải là Phật sự đích thực, là những thứ kèm theo. Khách và chủ phải phân ra, phải làm cho rõ ràng.

Phần dưới nêu: "**Vị đăng bất thoái**, **nhất sanh Bổ Phật**", Bổ Phật là Phật dự bị. "**Siêu tình ly kiến**, **bất khả tư nghị**", "Siêu tình ly kiến" không phải bậc phàm phu có khả năng thấy được, không phải dùng phàm tình có thể lý giải được. Đây là cảnh giới bất khả tư nghị, đây là điều mà mười phương thế giới đều không có được. Cho nên thiên Kinh vạn luận đều đồng tán thán, thiên Kinh vạn luận tán thán cái pháp môn này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi đến viên mãn, giới thiệu cho chúng ta, hướng dẫn chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Phía sau vẫn còn một câu, chúng ta học cho xong, thời gian sắp hết rồi. "**Vãng sanh Đồng Cư**, **tiện thị hoành sanh thượng Tam Độ**", câu này cực kỳ quan trọng; cho chúng ta biết, sanh đến Đồng Cư Độ, bên trên là Phương Tiện Độ, Thật Báo Độ, Thường Tịch Quang Độ, bạn đều có thể đắc được. "**Chứng vị bất thoái**, **diệc tức viên chứng Tam bất thoái**. **Niệm niệm phổ lợi quần sanh**, **Tâm tâm lưu nhập giác hải**, **Thị vi Bổn Kinh chi thú**", thú hướng của bộ Kinh này, lợi ích thiết thực của bộ kinh này, là làm cho chúng ta niệm niệm phổ độ lợi lạc tất cả chúng sanh. Đây chính là đức Phật A Di Đà, là đức Phật Thích Ca Mâu Ni tâm tâm lưu nhập biển giác. Chúng ta phải noi theo Thích Ca, Di Đà; phải lấy hoằng nguyện của Thích Ca, Di Đà, coi như Bổn Nguyện của chính chúng ta. Chúng ta với Phật dung thành một thể, thành tựu bản thân, cũng đồng thời thành tựu tất cả chúng sanh.

(649lh. Trích từ tập 28. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

650• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "A DI ĐÀ PHẬT LÀ NGƯỜI ĐẦU TIÊN ĐẠT ĐƯỢC. TỪ TRONG TỰ TÁNH CỦA A DI ĐÀ PHẬT LƯU XUẤT RA CỰC LẠC THẾ GIỚI...TỰ TÁNH CỦA A DI ĐÀ PHẬT VÀ TỰ TÁNH CỦA CHÚNG TA LÀ CÙNG MỘT TÁNH. ***Tự Tánh của Phật Di Đà lưu xuất ra cũng chính là từ Tự Tánh của chúng ta lưu xuất ra, đây là một không phải hai. Chúng ta đang bị mê, mê rất là sâu. Phật Di Đà là Giác."***

"Bạn làm thiện sẽ để việc thiện trong tâm, có chủng tử thiện trong A-lại-da; tạo ác thì để ác niệm trong tâm, trong A-lại-da có chủng tử ác. Chủng tử thiện sẽ cảm quả báo của Tam Thiện đạo, chủng tử ác sẽ cảm quả báo của Tam Ác đạo, vậy là bạn đã sai. Đây chính là nói bạn ngày ngày đều tạo ra Lục đạo luân hồi, bạn làm thế nào có thể thoát khỏi Lục đạo luân hồi?..."

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phật Pháp làm thế nào lưu xuất ra? Đức Phật nói được rất hay, tùy theo tâm chúng sanh, "**ứng sở tri lượng"**, hay nói cách khác, đức Phật căn bản không hề thuyết pháp. Ngài là tùy thuận theo chúng sanh, trong tâm của chúng sanh nghĩ cái gì, Ngài liền lưu xuất ra cái đó tùy theo tâm chúng sanh.

"Ứng sở tri lượng", tâm chúng sanh là cảm, Phật là ứng. Chính là tự tánh là ứng, cảm ứng đạo giao nên lưu xuất ra. Vì thế, kỳ thực, đức Phật không hề nói một câu nào. **Chúng sanh có cảm, Ngài liền ứng, chúng sanh không có cảm, Ngài liền không có ứng.** Cảm ứng là phương tiện được nói ở chỗ này, người có thể thể hội. Họ có Bồ Đề, có đại bi, có phương tiện có thể lưu xuất ra đức năng trí huệ, đức năng, tướng hảo của tự tánh, tại vì sao? Tự Tánh lưu xuất ra đều là những thứ tốt nhất thuần tịnh thuần thiện, chúng ta tiếp nhận thuần tịnh thuần thiện Tự Tánh không ngừng

hướng ngoại. Lưu xuất ra đều là lưu xuất ra những thứ thuần tịnh thuần thiện ở thân gọi là báo thân, ở hoàn cảnh gọi là báo độ báo thân. Báo độ từ đâu mà có? "Phật Pháp là duyên, là tăng thượng duyên, nhân thân nhân duyên, sở duyên duyên vô gián duyên", thảy đều ở bản thân.

Phật Bồ Tát chỉ là một nhân tố tăng thượng duyên. Vì thế, Phật mới không hề nghi hoặc như đinh đóng cột nói với chúng ta: "**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**". Tâm của ai tưởng ra? Là tâm của chính bạn tưởng ra, tâm của bạn nghĩ chính là đang tạo, tạo cái gì? Tạo Thập Pháp giới Y chánh Trang Nghiêm, tạo Lục đạo luân hồi. Trên Kinh Hoa Nghiêm có nói ứng quán Pháp giới tánh, "**Nhất thiết duy tâm tạo**" là do tâm của chính bạn, tất cả đều không liên quan đến bất kỳ ai, bất kỳ điều gì. Những điều này đều nằm trong phần phương tiện, nhân phương tiện mà hiển sinh vạn pháp, nhân phương tiện mà thành tựu hiện tượng của toàn thể vũ trụ. Vì thế, bạn xem chỗ này nói về nhân, nói tới nguồn gốc, nói tới cứu cánh. Từ đây biết được, Phương Tiện Độ chúng sanh chính là chỗ quy kết Đại nguyện của Thập phương Tam thế tất cả Chư Phật Như Lai, chính là nguyện đầu tiên của Tứ hoằng thệ nguyện. ***"Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phương tiện chân thật đạt đến cứu cánh viên mãn. A Di Đà Phật là người đầu tiên đạt được. Từ trong tự tánh của A Di Đà Phật lưu xuất ra Cực Lạc Thế giới, điều này nhất định phải biết. Tự tánh của A Di Đà Phật với tự tánh của chúng ta là cùng một tánh. Tự tánh của Phật Di Đà lưu xuất ra cũng chính là từ tự tánh của chúng ta lưu xuất ra, đây là một không phải hai. Chúng ta đang bị mê, mê rất là sâu. Phật Di Đà là Giác".***

Đại Giác cứu cánh viên mãn giác cùng mê là một thể, là một không phải hai. Những điều này đều là thật tướng các pháp, là chân tướng sự thật. Chúng ta nhất định phải làm rõ ràng, làm minh bạch. Sau đó, bạn mới có thể tin tưởng. Thế Tôn trong ***"Kinh Hoa Nghiêm có nói tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Ta liền dám đảm đương, ta dám thừa nhận thật sự vốn dĩ là Phật"***, chỉ cần chúng ta buông xuống mê hoặc, biết được mê hoặc là giả không phải thật. Bạn xem, coi thân này là chính mình, xem linh hồn thành chính mình đều sai hết, hiểu lầm thảy buông xuống hết, chân tâm liền xuất hiện. Chân tánh không sanh không diệt vĩnh viễn sẽ không thay đổi. Đây là chân tâm đức Phật vì chúng ta nói ra chân tâm của chúng ta, bổn tánh của chúng ta là thanh tịnh, là quang minh, trước giờ chưa từng bị ô nhiễm, là không động. Bạn xem, hiện nay, niệm trước diệt, niệm sau sanh, niệm niệm không ngừng, mỗi một ý niệm nó không thể ngừng lại trong năm ấm, thì đây gọi là hành ấm. Nó hành động, nó không ngừng, không ngừng chính là không dừng lại, một niệm tiếp nối một niệm, tương ứng tương tục. Đây chính là cái ý nói rõ niệm trước với niệm sau không giống nhau, niệm trước giống với niệm sau gọi là tương tục, niệm trước không giống niệm sau vĩnh viễn tìm không thấy hai ý niệm tương đồng. Vì thế, ý niệm là giả, vĩnh hằng bất biến là thật tướng là giả tướng.

Mọi người đều biết có **"Sanh-Lão-Bệnh-Tử**, **có thành trụ hoại không"**, tất cả những gì có hiện tượng cũng không ngoại lệ. Cho nên gọi là giả tướng, gọi là Diệu

Hữu, Diệu Hữu Phi Hữu. Vậy chúng ta khởi tâm động niệm ý niệm cũng là Diệu Hữu, cũng không phải thật. Những thứ không phải thật thì không cần để ý, liền buông xả nó. Có thể dùng nó, nhưng không để trong tâm đây gọi là diệu, đây gọi là phương tiện vi cứu cánh. Có thể thưởng thức, có thể dùng nó làm thành đạo thành Phật. Sự diệu dụng này nếu như dùng sai đi, bạn sẽ khởi lên các nghiệp thiện-ác, "bạn làm thiện sẽ để việc thiện trong tâm, có chủng tử thiện trong A-lại -da; tạo ác thì để ác niệm trong tâm, trong A-lại-da có chủng tử ác. Chủng tử thiện sẽ cảm quả báo của Tam Thiện đạo, chủng tử ác sẽ cảm quả báo của Tam Ác đạo, vậy là bạn đã sai. Đây chính là nói bạn ngày ngày đều tạo ra Lục đạo luân hồi, bạn làm thế nào có thể thoát khỏi Lục đạo luân hồi?"

Người thoát khỏi Lục đạo luân hồi họ sẽ không tạo nghiệp luân hồi. ***"Không tạo nghiệp luân hồi chính là dứt khoát không thể để thiện-ác vào trong tâm, họ thật sự đoạn tất cả ác, hành tất cả thiện, đoạn tất cả ác không chấp ý niệm ác; hành tất cả thiện, không chấp ý niệm hành thiện"***. Bạn xem việc đoạn ác tu thiện này của họ gọi là tích lũy công đức, công đức là pháp xuất thế gian, bạn để trong tâm, nó là phước đức, phước đức chính là bạn tạo ra Lục đạo luân hồi, điều này phải rõ ràng, phải thấu suốt. Ngày nay, chúng ta cuối cùng là đi con đường gì?

Ngàn vạn không được xem, Lục đạo luân hồi trở thành con đường thành Phật, hiểu lầm này thật quá sâu, nhất định phải có đầy đủ. Bồ Đề đại bi nhất định phải có phương tiện thiện xảo, phương tiện thiện xảo chính là đoạn ác tu thiện đều không để **trong tâm, tu Tịnh Độ chỉ để một câu "A Di Đà Phật"**. Trong tâm, ngoài cái này ra trong tâm sạch sẽ, không nhiễm mảy trần, vậy thì đúng. Thế xuất thế pháp thảy là giả, Phật Pháp cũng không ngoại lệ. Đức Phật rõ ràng đã chỉ dạy chúng ta pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp. Phật Pháp là để chúng ta thoát ly Lục đạo luân hồi, chỉ là công cụ giúp nâng cao cảnh giới mà thôi, công cụ này dùng xong, không thể chấp trước. *Trên Kinh có đưa ra ví dụ, giả sử chúng ta qua sông, công cụ phải dùng để qua sông là một chiếc bè, phải dùng một chiếc thuyền nhỏ. Chúng ta dùng công cụ này qua đến bờ kia rồi, chiếc thuyền này không thể dùng nữa, không thể lại vác thuyền lên vai mà đi, phải xả bỏ. Bạn chọn lựa dùng chiếc thuyền này, ta dùng nó qua sông, sau khi qua sông, phải bỏ nó đi bạn mới thật sự qua được bờ kia. Đã qua được sông còn không nỡ lìa xa chiếc thuyền, vĩnh viễn bạn sẽ ngồi trên đó, vậy thì liền sai, hoàn toàn sai. Vì thế, Phật giáo cho chúng ta phương pháp.*

Là pháp còn phải xả. Phật Pháp giúp chúng ta nâng cao lên rồi, thì cái pháp này phải bỏ nó đi. Tiểu Thừa Phật giáo giúp chúng ta chứng đắc quả vị A-La-Hán. Sau khi chứng được quả A-La-Hán, cái pháp này liền phải xả bỏ, đã chuyển được. Lại tiếp tục học Đại Thừa bạn mới có thể nâng lên làm Bồ Tát, nếu bạn chấp trước Tiểu Thừa, bạn sẽ không nâng lên được. Tu học Đại Thừa, Đại Thừa đã thành tựu, cũng phải xả bỏ Đại Thừa bạn mới có thể thành Phật. Nếu như không nỡ buông bỏ Đại Thừa vậy bạn sẽ vĩnh viễn là Bồ Tát, bạn không thành Phật được. Nếu bạn thành

Phật, **phải buông xả pháp của Bồ Tát**. Phật nói với chúng ta lời thật, Phật không gạt chúng ta.

(650lh. Trích từ tập 29. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

651• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TAM CĂN PHỔ BỊ, LỢI ĐỘN TOÀN THÂU. NAM, NỮ, LÃO, ẤU, HIỀN NGU BẤT TIỂU MỖI MỖI ĐỀU CÓ THỂ THÀNH PHẬT. ĐIỀU NÀY QUÁ THÙ THẮNG HIẾM CÓ".

("Phản đối bản Hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư rất nhiều rất nhiều. Hiện tại thì tốt hơn một chút. Chúng ta muốn hỏi những người phản đối này tương lai có thể vãng sanh hay không?...)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phương Tiện Độ sanh phương tiện cứu cánh, phương tiện viên mãn không có cái nào phương tiện hơn cái này, đây chính là: **"Tín-Nguyện-Trì danh". B**ạn xem bốn chữ này thì phàm phu thành Phật rồi. Những năm qua ***"Phản đối bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư rất nhiều rất nhiều, hiện tại thì tốt hơn một chút, chúng ta muốn hỏi những người phản đối này tương lai có thể vãng sanh hay không?".*** Không thể vãng sanh, tại sao? Họ không có niệm Phật. Người niệm Phật có thể vãng sanh không? Chưa chắc vãng sanh, tại sao? Vẫn chưa buông bỏ tạp niệm. Niệm Phật nhất định phải đầy đủ điều kiện **"không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn",** không đầy đủ ba điều kiện này không thể vãng sanh. Chúng ta thật sự mong muốn người vãng sanh, cần học theo Hải Hiền Lão Hòa thượng, cần học theo đồ đệ vá nồi của Pháp sư Đế Nhàn. Họ không biết chữ, họ không biết Kinh giáo, trước giờ chưa hề niệm Kinh, chưa hề nghe Kinh, ngày đêm sáu thời một câu Phật hiệu này không gián đoạn. Họ không hoài nghi, họ không xen tạp, những người này thật sự vãng sanh. Vì vậy, ***muốn phản đối cứ để họ phản đối, đừng để ý tới. Chúng ta hãy niệm Phật cầu vãng sanh cho tốt, điều này phải nắm chắc. Chúng ta chỉ cần từ trên Kinh nắm lấy một câu "phát Bồ Đề tâm nhất hướng chuyên niệm" là được. Cung kính đối với Tam Bảo. Chúng ta không có tư cách phê bình, không có tư cách nói chuyện, không có tư cách phê bình.***

Nói chuyện đó là đại thông gia của nhà Phật, chúng ta không có tư cách. Chúng ta cứ ngoan ngoãn lão thật niệm Phật là được, làm ra tấm gương tốt cho mọi người xem, cũng có thể cảm động một số người, đây chính là tự hành hóa tha. Đây không phải một vị Phật, hai vị Phật, chỗ quy kết Đại nguyện của Thập phương Tam Thế tất cả Chư Phật chính là giúp đỡ chúng sanh vĩnh viễn thoát khỏi Lục đạo luân hồi, chứng đắc niềm vui Đại Bát Niết Bàn, hiển hiện đại trí, trí huệ viên mãn. Sự hiển hiện này là cái gì?

Là Thế giới Cực Lạc, là chiếc nôi để thành [Phật Vạn Đức] Trang Nghiêm. Vạn Đức này chính là một câu danh hiệu, một câu danh hiệu này đầy đủ Vạn Đức **"không thể hoài nghi, không thể xen tạp, không thể gián đoạn".**

Chỗ cứu cánh của quả giác, quả "Giác" chính là Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đến được Tây Phương Cực Lạc Thế giới dứt khoát chứng đắc [Phật Quả] viên mãn. Vì thế, phía trước, sau khi hiểu rõ về tông, hiển thể minh tông, hiện nay phải bàn đến, thảo luận đến phương tiện thắng diệu của Bổn Kinh, thù thắng vi diệu đại lực đại dụng, tại sao nói đại lực đại dụng? ***"Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu. Nam, nữ, lão, ấu, hiền ngu bất tiếu mỗi mỗi đều có thể thành Phật, điều này quá thù thắng, quá hiếm có"***.

(651lh. Trích từ tập 29. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

652• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHẬT THÍCH CA MÂU NI PHẢI DÙNG THÂN PHẬN XUẤT GIA LÀ VÌ CÁI GÌ...?". "PHẬT THÍCH CA MÂU NI, 19 TUỔI XUẤT GIA RỜI BỎ GIA ĐÌNH, DỤNG Ý THỊ HIỆN CỦA NGÀI...."

"Học Phật có phải nhất định phải xuất gia, không xuất gia thì học không thành không? Đúng vậy, nhất định phải xuất gia. Tâm phải xuất gia, thân chẳng việc gì, tại vì sao? Cư sĩ Duy Ma cũng đã thành Phật, thân của Ngài không xuất gia nhưng tâm xuất gia, thân không hề xuất gia còn tâm xuất gia, vì thế, Ngài tại gia thành Phật. Nếu như xuất gia, thân xuất gia, còn tâm không xuất gia vẫn là làm Lục đạo luân hồi, điều này phải hiểu như vậy".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phía sau, đoạn nhỏ thứ hai. "Chư Phật xuất thế hữu Tam chủng lợi ích". (Chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích). Chúng ta xem nguyên văn Chú giải của Niệm Lão.

Trang 194, hàng thứ nhất (Như Kinh Quán Phật Tam muội viết) (Phật bảo Phụ vương, chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích) đây là Phật nói vua Tịnh Phạn một là (Miệng nói 12 bộ kinh) (Pháp thí lợi ích) (Trừ được vô minh ám cấu của chúng sanh, mở mắt trí huệ) (Sanh trước Chư Phật, sớm đắc Vô Thượng Bồ Đề). Chư Phật xuất thế, công đức đầu tiên chính là giảng Kinh dạy học. Chúng ta từ trên Kinh luận thấy được, Phật Thích Ca Mâu Ni 19 tuổi xuất gia rời bỏ gia đình. Dụng ý thị hiện của Ngài chúng ta cần phải nhìn ra, gia đình chính là cội nguồn của phiền não, xuất gia là biểu thị buông bỏ phiền não chướng, biểu thị cái ý này.

"Học Phật có phải nhất định phải xuất gia, không xuất gia thì học không thành không? Đúng vậy, nhất định phải xuất gia. Tâm phải xuất gia, thân chẳng việc gì, tại vì sao? Cư sĩ Duy Ma cũng đã thành Phật, thân của Ngài không xuất

gia nhưng tâm xuất gia, thân không hề xuất gia còn tâm xuất gia, vì thế, Ngài tại gia thành Phật. Nếu như xuất gia, thân xuất gia, còn tâm không xuất gia vẫn là làm Lục đạo luân hồi, điều này phải hiểu như vậy".

Chúng ta liền biết được về mặt sự tướng, cái thân này không là gì cả. ***"Phật Thích Ca Mâu Ni phải dùng thân phận xuất gia là vì cái gì?"*** Biểu pháp, biểu diễn cho mọi người xem, hy vọng mọi người giác ngộ, là cái ý này, là biểu pháp trong biểu pháp. Ý nghĩa chân thật là kêu tâm của bạn đừng lưu luyến tình thân trong gia đình, tại vì sao? Đây là nguồn gốc của sinh tử luân hồi, những thứ này không đoạn dứt sẽ ra không nổi Lục đạo luân hồi. Ngài xuất gia liền cầu đạo. Ấn Độ vào thời xưa là quốc gia Tôn giáo, giáo phái rất nhiều, cả thảy Ngài đều đi tham học. Còn có nền học thuật cũng vô cùng phát đạt, Triết học, các đảng phái triết học cũng rất nhiều, toàn bộ đều đi tham học, học hết 12 năm. Đến 30 tuổi, Ngài cũng buông xả việc học này. Những gì học được là cái gì? Là tri thức, tri thức cũng là chướng ngại, gọi là sở tri chướng. Phật nói chúng sanh không thể thành Phật do có hai loại chướng ngại: một là phiền não chướng, một là sở tri chướng. 19 tuổi, Ngài buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng, cái gì cũng không học nữa, đến cội Bồ Đề ngồi nhập định, nhập định khai ngộ. Sau khi khai ngộ, Ngài liền bắt đầu dạy học. Đầu tiên, Tại vườn Lộc Uyển dạy cho năm vị Tỳ kheo, giảng pháp Tứ Đế, pháp Tứ Đế không có người dạy cho Ngài.

Tất cả những Tôn giáo, Học phái của Ấn Độ không hề giảng về pháp Tứ Đế. Pháp Tứ Đế do Ngài ngộ ra. Vô sư tự thông giảng Tứ Đế, giảng 12 nhân duyên, giảng Lục-Ba-La-Mật đều không phải do Ấn Độ có được, tất cả là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Bạn xem, lưu xuất ra Tông Môn, Giáo Hạ, Hiển Mật viên dung, không có thứ nào Ngài không thông. Tất cả những gì đã nói, bất luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông Môn, Giáo Hạ, Hiển Mật viên dung, những giáo phái đó Ấn Độ toàn bộ không hề có ai dạy cho Ngài, không có Lão sư, do trong tự tánh lưu xuất ra. Ngài dạy chúng ta làm thế nào chúng ta có thể "Minh tâm kiến tánh", chỉ cần "Minh tâm kiến tánh" liền giống như Ngài, cái gì cũng đều thông. Chướng ngại gì đều không có kiến tánh quan trọng. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh gọi là thành Phật. Thế Tôn năm đó ở Ấn Độ, người kiến tánh không ít người chứng được Niết Bàn của Tiểu Thừa, càng nhiều hơn chính là A La Hán. Ấn Độ, Tích Lan chính là Srilanka, hiện nay A-La-Hán nhiều, Bồ Tát cũng không ít. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc được 2.000 năm, hiện nay, ở Ấn Độ Phật giáo không còn Phật giáo của Ấn Độ. Hiện nay còn lưu lại ở Srilanka, đến Srilanka xem thấy nền Phật giáo của Ấn Độ cổ, còn xem thấy một số di tích, người dân Srilanka vẫn lưu giữ như cũ nền Phật giáo nguyên thủy khiến chúng tôi đến nơi đó xem thấy vô cùng cảm động, Đại Thừa không có.

(652lh. Trích từ tập 29. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

653• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TÔI 85 TUỔI, TUỔI TÁC LỚN RỒI, THỜI GIAN TRỤ THẾ KHÔNG CÒN DÀI, PHẢI CHUẨN BỊ CẦU VÃNG SANH. VÌ VẬY, DỪNG KINH HOA NGHIÊM LẠI CHUYÊN GIẢNG KINH VÔ LƯỢNG THỌ, GIẢNG CHÚ GIẢI CỦA HOÀNG NIỆM LÃO CƯ SĨ. ***Ngài làm Tập Chú dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức để Chú giải cho bộ Kinh này".***

("Một đời của tôi không hề phê bình bất kỳ một vị pháp sư nào, chỉ có lễ kính, tán thán. Tôi không có phê bình, không có phỉ báng; Tôi không có đủ tư cách, tôi cũng lo sợ, tại vì sao? Báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, đây là tội nghiệp của Địa ngục Vô Gián, tôi rất rõ điều này")

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Hiện nay, mọi người có vấn đề này, vì bản Hội tập này; phản đối bản Hội tập trong nước, ngoài nước, khiến chúng ta học tập chịu áp lực vô cùng lớn. Tôi học "Kinh Vô Lượng Thọ", thầy giảng cho tôi, Lão sư Lý giảng cho tôi là bổn sách của Khang Tăng Khải, không phải bản Hội tập này. Sau khi giảng xong, Thầy mang bản Hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, trên đó còn có Mi Chú của Thầy, là lúc đầu do Thầy giảng, tôi vẫn chưa được nghe, giao bộ sách này cho tôi. Tôi sau khi xem hết một lượt, vô cùng hoan hỷ. Tôi liền nhờ Thầy khai thị, "Bộ sách này con có thể giảng không?". Có Mi Chú của thầy tôi không có một chút chướng ngại nào, tôi hoan hỷ. Thầy nói với tôi: *"Bây giờ không được, duyên chưa chín mùi"*, muốn tôi cất đi, đợi đến khi duyên chín mùi; cũng không nói với tôi lúc nào thì duyên chín mùi.

Cho đến khi Lão sư Lý đã vãng sanh, bộ sách này ở trong tay tôi chưa có người nhìn thấy qua. Vì thế, tôi liền đem bộ sách này là bộ sách có Mi Chú của Lão sư in ra mười ngàn cuốn, lưu thông ở nước ngoài. Đồng tu Hải ngoại xem thấy bộ sách này vô cùng hoan hỷ, tìm tôi giảng. Ở Hải ngoại không bị chướng ngại. Vì vậy, lần đầu tiên tôi giảng tại Vancouver; lần thứ hai giảng tại San Jose ở Los Angeles, giảng tại California. Trước sau giảng hết mười lần, đều y theo Mi Chú của lão sư Lý. Giảng bộ sách này ở nước Mỹ, gặp được Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng tôi gặp mặt vô cùng hoan hỷ. Chúng tôi gặp mặt là ở Bắc Kinh, Ngài đến nước Mỹ hoằng pháp một tháng, cả hai lần chúng tôi đều bận, chỉ nói qua điện thoại. Quyển Chú giải này của Ngài cũng vừa mới hoàn thành, là bản thảo dùng giấy dầu in, mang theo một bộ đến Mỹ. Nghe nói tôi bên đó giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", giảng bản Hội tập này, Ngài vô cùng hoan hỷ, Ngài đem bộ sách này tặng cho tôi. Sau khi xem xong, tôi liền gọi điện thoại nói với Ngài: "Ngài có bản quyền hay không?". Ngài nói: **"Thầy tại sao lại hỏi cái này**", không có bản quyền tôi muốn đem đi in; nếu như có bản quyền thì tôi tôn trọng Ngài, tôi sẽ không dám phiên ấn. Ngài nói, không có bản quyền, hơn nữa còn muốn tôi viết một thiên lời tựa in ra một đề mục của bộ sách. Tôi đồng ý với

Ngài, tôi gửi đến Đài Loan, vào lúc đó dùng bảng sắp chữ chì in ra mười ngàn quyển, sách bìa cứng, in ra mười ngàn quyển. Một phần gửi đến Bắc Kinh tặng cho Ngài, Ngài xem thấy vô cùng hoan hỷ, đó là bản thảo quyển sách.

Hiện nay, Ngài đã tu sửa hết mấy lần, là sách chỉnh lý nhưng nguyên bổn này rất có giá trị. Ở Đài Loan vẫn có thể tìm được, chúng tôi in ra số lượng không nhỏ, đã in mười ngàn quyển. ***"Cứ thế đến khi tôi 85 tuổi, tuổi tác lớn rồi, thời gian trụ thế không còn dài, phải chuẩn bị cầu vãng sanh. Vì vậy, dừng Kinh Hoa Nghiêm lại, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Hơn nữa, giảng Chú giải của Hoàng Niệm lão cư sĩ, Ngài chú được quá hay. Ngài làm Tập chú dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức để Chú giải cho bộ Kinh này".*** Những tư liệu nguyên thủy này của Ngài, Tôi ở nhà của Ngài (lúc đến thăm viếng Bắc Kinh, tôi có đi thăm Ngài, ở nhà của Ngài) thấy được, tôi rất cảm thán, tôi nói: "Số sách này, Ngài tìm thấy ở đâu?". Ngài nói với tôi: "**Đều là Tam Bảo gia trì**", những bạn bè học Phật đến khắp nơi sưu tập rồi tặng cho Ngài. Vất vả cực khổ sáu năm, ngày đêm không gián đoạn, Ngài phải đọc số tư liệu này tìm những câu tương ứng để chú giải cho bộ kinh. Sức khỏe, tuổi tác già rồi, sức khỏe không tốt, nhiều bệnh, tôi nhìn thấy vô cùng cảm động. Chúng tôi thật sự là mới gặp đã thân. Lúc đó học bộ Kinh này, giảng bộ Kinh này chỉ có hai người chúng tôi. Ở Hải ngoại tôi làm, ở trong nước Ngài làm, không có người thứ ba, làm rất vất vả. Quyển sách này là lão sư đưa cho tôi. Nếu tôi nghe những lời này từ mọi người với áp lực này, buông bỏ bản Hội tập, đi học bộ sách khác, vậy tội danh của tôi là chính xác, là thật, không phải giả, "Tịnh Không pháp sư bội Thầy, phản đạo. Cho nên, tôi hay nói với mọi người, người trong thiên hạ đều phản đối, không một ai tán thành. Tôi vẫn học bộ Kinh này, tôi vẫn giảng bộ Kinh này, tại vì sao? Vì lão sư đã giao cho tôi, tôi có lòng tin với thầy, tôn sư trọng đạo". Không phải người khác đưa cho tôi mà do chính tay thầy đưa cho tôi, tôi làm sao có thể làm trái lại được chứ? Không phải đồ tốt thật sự, thầy sẽ không đưa cho tôi. Thầy giao cho tôi, còn không phải kêu tôi hoằng dương bộ Kinh này sao? Thời tiết nhân duyên chưa đến. Lúc đó còn trẻ, sự từng trải chưa đủ, giảng cái này, rất nhiều người phản đối, bạn chống đỡ không nổi. Đến khi thầy ra đi, sau khi đã đi rồi, tôi giảng Kinh cũng được không ít năm, mọi người từ từ tin tưởng, có lòng tin đối với tôi, vậy mà vẫn có áp lực lớn như vậy. Nhưng tôi nói rất rõ ràng, áp lực có lớn hơn nữa, tôi cũng không thay đổi. Vô cùng hiếm có!

Trong nước có được một vị là Hoành Lâm pháp sư, cái tên này nghe nói chỉ là bí danh, không phải tên thật, nhiều năm qua nỗ lực sưu tập những tư liệu tham khảo, nói rõ việc Hội tập. Cách làm này từ xưa đến nay đã có, không phải không thể Hội tập. Phía sau quyển sách này của thầy, cuối cùng có một đoạn giải đáp, trong đó nói rất rõ ràng, minh bạch, quả thật có thể giúp mọi người hóa giải những lo nghĩ, kiên định lòng tin thù thắng. Nhất là chùa Phật Lai, Hải Hiền Lão Hòa Thượng, 112 tuổi. Ngài 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu Phật hiệu "A Di Đà Phật", bảo

Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Ngài đã niệm hết 92 năm, 112 tuổi vãng sanh. Trước khi vãng sanh, sau cùng cầm quyển sách này chụp hình, nói rõ, bản Hội tập của Ngài Hạ Liên Cư không hề sai, là chân Kinh; nói rõ Chú giải của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng không sai, có thể y theo; cũng nói rõ chúng ta mười mấy năm nay, y theo bộ kinh này tu hành, không có đi sai đường. Hy vọng chúng ta tán thán lẫn nhau.

"Một đời của tôi không hề phê bình bất kỳ một vị pháp sư nào, chỉ có lễ kính, tán thán. Tôi không có phê bình, không có phỉ báng. Tôi không có đủ tư cách, tôi cũng lo sợ, tại vì sao? Báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, đây là tội nghiệp của Địa ngục Vô Gián, tôi rất rõ điều này". Bạn có việc thiện, tôi liền tán thán việc thiện của bạn; Bạn không có việc thiện nào, tôi tuyệt không nhắc đến, dứt khoát không để trong tâm. Tôi hy vọng Phật Pháp có thể hưng vượng, hy vọng Phật Pháp có thể cứu thế giới. Ngày nay, khế cơ nhất không gì qua được bộ kinh này. Bộ Kinh này, tôi y theo Chú Giải của Hoàng Niệm lão cư sĩ, đây là lần thứ bốn. Một năm, từ đầu đến cuối giảng một lần, giảng một lần ít nhất là 1.200 giờ đồng hồ, cũng chính là mỗi ngày giảng bốn giờ, phải giảng đầy đủ 200 ngày. Chúng tôi giảng lần thứ ba, chính là lần trước giảng quá giờ, đại khái quá hết 80 giờ, quá giờ bao nhiêu lần thì tôi không rõ lắm. Vì thế, chúng ta phải có tín tâm, kiên định. Tín tâm, bạn hãy xem, Lão Hòa thượng, một đời Lão Hòa thượng chính là một câu "A Di Đà Phật" niệm hết 92 năm. Tôi từ trên đĩa xem thấy Ngài, Ngài đích thực đắc được công phu thành phiến, Sự nhất tâm bất loạn, Lý nhất tâm bất loạn. Họ, ba người vãng sanh bao gồm: ngài Hải Khánh, ngài Hải Hiền và mẹ của ngài Hải Hiền, bà 86 tuổi vãng sanh. Dùng bộ Kinh này để quan sát, mỗi người họ đều là thượng bối thượng sanh, không phải người phàm. Họ làm ra tấm gương cho chúng ta.

"Chúng ta thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thật sự muốn thoát ly Lục đạo luân hồi, đây là tấm gương, là khuôn mẫu. Chúng ta, chính là nên buông xuống vạn duyên, học tập theo Ngài. Bản thân tôi dẫn đầu làm". Hiện nay, Kinh gì tôi đều không xem nữa, mỗi ngày đọc Kinh chính là "Đại Kinh Giải", mỗi ngày học tập cũng là bộ Khoa chú này. Chúng ta đã buông việc thâm nhập Khoa phán rồi, ***"Một môn thâm nhập, một phương hướng, một mục tiêu phương hướng, một đời này là Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Một mục tiêu là vãng sanh, thân cận A Di Đà Phật. Danh văn lợi dưỡng chỉ là tùy nghi mà dùng, tuổi tác lớn như vậy, nên làm những việc của mình, ở lại thế gian này cũng là biểu pháp, làm ra một điều cho mọi người, chính là đối với Bộ kinh, Tập chú này kiên định không đổi, một đời chuyên chú, chuyên tu, chuyên học.***

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này. **A Di Đà Phật.**

(653lh. Trích từ tập 29. HT Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

654• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "MỘT ĐỜI CỦA PHẬT THÍCH CA MÂU NI KHÔNG LẬP CHÙA CHIỀN, KHÔNG CÓ ĐẠO TRÀNG. NGÀI Ở ĐÂU THÌ NƠI ĐÓ CHÍNH LÀ ĐẠO TRÀNG, GIẢNG KINH DẠY HỌC ĐỀU Ở DƯỚI GỐC CÂY HOẶC VEN SÔNG NƠI CẢNH ĐẸP...."

"TỨ SỰ CÚNG DƯỜNG"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Các vị pháp sư, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi Quy Y Tam-Bảo:

"***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn***, ***Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn***, ***Quy Y Tăng Già chư chúng trung tôn***. *(Niệm ba lần)*

Mời xem "**Đại Kinh Khoa Chú**" trang 194, hàng đầu tiên Tập chú của Niệm lão: như Kinh Quán Phật Tam muội viết "**Phật bảo Phụ vương**, **Chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích**", chính là ba loại ích lợi, thứ nhất: "*Một là miệng nói 12 bộ Kinh, pháp thí lợi ích, trừ được vô minh ám cấu của chúng sanh, khai trí huệ nhãn, sanh chư Phật tiền. Mở mắt trí huệ, sanh ở trước chư Phật, chóng đắc Vô Thượng Bồ Đề*". Đây là mục đích đầu tiên của chư Phật Như Lai xuất hiện tại thế gian, các ngài vì sao lại đến, đến để làm gì?

Vì ba sự việc, đây là việc đầu tiên, việc đầu tiên đương nhiên là việc quan trọng nhất. Chúng ta từ chỗ kinh văn này liền vô cùng rõ ràng, thấu suốt, bản chất của Phật Pháp là dạy học. Nói thật ra nó không phải tôn giáo, Phật đến thế gian này là để giảng Kinh, giáo hóa chúng sanh, miệng nói 12 bộ Kinh, 12 bộ này là tất cả những gì chúng ta nói.

Ngày nay, thể loại của 12 loại không đồng, tất cả các Kinh được nói trong 49 năm không ngoài 12 loại này, 12 loại là phân trên hình thức có trường hàng, có kệ tụng. Kệ tụng có hai loại: một loại là trùng tụng, một loại là cô khởi. Tụng đây là từ trên Kinh văn mà nói trường hàng, người Trung Quốc chúng ta gọi là văn xuôi, giống như chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, gọi là văn xuôi. Kệ tụng giống như thi ca của Trung Quốc, nó không coi trọng bằng trắc, nó cũng gieo vần. Nhưng đối với việc này không có xem trọng, nhưng cú pháp rất chỉnh tề, có loại một câu bốn chữ, có loại một câu năm chữ, có loại một câu sáu chữ, thậm chí với loại dài, một câu có mười mấy chữ được sắp xếp chỉnh tề. Bốn câu là một bài kệ, trùng tụng là lúc Phật đang giảng Kinh đều là dùng trường hàng, trường hàng thuận tiện giống như chúng ta xem những Kinh văn này đều là trường hàng.

Sau khi giảng xong dùng kệ tụng bắt đầu giảng lại một lần nữa, tại vì sao? Đầu tiên là để gia tăng sự ghi nhớ, để bạn có thể nhớ được, vì vậy, cần phải giảng lại một

lần. Ngoài cái ý này ra, Phật giảng Kinh thông thường không giống chúng ta, chúng ta là lớp học, lên lớp giảng bài là phải chỉnh tề, học sinh đều đến cả. Phật giảng Kinh có người đến trước, đến sau, có người rất sớm đã đến, có người Phật giảng được một nửa họ mới đến, Phật cũng rất từ bi. Phía trước giảng, bạn chưa nghe được, dùng kệ tụng giảng lại một lần, để bạn cũng hiểu được đại ý những gì đã giảng phía trước.

Hiện tượng này thường hay có trên Kinh Phật, điều này để chúng ta hiểu được tình hình dạy học vào lúc đó cô khởi tụng chính là phía trước chưa hề được nói đến, Phật dùng kệ tụng nói ra, kệ tụng giống với thi ca, đều có thể xướng tụng, câu chữ không dài, ý nghĩa hàm chứa lại rất sâu. Đây đều là nói thuộc về văn thơ, hết thảy có 12 loại, chúng ta tham khảo trong tư liệu đều có, bản thân mọi người vừa xem liền hiểu ngay pháp thí, lợi ích của pháp bố thí.

Quả thực, Phật làm ra tấm gương rất tốt cho chúng ta xem. Ngài đối với danh văn lợi dưỡng chỉ là tùy nghi mà dùng. Tiếp nhận sự cúng dường của đại chúng dành cho Ngài chỉ giới hạn trong bốn sự việc: ***"Một là lương thực, người xuất gia ăn một bữa trưa, ngủ dưới gốc cây. Ăn một bữa trưa là ôm Bát ra bên ngoài, đến thành thị, đến nông trang để đi hành khất. Sự cúng dường của người tại gia dành cho người xuất gia, ngoài cúng dường lương thực ra còn cúng dường y phục. Y phục của họ đã bị rách, không thể mặc được, cúng dường cho họ một chiếc. Thứ ba là ngọa cụ, ngọa cụ nói thật ra là một tấm vải bố, buổi tối trải dưới đất để ngủ. Thêm một thứ nữa chính là lúc đau ốm, tiếp nhận thuốc men. Chính là bốn thứ này: "Lương thực, y phục, ngọa cụ và thuốc men", những cái khác thảy đều không nhận".***

"Một đời của Phật Thích Ca Mâu Ni không lập chùa chiền, không có đạo tràng. Ngài ở đâu thì nơi đó chính là đạo tràng, giảng kinh dạy học đều ở dưới gốc cây hoặc ở ven sông, nơi có cảnh đẹp". Phật ngồi dưới gốc cây, thính chúng đều vây quanh Phật, mọi người ngồi xuống vây tròn quanh Phật. Ngày nay, chúng ta đến Srilanka vẫn còn thấy được pháp sư giảng Kinh, có người ngồi giảng Kinh, có người đứng giảng Kinh, bạn xem, thính chúng vây quanh, lại vây thành một vòng tròn nhỏ, vẫn còn có cái mùi vị đó!

Phật giáo sau khi truyền đến Trung Quốc, do phong tục của Ấn Độ và Trung Quốc không giống nhau, người Trung Quốc tôn sư trọng đạo, Phật giáo đến Trung Quốc đây là Lão sư. Học trò cung kính với Lão sư, làm sao có thể kêu Lão sư đi hành khất được? Điều này với người Trung Quốc mà nói, những người học trò này là đại bất hiếu, không chăm sóc tốt cho Lão sư, làm gì có chuyện bản thân mình ở một nơi không tệ, còn Lão sư chẳng có nơi ở, điều này nói không thông. Phật giáo có những lợi ích vô cùng lớn, vì thế nó truyền đến thế gian này, có thể truyền bá đã hơn 2.000 năm, sắp được 3.000 năm.

Cái nó đề xướng là bản địa hóa, hiện đại hóa. Bản địa hóa chính là tùy tục phong tục của bạn là gì. Tôi theo giống như bạn, tôi tùy thuận theo bạn, vì thế truyền

đến Trung Quốc, khí hậu của Trung Quốc không giống với Ấn Độ, Ấn Độ là khí hậu nhiệt đới, gần với xích đạo nên khí hậu rất nóng, cho nên, ba y một Bát là đủ. Cư trú ở Trung Quốc, Trung Quốc có xuân hạ thu đông, ba y chắc chắn không đủ. Mùa thu là đã rất lạnh, mùa đông nhất định phải mặc áo bông, "nhập gia tùy tục".

Đế vương của Trung Quốc, đó là thầy của đế vương, là Quốc sư được quốc gia cúng dường. Hình thức của Tự viện là xây dựng cung điện. Tự, tên gọi này hiện nay không còn. Vào triều Thanh, các bạn đến cố cung ở Bắc Kinh xem thử, trong cố cung có treo rất nhiều tấm bảng có chữ "Tự". "Tự" vào thời xưa là cơ cấu làm việc, cơ cấu này trực tiếp thuộc về Hoàng đế, Hoàng đế trực tiếp cai quản, hơn nữa được thiết lập vĩnh cửu sẽ không bị hủy bỏ, đây mới gọi là tự. Vì vậy, bên dưới Hoàng đế có chín cái tự, trưởng quản của tự gọi là "Khanh", gọi là "Công khanh", chữ "Công" đó là Tam công "Thái sư, thái phó, thái bảo".

Địa vị của họ theo cách nói tương đương là cố vấn của Hoàng thượng, là lão sư của thái tử. Hoàng thượng có việc không thể giải quyết sẽ mời họ đến thương lượng, nghe kiến nghị của họ. Địa vị này rất cao, cho nên gọi là "Khanh", thuộc về thừa tướng. Phía dưới thừa tướng cai quản gọi là bộ, hiện nay vẫn gọi là bộ, có bộ nội chính, có bộ ngoại giao, có bộ giáo dục, có bộ công thương, nó được gọi là bộ. Lúc đó, lãnh đạo trong các bộ ở các triều đại không giống cho lắm, nhưng "Thượng thư" là được dùng nhiều nhất, rất nhiều triều đại đều dùng thượng thư, thượng thư chính là bộ trưởng. Thị lang chính là phó bộ trưởng, phó bộ trưởng thông thường có hai người tả và hữu.

Tả thị lang, hữu thị lang chính là hiện nay nói "Thứ trưởng chính vụ và thứ trưởng thường vụ", những người này đều thuộc về người lãnh đạo quốc gia, chính là thuộc về thừa tướng. Gọi là bộ, bộ có thể hủy bỏ, có thể được thiết kế thêm tự bên dưới Hoàng thượng là vĩnh hằng bất biến. Vì vậy địa vị của "Tự", trên thực tế làm việc thì "Tự" với "Bộ" cũng tương tự nhau, nhưng ông chủ không giống nhau. Ông chủ của "Tự" là Hoàng thượng, ông chủ của "Bộ" là thừa tướng, nó là cơ cấu làm việc, không phải tôn giáo, chẳng liên quan gì đến tôn giáo. Điều này chúng ta cần phải hiểu, nhưng về sau nó đã biến thành tự miếu, "Tự" cùng với "Miếu" được tính trên đẳng hiệu. Trước đây, "Tự" không cùng bậc với "Miếu", không được xem là ngang nhau, "Miếu" là cái gì? Miếu là của gia đình, là từ đường giống như đại miếu của triều Thanh, đại miếu là để cúng tổ tiên của họ, nó cũng không liên quan gì đến tôn giáo.

Vì vậy, Trung Quốc đem Tôn giáo, những Tôn giáo từ bên ngoài đến, thảy đều gọi là "Tự". Thật vậy, Tôn giáo vừa mới truyền đến Trung Quốc đều là dạy học. Lúc đó, không có những Kinh Sám nghi quy này, không có những thứ này. Công việc trong "Tự", một là phiên dịch Kinh sách, hai là dạy học, đích thực là giáo dục phiên dịch những Kinh do Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết thành văn tự Trung Quốc, chính là những Kinh chúng ta giảng hiện nay. "**Đại Tạng Kinh**" của hán truyền phiên dịch

ra, còn có giảng giải, có phương pháp lý luận để y theo mà tu hành. Làm thế nào đem những đạo lý trong Kinh biến thành cách nhìn, cách nghĩ của bản thân chúng ta, nó thật sự hữu ích! Tất cả quy tắc được nói trong Kinh luận cũng chính là nói về giới luật, nhất định phải tuân thủ; biến thành hành vi, chuẩn mực của tâm người. Trong cuộc sống của chúng ta, chính là ý niệm, cùng với hành vi trong cuộc sống, nó sẽ có ích! Phật dạy học, Nho cũng dạy học, Đạo cũng dạy học, thời xưa gọi là Tam gia **"Nho gia, Thích gia, Đạo gia".** "**Thích**" chính là Phật Thích Ca Mâu Ni, chính là Phật gia. **"Nho-Thích-Đạo"**, Tam gia cũng gọi là Tam giáo, Tam giáo này là dạy học, không phải tôn giáo, cũng đều có học vị. Học vị của Nho gia có ba cái **"Có Thánh Nhân, có hiền nhân, có quân tử".** Khổng Tử, đây là Thánh Nhân, Mạnh phu Tử là hiền nhân, lại thấp hơn một bậc là quân tử. Danh xưng của ba học vị này, mỗi một cái ở mỗi triều đại đều có rất nhiều Đạo gia là Thần Tiên, Thần Tiên là học vị của họ, Thần Tiên cũng có đẳng cấp.

Trong Phật Pháp cũng có học vị, Phật Đà là học vị cao nhất, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A La Hán. Học vị của nó làm thế nào để đánh giá? Nó yêu cầu về Trí Huệ, Đức Hạnh, trong Đức Hạnh coi trọng nhất là Định-Công. Tiếp theo là Trì Giới **"Trì giới, tu định, khai trí huệ",** đây là trình tự giáo học của nhà Phật. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, chính là khai trí huệ. Cho nên "Giới-Định-Huệ" gọi là Tam-Học, chính là ba nhân tố, ba điều kiện của việc học.

(654lh. Trích từ tập 30. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

655• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NĂM GƯƠNG TỰ TẠI VÃNG SANH"

"BA NGƯỜI NÀY VÃNG SANH ĐỀU LÀ TỰ TẠI VÃNG SANH, BIẾT NGÀY GIỜ, ĐIỀU NÀY CHÚNG TA CẦN PHẢI HỌC TẬP, ĐỪNG DỰA VÀO TRỢ NIỆM, TRỢ NIỆM KHÔNG ĐÁNG TIN CẬY. TỰ TẠI NÓI ĐI LIỀN ĐI THẬT"

"Thật thà, nghe lời, thật làm", bạn chỉ cần đầy đủ một điều kiện này, tu Tịnh Độ không một ai không thành tựu. 2.000 năm nay, người tu Tịnh Độ thành tựu nhiều đếm không xuể, đặc biệt nhiều. Theo ước tính dè dặt nhất của chúng tôi, tối thiểu cũng vượt qua mười ngàn người đã vãng sanh Thế Giới Cực Lạc.

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

"Pháp Môn Tịnh Độ" thù thắng vô song, Nam, nữ, già, trẻ, hiền ngu, bất tiếu, các ngành các nghề, cả thảy đều có thể tu, không có chướng ngại, không liên quan việc bạn biết chữ hay không, biết chữ bạn có thể đọc Kinh hay không cũng không liên quan, chỉ yêu cầu bạn một tiêu chuẩn đó chính là ***"Thật thà, nghe lời, thật làm". Bạn chỉ cần đầy đủ một điều kiện này, tu Tịnh Độ không một ai không thành tựu.***

2.000 năm nay, người tu Tịnh Độ thành tựu nhiều đếm không xuể, đặc biệt nhiều. Theo ước tính dè dặt nhất của chúng tôi, tối thiểu cũng vượt qua mười ngàn người đã vãng sanh Thế giới Cực Lạc". Nhưng tu pháp môn khác, Đại Thừa có tám tông phái, ngoài Tịnh Độ ra, bảy tông phái thảy đều gom hết lại, tu hành có thành tựu đạt đến **"Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh"** có được bao nhiêu người như vậy? Theo ước tính dè dặt nhất của chúng tôi, đại khái "**khoảng 3.000 người".** Cái đó thật khó, thật chẳng dễ dàng; Phải đoạn phiền não, phải tu Định mới có thể khai trí huệ. Hơn nữa, tất cả y cứ của Kinh luận, có cái lý rất sâu, việc tu hành cũng rất phức tạp không phải đơn thuần thế kia.

Chúng ta đã học nhiều năm như vậy, chân thật phải làm cho rõ ràng, làm minh bạch, xem bản thân mình phù hợp tu pháp môn nào, một đời này chân thật nắm chắc sự thành tựu, ngoài Tịnh Tông ra, tìm không ra Pháp môn thứ hai. Ngay cả Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bạn xem, Ngài học qua Mật, học qua Thiền, học qua Giáo, chân thật là thông gia thông Tông thông Giáo, Hiển-Mật viên dung. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng như vậy, Ngài ở trong Mật Tông là Kim Cang Thượng sư, nhưng những năm cuối đời của mình, một chiêu sau cùng là niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, tại vì sao? Vì điều này có thể nắm chắc. Sau khi hoàn thành Tập chú này, Ngài có tu chỉnh qua mấy lần, sau cùng thành bản hoàn chỉnh, Ngài buông xuống tất cả, nói với tôi: **"Mỗi ngày niệm Phật 14 vạn tiếng"**, niệm được nửa năm là Ngài đi, niệm Phật mà đi. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư cũng là niệm Phật ra đi.

Gần đây chúng tôi có được tin tức này, kỳ thực liên lạc với tôi là năm ngoái hay năm kia gì đó. Người của chùa Phật Lai có liên lạc với tôi nhưng họ không nói rõ tên chùa, cũng không nói rõ vị Hòa thượng nào, chính là tặng cây tích trượng cho tôi, chỉ nói: ***"một lão Hòa thượng đã vãng sanh, dặn dò nhất định phải tặng cây tích trượng này cho tôi",*** họ gửi nó đến tôi. Tôi nhớ lúc đó tôi vẫn đang giảng Kinh ở Chiếm Sá Chủi, đang trong phòng thu hình cúng dường qua bên đó hơn một năm rồi, là sự việc của một năm trước. Không ngờ rằng, cây tích trượng này chính là của Hiền Công Lão Hòa Thượng của chùa Phật Lai. Lần này họ đến nơi này nói rõ tình hình này, cây tích trượng tôi để họ mang đi rồi. Chúng ta biết tin tức của ba vị tiền bối này của chùa Phật Lai, chúng tôi hoan hỷ tán thán. Người đi đầu tiên nhất là Hải Khánh Pháp sư, lúc Ngài ra đi là 82 tuổi. Người vãng sanh thứ hai là mẫu thân của Hải Hiền Lão Hòa thượng, 86 tuổi. Người thứ ba chính là Ngài Hải Hiền 112 tuổi. Ba người này đều không được đi học, đều không biết chữ, chỉ biết niệm một câu **"A Di Đà Phật".**

Ngài Hải Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta, Ngài một câu Phật hiệu này, đã niệm hết 92 năm. Ngài là 20 tuổi xuất gia, sư phụ cái gì cũng không dạy cho Ngài, sư phụ cũng là một người rất lợi hại, biết được người này, người này "Thật thà, nghe lời, thật làm". Vì thế, chỉ dạy Ngài một câu "A Di Đà Phật", nói với Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, Ngài đã niệm hết 92 năm.

"Ba người này vãng sanh đều là tự tại vãng sanh, biết trước ngày giờ. Tự tại vãng sanh, điều này chúng ta cần phải học tập, đừng dựa vào trợ niệm, trợ niệm không đáng tin, tự tại, nói đi liền đi thật". Thảnh thơi nhất là mẹ của Ngài Hải Hiền, 86 tuổi. Cuối đời, trong nhà không có người chăm sóc, Lão Hòa thượng đón mẹ đến đạo tràng cùng nhau tu hành, thuận tiện chăm sóc cho bà. 86 tuổi, cái ngày này bà đột nhiên nói với Lão Hòa thượng, bà muốn trở về nhà. Lão Hòa thượng khuyên bà thế nào cũng không được, vô cùng kiên định phải về nhà, buộc lòng phải đưa bà về nhà. Ngày ra đi hôm đó, bà đều kêu con gái, cháu gái, người thân về hết, còn tự mình xuống bếp gói sủi cảo. Cả nhà cùng nhau ăn cơm, sau khi ăn xong bà ngồi xếp bằng trên ghế nói với mọi người: "Ta đi đây", liền đi thật. Bạn xem tự tại như vậy, bà trở về là làm cho con gái, cháu gái của bà, làm cho họ xem. Bạn xem xem, một câu "A Di Đà Phật" này có thể để bạn ra đi tự tại như vậy, ngày nào ra đi ngay cả mấy phút mấy giây bà đều biết.

(655lh. Trích từ tập 30. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

656• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

DI ĐÀ PHẬT. "PHẬT THÍCH CA MÂU NI KHUYÊN PHỤ THÂN NGÀI TU PHÁP MÔN NÀO?.....CON CÁI ĐỐI VỚI PHỤ THÂN LÀ HIẾU THUẬN, ĐỀU HY VỌNG PHỤ THÂN CÓ THỂ ĐẮC ĐƯỢC QUẢ ĐỊA THÙ THẮNG NHẤT, CHO NÊN KHUYÊN PHỤ THÂN CỦA NGÀI TU NIỆM PHẬT TAM MUỘI, CHÍNH LÀ PHÁP MÔN NÀY"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta phải nhận biết rõ ràng Chư Phật, Bồ Tát đến thế gian này, tại vì sao? Không gì khác, chính vì sự việc này. Mạt-Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn chín ngàn năm, người Trung Quốc chúng ta hiện tại sự việc khó khăn nhất là mất đi lòng tự tin của dân tộc, không tin vào chính mình, tin tưởng vào nước ngoài. Trong niên kỷ của Phật Thích Ca Mâu Ni, người nước ngoài nói là hơn 2.500 năm, năm nay là hai ngàn năm trăm lẻ mấy năm, năm 2006 là 2550 năm, năm nay đại khái là lẻ 58 năm, theo cách nói của người nước ngoài là 2558 năm. Theo ghi chép của người Trung Quốc chúng ta là 3.041 năm, không giống nhau.

Trong Tự viện ở Trung Quốc nghi quy trong niên phổ của Phật, trên bản khóa tụng đều có lễ Phật đản, ngày Phật thành đạo được viết trong niên phổ của đức Phật, trong bản xướng tụng đều có, Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời vào thời Chu Chiêu Vương, năm 24 Giáp Dần. Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ vào năm 52 Chu Mục Vương. Nếu như chiếu theo sự ghi chép này mà tính, chính là theo cách nói của người Trung Quốc là 3.041 năm. Phật Thích Ca Mâu Ni Chánh pháp đã qua 1.000 năm, Tượng pháp đã qua 1.000 năm, Mạt pháp mười ngàn năm. Một ngàn năm đầu tiên

đã qua, hiện nay Mạt pháp một ngàn năm thứ hai là 41 năm, người đời trước của Trung Quốc trước chúng ta một đời đều dùng bộ niên kỷ của chính Trung Quốc.

Hiện nay, thời đại này nói cái này không còn ai tin tưởng, toàn bộ dùng của nước ngoài, nhưng trong bản khóa tụng của chúng tôi không có sửa đổi nó, không có thay đổi, bản khóa tụng là dùng bản cũ. Chúng tôi biết người Trung Quốc đối với lịch sử vô cùng xem trọng, nhất là đối với niên đại không được phép có sai lầm. Hư Vân Lão Hòa thượng, Viên Anh pháp sư, thậm chí với Đàm Hư pháp sư, Bảo Tỉnh pháp sư, những vị pháp sư cận đại này họ sử dụng toàn là dùng của Tổ truyền Trung Quốc, cũng chính là 3.041 năm.

Những điều này không cần phải tranh ai đúng ai sai, chẳng có chút ý nghĩa nào. Quan trọng nhất là giáo học của Phật Đà cho chúng ta phương pháp lý luận, cái này quan trọng. Làm thế nào để y theo giáo huấn của Kinh điển mà tu hành một đời này của chúng ta có thể giống như Hải Hiền Lão pháp sư, có thành tựu như vậy, điều này quan trọng, những cái khác thảy đều không quan trọng.

Chúng ta xem đoạn thứ hai bên dưới, xem Chú giải: "**Nhị giả**, **Chư Phật Như Lai hữu thân tướng quang minh**, **vô lượng diệu hảo**; **Nhược hữu chúng sanh xưng niệm quán sát**; **Nhược tổng tướng**, **nhược biệt tướng**; **Vô vấn Phật thân hiện tại**, **quá khứ**; **Giai năng trừ diệt chúng sanh Tứ trọng Ngũ nghịch**, **vĩnh bội Tam đồ**; **Tùy ý sở nhạo**, **thường sanh Tịnh Độ**, **nải chí thành Phật**" (Hai là, chư Phật Như Lai có thân tướng quang minh tốt đẹp vô lượng; nếu có chúng sanh xưng niệm, quán sát; dù là tổng tướng hay biệt tướng; chẳng luận là thân của Phật hiện tại hay quá khứ; Đều diệt trừ Tứ trọng, Ngũ nghịch của chúng sanh, vĩnh viễn thoát khỏi Tam đồ; tùy lòng ưa thích thường sanh về Tịnh Độ cho đến khi thành Phật). Đoạn này cũng vô cùng quan trọng, là để bổ sung cho đoạn phía trước. Đoạn phía trước là Phật dạy học, giảng Kinh dạy học.

Đoạn này dạy cho chúng ta, cũng chính là những gì Đại Thế Chí Bồ Tát nói: "**Nhớ Phật niệm Phật**". Chúng ta thường nghĩ đến Phật, nghĩ đến thân tướng quang minh của Phật, vô lượng diệu hảo. Điều này trong Phật Pháp, trong Tịnh Tông gọi là "Quán tượng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật". Trong "Thập Lục Quán Kinh" là phương pháp vô cùng quan trọng, chỉ niệm danh hiệu, không cần quán tưởng là phép quán thứ 16 sau cùng đặc biệt thù thắng, tại vì sao? Vì nó đơn giản, chư Phật Như Lai chúng ta lấy A Di Đà Phật làm đại biểu trong "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh". Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta Tây Phương Cực Lạc Thế giới, báo thân của A Di Đà Phật, thân có 84 ngàn tướng không phải 32 tướng, 32 tướng là người Ấn Độ tán thán thân tướng đối với Phật Thích Ca Mâu Ni. Thời đó là phong tục của Ấn Độ, quý nhân có tướng của quý nhân, 32 là tướng của đại trượng phu, tướng của chuyển luân thánh vương.

"Tướng của Phật Đà, tướng này làm thế nào có được? Là do đức hạnh hiện ra, họ phải tu đức tướng của Thế giới Cực Lạc, quá trang nghiêm vô phương

tưởng tượng. Thân có 84 ngàn tướng, mỗi một tướng lại có 84 ngàn vẻ đẹp, mỗi vẻ đẹp phóng ra 84 ngàn ánh quang minh, trong mỗi ánh quang minh có chư Phật, Bồ Tát mười phương, ở trong đó giảng Kinh giáo hóa chúng sanh. Nơi thân thể, thảy đều hiện ra sự nghiệp giáo hóa chúng sanh của Phật, Bồ Tát trong toàn thể vũ trụ, cho nên nói vô lượng diệu hảo".

Nếu có chúng sanh xưng niệm, xưng niệm là niệm danh hiệu Phật hoặc niệm sự tốt đẹp của thân tướng Phật. Quán sát, quán sát là bạn nghĩ tưởng, chính là ý niệm thường nghĩ đến tướng hảo quang minh của Phật hoặc tổng tướng. Tổng tướng là toàn thân, biệt tướng là nghĩ đến một bộ phận "nào đó" của Ngài, hoặc nghĩ đến nhục đảnh, đảnh kế của Ngài, hoặc nghĩ đến bạch tơ của Ngài, nghĩ đến một bộ phận "nào đó" của Ngài hoặc nghĩ đến sự tiếp dẫn của Phật đưa tay ra đến tiếp dẫn vãng sanh.

Trong 32 tướng nghĩ đến một tướng; hai tướng, tướng của Pháp Thân rất khó. 84 ngàn tướng, chúng ta phải nghĩ thế nào? "Vô vấn Phật thân hiện tại, quá khứ" (Chẳng luận là Thân Phật hiện tại hay quá khứ), Phật quá khứ cũng được, Phật hiện tại cũng được, chỉ cần bạn có thể thường hay nghĩ đến tướng của Phật, niệm danh của Phật đều có thể trừ diệt Tứ trọng, Ngũ nghịch của chúng sanh. Tứ trọng là "Sát, đạo, dâm, vọng", giới luật của nhà Phật rất nhiều, bốn điều này gọi là trọng giới, giới quan trọng. Nếu như bạn đều phạm Ngũ nghịch, nghịch là đại nghịch bất đạo, quả báo của Tứ trọng Ngũ nghịch là Vô Gián Địa ngục. Cái này là trọng tội Ngũ nghịch, đầu tiên là giết mẹ, thứ hai là giết cha, thứ ba là giết A La Hán, thứ tư là làm Thân Phật chảy máu, thứ năm là phá hòa hợp tăng, phá hoại Tăng đoàn của Phật giáo. Năm loại này đều là Vô Gián Địa ngục. Thời xưa rất ít, hiện nay Ngũ nghịch Thập ác đã không còn chỉ trên tin tức mà thường hay xem thấy, con cái giết mẹ, giết cha, anh em giết hại lẫn nhau, học trò giết giáo viên, lúc nào cũng nghe thấy tội nặng như vậy. Bạn xem bạn niệm Phật, nhớ Phật niệm Phật đều có thể tiêu trừ.

"Vĩnh bội Tam đồ" (Vĩnh viễn thoát khỏi Tam đồ), quay đầu lại chính là sám hối, Tín, Nguyện, Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ, vĩnh viễn không đọa Tam đồ. "Bội" là đi ngược lại, vĩnh viễn sẽ không đọa Tam đồ. "Tùy ý sở nhạo" (Tùy lòng ưa thích), tùy theo sự ưa thích của bạn. "Thường sanh về Tịnh Độ", điều chúng ta ưa thích nhất không gì hơn Thế giới Cực Lạc. Bộ Kinh này, Phật Thích Ca Mâu Ni tỉ mỉ vì chúng ta giới thiệu Thế viới Cực Lạc, trên Kinh điển không nói tỉ mỉ bộ phận này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ căn cứ vào 83 loại Kinh điển, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức xưa nay làm ra lượng lớn, sự bổ sung một cách tỉ mỉ, đây chính là Tập chú. Bộ sách này có thể nói là nói rõ ràng, nói minh bạch, nói tường tận Thế giới Cực Lạc, nếu bạn muốn nhận biết Thế giới Cực Lạc, muốn hiểu rõ Thế giới Cực Lạc.

Tôi từng nói qua, đem Chú giải này của Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ xem từ đầu đến cuối 30 lần, bạn khẳng định sẽ sanh khởi tín tâm, bạn có thể tìm thấy lối ra, bạn sẽ biết cách tu như thế nào một đời này của bạn nhất định thành tựu, chí ít phải 30 lần, tại vì sao? Nhờ sự huân tập của 30 lần, tâm của bạn sẽ định xuống. Người hiện

nay tâm khí bao chao, cổ nhân xem ba lần thì được, hiện nay chúng ta phải là 30 lần, ba lần thì chưa chế phục được tâm khí bao chao này của chúng ta, 30 lần tâm sẽ định lại. Thường sanh về Tịnh Độ cho đến khi thành Phật, điều thứ nhất ở phía trước là ám chỉ vô lượng pháp môn, 12 bộ kinh chính là vô lượng pháp môn; điều thứ hai chuyên nói về Tịnh Độ, chuyên chỉ bộ kinh này; điều thứ ba ở phía sau càng gần gũi hơn, làm ra tấm gương cho chúng ta.

"Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên phụ thân của Ngài tu pháp môn nào? Nhân gian chí thân, không gì qua được cha con. Phụ thân với con cái là yêu thương che chở, con cái đối với phụ thân là hiếu thuận, đều hy vọng bản thân phụ thân có thể đắc được Quả địa thù thắng nhất, cho nên khuyên phụ thân của Ngài tu Niệm Phật Tam muội, chính là tu pháp môn này".

Chúng ta xem: "**Tam giả**, **khuyến linh Phụ vương hành Niệm Phật Tam muội**; **Phụ vương bạch Phật**: **Phật địa quả giác**; **Chân như thật tướng**, **đệ nhất nghĩa không**; **Hà nhân bất di đệ tử hành chi**?" (Ba là, khuyên Phụ vương hành Niệm Phật Tam muội; Phụ vương bạch Phật: Phật địa quả đức; vì sao chẳng dạy đệ tử thực hành?), đây đều là những điều tinh hoa trong Đại Thừa Kinh "Như Lai quả đức".

Thành Phật, thì đây là quả Bồ Tát vẫn không được tính vào. Bồ Tát, đương nhiên cảnh giới không tệ, họ vẫn không đủ viên mãn, đến khi thành Phật mới chân thật viên mãn. Lúc này vô lượng đức năng, trong tự tánh thảy đều hiện tiền, dù cho Bồ Tát đến địa vị cao nhất là Đẳng Giác Bồ Tát vẫn có một phần tánh đức không thể hiện tiền, tại vì sao? Họ có chướng ngại, nhất định phải đến khi tập khí phiền não Vô thủy vô minh đoạn được sạch sẽ một mảy may chướng ngại đều không có lúc này quả đức viên mãn sẽ hiện tiền, đó là cái gì? Chính là hai câu ở phía sau: "**Chân như thật tướng**, **đệ nhất nghĩa không**", đây là trên Quả địa của Như Lai. Cảnh giới cứu cánh của sở chứng đắc, Phụ vương hỏi tại sao không dạy cho đệ tử tu hành?

Phía sau: "**Phật cáo Phụ vương**: **Chư Phật Quả Đức**, **hữu vô lượng thâm diệu cảnh giới**, **hữu vô lượng thâm diệu cảnh giới**, **phi thị phàm phu sở hành cảnh giới**" (Phật bảo Phụ vương: quả đức của chư Phật, có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, chẳng phải là cảnh giới phàm phu có thể thực hành nổi). Cũng chính là nói, cảnh giới trên Quả địa của Như Lai Bồ Tát cũng không cách gì hiểu rõ được, không những Bồ Tát thông thường không thể tiếp nhận, Bồ Tát Thập Địa cũng đều có khó khăn. Trên kinh thường nói, địa vị Bát Địa trở lên chân thật nói "**Chân như thật tướng**, **đệ nhất nghĩa không**", người nào mới đầy đủ điều kiện tiếp nhận? Từ Bát Địa trở lên cấp bậc Bồ Tát tổng cộng có 51 vị thứ. Bát Địa trở lên là bốn vị thứ, trên cao nhất: "Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác", đây là bốn vị thứ cao nhất, giống như 51 tầng của tòa cao ốc, bốn tầng trên cùng nhất họ đạt được địa vị cao như vậy, Phật sẽ nói những điều này cho họ, tại vì sao? Vì họ nghe hiểu được, Thất Địa phía trước vẫn còn hồ đồ, vẫn không thể hoàn toàn hiểu rõ, vì thế không phải tất cả đệ tử đều có thể tu hành. Từ chỗ này chúng ta liền hiểu rõ, những

gì vua Tịnh Phạn nói nhất định là những lời của hậu nhân nói, là căn cơ thượng thượng ở Trung Quốc, người giống như Huệ Năng Đại sư vậy.

(656lh. Trích từ tập 30. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

657• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRÊN HỘI HOA NGHIÊM, CÁC BỒ TÁT THƯỢNG THỦ TRONG THẾ GIỚI HOA TẠNG NHƯ VĂN THÙ, PHỔ HIỀN ĐỀU PHÁT TÂM CẦU SANH THẾ GIỚI TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC, ĐỀU PHÁT NGUYỆN PHẢI THÂN CẬN A DI ĐÀ PHẬT. VÌ SAO VẬY?

"Văn Thù, Phổ Hiền không chỉ chính mình phát nguyện vãng sanh, mà các Ngài không bỏn xẻn, không bòn Pháp, các Ngài biết được Pháp môn này hay, nên phổ biến khuyên bảo các Bồ Tát ở Thế Giới Hoa Tạng, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ đồng sanh Tịnh Độ, các Ngài đã làm được như vậy"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

NGUYỆN THỨ TƯ:

"PHẬT ĐẠO VÔ THƯỢNG THỆ NGUYỆN THÀNH".

Chúng ta có đầy đủ Nguyện này thì quyết định niệm Phật vãng sanh. Nếu như không niệm Phật vãng sanh, không tu pháp môn này thì nguyện thành Phật đạo này rất khó khăn. Đó là thật, không phải là giả. Do đó, ***"Trên Hội Hoa Nghiêm, các Bồ Tát Thượng Thủ trong thế giới Hoa Tạng như Văn Thù, Phổ Hiền đều phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều phát Nguyện phải thân cận Phật A Di Đà. Vì sao vậy?".*** Lần đầu tiên tôi đọc đến đoạn Kinh văn này, tôi mê mờ không hiểu, tôi nghĩ không thông. Nếu nói các Bồ Tát khác phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có thể nghĩ được thông, nhưng Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát ở Thế Giới Hoa Tạng, có lý do gì phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Tôi đã mất thời gian rất dài để nghĩ đến việc này, mới nghĩ ra một lý do (lý do này chắc chắn đúng) ***"Đó là Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật nhanh".*** Thế giới Hoa Tạng dần dần tu cũng thành Phật, nhưng thời gian thành Phật dài, không thể nhanh bằng Thế giới Cực Lạc. Họ vừa đến Thế giới Cực Lạc thì liền thành Phật, còn ở Thế Giới Hoa Tạng phải đợi không biết đến ngày tháng năm nào? Đó là thật. Cho nên tất cả Bồ Tát, không có một ai mà không hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, hy vọng sớm một ngày thành Phật. Do vậy, không nên để lỡ thời gian dài, không cần phải tu hành khổ đến như vậy. Nếu muốn giải quyết hai vấn đề này, thì chỉ có Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. "Văn Thù, Phổ Hiền không chỉ chính mình phát nguyện vãng sanh, mà các Ngài không bỏn xẻn, không bòn Pháp, các Ngài biết được Pháp môn này hay, nên phổ biến khuyên bảo các Bồ Tát ở Thế giới Hoa Tạng,

41 vị Pháp Thân Đại Sĩ đồng sanh Tịnh Độ, các Ngài đã làm được như vậy". Chúng ta thử nghĩ xem, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đắc ý của Tỳ Lô Giá Na Phật, làm cho Thế giới Hoa Tạng không còn ai. Bạn nói xem, Tỳ Lô Giá Na Phật có sân giận hay không? Phật không giống như chúng sanh. Nếu là chúng sanh thì không thể chịu nổi, *"Nơi đây pháp duyên của ta tốt như vầy, bạn đều mang đi đến nơi khác hết, làm cho pháp duyên này của ta không còn gì nữa, vậy thì còn đáng là trách hơn không?".* Tỳ Lô Giá Na Phật không những không tức giận mà còn tán thán. Cũng giống như trên Kinh này nói (đoạn Kinh văn này cũng chưa giảng đến), Thế Giang Tự Tại Vương Như Lai là Thầy của Bồ Tát Địa Tạng. Pháp Tạng Bồ Tát ở Tây Phương xây dựng Thế giới Cực Lạc, chính mình thành Phật, cũng đều đem tất cả đồ chúng dưới Hội của Thế Gian Tự Tại Vương đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế Gian Tự Tại Vương không những không tức giận mà còn tán thán, nói Ngài làm đúng. Vì sao vậy? Tất cả Chư Phật Như Lai chỉ có một tâm niệm là hy vọng tất cả chúng sanh mau mau thành Phật, *"Ngươi đến nơi đó mau thành Phật, ở nơi đây của ta thành Phật chậm, ngươi đến nơi đó của Ngài là đúng rồi",* bổn nguyện của Phật đạt được rồi. Cho nên cách làm này chân thật là làm rõ bổn hoài của Phật, làm được không sai, làm được chính xác. Tâm Phật cùng tâm phàm phu đích thực khác nhau.

Chúng ta phải ghi nhớ, ngay trong một đời này muốn đầy đủ "Tứ Hoằng Thệ Nguyện" thì chỉ có cầu sanh Tịnh Độ. Ở thế gian này, chúng ta phải tu học công đức chân thật. Trong công đức bao hàm cả Phước đức. Muốn tu công đức, phước đức đệ nhất đẳng không gì hơn khuyên người Niệm Phật. Đó là Đại phước đức, phước đức hy hữu không gì bằng. Chúng ta ngày nay có cơ hội tu, có duyên phận tu thì phải nên chăm chỉ mà tu học.

(657lh. Trích từ tập 28. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

658• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT.

"CHÂN THÀNH, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, CHÁNH GIÁC, TỪ BI".

"NHÌN THẤU, BUÔNG XẢ, TỰ TẠI, TÙY DUYÊN, NIỆM PHẬT".

"Tâm hạnh của chúng ta phải tương ứng với mười câu, hai mươi chữ này. Nếu quả nhiên tương ứng thì chỉ ba năm diện mạo chúng ta liền thay đổi".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta phải thường giữ tâm ***"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi",*** và thường phải tu hạnh ***"Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật".*** *"Tâm hạnh của chúng ta phải tương ứng với mười câu, hai mươi chữ này. Nếu quả nhiên tương ứng thì chỉ ba năm diện mạo chúng ta liền thay đổi"*. Vì sao

vậy? Vì tướng tùy tâm chuyển. Đạo tràng này vừa mới xây, một năm 365 ngày, mỗi ngày đều giảng Kinh, mỗi ngày đều Niệm Phật không hề gián đoạn. Chúng ta chỉ cần ở trong Đạo Tràng này ba năm, sau ba năm chúng ta quyết định đi ra ngoài sẽ khác với người thông thường. Đây là đạo lý nhất định. Họ ở trong Đạo tràng này huân tu thời gian dài, thân tâm thảy đều thay đổi, làm gì mà không vãng sanh, làm gì mà không thành Phật chứ? Cho nên, trong tương lai ở chỗ này sẽ biến thành Đạo tràng tuyển Phật trên toàn thế giới. Chúng ta tuyển người để làm Phật thì đến Đạo tràng này tuyển. Singapore là quốc gia có phước không thể nghĩ bàn. Khu vực Đông Nam Á này có phước mới có thể có một Đạo tràng đúng pháp, thù thắng như vậy. Chư Phật hoan hỷ, hộ pháp thiện thần đặc biệt chiếu cố khu vực này. Việc này chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

(658lh. Trích từ tập 28. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

659• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TẤT CẢ CHÚNG SANH PHÀM HỄ CÓ PHẬT TÁNH THÌ ĐỀU LÀ THÀNH PHẬT. CHÚNG SANH HỮU TÌNH THÀNH PHẬT THÌ CHÚNG SANH VÔ TÌNH LIỀN THEO ĐÓ MÀ CHUYỂN. *"Y Báo tùy theo Chánh Báo mà chuyển". Cho nên, trên "Kinh Hoa Nghiêm" mới nói: "Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí", chính là đạo lý này")*

"Các vị nên biết, Pháp Tánh bao gồm Phật Tánh, nhưng Phật Tánh không bao gồm Pháp tánh. Việc này chúng ta phải tường tận".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

Kinh Văn: "Nhập Phật Pháp Tạng, cứu cánh bỉ ngạn, nguyện ư vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác"

Câu Kinh Văn này tán thán các chúng Bồ Tát thành tựu cứu cánh viên mãn. Trước tiên, chúng ta phải lý giải *"Phật Pháp Tạng"* là gì. Thông thường chúng ta nói Phật Pháp Tạng là trí tuệ đức năng vốn đủ trong Tự Tánh. Phật Tánh chính là Chân tánh của mỗi một người chúng ta, nhà Phật thường nói là "*Chân tâm bổn tánh"* của tất cả chúng sanh.

Phạm vi của hai chữ ***"Chúng sanh"*** rất rộng lớn, bổn ý của nó là nói chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng. Tất cả động vật là do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Trên Phật Kinh thường lấy con người làm ví dụ. Con người là do bốn đại, năm uẩn hòa hợp mà hiện khởi ra. Bốn đại là nói Sắc pháp, sắc uẩn ở trong năm uẩn, hiện tại chúng ta gọi là vật chất **"Thọ, Tưởng, Hành, Thức"**, bốn loại này là nói tinh thần. Phàm hễ là một động vật thì đều do bốn đại, năm uẩn mà sanh khởi ra hiện tượng. Ngoài động vật còn có thực vật và khoáng vật. Trong thực vật, khoáng

vật không có bốn uẩn, sau trong năm uẩn. Sắc uẩn phía trước thì nó đầy đủ cho nên bốn đại nó có đầy đủ. Bốn đại cũng là chúng duyên hòa hợp mà hiện khởi. Cho nên, ý nghĩa của **"chúng sanh"** thì rất rộng lớn. Chân tánh của tất cả chúng sanh, thực tế mà nói là một tánh, một tánh biến thành ra rất nhiều hiện tượng. Phật ở ngay trong chỗ này đã phân tích một cách đơn giản cho chúng ta. Nói đến động vật thì Tự tánh này được gọi là Phật Tánh; nói đến thực vật hay khoáng vật (tức là ngoài động vật ra bao gồm các hiện tượng tự nhiên), thì những tự tánh này gọi là Pháp Tánh.

"Các vị nên biết, Pháp Tánh bao gồm Phật Tánh, nhưng Phật Tánh không bao gồm Pháp tánh. Việc này chúng ta phải tường tận". Phật Tánh cũng tốt, Pháp Tánh cũng tốt, đều là ngay chỗ này nói Phật. Phật Pháp Tạng là trí huệ đức năng vốn đủ trong Tự Tánh. Chúng sanh vô tình (gồm thực vật và khoáng vật), có đức năng nhưng không có trí huệ; chúng sanh Hữu tình (động vật) có trí huệ và đức năng, khác biệt là ngay chổ này. ***"Tất cả chúng sanh phàm hễ có Phật Tánh thì đều là thành Phật. Chúng sanh Hữu tình thành Phật thì chúng sanh vô tình liền theo đó mà chuyển". "Y Báo tùy theo Chánh Báo mà chuyển". Cho nên, trên "Kinh Hoa Nghiêm" mới nói: "Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí", chính là đạo lý này.*** Chúng sanh vô tình tự nó không thể chuyển, cần phải khi chúng sanh hữu tình có trí huệ viên mãn thì chúng sanh vô tình liên đới chuyển. Đạo lý là như vậy, đó là lý lẽ Y Báo tùy theo Chánh Báo mà chuyển.

(659lh. Trích từ tập 29. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

660• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "KINH VÔ LƯỢNG THỌ CHÍNH LÀ DẠY CHÚNG TA LÀM THẾ NÀO KHÔNG GIÀ, LÀM THẾ NÀO KHÔNG BỆNH, LÀM THẾ NÀO KHÔNG CHẾT, DẠY CHÚNG TA BA VẤN ĐỀ LỚN NÀY. ***Phật pháp đích thực vì chúng ta giải quyết cứu cánh viên mãn. Vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải là chết mà là sống mà ra đi".***

"Người vãng sanh thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nói với mọi người là Phật đến rồi, tôi theo Phật đi đây. Họ đi theo Ngài".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG.

"TƯỚNG THỨ TƯ là "Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố"

Đó là đem ý nghĩa của việc thị hiện nói ra. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Trên Kinh Pháp Hoa, Thích Ca Mâu Ni Phật nói lời thành thật là Ngài đã thành Phật từ kiếp lâu xa. Trên "Kinh Phạm Võng" nói, lần này Ngài đến thế gian thị hiện làm Phật, thị hiện tám tướng thành đạo là lần thứ 8000, đến thế giới phương khác thì không tính, chỉ riêng đến cõi này là lần thứ tám ngàn. Khi đến Ngài vẫn làm ra như

vậy, dường như là một phàm phu không hiểu biết thứ gì, làm Thái tử ra ngoài du ngoạn, xem thấy tất cả người và vật trong xã hội; xem thấy **"Sanh, lão, bệnh, tử"** nên xúc động tâm tu hành. Ngài đều là giả làm như vậy, đều là đang diễn kịch cho chúng ta xem. Chúng ta ngày ngày xem thấy "Sanh, lão, bệnh, tử" không hề cảm xúc, dường như không có việc gì, bất tri, bất giác liền đến trên thân chúng ta. Thời gian qua rất nhanh, bất tri, bất giác liền đến, khi lão, bệnh, tử đến với chính mình thì hối hận không còn kịp. Ngạn ngữ nói: *"người không lo xa, ắt có họa gần"*. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Như thế nào gọi là lo xa. Bạn có nghĩ đến lúc bạn già hay không, có nghĩ đến đời sau hay không? Nếu con người có nghĩ đến việc này thì mới gọi là lo xa. Chúng ta phải hiểu rõ vấn đề này. Chúng ta phải làm thế nào mới có cách nghĩ chính xác? Nếu như có thể dạy cho chúng ta ngay trong một đời này **"không già, không bệnh, không chết"** thì đó gọi là Chánh tri Chánh kiến. Không nên cho rằng tương lai chúng ta sẽ già, ta phải chuẩn bị một ít tiền, nghĩ cách để tương lai dưỡng già, *"Tương lai tôi phải có bệnh, cho nên cần phải có một khoản tiền để làm phí thuốc thang; tôi còn phải chết; khi chết còn phải mai táng..v...v..",* còn phải dự bị một số việc. Cách nghĩ này không phải là *"nghĩ xa lo gần",* bạn đã hoàn toàn sai rồi. ***"Hiện tại bạn vẫn chưa già, bạn đã chuẩn bị già thì bạn già rất nhanh, vì bạn đã chuẩn bị rồi mà. Hiện tại bạn không có bệnh, bạn đã chuẩn bị phí thuốc thang, ở nơi đó chờ bệnh thì bạn làm sao không bị bệnh chứ? Thậm chí nghĩ đến tương lai khi chết, còn phải tìm một nơi phong thủy tốt, vậy thì bạn sẽ chết rất nhanh"***. Thảy đều sai hết! Bạn thật sự có nghĩ đến những sự việc này thì phải mau tu học Đại Thừa.

"Phật Pháp Đại Thừa, "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là dạy chúng ta làm thế nào không già, làm thế nào không bệnh, làm thế nào không chết, dạy chúng ta ba vấn đề lớn này. Phật pháp đích thực vì chúng ta giải quyết cứu cánh viên mãn. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là chết mà là sống mà ra đi".

Trong những năm gần đây, ở Singapore và Malaysia, người Niệm Phật vãng sanh không ít. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã đưa rất nhiều người vãng sanh, e rằng không có người nào có thể so được với ông. Chính mắt ông xem thấy hiện tượng, tướng lạ vãng sanh, đây là sống mà ra đi, không phải chết rồi mới ra đi. ***"Người vãng sanh thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nói với mọi người là Phật đến rồi, tôi theo Phật đi đây. Họ đi theo Ngài"***, túi da này không cần nữa, bỏ đi. Thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, đến sau cùng cái túi da này cũng phải buông bỏ, cũng không cần, theo Phật A Di Đà đến Tây Phương Cực Lạc, hóa sanh trong hoa sen, được thân tướng là thân Kim Cang bất hoại. Bạn xem, trên Kinh nói *"đều là thân sắc vàng tử ma",* tướng mạo giống A Di Đà Phật vậy, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp. Vì sao họ có thể đi được vậy? Bởi vì họ có thể buông xả. Họ buông xả lúc nào vậy? *"Hiện tại liền buông xả, không phải đợi đến lâm chung mới buông xả".* Bởi vì hiện tại đã buông xả, cho nên bạn sẽ không già, sẽ không bệnh. Lý Mộc Nguyên hảo tâm, muốn tìm mấy người đến chăm sóc cho tôi, cho rằng tôi già rồi. Tôi không cần, tôi không chịu

lỗ đâu. Học Phật thì phải hiểu đạo lý của Phật pháp, đó là chân lý. Phật làm ra loại thị hiện này là thuận theo nhân tình của thế gian, sau đó mới khiến cho người thế gian giác ngộ.

(660lh. Trích từ tập 30. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

661• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CÓ BỐN LOẠI MA: 1. NGŨ ẤM MA, 2. PHIỀN NÃO MA, 3. TỬ MA, 4. THIÊN MA"

"Bốn loại ma chướng này, ba loại trước đều là tự thân chúng ta đầy đủ. Ngũ ấm là tự thân ta, phiền não cũng là tự thân, sanh tử vẫn là tự thân, chỉ có một loại là bên ngoài. Loại ma bên ngoài này rốt cuộc là gì?". "THIÊN MA". Trong Kinh Phật nói cho chúng ta, Thiên Ma là Ma Vương Ba Tuần".

("Chúng ta có ân với người khác, không nên cầu người ta báo đáp; nếu chúng ta có oán với người khác thì phải mau hóa giải, ngay trong một đời này quyết không kết oán thù với bất cứ người nào. Đó là một nguyên tắc căn bản".)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh văn: *"Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán".*

Đây là tướng thứ năm trong tám tướng thành đạo mà Bồ Tát thành Phật thị hiện. "Ma" là dày vò. Nếu như chúng ta xem thấy quyển kinh viết tay vào thời rất xa xưa, vào thời nhà Đường, chữ "ma" vẫn dùng chữ ma của "chiết ma", phía dưới là chữ "thạch". Đem bộ "thạch" này đổi thành một chữ ma, tương truyền là do Lương Võ Đế thay đổi. Lương Võ Đế nói dày vò quá đáng sợ, cho nên đem chữ "thạch" đổi thành chữ "quỷ". Trong Phật pháp nói ma đều là nói phiền não.

BỐN LOẠI MA

Trong *"Kinh Bát Đại Nhân Giác", Phật nói cho chúng ta nghe bốn loại ma.*

Loại thứ nhất: *"Ngũ ấm ma"*

Ngũ ấm chính là thân thể này của chúng ta. Phật nói không hề sai, bạn có cái thân này thì bạn phải chịu rất nhiều sự dày vò. Có thân thể thì đương nhiên có tâm lý, Thân và Tâm. Phật nói cho chúng ta nghe, thân có khổ vui, tâm có lo buồn. Mọi người đều biết thân khổ là sự dày vò, lo buồn trong tâm cũng là sự dày vò, nhưng không biết được cái ưa thích trong tâm, cái vui của thân này cũng là sự dày vò. Vì sao vậy? Hưởng thụ tâm lý bình thường là thanh tịnh, là bình lặng; **hỉ, nộ, ai, lạc** đều làm cho bạn không có được bình lặng, trong lòng khởi lên sóng động, đó chính là sự dày vò. Ngũ ấm ma là **"sắc, thọ, tưởng, hành, thức",** bất cứ chúng sanh nào cũng

đều không thể tránh khỏi. Thân của chúng ta là thân ngũ ấm. Cho nên phàm phu cao cấp thông minh, như Phu Tử đã từng nói: *"Ta có đại hoạn vì ta có thân".* Ông nói, ta có mối lo rất lớn, bởi vì ta có cái thân này. Đó chính là một người rất thông minh. Thế nên, người thông minh nhất đẳng không muốn mình có thân. Điều này có thể làm được hay không? Có thể! Trong Phật Kinh nói ba cõi sáu đường, có Dục Giới, có Sắc Giới, có Vô Sắc Giới; người cõi Trời Dục Giới và Sắc Giới đều có thân thể, hay nói cách khác, không thể nào tránh khỏi được cái khổ; thiên nhân của Vô Sắc Giới không có thân, họ biết được thân là gốc khổ, thân là tích chứa, thân là đại hoạn, cho nên họ không cần thân. Thiên nhân tầng trời thứ tư là Vô Sắc Giới không có thân tướng, chúng ta gọi họ là **"linh giới"**, đó là phàm phu cao cấp nhất trong phàm phu. Họ có được xem là giác ngộ không? Được! Không thể nói họ không giác ngộ, thế nhưng các vị phải nên biết, họ không phải chánh giác. Trong Phật pháp chúng ta, giác ngộ là "Chánh Giác". Chữ "Chánh" này chỉ riêng nhà Phật có. Người thế gian tuy giác nhưng không chánh, chúng ta nhìn từ người Trời Tứ Không thì có thể thấy được rất rõ ràng. Không cần cái thân này có thể giải quyết được vấn đề hay không? Vẫn là không thể giải quyết được vấn đề, cho dù sanh đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Thiên, tuổi thọ tám vạn đại kiếp, nhưng tám vạn đại kiếp vẫn là có kỳ hạn, tám vạn đại kiếp đến rồi thì họ liền phải đọa lạc. Trong ngạn ngữ thường nói: "Leo càng cao, té càng nặng", họ vừa đọa thì liền đọa vào trong địa ngục, hơn nữa tuyệt đại đa số đọa lạc trong Vô Gián địa ngục. Ở đây có nguyên nhân, không phải vô cớ. Những người này đều là người tu hành (người không tu hành không đến được cảnh giới cao đến như vậy), tu đến được cảnh giới này thì cho rằng chính mình đã thành Phật, cho rằng chính mình chứng được Đại Niết Bàn. Niết Bàn là không sanh không diệt, đó là thật không phải là giả. Họ đem Trời Tứ Thiền, Trời Vô Tưởng, Tứ Không Thiên cho rằng là Niết Bàn, đó là sai lầm, ngộ nhận. Lỗi lầm là ở chính họ, quyết không phải là do Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát ở trong Kinh điển nói rất tường tận, rất rõ ràng, chúng ta không thể hiểu lầm ý này.

Sự dày vò của Ngũ ấm mỗi một người chúng ta không thể tránh khỏi, cho dù là Phật Bồ Tát ứng hóa ở trong sáu cõi. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa mà đến, hiện ra cái thân tướng cũng là thân ngũ ấm. Loại thị hiện này chính là trong "Hoa Nghiêm" đã nói "thay chúng sanh chịu khổ". Chúng ta muốn hỏi, những vị Phật, Bồ Tát này thị hiện có phải chịu khổ hay không? Trên hình tướng mà nói thì họ cũng phải chịu khổ, thế nhưng trên thực tế các Ngài không hề có khổ. Đó là chư Phật, Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này của chúng ta, hoàn toàn khác với chúng ta. Khi chúng ta đến, chúng ta thấy trên hình tướng, ăn mặc, đi đứng, đời sống của các Ngài không hề khác với chúng ta. Phàm phu chúng ta có khổ có vui, các Ngài cũng có khổ có vui, biểu diễn ở bên ngoài nhưng trên thực tế tâm của các Ngài vĩnh viễn là thanh tịnh, quyết định không có khổ. Không có khổ nhưng phải làm ra dáng vẻ khổ để cho phàm phu chúng ta xem, để phàm phu chúng ta xem thấy hình tượng của các Ngài mà có được sự giác ngộ. Mục đích của Ngài là để hóa độ chúng sanh, là đến thị hiện, không phải chân thật đang chịu khổ. Việc này chúng ta phải nên biết.

Loại thứ hai: ***"Phiền não ma"***

Phiền não có quá nhiều. Vô lượng vô biên phiền não dày vò chúng ta. Trong phiền não bao gồm cả thất tình ngũ dục, phạm vi rất rộng.

Loại thứ ba: ***"Tử ma"***

Tử ma là nói sanh tử dày vò. Chúng sanh chưa ra khỏi sáu cõi không cách gì tránh khỏi việc này. Có sanh thì nhất định phải có tử. Sau khi chết thì lại đi đầu thai, tuyệt đối không thể nói chết rồi là hết. Nếu như chết rồi là hết thì chúng ta không cần phải học bất cứ thứ gì, chúng ta không cần phải khổ cực để tu hành, vì tu hành cũng không dùng được. Thực tế mà nói, nhất định không phải chết rồi là hết. Đây là thật, không phải là giả. Các vị tỉ mỉ mà đọc "Kinh Địa Tạng" thì sẽ biết được cái chết này thật là đáng sợ. Chết tuyệt nhiên không đáng sợ, nhưng sau khi chết thì phiền phức thật to lớn, tùy nghiệp thọ báo. Chúng ta thử nghĩ xem, ngay trong một đời này của chúng ta, quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tạo ra nghiệp gì? Tạo nghiệp thiện thì nhất định có quả báo của ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì nhất định có quả báo của ba đường ác. Ba đường ác thật đáng sợ, rất dễ dàng đọa lạc, thoát ra là việc vô cùng khó khăn. Ngay chỗ này Phật dạy cho chúng ta một khái niệm cơ bản, phương pháp tu học cơ bản là "năm giới, mười thiện". Tam Phước trong "Quán Kinh" xếp hai điều này ở phía trước. ***"Mười thiện gồm thân ba, khẩu bốn, ý ba. Thân không sát sanh, không trộm cắp, đồng tu tại gia không tà dâm. Bốn khẩu nghiệp là không nói dối, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Ý ba nghiệp là không tham, không sân, không si".*** Chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta ở ngay trong một đời, mười điều này đã làm được bao nhiêu? Đó là Phật pháp nói ra pháp căn bản cho chúng ta. Mười điều này có thể làm được, năm giới đương nhiên liền bao gồm ngay trong đó, như vậy bạn mới có thể có lại được thân người. "Con người sau khi chết muốn được lại thân người thì thật khó. Phải làm đến được tiêu chuẩn nào thì mới được lại thân người? Nếu là lấy điểm số để nói, nhất định phải đạt đến 80 điểm thì mới có thể nắm chắc được đời sau được thân người". Nếu bạn chỉ làm đến được phân nửa thì không đáng tin, không nắm chắc. Chí ít bạn phải có thể làm đến được 70 điểm trở lên thì mới có thể có lại được thân người. Nếu như bạn làm đến được một trăm phần trăm, có thể làm được tròn đầy, vậy thì chúc mừng bạn, quả báo của bạn không ở nhân gian, bạn ở trên trời hưởng phước, phước báo lớn hơn nhiều so với nhân gian. Đó là Phật dạy pháp tắc căn bản cho chúng ta, nhất định không thể xem thường.

Ngược lại với mười thiện chính là mười ác. "Mười ác chính là thân tạo ra sát, đạo, dâm; miệng nói dối, nói hai chiều, thêu dệt, ác khẩu; ý thì tham-sân-si. Tạo ra mười loại ác nghiệp này thì phiền phức lớn, nhẹ thì đọa làm ngạ quỷ, súc sanh; nặng thì đọa vào địa ngục". Chúng ta không nên quan tâm người khác, mà phải cố gắng phản tỉnh, dò xét kiểm điểm chính chúng ta. Mỗi ngày từ sớm đến tối, từ mồng một tháng giêng đến ba mươi tháng chạp, chúng ta rốt cuộc làm mười thiện nhiều hay là tạo mười ác nhiều? Rốt cuộc là sức mạnh nghiệp thiện lớn, hay là sức mạnh ác nghiệp

lớn? Người tu hành phải phản tỉnh từng giờ, kiểm điểm từng giờ. Thân người khó được mà dễ mất, thân người rất dễ bị mất đi, sau khi mất đi rồi chúng ta phải làm sao? Việc này không thể không suy nghĩ đến. Cho nên Phật ở trong Kinh điển một mực khuyên bảo chúng ta, phải trân trọng sức khỏe thân thể hiện tại. Tất cả điều kiện đều đầy đủ thì phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

"Tử ma" là phiền phức rất lớn. Cả đời này của chúng ta tu hành có được công phu tốt, sau khi chết rồi, đời sau cũng không tệ, có công phu đời sau được thân người, nhưng khi được thân người, khi phải nhập thai thì công phu đời trước đã tu thảy đều quên hết sạch, ngay đời này phải bắt đầu lại từ đầu. Đó gọi là dày vò. Không thể đời đời kiếp kiếp tiếp nối mà làm, vừa gián đoạn thì chí ít phải gián đoạn hết 20 năm. Đó là bị mê khi cách ấm, bạn bị quên hết sạch trơn. Cho nên, thế gian tu hành khó. Vì sao Phật nói phải tu ba A Tăng Kỳ kiếp, tu vô lượng kiếp? Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như tu học của chúng ta quả như có thể giữ được không cho gián đoạn, không thoái chuyển thì phàm phu thành Phật làm gì phải mất thời gian dài đến như vậy? Không cần thiết. Đây chính là do ở trong sáu cõi, thời gian thoái chuyển quá dài. Nếu như đọa đến ác đạo, tuổi thọ trong địa ngục rất dài, trên Kinh đều nói vô số kiếp, trong thời gian dài đến như vậy không nghe được Phật pháp. Trên cõi Trời Dục Giới còn được tốt một chút. Từ Sắc Giới trở lên cũng không dễ, phước báo quá lớn, lo hưởng phước nên xem nhẹ đi việc tu hành, "giàu sang học đạo khó", khiến chúng ta nghĩ ngay đến sanh tử đại sự, tử ma rất phiền phức.

Nếu như chúng ta không muốn chết thì "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là dạy cho chúng ta vô lượng thọ, bạn y theo pháp môn này mà tu học thì ngay trong một đời này bạn quyết định không chết. Cho nên, pháp môn này trong lúc chúng ta giảng giải đã nói rất nhiều lần (lời tôi nói đều là lời thật, không phải lời giả), mỗi giờ mỗi phút đều khuyên bảo mọi người là pháp môn này không già, không bệnh, không chết. Đáng tiếc người tin thật quá ít, đúng như chư Phật đã nói là "pháp khó tin", chân thật khó tin. Có lẽ có người muốn hỏi: "Bạn nói không chết, nhưng chúng tôi thấy người niệm Phật chết cũng không ít, vậy thì tại sao nói là không chết?". Kỳ thật, người niệm Phật không chết, họ đi đến Thế giới Cực Lạc, họ vứt bỏ đi cái thân thể này, không cần cái thân này; khi ra đi rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo; khi lâm chung thấy Phật đến rước; không có đau khổ, hoan hỉ vui vẻ mà đi theo Phật. *"Sau khi xả bỏ cái thân này, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mang thân mới giống y như thân của A Di Đà Phật, sắc thân tử ma vàng thật".* Trên Kinh Phật nói với chúng ta "đầy đủ 32 tướng", đó là tùy thuận phàm phu chúng ta mà nói, trên thực tế thì thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mãi mãi không còn già nữa, vĩnh viễn sẽ không bị bệnh, tất cả sự mong cầu là tùy tâm sở nguyện, chân thật là tâm tưởng sự thành. Bạn nói xem, ở nơi đó tốt đến dường nào! Người đại phú đại quý ở thế gian này của chúng ta so với người hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không thể so được. Không những nói người phú quý ở nhân gian chúng ta không thể so sánh, trên Kinh

nói với chúng ta, cho dù là người trên trời (chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế) cũng không thể sánh vào đâu, mới là Dục Giới tầng trời thứ hai, là chủ Trời Đao Lợi. Đại Phạm Thiên Vương cũng không thể sánh được với phước báo của người hạ hạ phẩm vãng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, các vị muốn chân thật hưởng phước báo lớn thì nhất định phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhất là ở thời đại hiện tại này của chúng ta, thời đại tai nạn triền miên, người trung niên trở lên phải thường hay nghĩ đến nơi nào là chỗ chúng ta quay về? Sau khi già rồi thì phải làm sao? Đi đến nơi nào? Ở nơi đây, Lý cư sĩ phát khởi muốn xây dựng Thôn Di Đà. Hôm nay, ông đem biên bản hội nghị về Thôn Di Đà này cho tôi xem, đại hội Cư Sĩ Lâm đã thông qua. Đó là chỗ quay về hiện tại của chúng ta. Một người thông minh, một người giác ngộ đến nơi nào thì tốt nhất? Thôn Di Đà! Thôn Di Đà tương lai nhất định thấy được A Di Đà Phật, nhất định vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Cả đời này của chúng ta không hề luống qua, vô lượng kiếp đến nay là cơ duyên hy hữu khó gặp, chúng ta ở ngay trong đời này xem là đã đợi được. Đây không chỉ là đại sự một đời, mà đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã nghĩ đến việc lớn này. Cho nên, chết là sự dày vò.

Loại sau cùng: ***"Thiên Ma"***

"Trong Kinh Phật nói cho chúng ta, Thiên Ma là Ma Vương Ba Tuần."

"Bốn loại ma chướng này, ba loại trước đều là tự thân chúng ta đầy đủ. Ngũ ấm là tự thân ta, phiền não cũng là tự thân, sanh tử vẫn là tự thân, chỉ có một loại là bên ngoài. Loại ma bên ngoài này rốt cuộc là gì?" Dùng lời hiện đại mà nói thì mọi người dễ hiểu, hiện tại thế giới muôn màu ở bên ngoài, tất cả người và sự vật mà bạn thấy được, bạn nghe được, bạn tiếp xúc được đều đang mê hoặc bạn, làm cho thân tâm của bạn vĩnh viễn không được an bình, đó chính là ma. Do đây có thể biết, ma này chính là trong có phiền não, ngoài có mê hoặc, bạn làm sao có thể chịu nổi chứ? Đó là ý nghĩa của ma, đơn giản mà giới thiệu với các vị đến đây.

"Oán" là oan gia đối đầu. Oan gia có hai loại. Một loại gọi là hoan hỉ oan gia, đó cũng là những việc phiền phức, không cần nói ngày ngày chọc bạn sanh phiền não là oan gia, mà ngày ngày làm cho bạn hoan hỉ cũng là oan gia, luôn làm cho tâm của bạn không thể buông bỏ được, trong tâm của bạn có vướng bận. Dường như là hai năm trước, khoảng thời gian tết tôi ở Đài Loan, có một vị lão cư sĩ đến chúc tết tôi. Ông nói với tôi: "Pháp sư à! Trong những năm qua tôi niệm Phật cũng không tệ, bất cứ thứ gì tôi cũng đều có thể buông bỏ, chỉ có đứa cháu là tôi không thể buông bỏ, vậy phải làm sao?". Đứa cháu đó chính là oan gia của ông, ông không quên nó được. Chỉ cần một việc không thể buông bỏ thì không thể vãng sanh. Khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn nói "việc này con chưa buông bỏ, việc kia vẫn chưa thể buông bỏ", A Di Đà Phật không đợi bạn, Ngài liền đi mất.

Do đó, ở chỗ này Phật nói với chúng ta, phải dùng Định, phải dùng Huệ; "Định Huệ" có lực thì có thể "hàng phục ma oán". Bạn có Định, có Huệ thì liền có năng lực

đối phó với những ma oán này. Người có Định, có Huệ thì cũng có thể hàng phục ngũ ấm ma. Hàng phục loại ngũ ấm ma nào?

Thứ nhất là thân thể khỏe mạnh không bị bệnh. Bị bệnh là do bốn đại không điều hòa. Thành thật mà nói, nếu bạn có bệnh tức là bạn không có công phu; người thật có công phu mà bị bệnh, đó là thị hiện. Cư sĩ Duy Ma thị hiện giả bệnh, Ngài giả bệnh là phương tiện hóa độ chúng sanh, không phải Ngài thật bị bệnh. Vậy, bạn bị bệnh rốt cuộc là giả bệnh hay bệnh thật vậy? Việc này chính bạn phải rõ ràng. Cho nên thân thể nhất định phải khỏe mạnh, đó chính là hàng phục ngũ ấm ma.

Thứ hai là dung mạo không dễ bị suy già, bởi vì đây cũng là thuộc về ngũ ấm ma. Bạn có định có huệ thì tâm địa thanh tịnh. Hiện tại có rất nhiều người đang chú trọng dưỡng sinh, phải ăn thực phẩm gì để khỏe mạnh, phải trị liệu thế nào về sinh lý, vận động thế nào để bảo dưỡng thân thể, tôi thấy đều không có hiệu quả gì. Trong Phật pháp nói đạo dưỡng sinh là tu định. Tu định có phải là mỗi ngày ngồi chéo gối, xếp bằng quay mặt vào vách hay không? Đích thực có một số người nghe nói đến tu định thì cho rằng mỗi ngày nhất định phải ngồi xếp bằng mấy giờ đồng hồ. Những người tu định đó tôi cũng thấy qua, tướng mạo của họ năm sau không bằng năm trước, thân thể cũng như vậy. Điều đó chứng tỏ gì? Mỗi ngày tuy là ngồi mấy giờ đồng hồ, nhưng trong lòng vẫn là nghĩ tưởng lung tung, vậy thì làm gì gọi là định chứ? Các vị phải nên biết, định là trong tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới gọi là định, không nhất định chéo gối ngồi xếp bằng. Chúng ta xem thấy ở trong "Đàn Kinh", Đại Sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu của Thiền tông là một người thật cừ khôi, trên "Đàn Kinh" dường như không có ghi chép là một ngày Ngài ngồi mấy giờ đồng hồ, mà là ghi chép số lượng công việc mỗi ngày của Ngài rất nhiều. Ngài ở Hoàng Mai, ở trong nhà bếp bửa củi, giã gạo, Ngài làm những công việc thô nặng này. Nếu Ngài xếp bằng quay vào vách thì đạo tràng này không có cơm ăn, vì Ngài là người giã gạo mà. Đạo tràng nhiều người đến như vậy phải ăn cơm, bạn liền biết được lượng công việc của Ngài nhiều thế nào, Ngài làm gì có thời gian để ngồi thiền? Vậy chúng ta muốn hỏi, Ngài thật có tọa thiền hay không? Có! Làm việc chính là tọa thiền. Ngài nói với chúng ta ý nghĩa của tọa thiền, "tọa" là lấy cái ý bất động, không phải thật bảo bạn một ngày từ sớm đến tối ngồi ở đó. Bạn ngồi ở đó thì ai hầu bạn, phước báo của bạn bao lớn? Phật dạy người phước huệ song tu, bạn ngồi ở đó hưởng phước thì làm sao được? Bạn phải biết được tu phước.

"Tọa" là ý bất động, không phải thân bất động, mà là tâm bất động, đây gọi là tọa. "Thiền" là không dính mắc, không dính mắc là Thiền, không động tâm là Tọa. Cho nên thân có thể động, thân một ngày từ sớm đến tối làm việc, bận rộn đến quên hết tất cả, trong lòng thì không hề có khởi tâm động niệm. Bản lĩnh này cao, tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh. Không luận làm bất cứ công việc gì, công việc có khổ hơn, công việc có nặng nề hơn, họ làm ra đều là nhẹ nhàng, đều là rất thư thái. Vì sao vậy? Họ không dính mắc. Phàm phu chúng ta làm những công việc nặng nề này cảm thấy rất mệt, đây là do nguyên nhân gì? Do dính mắc, bạn có phân biệt chấp trước, bạn liền

cảm thấy công việc này rất khổ. Nếu như không dính mắc thì bạn không có cảm xúc. Không chỉ cái tướng của công việc cũng không dính mắc, mà ngay đến tướng của thân cũng không dính mắc. Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng". Công việc là ở trong tướng chúng sanh, thọ giả tướng là thời gian. Thời gian làm việc có dài hơn, Ngài cũng sẽ không cảm thấy mệt mỏi. Ngày nay chúng ta chỉ hơi cực một chút thì mệt đừ ra, rất mệt mỏi, đây là do dính lấy bốn tướng. Cho nên phải có định, phải có huệ. Huệ là hiểu rõ các pháp không tướng, chân thật hiểu rõ đạo lý này, tất cả pháp, tướng là huyễn có, diệu hữu, thể là chân không, đó là trí tuệ. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể chân thật đoạn dứt được. Cho nên huệ giúp cho định, định giúp cho huệ; định và huệ là thành tựu lẫn nhau, có năng lực hàng phục ma oán.

Trong ma oán, phiền não nhất là nhân sự. Từ xưa đến nay, cách ngôn nói rất hay: "Làm việc khó, làm người càng khó", nhất là người hiện đại, lòng người khó lường, ý niệm thiên biến vạn hóa, chính là trên "Kinh Địa Tạng" đã nói "tánh thức bất định". Lòng người thế gian bất định, không thể dò tìm, cho nên ứng phó người mà không có trí tuệ thì không được. Phàm hễ là người tiếp xúc với chúng ta, ở trên Kinh Phật nói, luôn không ngoài bốn loại duyên là ***"báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ"***. Ngay trong đời này của chúng ta tiếp xúc quen biết tất cả mọi người đều là thuộc bốn loại quan hệ này. Khi chúng ta đi bộ trên đường, nếu gặp được người rất hòa nhã, gật đầu chào hỏi bạn (có thể cả đời chỉ gặp được một lần, sau khi đi qua rồi một đời này cũng không gặp lại), đó là thiện duyên từ trong đời quá khứ, là cái duyên nhiều nhất, ngay trong một đời chỉ gặp có một lần, đó là duyên tốt. Cũng gặp một số người không quen biết, nhìn thấy bạn rất không vừa lòng, trợn mắt với bạn một cái, đó cũng là duyên, có thể ngay trong một đời cũng chỉ gặp qua một lần, đó là duyên bất thiện tương đối mỏng. Nếu như duyên kết được sâu thì phiền phức liền lớn, họ thường sẽ theo bạn, thường hay gây phiền phức cho bạn. Vậy bạn phải làm thế nào để cùng sống với họ? Thực tế thật là khó. Người học Phật có nguyên tắc, tuân thủ lời giáo huấn của Phật, trong đó dạy cho chúng ta "Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ", đó là dạy cho chúng ta tổng nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp vật. Tổng cương lĩnh, những nguyên lý nguyên tắc này đều không rời khỏi "Định - Huệ", nếu không phải cửa Định sở nhiếp thì là cửa Huệ bao hàm lấy, Định-Huệ cùng học. Học ở đâu vậy? Học ngay trong cuộc sống thường ngày, ở trong đối nhân xử thế tiếp vật tu Định tu Huệ. Cho nên công phu của Bồ Tát từ trước đến giờ chưa từng gián đoạn qua, chỗ này gọi là ***"không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn"***, chưa từng bị gián đoạn. Công phu chân thật dùng được đắc lực là ở ngay khi khởi tâm động niệm.

Như Lai Định Huệ viên mãn, cho nên tất cả oan gia trái chủ, Phật đều giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ tu hành chứng quả, đó chính là Phật làm ra tấm gương tốt cho chúng ta. Chúng ta không luận đối với người thân cận hay đối với những oan gia trái chủ của chính chúng ta (chính mình cũng có một số oan gia trái

chủ), chúng ta phải giống như Phật vậy, dùng sức Định-Huệ để độ họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi sanh tử, ở ngay trong một đời này vãng sanh bất thoái thành Phật. Việc này phải nhờ vào Định Huệ của chính mình.

"Có một số đồng tu nói, chúng ta chính mình học Phật, người trong nhà rất khó độ. Người trong nhà vì sao khó độ? Bởi vì bạn chưa có Định, chưa có Huệ. Độ người trong nhà chân thật là không dễ dàng, vì sao vậy? Bạn phải có tu hành chân thật, bạn mới có thể độ được người nhà của bạn, làm ra một tấm gương tốt nhất cho người nhà bạn, để người nhà bạn nhìn thấy được rất tường tận trước khi bạn học Phật và sau khi bạn học Phật đích thực là không giống nhau. Trước khi học Phật có rất nhiều lỗi lầm tập khí khiến cho người chán ghét, sau khi học Phật rồi thì những lỗi lầm tập khí này đều không còn, đều thay đổi hết, ngôn hạnh cử chỉ của bạn khiến cho người hoan hỉ, khiến cho người tôn kính, thì bạn mới có thể độ được người nhà của bạn. Đạo lý này phải hiểu. Người nhà là mỗi ngày cùng ở chung với nhau, lỗi lầm nhỏ của bạn ngày ngày họ nhìn thấy, công phu tu hành của bạn kém một chút thì họ khinh thường bạn". Thân thích bạn bè bên ngoài dễ độ, vì lỗi lầm nhỏ của bạn người bên ngoài không nhìn thấy, họ chỉ xem thấy bạn khi tiếp xúc với họ rất qui củ, dáng vẻ rất giống, không xem thấy được mặt sau. Khi bạn ở nhà thì mặt sau của bạn người nhà thấy rất rõ ràng, như ở trong bàn tay.

"Muốn độ chúng sanh, bạn xem trong Kinh điển Phật nói với chúng ta, trước tiên phải độ người nhà. Ý này là bảo chúng ta chân thật làm đến được trong ngoài như nhau; người ngoài, người trong đều không khác, dạy chúng ta công phu thận trọng, chỉ riêng một mình cũng rất thận trọng, cũng rất cung kính, không dám phóng túng, không dám tùy tiện. Quả nhiên bạn có thể làm được như vậy thì người trong nhà làm sao mà không độ được chứ? Sẽ không khó độ."

"Oan gia trái chủ rất khó ở chung với nhau. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, những oan gia trái chủ này đã kết oán nhiều đời nhiều kiếp, chỉ có thể đem cái oán kết này hóa giải. Oán không nên kết nữa, "oan gia nên giải không nên kết", phải giải oán kết này. Muốn giải oán kết này thì phải có tánh nhẫn nại rất lớn, phải có trí tuệ cao độ, nơi nơi đều nhường nhịn thì liền có thể hóa giải. Quyết định không thể có tâm oán hận, quyết định không nên có tâm báo thù. Nếu như bạn có tâm này thì oan gia này kết chặt, không thể hóa giải. Đời này họ báo thù ta, đến đời sau ta báo thù lại họ, càng diễn càng tàn khốc, mỗi lần báo thù nhất định là vượt hơn lần trước". Nếu như các vị xem "An Sĩ Toàn Thư", "Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn" thì biết, Văn Xương Đế Quân chính mình nói rõ, mười bảy đời trước, ông làm thầy thuốc, đã tạo ra oan nghiệp, đời đời kiếp kiếp báo thưởng không thôi, rất là thống khổ, tàn khốc. Sau đó may mà gặp được Phật pháp, hiểu rõ được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, mới nhẫn chịu hãm hại của oan gia, không khởi tâm báo thù, không khởi tâm oán hận, cái oán này liền giải, sổ nợ này liền tính xong. Việc này chúng ta phải nên học tập, nhất định phải tường tận. ***"Chúng ta có ân với người khác, không nên cầu người ta báo đáp; nếu chúng ta có oán với người khác thì phải mau hóa***

giải, ngay trong một đời này quyết không kết oán thù với bất cứ người nào. Đó là một nguyên tắc căn bản."

(661lh. Trích từ tập 31. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10. Năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

662• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. TƯỚNG THỨ SÁU: THÀNH ĐẠO

"ĐẠI SƯ NGẪU ÍCH NÓI THÍCH CA MÂU NI PHẬT LÀ DO NIỆM A DI ĐÀ PHẬT MÀ THÀNH PHẬT, NGÀI NÓI CÂU NÓI NÀY CĂN CỨ Ở ĐÂU VẬY? NGÀI DỰA VÀ ĐÂU MÀ NÓI VẬY? CĂN CỨ CỦA NGÀI CHÍNH LÀ Ở TRONG PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH"

("Ngày trước tôi đã giới thiệu qua với các đồng tu, điều sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "Phát tâm Bồ Đề, thâm tín nhân-quả", câu nói đó tôi tìm tòi nhiều năm cũng nghĩ không ra. "Thâm tín nhân quả" tôi không hiểu? Đến sau này mới bỗng nhiên hiểu ra, nhân quả này là "niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả". Niệm Phật thành Phật là đạo lý nhất định".)

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Kinh văn: ***"Đắc vi diệu pháp, thành tối Chánh giác".***

Đây là tướng thứ sáu **"Thành Đạo": "Đắc vi diệu pháp, thành tối Chánh giác".** Đây chính là dáng vẻ Bồ Tát thị hiện thành Phật. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chính là trải qua như vậy. Từ Trời Đâu Xuất giáng sanh ở hoàng cung, sau đó xả bỏ phú quý xuất gia tu hành, đến khắp nơi tham học, tầm sư học đạo, sáu năm khổ hạnh, sau đó ở dưới cội Bồ Đề thị hiện hàng ma, sau cùng ma không còn quấy nhiễu, áp bức dẫn dụ đều không động tâm. Đó là chân thật trải qua được khảo nghiệm, **"ngoài không dính mắc, trong không động tâm"**, xem thấy thế xuất thế gian tất cả pháp như huyễn như họa, như mộng như ảnh, cho nên có thể như như bất động.

"Đắc vi diệu pháp", Ngài ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành Phật. Ngài được vi diệu pháp gì vậy? Tôi nghĩ mọi người chúng ta đều rất muốn biết, Ngài được vi diệu pháp gì mà thành Phật? Về việc này, Đại sư Ngẫu Ích trong "Yếu Giải" nói rất hay cho chúng ta nghe, Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao mà thành Phật? Ngài Niệm A Di Đà Phật mà thành Phật. **"Vi diệu pháp"** chính là niệm A Di Đà Phật, pháp môn niệm Phật. Lời nói này từ xưa đến nay Tổ sư đại đức chưa từng nói qua, đây là do Đại sư Ngẫu Ích đã nói ra. Kỳ thật, Phật ở trên Kinh điển, Tổ sư Đại đức xưa nay cũng đã từng nói qua, nhưng nói được rất hàm xúc, không rõ ràng như vậy, chúng ta nghe rồi, thấy rồi, luôn luôn là đại khái qua loa xem thường lướt qua. Đại sư Ngẫu Ích nói được rõ ràng hơn, vì chúng ta nói toạc ra. Có một số đồng tu xem **"Yếu Giải"** rồi,

đem câu nói của Đại sư Ngẫu Ích đến hỏi tôi: ***"Đại sư Ngẫu Ích nói Thích Ca Mâu Ni Phật là do niệm A Di Đà Phật mà thành Phật, Ngài nói câu nói này căn cứ ở đâu vậy? Ngài dựa vào đâu mà nói vậy?". Căn cứ của Ngài chính là ở trong "Phật Thuyết A Di Đà Kinh".*** Bạn thấy, chúng ta ngày ngày đọc "Kinh Di Đà", ngay trong một đời không biết đã đọc qua bao nhiêu lần, nhưng không phát hiện ra, không biết được là câu nói nào. Đại Sư Ngài điểm chỉ cho chúng ta như vậy, chúng ta quay đầu xem lại, quả nhiên không sai: **"Niệm Phật thành Phật!".**

"Ngày trước, tôi đã giới thiệu qua với các đồng tu, điều sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là ***"phát tâm Bồ Đề, thâm tín nhân quả"***, câu nói đó tôi tìm tòi nhiều năm cũng nghĩ không ra. ***"Thâm tín nhân quả"*** tôi không hiểu? Đến sau này mới bỗng nhiên hiểu ra, nhân quả này là ***"Niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả".*** Niệm Phật thành Phật là đạo lý nhất định".

"Vi diệu pháp" này chúng ta đặc biệt phải lưu ý, phải xem trọng. Chúng ta đọc "Kinh Địa Tạng" thì biết Đại Trưởng Giả, Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ đều lấy pháp môn niệm Phật. Đặc biệt là Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ đều biết mẫu thân của mình đời trước tạo tác tội nghiệp cực trọng, nhất định đọa địa ngục. Hai người này đều là hiếu nữ, họ làm thế nào để siêu độ thân mẫu của chính mình? Cầu Phật gia trì. Phật đều dạy cho họ phương pháp Niệm Phật. Cho nên chúng ta xem thấy trong "Kinh Địa Tạng", Phật không lừa dối người. Phật có năng lực vào trong địa ngục để cứu cha mẹ của bạn hay không? Không có! Phật không có năng lực này, nhưng Phật biết được dùng phương pháp gì có thể giúp cho họ. Phật đem phương pháp dạy cho bạn, bạn y theo phương pháp đó mà làm, quả nhiên liền có hiệu quả.

(662lh. Trích từ tập 31. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

663• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRÊN KINH LĂNG NGHIÊM NÓI RẤT HAY: NHỚ PHẬT NIỆM PHẬT, HIỆN TIỀN TƯƠNG LAI NHẤT ĐỊNH THẤY PHẬT. ĐÂY CHÍNH LÀ NGUYÊN LÝ NIỆM PHẬT THÀNH PHẬT. CHÚNG TA NGHĨ BỒ BÁT, NIỆM BỒ TÁT THÌ CHỨNG ĐƯỢC QUẢ VỊ BỒ TÁT.....". *"Người một ngày từ sớm đến tối tham tài, tham danh, tham sắc mọi thứ đều tham, ngay đến học Phật rồi vẫn tham Phật pháp, bạn nói xem có đáng lo hay không? Lòng tham đây là luyến quỷ, cho nên đại đa số người sau khi chết đi đến cõi quỷ cũng có đạo lý. Chúng ta hiểu rõ nguyên lý nguyên tắc này, sau đó liền nghĩ đến vì sao ta không tạo ra nghiệp của Phật, vì sao không niệm Phật? Mười pháp giới thực tế mà nói là do chính mình chọn lấy, quyền chọn lựa là ở chính mình, bất cứ người nào cũng không thể làm chủ tể cho chúng ta".)*

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Ở trên **"Kinh Hoa Nghiêm"** Phật nói với chúng ta: *"Mười Pháp giới y Chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"*. Mười Pháp Giới Y Chánh trang nghiêm là nói tận hư không khắp pháp giới, không phải chỉ thế giới này của chúng ta. Tận hư không khắp pháp giới từ do đâu mà có? Là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Phật nói ra nguyên lý căn bản này cho chúng ta nghe. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: *"Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*. Đây là nguyên lý nguyên tắc chân thật, trong lòng chúng ta nghĩ cái gì liền sẽ hiện ra cảnh giới đó. Do đây có thể biết, trong lòng chúng ta nghĩ đến Phật thì Phật liền hiện tiền. ***Trên Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: "Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật", đây chính là nguyên lý nguyên tắc Niệm Phật thành Phật. Chúng ta nghĩ Bồ Tát, niệm Bồ Tát thì chứng quả vị Bồ Tát. Chúng ta nghĩ A La Hán, niệm A La Hán thì tương lai được quả A La Hán, phương pháp này mau chóng hơn so với bất cứ phương pháp nào của Đại- Tiểu Thừa nói".*** Phương pháp trên Kinh nói khá nhiều, khi tu thì quá phức tạp, còn phương pháp này thì mau chóng thẳng tắt.

Trên Kinh nói sáu cõi luân hồi, sau khi chết có sáu nơi để đi, nhưng vì sao mọi người đều nói *"người chết đều làm quỷ", khẳng định đến như vậy?* Tỉ mỉ mà nghĩ lại, mọi người nói người chết làm quỷ cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Ngày ngày nghĩ đến quỷ, thì đương nhiên khi họ chết sẽ không đi đến nơi nào khác mà nhất định đi đến cõi quỷ. Khi chưa chết ngày ngày nghĩ đến quỷ, nghĩ thứ gì liền biến thành thứ đó, huống hồ không những nghĩ quỷ, mà còn làm việc quỷ, tạo ra nghiệp quỷ, kết cái duyên với quỷ này quá sâu. Việc của quỷ là gì vậy? **"Là tham". Phật** nói với chúng ta nhân hạnh nghiệp nhân của mười pháp giới, đường ngạ quỷ là đường "Tham", đường địa ngục là "sân hận", đường súc sanh là "ngu si". ***"Người một ngày từ sớm đến tối tham tài, tham danh, tham sắc, mọi thứ đều tham, ngay đến học Phật rồi vẫn tham Phật pháp, bạn nói xem có đáng lo hay không? Lòng tham đây là luyến quỷ, cho nên đại đa số người sau khi chết đi đến cõi quỷ cũng có đạo lý. Chúng ta hiểu rõ nguyên lý nguyên tắc này, sau đó liền nghĩ đến vì sao ta không tạo ra nghiệp của Phật, vì sao không niệm Phật? Mười pháp giới thực tế mà nói là do chính mình chọn lấy, quyền chọn lựa là ở chính mình, bất cứ người nào cũng không thể làm chủ tể cho chúng ta".*** Việc này trên Kinh Phật nói quá nhiều. Cho dù đọa Ngạ quỷ, đọa súc sanh, hay đọa địa ngục, đều là chính chúng ta chọn lấy, quyết không phải Thiên thần, Quỷ thần ở nơi đó chi phối chúng ta, mà hoàn toàn tự làm tự chịu, lỗi lầm đều ở chính mình. Cho nên hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tại sao không ở trong mười phương pháp giới tranh thủ hướng lên trên?

Tâm Phật là tâm bình đẳng. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Nói ra rất dễ dàng nhưng làm thì rất khó, vì người không bình đẳng, tướng không giống nhau. Phật dạy cho chúng ta một phương pháp, phương pháp này tốt, ***"Phật dạy cho chúng ta xem Tánh của***

chúng, không nên dính vào tướng của chúng". Chúng sanh Hữu tình có Phật Tánh, chúng sanh Vô tình có Pháp Tánh, Tánh là bình đẳng, cho nên Phật dạy cho chúng ta ở trên Tánh mà hạ công phu, không nên dính vào tướng. Phàm hễ thấy sắc, nghe tiếng đều có thể quay về Tự Tánh thì tâm bình đẳng của bạn liền hiện tiền. Tất cả Bồ Tát không luận là tu pháp môn gì, pháp môn là phương pháp tu hành không giống nhau, phương tiện không giống nhau, nhưng nguyên lý nguyên tắc quyết định không hề khác nhau.

(663lh. Trích từ tập 32. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

664• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "Y GIÁO PHỤNG HÀNH. NHỮNG GÌ Ở TRONG KINH NÀY PHẬT DẠY CHÚNG TA PHẢI LÀM THÌ CHÚNG TA NHẤT ĐỊNH CHĂM CHỈ NỖ LỰC MÀ LÀM, PHẬT DẠY CHÚNG TA KHÔNG NÊN LÀM THÌ CHÚNG TA QUYẾT ĐỊNH KHÔNG PHẠM QUY CỦ ***vậy thì vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ người người đều có phần. Pháp môn này "Ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thâu".***

"Duyên của chúng ta thù thắng không gì bằng, vừa học Phật liền gặp được vua trong các Phật, liền gặp được đệ nhất Kinh thù thắng nhất trong nhà Phật. Bạn nói xem, duyên này thù thắng dường nào!"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

"Tất cả Chư Phật Như Lai độ chúng sanh, đoạn phiền não chứng Bồ Đề, thành Phật đạo đều là do niệm A DI ĐÀ PHẬT mà thành tựu". Cho nên, Thế Tôn ở trong bổn Kinh tán thán A Di Đà Phật ***"Quang Trung cực Tôn, Phật trung chi vương".*** Chúng ta biết được, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại diện cho tất cả Chư Phật Như Lai, Ngài tán thán như vậy tức là tất cả Chư Phật Như Lai đều là tán thán như vậy đối với A Di Đà Phật. "Duyên của chúng ta thù thắng không gì bằng, vừa học Phật liền gặp được vua trong các Phật, liền gặp được đệ nhất Kinh thù thắng nhất trong nhà Phật. Bạn nói xem, duyên này thù thắng dường nào!".

Đây là do mọi người có phước, chân thật như trên "Kinh A Di Đà" đã nói, vô lượng kiếp đến nay, "Thiện căn, Phước đức, Nhân duyên" của chúng ta vào ngay lúc này thảy đều chín muồi. Ba điều kiện này đều đầy đủ, khó được, rất là hy hữu khó gặp. Ngày hôm nay gặp được rồi thì nhất định phải bám lấy cơ duyên này, nhất định không để lỡ qua. Thích Ca Mâu Ni Phật ***"Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh Giác".*** Ngày nay, chúng ta cũng được "Vi Diệu Pháp", vấn đề chính là chúng ta có thể thành tựu tối Chánh Giác hay không. Nếu như muốn thành tựu tối Chánh Giác thì không gì khác hơn là ***"Y Giáo Phụng Hành". "Những gì ở trong Kinh này Phật dạy chúng ta phải làm thì chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta không nên***

làm thì chúng ta quyết định không phạm quy củ, vậy thì vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ người người đều có phần. Pháp môn này "Ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thâu". Đặc biệt là đạo tràng này của chúng ta, bốn chúng đồng tu đều là đệ tử Di Đà, lấy một câu nói của Ki Tô giáo là ***"Vinh quang vô thượng",*** Thượng Đế của họ là vinh quang, đệ tử Di Đà là Vinh quang đệ nhất, Thượng Đế nhìn thấy bạn đều cuối đầu tán thán. Đó là thật không phải giả. Vì sao vậy? Đệ tử Di Đà còn gì bằng. Ngày nay chúng ta ở nơi đây làm là sự nghiệp Di Đà. Sự nghiệp Di Đà chính là rộng độ tất cả chúng sanh, tiếp dẫn tất cả chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật.

(664lh. Trích từ tập 32. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

665• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CẦU HỌC, VIỆC THỨ NHẤT LÀ PHẢI ĐOẠN PHIỀN NÃO, PHẢI ĐOẠN DỤC VỌNG. VÌ SAO VẬY? NẾU NHƯ BẠN CÓ PHIỀN NÃO, CÓ DỤC VỌNG, THÌ SẼ CHƯỚNG NGẠI TRÍ HUỆ CỦA BẠN, TRÍ HUỆ CỦA BẠN KHÔNG KHAI MỞ. ***Bạn không có trí huệ mà đi học pháp môn, Đại sư Thanh Lương nói rất hay:"Cái bạn học đều là tà tri tà kiến, học Kinh giáo Đại Thừa cũng biến thành tà tri tà kiến". Lời nói này của Đại sư Thanh Lương nói ở trong "Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Đối với người tại gia, cổ Thánh tiên Hiền cũng dạy bảo, dẫn dắt người tại gia chúng ta lập chí, bạn không có [lập chí], bạn không có mục tiêu, không có phương hướng thì cả đời này của bạn không luận nỗ lực thế nào, phấn đấu thế nào, công phu của bạn nhất định trống không, không có được kết quả. Nhất định phải có phương hướng, có mục tiêu, thì ngay đời này bạn mới có thể kiến công lập nghiệp. Lập chí ở trong thế pháp và phát nguyện ở trong Phật pháp là một ý nghĩa. Sau khi lập chí, nếu muốn chí nguyện có thể đạt đến viên mãn, bạn phải nên nỗ lực phấn đấu mà cầu học.

"Cầu học, việc thứ nhất là phải đoạn phiền não, phải đoạn dục vọng. Vì sao vậy? Nếu như bạn có phiền não, có dục vọng, thì sẽ chướng ngại trí huệ của bạn, trí huệ của bạn không khai mở. Bạn không có trí huệ mà đi học pháp môn, Đại sư Thanh Lương nói rất hay:"Cái bạn học đều là tà tri tà kiến, học Kinh giáo Đại Thừa cũng biến thành tà tri tà kiến". Lời nói này của Đại sư Thanh Lương nói ở trong "Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao". Giá như không đoạn phiền não, học Pháp môn có thể thành tựu, thành Phật, thành Tổ thì quá nhiều quá nhiều rồi, yêu ma quỷ quái đều thành Phật cả. Tại sao họ không thể thành Phật vậy? Vì tập khí, phiền não dục vọng không dứt, làm chướng ngại họ không thể kiến tánh. Phật pháp nói thẳng ra không gì khác hơn, ***"chính là dạy bạn đoạn dứt hai chướng ngại này. Một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Chỉ cần đoạn dứt hai loại chướng***

ngại này thì trí huệ Bát Nhã đức năng đầy đủ trong Tự Tánh liền có thể hiện tiền, trí huệ chân thật vô lượng công đức tự nhiên thành tựu, chúng ta phải làm thật."

Khi Đại sư Liên Trì còn trẻ đi tham phỏng Biến Dung Lão Hòa Thượng, một cao Tăng đương thời, Ngài rất chân thành, đúng như Đại sư Ấn Quang nói: *"Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích",* Ngài là mười phần thành kính, ba bước một lạy, lạy đến trước mặt Lão Hòa Thượng, cầu Lão Hòa Thượng khai thị. Lão Hòa Thượng nói với Ngài những gì? Lão Hòa Thượng thấy Ngài chân thành đến mức như vậy, một mạch lạy lên trên núi, lạy đến trước mặt khẩn thiết ai cầu, Lão Hòa Thượng nói: ***"Ông không nên bị danh lợi lừa dối".*** Rất nhiều người ở nơi đó nghe được lời này đều cười rộ lên, cho rằng Lão Hòa Thượng có khai thị quý báu gì đâu, chỉ nói câu nói tầm thường như vậy. Họ đều cười Đại sư Liên Trì, Ngài chân thành đến như vậy, còn lời của Lão Hòa Thượng nói là lời nói thường ngày, câu nói tầm thường, không chút mới mẻ nào, vẫn là một câu nói củ như vậy, người ta nghe câu nói này mấy mươi lần, mấy trăm lần, giống như gió thoảng qua tai, không có tác dụng, còn Đại sư Liên Trì nghe câu nói này như sấm nỗ bên tai, liền khởi tác dụng. Ngài liền nói với người khác, Lão Hòa Thượng chân thật từ bi, không nói huyền nói diệu với tôi, nói cho tôi nghe một lời thành thật. Ngài nói thành tựu cả đời Ngài là nhờ vào lời khai thị này. Viễn ly danh vọng lợi dưỡng, thành thật tu hành, Ngài thật khởi lên tác dụng.

Người hiện thời có mấy người thành thật? Khoảng 20 năm trước, Pháp sư Thanh Độ ở Nhật Bản (rất thân với tôi) cũng rất chịu giúp đỡ những pháp sư Đài Loan, ông tìm mấy học bổng tiến sĩ Phật học để tặng cho Đài Loan, tặng một phần cho pháp sư Ấn Thuận, còn có những ai tôi không tường tận. Ông cũng muốn tặng một phần cho tôi, nhưng tôi từ chối. Hàm tước tiến sĩ đó là cái gì? Là cái thòng lọng của ma vương, buộc lấy bạn. Bạn rơi vào danh vọng lợi dưỡng rồi, lấy được hàm tước tiến sĩ rồi thì cống cao ngã mạn. Chúng ta rất rõ ràng, không lọt vào cái thòng lọng của nó. Cái thòng lọng đó của anh có thể buộc người khác, không buộc được tôi. Chúng ta học Phật không phải là mong cầu danh vọng lợi dưỡng thế gian, một tí tiêm nhiễm cũng không có, chỉ cần có một chút tiêm nhiễm thì liền đọa lạc. Đọa lạc vào đâu vậy? Đọa lạc vào sáu cõi luân hồi, đọa lạc vào ba đường ác.

(665lh. Trích từ tập 33. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

666• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "QUAN TRỌNG NHẤT PHẢI TU TÂM THANH TỊNH". "TỊNH TÔNG CHÚNG TA DÙNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, MỘT CÂU PHẬT HIỆU LÀM CHO Ý NIỆM NÀY LẮNG XUỐNG, HÓA GIẢI HẾT TẤT CẢ Ý NIỆM NÀY. TẤT CẢ VỌNG NIỆM THẢY ĐỀU QUY VỀ CÂU A DI ĐÀ PHẬT". "A DI ĐÀ PHẬT Là gì ....?"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta học Phật, hiện tại quan trọng nhất phải tu ***"tâm thanh tịnh".*** Đề Kinh của "Kinh Vô Lượng Thọ" đã đem nguyên tắc tu học nói với chúng ta, đó là ***"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác"*** ba nguyên tắc này. Chúng ta ở mọi lúc, mọi nơi, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh, tất cả mọi người không nhiễm ô tâm tánh. Nếu như đối với mọi người, thuận với chính mình khởi lên ý niệm thương yêu, không thuận với ý của mình thì sanh tâm sân hận, sanh đố kỵ, tâm của bạn bị ô nhiễm, không thanh tịnh. Cho nên tu hành là tu ở đâu vậy? Tu chính ngay đây, khi tất cả cảnh giới này hiện tiền thì rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không bị ô nhiễm, bạn mới có được công phu chân thật, bạn tu hành công phu đắc lực, bạn thật có công phu, không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Hay nói cách khác, cảnh giới ở trước mắt rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là huệ; trong lòng chính mình như như bất động, ***"không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm động niệm, đó là công phu".*** Chúng ta tu hành phải tu ở ngay đây, tu ở ngay trong hoàn cảnh nhân sự, tu ở ngay trong hoàn cảnh vật chất. Mỗi ngày sáu căn chúng ta tiếp xúc tất cả người, tất cả vật, tất cả mọi việc, chính là làm công phu này. Ý niệm vừa khởi lên, cho dù niệm thiện hay niệm ác đều là ô nhiễm, ác niệm là ô nhiễm, thiện niệm cũng là ô nhiễm, ý niệm vừa khởi lên, dùng câu **"A Di Đà Phật"** làm cho ý niệm này lắng xuống. ***"Tịnh Tông chúng ta dùng phương pháp này, một câu Phật hiệu làm cho ý niệm này lắng xuống, hóa giải hết tất cả ý niệm này. Tất cả vọng niệm thảy đều quy về câu A Di Đà Phật".***

"A Di Đà Phật" là gì? A Di Đà Phật là đức hiệu trong tự tánh của chúng ta, A Di Đà Phật chính là **"chân như bản tánh"** của chúng ta. Danh tự của "Chân Như Bổn Tánh" gọi là A Di Đà Phật, đó là một câu Phạn ngữ, ý nghĩa là *"Vô Lượng Giác"*. Tất cả đều quy về Vô Lượng Giác. Danh hiệu Đạo Sư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc gọi là A Di Đà Phật. Cho nên ở trên Kinh Phật thường nói *"tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ",* đó là từ trên tâm tánh mà nói. Từ trên chân thật mà nói, câu Phật hiệu này bạn phải biết niệm. Người sơ học biết niệm chính là đem tất cả ý niệm của bạn đều chuyển biến thành A Di Đà Phật, làm cho trong tâm của bạn ngoài câu A Di Đà Phật ra không có tạp niệm, tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền chính là trên "Kinh Di Đà" nói *"Nhất tâm bất loạn"*, bạn liền được nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn còn được gọi là *"Niệm Phật Tam-Muội"*, Tam-Muội là tiếng Phạn, ý nghĩa là Chánh Thọ, hưởng thụ bình thường. Ngày nay chúng ta hưởng thụ không bình thường. Hưởng thụ bình thường là Vô niệm, *"Niệm mà không niệm, không niệm mà niệm",* đó là hưởng thụ bình thường. Cho nên, tông chỉ giáo hóa chúng sanh của Phật, mục đích chính là ***"Điều chúng sanh tuyên diệu lý".*** Diệu lý là chân tướng sự thật, cũng là chúng ta thường nói ***"Thật tướng các pháp",*** nói rõ ràng hơn một chút thì là chân tướng vũ trụ nhân sanh. Phật vì chúng ta nói rõ sự việc này.

(666lh. Trích từ tập 35. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

667• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRỮ CÔNG ĐỨC, THỊ PHƯỚC ĐIỀN"

"TRONG CÔNG ĐỨC CÓ PHƯỚC ĐỨC, TRONG PHƯỚC ĐỨC CHƯA CHẮC CÓ CÔNG ĐỨC".

("Trong nhà Phật có một câu nói "Lửa thiêu rừng công đức". Công đức rất khó mà tồn trữ, vì sao vậy? Một đám lửa thì cháy sạch! Lửa gì vậy? Lửa sân hận. Khi khởi tức giận, vừa khởi tức giận thì công đức liền hết. Cho nên bạn phải biết, bạn cả đời tu hành trữ được bao nhiêu công đức, nghĩ lại xem bắt đầu từ lúc nào không khởi tức giận. Nếu như sáng sớm ngày nay khởi lên một cơn tức giận thì công đức của đời quá khứ và ngay đời này đã tu đều cháy sạch, không còn gì hết. Người hiện tại nói công đức, có thể nói là hữu danh vô thực, tu cái tên của công đức, không tu công đức thật. Trong lòng có cái được không vui thì công đức hết rồi".)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Sự việc này chúng ta phải hiểu được rõ ràng, ở ngay trong cuộc sống hàng ngày chúng ta phải nên làm như thế nào, có phải chính mình khế nhập cảnh giới này thì tốt rồi không? Không sai, có thể khế nhập cảnh giới này rất tốt, tự lợi, công đức bạn được rồi. Thế nhưng, thế gian này còn nhiều chúng sanh chưa giác ngộ, không thể nói xem thấy họ thì không quan tâm, chính mình trốn tránh hiện thực này, đó là sai lầm, ở trong Phật pháp *"tự cho mình cao"*, Phật không tán thán những người này. Bạn [chính mình được độ] thì bạn phải giúp đỡ người khác, đó là Bồ Tát. Phía sau liền dạy người ***"Trữ công đức, thị phước điền"*** đây là ***"hóa tha"***. Thế nhưng, bạn phải nên biết, hóa tha cần phải tự độ. Bạn chính mình đối với chân tướng sự thật không thấu triệt, "không hiểu rõ, tà kiến, phiền não, tập khí của chính mình chưa đoạn dứt, thì bạn làm sao có thể giúp cho người khác?". ***"Thậm chí, chúng ta hiện tại, trên thực tế cũng đã từng thấy qua việc mượn danh để tư lợi, giả mượn Phật pháp tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, thỏa mãn dục vọng của riêng mình. Nếu bạn nói họ không hiểu, nhưng họ cũng có thể nói được khéo léo, họ cũng có thể đem Kinh giảng được có đầu có đuôi, cũng xây dựng Đạo tràng trang nghiêm, cũng có không ít đồ chúng tu hành theo họ, thế nhưng những gì chính họ làm thì hoàn toàn trái ngược với Phật pháp, họ làm như thế nào?".*** Vẫn cứ là danh vọng, lợi dưỡng, vẫn cứ là phải quấy nhân ngã, vẫn cứ mỗi niệm được mất, quá xem nặng cái được mất. Vì sao có lỗi lầm này? Hai câu phía trước họ không có làm, họ không làm được, cho nên công đức liền biến thành phước đức, thậm chí đến công đức, phước đức biến thành tội lỗi. Khuyên bảo mọi người cùng xả tài tu phước, mọi người đều xả tài, còn họ thì đựng ở trong túi, đầy đủ cho chính họ, họ chính là tạo vô lượng tội nghiệp. Người xưa không như vậy, người xưa hiểu được xây dựng đạo tràng trang nghiêm không phải để chính mình hưởng thụ. Cho nên chúng ta những Tòng Lâm được xây dựng vào thời xưa ở Trung Quốc, các vị tỉ mỉ mà quan sát, phòng ốc của

trụ trì và chấp sự ở hoàn toàn rất thô sơ. Do đây có thể biết, đại chúng cúng dường để tu phước, chính họ không có hưởng, hay nói cách khác, ăn, mặc, ngủ, nghỉ, tất cả hoàn cảnh đời sống của họ không hề thay đổi. Đó là rõ lý, không tạo tội nghiệp. **Hiện tại mọi người khuyên mộ rất nhiều tiền, xây dựng Đạo tràng lớn,** trước tiên phải đem hoàn cảnh cư trú của chính mình bố trí sao cho tốt đẹp, đây là tạo tội nghiệp. Xây dựng đạo tràng là nơi làm đạo, là nơi cúng cho chúng, không phải cúng dường chính mình, mọi người cũng đều nghe nói qua, nhà Phật có một câu nói

"Một hạt gạo của thí chủ

Nặng như núi Tu Di

Đời này không liễu đạo

Mang lông đội sừng trả".

Lời nói này là thật không phải giả. Bạn có phước báo bao lớn mà có thể hưởng thọ mười phương chúng sanh cúng dường? Làm gì có phước báo lớn đến vậy? Chỉ có Phật và Đại Bồ Tát mới có phước báo này, phàm phu làm gì có phước báo lớn như vậy. Mê hoặc điên đảo! Phước báo này không hưởng được vài năm, khi chết đều là mơ mơ hồ hồ mà chết. Chết rồi thì đi đến nơi đâu vậy? Chỗ này không cần mà nói, tương lai không tránh khỏi phải trả nợ. Cho nên, Phật dạy chúng ta *"trữ công đức",* không phải phước đức. ***"Trong công đức có phước đức, trong phước đức thì chưa chắc có công đức".*** Đức mà nói tu công mà có được. Thí dụ: ta tu Trì Giới có công thì liền được Định, Định chính là "Đức"; tu Định công, trí huệ khai, khai huệ là "Đức". Do đây có thể biết, công là tu "Nhân", đức là tu "Quả báo", tu Nhân được Quả là đạo lý nhất định. **Chúng ta phải trữ công đức, phải tích công bồi đức.**

"Làm thế nào mới có thể giữ được công đức?". Chữ **"Trữ"** này rất quan trọng. Trữ là tồn trữ lưu kho, công đức của bạn mới có thể tích lũy được. Trong nhà Phật có một câu nói ***"Lửa thiêu rừng công đức".*** Công đức rất khó mà tồn trữ, vì sao vậy? Một đám lửa thì cháy sạch! Lửa gì vậy? Lửa sân hận. Khi khởi tức giận, vừa khởi tức giận thì công đức liền hết. Cho nên bạn phải biết, bạn cả đời tu hành trữ được bao nhiêu công đức, nghĩ lại xem bắt đầu từ lúc nào không khởi tức giận. Nếu như sáng sớm ngày nay khởi lên một cơn tức giận thì công đức của đời quá khứ và ngay đời này đã tu đều cháy sạch, không còn gì hết. Người hiện tại nói công đức, có thể nói là hữu danh vô thực, tu cái tên của công đức, không tu công đức thật. Trong lòng có cái được không vui thì công đức hết rồi. Cho nên phải biết thế gian này yêu ma quỷ quái rất nhiều, chúng chỉ sợ bạn tích công bồi đức, cho nên thị hiện ra vô số cảnh giới, vô số nhân duyên, muốn phá hoại đi công đức của bạn. Bất cứ người nào cũng đều không có cách gì phá hoại công đức của bạn, ai có thể phá hoại? Chính mình phá hoại chính mình, họ ở nơi đó thúc đẩy bạn, làm cho bạn khởi tức giận, quả nhiên khởi tâm sân hận, đem công đức của chính mình thiêu hết sạch, ma ở nơi đó vỗ tay vui mừng: ***"Tốt lắm, ngươi đã làm ra việc ngốc như vậy".***

"Chúng ta sau khi hiểu rõ được đạo lý này nhất định phải đề cao cảnh giác, tất cả thuận cảnh không sanh tâm hoan hỷ, tất cả nghịch cảnh cũng không sanh tâm sân hận, công đức của bạn mới có thể giữ được".

Con người này có trí huệ chân thật. Phía trước nói hàng ma, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta xem ***"dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán".*** Nếu bạn không có Định công, không có trí huệ thì công đức của bạn không thể giữ được, đó là đạo lý nhất định. Ở trong cảnh giới thường hay khởi tâm động niệm thì còn có thể được sao? Tâm tùy theo cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đó là tâm luân hồi. ***"Bạn tạo nghiệp luân hồi thì tương lai sẽ chịu quả báo luân hồi. Cho nên sau khi chúng ta hiểu rõ, chúng ta ở ngay trong cuộc sống hằng ngày mà rèn luyện".*** Việc rèn luyện này chính là tu hành. Ngày trước, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dễ bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, xem thấy cảnh giới ưa thích thì chúng ta khởi lên tâm hoan hỷ, xem thấy không ưa thích thì chúng ta khởi tâm ghét bỏ, vậy thì sai rồi. Sai lầm thì đem nó tu sửa lại. Tu sửa thế nào vậy? ***"Thuận cảnh không sanh tâm hoan hỷ, nghịch cảnh không sanh tâm áo não, đó gọi là tu hành. Đem cái sai lầm tu sửa lại, đó gọi là tu hành. Cho nên tu hành không phải mỗi ngày tụng Kinh niệm Phật, lạy Phật, đó chỉ là hình thức tu hành".*** Mà tu rồi phải chân thật có thể hữu dụng, phải có thể dùng được ngay trong đời sống. Đối diện với tất cả mọi người, tất cả mọi vật, tất cả mọi việc thật khởi lên được tác dụng, không còn bị cảnh giới này xoay chuyển, vậy mới gọi là có công phu. Bạn ở Niệm Phật Đường niệm Phật, một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, nếu như đối diện với cảnh giới, tâm còn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, vậy thì như người xưa nói: ***"đau mồm rát họng, cũng chỉ uổng công",*** bạn không có công phu, công phu của bạn là giả không phải là thật. Công phu phải trải qua sự khảo nghiệm.

(667lh. Trích từ tập 35. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

668• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "KINH VÔ LƯỢNG THỌ LÀ ĐỈNH PHÁP, VÌ SAO VẬY?...CAO TĂNG ĐẠI ĐỨC NÓI KINH HOA NGHIÊM, KINH PHÁP HOA TRÊN THẬT TẾ DẪN ĐẠO BẠN QUAY VỀ TỊNH ĐỘ"

(*Có ba vị A DI ĐÀ PHẬT HÓA THÂN...*"Chúng ta biết được thứ nhất là Đại sư Thiện Đạo, vị thứ hai là Pháp sư Vĩnh Minh Diên Thọ, vị thứ ba là Hòa Thượng Phong Can của chùa Quốc Thanh, ba vị này bộc lộ thân phận")

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời giảng Kinh hơn 300 hội, nói Pháp 49 năm, vậy bộ Kinh nào có thể biểu đạt được đầy đủ cả thảy tính chất của Phật pháp? Những Đại đức này gần như khẳng định, công nhận **"Đại Phương Quảng Phật Hoa**

Nghiêm Kinh" có thể đại biểu cả thảy Phật pháp, gọi là pháp luân căn bản. Các Ngài còn dùng thí dụ để nói, tất cả Kinh đều là quyến thuộc của **"Hoa Nghiêm".** Phật pháp cũng giống như một cây to, **"Hoa Nghiêm"** là gốc, là rễ của một thân cây, ngoài **"Hoa Nghiêm"** ra Thế Tôn đã nói những gì trong 49 năm đều là cành lá trên thân cây đó mà thôi. Cành lá không rời khỏi cội gốc, cho nên gọi **"Hoa Nghiêm"** là Pháp luân căn bản. Vậy thì "Hoa Nghiêm" chính là đỉnh pháp. Thế nhưng, người tu Tịnh Độ vào lúc đó cũng không ít, nhất là có ảnh hưởng rất sâu xa, triều nhà Đường xuất hiện Đại sư Thiện Đạo. Trong lịch sử Trung Quốc ghi chép, Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật. Trong lịch sử Trung Quốc đã từng nói qua, **có ba vị A Di Đà Phật hóa thân**. Đó là chúng ta biết được, còn không biết được thì không biết là có bao nhiêu vị. ***"Chúng ta biết được thứ nhất là Đại sư Thiện Đạo, vị thứ hai là Pháp sư Vĩnh Minh Diên Thọ, vị thứ ba là Hòa Thượng Phong Can của chùa Quốc Thanh, ba vị này bộc lộ thân phận".*** Các vị phải nên biết, Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian, rất ít bộc lộ thân phận, số người không bộc lộ thân phận thì rất nhiều, cho nên tôi khuyên các vị đồng tu phải sanh tâm cung kính đối với người, nói không chừng bạn xem thường một người nào đó, thì người đó lại là A Di Đà Phật hóa thân đến, vậy thì bạn đắc tội rồi, bạn còn có thể vãng sanh hay sao? Thế nhưng lời nói là nói như vậy, vãng sanh là chiếu theo điều kiện vãng sanh, bạn đắc tội với A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhất định không trách cứ bạn, điều kiện vãng sanh là đầy đủ **"Tín- Nguyện- Hạnh".** Thế nhưng tóm lại mà nói, chúng ta đối với tất cả mọi người đều bình đẳng cung kính thì mới là đúng pháp. Việc này chúng ta cần thiết phải ghi nhớ. Sức ảnh hưởng của các Ngài rất lớn, nhất là Đại sư Thiện Đạo, có rất nhiều cao Tăng Đại đức Nhật Bản đều đã từng thân cận Đại sư Thiện Đạo, đem Tịnh Độ Tông truyền đến Nhật Bản, truyền đến Hàn Quốc. Mãi đến ngày hôm nay, chùa miếu của Tịnh Độ Tông của Nhật Bản gọi là "Chùa Thiện Đạo". Vừa xem thấy Chùa Thiện Đạo thì biết nhất định tu Tịnh Độ, dùng tên húy của Đại sư Thiện Đạo để đặt tên cho chùa miếu. Họ rất cung kính đối với Ngài Thiện Đạo. Tượng đắp của Đại sư Thiện Đạo có thể nhìn thấy nhiều nơi ở Nhật Bản. Đệ tử Phật Tịnh Tông Trung Quốc chúng ta đã quên mất đi Đại sư Thiện Đạo, cho nên tham quan du lịch đến Nhật Bản, chúng ta xem thấy được quang cảnh này, trong lòng chân thật sanh tâm hổ thẹn. Tổ sư của ta người ta cung kính đối với Ngài như vậy, còn chúng ta đã quên mất rồi. Những học trò này duyên sâu với Tịnh Độ.

Lại tỉ mỉ tìm hiểu ***"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh",*** **"Kinh Hoa Nghiêm"** đến sau cùng làm thế nào mới có thể thành tựu, đạt đến đảnh pháp chân thật? Thì ra pháp sau cùng nhất là Bồ Tát Phổ Hiền mười Đại Nguyện Vương cầu sanh Cực Lạc, như vậy mới có thể đạt đến đảnh pháp. Thế nhưng những người này khẳng định **"Kinh Vô Lượng Thọ là đảnh pháp",** vì sao vậy? "Kinh Vô Lượng Thọ" là rút gọn Kinh Hoa Nghiêm. ***"Cho nên những cao Tăng Đại đức lúc đó nói "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa" trên thật tế dẫn đạo bạn quay về Tịnh Độ",*** cũng giống như Kinh này chúng ta mở ra ba phần vậy, "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa" là phần tựa, Kinh Vãng Sanh là phần chính. Cách nhìn của chúng ta như vậy, "Hoa Nghiêm"

là phần tựa, "Kinh Vô Lượng Thọ" là phần chính, "Kinh A Di Đà" là phần lưu thông. Cho nên, Cư sĩ Bàng Tế Thanh mới nói "Kinh Vô Lượng Thọ" là quyển trung của "Hoa Nghiêm", "Kinh A Di Đà là tiểu bổn của Hoa Nghiêm", ba bộ Kinh này kỳ thật là một bộ. Bàng Tế Thanh có thể nói ra lời này thật không đơn giản, nếu ông không được vào cảnh giới này thì không thể nói ra được câu này, chân thật là người tái sanh mới có thể nói ra được lời nói này. Chúng ta liền khẳng định "**Kinh Vô Lượng Thọ Là Đỉnh pháp",** thông thường nói "Kinh Hoa Nghiêm-Kinh Vô Lượng Thọ- Kinh A Di Đà" ba Kinh này đều là đỉnh pháp.

(668lh. Trích từ tập 37. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

669• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. KHÉO GIỮ KHẨU NGHIỆP, KHÔNG NÓI LỖI NGƯỜI.

KHẨU NGHIỆP TẠO RẤT DỄ DÀNG, KHẨU NGHIỆP TẠO NGHIỆP ĐÁNG SỢ NHẤT ....ĐỌC QUA KINH ĐỊA TẠNG, TẠO KHẨU NGHIỆP THÌ TƯƠNG LAI ĐỌA ĐỊA NGỤC CẮT LƯỠI, ĐỊA NGỤC CÀY LƯỠI..."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Cương lĩnh tu học quan trọng nhất cho người tu hành, điều thứ nhất, Phật nói ***"Khéo giữ khẩu nghiệp không nói lỗi người"***, phải làm cho được "Thân- khẩu- ý" ba nghiệp, Phật không nói thứ tự "Thân -Khẩu- ý", mà cái thứ nhất là ***"Khẩu", khẩu tạo nghiệp rất dễ dàng, khẩu tạo nghiệp đáng sợ nhất, các vị đọc qua Kinh Địa Tạng, tạo khẩu nghiệp thì tương lai đọa địa ngục cắt lưỡi, địa ngục cày lưỡi. Bạn xem các địa ngục đó, có rất nhiều địa ngục đều là quả báo do nghiệp nhân của khẩu nghiệp mà ra. Vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thêu dệt rất dễ dàng phạm phải. Cho nên, người chân thật tu hành, tương lai ở "Niệm Phật Đường" này, chân thật bước vào "Niệm Phật Đường" thì thâm tâm thế giới tất cả buông bỏ, bao gồm tất cả ý niệm đều buông bỏ, chỉ có một niệm A Di Đà Phật thì bạn nhất định thành công, mới gọi là chân thật*** *"Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người".* Chúng ta cũng không cần phải hỏi cách tu như thế nào, bạn chỉ là một lòng một dạ chuyên Niệm A Di Đà Phật thì điều này bạn liền làm được rồi, không nên khởi vọng tưởng tiếp nữa. Hiện tại còn có một loại người, không chỉ chính mình khởi vọng tưởng, mà còn phái một số người đi nghe ngóng người khác, vọng tưởng này sẽ càng lớn, càng sai lầm. Bạn học Phật như vậy, học đến sau cùng đọa vào A-Tỳ Địa ngục. A-Tỳ Địa ngục có rất nhiều Địa ngục lớn nhỏ, đều là nơi bạn nhận [Quả báo]. Trên đề Kinh của bổn Kinh hiển thị ba cương lĩnh lớn để chúng ta tu hành là ***"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác"***. Nếu mỗi ngày bạn biết nhiều sự việc đến như vậy thì tâm của bạn làm sao có thể được thanh tịnh? Người xưa dạy chúng ta: *"Biết nhiều việc thì phiền não nhiều".* Bạn muốn biết nhiều việc để làm gì? Còn phải phái người đi nghe ngóng,

bạn nói xem, có đáng lo không? Đại khái sau khi đi nghe ngóng thì phải nghiên cứu làm thế nào đối phó, phiền não này sẽ càng lớn, đó là giữ tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, hơn nữa đều **tạo ra địa ngục ba đường, rất là đáng sợ**. Chúng ta giác ngộ chính là phải từ ngay chỗ này mà tỉnh ngộ ra. Việc của người khác không liên quan gì với ta, ta nghe ngóng họ để làm gì? Ta quản họ để làm gì? Cho nên Thiền Tông ***"Lục Tổ Đại sư Huệ Năng nói rất hay: Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy thế gian".*** Không phải là thế gian không có lỗi lầm, mà là họ lo tâm chính mình còn không kịp, làm gì có thời gian đi quản người khác. Vậy thì phải nhìn thế nào để xem người khác? Vừa rồi tôi nói qua, dùng cách nhìn của Phật để xem người khác, chúng ta xem người khác thảy đều là Chư Phật Như Lai thị hiện, họ hành thiện thị hiện ra dáng vẻ thiện cho ta xem, họ làm ác thị hiện dáng vẻ ác để cho ta xem, họ đều là Chư Phật Như Lai, họ thảy đều không có lỗi. ***"Lỗi lầm ở đâu vậy? Ta thấy rồi, khởi tâm động niệm thì là tạo tội nghiệp; ta thấy cảnh giới tốt thì khởi tâm tham, nhìn thấy cảnh giới ác thì khởi tâm sân hận thì ta tạo nghiệp"***, họ không tạo nghiệp, họ là Chư Phật Như Lai. Chúng ta hoàn toàn dùng tâm trạng này, tâm trạng chân thành để tu tập, chúng ta ngay trong một đời này nhất định thành Phật, đúng như đã nói, trong cái nhìn của Phật xem tất cả chúng sanh đều là Chư Phật Như Lai. Ngày nay, chúng ta phải học theo chiêu này, đây là cao chiêu. Trong cái nhìn của Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát, người thiện xem thấy tất cả chúng sanh đều là người thiện, người ác xem thấy Phật, Bồ Tát cũng là người ác. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, đạo lý này chính là **"cảnh tùy tâm chuyển".** Vì sao chúng ta không dưỡng tâm Phật của chúng ta? Chúng ta chính mình vì sao không rõ Phật tánh của chính mình?

"Vì người diễn nói" là diễn điều này. Ngày nay, người thế gian xem thấy điều này không đúng, nhìn thấy cái kia cũng không đúng, chúng ta xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, Bồ Tát, cung kính bình đẳng, đó chính là tu hạnh Phổ Hiền". Quyển Kinh vừa mở ra là ***"Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức",*** đó là đệ tử Di Đà chân chính, cho nên phải vì người diễn nói. Đây chính là nói, chúng ta phải làm cho đại chúng thông thường, đặc biệt phải làm tấm gương cho người tu hành, phải làm thật, đó mới gọi là A Xà Lê. Làm A Xà Lê là để dạy Bồ Tát, để dạy người tu hành, hoặc giả là để dạy cho tất cả chúng sanh giác ngộ, đó gọi là "vì dạy Bồ Tát". Làm thế nào giúp đỡ? Chính mình làm tấm gương, chính mình làm mô phạm. Phải làm thật. Làm thật như thế nào? Một câu phía sau đã nói ra: ***"Thượng tập tương ưng vô biên chư hạnh". "Hành"*** là hành vi đời sống, vi tế là khởi tâm động niệm, thô thì lời nói, hành động tạo tác, đó là hành vi. Hành vi phải tương ứng với điều gì? Tương ứng với Tự Tánh, tương ứng với Tánh đức, vậy thì tâm hạnh của bạn chính là Hạnh Phật, Hạnh Bồ Tát chân chính.

(669lh. Trích từ tập 37. Hòa Thượng Tịnh Không giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

670• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. TU "GIỚI- ĐỊNH- HUỆ, TAM VÔ LẬU HỌC"

"LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT? NIỆM PHẬT CHÍNH LÀ CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT. NIỆM PHẬT PHẢI BIẾT NIỆM, PHẢI 'PHÁT TÂM BỒ ĐỀ, MỘT LÒNG CHUYÊN NIỆM' . ***Tám chữ này chính là cúng dường Chư Phật. Cúng dường Chư Phật là tự độ. Cho nên, phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ tán thán, A Di Đà Phật hoan hỷ đến tiếp dẫn, mà mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai đều khác miệng đồng âm đến khuyên bảo chúng ta....)***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh Văn: "CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT KHAI ĐẠO QUẦN SANH"

Họ khởi tác dụng ***"Thượng cúng Chư Phật, hạ hóa quần sanh".*** Do đây có thể biết, nếu như chính mình không có ***"Giới- Định- Huệ"*** tam học chân thật, thì bạn không thể cúng Phật, bạn cũng không thể lợi sanh. Do đây có thể biết, bốn chúng đồng tu của chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải [Chân tu]. Tu cái gì? "Giới- Định- Huệ" tam học. "Giới- Định- Huệ" vừa triển khai chính là từng việc nhỏ nhất ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

Chúng ta tùy tiện nói ra một thí dụ: Chúng ta ở trong nhà giặt quần áo, nấu cơm, đó là việc mà mỗi người phụ nữ chủ gia đình ngày ngày phải làm. Bạn có biết giặt quần áo là tu "Giới- Định- Huệ", nấu cơm cũng là tu "Giới- Định- Huệ" không? Nếu như bạn thông đạt tường tận, bạn từ sớm đến tối khởi tâm động niệm không hề rời khỏi Bồ Tát Hạnh, bạn tu Bồ Tát Đạo. Nếu bạn không hiểu rõ, không thông đạt, thì tâm bạn là tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi. Khác biệt này quá lớn. Truy cứu căn nguyên của sự khác biệt này là sai biệt ở nơi một niệm, một niệm giác, một niệm mê. Một niệm giác chúng ta giặt quần áo có trình tự của giặt quần áo, có phương pháp giặt quần áo, y theo phương pháp thứ tự mà làm chính là trì "Giới". Giặt quần áo phải có một khoảng thời gian, phải có mấy mươi phút, mấy mươi phút phải có lòng nhẫn nại ở đó chờ, đó là tu "Định". Quần áo được giặt sạch sẽ, được ủi thẳng đẹp đó là "Trí huệ". Cho nên không luận việc nhỏ, việc lớn, luôn là tương ưng với *"Tam vô lậu học".* Tương ưng với *"tam vô lậu học"* thì tương ưng với*"Lục Độ",* tương ưng với *"Mười Nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền".* Nếu như triển khai ra liền viên mãn, tương ưng với *"Bồ Tát Lục Độ vạn hạnh".* Cho nên Bồ Tát Đạo, tu ở nơi nào? Chính ngay trong cuộc sống hàng ngày, mọi nơi mọi chỗ đều là viên mãn Bồ Tát Hạnh. Chúng ta dùng loại tâm tình này cúng dường Chư Phật.

Ngày nay chúng ta phải thực tiễn ngay bổn phận của mình, thực tiễn vào ngay hiện tiền, ***làm thế nào "cúng dường Chư Phật?". Niệm Phật chính là cúng dường Chư Phật. Niệm Phật phải biết niệm, phải "phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm". Tám chữ này chính là cúng dường Chư Phật. Cúng dường Chư***

Phật là tự độ. Cho nên, phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ tán thán, A Di Đà Phật hoan hỷ đến tiếp dẫn, mà mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai đều khác miệng đồng âm đến khuyên bảo chúng ta, điều này chúng ta xem thấy ở trong Kinh A Di Đà. Chư Phật Như Lai vì sao phải tán thán? Chư Phật Như Lai chỉ có một tâm nguyện là "Phổ độ chúng sanh sớm ngày thành Phật". Phật, Bồ Tát không hài lòng xem thấy chúng ta trễ một ngày thành Phật, luôn hy vọng chúng ta mau chóng thành Phật. Đó là nguyện vọng của Chư Phật Như Lai.

(670lh. Trích từ tập 40. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

671• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÁP MÔN NIỆM PHẬT VÃNG SANH THẾ GIỚI TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC LÀ PHÁP MÔN NGAY TRONG ĐỜI NÀY THÀNH PHẬT, LÀ PHÁP MÔN ĐỆ NHẤT, TẤT CẢ CHƯ PHẬT TIẾP DẪN CHÚNG SANH....".

"Thế nhưng Pháp môn như vậy phải độ chúng sanh căn tánh chín muồi. Làm sao biết chúng sanh căn tánh chín muồi? Họ sau khi nghe rồi có thể Tin tưởng, không hoài nghi, liền có thể phát Nguyện và không thoái chuyển, dõng mãnh tinh tấn thành thật niệm Phật. Họ thật đã làm được "không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn". Người như vậy trong Bổn Tông gọi họ là chúng sanh căn tánh chín muồi".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Pháp Môn Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp môn ngay trong đời này thành Phật, là Pháp môn đệ nhất của Tất cả Chư Phật tiếp dẫn chúng sanh, không hề quanh co uyển chuyển, mà dạy cho bạn ngay trong một đời này chứng được cứu cánh viên mãn. Bạn nói xem Pháp môn này thù thắng dường nào! ***"Thế nhưng, Pháp môn như vậy phải độ chúng sanh căn tánh chín muồi. Làm sao biết chúng sanh căn tánh chín muồi? Họ sau khi nghe rồi có thể Tin tưởng, không hoài nghi, liền có thể phát Nguyện và không thoái chuyển, dõng mãnh tinh tấn thành thật niệm Phật. Họ thật đã làm được "không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn". Người như vậy trong Bổn Tông gọi họ là chúng sanh căn tánh chín muồi",*** hay nói cách khác duyên của họ làm Phật hiện tại đã chín muồi. Thật không dễ dàng. Không phải họ làm Bồ Tát, làm A La Hán, mà là làm Phật. Nhân duyên làm Phật đã chín muồi, hay nói cách khác, ngay trong đời này họ phải đi làm Phật. Việc này quá hy hữu.

Trên Kinh A Di Đà nói: ***"Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà sanh được nước kia"***. Họ đồng thời có đầy đủ ba điều kiện chủ yếu là ***"Thiện***

căn, phước đức, nhân duyên", cho nên họ nhất định được sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền làm Phật, Hạ hạ Phẩm vãng sanh cũng làm Phật. Chúng ta xem thấy trong bốn mươi tám nguyện của Kinh này, đó là A Di Đà Phật chính mình nói: ***"Người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát". "A Duy Việt Trí chính là Phật",*** không phải Bồ Tát thông thường. Chư Phật Như Lai lại nói Pháp môn này gọi là Pháp khó tin. Đương nhiên khó tin, vì duyên làm Phật chưa chín muồi nên họ không tin tưởng. Vậy ai tin tưởng? **[Người làm Phật tin tưởng]**, không phải người làm Phật thì không tin tưởng. Đạo lý chính là như vậy. Người căn tánh Bồ Tát không tin tưởng. Người căn tánh Thanh Văn, Duyên Giác đương nhiên càng không tin tưởng. "Chỉ có người căn tánh Nhất Phật Thừa thì họ tin sâu, không hoài nghi. Cho nên họ cúng dường Chư Phật, cúng dường Chư Phật chính là xưng niệm một câu danh hiệu này. ***"Một niệm tương ưng một niệm Phật",*** cái niệm này không chỉ cúng dường một vị Phật mà là cúng dường hết thảy hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả Chư Phật. Pháp môn này gọi là Pháp môn bình đẳng, bình đẳng phổ cúng tất cả Chư Phật Như Lai".

(671lh. Trích từ tập 40. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

672• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NIỆM PHẬT, TỤNG KINH, NHẤT ĐỊNH KHÔNG XEN TẠP". "ĐẠO TRÀNG NÀY LÀ ĐẠO TRÀNG THANH TỊNH TRANG NGHIÊM KHÔNG LÀM PHÁP HỘI, KHÔNG LÀM KINH SÁM PHẬT SỰ... NGOÀI ĐIỂN TÍCH CỦA TỊNH TÔNG RA KHÔNG XEN TẠP BẤT CỨ KINH ĐIỂN NÀO".

("Bạn xen tạp, xen tạp thì công phu bị phá hư. Niệm Phật nhất định không được xen tạp".)

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

Ngày mai, Quốc Khánh của Singapore. Tối nay là đêm trước của ngày Quốc Khánh, các vị ở lại đây niệm Phật hai ngày hai đêm, 48 giờ đồng hồ. Phước báo cúng dường này không cần phải nói, chúng ta không cách gì tính được, tất cả Chư Phật Như Lai đều nói không hết. Bạn cúng dường Chư Phật như vậy có hiệu quả chân thật hay không? Phải xem bạn niệm Phật có thành tâm hay không? Bạn niệm có tương ưng hay không? Nếu dùng tâm chân thành mà tương ưng thì công đức đó không thể nghĩ bàn. ***"Niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả".***

"Khai đạo quần sanh" là độ người. Chúng ta hiện nay có thể đem Pháp môn thù thắng này, dùng phương tiện khéo léo rộng vì tất cả đại chúng mà giới thiệu, đó chính là *"khai đạo quần sanh". "Khai"* là khai mở bế tắc cho họ, đó là ngôn giáo. Trong "Đạo" thì có thân giáo, chúng ta phải làm tấm gương cho họ xem. "Thân giáo

thù thắng hơn nhiều so với ngôn giáo". Chúng ta khuyên người Niệm Phật, nói đến lỡ da miệng họ vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng, họ vẫn khó tiếp nhận, bán tin bán nghi. Hôm nay "Niệm Phật Đường" được xây dựng, bảo họ đích thân đến nơi đây Niệm Phật một ngày thì họ liền tường tận. Vì sao vậy? Họ chính mình thể nghiệm. "Niệm Phật Đường" này khác với Niệm Phật Đường khác. Khác nhau ở chỗ nào vậy? ***"Đạo Tràng này là "Đạo Tràng Thanh Tịnh Trang Nghiêm". Bạn thấy trong đó không làm Pháp Hội, không làm Kinh Sám Phật Sự, không có làm những việc vụn vặt này. Ngoài Điển Tích của Tịnh Tông ra, không xen tạp bất cứ Kinh điển nào".*** Cho nên, ở đây một Đạo Tràng thanh tịnh không gì bằng. Nhiều Pháp sư như vậy ở trong Đạo Tràng dẫn chúng, bạn đến đâu tìm được một Tỳ-kheo thanh tịnh? Ngày trước họ có thanh tịnh hay không chúng ta không quản họ, họ đến Singapore hai tháng qua được thanh tịnh. Ngày hôm qua không thanh tịnh không liên quan, hôm nay thanh tịnh thì được rồi. Thanh tịnh Tỳ- kheo đến đâu để mà thỉnh? Không thỉnh được. Họ ở nơi đây không cần danh vọng lợi dưỡng, không cần bạn cung kính cúng dường, không cần đến thứ gì, họ đều là phát khởi tâm thanh tịnh nhất. Mọi người cùng nhau đến Niệm Phật, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, Đạo tràng này tôi rất rõ ràng, tôi tin tưởng. Các vị đồng tu đầu óc được thanh tịnh một chút, bình lặng một chút có thể biết Đạo Tràng này có Phật, Bồ Tát đang Niệm Phật. Mọi người chúng ta ở trong Đạo Tràng này cùng Niệm Phật với Phật, Bồ Tát, bạn nói xem thù thắng dường nào. Rốt cuộc ai là Phật, Bồ Tát? Nếu như bạn đi tìm thì bạn nhất định không tìm ra được. Nếu bạn đi tìm thì Phật hiệu của bạn sẽ niệm không tương ưng. Vì sao vậy? ***"Bạn xen tạp, xen tạp thì công phu bị phá hư. Niệm Phật nhất định không được xen tạp".***

Người xưa ghi chép ở trong tiểu thuyết những việc xen tạp rất nhiều. Như triều nhà Minh, Thích Kế Quang là một vị tướng quân, là Phật giáo đồ kiền thành. Bình thường ông tụng Kinh Kim Cang, tụng rất có lực. Có một hôm, ông nằm mộng thấy một binh sĩ trận vong, là thuộc hạ của ông, đến cầu xin ông đọc một quyển Kinh Kim Cang để siêu độ cho anh ấy. Sau khi ông tỉnh dậy, liền rất cung kính mà đọc Kinh và hồi hướng cho binh sĩ này. Đến tối ngày hôm sau, ông lại thấy binh sĩ này đến cảm tạ: ***"Cảm tạ tướng quân, tôi chỉ có nhận được nửa bộ Kinh Kim Cang".*** Ông hỏi vì sao vậy? "***Bởi vì khi Ngài đọc Kinh Kim Cang đến đoạn giữa thì xen tạp hai chữ [Không dùng], cho nên hiệu quả này chỉ có một nửa"***. Ông lại nghĩ ông không có nói *"không dùng".* Bỗng nhiên nghĩ ra, khi ông đọc Kinh, người hầu của ông bưng đến cho ông một tách trà, ông không có nói, chỉ phẩy phẩy tay, trong lòng khởi lên ý niệm ***"Không dùng".*** Bạn xem, như vậy liền mất đi phân nửa. Đây có thể thấy được, **"xen tạp là việc hư hại, cho nên không được xen tạp". Thích** tướng quân ngày hôm sau tụng lại một bộ nữa và tụng rất cung kính. Buổi tối lại nằm mộng thấy người binh sĩ này đến cảm tạ ông, anh ấy toàn bộ nhận được thọ dụng và được siêu sanh. Vì vậy, ***"Niệm Phật, Tụng Kinh không nên xen tạp".*** Nếu như bạn nghe tôi nói trong Phật Đường này có Phật đang ở, bạn đi tìm xem ai là Phật là bạn xen tạp rồi, xem như toàn bộ công phu Niệm Phật của bạn phá hư hết.

Phải nên quán như thế nào? Ngoài chính mình ra, mọi người đều là Phật, người người đều là Chư Phật Như Lai hóa thân, như vậy công phu của bạn không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì tâm rất chân thành, cùng với nhiều Phật như vậy niệm Phật. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, không khí này rất tốt, hai mươi bốn giờ nhất định bạn sẽ không mệt mỏi, càng niệm càng hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì cùng ở chung với nhiều Chư Phật Như Lai như vậy. *"người gặp việc vui, tinh thần thoải mái"*. Cùng ở chung với một vị Phật thì đã cảm thấy rất vinh dự rồi, nay được cùng ở chung với nhiều Phật như vậy. Nhất định phải xem mỗi một người là Phật thật, nhất định không phả là giả, nhất định là không phải trong tưởng tượng của bạn họ là Phật, mà họ chính là Phật thật, những vị Phật này đến giúp ta Niệm Phật, những vị Phật này đến hướng dẫn ta Niệm Phật. Bạn nói xem, Niệm Phật Đường này thù thắng biết dường nào, công đức Niệm Phật không thể nghĩ bàn.

(672lh. Trích từ tập 40. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

673• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHỈ CẦN BẠN NIỆM ĐẾN CÔNG PHU THÀNH KHỐI THÌ TƯƠNG LAI VÃNG SANH THẾ GIỚI TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC QUYẾT ĐỊNH NẮM ĐƯỢC PHẦN CHẮC, HAY NÓI CÁCH KHÁC, NGAY ĐỜI NÀY BẠN NẮM CHẮC SẼ LÀM PHẬT".

("Có đồng tu đến hỏi tôi, công phu thành khối là như thế nào? Việc này phải nên biết. Công phu thành khối thì trong lòng chỉ có nhớ Phật niệm Phật, ngoài nhớ Phật niệm Phật ra, các vọng niệm khác đều không có")

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Ngày nay chúng ta ở trong "Niệm Phật Đường" Niệm Phật Tam-muội, còn cao hơn so với Thiền duyệt của người Trời Sắc Giới. Thiền duyệt của họ, thành thật mà nói, không có Phật lực gia trì. Chúng ta Niệm Phật Tam-muội, không chỉ được A Di Đà Phật oai thần bổn nguyện gia trì, chỗ này tôi thường nói qua với các vị, ***"Mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai đều gia trì thì chúng ta làm sao mà không hoan hỷ chứ?".*** Ta chưa bước vào Niệm Phật Đường, ta nghe được điều hoan hỷ, huống hồ ở ngay trong đó, đích thực là pháp hỷ sung mãn, tinh thần phấn khởi trăm phần, càng niệm càng hoan hỷ, càng niệm càng có tinh thần, càng niệm càng có thể lực. Các vị nào có sức khỏe không tốt, thường hay có bệnh, nếu thường ở trong Niệm Phật Đường thì những thứ bệnh nhỏ đó đều không còn, đều niệm tiêu hết. Chúng ta chính mình phải có lòng tin, phải biết oai thần gia trì của Phật, Bồ Tát là không thể nghĩ bàn. Cho nên "Pháp Môn Niệm Phật" thù thắng không gì bằng.

"Mỗi một vị đồng tu đều rất quan tâm đến công phu Niệm Phật đắc lực. Luôn "Nhìn Thấu, Buông xả" thì công phu của chúng ta mới chân thật có lực". Ngày nay, chúng ta không thể hy vọng quá cao, quá cao thì không đạt đến, chúng ta đem mức độ yêu cầu giáng xuống thấp nhất là *"công phu thành khối".* ***"Chỉ cần bạn niệm đến công phu thành khối thì tương lai vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc quyết định nắm được phần chắc, hay nói cách khác, ngay đời này bạn nắm chắc làm Phật".*** Trong mười pháp giới, sự lựa chọn này của bạn là thù thắng nhất.

"Có đồng tu đến hỏi tôi, công phu thành khối là như thế nào? Việc này phải nên biết. Công phu thành khối thì trong lòng chỉ có nhớ Phật niệm Phật, ngoài nhớ Phật niệm Phật ra, các vọng niệm khác đều không có". Vọng niệm là phiền não, gốc của phiền não tuyệt nhiên chưa đoạn. Nếu gốc đoạn được rồi thì cảnh giới đó cao, không dễ gì làm được. Chúng ta niệm Phật, nhớ cũng là niệm, trong lòng tưởng Phật thì sức niệm này mạnh, làm cho phiền não bị đè xuống, phiền não tuy là có nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, đó gọi là làm được công phu thành khối. Nếu như chúng ta lìa khỏi "Niệm Phật Đường", ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn còn khởi lòng tham, gặp phải việc không vui vẫn còn khởi tâm sân hận, thì chúng ta phải biết công phu của chúng ta chưa đạt đến trình độ này. ***"Công phu chân thật đạt đến thành khối thì gặp việc hoan hỷ không khởi tâm tham ái, gặp việc không vui cũng không khởi tâm sân hận".*** Tâm của bạn vĩnh viễn giữ được bình lặng, vĩnh viễn giữ được cảnh giới ở trong "Niệm Phật Đường", đó gọi là thành khối. Ở trong "Niệm Phật Đường" rèn luyện, chí ít phải rèn luyện đến công phu này thì bạn mới xem là có thành tựu. Bạn niệm Phật đúng cách, niệm Phật đúng cách thì quyết định vãng sanh. Phải đạt đến mục tiêu này.

"Có một số đồng tu nói: *"Việc này khó, rất khó".* Không sai, rất khó, làm gì dễ dàng làm Phật như vậy? Sự việc này bình thường phải dụng công. Bình thường dụng công phu gì? **"Nhìn Thấu-Buông Xả",** cũng chính là nói ngay trong một đời này của chúng ta, đối với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật, phải thấy nhạt đi một chút, không nên quá chấp trước, phàm mọi việc phải học lớn hóa nhỏ, nhỏ hóa không, không nên chấp trước từng ly từng tí thì công phu của ta mới có lực". Mọi thứ đều rất chăm chỉ, mọi thứ đều so đo tính toán thì rất đáng lo, bạn muốn đạt đến công phu cảnh giới này thì tương đối không dễ dàng. Việc gì cũng nên qua loa, có cũng tốt, không có cũng tốt, thiệt thòi cũng tốt, chịu lỗ cũng tốt, bị chiếm tiện nghi cũng tốt, thứ gì cũng đều tốt, không nên tính toán, cũng không cần phải hỏi qua, chân thật là nhiều việc không bằng ít đi một việc, ít đi một việc không bằng không có việc gì, tất cả tùy duyên qua ngày thì tốt.

(673lh. Trích từ tập 41. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

674• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÍNH MÌNH KHÔNG CÓ LÒNG TIN ĐỐI VỚI CHÍNH MÌNH, KHÔNG TIN TƯỞNG NGAY TRONG MỘT ĐỜI NÀY TA CÓ THỂ LÀM PHẬT, THÌ TẤT CẢ CHƯ PHẬT CŨNG KHÔNG CÓ CÁCH NÀO GIÚP BẠN, THÌ BẠN NHẤT ĐỊNH KHÔNG THỂ THÀNH PHẬT. VÌ SAO VẬY?..."

"TRONG NHÀ PHẬT NÓI: 'TIN', VIỆC TRƯỚC TIÊN LÀ TIN CHÍNH MÌNH". "TIN THỨ HAI LÀ 'TIN THA'. TIN TƯỞNG THÍCH CA MÂU NI PHẬT, TIN TƯỞNG A DI ĐÀ PHẬT...."

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Bổn Nguyện của Chư Phật Như Lai rất hay. Kỳ vọng đối với chúng ta, chúng ta cũng rất là cảm kích. Vấn đề chính là chúng ta có thể làm đến được hay không? Đáp án này là khẳng định, tất cả chúng sanh quyết định đều có thể làm được, bạn ở ngay trong một đời này có thể chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, đó là khẳng định. Vấn đề là ở chỗ nào? Là ở ngay chính bạn, bạn có chịu "Tin" vào chính mình hay không? Nếu như chính mình không tin vào chính mình thì không còn cách nào.

"Trong nhà Phật nói: "Tin", việc trước tiên là Tin chính mình". Bạn xem ở trong A Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư giảng sáu cái *"Tin"* cho chúng ta nghe, thứ nhất là Tin chính mình, tin tưởng chính mình ở ngay trong một đời này có thể làm đến được. ***"Chính mình không có lòng "Tin" đối với chính mình, không tin tưởng ngay trong một đời này ta có thể làm Phật, thì tất cả Chư Phật cũng không có cách nào giúp bạn, thì bạn nhất định không thể thành Phật"***. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có lòng tin chính mình. Cái mấu chốt này rất lớn, đây là điều kiện thứ nhất.

"Tin thứ hai là "Tin tha". Tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, tin tưởng A Di Đà Phật. Thứ hai mới là "Tin Tha", thứ nhất phải tin chính mình, tin tưởng chính mình ngay trong một đời này có thể làm đến được. Tin tưởng lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là chính xác, quyết định không có sai lầm. Ta chịu "Y giáo Phụng Hành". Tin tưởng 48 Nguyện của A Di Đà Phật, Nguyện nguyện đều hiện thực, ta y theo Pháp môn này để tu thì Ngài sẽ đến tiếp dẫn ta vãng sanh bất thoái thành Phật. Đó là "Tin tha".

Phật pháp không giống như các Tôn giáo khác. Các Tôn giáo khác việc đầu tiên không phải là tin chính mình, mà việc đầu tiên phải tin Thần.

Có một năm tôi hoằng pháp ở Hoa Kỳ, gặp được một số Mục sư của Ki Tô Giáo, ba bốn người đến nói chuyện với tôi. Họ nói Tịnh Độ Tông giống như Ki Tô Giáo của họ. Tôi hỏi họ: *"giống ở chỗ nào?"*. Họ nói: *"đều là chữ Tín, chúng tôi tin Thiên Chúa, các vị tin A Di Đà Phật"*. Tôi nói: ***"Không giống nhau!*** Họ hỏi: ***"không giống nhau ở chỗ nào?*** Tôi nói: ***"chúng tôi thứ nhất là tin chính mình, thứ hai là***

Tin A Di Đà Phật. Các vị hoàn toàn tin tưởng Thiên Chúa, các vị không có lòng tự tin, vậy thì làm sao như nhau? Không như nhau!". Nhất định phải xây dựng lòng tự tin, tin tưởng Phật đã nói. Phật chân thật hy vọng mọi người ngay trong một đời này viên mãn thành Phật. "Pháp Môn Tịnh Độ" chân thật là *"thiện lập phương tiện".* Bốn chữ này nói đến được chỗ cứu cánh.

(674lh. Trích từ tập 42. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây, Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

675• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGHIỆP CHƯỚNG CỦA CHÚNG SANH TỪ VÔ LƯỢNG KIẾP ĐẾN NAY, NGHIỆP CHƯỚNG CỰC TRỌNG, BẤT CỨ KINH LUẬN NÀO TRONG PHẬT PHÁP, BẤT CỨ SÁM PHÁP NÀO CŨNG KHÔNG THỂ SÁM TRỪ ĐƯỢC NGHIỆP CHƯỚNG....VẪN CÒN MỘT PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT CÓ THỂ TIÊU TRỪ ĐƯỢC".

"Làm sao biết được tội nghiệp của bạn tiêu hết? Khi bạn vãng sanh tự tại, đứng mà đi, ngồi mà đi, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải Cõi Phàm Thánh Đồng Cư mà đều vãng sanh Cõi Thật Báo. Trong Kinh này có nói ba bậc vãng sanh, bạn là Thượng Phẩm Vãng Sanh, bạn mới biết câu Phật hiệu này tiêu nghiệp chướng không thể nghĩ bàn"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Lý luận của Pháp môn này có hiểu hay không hiểu không hề gì, không hiểu cũng có thể thành tựu. Bạn nói xem, pháp này thuận tiện và thiện xảo dường nào! Không hiểu đều có thể thành tựu, thành thật mà niệm thì được. Vậy vì sao chúng ta còn phải giảng Kinh? Chúng ta giảng Kinh bởi vì mọi người không có phước báo, cho nên ngày ngày phải giảng Kinh. Người thế nào là có phước báo? ***"Người thành thật mà niệm là có phước báo, người mà ngày ngày chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, không nghĩ đến bất cứ thứ gì, thì người đó có phước báo".*** Chúng ta vì sao không có phước báo? Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, vậy thì không có phước báo. Bởi vì một ngày từ sớm đến tối bạn nghĩ tưởng xằng bậy, cho nên mới cần giảng Kinh cho bạn nghe, dạy bạn giác ngộ, dạy bạn tường tận. ***"Nếu như một ngày từ sớm đến tối không còn nghĩ tưởng xằng bậy, không còn một vọng niệm nào, chỉ có một câu "A Di Đà Phật" thì Ba Tạng, mười hai bộ Kinh đều có thể xem thành rác rưởi, không cần đến, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh 49 năm cũng là thừa"***. Cho nên, Phật độ chúng sanh, có hai loại người dễ độ nhất. Một là thượng căn, lợi trí, khuyên họ thì họ liền thông đạt tường tận, một vọng niệm cũng không có, trung thực mà niệm. Một loại nữa là người ngu hèn. Thượng trí và ngu hèn là dễ độ nhất. Ngu hèn là gì vậy? Họ không muốn hiểu, bảo họ niệm thì họ trung thực mà niệm, họ một ngày từ sớm đến tối không có bất cứ vọng niệm nào, loại người này

có thể thành công. ***"Khó độ nhất chính là ở giữa hai loại người này. Chúng ta thuộc về loại người ở giữa này, rất phiền phức. Cho nên, Thế Tôn 49 năm khổ cực cần lao đều vì loại người này chúng ta, vì vậy, không thể không đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới nói ra một cách tỉ mỉ. Chúng ta thật đã tường tận, thật đã thông suốt thì mới chịu Buông- xả. Buông-xả là đại phước báo".***

Thế gian này loại người nào có phước báo lớn nhất? Người không có vọng niệm là người có phước báo lớn nhất. "Tuyệt đối không thể nói người có địa vị rất cao, có bao nhiêu của cải là người có phước báo, đó không phải là phước báo. Hiện tiền tuy là hưởng thụ đời sống vật chất, nhưng bạn có thể hưởng thụ được mấy năm? Chết rồi thì phải làm sao? Luân hồi trong ba cõi, sáu đường thì làm sao xem là có phước báo". "Trong lòng không có một vọng tưởng nào, một ngày từ sớm đến tối nhớ Phật niệm Phật, con người này qua vài năm thì họ liền đi làm Phật, vậy mới gọi là Đại Phước Báo. Bạn chân thật thông hiểu tường tận thì mới biết được "Niệm Phật Đường" công đức thù thắng không gì bằng. Cho nên Phật nói Tam thừa là phương tiện nói, Ngũ thừa thì không cần phải nói. Mục đích của Phật là dạy chúng ta một đời thành Phật.

Có loại người hoài nghi là: "Ta rất ngu si, ta tạo ra nghiệp chướng rất nặng, tạo nghiệp rất sâu thì có thể thành tựu được hay không?". "Trên Kinh này nói: Một câu Phật hiệu tiêu 80 ức trọng tội sanh tử. Các vị niệm một ngày đêm được bao nhiêu niệm? Theo đó bạn tính xem số lượng niệm này bạn đã tiêu được bao nhiêu tội nghiệp? Không thể nghĩ bàn! Lời của Phật nói là thật, không phải giả, đích thực có hiệu quả như vậy. Thế nhưng đã niệm một ngày một đêm rồi nhưng nghiệp chướng còn rất nặng, vì sao vậy? Nghiệp chướng của bạn quá nhiều, niệm một ngày một đêm đã tiêu được rất nhiều rồi nhưng nghiệp chướng nguyên gốc của bạn so với đây không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, bạn vẫn còn phải tiêu nghiệp. Ngày ngày đến niệm, ngày ngày tiêu nghiệp, đạo lý này chính là như vậy".

Nghiệp chướng dù có nặng hơn nếu như tiếp tục không ngừng, trên Kinh Phật nói: ***"Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn",*** không xen tạp thì sức mạnh này rất lớn, bạn có thể không gián đoạn tiếp tục niệm đến ba năm thì tội nghiệp [vô lượng kiếp] của bạn thảy đều tiêu hết. ***"Làm sao biết được tội nghiệp của bạn tiêu hết? Khi bạn vãng sanh tự tại, đứng mà đi, ngồi mà đi, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải Cõi Phàm Thánh Đồng Cư mà đều vãng sanh Cõi Thật Báo. Trong Kinh này có nói ba bậc vãng sanh, bạn là Thượng Phẩm Vãng Sanh, bạn mới biết câu Phật hiệu này tiêu nghiệp chướng không thể nghĩ bàn".*** Cho nên, khoảng năm Càn Long đầu nhà Thanh, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đã nói trong "Quán Vô Lượng Thọ Kinh Chú Giải" rất có đạo lý (Chú Giải đó của Ngài gọi là Quán Kinh Trực Chỉ, thâu tập trong Đại Tạng Kinh): ***"Nghiệp chướng của chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay, nghiệp chướng cực trọng, bất cứ Kinh Luận nào trong Phật pháp, bất cứ sám pháp nào cũng không thể sám trừ được nghiệp***

chướng. Hay nói cách khác, thí dụ có một người bị bệnh độc quá nặng, tất cả thuốc men đều vô hiệu, đều không thể trị được loại bệnh này, sau cùng vẫn còn một phương pháp là niệm Phật có thể tiêu trừ được". Như vậy bạn mới biết được công đức Niệm Phật quá lớn. "Pháp Môn Niệm Phật" thù thắng như vậy. Lời nói của Ngài có đạo lý. Tôi đọc qua Chú Giải này của Ngài, tôi rất là bội phục. Nếu Ngài không phải là người tái sanh thì không thể khế nhập được cảnh giới này, không thể nói ra được câu này, quyết định không phải là người thông thường có thể nói ra được. Trong nhà Phật, Pháp sư Quán Đảnh được xem là một nhà thông thái, Tông, Giáo, Hiển, Mật, Ngài đều có thể quán thông. Trước tác của Ngài rất là phong phú, trong Vạn Tự Tục Tạng Kinh thâu tập rất hoàn bị, đại khái có hơn 30 loại. Ngài có Chú giải "Kinh Lăng Nghiêm". Từ xưa đến nay, Lăng Nghiêm thần chú trong "Kinh Lăng Nghiêm" không có người nào Chú Giải. Trong Chú Giải của Ngài, ngay đến Lăng Nghiêm thần chú của Ngài cũng Chú Giải ra. Cho nên xưa nay, Chú Giải Lăng Nghiêm thần chú chỉ có một mình Ngài.

Như vậy, ở đây nói rõ Tam thừa là Phật phương tiện nói, nhất thừa mới là nói thật. Trong pháp Nhất Thừa chính là Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, cho nên Mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai đều khuyên người niệm Phật. Tất cả Chư Phật Như Lai đều giảng Kinh Tịnh Độ, các Kinh khác không nhất định giảng, phải xem khế cơ, không khế cơ thì Phật không nói, chỉ có Tịnh Độ ba Kinh thì nhất định phải nói, tất cả Chư Phật Như Lai đều giảng giải. Vì sao vậy? Có thể khế cơ được tất cả chúng sanh. Cho nên, tất cả Chư Phật Như Lai nhất định giảng ba Kinh Tịnh Độ, nhất định khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trừ khi bạn không tin tưởng, bạn không ưa thích pháp môn này thì Phật mới khai mở pháp môn khác, khai ba thừa. Điều này hiển thị rõ ra "Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân". Bạn không cầu vãng sanh, bạn cầu thứ khác cũng được, Phật cũng dạy cho bạn, Phật không bỏ rơi bạn.

(675lh. Trích từ tập 42. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây. Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

676• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRONG PHÁP MÔN NIỆM PHẬT KHÔNG CÓ SANH TỬ, BẠN KHÔNG NÊN CHO RẰNG ĐÓ LÀ CHẾT! VÃNG SANH LÀ SỐNG MÀ VÃNG SANH, CHẾT THÌ KHÔNG THỂ VÃNG SANH, CHO NÊN PHÁP MÔN NÀY GỌI LÀ KHÔNG SANH KHÔNG DIỆT, VẬY THÌ ĐÚNG. *Vì sao vậy? Khi vãng sanh bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, Phật đến tiếp dẫn, ta cùng đi với Phật, cái túi da thối này không cần dùng đến nữa. Bởi vì đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải đổi một cái thân Kim Sắc Tử Ma, đến nơi đó tướng mạo trang nghiêm giống như tướng mạo của A Di Đà Phật. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp".*

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phàm phu chúng ta một phẩm phiền não chưa đoạn, nếu muốn được cảnh giới này, Pháp môn thuận tiện nhất là Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì loại Tam-Ma-Địa này bạn liền chứng được. Sự chắc chắn này, thành thật mà nói, không phải nương vào công phu của chính mình, cho nên Pháp môn Tịnh Độ là Pháp môn Nhị Lực. Sức mạnh chính của chúng ta là nhớ Phật niệm Phật, khống chế được tập khí của chính mình, đạt đến công phu thành khối, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được cảnh giới này, đó là tha lực, đó là sức mạnh của A Di Đà Phật. Điểm này các pháp môn khác không có, chỉ riêng "Pháp Môn Tịnh Độ" là pháp môn nhị lực.

Câu Kinh Văn phía sau: *"Tức đắc nhất thiết Đà-La-Ni-Môn"*

Đà-La-Ni-Môn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là "Tổng Trì". Tổng tất cả Pháp, Trì tất cả Ý, đó là danh tướng mà thời xưa dịch Kinh. Nếu dùng lời hiện tại mà nói thì cương lĩnh, đại cương, ***"tổng cương lĩnh của hết thảy Phật pháp gọi là Đà-La-Ni-Môn"***. Bạn nắm được Tổng cương lĩnh thì bạn đạt được. Thông thường giải thích về Tổng cương lĩnh này, thường nói nhiều nhất là: ***"tất cả ác không sanh, tất cả thiện thêm lớn",*** đó là Đà-La-Ni-Môn, đó là Tổng cương lĩnh. ***"Ngày nay người Niệm Phật chúng ta, tất cả Đà-La-Ni-Môn chính là chấp trì danh hiệu"***. Các vị thử nghĩ xem, một ngày từ sớm đến tối niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật này, các ý niệm khác đều không có. Một câu vạn đức hồng danh này là thế xuất thế gian đệ nhất thiện Pháp. Từng câu từng câu tiếp tục niệm là tăng trưởng thiện, tất cả thiện pháp đang tăng trưởng.

Các vị bước vào **"Niệm Phật Đường"** liền được tất cả **"Đà La Ni Môn"**. Tuy là bạn rời khỏi Niệm Phật Đường công phu liền mất hết, liền sẽ loạn lên, thế nhưng trong một tuần lễ, bạn có thể có được trong thời gian một ngày được *"không sanh không diệt, các Tam-Ma-Địa, tức đắc tất cả Đà-La-Ni-Môn"* là rất cừ khôi rồi. Không dễ dàng! Mỗi một tuần lễ đều đến luyện một lần, huấn luyện hai ba năm thì công phu của bạn sẽ rất cao. Nếu như bạn có thời gian rảnh rỗi, ngày ngày đến tiếp nhận huấn luyện này thì ba năm bạn liền thành Phật, tội nghiệp trong vô lượng kiếp đều sẽ tiêu được sạch trơn.

"Chúng ta xem thấy trong Vãng Sanh Truyện, chúng ta ngay trong một đời này thường xem thấy, nghe thấy rất nhiều người Niệm Phật vãng sanh, có người đứng mà đi, có người ngồi mà đi, biết trước giờ chết không bị bệnh, đi được hoan hỷ, đi được tự tại, đi được rất đẹp. Đó là công phu gì vậy? Đều là công phu Niệm Phật thành tựu". Có một số người nghe được thì nói: *"Niệm Phật Đường này niệm ba năm thì chết, không nên đi"*. Như vậy còn gì để nói chăng? Sợ chết khiếp! Vậy thì được sao? Có loại ý niệm này là mê hoặc điên đảo, xả không được sáu cõi luân hồi, không xả được ba đường ác, vẫn phải tiếp nối, tham sống sợ chết, vọng niệm sanh tử này bạn chưa có xả bỏ.

"Trong "Pháp Môn Niệm Phật" không có sanh tử, bạn không nên cho rằng đó là chết. Không chết! Vãng sanh là sống mà vãng sanh, chết thì không thể vãng sanh, cho nên Pháp môn này gọi là không sanh không diệt, vậy thì đúng. Vì sao vậy? Khi vãng sanh bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, Phật đến tiếp dẫn, ta cùng đi với Phật, cái túi da thối này không cần dùng đến nữa. Bởi vì đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải đổi một cái thân Kim Sắc Tử Ma, đến nơi đó tướng mạo trang nghiêm giống như tướng mạo của A Di Đà Phật. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp". Cái tướng của chúng ta thật là quá xấu, đến nơi đâu cũng không có người hoan nghênh, cho nên chúng ta phải đổi cái thân này, phải đổi thành tướng hảo. Đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cái thân thể này không cần đến nữa thì bỏ đi. **"Sống mà ra đi, quyết định không phải chết mà đi"**. Cho nên tôi thường hay nói: *"Pháp môn này của chúng ta là pháp môn không già, pháp môn không bệnh, pháp môn không chết".* Bạn đi đến đâu để tìm? Tôi nói thảy đều là lời thật, chỉ cần bạn niệm Phật, niệm đến tâm địa thanh tịnh, thì như vừa rồi đã nói, bất cứ bệnh khổ nào cũng sẽ niệm tiêu hết, đều không còn, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không già yếu, ngày ngày hoan hỷ. Hoan hỷ thì trẻ trung.

(676lh. Trích từ tập 42. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Tịnh Không Pháp Ngữ. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

677• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TÔI TRUYỀN CHO CÁC VỊ ĐỒNG TU CÁCH MƯỜI NIỆM... CHÍNH LÀ MỘT CÂU A DI ĐÀ PHẬT. A DI ĐÀ PHẬT, A DI ĐÀ PHẬT, A DI ĐÀ PHẬT... TRONG ĐÓ MỘT VỌNG NIỆM CŨNG KHÔNG CÓ. ***Không nên cho rằng thời gian này quá ngắn, chỉ cần thời gian một hai phút thì có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi vì bạn một lòng chuyên niệm, bạn "Không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn". Mười câu không gián đoạn thì phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: "Tịnh Niệm Tương Tục".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phật dạy chúng ta làm thế nào để Niệm Phật? Trong **"Kinh Vô Lượng Thọ"** dạy chúng ta *"phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm".* Trong **"Kinh A Di Đà"** dạy chúng ta *"nhất tâm hệ niệm".* Bản dịch của Đại sư La Thập dịch là *"nhất tâm bất loạn",* bản dịch Đại sư Huyền Trang *"nhất tâm hệ niệm"*. Bạn xem chú trọng nhiều đến chữ **"Nhất"**. Chúng ta học Phật, thực tế mà nói, chính là lơ là chữ **"Nhất"** này. Chúng ta học Phật được rất khổ, tốn rất nhiều thời gian, rất nhiều tinh thần, nhưng không thể vào được cửa. Lúc nào thì có thể vào được cửa? Thật không kỳ hẹn. Thành thật mà nói, đến hôm nào tâm của bạn ***"Nhất"*** rồi thì liền vào được. Nhất tâm thì liền vào, nhị tâm thì không vào. Nếu bạn muốn nhập môn (Thiền tông gọi *"Nhập môn"* là *"kiến tánh".* Tịnh Tông của chúng ta gọi là *"Nhất tâm bất loạn",* nhất tâm thì liền vào).

Thế nào gọi là ***"Nhất tâm"?*** Một tạp niệm cũng không có, đó gọi là nhất tâm. Có một tạp niệm thì tâm không nhất. Sự việc này nói ra thì dễ, khi làm thì sẽ rất khó. Theo

kinh nghiệm tu học chúng ta, chúng ta hiểu rõ, nhất tâm trong khoảng thời gian ngắn thì được, thời gian dài thì không được. Trong thời gian dài thì liền xen tạp vọng tưởng, như vậy thì không được. Đạo lý này cùng chân tướng sự thật, chúng ta phải rõ ràng.

Vì sao Đại đức xưa nói với chúng ta: ***"Đọc Kinh không bằng đọc Chú, đọc Chú không bằng niệm Phật"?*** Nói lời nói này có đạo lý gì? Hiện tại chúng ta hiểu được, Kinh thì quá dài, khi tụng rất dễ khởi vọng tưởng; Chú thì ngắn hơn Kinh, hay nói cách khác, cơ hội khởi vọng tưởng tương đối ít, thế nhưng vẫn dễ dàng khởi vọng tưởng.

Thí dụ nói: Chú Đại Bi, mọi người đọc rất thuần thục. Bài Đại Bi Chú đó có hơn 80 câu, bạn từ đầu đến cuối đọc qua một lần, trong đó bạn có thể không có một vọng niệm nào hay không? E rằng vẫn là có một hai vọng tưởng. Các vị phải nên biết, xen tạp một hai vọng tưởng thì Chú Đại Bi không linh. Không thể nói Chú Đại Bi không linh, mà là bởi vì trong đó bạn xen tạp vọng tưởng, cho nên Chú đó không linh, không bằng Niệm Phật. ***Niệm sáu chữ "Nam Mô A Di Đà Phật", trong sáu chữ này đích thực vọng niệm không thể xen tạp vào. Đó là nói rõ sáu chữ này của bạn tốt hơn nhiều so với niệm Chú. Nếu như thấy sáu chữ này hơi nhiều, thì niệm bốn chữ "A Di Đà Phật", vậy thì vọng tưởng không thể lọt vào".***

"Cho nên tôi truyền cho các vị đồng tu cách mười niệm. Cách mười niệm chính là mười câu A Di Đà Phật: "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...", trong đó một vọng niệm cũng không có. Không nên cho rằng thời gian này quá ngắn, chỉ cần thời gian một hai phút thì có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi vì bạn một lòng chuyên niệm, bạn "Không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn". Mười câu không gián đoạn thì phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: "Tịnh Niệm Tương Tục", phù hợp với tiêu chuẩn này. *"Tịnh niệm tương tục", "tịnh niệm"* chính là *"không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn".* Bạn hiểu rõ đạo lý này, sau đó bạn liền có thể thể hội được cộng tu và chính mình tự tu không hề giống nhau. Trong cộng tu vọng tưởng sẽ ít. Chính mình một người tu, vọng tưởng sẽ nhiều. Nhất là "Niệm Phật Đường" lầu bốn chúng ta, có đồng tu đến nói với tôi, bước vào Niệm Phật Đường xem thấy thảy đều là Phật, dường như chính mình cũng là Phật vậy. Tốt quá! Bạn khởi lên ý niệm đó là Phật niệm, bạn không khởi các vọng niệm khác. Đó là tương ưng. Khi bạn ở nhà niệm Phật thì không tương ưng. Đó là nói rõ chúng ta là phàm phu, phàm phu còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh. Bởi vì các vị còn ảnh hưởng của hoàn cảnh, nên chúng tôi cung cấp cho quý vị một hoàn cảnh niệm Phật, để Phật đến ảnh hưởng các vị, không để những thứ khác làm ảnh hưởng các vị. Xây **"Niệm Phật Đường"** làm tăng thượng duyên cho mọi người, đạo lý chính ở ngay chỗ này. Hay nói cách khác, "Niệm Phật Đường" này chính là "Hoa Nghiêm Tam-Muội". Cho nên nhất định phải nương vào ***"Nhất tâm", nương vào Chân Tánh.***

(677lh. Trích từ tập 43. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Tịnh Không Pháp Ngữ. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

678• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CÂU PHẬT HIỆU NÀY TỈ MỈ MÀ NÓI THÌ CHÍNH LÀ 48 NGUYỆN, 48 NGUYỆN TỈ MỈ MÀ NÓI CHÍNH LÀ 'KINH VÔ LƯỢNG THỌ', TỈ MỈ MÀ NÓI CHÍNH LÀ 'ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH'. ***Kinh Hoa Nghiêm tỉ mỉ mà nói thì chính là tất cả pháp mà 49 năm Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói".***

"Bảo hộ, gia trì là ý nghĩa nào? Sóng của tâm chúng ta tương đồng với sóng tâm của Ngài Phát ra. Thông rồi thì kết nối. Chỉ cần có chút vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì không thông, không đúng kênh đài. Nguyện 18 chính là nói việc này"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Hiện tại chúng ta biết, **"Kinh Vô Lượng Thọ"** là Tinh Hoa của **"Kinh Hoa Nghiêm".** Nếu bạn nắm vững "Kinh Vô Lượng Thọ", đó chẳng phải "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là tổng trì của "Kinh Hoa Nghiêm" sao? "Kinh Vô Lượng Thọ" cũng rất dài. Từ xưa đến nay, Tổ sư, Đại đức nói với chúng ta, ở trong bộ Kinh này, 48 nguyện ở phẩm thứ sáu *"Phát đại thệ nguyện",* phẩm Kinh này là tổng trì của bộ Kinh. Đó là tìm ra tổng cương lĩnh.

Ngoài ra, các Tổ sư, Đại đức cũng đã công nhận, nguyện thứ 18 là nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Hay nói cách khác, pháp môn tổng trì trong 48 nguyện là nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 nói gì? ***"Mười niệm ắt sanh".*** Đó là sau cùng quy kết đến danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Cứ như vậy mà quy nạp lại thì Pháp môn tổng trì chính là danh hiệu **"A Di Đà Phật".**

Cho nên, bạn nhất tâm xưng niệm bốn chữ này (nhất tâm là chân tâm, trong đó không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước thì chính là nhất tâm. Nhất tâm thì không có phân biệt, chấp trước), vào lúc này nhất tâm của bạn không có giới hạn, tâm của bạn là tận hư không khắp pháp giới. Nếu như bạn có vọng tưởng phân biệt, chấp trước thì tâm của bạn liền nhỏ, tâm liền có giới hạn.

"Cho nên, khi bước vào Niệm Phật Đường thì buông xả vạn duyên, buông xả tất cả thân tâm thế giới, đều không cần nghĩ tưởng, chính là nhất tâm xưng danh. Cái tâm này là chân tâm, cái tâm này là tận hư không khắp pháp giới, sức mạnh này không thể nghĩ bàn. Bạn nhất tâm niệm thì bạn liền tâm tâm tương ưng với chư Phật Như Lai".

Phía trước chúng ta dùng sóng điện để làm thí dụ. *"nhất tâm xưng niệm", thì tần suất này tương đồng với tần suất của Chư Phật Như Lai phát ra, trong tự nhiên nó liền sẽ liên kết thành một thể, kênh đài liền sẽ thông nhau. Thông rồi chính là "gia trì" mà chúng ta thường nói. Chư Phật Như Lai gia trì, Chư Phật Như Lai bảo hộ bạn".* ***"Bảo hộ, gia trì là ý nghĩa nào? Sóng của tâm chúng ta tương đồng với sóng tâm của Ngài Phát ra. Thông rồi thì kết nối. Chỉ cần có chút vọng tưởng, phân***

biệt, chấp trước, thì không thông, không đúng kênh đài. Nguyện 18 chính là nói việc này".

Như vậy, chúng ta mới đem đỉnh cao của Phật pháp, chóp cao nhất của Phật pháp, nắm chắc được Pháp môn tổng trì cao nhất. Cho nên **"Niệm Phật Đường"** niệm câu Phật hiệu này thì còn gì bằng. ***"Câu Phật hiệu này tỉ mỉ mà nói thì chính là 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện tỉ mỉ mà nói chính là Kinh Vô Lượng Thọ, tỉ mỉ mà nói chính là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh". Kinh Hoa Nghiêm tỉ mỉ mà nói thì chính là tất cả pháp mà 49 năm Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói.***

Sau đó tự nhiên chúng ta liền hiểu rõ, vì sao mọi người ở nơi khác niệm Phật so với "Niệm Phật Đường" này của chúng ta niệm Phật thọ dụng không như nhau? Đạo lý gì vậy? Ở chỗ này có rất nhiều người niệm Phật hiểu rõ đạo lý này, người minh bạch đang niệm Phật. Các "Niệm Phật Đường" khác niệm một câu A Di Đà Phật, nhưng đối với đạo lý của câu A Di Đà Phật thì hàm hồ, rối rắm không rõ ràng, cũng làm ra vẻ ở nơi đó niệm, âm thanh niệm cũng không sai, nhưng tần suất không như nhau nên không thể tương thông. Khác nhau chính ngay ở chỗ này. Vì sao ở chỗ này người tường tận nhiều như vậy? Chỗ này ngày ngày đang giảng Kinh, ngày ngày đang giảng đạo lý này, cho nên **"Niệm Phật Đường"** này niệm Phật thọ dụng không như ở nơi khác. Người hiện tại gọi là từ trường không như nhau. Chúng ta gọi là nơi đây đang phát ra sóng âm, sóng điện không như nơi khác. Sóng ở đây cùng với kênh đài của Chư Phật Như Lai, cùng A Di Đà Phật tương thông lẫn nhau.

Cũng giống như xem truyền hình vậy, ở đây không có quấy nhiễu. Bạn đến đây xem hình ảnh rất rõ ràng, đến nơi khác xem cũng có thể xem thấy, nhưng hình ảnh đó không rõ ràng, chỉ mờ mờ thôi. Vì sao vậy? Có quấy nhiễu. Quấy nhiễu là gì vậy? Tất cả chúng sanh nghĩ tưởng xằng bậy, bị sóng đó quấy nhiễu. Ở chỗ này niệm Phật, nơi đây mọi người đều dùng tâm thanh tịnh, cho nên không có quấy nhiễu. Khi bạn cảm giác được rất là tường tận, khi bước vào "Niệm Phật Đường", bạn liền cảm thấy rất hoan hỷ, tâm địa rất thanh tịnh. Đạo lý chính ngay ở chỗ này.

Cho nên những đồng tu ở nơi khác đến đây niệm Phật, muốn trở về xây dựng một **"Niệm Phật Đường"** cũng giống như "Niệm Phật Đường" này vậy, để mọi người cùng nhau niệm Phật, hiệu quả có thể so với ở đây không? Vẫn là phải kém hơn một bậc. Nguyên nhân này do đâu? Phải mỗi ngày giảng Kinh, ngày ngày khế nhập, ***"Giải- hành"*** phải tương ưng mới được. Chỉ có Hành môn, không Giải môn thì vẫn là có phiền não. Đại sư Thanh Lương đã nói trong "Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao" là: ***"có giải không hành tăng thêm tà kiến, có hành không giải tăng thêm vô minh".*** Ngài nói được rõ ràng như vậy. **"Nhất định phải "Giải -Hành"** tương ưng. Chỗ tốt của Đạo tràng chúng ta chính là ngày ngày "Giải-Hành" tương ưng.

Có lẽ đồng tu nghe lời nói này rồi lại hoài nghi. Ngày trước nghe nói "Niệm Phật Đường" của Lão Pháp sư Ấn Quang không có giảng Kinh, chỉ là một câu Phật

hiệu niệm đến cùng. Việc này nói thế nào đây? Lão Pháp sư Ấn Quang thì được, thời đại của Lão Pháp sư Ấn Quang thì được, tốp người "Niệm Phật Đường" Lão Pháp sư Ấn Quang thì được. Chúng ta ngày nay không được, căn tánh của chúng ta không giống như các Ngài. Vào lúc đó, người bước vào **"Niệm Phật Đường"** tuy không hiểu sâu đối với đạo lý này, nhưng họ không có vọng tưởng, họ chân thật có thể buông bỏ "vọng tưởng, phân biệt, chấp trước". Nhất tâm bước vào "Niệm Phật Đường" niệm Phật. Vậy thì được không cần phải giảng Kinh.

Nếu như nghi hoặc của chúng ta nhiều, phân biệt rất nặng, chấp trước rất sâu, nếu như chúng ta không ở trong Kinh giáo để tiêu trừ, hóa giải cái tâm này, thì chúng ta bước vào "Niệm Phật Đường" không có lợi ích. Cho nên, con người, thời điểm, nơi chốn không như nhau. Vì vậy, vào lúc đó, loại phương pháp đó của Ngài khế cơ, khế hợp với căn cơ thời đại đó. Ngày nay, thời đại hiện tại này của chúng ta, phương pháp đó không khế hợp với căn cơ đại chúng. Cho nên hiệu quả nhận được kém xa, không thể so sánh với thời đại đó. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Nguyên tắc trên Kinh này đã nói, tùy cơ nói pháp, tùy cơ ban giáo. Phương thức ban bố giáo hóa không giống như thời trước. Phương thức đó áp dụng vào thời hiện tại chúng ta thì người được lợi ích rất ít. Loại phương pháp hiện tại này của chúng ta, nếu đem về quá khứ đó của Ngài, không những không có lợi ích, mà còn gây phiền phức. Cho nên nhất định phải hiểu được Khế cơ, khế lý, đó mới là phương tiện khéo léo.

(678lh. Trích từ tập 44. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Tịnh Không Pháp Ngữ. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

679• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÁP MÔN NÀY VÌ SAO TẤT CẢ CHƯ PHẬT NHƯ LAI TÁN THÁN, VÌ SAO TẤT CẢ CHƯ PHẬT NHƯ LAI CỰC LỰC ĐỀ XƯỚNG? ĐỐI VỚI TẤT CẢ CHÚNG SANH CHÍN PHÁP GIỚI, CÁC NGÀI KHÔNG NGỪNG ĐANG GIỚI THIỆU, KHÔNG NGỪNG ĐANG THÚC ĐẨY. ***Pháp môn này thật tốt, chân thật đơn giản, dễ hiểu, ổn định, dễ dàng, thành tựu cao hơn rất nhiều so với các pháp môn khác".***

("Nếu như loại căn tánh hiện tại này của chúng ta, chúng ta thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật là làm thế nào để hàng phục tâm thì Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định sẽ rất đơn giản mà nói là "A Di Đà Phật". Một câu A Di Đà Phật hết thảy vọng niệm đều diệt hết).

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh Văn: "Trụ thâm Thiền định, tất đỗ vô lượng Chư Phật".

Đoạn Kinh văn này cũng không dài, chỉ có hai câu, nói là *"từ thể khởi dụng".* Chúng ta làm cách nào để học tập? ***"Trụ thâm thiền định"***. Thâm Thiền định là gì? Thế Tôn ở trong Kinh Đại Tập nói: ***"Một câu danh hiệu A Di Đà Phật chính là thâm diệu thiền".*** Cho nên các vị xem thấy câu này, không cần phải đi tham thiền nữa, vì như vậy thì bạn làm sai hết rồi. "**Pháp Môn Niệm Phật là thâm diệu Thiền, không phải là thiền thông thường".** Ngay chỗ này *"trụ thâm thiền định"* chính là dạy bạn đem tâm trụ ngay trong danh hiệu A Di Đà Phật, như vậy là bạn đang*"trụ thâm thiền định".* Vào mọi lúc, mọi nơi trong lòng đều có A Di Đà Phật.

Trong "Kinh Kim Cang", Tôn giả Tu Bồ Đề thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, thực tế mà nói chính là hai vấn đề. Một là *"làm thế nào để hàng phục vọng tưởng?". "vân hà hàng phục kỳ tâm?",* cái tâm đó là vọng tưởng. Vọng niệm của ta quá nhiều, làm thế nào có thể tiêu trừ được vọng niệm? Đó là vấn đề lớn. Vấn đề thứ hai là *"tâm phải trụ vào nơi đâu? Tâm phải an trụ vào chỗ nào?".*

Thích Ca Mâu Ni Phật khai thị cho Ngài ấy, giảng giải cho Ngài ấy, giải thích hai vấn đề này, Phật liền giảng ra một bộ **"Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật".** Chúng ta sau khi khế nhập vào "Pháp Môn Tịnh Độ", xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật trả lời Tôn giả Tu Bồ Đề hai vấn đề này cảm thấy rất rối rắm, nói ra đến nhiều lời như vậy. Các vị đọc qua "Kinh Kim Cang", câu *"Vân hà ưng trụ", "vân hà hàng phục kỳ tâm",* các vị đã biết hay chưa? Vẫn là chưa biết! Thích Ca Mâu Ni Phật làm gì có nói lời thừa. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng nói với những người đó là ứng với căn cơ của chúng sanh có căn tánh đó. Những người đó nghe được cách nói này của Thích Ca Mâu Ni Phật thì giác ngộ, thấu hiểu. Ứng cơ nói pháp.

Chúng ta không phải căn cơ trên Hội Bát Nhã, cho nên chúng ta nghe rồi không hiểu, còn trách Thích Ca Mâu Ni Phật nhiều lời. Vì sao trách Ngài nhiều lời như vậy? ***"Nếu như loại căn tánh hiện tại này của chúng ta, chúng ta thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật là làm thế nào để hàng phục tâm thì Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định sẽ rất đơn giản mà nói là "A Di Đà Phật". Một câu A Di Đà Phật hết thảy vọng niệm đều diệt hết".*** Bạn xem, rất đơn giản, làm gì nói nhiều lời thừa như vậy?

Lại hỏi tâm này phải làm thế nào an trú? "A Di Đà Phật", an trú trên câu "A Di Đà Phật" thì tốt rồi. Bạn xem, một câu A Di Đà Phật cả thảy vấn đề đều giải quyết hết, viên mãn tròn đầy, cao minh hơn nhiều so với "Kinh Kim Cang Bát Nhã". Như vậy, bạn mới thể hội được công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, "Kinh Kim Cang Bát Nhã" không thể so sánh được. Tụng "Kinh Kim Cang" hết nửa ngày, bạn vẫn chưa hiểu được. Một câu A Di Đà Phật này thật có hiệu quả, liền có thể đánh bạt được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, liền có thể làm cho tâm an trụ ngay trong câu **"A Di Đà Phật", đó gọi là *"Trụ thâm thiền định".***

"Pháp môn này vì sao tất cả Chư Phật Như Lai tán thán, vì sao tất cả Chư Phật Như Lai cực lực đề xướng? Đối với tất cả chúng sanh chín pháp giới, các Ngài đều không ngừng đang giới thiệu, không ngừng đang thúc đẩy. Pháp môn

này thật tốt, chân thật đơn giản, dễ hiểu, ổn định, dễ dàng, thành tựu cao hơn rất nhiều so với các Pháp môn khác". Bạn tu Pháp môn Bát Nhã, tu Thiền Tông, *"Minh tâm kiến tánh"* mới là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, tu đến Thập Hồi Hướng tròn đầy thì phải dùng một "A-Tăng-Kỳ Kiếp", lại tu đến Thất Địa thì phải mất hai "A-Tăng-Kỳ kiếp", tu đến Pháp Vân Địa thì phải mất ba "A-Tăng- Kỳ kiếp", bạn mới biết được khó cở nào! Bạn từ Thiền, từ trên Hội Bát Nhã tu thật khó.

Từ một câu A Di Đà Phật sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một phẩm phiền não chưa đoạn, nhưng trí huệ, đạo lực, thần thông, đức năng của họ, chúng ta giảng là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, năng lực của họ tương đương với Bồ Tát Bát Địa. Như vậy, bạn mới biết các Phật pháp Đại Thừa khác làm sao có thể so sánh? Chúng ta nói lời này tuyệt đối không phải vì chúng ta tu Tịnh Độ nên chính mình khoa trương chính mình, như *"lão ông bán dưa tự bán tự khoe",* mà sự thật là như vậy. Quyết định không phải khoa trương chính mình mà chèn ép người khác. Đây là hoàn toàn Chư Phật Như Lai đã nói, sự thật là như vậy.

Các Pháp môn khác không phải là không tốt, mà các pháp môn đó có căn cơ nhất định, chỉ có Pháp môn này là ***"ba căn trùm khắp, lợi độn gồm thâu".*** Thượng thượng căn cũng tu pháp môn này. "Văn Thù, Phổ Hiền là bậc Thượng thượng căn, chúng ta xem thấy trên "Hội Hoa Nghiêm", các Ngài phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, phát nguyện thân cận A Di Đà Phật. Đó là chân thật Thượng thượng căn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Thượng thượng phẩm thượng sanh, sanh đến bên đó liền làm Phật rồi. Hạ hạ căn là phàm phu chúng ta, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư Hạ hạ phẩm vãng sanh.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, chỗ này quá hy hữu. Cũng chính là nói phàm phu chúng ta sanh đến nơi đó, ở chung với Văn Thù, Phổ Hiền. Mười phương thế giới không có tình huống này, bạn không phải đồng một gia tần này thì không cách gì ở chung được. Như địa cầu này của chúng ta, địa cầu Phàm Thánh Đồng Cư Độ, trong đây có Phật, Bồ Tát tu hành ở nơi đây, có A La Hán tu hành ở nơi đây, nhưng phàm phu chúng ta không nhìn thấy được. Thế giới Cực Lạc thì không như vậy, Văn Thù, Phổ Hiền, những vị Bồ Tát Đẳng Giác cùng ở chung với phàm phu, cùng ngồi nghe Phật A Di Đà giảng Kinh, xếp hàng mà ngồi. Đó là chỗ mười phương thế giới không có. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là quả bình đẳng, thọ dụng bình đẳng, tất cả đều bình đẳng. Pháp môn này gọi là không thể nghĩ bàn.

(679lh. Trích từ tập 44. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Tịnh Không Pháp Ngữ. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

680• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "DO ĐÂY CÓ THỂ BIẾT, MỤC ĐÍCH CUỐI CÙNG CỦA HỌC PHẬT LÀ Ở ĐÂU VẬY? CHÚNG TA VÌ SAO PHẢI HỌC PHẬT? HỌC PHẬT LÀ VÌ CÁI GÌ? ***Vì để hồi phục bổn lai diện mục của chúng ta mà thôi. Nếu muốn nói cạn một chút, mục đích của học Phật chính là dạy cho bạn nhận biết chính mình, nhận biết hoàn cảnh đời sống của chính mình. Nếu như bạn không nhận biết được chính mình, không hiểu rõ hoàn cảnh đời sống của chính mình, ở trong Phật pháp gọi là phàm phu, gọi là mê Hoặc.***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Phật nói với chúng ta, nếu như chân thật muốn hiểu rõ chân tướng sự thật thì không khó, chỉ cần Buông bỏ ***"vọng tưởng, phân biệt, chấp trước"*** thì trí huệ, đức tướng vốn sẵn có trong Tự Tánh của bạn liền hiện tiền. Đến lúc đó thì thấu suốt chân tướng. Chân tướng rốt cuộc là như thế nào vậy? Giống như Phật đã nói trên **"Kinh Hoa Nghiêm". Trên "Kinh Hoa Nghiêm"** đã nói là chân tướng sự thật.

Đó là Phật nói với chúng ta, còn chúng ta chưa thấy được. Phật dạy bảo chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại thì chân tướng sự thật liền ở ngay trước mặt bạn. Sau khi nghe Phật nói Kinh thì lợi ích gì? Làm ấn chứng cho chúng ta, xem thử chân tướng sự thật mà chúng ta đã thấy, cái chúng ta đã tiếp xúc có thể như Phật đã nói hay không? Đó là một cách dùng khác của Kinh điển, là một chứng minh cho chúng ta.

"Do đây có thể biết, mục đích cuối cùng của học Phật là ở đâu vậy? Chúng ta vì sao phải học Phật? Học Phật là vì cái gì?". Vì để hồi phục bổn lai diện mục của chúng ta mà thôi. Nếu muốn nói cạn một chút, mục đích của học Phật chính là dạy cho bạn nhận biết chính mình, nhận biết hoàn cảnh đời sống của chính mình. Nếu như bạn không nhận biết được chính mình, không hiểu rõ hoàn cảnh đời sống của chính mình, ở trong Phật pháp gọi là phàm phu, gọi là mê Hoặc". Tường tận rồi thì gọi là "Giác Ngộ". Sau khi giác ngộ, bạn liền tự nhiên có năng lực này. Không gian đời sống của bạn không bị bó buộc ở một khu vực, mà là không gian đời sống vô cùng rộng lớn, là tận hư không khắp pháp giới, ở nơi nào có cảm thì nơi đó liền có ứng. Chư Phật, Bồ Tát hiện thân biến du mười phương cõi nước không phải là có ý mà đi. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Chúng sanh có cảm thì Ngài liền có ứng, cảm ứng tương thông. Cho nên Thế Tôn ở trong Hội Lăng Nghiêm nói rằng, Chư Phật, Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Loại năng lực này chúng ta tổng kết quy nạp lại mà nói thì chính là các Ngài ***"Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam-muội"***. Hoa Nghiêm Tam-muội phía trước đã nói qua. Đơn giản mà nói, họ đã tường tận chân tướng vũ trụ nhân sanh. Nhân sanh chính là bản thân của chúng ta. Vũ trụ chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chân tướng này họ đã tường tận rồi.

(680lh. Trích từ tập 45. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Tịnh Không Pháp Ngữ. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

681• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BA LOẠI PHIỀN NÃO NÀY, KIẾN TƯ PHIỀN NÃO, TRẦN SA PHIỀN NÃO, VÔ MINH PHIỀN NÃO, PHẬT DẠY CHÚNG TA LÀ CÁI GÌ?...."

"GƯƠNG BÀNG UẨN CƯ SĨ - CẢ NHÀ TỰ TẠI VÃNG SANH"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Do đây có thể biết, ba loại chướng ngại trong Phật pháp gọi là phiền não. ***"Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, vọng tưởng là căn bản Vô Minh, cũng gọi là Vô Minh phiền não".*** Ba loại phiền não này, "Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não", Phật dạy chúng ta là cái gì? Đoạn phiền não mà thôi. Sự việc này chúng ta phải thật làm mới được. Phải làm từ chỗ nào? Từ ngay trong cuộc sống hằng ngày, từ ngay trong công việc đối nhân xử thế tiếp vật, chân thật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả bỏ.

"Xả bỏ", các vị phải ghi nhớ, không phải là xả bỏ trên sự. Trên sự mà xả bỏ, thì những việc của tôi cũng đều buông bỏ, đều không làm nữa, bạn ngày ngày trải qua đời sống mặc áo, ăn cơm, tôi cũng không mặc áo, ăn cơm, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai đi ý nghĩa của Phật. Vạn nhất không nên hiểu lầm. Tôi thảy đều buông bỏ, buông bỏ thì chết rồi, chết rồi thì chẳng phải buông bỏ hết hay sao? Kỳ thật sai rồi, chết rồi vẫn cũng chưa hết. Trên **"Kinh Địa Tạng"** nói với chúng ta, chết rồi sau 49 ngày lại phải đi đầu thai, chưa có buông bỏ. Nếu họ thật sự buông bỏ thì họ sẽ không đến đầu thai. Họ còn đến luân chuyển đầu thai trong sáu cõi, có thể thấy họ chưa buông bỏ, chết rồi cũng chưa buông bỏ được, việc này chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, cho tường tận. Cho nên chết rồi thật là khó khăn, chân thật là không thể hết. Phật muốn độ chúng ta, hơi thở này của chúng ta chưa dứt thì còn cứu được, hơi thở này dứt rồi thì hết cứu, Phật, Bồ Tát cũng không thể nào giúp được. Cho nên nhất định phải chăm chỉ, phải nỗ lực.

Buông bỏ không phải là buông bỏ trên sự, mà là buông bỏ ở nơi tâm, buông bỏ trên tâm lý. Trên sự chẳng phải trên tiêu đề đã viết rất rõ rồi sao, phải làm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm ra kiểu dáng. Bạn phải làm được, càng tốt càng viên mãn, làm ra gương mẫu để cho người khác xem. Đây gọi là giáo hóa chúng sanh. Tuy là làm ra tấm gương tốt nhất, nhưng trong lòng trong sạch không nhiễm một trần. Đó gọi là buông bỏ. Buông bỏ chỉ là sự việc như vậy, vạn nhất không nên hiểu lầm. Cho nên rất nhiều người nghe giảng hiểu sai đi ý nghĩa, đó là thiểu số không phải đa số, đa số thì phiền phức sẽ lớn. Có một hai người như vậy, công việc của họ đang làm thì không làm nữa, tiền tài trong nhà đều bố thí, đều buông bỏ, sau đó viết thư nói với tôi, họ không có cơm để ăn, phải làm sao? Đó là hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa. Vào thời xưa cũng có một người như vậy làm ra một tấm gương, thế nhưng bạn phải tỉ mỉ mà quan sát, họ vẫn còn ăn cơm.

*"**Cư sĩ Bàng Uẩn ở thời triều nhà Đường,** ông làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Dụng ý đó rất sâu, chúng ta cũng rất dễ dàng hiểu sai ông. Ông là một người tương đối giàu có, học Phật khai ngộ, ở trong Tông môn gọi là "Minh tâm kiến tánh", "Đại triệt đại ngộ". Sau khi ngộ rồi, ông đem gia sản của ông bán hết, chất lên một chiếc thuyền, bơi thuyền đến giữa dòng sông, đục một cái lỗ, nhận chìm nó. Ông đã buông bỏ hết, thảy đều xả hết. Có người hỏi ông: **"Bàng cư sĩ! Những tài vật này ông không cần nữa, tại sao ông không đem nó đi làm những việc từ thiện, cứu tế chúng sanh bần khổ trong xã hội?".** Thực tế mà nói, hành động đó của ông chính là bảo với mọi người một câu nói, đáp án của ông là **"Việc tốt không bằng không việc gì".** Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, "mỗi người đều là vô sự thì thiên hạ thái bình". Vô sự tuyệt nhiên không phải bảo bạn không làm việc, mà là không nên đi phan duyên, tùy duyên thì tốt. Đời sống của ông không có vấn đề, ông biết đan dép cỏ, mỗi ngày đi bán dép cỏ, đổi chút ít tiền mua gạo, mua rau, đời sống trải qua được rất tự tại, rất an vui. Ông không cần tiền, không cần phải tích chứa, không cần phải suy nghĩ cho ngày mai. Vì sao vậy? Ông tự tại vãng sanh. Bạn xem trong **"Truyện ký",** người cả nhà đều rất tự tại".*

Có một hôm ông ngồi trong nhà tĩnh tọa, nói với con gái của ông ra bên ngoài xem bây giờ là lúc nào rồi? (vào thời xưa không có đồng hồ, xem mặt trời đến lúc nào rồi). Cô con gái ông biết được cha mình muốn vãng sanh, xem thử thời gian đến chưa. Con gái ông ra ngoài nói lớn tiếng với ông: ***"thời gian vẫn chưa đến",*** rồi đứng ngoài đó vãng sanh. Kết quả, ông già ra ngoài xem, *"ấy da"! "con gái này! Vốn dĩ muốn con gái lo hậu sự cho ta, rốt cuộc ta còn phải lo hậu sự cho nó, nó còn lợi hại hơn ta".* Bạn thử nghĩ xem, sanh tử tự tại, đi được đẹp đến như vậy thì ông còn chuẩn bị cho ngày mai để làm gì, không cần thiết! Chỉ có ở trong Phật pháp tu học, bạn mới có thể đến được công phu này, đó là [triệt để] thấu hiểu chân tướng đối với vũ trụ nhân sinh. Cho nên, khế nhập vào cảnh giới đó có thân hay không vậy? Không có! Vô ngã tướng. Bạn không có thân, thì mới có thể hiện ra các thân, nhà Phật gọi là *"sanh tử tự tại".* Trên **"Kinh Hoa nghiêm"** nói tám cái tự tại, nói mười cái tự tại, họ có thể chứng được, chúng ta cũng có thể chứng được. Ngày nay, chúng ta không cách gì chứng được chính là bởi vì không *"Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước",* sự việc dính mắc ở trong lòng quá nhiều. Đó là chướng ngại lớn của phàm phu. Lúc nào bạn Buông-xả thì ngay lúc đó liền thành Phật. Làm Phật, thực tế mà nói là không khó. Chúng sanh và Phật khác biệt ở một niệm. Một niệm giác chính là Phật, một niệm mê chính là chúng sanh. Người niệm Phật thường nói: ***"Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật".*** Khi chúng ta thường ngày dụng công, một niệm tương ưng thường có, thế nhưng niệm niệm tương ưng thì khó, thì không dễ dàng. Nếu như chúng ta có thể giữ gìn, mỗi ngày có một niệm tương ưng, không nên cho rằng một niệm này quá ngắn, một ngày chỉ một lần như vậy thì quá ngắn, mà rất là hy hữu, rất là đáng quý. Bạn có một niệm thì bạn sẽ có hai niệm, có hai niệm thì sẽ có ba niệm. Cho nên đây là cảnh giới tốt, rất khó được.

(681lh. Trích từ tập 50. HT Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Tịnh Không Pháp Ngữ. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

682• TRUYỀN TÂM PHẤT YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHƯ PHẬT XUẤT THẾ CÓ BA ĐIỀU LỢI ÍCH: ĐIỀU THỨ NHẤT LÀ GIẢNG KINH DẠY HỌC; ĐIỀU THỨ HAI LÀ THỊ HIỆN ĐẠI ĐỨC, ĐẠI ĐĂNG, ĐẠI HẠNH, KHIẾN CHÚNG SANH NHÌN THẤY, THỂ NGỘ ĐƯỢC VÔ LƯỢNG PHƯỚC; ĐIỀU THỨ BA LÀ KHUYÊN PHỤ VƯƠNG NIỆM PHẬT CẦU SANH TỊNH ĐỘ. ĐÂY LÀ BA SỰ VIỆC PHẬT XUẤT HIỆN TẠI THẾ GIAN, BA VIỆC NÀY ĐẶC BIỆT KHẨN THIẾT"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Các vị pháp sư, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi Quy Y Tam-Bảo:

"***A-Xà-Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn***, ***Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn***, ***Quy Y Tăng Già chư chúng trung tôn"***. *(Niệm ba lần)*

Mời xem "**Đại Kinh Khoa Chú**" trang 195, nguyên văn hàng thứ năm Chú giải của Niệm lão: "**Hựu Phật cáo Phụ vương**: **Nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung**, **niệm Phật chi tâm diệc phục như thị**, **đản năng hệ niệm bất chỉ**, **định sanh Phật tiền**" (Phật bảo Phụ vương: tâm niệm của hết thảy chúng sanh, trong sanh tử cũng giống như vậy, chỉ cốt hệ niệm chẳng ngơi, sẽ quyết định sanh ở trước Phật). Đây là phương tiện lực dụng của Thế Tôn khuyên dạy chúng ta: Thứ nhất là "**Bồ Đề vi nhân**" ("Bồ Đề" là nhân); "**Đại bi vi căn**, **phương tiện vi cứu cánh**", ("Đại bi" là cội gốc, "Phương tiện" là cứu cánh); là lực dụng thù thắng vô song của Bổn Kinh. Thứ hai, nói với chúng ta, ***"Chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích: điều thứ nhất là giảng kinh dạy học; điều thứ hai là thị hiện đại đức, đại năng, đại hạnh, khiến chúng sanh nhìn thấy, thể ngộ được vô lượng phước; điều thứ ba là khuyên Phụ vương niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là ba sự việc Phật xuất hiện tại thế gian, ba việc này đặc biệt khẩn thiết".***

Hôm nay, chúng ta đọc một đoạn này, chí thân không gì qua được tình cha con. Bạn xem, Ngài đối đãi như thế nào với phụ thân của Ngài? Khuyên phụ thân Ngài tu "Pháp Môn Niệm Phật". Trong vô lượng pháp môn, đặc biệt giới thiệu Pháp môn này cho Phụ vương Ngài. Chỗ này đã nói ra nguyên nhân: Tất cả chúng sanh trong sanh tử, sanh tử chính là luân hồi, không có một chúng sanh nào có thể liễu sanh tử ra khỏi luân hồi. Tâm niệm Phật cũng giống như vậy, cũng đều ở trong sanh tử. Điều này chính là trên Kinh Đại Thừa thường nói: "**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**", toàn thể vũ trụ, tất cả vạn pháp từ đâu mà có? Huệ Năng Đại sư, mọi người

đều biết, Ngài là người triều Đường, không có đi học, không biết chữ, Ngài "*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*". Sau khi kiến tánh, nói ra một câu: "**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**", đây là do thấy được cái gì? Nhìn thấy toàn thể vũ trụ là từ ý niệm của chúng ta sanh ra.

Các vị đồng học có rất nhiều người xem thấy, tiến sĩ Giang Bổn Thắng của Nhật Bản làm thí nghiệm nước. Từ chỗ này chúng ta rất dễ dàng có được tin tức, đó chính là ý niệm có thể sanh ra vạn pháp. Ý niệm của chúng ta không trụ trong sát na, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Bạn xem niệm thiện, hoa văn nó hiện vô cùng đẹp, ác niệm nó hiện rất khó coi, tùy theo ý niệm của chúng ta mà thiên biến vạn hóa. ***"Nếu như chúng ta có thể trụ trong một niệm, ta đem ý niệm đều nghĩ về cùng một thứ, đều nghĩ thiện, Tam Thiện đạo sẽ xuất hiện. Niệm niệm đều là ác niệm, "Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh" sẽ xuất hiện, chính là sự việc như vậy. Niệm niệm nếu là niệm A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc sẽ xuất hiện, chính là đạo lý như vậy. Bạn phải làm rõ ràng, làm minh bạch".***

Đạo lý này, phía sau nói: "**Đản năng hệ niệm bất chỉ**, **định sanh Phật tiền**" (Chỉ cốt hệ niệm chẳng ngơi, quyết định sanh ở trước Phật), đây là cái gì? Hệ niệm chính là mối bận tâm được chúng ta nói đến. Trong tâm, Buông-xả tất cả, cái gì cũng không bận lòng, chỉ bận lòng với A Di Đà Phật. Niệm niệm không rời A Di Đà Phật, bạn chắc chắn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bạn chắc chắn gặp được A Di Đà Phật. Đồng một đạo lý, đạo lý này đã được thí nghiệm nước chứng minh. Các vị phải biết, nước là khoáng vật, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Phật nói với chúng ta, không chỉ vỏn vẹn có nước, tất cả hiện tượng vật chất, toàn bộ đều đầy đủ những năng lực này. Bất kỳ một loại vật chất nào đều biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý niệm của chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, nó đều biết. Sự việc này, Phật Đà trong Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, ngày nay đã được các nhà lượng tử lực học chứng minh. Tôi xem thấy báo cáo của các nhà lượng tử lực học, là ông Planck, người Đức. Ông Planck là thầy của Einstein, một đời chuyên nghiên cứu thế giới vi mô. Đây là hai con đường mà vật lý học cận đại đi. Một là vô cùng lớn, thế giới vĩ mô, đây gọi là thiên văn học. Một chính là vô cùng nhỏ, thế giới vi mô, thế giới vi mô chính là đi tìm vật chất là cái gì. Phương pháp họ dùng giống như trên Kinh Phật đã nói. Vật chất này bạn không ngừng đem nó phân tích, phân đến cuối cùng chính là thứ nhỏ nhất. Cái đó vừa phân tích vật chất liền không còn, liền không còn gì. Cái này là vật chất nhỏ nhất, danh từ của Kinh Phật gọi là cực vi sắc. "Sắc" chính là đại biểu của vật chất.

"Ngũ uẩn" được nói trong Tâm Kinh "Quán tự tại Bồ Tát", "Hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời", "Chiếu kiến Ngũ uẩn giai không". Ngũ uẩn là cái gì? Ngũ uẩn là vật chất cơ bản, không có gì nhỏ hơn nó, tất cả hiện tượng vật chất là do nó tổ hợp nên. Ngũ uẩn: Thứ nhất chính là hiện tượng vật chất, sắc tướng. Ngoài sắc tướng ra nó còn có hiện tượng tinh thần, nó có "**Thọ**" nó có thể cảm thọ, nó có "**Tưởng**", nó có "**Hành**", hành là ý niệm của nó không gián đoạn, niệm trước diệt,

niệm sau sanh, một cái tiếp nối một cái. Một thứ sau cùng là "**Thức**", thức chính là bản thể của nó, là bản thể của vọng, không phải thật, là nguồn gốc của hư vọng.

Đây gọi là Ngũ uẩn, Ngũ uẩn là một chỉnh thể, không thể phân chia. Các nhà lượng tử lực học trong 20 năm gần đây mới phát hiện và đã làm rõ, nói với người thế gian. Căn cứ nghiên cứu của họ đã có được kết quả. Trên thế giới này, căn bản không hề tồn tại vật chất, vật chất là cái gì? Phân chia vật chất đến sau cùng, phân đến khi không còn vật chất, không thấy vật chất nữa, nhìn thấy được chính là hiện tượng dao động của ý niệm. Do đây mới hốt nhiên đại ngộ, vật chất là cái gì? Là huyễn tướng do ý niệm sanh ra. Chúng ta nhận lầm nó rồi, cho nên phát hiện vật chất là từ ý niệm mà có, vì thế đề ra một định luật mới: "**Dĩ tâm khống vật**".

Vật chất là từ ý niệm biến hiện ra, ý niệm có thể khống chế hiện tượng vật chất. Phát hiện này quá vĩ đại, phát hiện này vẫn chưa được các nhà khoa học khẳng định. Trong giới khoa học, cái này gọi là khoa học tiền vệ, nhất định phải được sự công nhận trọn vẹn, chứng minh sự thật, sau đó mới có thể được tất cả khoa học gia thừa nhận. Hiện nay, họ vẫn đang tìm chứng cứ. Mục tiêu gói gọn lại trong bệnh viện, tìm những người nào? Tìm những người bệnh nặng ung thư, tuyệt chứng mà bệnh viện đã từ bỏ trị liệu, tìm những người này. Trong những người này, có rất nhiều tín ngưỡng tôn giáo. Bạn tuyên bố họ tội chết "Thời gian anh còn sống chỉ còn một, hai tháng". Bản thân họ biết không sống được bao lâu, họ cũng sẽ không nghĩ đến bệnh của mình, họ cũng không muốn chữa trị. Ngày ngày cầu nguyện, hy vọng Thượng đế mang họ đến thiên đường. Học Phật ngày ngày niệm A Di Đà Phật, hy vọng đến Thế giới Cực Lạc. Kết quả, niệm được hai, ba tháng, sức khỏe dường như ngày càng tốt lên, đi kiểm tra lại, bệnh ung thư không còn. Rất nhiều, họ trên toàn Thế giới tìm cái này, tìm thấy rất nhiều, rất nhiều. Đây là cái gì? Thay đổi ý niệm, chúng ta mang theo những tế bào bệnh này, tế bào là vật chất, nó mang theo bệnh độc, bệnh độc đều do ý niệm không lành mạnh biến hiện ra.

Hiện nay, không niệm những ý niệm không lành mạnh nữa, chuyên niệm những điều tốt đẹp (Niệm Bồ Tát, niệm Phật), đây là ý niệm lành mạnh nhất. Một khi thay đổi ý niệm này, bạn xem một, hai tháng là ổn rồi, không việc gì, không cần phải điều trị, không cần phải chích thuốc, bản thân cũng không chịu bất kỳ đau đớn nào. Tôi tin tưởng chỉ cần một khoảng thời gian nữa, các nhà khoa học mới có thể thừa nhận, tại vì sao? Nhà khoa học thừa nhận cái này, e rằng sẽ mang đến phiền phức rất lớn, thiết bị điều trị không còn tác dụng, phải thất nghiệp. Bác sĩ thất nghiệp, bệnh viện thất nghiệp, không cần nó nữa, bản thân mỗi người có thể tự chữa được. Thật vậy, họ có thể bị thất nghiệp không?

Đó là chuyện sớm muộn, trong tưởng tượng của chúng tôi sẽ không quá 30 năm nữa họ chắc chắn bị Thất nghiệp, chúng ta có cần bảo hiểm nữa không? Không cần! Giữ ý niệm chính là bảo hiểm, chỉ cần ý niệm tốt, thân thể của bạn nhất định tốt. Đến lúc đó chân thật biết được, niệm lực thật không thể nghĩ bàn, không những có thể thay đổi thân thể của chúng ta, đây là đối với người.

Còn có thể thay đổi hoàn cảnh cư trú của chúng ta, ý niệm thật sự tốt, hoàn cảnh cư trú này nhất định sẽ không có tai nạn. Phật trong Kinh Đại Thừa nói với chúng ta, tai nạn từ đâu mà có? Nguồn gốc của nó là gì? Chúng ta không ngờ rằng, Phật nói tâm tham, tâm tham lam chiêu cảm thủy tai, nước biển dâng lên, sông lớn gây lũ lụt, là do nguyên nhân này. Sân hận mang đến hỏa tai, núi lửa bùng phát, nhiệt độ trái đất tăng lên, cứ như vậy mà đến. Ngu si mang đến phong tai, bão, lốc xoáy đem đến tổn hại rất lớn. Ngạo mạn đem đến địa chấn. Hoài nghi sẽ mang đến núi lở, đất đột ngột sụp xuống, núi lở đất sụp. Sự việc này vào thời xưa vẫn còn rất ít, có ghi chép lại, nhưng quá ít. Hiện nay, đến đâu cũng đều có thể thấy được; cả một diện tích đất rộng lớn, làm sao có thể đột nhiên sụp xuống? Do hoài nghi, ***"Tham, sân, si, mạn, nghi"*** tạo thành hoàn cảnh cư trú đầy tai nạn của chúng ta. Chúng ta không tham, không sân, không ngu si, không ngạo mạn, không hoài nghi, những tai nạn này thảy sẽ không còn, tại vì sao? "**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**", chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Thế Giới Cực Lạc có hay không? Có! Tại vì sao? Do **"Tâm tưởng sanh"**, ta không tin cũng chẳng sao, có người tin tưởng, chỉ cần có người tin tưởng thì nó tồn tại. Tuy là nó tồn tại, nhưng ta không tin thì ta không có phần, ta phải tin tưởng, ta mới có phần. "Ngạ quỷ, Địa ngục" tuyệt cũng là như vậy. Bạn không tạo sẽ không có cái nghiệp đó, bạn tạo cái nghiệp đó, tự nhiên cảm ứng sẽ hiện tiền. Vì thế, ***"Tất cả pháp do tâm sanh ra"***, bất luận ngày nay chúng ta ở trong xã hội này, là phú quý hay nghèo hèn, phải biết rằng hoàn toàn do chính mình đảm trách, cùng với người khác, với Thượng đế, với Quỷ thần đều không liên quan gì.

Phật, Bồ Tát từ đâu mà có? Từ tâm của chúng ta sanh ra. Chúng ta đem chân tâm của chính mình làm thành Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là chân tâm, Lục đạo phàm phu là vọng tâm. Vọng tâm biến ra Thập Pháp giới, biến ra Lục đạo luân hồi, chân tâm biến ra Nhất chân Pháp giới, biến Phật, Bồ Tát, chính là sự việc như vậy. ***"Phật có thể giúp chúng ta không? Thật lòng mà nói là không thể, Phật chỉ có thể dạy chúng ta. Chúng ta y theo lời nói của Ngài mà làm, tự mình giúp cho mình, tự mình thành tựu chính mình. Chúng ta không làm, nói Phật có thể giúp chúng ta, đó là gạt người, đó không phải Phật nói. Bạn xem, Tây Phương Cực Lạc Thế giới, muốn bạn hệ niệm chẳng ngơi, đó chính là ý niệm của bạn biến hiện ra. Bạn không có ý niệm này, nó ở ngay trước mắt bạn, bạn cũng không nhìn thấy, pháp môn này thật quá thuận tiện".***

(682lh. Trích tập 31, Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04, năm 2014. Ban Biên Tập: Tịnh Không Pháp Ngữ.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

683• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BA ĐIỀU KIỆN VÃNG SANH: THỨ NHẤT LÀ TIN TƯỞNG; THỨ HAI LÀ NGUYỆN; THỨ BA NIỆM PHẬT, NIỆM A DI ĐÀ PHẬT". TẠI VÌ SAO?.....

(“Chúng ta nhìn thấy trong Phật môn, Tổ sư Đại đức của mỗi Tông phái, chân thật là cao Tăng Đại đức, không phải hữu danh vô thực. Họ đến sau cùng, thường hay buông bỏ Pháp môn tu của chính mình, đổi thành tu “Pháp Môn Niệm Phật”. Từ Thiền Tông quay về, từ Giáo Hạ quay về, cho đến Mật Tông cũng quay về, tại vì sao?.....”)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phía sau nói: “**Quyết định sanh ở trước Phật**”, lời nói này vô cùng khẳng định, không hề có mảy may hoài nghi. Chỉ cần bạn có thể niệm Phật không gián đoạn, chẳng màng có ra tiếng hay không, cái đó không việc gì. Chỉ cần trong tâm chân thật có Phật, thường hay có Phật, bạn nhất định thấy Phật. Một khi được vãng sanh, liền có thể cải biến hết thảy các điều ác. Ý niệm ác, tập khí ác tự nhiên tiêu trừ. Thế Giới Cực Lạc không có các điều ác, không có hoàn cảnh bất thiện. Bạn không nhìn thấy, không nghe được, không tiếp xúc được. Những gì tiếp xúc được, thấy được, nghe được thảy đều là thuần tịnh, thuần thiện. Thiện tâm tự nhiên tăng trưởng, đó chính là *“Thành đại từ bi”.* Đại từ bi này bạn có thể yêu tất cả chúng sanh của toàn thể vũ trụ, tại vì sao? Toàn là trong tâm mình biến hiện ra, tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm “**Dĩ thượng Thích Tôn đại từ chí hiếu khuyến phụ chi ngôn**” (Theo lời đấng Thích Tôn đại từ chí hiếu khuyên Phụ vương trên đây), “**Duy khuyến niệm Phật**” (Phật chỉ khuyên niệm Phật).

Pháp môn của Phật vô lượng vô biên, thông thường trên Kinh nói là tám mươi bốn ngàn Pháp môn. “**Pháp**” là phương pháp, “**Môn**” là con đường. Chính là chúng ta nói đường đi, họ đi con đường nào? Tám mươi bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều có thể thành Phật, ***tại sao khăng khăng dạy bạn niệm Phật?*** Bên dưới nói “**Khả hiến chủng chủng hành môn phi bất thù thắng**” (Đủ thấy các hành môn khác chẳng phải không thù thắng), “**Đản phi phàm chúng chi sở năng tu**” (Nhưng chúng phàm phu chẳng thể tu nổi). Đạo lý là ở chỗ này, Pháp môn tuy nhiều, mỗi Pháp môn đều phải đoạn phiền não mới có thể chứng được Bồ Đề, đoạn phiền não, quá khó! Tập khí phiền não của chúng ta đã dưỡng thành không phải chỉ trong một đời, mà là nhiều đời nhiều kiếp, nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến nay dưỡng thành tập khí phiền não. Phương pháp đoạn là như thế nào? Phương pháp có rất nhiều, nhưng chúng ta chính là đoạn không nổi, đây là sự thật, không phải giả.

“Chúng ta nhìn thấy trong Phật môn, Tổ sư Đại đức của mỗi Tông phái, chân thật là cao Tăng Đại đức, không phải hữu danh vô thực. Họ đến sau cùng, thường hay buông bỏ Pháp môn tu của chính mình, đổi thành tu “Pháp Môn Niệm Phật”. Từ Thiền Tông quay về, từ Giáo Hạ quay về, cho đến Mật Tông cũng quay về, tại vì sao?” Vì Pháp môn này dễ tu, Pháp môn này không phải đoạn phiền não, gọi là ***“Đới nghiệp vãng sanh”***, cái này thì dễ dàng. Không đoạn phiền não cũng có thể vãng sanh, vậy mỗi người chúng ta đều có phần. Cho nên “**Duy hữu hệ tâm niệm Phật pháp môn**” (Chỉ có Pháp môn dốc lòng niệm Phật). Mấu chốt ở chỗ **“Dốc**

lòng", dốc lòng chính là tâm của ta thường hay nghĩ đến Phật, dốc lòng chính là nhớ mong. Đừng nhớ mong cái khác, nhớ mong A Di Đà Phật, điều này thì được! "Tối thị ứng cơ" (Thích ứng căn cơ nhất), Pháp môn này đối với chúng ta là chúng sanh trên Địa cầu hiện nay, thật quá tốt, quá thuận tiện!

"**Đản năng y giáo niệm Phật**, **định năng vãng sanh**" *(Chỉ nên tuân lời dạy niệm Phật thì quyết định vãng sanh),* ***chỉ cần có ba điều kiện vãng sanh: thứ nhất là "Tin tưởng"; thứ hai là "Nguyện", ta bằng lòng đến Thế giới Cực Lạc; thứ ba là "Niệm Phật, niệm A Di Đà Phật". Tại vì sao?*** "**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**", chính là đạo lý này. Chúng ta xem thử, chúng ta cả một ngày đến tối khởi lên ý niệm gì? Nếu như ngày ngày niệm tài sản, niệm người thân quyến thuộc, tương lai sẽ đi về đâu? Đi vào đường Nga quỷ, tại vì sao? Vì tâm tham, sân hận, ngày ngày đều nghĩ người này đắc tội với ta, người đó chống đối ta. Niệm những thứ này sẽ đến đường Địa ngục. Sân hận, đố kỵ, trả thù, đây đều là đi vào Địa ngục. Ngu si, đối với chân tướng sự thật không làm rõ ràng, thay trắng đổi đen, đây là ngu si; ngu si sẽ đọa vào đường Súc sanh. Đây gọi là Tam Ác đạo. Niệm luân lý, niệm đạo đức, Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy cho chúng ta "***Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức***".

Quy nạp lại thành 12 chữ, đây là người Trung Quốc "***Hiếu, Để, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, Nhân, Ái, Hòa, Bình***". Thường niệm 12 chữ này, thường thực hành 12 chữ này, đem 12 chữ này biến thành hành vi trong cuộc sống của chính mình, người này đời sau sẽ sanh lên cõi Trời. Niệm Ngũ giới *"Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không nói dối"*, đời sau vẫn có thể được làm người. Bạn đời sau đến nơi nào, thảy đều dựa vào ý niệm của chính mình. Ý niệm nào của bạn nhiều, sức mạnh của ý niệm nào mạnh nhất, nó sẽ kéo bạn đi đầu thai trước tiên, chính là sự việc như vậy. Vì thế, Phật dạy chúng ta, giới thiệu cho chúng ta Thế giới Cực Lạc. Nói quá tỉ mỉ, nói quá thiết thực, chúng ta phải chân thật tin tưởng, một chút cũng không hoài nghi, Phật không hề vọng ngữ. Phàm là vọng ngữ gạt người toàn là có ý đồ, họ có mục đích, nếu họ không có ý đồ, không có mục đích mà lại vọng ngữ, thần kinh người này không bình thường. Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta nhiều Kinh điển như vậy, tuyệt đối không phải thần kinh không bình thường.

Chân thật là người có đại trí huệ, Ngài làm sao có thể gạt người chứ? "Giáo dục của Phật Đà, mục đích của giáo dục là gì? Là giúp cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, cái gì là khổ? Lục đạo luân hồi là khổ, Thập Pháp giới là khổ. Xa rời Lục đạo luân hồi, xa rời Thập Pháp giới, đây gọi là chân thật có được niềm vui, lìa được khổ. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thành A La Hán, thành Bồ Tát, thành Phật, đây chân thật được vui".

(683lh. Trích tập 31, HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04, năm 2014. Ban Biên Tập: Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

684• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. KINH HOA NGHIÊM DẠY: "TÍN LÀ NGUỒN ĐẠO, MẸ CÔNG ĐỨC" . TÍN LÀ CỘI NGUỒN NHẬP ĐẠO, LÀ MẸ CỦA HẾT THẢY CÔNG ĐỨC. CHỈ CÓ TÍN MỚI CÓ THỂ SANH RA VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN CÔNG ĐỨC...TÍN ĐỨNG ĐẦU VẠN HẠNH, VẠN ĐỨC....."

"Quý vị tin sâu thì hạnh cũng sâu, sẽ tinh tấn, chẳng lười biếng! Nếu lòng tin cạn cợt, hạnh nhất định cũng cạn cợt, thường bị giải đãi!"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

(Diệu Thủ là Tín, Tín đứng đầu vạn hạnh, vạn đức)

Tín đứng đầu trong tu hành. Chúng ta chẳng tin sẽ không thể nào tu được! Quý vị muốn tu hành đầu tiên quý vị nhất định phải tin tưởng. Tu hành siêng năng hay lười nhác, công phu sâu hay cạn, có quan hệ mật thiết với lòng Tin. ***"Quý vị tin sâu thì hạnh cũng sâu, sẽ tinh tấn, chẳng lười biếng! Nếu lòng tin cạn cợt, hạnh nhất định cũng cạn cợt, thường bị giải đãi!"***. **"Kinh Hoa Nghiêm dạy: *"Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu"*** (tín là nguồn đạo, mẹ công đức). ***"Tín là nguồn nhập đạo, là mẹ của hết thảy công đức"***. Chữ Mẫu mang ý nghĩa tỷ dụ "có thể sanh". ***"Chỉ có Tín mới có thể sanh ra vô lượng vô biên công đức".*** Vị Bồ Tát này có đức hiệu là **Diệu Thủ** do mang ý nghĩa này.

"Vạn hạnh, vạn đức": "Hạnh" là nói về hạnh môn, *"đức"* là nói tới đức chân thật. Trong các Kinh điển Đại Thừa, những điều Bồ Tát tu tập được gọi là **"Lục Độ Vạn Hạnh", như Bố thí, Trì giới cho đến mười Đại Nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát".** Nói *"vạn đức"* là như trong Kinh thường nói "Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, Pháp Thân, Bát Nhã, Giải Thoát". Lại nữa chúng ta thường đọc thấy [các đức như] Thập Lục, Tứ Vô Úy, mười tám Bất Cộng nơi quả địa Như Lai, cho đến các bộ Kinh lớn thường nói vô lượng trăm ngàn Đà-la-ni. Những điều ấy đều là nói đến Đức chân thật. Đức chân thật chỉ có lòng Tin mới có thể nhập. Vì thế, nói: *"Tín năng tất đáo Như Lai địa"* (do tin, ắt đạt đến địa vị Như Lai). Có thể thấy Tín tâm vô cùng trọng yếu. Ba điều kiện tu hành trong pháp môn Tịnh Độ được gọi là "Ba tư lương" thứ nhất là **"Tín, Nguyện, Trì danh",** ba điều kiện ấy có thể sanh về Tịnh Độ.

(Diệu Cát Tường là Hạnh)

Diệu cát tường là nói về Hạnh. Nương theo Phật pháp để tu hành, chắc chắn là cát tường, nhất là nương theo Kinh A Di Đà để Tu hành. Kinh Thập Vãng Sanh dạy *"hành nhân",* tức là người nương theo pháp môn này tu hành, trọn đủ **"Tín - Nguyện-Hạnh",** phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ *"A Di Đà Phật phái khiến Nhị Thập Ngũ vị Bồ Tát nhật dạ bảo hộ nhĩ"* (A Di Đà Phật sai phái hai mươi lăm vị Bồ Tát ngày đêm bảo vệ quý vị). Quý vị có 25 vị Bồ Tát bảo hộ, lẽ nào có chuyện chẳng cát tường? Vì thế, hạnh môn này vô cùng đặc biệt thù thắng.

(Bình đẳng lợi ích kẻ oán, người thân, chẳng khiến họ bị phiền não, tổn hại, nên gọi là Diệu Cát Tường).

Oán thân bình đẳng, quyết chẳng tổn hại chúng sanh, quyết chẳng khiến cho chúng sanh dấy khởi phiền não, đó là hạnh đại bi bình đẳng của Bồ Tát, nên gọi là Diệu Cát Tường. Chúng ta học đến chỗ này, nói thật ra phải học theo, phải nghiêm túc học tập! Nói thật ra trong hết thảy thế gian, chúng ta khuyết thiếu *"Thân cận, cúng dường, tán thán",* nói thật thà là chúng ta chẳng sốt sắng tu mười nguyện Phổ Hiền. Một người Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đối với mười Nguyện Phổ Hiền và Thập Hạnh của Ngài Văn Thù (Thập Ba La Mật) đều phải tu học. Chúng ta thấy Kinh Vô Lượng Thọ, vừa mở đầu, các vị Bồ Tát, Thanh Văn, Tỳ-Kheo, hết thảy đại chúng tham dự hội ấy chẳng ai không *"Tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức", "Phổ Hiền Đại sĩ chi đức"* chính là mười Đại Nguyện vương. Vì thế sau khi học Kinh ấy, chúng ta phải nắm được cương lĩnh, phải hành, nỗ lực thực hiện! Trong các buổi giảng chúng tôi thường nói: ***"Làm được 100%, trong tương lai quý vị vãng sanh Cực Lạc Thế giới, quyết định là Thượng Phẩm Thượng Sanh. Làm được 90%, quý vị là Thượng Phẩm Trung Sanh. Làm được 80% , quý vị là Hạ Phẩm Hạ Sanh. Thượng Phẩm Hạ Sanh cũng khá lắm, tới Tây Phương Cực Lạc Thế giới, sau bảy ngày hoa nở thấy Phật. Chúng ta phải tranh thủ điều này".*** Vì thế, phải sốt sắng thực hiện, ở đây [lời Sớ] cũng nêu ra ý nghĩa này.

Chúng ta càng phải nên học tập chuyện *"oán thân bình đẳng"* này, chúng ta thấy có kẻ oán, người thân đều là hết sức bình đẳng, đây là chướng ngại rất lớn. Nếu có thể trừ oán thân, bình đẳng mà tu tâm đại bi thanh tịnh và bình đẳng của chính mình thì lúc chúng ta vãng sanh sẽ nắm chắc 100%, trong Sát-na lâm chung, quý vị chẳng bị chướng ngại, vì sao? Quý vị thanh tịnh, bình đẳng, cho đến lúc ấy sẽ chẳng có gì không buông xuống được, trong lòng sẽ chẳng có vướng mắc gì. Thậm chí người ta chạm vào thân thể quý vị, quý vị cũng chẳng có phiền não, oán thân, bình đẳng mà. Vì thế, lúc bình thường chúng ta phải thật sự dốc lòng công phu, để có thể tránh khỏi những chướng ngại nẩy sanh ngoài ý muốn khi vãng sanh.

684lh. Trích tập 115, trang 555, HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

685• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NIỆM: A DI ĐÀ PHẬT hay là A-MI ĐÀ PHẬT...?"

"NGÀY NAY CHÚNG TA THẤY CÁC ĐẠO TRÀNG TRONG THIÊN HẠ ĐỀU RỐI BENG, CHẲNG THẤY ĐẠO TRÀNG THANH TỊNH NÀO, NGUYÊN NHÂN VÌ ĐÂU? ***Tâm kính của mỗi cá nhân đều một mực hồ đồ, nên khi soi chiếu bên ngoài luôn thấy bên ngoài dơ bẩn, chẳng biết lỗi lầm từ chính mình".***

("Người biết niệm mỗi câu Phật hiệu đều chế ngự phiền não. Quý vị niệm Phật chẳng thể chế ngự phiền não, niệm Phật hiệu vô dụng! Ý niệm vừa khởi lên bèn lập tức đổi thành A Di Đà Phật, đó là biết niệm. Chẳng biết niệm là miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm vẫn dấy lên vọng tưởng, đó là chẳng biết niệm".)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Cương lãnh tu hành là tu ***"Giác chứ không mê, Chánh chứ không tà, Tịnh chứ chẳng nhiễm"***, người tu Tịnh Độ chúng ta đặc biệt chú trọng điều thứ ba là "**Tâm thanh tịnh".** Trong tâm thanh tịnh trọn đủ **"Giới- Định-Tuệ",** trong tâm thanh tịnh đủ vô lượng Trí huệ, Đức hạnh. Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối thấy lỗi lầm của người khác, chẳng thấy bản thân có lỗi lầm! Trên thực tế, người khác quyết định chẳng có lỗi lầm, vì sao không có lỗi lầm? *"Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng, "hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng".* Lỗi lầm của người ta từ đâu mà có? Không có! Lỗi lầm từ đâu mà ra? Trong chính cái tâm của chúng ta có lỗi lầm, tâm kính (tấm gương lòng) của chúng ta dơ bẩn nên soi đến nơi khác sẽ thấy chúng đều dơ bẩn. Quý vị thấy cái này dơ bẩn, cái kia cũng bẩn thỉu, chẳng biết cái tâm soi chiếu của chính mình nhớp nhúa, chứ bên ngoài trọn chẳng dơ bẩn. Lục Tổ đã giảng tình hình này rất rõ ràng: *"Nếu người thật sự tu đạo, chẳng thấy lỗi người khác. Nếu thấy người khác trật chính mình càng sai hơn"*. Nói rõ ràng, người khác há có lầm lỗi? Chúng ta phải vận dụng giáo huấn quý báu này vào cuộc sống, vận dụng vào xử sự, đãi người, tiếp vật.

"Ngày nay chúng ta thấy các Đạo tràng trong thiên hạ đều rối beng, chẳng thấy có Đạo tràng thanh tịnh nào, nguyên nhân vì đâu? Tâm kính của mỗi cá nhân đều một mực hồ đồ, nên khi soi chiếu bên ngoài luôn thấy bên ngoài dơ bẩn, chẳng biết lỗi lầm từ chính mình". Tu hành quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý này, sẽ biết tu hành thực hiện từ chỗ nào? Nên tu theo cách nào? Ngày nay chúng ta niệm tới danh hiệu Từ Thị Bồ Tát, phải tu Từ Tâm Tam-muội. Chúng ta đãi người tiếp vật có tâm từ bi hay không? Nếu chẳng thể sửa đổi những khuyết điểm của chính mình, vẫn phải khiến cho chính mình đời sau phải luân hồi trong lục đạo, vậy coi là từ bi sao được? Mức độ thấp nhất là phải sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, lúc ấy mới là từ bi đối với chính mình.

Vì thế, tôi nói Phật hiệu cũng chẳng biết niệm, cớ sao cũng chẳng biết niệm? ***"Người biết niệm mỗi câu Phật hiệu đều chế ngự phiền não. Quý vị niệm Phật chẳng thể chế ngự phiền não, niệm Phật hiệu vô dụng! Ý niệm vừa khởi lên bèn lập tức đổi thành A Di Đà Phật, đó là biết niệm. Chẳng biết niệm là miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm vẫn dấy lên vọng tưởng, đó là chẳng biết niệm".*** Vì thế, công phu đắc lực nhìn từ chỗ này, mỗi một câu Phật hiệu đều có thể chuyển biến ý niệm. Do vậy biết: ***"Niệm Phật chẳng phải quý ở chỗ niệm cho nhiều, cũng chẳng quan trọng phải dùng phương thức gì để niệm. Nói ngắn gọn là một nguyên tắc: Niệm đến mức thân tâm thanh tịnh, niệm tới mức chính mình chẳng sanh phiền não, công phu đắc lực. Niệm Phật phải niệm theo cách ấy!"***

Có người hỏi tôi, niệm Phật rốt cuộc niệm Ơ (○) Di Đà Phật, hay A (Y) Di Đà Phật? Điều này chẳng quan trọng! Từ băng thu âm chúng tôi nghe Lão Pháp sư Đàm Hư, Ngài là người Đông Bắc niệm Ơ (○) Ni (3-) Đà Phật, âm điệu rất lạ lùng. Đó là thổ âm Phương Bắc, Ngài vẫn có thể thành tựu, Ngài vãng sanh cũng là ngồi vãng sanh. Do vậy, ta biết, âm thanh niệm Phật chuẩn xác đương nhiên là tốt, niệm sai âm cũng chẳng sao cả, vấn đề là gì? Chỉ cần quý vị có thể chế phục phiền não, chỉ cần trong tâm quý vị có A Di Đà Phật. Âm niệm chính xác là A (Y), đó là Âm tiếng Phạn. Trong 42 chữ Hoa Nghiêm Tự Mẫu, chữ cái thứ nhất đọc là A (Y). Chúng ta do thói quen niệm Ơ (○) Di Đà Phật (116), chẳng sao cả chuyện ấy không quan trọng!

Trong Phật môn cũng có câu chuyện về niệm chú Lục Tự Đại Minh, người ấy niệm sai, [đọc thành] ***"Án Ma-Ni Bát-Mê Ngưu",*** khi người ấy niệm, các hạt đậu đều có cảm ứng, các hạt đậu tự nhảy lên. Người ta nói: *"Ngươi niệm sai rồi! Chú ấy phải đọc là Án Ma-ni bát mê-hồng".* Người ấy vừa thay đổi, các hạt đậu chẳng nhảy lên nữa. Người ấy chẳng quan tâm nữa, ta vẫn niệm *"Án ma ni bát mê ngưu"* bèn có cảm ứng. Vì thế phải biết: ***"Tâm thành ắt linh, âm đọc sai chẳng có quan hệ to tát gì!".***

685lh. Trích ở Q4, tập116, trang 578, HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

PHẦN PHỤ GIẢI THÍCH HAI CHỮ MI và DI CỦA TÔN SƯ, ĐẠI ĐỨC DỊCH THUẬT NỔI TIẾNG VIỆT NAM

(116 giải thích): Đây giọng đọc chữ A trong tiếng Quan Thoại tùy từng địa phương, thế mà cũng gây tranh luận, giống như tranh luận phải đọc A Di Đà Phật hay A Mi Đà Phật trong hiện tại, thậm chí có người chủ trương đọc Phật là "Bụt", hay không được niệm A Di Đà Phật mà phải niệm Phật A Di Đà hoặc "Bụt A Di Đà" thì mới là "Việt Nam hóa Kinh điển"! Có người còn đọc cực đoan đến mức chủ trương trong tất cả chữ **Di** trong Kinh điển phải đọc thành **Mi** hết như Tu Mi Sơn thay vì Tu Di Sơn, và quả quyết chư Tổ và những vị dịch Kinh tiền bối đã đọc ngọng chữ **Mi** thành **Di** (sic!) Nếu đúng như vậy, không hiểu sao các vị học giả như đào Duy Anh, Bùi Kỷ, Trần Trọng Kim, Hoàng Xuân Hãn v..v.. đều nhất loạt không hẹn mà cùng **"đọc ngọng" Mi Đà thành Di Đà hết!**

Trong câu chuyện này, do người niệm chú chữ nghĩa kém cỏi, thấy chữ Ma Ni, Bát trong chú Lục Tự Đại Minh có một bộ Khẩu đăng trước vẫn đọc là Ma, Ni, Bát, bèn nghĩ chữ Hồng gồm hai chữ khẩu (○) và ngưu (○) ghép lại, có lẽ vẫn phải đọc là Ngưu. Tin chắc như vậy, người ấy thế trì như thế nhiều năm. Để nhớ biến số đã tụng niệm, do không có xâu chuỗi, người ấy dùng hai cái chén, một chén đựng đầy đậu, chén kia trống không cho đến hết bèn bỏ lại ngược lại, niệm nhiều năm như thế, do tâm tinh chuyên, có cảm ứng, cứ niệm xong một biến, một hạt đậu từ chén này nhảy sang chén kia, người ấy khỏi cần phải thò tay bốc như trước. *(Q 4, tập 116, trang 579, A Di Đà Kinh Sớ Sao Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).*

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

686• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TU HÀNH ĐIỀU ĐẦU TIÊN LÀ TU GÌ? TU NHẪN NHỤC BA LA MẬT.....BỞI LẼ, HẾT THẢY PHÁP DO NHẪN NHỤC MÀ THÀNH.". "LỤC ĐỘ PHẢI THEO THỨ TỰ THUẬN, CHẲNG THỂ ĐIÊN ĐẢO. DO VẬY, VÌ SAO HIỆN NAY CHẲNG CÓ TRÌ GIỚI?...."

("Bố thí là dạy chúng ta buông xuống, hết thảy phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, phiền não thảy đều buông xuống, quý vị mới có thể Tinh tấn. Có Giới mới có thể Nhẫn. Giới là cơ sở của Nhẫn. Nhẫn là cơ sở của Tinh tấn, Tinh Tấn là cơ sở của Thiền Định, Thiền Định là cơ sở của Trí Huệ. Căn lầu này có thể xây càng cao, thiếu tầng thấp nhất chắc chẳng thể xây tầng trên được!")

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Căn bệnh lớn nhất là thiếu lòng kiên trì, chẳng biết tu hành là gì? Quý vị hãy đọc Thiền Lâm Bảo Huấn, thuở ấy tôi đến Đài Trung cầu học với Thầy Lý, thầy Lý chỉ định tôi đọc bộ sách thứ nhất là Thiền Lâm Bảo Huấn. Lúc ấy rất khổ, Thiền Lâm Bảo Huấn không có lưu hành riêng, tôi phải sao từ Đại Tạng Kinh. Dường như tôi sao không nhiều lắm, vì chỉ có văn bản, chứ không có Chú Giải. Thuở ấy, tôi dùng bản Tần Già Tạng. Bản hiện thời rất tốt, lại còn Chú Giải, tức là Thiền Lâm Bảo Huấn Bút Thuyết, Chú giải soạn rất tỉ mỉ.

Thiền Lâm Bảo Huấn có tất cả hơn 100 điều, hơi giống như Thái Căn Đàm, rất có ý vị, đọc rất cảm động, toàn là dạy người khác phải phát tâm ra sao, thân cận thầy bạn như thế nào? Tôi có ấn tượng sâu đậm nhất [khi đọc chuyện] một người tham học, người này phẩm hạnh lẫn học vấn đều tốt đẹp, nhưng Lão Hòa Thượng và ông ta đúng là giống như oan gia đối đầu, nhìn kiểu nào cũng chẳng thuận mắt, vô duyên, vô cớ chửi đánh ông ta. Nhưng ông ta rất hay, khinh phục thế nào cũng chẳng bỏ đi, vẫn ngồi trong hội nghe Kinh. Có một hôm Lão Hòa Thượng đem nước rửa chân trút lên người ông ta từ đầu đến chân, ông ta vẫn nín chịu không bỏ đi. Cuối cùng, Lão Hòa Thượng thấy vậy rất nổi cáu, trực tiếp hạ lệnh đuổi ông ta đi, để ông ta không còn cách nào nữa. Ông ta có đi hay không? Vẫn không đi. Ông tìm chỗ ở bên ngoài Chùa, tới nghe giảng Kinh từ ngoài tường qua cửa sổ, vẫn chẳng bỏ đi. Lão Hòa Thượng cũng biết như vậy. Ba năm trôi qua như vậy, Lão Hòa Thượng muốn truyền Pháp, giống như Ngũ Tổ truyền Pháp, muốn tìm một người thừa kế truyền Pháp. Những đại đệ tử đều tưởng là chính mình [sẽ được chọn], kết quả Lão Hòa Thượng tuyên bố, tìm người ấy từ bên ngoài về, truyền Pháp cho người ấy, ngoài dự liệu của mọi người! [Đại chúng] mới hiểu Lão Hòa Thượng vùi dập đủ mọi cách nhằm bồi dưỡng đức hạnh cho người ấy. Ông ta được Lão Hòa Thượng nhìn trúng, nên mới cố ý đày đọa như thế, cuối cùng truyền Pháp cho ông ta. Vì thế, nhất cử nhất động của ông ta Lão Hòa Thượng đều biết rõ. Do vậy, chúng tôi rất xúc động.

Vì vậy, học đạo, thường thân cận một vị Thầy tốt, bốn năm năm thầy chẳng nói một câu nào, mà sai quý vị làm những việc khổ sở, nặng nề. Có kẻ chẳng nín

nhịn được: *"Ta đến đây để cầu Pháp, nhưng thứ gì cũng chẳng cầu được"*, lắc đầu bỏ đi. Muốn đi thì để cho người ấy đi, đó là gì? Người chẳng thể đào tạo được, thiếu lòng kiên trì, là kẻ chẳng thể thành tựu. Do vậy, cũng biết : ***"Tu hành điều đầu tiên là tu gì? Tu Nhẫn Nhục Ba La mật. Nhẫn Nhục Ba La Mật tu thành, những gì quý vị đạt được chẳng mất đi, bởi lẽ, hết thảy pháp do Nhẫn mà thành".***

Nếu quý vị không có trình độ công phu này, Lão Hòa Thượng dạy quý vị này nọ, đến cuối cùng sẽ ra sao? Quý vị ham cao chuộng xa, kiêu căng, ngạo mạn, ngỡ chính mình chẳng ai sánh bằng, rốt cuộc thân bại, danh liệt, kết quả tất nhiên là như vậy. Vì thế, người nào là pháp khí? Xem người đó có kiên trì, có nhẫn nại hay không! Người ấy có bao nhiêu thành tựu, chắc chắn sẽ tỷ lệ thuận với lòng nhẫn nại của người ấy. Công phu nhẫn nại càng sâu, thành tựu càng lớn, nhẫn nại càng cạn, căn khí nhỏ nhoi, thành tựu càng nhỏ bé! Đó là đạo lý nhất định.

Công phu nhẫn nại tới mức thuần thục, là Tam-muội, đã đắc Định. Vì thế, ***"Lục Độ phải theo thứ tự thuận, chẳng thể điên đảo. Do vậy, vì sao hiện nay chẳng có Trì giới?".*** Vì không có Bố thí. Bố thí là tầng thứ nhất, Trì giới là tầng thứ hai. Không có Bố thí thì trong tâm quý vị vướng mắc, quá nhiều thứ tạp nhạp, chẳng thể buông thứ nào xuống, làm sao quý vị giữ giới cho được? ***"Bố thí là dạy chúng ta buông xuống, hết thảy phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, phiền não thảy đều buông xuống, quý vị mới có thể Tinh tấn. Có giới mới có thể Nhẫn. Giới là cơ sở của Nhẫn. Nhẫn là cơ sở của Tinh tấn. Tinh Tấn là cơ sở của Thiền Định. Thiền Định là cơ sở của Trí Huệ. Căn lầu này có thể xây càng cao, thiếu tầng thấp nhất, chắc chẳng thể xây tầng trên được!".***

Có ai chẳng biết nói danh từ Lục Độ? Ai nấy đều nhớ thật kỹ, nhưng nhớ kỹ có ích gì? Vô dụng! Không thể thật sự buông xuống được! Không chỉ các pháp tạp nhạp của thế gian phải buông xuống, mà Phật Pháp cũng phải buông xuống. Nếu thứ gì trong Phật pháp quý vị cũng nhớ kỹ, hỏng bét, huệ môn sẽ bế tắc, quý vị chẳng thể khai ngộ! Đấy là *"Tăng trưởng tà kiến"* như Thanh Lương Đại sư đã nói! Quý vị nghe càng nhiều, đọc càng lắm, tà kiến càng lắm, thành kiến càng nhiều, thấy cái này không đúng pháp, cái kia cũng chẳng đúng pháp, Kinh này nói như thế này, Kinh kia nói như thế nọ, cho là Phật đều có nói, **"Đó là Báng Phật".** Quý vị hãy lôi Kinh Kim Cang ra xem, Kinh Kim Cang dạy: **"Nếu ai nói Phật thuyết Pháp, tức là báng Phật".** Chẳng dễ dàng! Vì thế, chúng ta đọc Kinh, xem Kinh, quyết định chớ chấp trước, đó là đúng pháp. Chẳng chấp trước là buông xuống; bởi lẽ, Đức Phật dạy: ***"Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp"*** (pháp còn buông xả, huống hồ phi pháp), "bỏ" là bố thí, buông xuống.

"Chúng ta mỗi ngày phải niệm Kinh, phải đọc Kinh, phải giảng Kinh, phải nghe mỗi ngày, nhưng mỗi ngày, chớ nên chấp tướng, chớ nên chấp trước, cảnh giới của quý vị sẽ mỗi ngày mỗi khác!" Ngày hôm qua đọc Kinh này có kiến giải như thế này, cách giảng như thế này. Ngày hôm nay đọc Kinh này, kiến giải và cách giảng

khác hôm qua. Có thể thấy mỗi ngày hôm qua tôi đọc Kinh này [có ngộ xứ khác với hôm nay], đã đọc qua đoạn ấy, tôi chẳng chấp trước vào đấy! Nếu nhớ kỹ ngày hôm nay tôi vẫn giảng y hệt, giống như băng cassette, nghe một trăm lược giống hệt như củ, chẳng có gì mới mẻ xuất hiện, chẳng có trí huệ, ghi nhớ chết cứng mà! Vì vậy, nhất định khai trí huệ, chớ nên ghi nhớ chết cứng!"

Thuở ấy, tôi học Kinh, Thầy Lý cũng một gậy đánh thức tôi. Lúc đó tôi viết bút ký, cụ gọi tôi vào phòng cụ hỏi: *"Có phải là anh ghi bút hay không?"* Tôi thưa: "Dạ phải!" ***"Anh ghi để làm gì? Sang năm cảnh giới của anh lại khác, chẳng phải bút ký năm nay của anh trở thành thứ phế thải hay sao?"*** Tôi nghĩ rất có lý, cần gì phải chuốt lấy phiền phức vậy! Vì thế, đơn giản là chẳng ghi bút ký nữa, chuyên môn chú ý nghe, chuyên tâm nghe chắc chắn có Định, có Huệ. Tôi vừa nói, đó là **Tam Học "Giới- Định- Huệ"** được hoàn thành cùng lúc, ân đức của Thầy Lý rất lớn! Nếu khi ấy cụ chẳng dạy tôi như vậy, tôi vẫn một mực, biên biên, chép chép; nói cách khác, tất nhiên cũng là chết cứng nơi ghi chép. Bản thân tôi giảng điều gì sẽ chẳng rời khỏi bút ký, không thoát khỏi phạm vi ấy!

Vì thế, ở Đài Trung, tôi được một phương pháp sống động, chẳng phải là học thứ bị chết cứng! Tôi đọc Chú giải của cổ nhân, thấy trong ấy vô lượng ý nghĩa xuất hiện. Cụ vừa chỉ điểm, ý nghĩa ấy bèn xuyên suốt, thông đạt, tuyệt đối chẳng phải là giảng [rập khuôn] theo bản Chú Giải ấy. Nếu giảng theo Chú giải, mỗi lần sẽ giống nhau, vì sao mỗi biến đều khác nhau? Mỗi ngày đều khác nhau. Có thể thấy chẳng chiếu theo Chú giải, nhưng chẳng rời khỏi Chú giải! Mọi người phải lắng lòng thấu hiểu đạo lý này. Vì thế, hiểu Tinh Tấn là gì, biết phải tu hành ra sao thì mới thật sự là đúng **Lý**, đúng **Pháp**.

686lh. Trích ở Q4, tập 116, trang 590, HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

687• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "HIỆN THỜI CÓ RẤT NHIỀU NGƯỜI, THẬM CHÍ MỘT SỐ PHÁP SƯ, CHẲNG TU TÂY PHƯƠNG TỊNH ĐỘ MÀ MUỐN TU DI LẶC TỊNH ĐỘ. DI LẶC TỊNH ĐỘ KHÓ TU LẮM! TU THÀNH CÔNG.... LẠI ĐỢI ĐẾN 56 ỨC 7 NGÀN VẠN NĂM SAU....."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

(Đã được Chư Phật cùng khen ngợi, ắt sẽ được Chư Phật nói. Hội Long Hoa ắt nói Kinh này, há còn ngờ chi?)

Trong Hội Long Hoa, Di Lặc Bồ Tát nhất định nói Tịnh Độ Tam Kinh, nhất định cũng khuyên mọi người Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bởi lẽ hiện thời có rất nhiều người, thậm chí còn một số Pháp sư, chẳng tu Tây Phương Tịnh Độ mà muốn

tu Di Lặc Tịnh Độ. Di Lặc Tịnh Độ khó tu lắm! Tu thành công tương lai vãng sanh Đâu Suất Nội Viện, thân cận Di Lặc Bồ Tát, lại đợi đến 56 ức 7 ngàn vạn năm sẽ theo Di Lặc cùng xuống thế gian này. Di Lặc Bồ Tát thị hiện thành Phật, họ sẽ thị hiện làm A La Hán, cho đến lúc ấy, Di Lặc Bồ Tát giảng Tịnh Độ Tam Kinh vẫn khuyên họ vãng sanh. Nếu chúng ta tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy họ đến: "Lão huynh sao đến bây giờ anh mới tới?" Vì thế, phải biết Pháp môn này thù thắng. Tôi lại bảo quý vị, nếu quý vị đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, muốn đến thăm Đạo tràng của Di Lặc Bồ Tát, mỗi ngày đều có thể đi. Đồ đệ của Di Lặc Bồ Tát nếu muốn đi Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng thể dễ dàng như thế! Vì thế, nói Tây Phương Tịnh Độ thù thắng, mười phương Chư Phật tán thán. Di Lặc Tịnh Độ chẳng được mười phương Chư Phật tán thán. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng điều này, nỗ lực tu Tây Phương Tịnh Độ.

(687lh. Trích ở Q4, tập 116, trang 583, HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

688• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NIỆM PHẬT QUAN TRỌNG NHẤT LÀ TRONG TÂM CÓ PHẬT. MIỆNG NIỆM CÓ HAY KHÔNG CŨNG CHẲNG SAO HẾT, NIỆM TRONG TÂM. ***Miệng niệm đã mệt bèn có thể nghỉ, nhưng trong tâm chớ nên gián đoạn. Lại thưa cùng quý vị, chúng ta đọc Kinh cũng là Niệm Phật, chúng ta đọc Kinh Di Đà, Di Đà Kinh Sớ Sao, Di Đà Kinh Yếu Giải vẫn là Niệm Phật, vì Kinh toàn bộ giảng về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Quý vị niệm Tịnh Độ Tam Kinh, hay niệm Tịnh Độ Ngũ Kinh, Niệm Vãng Sanh Luận, thảy đều là Niệm Phật. Quý vị chớ nên niệm Kinh khác! Quý vị nói tôi niệm Kinh Hoa Nghiêm, niệm Kinh Pháp Hoa, niệm Kinh Kim Cang, đó chẳng phải là Niệm Phật, mà là xen tạp. Những Kinh ấy chẳng giảng về A Di Đà Phật, chẳng nói tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, chư vị phải hiểu rõ ràng về điều này"!***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

(Cầu sanh Tịnh Độ thì lòng tin là [điều kiện cần phải hội đủ] trước hết. Kinh nói "nếu có kẻ nào có lòng tin" chính là nói về điều này)

Thứ nhất là phải kiến lập lòng "Tin" chân thật đối với Tây Phương Tịnh Độ, quyết định chẳng hoài nghi, có như vậy thì chuyện vãng sanh mới quyết định nắm chắc. Phàm là người Niệm Phật đến lúc cuối cùng chẳng thể vãng sanh, tuyệt đại đa số nguyên nhân là đến phút cuối, lòng tin dao động, tới lúc lâm chung chẳng tin tưởng, hoặc chẳng nỡ bỏ thế giới này, những điều ấy tạo thành chướng ngại cho sự vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do vậy lúc bình thời, vì sao chúng ta phải thâm nhập, nghiên cứu, đọc Kinh Luận Tịnh Độ? Mục đích là đoạn nghi, khiến cho nội tâm của chúng ta thật sự chẳng còn nghi hoặc, tín tâm thanh tịnh.

"Tinh tấn biểu thị Nguyện và Hạnh, Tinh là chẳng xen tạp"

Là chẳng xen tạp!

"Tấn là chẳng lui sụt"

Là chẳng gián đoạn; ở đây nói tới bất thoái, tức là chẳng lui sụt.

("Chẳng tạp", Kinh nói "nhất tâm bất loạn"; "Bất thoái": Kinh nói: "Chẳng thoái chuyển Bồ Đề" là nói tới điều này)

Càn Đà Ha Đề Bồ Tát biểu thị ý nghĩa này. Sau khi đã Tin mới thật sự phát Nguyện. Lòng Tin chẳng vững vàng, Nguyện lực chẳng mạnh mẽ. Vì lẽ đó, người ấy tu hành chẳng nỗ lực, dễ giải đãi. Thông thường, chúng ta thấy người tu Tịnh Độ hoàn toàn chẳng phải là không sốt sắng, nhưng kẻ ấy trọn chẳng thấy đây là một chuyện trọng yếu, chúng ta biết gốc bệnh của họ là do lòng Tin chẳng Kiên cố. Nếu lòng Tin kiên cố, tự nhiên nguyện lực mạnh mẽ, to lớn, nhất định coi Niệm Phật là đại sự bậc nhất trong đời này. Cơm có thể không ăn, chẳng cần ngủ, nhưng chẳng thể không Niệm Phật! Chúng ta biết người ấy thật sự Tin, thật sự Nguyện vãng sanh, đúng là dốc hết tính mạng để thực hiện, người như vậy chắc chắn có thành tựu. Lợi ích thứ hai là do thâm nhập Kinh Luận giúp chúng ta có năng lực tiếp dẫn chúng sanh. Bản thân chúng ta đạt được lợi ích ấy, lợi ích ấy là lợi ích khôn sánh. Cổ đức nói lợi ích ấy là ***"Lợi ích hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay"***, ngày nay chúng ta đã đạt được, đương nhiên chính mình thành tựu.

Nhưng chúng ta phải suy nghĩ, Đức Phật ban cho chúng ta Ân đức này, Tổ sư các đời truyền lại cho chúng ta. Nếu ngày nay chúng ta chẳng được đức Phật dạy cho biết, chẳng được Tổ sư đời truyền thừa, chúng ta làm sao có thể đạt được? Báo đền ân đức ấy như thế nào? Chẳng có cách nào báo đáp! Chúng ta dựng cho Phật một ngôi chùa, Phật chẳng cần trụ trong ngôi chùa tả tơi ấy! Chúng ta đem món gì cúng dường Phật, chớ bảo là đức Phật ăn, ngửi mà Phật còn chưa ngửi nữa kia! Cách duy nhất có thể báo ân Phật là hoằng dương Pháp môn này, hoằng dương trọn khắp pháp giới, mong cho hết thảy chúng sanh đều có thể giác ngộ. Giác ngộ rồi mới chịu Niệm Phật, đấy là thật sự đại triệt đại ngộ. Tu học "Pháp Môn Niệm Phật" này, đã có Nguyện thì phải Tinh tấn, phải sốt sắng nỗ lực, phải thật sự tinh tấn, có như vậy thì mới có thể thật sự đạt được Bất thoái, chẳng tạp, mà cũng là *"nhất tâm bất loạn, bất thoái Bồ Đề"*.

Trong Kinh điển đã nói ***"Bất hưu tức có nghĩa là Bất Thoái"***

Nếu nói chúng ta phải thực hành, phải tu Pháp môn này, suốt ngày từ sáng đến tối đều chẳng nghỉ ngơi, tinh thần có người chẳng thể chịu đựng được! Bất Hưu tức là nói quý vị [tu tập] suốt đời, chúng ta niệm Phật suốt đời, hễ mệt thì quý vị nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe khoắn rồi lại tiếp tục niệm. Đấy là Bất Hưu, tức quyết chẳng phải là bữa nay ta niệm Phật suốt cả ngày, ngày mai quên bẵng, ngày mốt nhớ tới, ta lại niệm bù! Như thế là không được, sai rồi! Vì thế, người niệm Phật có định khóa

và tán khóa. ***"Định khóa là công khóa sớm, tối, quyết định chẳng thể thiếu, hễ thiếu gọi là thoái chuyển. Do vậy, tôi khuyên mọi người, công khóa sáng tối chớ nên ấn định quá nhiều".*** Ấn định quá nhiều, sợ quý vị bận bịu công việc sẽ bỏ sót, hễ bỏ sót là công phu của quý vị bị gián đoạn, chẳng thể gọi là công phu. Vì thế, công khóa sớm tối của chúng ta càng ít càng hay, quý vị có thể gìn giữ suốt đời, chẳng gián đoạn.

Cổ đại đức dạy chúng ta pháp Thập Niệm đơn giản nhất, suốt đời chẳng gián đoạn, cũng phù hợp với ý nghĩa ***"nhất hướng chuyên niệm"*** (một bề chuyên niệm) như "Kinh Vô Lượng Thọ" đã nói. Chúng ta chẳng vi phạm, phải tuân thủ Kinh điển, "Y Giáo Phụng Hành" thì mới có thể thành công. Chớ nên trái nghịch ý nghĩa Kinh dạy. Trong Tự Viện, Đạo Tràng, mọi người cùng nhau có thời gian làm việc và nghỉ ngơi nhất định, khóa tụng dài một chút cũng chẳng sao. Chư vị tại gia học Phật, chuyện trong gia đình rất bận bịu, nếu khóa tụng dài, chẳng tránh khỏi bị gián đoạn. Hôm nay bận quá không tụng khóa sớm được, ngày mai ta tụng bù! Tới ngày mai lại bận, thôi thì ta sẽ tụng vào ngày mốt. Nếu cả ba ngày đều bận rộn, thôi luôn chẳng làm, bèn thoái chuyển! Đâm ra chẳng bèn Thập Niệm.

Thời gian Thập Niệm ngắn ngủi, thời gian năm phút là đủ rồi, tôi nghĩ bất luận là ai cũng đều dành ra khoảng thời gian ấy. Buổi sáng sau khi rửa mặt, súc miệng, quý vị bèn tu pháp Thập Niệm. Buổi tối, ngủ ít đi năm phút, buổi sáng thức sớm năm phút, làm được! Do vậy, cần phải có tâm thường hằng, phải có lòng kiên trì, điều này vô cùng quan trọng. Trừ định khóa ra là tán khóa; tán khóa là tùy lúc, tùy chỗ, quý vị có thể nhắc nhở chính mình Niệm A Di Đà Phật. Nói tóm lại một câu, trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, hết thảy cảnh duyên, ("cảnh" là hoàn cảnh vật chất, "duyên" là hoàn cảnh nhân sự, quan hệ giữa con người với nhau), bất luận trong hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, từ đầu đến cuối gìn giữ cái tâm thanh tịnh của chính mình. Tâm thanh tịnh là gì? A Di Đà Phật. Trong tâm quý vị có A Di Đà Phật, đó là tâm thanh tịnh; đấy là chuyên tu! Cổ đại đức bảo cảnh tu này là *"Vạn người tu vạn người về".*

Do vậy, trong lúc chúng ta làm việc, cần phải suy nghĩ, chúng ta buông Phật hiệu xuống, nghiêm túc làm công chuyện. Làm xong việc, lại tiếp tục niệm Phật. *"Niệm Phật quan trọng nhất là trong tâm có Phật, miệng có niệm hay không cũng chẳng sao hết, niệm trong tâm. Miệng niệm đã mệt bèn có thể nghỉ, nhưng trong tâm chớ nên gián đoạn. Lại thưa cùng quý vị, chúng ta đọc Kinh cũng là Niệm Phật, chúng ta đọc Kinh Di Đà, Di Đà Kinh Sớ Sao, Di Đà Kinh Yếu Giải vẫn là Niệm Phật, vì Kinh toàn bộ giảng về Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Quý vị niệm Tịnh Độ Tam Kinh, hay niệm Tịnh Độ Ngũ Kinh, niệm Vãng Sanh Luận, thảy đều là Niệm Phật. Quý vị chớ nên niệm Kinh khác! Quý vị nói tôi niệm Kinh Hoa Nghiêm, niệm Kinh Pháp Hoa, niệm Kinh Kim Cang, đó chẳng phải là Niệm Phật, mà là xen tạp. Những Kinh ấy chẳng giảng về A Di Đà Phật, chẳng nói tới Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chư vị phải hiểu rõ ràng về điều này"!* Vì thế, chúng ta miệng niệm, niệm

mệt bèn đổi sang xem Kinh, xem Kinh vẫn là Niệm Phật, có thể điều hòa sinh lý, khiến cho chúng ta tu tập chẳng mệt mỏi, chẳng chán ngán! Phương pháp tùy thuộc bản thân chúng ta vận dụng sao cho thích đáng thì niệm Phật mới có thể đạt đến pháp hỷ sung mãn.

688lh. Trích ở Q4, tập 117,trang 594, HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

689• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TÍN- NGUYỆN- HẠNH LÀ ĐIỀU KIỆN NHẤT ĐỊNH PHẢI ĐẦY ĐỦ CỦA TU HỌC TỊNH ĐỘ TÔNG, NHẤT ĐỊNH PHẢI TIN TƯỞNG, PHẢI KHẲNG ĐỊNH TÂM NÀY LÀ PHẬT, TÍN- NGUYỆN- TRÌ DANH CHÍNH LÀ TÂM NÀY LÀM PHẬT"

"Chúng sanh niệm Phật, nhất định vãng sanh rốt ráo thành Phật"

('Nhất hướng chuyên niệm chẳng gián đoạn'. Niệm Phật không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, đây gọi là "Nhất hướng chuyên niệm")

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Học Phật thật khó, thật không dễ dàng. Bản thân tôi là người từng trải, rất rõ ràng. Lúc còn trẻ không tin tưởng, ai giới thiệu cho tôi cũng đều uổng công, không thể tiếp nhận. Người giới thiệu nói lời thật thà, bản thân họ cũng nói không rõ ràng, cũng là hiểu sơ sơ, gặp phải tính cách như chúng tôi, nhất định là tra hỏi cặn kẽ đến cùng, hỏi đến sau cùng họ cũng hết cách, cụt hứng bỏ về. Tôi 26 tuổi học Phật với tiên sinh Phương Đông Mỹ, vị giáo sư này là người mà trong lòng chúng tôi bội phục nhất, kính ngưỡng nhất. Điều này rất quan trọng, tôn sư trọng đạo. Tôi học triết học với thầy, thầy giảng cho tôi một bộ Triết học Khái luận. Tôi học không phải ở trường học, là ở nhà của thầy, mỗi ngày chủ nhật hai giờ đồng hồ, buổi sáng từ chín giờ rưỡi đến 11 giờ rưỡi, chúng tôi một thầy một trò.

Bộ "Triết học Khái luận" này chia làm năm bài, bài sau cùng là "Triết học Kinh Phật", tôi từ chỗ này mà nhập Phật môn, đem Kinh Phật xem thành triết học, thật sự là nghiên cứu triết học. Lão sư Phương nói với tôi:

- "*Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới*".

Triết học Kinh Phật là triết học cao cấp nhất trên thế giới, tôi đều chưa hề nghe nói qua, không có người nói với tôi.

- "*Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người*".

Đây đều là thầy nói với tôi. Vì thế sau khi tôi xuất gia, mặc y phục xuất gia đi thăm thầy, thầy vừa nhìn thấy tôi:

- "*Anh làm thật sao?*".

- "*Thầy đã nói hưởng thụ cao nhất của đời người, cái này con muốn*", tôi nói.

- "*Vô cùng tán thành, anh đi con đường này là đúng rồi*".

Tôi học Phật về sau xuất gia, không một ai tán thành, đều nói tôi học mê rồi, mê muội thái quá, làm sao lại xuất gia đi làm Hòa Thượng chứ! Đây đều là do đối với Phật Pháp, không liễu giải, không nhận biết. Chân thật hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch mới biết đây rốt cuộc là sự việc như thế nào? Người bình thường đều xem Phật giáo thành tôn giáo, trong tâm chúng tôi không phải tôn giáo, nó là cái gì? Giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật giáo, tôi vừa xuất gia liền kiến nghị với Hội Phật giáo Trung Quốc thêm vào hai chữ trong chữ "Phật giáo" là "Giáo dục Phật Đà", mọi người sẽ không đến nỗi sinh ra hiểu lầm. Hội Phật giáo lúc đó có người tán thành, cũng có người không tán thành, nên đành gác lại, nhưng bản thân tôi dùng "Giáo dục Phật Đà".

Tôi ở Đài Loan có một Cơ Kim Hội, "Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội", tôi ở Hồng Kông thành lập cơ cấu này. Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông, tôi đều thêm vào hai chữ "Giáo dục Phật Đà". Thêm hai chữ để tránh phát sinh hiểu lầm Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự là nhà giáo dục, không phải giả. 30 tuổi khai ngộ, gọi là khai ngộ chính là *"Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu"*, tự hiểu chính là khai ngộ. Không phải lão sư giảng cho Ngài nghe, bản thân tự hiểu, vì sao bản thân có thể tự hiểu? Trong kinh Đại Thừa nói được rất rõ ràng "**Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai**", Như Lai là gì? Là tự tánh.

Người Trung Quốc không phải đã nói rồi sao, tánh người vốn thiện "**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**", trong bổn thiện bao gồm "Trí huệ, Đức năng, Tướng hảo", toàn là trong tâm tánh của chính mình có được. Vì thế, Phật không kêu chúng ta đi tìm ở bên ngoài, bên ngoài không có thứ nào, tất cả phải hướng nội tâm mà tìm cầu. Vì thế Phật Pháp, Phật học gọi là **"nội học",** kinh Phật gọi là **"nội điển".** Nó hướng nội, nó không hướng ngoại, cầu như thế nào? Nó có ba cấp độ, phương pháp của ba cấp độ gọi là **"Giới-Định-Huệ".** Trì giới, đắc định, khai trí huệ", huệ từ nơi nào mà có? Huệ từ Tâm thanh tịnh mà có, Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm ô nhiễm sanh phiền não, tâm bình đẳng sanh trí huệ, tâm tạp loạn sanh phiền não. Trì giới giúp chúng ta được định, chính là giúp chúng ta trở về ***"Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng". "Thanh tịnh, bình đẳng"*** là chân tâm, ***"Ô nhiễm, tạp loạn"*** là vọng tâm, điều này nhất định phải biết.

Vọng tâm sanh phiền não, tạo tội nghiệp; chân tâm sanh trí huệ, tích công đức, không giống nhau, đây là chúng ta không thể không biết. Vì thế, nhân giới được định, nhân định khai huệ, là lý niệm của việc dạy học, đây là điều mà cổ nhân Trung Quốc đều áp dụng. Thật tốt, thật có đạo lý! Phật giáo đến Trung Quốc, phương pháp cùng với lý niệm dạy học của nó, Nho tiếp nhận, Đạo cũng tiếp nhận. Tu học là đi con đường của **"Giới-Định-Huệ",** vì thế **"Giới-Định-Huệ"** gọi là Tam học.

"Tín-Nguyện-Hạnh" là điều kiện nhất định phải đầy đủ của tu học Tịnh Độ Tông, nhất định phải tin tưởng, phải khẳng định tâm này là Phật, "Tín, Nguyện, Trì Danh" chính là tâm này làm Phật". "**Chúng sanh niệm Phật**, **định đắc vãng sanh**, **cứu cánh thành Phật**" (***Chúng sanh niệm Phật, nhất định vãng sanh rốt ráo thành Phật). C***ho nên "Tín" là nguồn đạo, là mẹ của công đức, là nguồn gốc của đại đạo, đây là tín tâm. Người Trung Quốc nói "Tín", trong "***Ngũ Thường: Nhân, Lễ, Nghĩa Trí, Tín***", "Tín" là tín đức sau cùng của Ngũ thường; không có tín, phía trước toàn bộ không có. "Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín", "Tín" giống như xây một tòa nhà có năm tầng, đây là tầng đầu tiên; "Trí" là tầng thứ hai, "Trí" là lý trí, không phải dùng cảm tình làm việc; "Lễ" là tầng thứ ba; "Nghĩa" là tầng thứ tư; "Nhân" là tầng cao nhất, người có lòng nhân sẽ yêu người. Thấp nhất là "Tín", không có tín thảy đều không còn, có thể thấy chữ này quan trọng.

Phía sau nói điều kiện thứ hai: "**Nguyện**", cái gì gọi là nguyện? "**Nhàm chán Ta Bà, ưa thích Cực Lạc**", đối với Thế Giới Ta Bà của chúng ta, ở nơi này thời gian đã lâu, vô lượng kiếp, sanh tử luân hồi, khổ không kể xiết. Hiện nay đã giác ngộ, không muốn ở nơi này nữa, hy vọng sớm một ngày rời khỏi. Đã nhận thức được Thế Giới Cực Lạc, đối với Thế Giới Cực Lạc sanh khởi tâm hoan hỷ ngưỡng mộ. Tâm tâm niệm niệm đều nhớ nghĩ Thế giới Cực Lạc, muốn thân cận A Di Đà Phật, muốn thân cận các bậc thượng thiện nhân đó, Mật Tông gọi là người đại thành tựu. Người đại thành tựu ở Thế giới Cực Lạc quá nhiều, quá nhiều, họ sẽ giúp chúng ta, cất nhắc chúng ta. Ở Thế giới Cực Lạc tu hành, rất dễ dàng liền thành công. Một ví dụ ở phía sau nói: "***Như con nhớ mẹ, quyết sẽ vãng sanh***", đối với A Di Đà Phật, liền giống như con nhỏ nhớ mẹ. A Di Đà Phật là từ mẫu của chúng ta, chúng ta thường hay nhớ nghĩ, quyết sẽ vãng sanh, nhất định phải đi đến Thế giới Cực Lạc. "**Hạnh**" là từ nguyện khởi hạnh, chú trọng ở "**Nhất hướng chuyên niệm**, **vô hữu gián đoạn**" ***('Nhất hướng chuyên niệm chẳng gián đoạn'. Niệm Phật không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, đây gọi là "Nhất hướng chuyên niệm".)***

(689lh. Tích tập 35. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4, năm 2014. Chuyển ngữ: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

690• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THỜI LIÊN TRÌ ĐẠI SƯ TỊNH ĐỘ TAM KINH NHẤT LUẬN. ĐẾN THỜI ẤN QUANG ĐẠI SƯ ĐÃ THÀNH TỊNH ĐỘ NGŨ KINH"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Đây là Tịnh Độ Tam Kinh, thời Liên Trì Đại sư, Kinh điển chuyên về Tịnh Độ Tông là Tam Kinh nhất Luận. Nay chúng ta thấy Kinh Luận Tịnh Độ là Ngũ Kinh nhất Luận, thêm vào Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm và Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm do Cư sĩ Ngụy Nguyên

thêm vào dưới đời Thanh trong niên hiệu Hàm Phong, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương do Ấn Quang Đại sư thêm vào đầu thời Dân Quốc, nên mới biến thành Tịnh Độ Ngũ Kinh. Nói cách khác, cuối Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là ***"Mười Đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc",*** đương nhiên có thể nói là Kinh điển Tịnh Độ! Không chỉ là Kinh điển Tịnh Độ, mà là Kinh điển trọng yếu trong Tịnh Độ Tông. Trong Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã nêu ra Cương lãnh tu học vô cùng trọng yếu. Thời Liên Trì Đại sư, Tịnh Độ vẫn chỉ có ba Kinh. Vì thế, hễ nhắc tới [Kinh điển Tịnh Độ] đều không nói Ngũ Kinh. (HT Tịnh Không nói: Tịnh Độ Ngũ Kinh đến đây là viên mãn)

(690lh. Trích Q 4, tập 120, trang 659. HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa.12-1984. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

691• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "KINH VÔ LƯỢNG THỌ LÀ KINH TỊNH ĐỘ BẬC NHẤT, NỘI DUNG GIẢNG VỀ DUYÊN KHỞI TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI. TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI DO ĐÂU MÀ CÓ? NHÂN DUYÊN GÌ MÀ CÓ? THÀNH TỰU RA SAO?

("Vì vậy, hết thảy Phật pháp, có khó và dễ, các Pháp môn khác khó tu, những kẻ căn tánh kém hèn như chúng ta, nghiệp chướng nặng nề chẳng có cách nào tu được, tu suốt đời vẫn chẳng thể thành công. Pháp môn này đơn giản, dễ tu học, có thể nói là lục đạo phàm phu đều có phần")

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

(A-Nan hỏi: "Con từ khi hầu Phật đến nay, chưa từng thấy oai dung giống như ngày hôm nay")

A-Nan trông thấy vô cùng kinh ngạc, lạ lùng, Ngài nói: *"Con hầu Phật đã lâu như thế, trước nay chưa hề thấy đức Phật vui sướng giống như ngày hôm nay".* Do vậy, quý vị phải hiểu đức Phật nói Kinh này vô cùng hoan hỷ.

...Do hỏi lời này của A-Nan, Đức Phật liền giảng cho chúng ta **"Pháp Môn Trì Danh Niệm Phật".** Nói ra pháp môn ấy sẽ độ chẳng biết bao nhiêu chúng sanh? Chư vị nhất định phải biết, tuy trong Phật pháp thường nói *"Pháp pháp bình đẳng, vô nhị, vô biệt"* (pháp nào cũng bình đẳng, chẳng hai, chẳng khác), Phật pháp xác thực là bình đẳng, bình đẳng là nói theo Lý. Nói theo Lý là bình đẳng, nhưng nói theo Sự thì bất bình đẳng. Đối với sự bất bình đẳng ấy, nói thật ra, chẳng phải là Phật pháp bất bình đẳng, mà là do chúng sanh chúng ta bất bình đẳng. ***"Vì vậy, hết thảy Phật pháp, có khó và dễ, các Pháp môn khác khó tu, những kẻ căn tánh kém hèn như chúng ta, nghiệp chướng nặng nề, chẳng có cách nào tu được, tu suốt đời vẫn chẳng thể thành công. Pháp môn này đơn giản, dễ tu học, có thể nói là lục đạo phàm phu đều có phần".***

Nếu pháp này dễ tu, mà trong tương lai thành tựu quả báo chẳng thù thắng gì hết thì cũng rất đáng tiếc, chẳng thể coi là viên mãn. Nếu vừa dễ vừa có quả báo thù thắng nhất, pháp môn này thật sự là viên mãn rốt ráo. Có pháp ấy hay không? ***"Có! Như Pháp Môn Trì Danh Niệm Phật được giảng trong Kinh Di Đà, Pháp môn ấy thù thắng khôn sánh, thực hiện dễ dàng, thành công cao, thật cao! Cao đến mức độ nào? Cao đến thành Phật, cao đến mức triệt chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".*** Vì thế, đức Phật hoan hỷ.

Mười phương hết thảy Chư Phật đều lấy độ chúng sanh làm bổn hoài, Chư Phật thật sự mong mỏi hết thảy chúng sanh, ước gì các ngươi lập tức thành Phật, đấy mới là bổn nguyện độ chúng sanh của Phật, trọn chẳng mong quý vị trải qua ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp, trải qua vô lượng kiếp rồi mới dần dần thành tựu. Nói thật ra, bổn nguyện của Phật là mong mỏi chúng ta lập tức thành Phật. Pháp môn Di Đà này là tâm nguyện của Chư Phật, A Di Đà Phật đã thực hiện được tâm nguyện của Chư Phật trong ấy! Mong mỏi quý vị mau chóng thành Phật, mau đến mức độ nào? Kinh nói từ một ngày đến bảy ngày, quý vị xem còn có pháp môn nào khác nhanh hơn Pháp môn này? Khó hay không? Chẳng khó! Trong bốn mươi tám nguyện có nói **"Mười niệm ắt sanh", "một niệm vãng sanh"**, chuyện này quả thật chẳng khó, mười niệm, hay một niệm đều có thể vãng sanh.

Nhưng nếu quý vị muốn vãng sanh làm Phật trong một đời này, phải nghiên cứu cặn kẽ những lý luận trong ba Kinh ấy, phải tham chiếu lẫn nhau, chỉ đọc một bộ Kinh sẽ chẳng viên mãn, hợp ba Kinh lại để xem sẽ liễu giải. ***"Kinh Vô Lượng Thọ là Kinh Tịnh Độ bậc nhất, nội dung giảng về duyên khởi của Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Tây Phương Cực Lạc Thế giới do đâu mà có? Do nhân duyên gì mà có? Thành tựu ra sao?"*** Giảng cho chúng ta biết những chuyện ấy! Nói tới lịch sử, tình huống đại lược và thành tựu của Tây Phương Cực Lạc thế giới, bảo cặn kẽ những chuyện này cho chúng ta biết. Nhưng Tông chỉ của Kinh Di Đà là khuyên chúng ta phát nguyện niệm Phật cầu sanh; vì thế, Tông chỉ là "khuyến Tín, khuyến Nguyện, khuyến Hạnh". Tông chỉ của Kinh Quán Vô Lượng Thọ là giảng về phương pháp Niệm Phật; vì vậy, rất trọng yếu, giảng về nhân quả ba bậc chín phẩm trong Thế giới Cực Lạc, chúng ta dùng cái nhân gì để tu, trong tương lai đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới chứng phẩm vị như thế nào? Do vậy, ta biết ba Kinh quả thật có những chỗ khác nhau. Hợp ba Kinh lại để xem, sự liễu giải của quý vị đối với Tây Phương Cực Lạc mới viên mãn. Nếu có thể xem thêm Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm và Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông Chương sẽ càng viên mãn hơn, tín tâm càng thanh Tịnh, kiên định hơn, vãng sanh Tịnh Độ chắc chắn thành tựu trong một đời này.

Vì thế, ***"công đức do lời hỏi của Ngài A Nan đúng là vô lượng vô biên, khiến cho Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta biết Tây Phương Cực Lạc Thế giới".*** Do vậy, đức Phật nói câu hỏi ấy còn hơn ***"bố thí Thanh Văn, Duyên Giác trong một tứ thiên hạ",*** Thanh Văn, Duyên Giác đều là người chứng quả, cúng dường A La

Hán, cúng dường Bích Chi Phật quả báo chẳng thể nghĩ bàn. *"Chư thiên, nhân dân":* Chư Thiên là các vị trời trong hai mươi tám tầng trời, cùng với loài người chúng ta, cho đến lục đạo chúng sanh. ***"Quyên nhuyễn"*** là súc sanh đạo, ở đây là nói về lục đạo chúng sanh. Người ấy bố thí bao lâu? Thời gian dài lâu, *"Kinh ư lũy kiếp, thượng bách thiên vạn bội, bất khả dĩ cập"* (trải bao nhiêu kiếp dài lâu, dẫu trăm ngàn vạn lần vẫn chẳng thể sanh bằng) vẫn kém hơn. Bao kiếp dài lâu cúng dường Bích Chi Phật, A La hán, bố thí lục đạo chúng sanh, bố thí nhiều kiếp dài lâu vẫn chẳng bằng công đức hỏi Phật lần này của Ngài A-Nan. Công đức ấy nhiều đến nỗi chẳng có cách nào diễn tả được!

Vì sao lời hỏi này có công đức to ngần ấy?

"Chư thiên, nhân dân, cho đến các loài cựa quậy, bò toài đều nhờ câu hỏi của ông mà được độ thoát".

A-Nan vừa hỏi, đức Phật liền giảng pháp môn này! Tuyệt lắm! Mọi người đều đắc độ trong một đời này. Sự đắc độ ấy chẳng phải là tầm thường, mà là đắc độ thành Phật. Các Thanh Văn, Duyên Giác, lục đạo, phàm phu thảy đều thành Phật, quý vị nghĩ xem công đức ấy nhiều cỡ nào? Tuyệt đối chẳng phải là công đức bao nhiêu kiếp cúng dường A La Hán, Bích Chi Phật và lục đạo chúng sanh có thể sánh ví được, không có cách nào so sánh! Chúng ta hiểu rõ chuyện này, quý vị biết nay chúng ta Niệm A Di Đà Phật công đức chẳng thể nghĩ bàn. Chúng ta khuyên người khác niệm Phật, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn. Nếu quý vị còn phát tâm đi giảng Kinh Di Đà, giảng Tịnh Độ Ngũ Kinh, khuyên khắp mọi người niệm Phật, công đức ấy, thưa quý vị, sẽ giống như công đức của Ngài A-Nan, quyết chẳng thể kém hơn A-Nan! Chư vị phải phát tâm, chớ nên nói: Ta thiếu tài ăn nói, cũng chưa từng học hành, thiếu học vấn. Chuyện ấy chẳng quan trọng, chỉ cần quý vị phát tâm, oai thần của A Di Đà Phật và mười phương Chư Phật gia trì quý vị, quý vị ngay lập tức trở thành biện tài vô ngại. Quý vị không chịu phát tâm sẽ chẳng có cách nào hết! Quý vị chịu phát tâm, đích xác là sẽ nhanh chóng trọn đủ trí huệ, thần thông và đạo lực.

(691lh. Trích Q4, tập 120, trang 659. HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa.12-1984. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

692• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT."NHỮNG ĐIỀU MÀ ĐỨC THÍCH CA MÂU NI PHẬT ĐÃ NÓI, ĐÃ TRUYỀN TRONG 49 NĂM, KỲ VỌNG Ở CHÚNG TA, ĐƯỢC RỐT RÁO VIÊN MÃN. KHÔNG NHỮNG NHƯ THẾ, TỨC LÀ NHƯ TRONG KINH ĐÃ NÓI, VÔ LƯỢNG PHÁP MÔN MÀ MƯỜI PHƯƠNG BA ĐỜI TẤT CẢ CHƯ PHẬT NHƯ LAI: ĐÃ TU, ĐÃ ĐẮC, ĐÃ CHỨNG, ĐÃ TRUYỀN, CŨNG Ở NGAY TRONG MỘT CÂU PHẬT HIỆU NÀY, KHÔNG KHIẾM KHUYẾT, QUÝ VỊ ĐỀU ĐẠT ĐƯỢC RỒI".

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả ***(Quyển 4)***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kính chào: chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 749, đếm ngược đến hàng thứ năm:

"Tổng chi trì danh niệm Phật, thị chư Phật bổn hoài, cứu cánh phương tiện, kính trung chi kính. Thử thành vi vạn cổ bất di chi luận. Nhân nhân lâm chung, vạn khổ giao bách, trừ trì danh ngoại, dư hành nan khởi. Như Quán Kinh vân: Ngũ nghịch thập ác chi nhân, ưng đọa ác đạo. Lâm mạng chung thời, ngộ thiện tri thức, giáo lệnh niệm Phật. Bỉ nhân khổ bức, bất hoàng niệm Phật. Thiện hữu cáo ngôn: Nhữ nhược bất năng niệm bỉ Phật giả, ưng xưng Vô Lượng Thọ Phật. Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, do như nhật luân, trụ kỳ nhân tiền, như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh Cực Lạc Thế giới." *(Tóm lại, trì danh niệm Phật, chính là bổn hoài của chư Phật, là phương tiện rốt ráo, là đường tắt ngay trong các đường tắt. Đấy thật là lời luận muôn đời chẳng thay đổi. Bởi vì người lúc lâm chung, bị vạn khổ bức bách, ngoại trừ trì danh ra, khó khởi các hạnh khác được. Như Quán Kinh nói: Kẻ Ngũ nghịch Thập ác, đáng lẽ đọa ác đạo, lúc lâm chung gặp thiện tri thức dạy cho niệm Phật. Người ấy bị khổ bức bách, chẳng thể thanh thản niệm Phật. Thiện hữu bảo rằng:'Nếu bạn chẳng niệm đức Phật ấy được, thì hãy xưng danh Vô Lượng Thọ Phật'. Chí tâm như thế, khiến tiếng niệm không ngừng, đầy đủ mười niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng danh Phật như vậy, trong mỗi niệm, trừ được 80 ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng hết, thấy hoa sen vàng, giống như vầng mặt trời, ở trước người ấy, như khoảng một niệm, liền được sanh về Thế giới Cực Lạc).* Đoạn văn này không dài, quan trọng vô cùng. Nếu thực sự hiểu thấu đáo rồi, thật sự rõ ràng rồi, thì sẽ quyết một lòng niệm một câu Phật hiệu đến cùng, giống như Lão Hòa thượng Hải Hiền vậy.

Về trì danh niệm Phật, Đại sư Ngẫu Ích đã nói với chúng ta bốn chữ: **"Tín-Nguyện-Trì danh"**. Tín-Nguyện là gì? Là **"Phát Bồ-đề tâm",** trì danh là **"nhất hướng chuyên niệm"**, đem điểm chí giản chí yếu của Tịnh-tông đã nói ra hết rồi. Câu nói này, là Pháp môn bậc nhất độ chúng sanh, thành Phật đạo của tất cả mười phương ba đời Chư Phật. Nếu như còn có hoài nghi, không thể hoàn toàn tiếp nhận, vậy là: trí huệ, thiện căn, phước đức không đầy đủ; nếu như có trí huệ, có thiện căn phước đức, thì khi nghe nói, lập tức tiếp nhận ngay, không hoài nghi nữa. Lão Hòa Thượng Hải Hiền tuy không biết chữ, chưa từng đi học, thế nhưng sư phụ thế độ cho ngài, dạy ngài một câu Nam Mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm tiếp mãi. Ngài có thể y giáo phụng hành, thật làm, một khi thật làm thì đã thật làm 92 năm. Chúng ta nhìn thấy được, ngài biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh.

"Từ phẩm hạnh đạo nghĩa một đời của Ngài, Ngài đã biểu diễn cho chúng ta xem, là Bồ-tát tái lai, không phải là người phàm. Ngài là đến cứu độ thế giới hiện nay của chúng ta, thế kỷ 21, chúng sanh khổ nạn nhiều, độ chúng ta đến nơi nào? Độ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, để chúng ta có cơ hội gần gũi A Di Đà Phật". Sanh đến Thế giới Cực Lạc, bất luận là địa vị nào không quan trọng, tuy Thế giới Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm, nhưng người sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh Đồng-cư độ. Đây là những gì nói trong Quán Kinh, Ngũ Nghịch, Thập Ác, đáng lẽ đọa ác đạo, hạng người như vậy, lúc sắp mạng chung, gặp được thiện tri thức, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, họ liền tiếp nhận, niệm một tiếng, hai tiếng, mười tiếng, thì thật vãng sanh rồi. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, câu nói này quan trọng, A-duy-việt-trí kiệt xuất lắm, là Bồ-tát địa vị nào? Là Pháp-thân Bồ-tát, là *"minh tâm kiến tánh",* là *"đại triệt đại ngộ".* Bồ-tát minh tâm kiến tánh, gọi là A-duy-việt-trí. Người thông thường muốn tu đến A-duy-việt-trí, trong Kinh nói cho chúng ta biết, cần vô lượng kiếp, thời gian quá dài rồi, chúng ta không thể tưởng tượng được; gặp được Pháp môn này, thì quá nhanh rồi! Một đời này thôi thì quý vị thành tựu rồi. Sự việc mà người thông thường không thể, đã biến thành có thể đối với quý vị, hy hữu biết bao, khó có được biết bao!

Cho nên chúng ta phải trân quý, thật sự làm rõ ràng, làm tỏ tường câu nói này, tiếp nhận rồi, thì tất cả pháp đều viên mãn. ***"Những điều mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, đã truyền trong 49 năm, kỳ vọng ở chúng ta, được rốt ráo viên mãn. Không những như thế, tức là như trong Kinh đã nói, vô lượng pháp môn mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai: đã tu, đã đắc, đã chứng, đã truyền, cũng ở ngay trong một câu Phật hiệu này, không có khiếm khuyết, quý vị đều đạt được rồi".*** Cho nên nói phương tiện rốt ráo, xứng với bổn hoài của Phật, là đường tắt trong đường tắt. Tiếp đó Niệm lão đã nói một câu: "*thành vi vạn cổ bất di chi luận"*(Đây thật là lời luận muôn đời chẳng thay đổi), tất cả chư Phật đều nói cách này. Tại sao vậy? Bởi vì người lúc lâm chung, một đời này chúng ta chịu khổ, khi nào là lúc khổ nhất? Lúc mạng sắp hết là lúc khổ nhất, vạn khổ bức bách. Ngoài trì danh ra, các Pháp môn khác đều khó. Niệm chú, họ học không kịp; niệm Kinh, Kinh văn rất dài, họ không đủ thời gian nữa. Cho nên, ngoài một câu A Di Đà Phật này ra, tất cả hành môn khác, đối với họ mà nói đều vô cùng khó khăn, họ làm không được.

(692lh. Trích tập 315. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 04. 2014. (29-2-2016) tại Úc Châu. Dịch giả Minh Tâm và Thích Thiện Trang)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

693• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGŨ NGHỊCH LÀ GIẾT CHA, GIẾT MẸ, GIẾT THẦY, A LA HÁN LÀ THẦY, LÀM THÂN PHẬT RA MÁU, PHÁ HÒA HỢP TĂNG"

("Người lúc lâm chung, lúc cuối cùng sắp mất gặp được bạn lành, khuyên họ Pháp Môn Niệm Phật. Tại sao khuyên họ niệm Phật? Vì các Pháp môn khác đều không cần nói, đều không kịp rồi, họ còn nghe Kinh được không? Còn nghiên cứu Kinh giáo được không? Không thể rồi. Chỉ có một câu Phật hiệu, có Tín có Nguyện, thì họ được vãng sanh. Cho dù là "Ngũ Nghịch, Thập Ác" cũng được vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, không có ngoại lệ, họ bèn thành đạo, bằng như Pháp-thân Bồ-tát, đạt được sự đãi ngộ bằng với Pháp-thân Bồ-tát, thật không thể nghĩ bàn."

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Tiếp theo dẫn từ Quán Kinh, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, có một đoạn nói rằng: người **"Ngũ Nghịch Thập Ác"**, lúc mạng họ sắp hết phải đi đến nơi nào? Đến ba đường ác. Thật sự đã tạo "Ngũ Nghịch, Thập Ác", là đường địa ngục trong ác đạo. ***"Ngũ nghịch là: giết cha, giết mẹ, giết thầy, A-la-hán là thầy, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng".*** Chúng ta có làm hay không? Đã làm, mà chính mình không biết. Đã làm thế nào? Phá hòa hợp Tăng trong ngũ nghịch. Người xuất gia cũng không ngoại lệ, Pháp môn này của tôi tốt, Pháp môn của các người không tốt, cũng chính là khen mình chê người. Đối với tất cả người học Phật, xem không ra gì, không có tâm tôn trọng, đây là tội gì? Đây là quý vị đang làm ra tấm gương để giáo hóa tất cả chúng sanh, mà khiến cho tất cả chúng sanh xem thường Phật Pháp, xem thường người xuất gia, đối với Phật Pháp, đối với người xuất gia khởi tâm phân biệt, mất đi tâm cung kính, đó gọi là phá hòa hợp Tăng. Ngược lại với phá hòa hợp Tăng là gì? Là Tăng khen Tăng. Ngày nay thế giới này động loạn, mức độ động loạn mà trong lịch sử từ trước nay chưa từng có. Chúng ta sanh vào thời đại này, con không hiếu với cha mẹ, xem thường cha mẹ, học sinh không kính thầy cô, xem thường lão sư, bồng bột nóng nảy, cống cao ngã mạn, họ không hay không biết đã tạo ra ngũ nghịch thập ác. Là tội nghiêm trọng, đọa vô gián địa ngục, lần lượt đọa đại địa ngục, lại tiếp theo đọa tiểu địa ngục nữa, không biết có bao nhiêu người!

Chúng ta học Phật, hãy lấy Thiện Tài Đồng Tử và 53 vị Bồ-tát trong Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, làm tấm gương cho chúng ta. 53 vị thiện tri thức này, mỗi một người tu Pháp môn khác nhau, quý vị xem, đều là khen ngợi lẫn nhau, chính mình khiêm tốn. Tam học giới định huệ của tôi tu không được tốt, tôi chỉ chọn lựa **"Pháp Môn Niệm Phật"**, những Pháp sư khác, thiện tri thức khác đều tốt hơn tôi, tôi không bằng họ. Ai nói vậy? Thiện Tài Đồng Tử nói. Vị thiện tri thức đầu tiên là người nào? Chuyên tu pháp gì? Là Tỳ-kheo Kiết Tường Vân, tu Bát Chu Tam Muội. Bát Chu Tam Muội chính là chuyên tu "Tín-Nguyện -Trì danh", là Pháp môn chúng ta đây, tham vấn đầu tiên trong 53 tham vấn là Pháp môn Tịnh-độ. Thiện hữu

là Tỳ-kheo Kiết Tường Vân, trong Kinh Hoa Nghiêm 80 quyển gọi là Tỳ-kheo Đức Vân, còn 40 quyển dịch thời vua Trinh Nguyên, gọi là Tỳ-kheo Kiết Tường Vân là một người, mà phiên dịch khác nhau, Đức Vân chính là Kiết Tường Vân, Kiết Tường Vân chính là Đức Vân, chúng ta phải biết. Tương ưng với những điều đã nói ở đây, trì danh niệm Phật, là bổn hoài của chư Phật, tham vấn đầu tiên trong 53 tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử, lấy ngài làm khởi đầu, là "Tín-Nguyện-Trì danh".

Đến tham vấn cuối cùng, tham vấn thứ 53, quý vị xem một đầu một cuối, vị thiện tri thức thứ 53 trong 53 tham vấn là người nào? Là Bồ-tát Phổ Hiền. Ngài dạy Thiện Tài Đồng Tử thế nào? Thập-đại-nguyện-vương dẫn về Cực Lạc, Ngài đưa Thiện Tài Đồng Tử đến Thế giới Cực Lạc, đi gặp A Di Đà Phật. Tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến chỗ này, mới thật sự quay đầu tiếp nhận Pháp môn Tịnh-độ, lúc trước không tiếp nhận. Tuy rằng tôi đều giảng qua năm Kinh một luận của Tịnh-độ, nhưng tôi không tu Pháp môn này, tôi vẫn là học rộng nghe nhiều, đi con đường đó. Mấy chục năm nay, học rộng nghe nhiều không có chắc chắn, trong tâm thay đổi rồi, tuổi tác cũng lớn rồi, nếu tiếp tục như thế nữa, thì không chắn chắn vãng sanh, làm sao đây? Buông xuống vạn duyên, trong **Kinh Kim Cang nói: "Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp"** *(Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp),* buông xuống tất cả: Phật pháp và thế gian pháp. Học Lão Hòa Thượng Hải Hiền, Tín-Nguyện-Trì danh, chuyên cầu Tịnh-độ, đã không còn ý niệm nào khác nữa, quay đầu trở lại rồi.

Ở đây nêu một ví dụ, ***"Người lúc lâm chung, lúc cuối cùng sắp mất gặp được bạn lành, khuyên họ "Pháp Môn Niệm Phật". Tại sao khuyên họ niệm Phật? Vì các pháp môn khác đều không cần nói, đều không kịp rồi, họ còn nghe Kinh được không? Còn nghiên cứu Kinh giáo được không? Không thể rồi. Chỉ có một câu Phật hiệu, có Tín có Nguyện thì họ được vãng sanh. Cho dù là "Ngũ Nghịch, Thập Ác" cũng được vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, không có ngoại lệ, họ bèn thành đạo, bằng như Pháp-thân Bồ-tát, đạt được sự đãi ngộ bằng với Pháp-thân Bồ-tát, thật không thể nghĩ bàn".*** Cho nên bạn lành nói: Nhữ nhược bất năng niệm" (Nếu bạn không niệm được), niệm ở đây là quán tưởng, 15 pháp quán trước trong 16 pháp quán đều không được, còn pháp thứ 16 sau cùng, pháp 16 là trì danh, **"bỉ Phật giả, ưng xưng Vô Lượng Thọ Phật"** *(với đức Phật ấy, hãy xưng Vô Lượng Thọ Phật)*. Không dùng quán tưởng được; quán tượng cũng không dùng được; chỉ dùng Trì danh, Tín-Nguyện-Trì danh, niệm A Di Đà Phật, Vô Lượng Thọ Phật chính là A Di Đà Phật.

"Như thị chí tâm" *(chí tâm như vậy)*, lúc đó là chân-tâm, không xen tạp vọng niệm, xa rời phân biệt chấp trước, nhất tâm xưng danh, quý vị xem, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật" *(Khiến tiếng niệm không dứt, đầy đủ mười niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật)*. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung" *(Do xưng danh Phật như vậy, trong mỗi một niệm)*, mỗi một niệm, đây là một tiếng Phật hiệu, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội" (*trừ được 80 ức kiếp tội sanh*

tử). Quý vị niệm mười tiếng Phật hiệu, rồi tắt thở, thế thì trừ được 80 ức kiếp tội sanh tử. Đây chính là công đức niệm Phật, đây chính là chỗ tốt của niệm Phật, cho nên có thể thuận lợi vãng sanh, vãng sanh không có đau khổ. "Mạng chung chi thời" *(Lúc mạng hết)*, người đó vãng sanh rồi, kiến kim liên hoa, do như nhật luân" *(thấy hoa sen vàng, giống như vầng mặt trời)*, vầng mặt trời là ý nghĩa gì? Là phóng ánh sáng, màu vàng ánh sáng vàng. "Trụ kỳ nhân tiền"*(ở trước người ấy)*, người lâm chung đó nhìn thấy rồi, đã ở trước mặt họ, A Di Đà Phật tiếp dẫn họ vãng sanh, quý vị xem "tức đắc vãng sanh Cực Lạc Thế giới" *(liền được vãng sanh Thế giới Cực Lạc)*. Trong đoạn văn này của Niệm Lão, ngài trích dẫn Kinh điển, không phải tùy tiện nói, mà là lời nói của Thích Ca Mâu Ni Phật.

(693lh. Trích tập 315. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04.2014. (29-2-2016) tại Úc Châu. Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

694• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGŨ NGHỊCH THẬP ÁC, LÚC MẠNG SẮP HẾT: MƯỜI NIỆM, MỘT NIỆM THÌ ĐƯỢC VÃNG SANH, VÃNG SANH ĐẾN THẾ GIỚI CỰC LẠC, ĐỀU LÀM BỒ TÁT A-DUY-VIỆT-TRÍ, VẬY THÌ BỔNG CHỐC NGANG VỚI BẬC BỔ-XỨ, BỔ-XỨ LÀ GÌ? LÀ BỒ TÁT ĐẲNG GIÁC".

("Một khi đọa đường ác, trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, quý vị ở trong tam đồ, luân hồi trong tam đồ bao nhiêu lần? Thời gian dài bao lâu? Là 5000 kiếp. Quý vị có sợ hay không? Một khi quý vị sai lầm, một niệm lâm chung, một niệm sau cùng không phải niệm Phật, là nghiệp chướng hiện ra, vậy thì phải làm lỡ mất thời gian 5000 kiếp nữa, quý vị mới có thể gặp lại được Phật Pháp, được thân người gặp Phật Pháp, việc này nguy hiểm không? Nên nhất định không thể sai lầm!)

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Kinh vân lâm chung bất năng quán Phật, đãn nhưng năng niệm Phật danh hiệu, thị hiển trì danh chi pháp, thật vi chí dị dã" *(Kinh nói lâm chung chẳng thể quán Phật, chỉ có nương vào niệm danh hiệu Phật; hiển bày pháp trì danh, thật là dễ dàng nhất)*. Lúc lâm chung không quán tưởng được, họ thực hiện quán không được, vì sự đau khổ bức bách họ, dạy họ niệm Phật, thì được, dẫn dắt họ niệm Phật, tốt! Đây gọi là **"trợ niệm"**. Cho nên có thể niệm danh hiệu Phật, là hiển bày rõ ràng pháp trì danh, thật sự là dễ cực kỳ. Bốn chữ: "Tín-Nguyện-Trì danh" này, không có pháp nào dễ hơn nữa, không có pháp nào vững chắc hơn nữa, không có pháp nào đơn giản hơn nữa. Lúc này, một niệm sau cùng lúc mạng sắp hết, chúng ta phải dùng phương pháp này, phương pháp này quá tốt rồi!

Đoạn văn tiếp theo, **"lâm chung dị niệm"** *(lâm chung dễ dàng niệm)*, niệm dễ dàng, "**nhân đắc vãng sanh, thị vi chí ổn dã"***(nên được vãng sanh, thật là hết sức ổn thỏa vậy)*, vững chắc, pháp môn khác không chắc chắn được, pháp môn này chắc chắn. "**Ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Thị vi chí đốn dã"***(trong mỗi một niệm, trừ được 80 ức kiếp tội sanh tử. Chính là hết sức viên đốn)*, đốn là nhanh chóng, thời gian rất ngắn thì quý vị thành công rồi. **"Ngũ nghịch thập ác chi nhân, lâm chung thập niệm tức đắc vãng sanh, đới nghiệp phàm phu, đốn tề Bổ-xứ, thị vi chí viên"** *(Người ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung mười niệm liền được vãng sanh. Phàm phu mang theo nghiệp vãng sanh, liền ngang bằng với bậc Bổ-xứ, là quá viên mãn).* Viên mãn đến tột cùng, không phải là quý vị thành tựu nhỏ, mà quý vị là thành tựu lớn, lớn đến mức độ nào? Khiến cho người thông thường không dám tưởng tượng, khiến cho người thông thường không thể tin tưởng. Lúc này, khuyên quý vị nhất định phải tin Phật, không thể tin người thông thường; vì trí huệ, đức năng, tướng hảo của người thông thường, tất cả trong tất cả đều không thể so sánh với Phật được. Chúng ta nghe lời của Phật, hay là nghe lời của người thông thường? Mấu chốt là ở chỗ này, chỗ này không thể sai lầm, một khi sai lầm thế thì hoàn toàn sai hết, thì quý vị lại vào trong sáu đường luân hồi rồi. ***"Một khi đọa đường ác, trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, quý vị ở trong tam đồ, luân hồi trong tam đồ bao nhiêu lần? Thời gian dài bao lâu? Là 5000 kiếp. Quý vị có sợ hay không? Một khi quý vị sai lầm, một niệm lâm chung, một niệm sau cùng không phải niệm Phật, là nghiệp chướng hiện ra, vậy thì phải làm lỡ mất thời gian 5000 kiếp nữa, quý vị mới có thể gặp lại được Phật Pháp, được thân người gặp Phật Pháp, việc này nguy hiểm không? Nên nhất định không thể sai lầm!"***

"Ngũ nghịch thập ác, lúc mạng sắp hết: mười niệm, một niệm thì được vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, vậy thì bỗng chốc ngang với bậc Bổ-xứ. Bổ-xứ là gì? Là Bồ-tát Đẳng-giác". Không phải do quý vị tu được, quý vị muốn tu thành phải trải qua vô lượng kiếp. Đây không phải do quý vị tu được, làm sao đạt được vậy? Vì 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì cho quý vị, khiến quý vị đạt được. Cho nên, quý vị vẫn là phàm phu mang theo nghiệp, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm-thánh-đồng-cư, thế nhưng quý vị được hưởng thụ ở Thế giới Cực Lạc, thì trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị, tất cả hưởng thụ đều bình đẳng với Bồ-tát Đẳng-giác, đây là mau chóng ngang với bậc Bổ-xứ. Không ai tin tưởng, trong thiên hạ có sự việc thuận lợi như vậy ư? Thật có. Ai đạt được vậy? Người tin tưởng đạt được, người thật làm đạt được, chính là một chữ Tín, một chữ Nguyện, Nguyện là thật làm; Tín là không hoài nghi, thành tựu thật rồi.

(694lh. Trích tập 315. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04.2014.(29-2-2016) tại Úc Châu. Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

695• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BỘ KINH NÀY LÀ KINH ĐẠI VIÊN MÃN, TẤT CẢ KINH MÀ NĂM XƯA THÍCH CA MÂU NI PHẬT ĐÃ THUYẾT TRONG 49 NĂM, NÓI RỘNG RA THÊM, TẤT CẢ KINH MÀ MƯỜI PHƯƠNG BA ĐỜI TẤT CẢ NHƯ LAI ĐÃ NÓI, ĐỀU Ở TRONG ĐÂY, MỘT BỘ KINH NÀY MÀ THÔI. ***Cô đọng hơn nữa, là một câu Phật hiệu, một câu A Di Đà Phật mà thôi. Thật làm rõ ràng, làm tỏ tường rồi, đừng đi lòng vòng thêm nữa, một mạch đi thì đến thôi, vô cùng nhanh chóng".***

("Ngài Phổ Hiền có quan hệ gì với Tịnh-tông? Có, Ngài Phổ Hiền là sơ Tổ Tịnh-tông của thế giới Ta Bà. Còn có một vị, lâu xa hơn Ngài, đó là vị nào? Sơ Tổ của khắp pháp giới hư không giới, đó là ai? Đề xướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh-độ là Đại Thế Chí Bồ-tát, được nói trong Kinh Lăng Nghiêm. Ngài là người đầu tiên tuyên dương Tín- Nguyện- Trì danh, cầu sanh Tịnh-độ của biến pháp giới hư không giới, Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ Tổ Pháp giới").

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Cho nên từ 85 tuổi trở về sau, tôi đã phát nguyện, đời này tôi giảng Kinh, là giảng một bộ Kinh này. Tại sao? ***"Bộ Kinh này là Kinh đại viên mãn, tất cả Kinh mà năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết trong 49 năm, nói rộng ra thêm, tất cả Kinh mà mười phương ba đời tất cả Như Lai đã nói, đều ở trong đây, một bộ Kinh này mà thôi. Cô đọng hơn nữa, là một câu Phật hiệu, một câu A Di Đà Phật mà thôi. Thật làm rõ ràng, làm tỏ tường rồi, đừng đi lòng vòng thêm nữa, một mạch đi thì đến thôi, vô cùng nhanh chóng".***

Hai câu nói tiếp theo, chúng ta đem đọc lên:**"Trì danh diệu pháp ký chí giản dị ổn thỏa, hựu phục tối cực viên đốn"** *(Diệu pháp trì danh đã giản dị, ổn thỏa đến tột cùng, mà còn là tối cực viên đốn)*, viên là viên giáo, đốn là mau chóng, "thị cố thập phương Như Lai đồng tán, thiên Kinh vạn luận cộng chỉ*" (nên mười phương Như Lai cùng khen ngợi, ngàn Kinh muôn luận cùng hướng về)*. Hai câu nói này, được Đại sư Ấn Quang viết rất nhiều lần trong Văn Sao, thường xuyên nhắc đến. Thập phương Như Lai cùng tán thán, chính là cùng để khuyên nhủ chúng ta, nhắc nhở cho chúng ta, đem Pháp môn này giới thiệu cho chúng ta, tha thiết mong mỏi chúng ta chăm chỉ tu học Pháp môn này. Ngàn Kinh vạn luận cùng hướng về, quay về Tịnh-độ, hướng về Tây Phương. **"Thế chi hành nhân"** *(Người tu hành ở đời)*, là người tu hành thế gian này, thật sự cần phải nhanh chóng"phát đại tâm", đại tâm này là gì?**"Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"** *(một hướng chuyên niệm A Di Đà Phật).*

"Cho nên xưng hô trong nhà Phật, chúng ta tôn kính người khác, gọi người khác là Đại sư. Cách ca ngợi này không phải là tùy tiện mà xưng hô được, Đại sư là có thể độ chúng sanh một đời thành Phật, mới có thể xưng là Đại sư". Cho nên theo thói quen, chỉ có Tổ sư trong Tông Tịnh-độ xưng là Đại sư, Tổ sư các tông khác,

xưng là Tổ sư thì được rồi, không có xưng Đại sư. Xưng Đại sĩ có thể được, như các Bồ Tát: Quán Âm Đại sĩ, Văn Thù Đại sĩ, Phổ Hiền Đại sĩ, không thể xưng Sư. Độc nhất Tổ sư của Tịnh-tông xưng là Đại sư, tại sao vậy? Pháp môn này của các Ngài là dạy quý vị một đời viên thành Phật đạo. Gặp được vị thầy như vậy, không khác gì gặp được Chư Phật Như Lai, Chư Phật Như Lai chính là dùng hết tất cả các cách để dẫn dắt quý vị quy về Thế giới Cực Lạc.

Quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng, 53 tham vấn, Mười-đại-nguyện-vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. ***"Ngài Phổ Hiền có quan hệ gì với Tịnh-tông? Có, Ngài Phổ Hiền là sơ Tổ Tịnh-tông của thế giới Ta Bà. Còn có một vị, lâu xa hơn Ngài, đó là vị nào? Sơ Tổ của khắp pháp giới hư không giới, đó là ai? Đề xướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh-độ, là Đại Thế Chí Bồ-tát, được nói trong Kinh Lăng Nghiêm. Ngài là người đầu tiên tuyên dương tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh-độ của biến pháp giới hư không giới, Đại Thế Chí Bồ-tát là sơ Tổ Pháp giới".*** Sơ Tổ của thế giới Ta Bà là Phổ Hiền Bồ-tát. Quý vị xem Thế Tôn giảng Kinh, đầu tiên giảng bộ Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là giảng trong định, Bồ-tát Phổ Hiền dùng Thập-đại-nguyện-vương dẫn về Cực Lạc, ngài là sơ Tổ của Ta Bà.

Trung Hoa chúng ta, sơ Tổ của Trung Hoa là vào thời đại Đông Tấn, lúc bấy giờ Kinh điển của tông Tịnh-độ chưa được dịch ra, chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Đại sư Viễn công, Đại sư Huệ Viễn là dựa theo một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, xây dựng đạo tràng Tịnh-tông đầu tiên, niệm Phật đường Đông Lâm ở Lư Sơn, là chùa Đông Lâm ngày nay. Đại sư Huệ Viễn là sơ Tổ của Trung Hoa. Còn sơ Tổ của Nhật Bản, không phải là người Nhật Bản, điều này chúng ta rất khâm phục họ, chúng ta rất khen ngợi họ, Đại sư Thiện Đạo, là sơ Tổ của Nhật Bản. Sau khi đi học từ Trung Hoa xong, họ đều tự xưng mình là đời thứ hai, nhị Tổ, tam Tổ, như vậy truyền xuống, sơ Tổ là ngài Thiện Đạo, rất hiếm có. Cho nên chúng ta nói sơ Tổ, theo mỗi một khu vực, thì có rất nhiều sơ Tổ. Nước Mỹ có người thanh niên, hai mươi mấy tuổi, anh ấy rất phát tâm, muốn tham gia viện Hán học của chúng ta, chuyên công Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi đã nói với anh ấy, tôi nói con tương lai đến nước Mỹ làm sơ Tổ. Được! Người này rất có thiện căn, rất hiếm thấy.

(695lh. Trích tập 315. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04. 2014.(29-2-2016) tại Úc Châu. Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

696• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÁT BỒ ĐỀ TÂM LÀ TÍN-NGUYỆN; NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM LÀ HẠNH. BA ĐIỀU KIỆN NÀY CỦA TỊNH TÔNG LÀ KHÔNG THỂ THIẾU MỘT, BA MÓN TƯ LƯƠNG: TÍN- NGUYỆN- HẠNH, NẾU THIẾU MỘT KHÔNG THỂ VÃNG SANH"

"Tín-Nguyện-Trì danh là chân-tâm. Phật hiệu gián đoạn rồi thì sao? Gián đoạn rồi thì là vọng-tâm, tại sao vậy? Vì khởi vọng tưởng rồi. Bất kể ý niệm gì đều là vọng tưởng. Tôi niệm Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật được hay không? Không được, Phật không dạy chúng ta pháp niệm như vậy. Tôi niệm Dược Sư Như Lai được hay không? Không được...."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta xem thêm đoạn sau cùng này, đoạn tổng kết này, "**Bổn Kinh dĩ phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm vi tôn"** *(Kinh này lấy phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm làm tôn).* Tôn là gì? Tôn có ba ý nghĩa, ghi nhớ: nghĩa đầu tiên là chủ yếu, thứ hai là quan trọng, thứ ba là tôn sùng, tôn trọng tôn sùng, có ba ý nghĩa này. Tôn chỉ của Tịnh-tông là gì? Chủ yếu nhất, quan trọng nhất, tôn sùng nhất, chính là "Tín-Nguyện-Trì danh". Tín-Nguyện là phát Bồ-đề tâm, Trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm, cho nên Kinh văn của Kinh này là ***"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"***. Đại sư Ngẫu Ích là Tổ sư đời thứ chín của Trung Hoa chúng ta, là Tổ thứ chín, Ngài đã cô đọng lại, càng đơn giản hơn, thành bốn chữ: "Tín-Nguyện-Trì danh", Tín-Nguyện chính là phát Bồ-đề tâm, Trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm. Đây là tôn chỉ của Tịnh-tông. "Nhân thượng nhị giả"(Vì hai điều đó), phát Bồ-đề tâm, và nhất hướng chuyên niệm, "**bất khả phân cát. Phát Bồ-đề tâm, tín dã, nguyện dã. Nhất hướng chuyên niệm, hạnh dã*"(phát Bồ-đề tâm là tín-nguyện; nhất hướng chuyên niệm là hạnh). Ba điều này của Tịnh-tông là không thể thiếu một, ba món tư lương: "Tín-Nguyện-Hạnh", nếu thiếu một cũng không thể vãng sanh. Nhất định phải tin tưởng, nhất định phải phát nguyện. Thật sự tin tưởng, phát nguyện, thì quý vị có thể đem thế gian này, và thêm nữa, là tất cả pháp môn mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, quý vị sẽ buông xuống tất cả, nhất hướng chuyên niệm, quyết định cầu sanh Tịnh-độ, không đi đường lòng vòng lãng phí nữa, đầy đủ ba món tư lương, một món cũng không thiếu.***

"Di Đà Yếu Giải vân" *(Sách Di Đà Yếu Giải nói)*, trong đây cũng đã đem mấy câu nói này viết vào,"Thâm tín phát nguyện, tức Vô Thượng Bồ-đề. Hợp thử tín nguyện, đích vi Tịnh tông chỉ nam" *(Tin sâu phát nguyện, chính là Vô Thượng Bồ-đề, tín nguyện hợp lại, chính là la bàn của Tịnh-độ).* La bàn là chỉ đường phương hướng cao nhất, "do thử chấp trì danh hiệu" (Do chấp trì danh hiệu như vậy), đây mới gọi là chánh hạnh. Nếu có hoài nghi, có lưu luyến thế gian này, có lưu luyến đối với thế gian này thì quý vị tạo nghiệp, đó không gọi là chánh hạnh, đó là tà lệch. Nếu xen tạp các pháp khác, không phải Phật pháp, xen tạp vào trong, thì biến thành tà pháp; là Phật pháp, quý vị lệch lạc rồi, phương hướng của quý vị lệch lạc, quý vị không đến được mục đích. Cho nên điều này rất quan trọng. Ý nói là:**"Vô Thượng Bồ-đề tâm, nãi tu Tịnh-độ giả chi chỉ nam châm. Hàng hải giả, lại chỉ nam châm dĩ định phương hướng. Dục xuất sanh tử khổ hải, trực đăng Cực Lạc bỉ ngạn giả, tắc lại Bồ-đề tâm dĩ vi đạo dẫn. Cố tri phát Bồ-đề tâm giả, tu Tịnh nghiệp giả, tất bất khả thiểu dã"** *(Tâm Vô Thượng Bồ-đề là la bàn để tu Tịnh-độ. Ngành*

hàng hải dựa vào la bàn để xác định phương hướng. Nếu muốn vượt biển sanh tử, thẳng về bờ kia Cực Lạc, thì phải dựa vào Bồ-đề tâm để dẫn đường. Nên biết phát Bồ-đề tâm, là điều không thể thiếu được của người tu Tịnh-nghiệp vậy). Câu này nói rất có lực nhấn mạnh. Bồ-đề tâm, chân tín chân nguyện, thật tin, thật nguyện biểu hiện ra từ chỗ nào? Quý vị thật sự đem thế gian này xả bỏ rồi, quý vị ở thế gian này xác xác thực thực đã làm được không một chỗ cầu, vậy tốt! Tại sao vậy? Vì đạt đến chẳng còn sở cầu nữa, thì chân-tâm của quý vị hiện tiền rồi. Quý vị không phải là dùng vọng-tâm. Vọng-tâm là có vọng tưởng, có tạp niệm, có phân biệt có chấp trước, dùng chân-tâm thì buông xuống toàn bộ rồi, đối người, đối việc, đối vật, chỉ một câu A Di Đà Phật, vậy thì đúng rồi, điều này quan trọng hơn tất cả.

Chúng ta niệm Phật cầu điều gì? Chính là cầu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chính là cầu thân cận A Di Đà Phật, chư vị nghĩ thử xem, còn có vị thiện tri thức nào có thể so sánh với A Di Đà Phật không? Thầy giáo tốt như vậy mà quý vị không muốn, thì quý vị sai rồi. Phải buông xuống! Đừng tranh danh đoạt lợi, đừng ham muốn hưởng thụ, người tu hành rất đơn giản, chỉ cần mỗi ngày ăn được no, mặc được ấm, có căn nhà nhỏ có thể che chắn gió mưa, lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ, thì đúng rồi, phải thật làm. Trừ phi là Phật giao sứ mạng cho quý vị, giống lão Hòa thượng Hải Hiền, muốn quý vị biểu pháp, làm tấm gương tốt cho người xem, vậy thì được Phật lực gia trì, thọ mạng kéo dài rồi. Việc kéo dài này chính là bảo quý vị biểu pháp, làm hình tượng một người tu hành chân chánh, làm tấm gương như lão Hòa thượng Hải Hiền.

Đối người, đối việc, đối vật, sinh hoạt thường ngày của bản thân dùng chân-tâm, chân-tâm là gì? ***"Tín-Nguyện-Trì danh là chân-tâm. Phật hiệu gián đoạn rồi thì sao? Gián đoạn rồi thì là vọng-tâm, tại sao vậy? Vì khởi vọng tưởng rồi. Bất kể ý niệm gì đều là vọng tưởng. Tôi niệm Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật được hay không? Không được, Phật không dạy chúng ta pháp niệm như vậy. Tôi niệm Dược Sư Như Lai được hay không? Không được.*** Phía trước có nói, nói được rất hay, có người làm được, tôi không được; quý vị có người làm được, bản lĩnh của quý vị lớn hơn tôi, quý vị dám làm, tôi không dám làm. Quý vị cho rằng thời gian của quý vị còn dài, tôi nay đã là người 90 tuổi rồi, người 90 tuổi là niệm niệm đều nghĩ đến cầu sanh Tịnh-độ, ở thế gian này không lâu nữa, không chắc đi khi nào. Đừng cho rằng, 90 còn có 100, còn có 110, còn có 120 tuổi, đó là lời nói đùa, không phải việc thật đâu, sự thật là có thể đi bất kỳ lúc nào. Cho nên mỗi ngày đều phải xem hôm nay là ngày cuối cùng của tôi, tôi cũng không mang theo được thứ gì, còn muốn gì nữa chứ? Phải ép chính mình, không ai ép tôi, tôi phải bắt buộc chính mình, phải thật làm. Người khác nói lấy lòng vô lượng thọ gì đó, đó là giả, đừng bị điều này lừa gạt nữa.

"Tín-Nguyện-Trì danh", Phật hiệu câu này tiếp nối câu kia, từng câu tiếp nối từng câu. Điều này quan trọng, nhất định phải nắm, phía trước đã nói qua: chỗ xa lạ trở thành chỗ quen thuộc, chỗ quen thuộc trở thành chỗ xa lạ. Câu này nói thì dễ, nhưng làm thì không dễ. Chỗ quen thuộc của chúng ta chính là vọng tưởng, chính là

tạp niệm, chính là phân biệt chấp trước; chỗ xa lạ chính là câu Phật hiệu này, làm sao niệm lâu mới gián đoạn, niệm lâu mới quên, đó là chỗ xa lạ, không quen thuộc, hãy hoán đổi lại chúng. Để cho niệm Phật thành chỗ quen thuộc của chúng ta. Thật sự, ngoài ngủ nghỉ ra, ngủ, ăn cơm thì quý vị tạm gián đoạn Phật hiệu, ăn xong rồi, tỉnh dậy rồi thì Phật hiệu liền khởi lên, vậy mới có tác dụng. Tuyệt không thể như trò đùa, phải thật làm. Cho nên nếu chúng ta hỏi, chánh hạnh là gì? Là tất cả đều làm từ trong tâm chân thật, chánh hạnh là gì thì có rất nhiều cách nói, hiện nay chúng ta đều bỏ qua tất cả, chỉ lấy một pháp: niệm A Di Đà Phật, chính là chánh hạnh; vứt bỏ A Di Đà Phật thì là tà hạnh, chính là tà lệch, khẳng định một câu như vậy.

(696lh. Trích tập 315. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04.2014. (29-2-2016) tại Úc Châu. Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

697• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NẾU KHÔNG CÓ TÍN-NGUYỆN, THÌ DẪU TRÌ DANH HIỆU ĐẾN MỨC GIÓ THỔI CHẲNG QUA, MƯA RƠI CHẲNG ƯỚT, GIỐNG NHƯ TƯỜNG ĐỒNG VÁCH SẮT, CŨNG CHẲNG ĐƯỢC VÃNG SANH. TÍN- NGUYỆN QUAN TRỌNG, TÍN - NGUYỆN TỪ ĐÂU ĐẾN? ***Tín-Nguyện mọi người đều không kiên cố, muốn có Tín-Nguyện phải học Kinh giáo, Kinh giáo thông thạo rồi, đọc Kinh Vô Lượng Thọ, người chân chánh tu Tịnh-độ một ngày chí ít phải đọc 10 lần...."***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Tiếp theo là lời của Đại sư Ngẫu Ích, trong sách Di Đà Yếu Giải nói: **"Nhược vô tín nguyện, túng tương danh hiệu trì chí phong xuy bất nhập, vũ đả bất thấp, như đồng tường thiết bích tương tự, diệc vô đắc sanh chi lý"** (***Nếu không có tín-nguyện, thì dẫu trì danh hiệu đến mức gió thổi chẳng qua, mưa rơi chẳng ướt, giống như tường đồng vách sắt, cũng chẳng được vãng sanh). Tín-Nguyện quan trọng! Tín-Nguyện từ đâu đến? Tín-Nguyện mọi người đều không kiên cố, muốn có Tín-Nguyện phải học Kinh giáo, Kinh giáo thông thạo rồi, đọc Kinh Vô Lượng Thọ, người chân chánh tu Tịnh-độ một ngày chí ít phải đọc 10 lần. Quý vị niệm đến rất thạo, lúc mới niệm, niệm một lần đại khái hai tiếng đồng hồ; niệm được một năm, niệm thạo rồi, niệm một lần một tiếng đồng hồ; niệm trên hai năm, niệm một lần là nửa tiếng đồng hồ, vậy 10 tiếng đồng hồ có thể niệm 20 lần. Vì sao thế? Bởi Tín-Nguyện của quý vị kiên cố rồi, thông suốt rồi. "Tín-Nguyện kiên cố có thể giúp quý vị trì danh không gián đoạn, vọng tưởng, tạp niệm của quý vị sẽ trừ hết toàn bộ, tại sao vậy?".*** Đó là nghiệp chướng của quý vị, chỉ cần có vọng tưởng khởi lên đều là nghiệp chướng, chướng ngại quý vị không thể vãng sanh. Quý vị nói xem đáng sợ biết bao!

Mới bắt đầu học xây dựng lòng tin, Kinh Vô Lượng Thọ rất sâu, sợ rằng lúc chúng ta tu theo Pháp môn này vẫn là có hoài nghi, thế thì làm sao? Lão Cư sĩ Hoàng

Niệm Tổ có quyển sách bổ sung, có thể giúp đỡ chúng ta xây dựng tín tâm, là quyển Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm, hạ thủ từ quyển sách đó. Chúng ta ở đây đã làm sách nói, nghe thì càng tiện lợi hơn, quý vị có thể đem sách nói đó nghe 300 lần, một ngày ít nhất nghe một lần; đọc qua, đọc từ đầu đến cuối một lần cho quý vị nghe, qua một năm 360 ngày, tôi tin tưởng quý vị có tín tâm đối với Tịnh-tông, tâm nguyện đã phát ra rồi. Sau đó niệm thêm Kinh Vô Lượng Thọ, thì quý vị sẽ có chỗ ngộ, một ngàn lần có chỗ ngộ của một ngàn lần; hai ngàn lần thì ngộ được càng sâu hơn, ngộ được rộng hơn một ngàn lần; ba ngàn lần, thì mỗi lần không giống nhau. Như vậy mới có thể hoằng dương Tịnh-tông, như vậy mới có thể thật sự khuyên người niệm Phật, người ta đối với quý vị có tín tâm, quý vị không phải chỉ như lời đồn, mà thật có công phu. Lời của quý vị nói là từ trong Tự-tánh lưu xuất ra, không phải tai nghe miệng nói, người nghe sẽ cảm tin khác nhau, cảm nhận không tương đồng. Cho nên**"Tu tịnh nghiệp giả, bất khả bất tri dã"** *(người tu Tịnh-nghiệp, chẳng thể không biết điều này).*

"Phản chi"(Phản chi), tức là ngược lại,**"Tuy phát Bồ-đề tâm, đãn vô cầu sanh Tịnh-độ chi nguyện hạnh, lánh tu tha môn, tắc phi Tịnh-tông chi cơ, diệc bất đắc vãng sanh"** *(Tuy phát Bồ-đề tâm, nhưng chẳng có hạnh nguyện cầu sanh Tịnh-độ, riêng tu môn khác, thì chẳng phải là căn cơ Tịnh-độ, cũng không được vãng sanh)*. Loại người này không ít, tuy rằng họ phát Bồ-đề tâm, nhưng tâm Bồ-đề đó không phải là thật. Bồ-đề tâm là giác ngộ, Bồ-đề là giác ngộ, thật sự giác ngộ rồi. Chưa có giác ngộ thật sự, ở trong nhà Phật tu phước, để đời sau hưởng phước báo nhân thiên, đây không phải Bồ-đề tâm, vì Bồ-đề tâm thì nhất định giúp quý vị ra khỏi sáu đường luân hồi, ra khỏi mười pháp giới. Quý vị thấy Tiểu-thừa, Tiểu-thừa không có phát Bồ-đề tâm, nhưng họ chứng được quả A-la-hán, A-la-hán vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng chưa thoát khỏi mười pháp giới. Phát Bồ-đề tâm mới có thể thoát khỏi mười pháp giới, tu các pháp khác có thể đắc định, có thể khai ngộ.

Đọc Kinh, bất luận bộ Kinh nào, quý vị chọn một loại thôi, vào sâu một môn, thì đọc một bộ Kinh đó, không hiểu không sao, không cần cầu hiểu, không cầu giải, chỉ niệm được không bị sai, không niệm sai chữ, niệm không sót câu. Đọc trên một ngàn lần, thì tự hiểu nghĩa kia. Quý vị sẽ sáng tỏ ý nghĩa của bộ Kinh đó, là tiểu ngộ, tiểu ngộ cũng rất hiệu quả; niệm thêm một ngàn lần, được trung ngộ; niệm thêm một ngàn lần nữa, thì đại ngộ; niệm thêm đến 4000 lần, 5000 lần, thì đại triệt đại ngộ. Thế nhưng điều kiện là phải dùng Bồ-đề tâm, không dùng Bồ-đề tâm không được. Bồ-đề tâm, có Tín có Nguyện, không có hạnh, không niệm A Di Đà Phật. Tám tông phái của Đại-thừa, ngoài Tịnh-độ tông, bảy tông phái khác đều có thể tu, nếu đem công đức tu hành, hồi hướng cầu sanh Tịnh-độ, thì là có Tín có Nguyện, có thể vãng sanh, phía trước đã nói qua rồi. Nhưng nếu quý vị hỏi tôi, tôi vẫn thấy rằng Kinh Vô Lượng Thọ là tốt, là tương ưng với chánh hạnh. Những Kinh luận khác thì chúng ta đến Thế giới Cực Lạc mới tu, không phải không muốn tu, tôi cũng muốn học tất cả, nhưng thọ mạng tôi rất ngắn, nên tôi đến Thế giới Cực Lạc cầu vô lượng thọ, có vô

lượng thọ, học từ từ, học từng loại một đều được thành công. Phương pháp này hay! Chúng ta tiếp xúc được phương pháp này rồi, thì không thể bỏ lỡ.

(697lh. Trích tập 315. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04.2014. (29-2-2016) tại Úc Châu. Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

698• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BỒ TÁT VĂN THÙ Ở NÚI NGŨ ĐÀI, BỒ TÁT PHỔ HIỀN Ở NÚI NGA MI, BỒ TÁT ĐỊA TẠNG Ở NÚI CỬU HOA, ĐẠO TRÀNG CỦA QUÁN ÂM BỒ TÁT Ở NÚI PHỔ ĐÀ, NHỮNG VỊ BỒ TÁT NÀY Ở NHÂN GIAN, NGƯỜI CÓ DUYÊN THÌ HỌ NHÌN THẤY, NGƯỜI KHÔNG CÓ DUYÊN THÌ KHÔNG NHÌN THẤY".

("Bố-thí, Trì-giới, Nhẫn-nhục, Tinh-tấn, Thiền-định, Bát-nhã. Sáu việc đó, chúng ta từ sáng đến tối thời thời khắc khắc đều sẽ gặp được, gặp được thì thế nào? Gặp được thì cần phải làm. Không gặp được thì đừng tìm cầu, tìm cầu là phan duyên, gặp được rồi là tùy duyên, tùy hỷ công đức")

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Thị hiện ở nhân gian là vì chúng sanh, thị hiện thân tướng, thí dụ: ứng-hóa-thân, hóa-thân. Chỉ nói hóa-thân, không nói ứng-thân. Chúng ta biết rằng, ***"Bồ-tát Văn Thù ở núi Ngũ Đài, Bồ-tát Phổ Hiền ở núi Nga Mi, Bồ-tát Địa Tạng ở núi Cửu Hoa, đạo tràng của Bồ-tát Quán Âm ở núi Phổ Đà, những vị Bồ-tát này ở nhân gian, người có duyên thì họ nhìn thấy, người không có duyên thì không nhìn thấy".*** Trong Sơn Chí của tứ đại danh sơn ghi chép Bồ-tát hiện thân thuyết pháp, giúp đỡ chúng sanh hóa giải tai nạn, những sự việc đó rất nhiều. Lão Hòa thượng Hư Vân hướng về núi Ngũ Đài, ngài là ba bước một lạy, từ núi Phổ Đà lạy đến núi Ngũ Đài, ba bước một lạy, lạy hết thời gian ba năm mới đến. Trong ba năm ấy bị bệnh hai lần, lúc đó, lúc bị bệnh là nơi vắng vẻ, làng mạc đều không có, ở đó rất nguy hiểm. Gặp được một người gọi là ăn xin, ăn mày xin cơm, đã cứu ngài, chăm sóc ngài. Người ăn xin ra ngoài xin cơm cúng dường ngài, lên núi hái một ít thảo dược giúp ngài trị bệnh, trị khỏi rồi để ngài tiếp tục lạy. Sau hơn một tháng bị bệnh lần thứ hai, lại gặp được người ăn mày đó, hai lần cứu mạng ngài. Lão Hòa thượng có lòng báo ân, đem công đức lên núi lễ Phật hồi hướng cho người ăn mày này, hỏi ông ta tên họ là gì. Người đó nói với ngài, ông ấy nói tôi họ Văn tên Kiết, Văn Kiết, Kiết trong Kiết Tường, tôi sống ở núi Ngũ Đài, thầy đi đến núi Ngũ Đài, mọi người đều biết tôi. Sau khi ngài lạy đến Ngũ Đài, hỏi thăm người ta, có ai biết người ăn mày tên là Văn Kiết hay không? Không có một người biết. Về sau đến trong chùa lễ lạy Bồ-tát Văn Thù, sau khi lạy xong thỉnh giáo người khác, có người nào biết Văn Kiết, người này là ăn xin, có vị Pháp sư nói đó là Bồ-tát Văn Thù, ngài mới bỗng nhiên tỉnh ngộ, hai lần, đó là hóa-thân của Bồ-tát, đã sống cùng với ngài hơn một tháng.

Tôi ở Đài Loan, cũng nghe được phu nhân của thầy Chu Bang Đạo, ở Nam Kinh, sau khi kháng chiến thắng lợi, Bồ-tát Địa Tạng đến nhà bà hóa duyên. Lúc bấy giờ bà không tin Phật pháp, không cúng cho ngài, cho nên chỉ là hỏi mấy câu cùng với ngài, thì người xuất gia ấy đã đi rồi. Đi bằng cách nào? Căn nhà của gia đình bà rất lớn, là tam chủng tứ hợp viện, bấy giờ tôi có đi qua Nam Kinh, thấy sân rất lớn, cây rất nhiều. Bà ấy nghĩ mãi không ra, cửa không mở, làm sao ông ta vào được? Sau khi ông ta đi rồi, cổng lớn cũng không mở. Cho nên gặp được thầy Lý ở Đài Trung, xin thầy Lý chỉ bảo, gặp phải sự việc kỳ lạ vậy, sự thật chứ là không phải giả, một người xuất gia đến nhà bà để hóa duyên, không nhiều, muốn hóa duyên năm cân dầu mè. Bà thật sự có, nhưng không cho ngài, vì lúc đó bà không tin Phật pháp. Thầy Lý nói với bà ấy: là Bồ-tát Địa Tạng hóa thân, sau bà hối hận không kịp, rất hối hận. Cho nên bà ấy một đời niệm Kinh Địa Tạng, lạy Sám Địa Tạng, trì chú Đại Bi, rất hiếm thấy, không dễ dàng. Lúc bà ấy vãng sanh, hỏa thiêu còn lưu lại hơn 300 viên xá lợi. Một nhà thiện nhân, hiếm thấy vô cùng. Cho nên là Bồ-tát hóa thân. Còn Ứng-thân là đến để đầu thai, như Phật Thích Ca Mâu Ni đó là ứng-thân, ngài nhập thai, xuất thai, trụ thế 80 năm, thị hiện Bát-niết-bàn, không có khác gì so với người thông thường chúng ta.

Cho nên nói, thật sự phát tâm Bồ-đề, thì không được quên mất đạo Bồ-đề, đạo Bồ-đề là gì? Chính là lục Ba-la-mật. Gặp được rồi phải thật làm: ***"Bố-thí, Trì-giới, Nhẫn-nhục, Tinh-tấn, Thiền-định, Bát-nhã. Sáu việc đó, chúng ta từ sáng đến tối thời thời khắc khắc đều sẽ gặp được, gặp được thì thế nào? Gặp được thì cần phải làm. Không gặp được thì đừng tìm cầu, tìm cầu là phan duyên, gặp được rồi là tùy duyên, tùy hỷ công đức"***. Trong mười-đại-nguyện-vương của Bồ-tát Phổ Hiền, phải tu tùy hỷ công đức, không phan duyên. Có lúc chúng ta nói chuyện, nói đến một số vấn đề, đặc biệt là xã hội ngày nay, xã hội động loạn, tai nạn thiên tai trên địa cầu rất nhiều, ngày nào cũng có. Khiến cho chúng ta suy nghĩ mọi lúc, khiến cho chúng ta nói, nói chuyện cũng nói đến những vấn đề này, làm sao giải quyết những vấn đề này, làm sao cứu vãn? Việc này có nên thảo luận hay không? Có thể, thậm chí nghĩ ra một số phương pháp, nhưng không có duyên để thực hiện, không có duyên phận này, đó chính là làm không được. Khi duyên chín muồi, có cơ hội này có thể làm được, thế thì chúng ta cũng không được bỏ qua.

(698lh. Trích tập 315. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04.2014. (29-2-2016) tại Úc Châu. Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

699• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRÊN KINH CÓ NÓI, MỘT CÂU A DI ĐÀ PHẬT ĐẦY ĐỦ TẤT CẢ GIỚI LUẬT BÊN TRONG RỒI, TAM TỤ TỊNH GIỚI ĐỀU Ở TRONG CÂU PHẬT HIỆU NÀY. TRONG TÂM QUÝ VỊ LÀ A DI ĐÀ PHẬT, A DI ĐÀ PHẬT MỘT CÂU TIẾP NỐI MỘT CÂU, THÌ QUÝ VỊ CÒN PHÁ GIỚI ĐƯỢC SAO?"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Sanh Tịnh-Độ vẫn là quan trọng, tại sao vậy? Vì chúng ta có cơ hội tái lai. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc học tập theo A Di Đà Phật, vậy thì không những chúng ta đều học thành tất cả Kinh giáo trong 49 năm của Thích Ca Mâu Ni Phật, thậm chí Giáo hải của mười phương ba đời tất cả chư Phật, chúng ta đều thông đạt hiểu rõ được. Đây là Bồ-đề tâm, trong Bồ-đề tâm có tu đức nguyện sanh, giúp đỡ tất cả những chúng sanh mê hoặc điên đảo, còn đang chịu khổ chịu nạn, niệm niệm không quên. Mỗi ngày chúng ta làm thời khóa sáng tối, đều hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, việc hồi hướng này có công đức, họ không có kết pháp duyên với Phật, nhưng vì chúng ta hồi hướng, nên họ có duyên với Phật.

Cho nên đến đạo vô vi rồi, vẫn cần phải hành Bồ-Tát đạo. Bồ-Tát thị hiện ở thế gian, thị hiện nam nữ già trẻ, tại gia xuất gia, các ngành nghề khác nhau, đều có thể làm Bồ-Tát, đều đến được đạo vô vi, thực hiện Bồ-Tát đạo. *"Phụng hành Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, Lục-ba-la-mật, Phổ Hiền Thập Nguyện"*, Tịnh-Độ Tông chúng ta đã đề xuất ra, nhất thiết phải tu học năm khoa mục này, chính là hành môn của chúng ta. Chúng ta dùng năm khoa mục này tu đức cầu sanh, đây chính là "tu các công đức, nguyện sanh nước ấy".

Tác Sa-môn"*(làm Sa-môn*) là xuất gia, **"bất đương khuy thất kinh giới"** *(không được khuyết phạm kinh giới)*. Kinh phải thông, làm sao thông? Khai ngộ thì liền thông. Làm sao khai ngộ? Đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa kia, thì thông rồi. Nếu đi theo con đường này, thì cách đi thế nào? ***"Tôi khuyên đồng học đọc Kinh, một ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ 10 lần, dùng bản hội tập, một ngày niệm 10 lần. Niệm thuộc rồi, thì đừng tính số lần, mà tính thời gian, tại sao vậy? Bởi càng thuộc niệm được càng nhanh, niệm thuộc đến một lần niệm là nửa giờ, một giờ niệm hai lần, vậy nên tính thời gian, 10 giờ đồng hồ, 10 giờ niệm 20 lần, 20 bộ, thời gian khác niệm Phật hiệu. Niệm kinh là giúp quý vị được niệm Phật tam-muội, được niệm Phật tam-muội thì khai ngộ, có tiểu ngộ, có trung ngộ, có đại ngộ".*** Một ngàn lần, được tiểu ngộ, quý vị xem quyển Chú Giải này hiểu được hoàn toàn, không có chướng ngại nữa, giống với chỗ ngộ của quý vị. Nếu quý vị niệm đến đại triệt đại ngộ, thì trong quyển Chú giải này có một số chỗ sai, nhầm lẫn, không thỏa đáng, quý vị có thể hiệu đính. Triệt ngộ rồi, là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Cho nên giới luật, chúng ta chỉ đề xướng bấy nhiêu đó đủ rồi, tại sao vậy? ***Trên kinh có nói, một câu A Di Đà Phật đầy đủ tất cả giới luật bên trong rồi, tam tụ tịnh giới đều ở trong câu Phật hiệu này. Trong tâm quý vị là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật một câu tiếp nối một câu, thì quý vị còn phá giới được sao?*** Điều này không thể nào. Quý vị không có ác niệm, thì làm sao quý vị có thể lời nói không thiện chứ, còn có thể mắng người sao? Sẽ không đâu, sẽ không phạm giới, sẽ không phá giới...

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả ***(Quyển 4)***

...Giới luật là gì? Nhân giới được Định, nhân định khai Huệ, mục tiêu chung cuộc là khai ngộ, là vì khai ngộ. Ngộ làm sao khai? Ngộ nhất định là tâm thanh tịnh, tâm ô nhiễm sẽ không khai ngộ, tâm động loạn sẽ không khai ngộ, bồng bột nông nổi là không khai ngộ được, cho nên họ phải tu Định. Chúng ta dùng cách gì tu Định? Dùng pháp môn niệm Phật, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Chúng ta chỉ cần câu này tiếp nối câu kia, không gián đoạn, ngoài ăn cơm ngủ nghỉ ra, một câu Phật hiệu này không dứt. Bất luận là quý vị niệm ra tiếng, hay niệm không ra tiếng đều được. Quý vị niệm sáu chữ, hay bốn chữ cũng được, đều không sao, chỉ cần Phật hiệu không dứt, vậy thì đúng rồi. Thật sự đạt mức không gián đoạn, thì quý vị không chú ý nó, không quan tâm nó, tất cả đều không gián đoạn, nhuần nhuyễn rồi. Giống như phàm phu hiện tại chúng ta khởi phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không dứt, lúc nào cũng khởi lên, Phật hiệu thường xuyên đoạn mất, vậy thì không được. Đem đổi nó lại, khiến cho Phật hiệu không gián đoạn, vọng niệm thường xuyên đoạn mất, vậy thì công phu đã đắc lực.

Sau khi công phu đắc lực, thì cầu niệm Phật tam-muội, niệm Phật tam-muội chính là cầu cho: vọng tưởng, tạp niệm không còn nữa, chỉ là một câu A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, buông xuống toàn bộ tất cả pháp thế xuất thế gian, đó gọi là niệm Phật Tam-muội. Niệm Phật Tam-muội giúp quý vị "công phu thành phiến", giúp quý vị "Sự nhất tâm bất loạn", giúp quý vị "Lý nhất tâm bất loạn", thì quý vị viên mãn thành tựu rồi. Kinh giáo thì sao? Kinh giáo không học, mà thông rồi, không thầy tự thông. Niệm đến *"Lý nhất tâm bất loạn"*, thông hết toàn bộ, niệm đến *"Sự nhất tâm bất loạn"*, đã thông một phần, không thể thông hoàn toàn, tông này của chúng ta thông rồi. Tịnh-độ tông không có vấn đề rồi, Pháp môn có liên quan đến tông Tịnh-độ cũng thông luôn, từ đây suy ra mà biết. ***"Tu học Phật pháp không giống với pháp thế gian, dùng cách của pháp thế gian để tu học Phật pháp, thì biến Phật pháp thành pháp thế gian, vậy sai rồi, đây là dẫn dắt sai, đưa Phật pháp vào đường nghiêng lệch, dắt vào đường tà, lệch hướng chánh đạo, đó là sai lầm".***

(699lh. Trích tập 315. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần 04.2014. (29-2-2016) tại Úc Châu. Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

700• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "MA VƯƠNG BA TUẦN ĐÃ NẮM GIỮ TÂM CỦA CON NGƯỜI THỜI NAY, MA VƯƠNG ĐẾN TÌM TÔI, NÓI TÔI XÂM PHẠM ĐẠO TRÀNG CỦA ÔNG TA, MÀ KHÔNG ĐƯỢC ĐỒNG Ý CỦA ÔNG...."

(".....Ông nói với tôi: TV, Internet. Tôi liền tỉnh ngộ. Hóa ra, TV, Internet hiện nay là đạo tràng của Ma Vương Ba Tuần")

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả ***(Quyển 4)***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Người hiện nay làm gì? Bị Ma Vương kiểm soát, nắm giữ tâm mà không biết!"

Người hiện nay làm gì? Thay vào đó là TV, là phương tiện truyền thông, là Internet, không ai có thể vượt qua, tất cả đều bị những thứ đó kiểm soát, từ thanh thiếu niên đến người già. Quý vị hãy nhìn vào hiện tại, đi trên đường, mắt họ không nhìn đường, mà mắt họ nhìn vào chiếc điện thoại kết nối Internet trên tay, họ vô cùng chăm chú, toàn tâm đều dồn hết vào chiếc điện thoại nhỏ. Tôi không biết: chiếc điện thoại nhỏ này truyền bá điều gì. Nhưng có người nói với tôi, nội dung bên trong đó đều là tiêu cực, dạy con người toàn những điều xấu. ***"Ma Vương Ba Tuần đã nắm giữ tâm của con người thời nay. Ma Vương đến tìm tôi, nói tôi xâm phạm đạo tràng của ông ta mà không được sự đồng ý của ông".*** Tôi suy nghĩ, tôi không có, tôi không làm điều gì cả, ngoài việc giảng Kinh ra tôi chẳng làm sự nghiệp gì cả. "Ông nói với tôi: TV, Internet. Tôi liền tỉnh ngộ. Hóa ra, TV, Internet hiện nay là đạo tràng của Ma Vương Ba Tuần". Vậy mà, chúng tôi cũng dùng Internet, TV để truyền bá Phật pháp, không hỏi ý kiến của ông ta, vô ý xâm phạm đạo tràng của ông ta, tôi không biết là đạo tràng của ông ta, nên mới làm cho sáng tỏ. Tiểu Phật đường của tôi ở bên này đã cúng bài vị cho Ba Tuần, tôi cũng thỉnh ông ta đến nghe Kinh, tôi cũng thỉnh ông ta phát tâm từ bi lớn hơn, giúp đỡ tất cả chúng sanh cải tà quy chánh, giúp đỡ tất cả chúng sanh niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ. Ma Vương có thể xoay chuyển lại, thì ông ta làm được công đức lớn, đó chính là Đại Bồ-tát. Ba Tuần chính là Thiên Vương của tầng thứ sáu dục-giới mà trong Kinh Phật thường nói, Thiên Vương của trời Tha-hóa-tự-tại tên là Ba Tuần. Tại sao ông ta phải làm như vậy? Bởi ông ta không muốn con người thoát khỏi lục đạo luân hồi vĩnh viễn không quay lại, ông ta hy vọng con người ở trong lục đạo luân hồi càng nhiều càng tốt, như thế là sao? Vì đó là phạm vi thống trị của ông ta.

(700lh. Trích từ tập 379, HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú - lần thứ 4 - 2014 – 2017. Dịch giả: Diệu Yến. Giảo chánh: Thích Thiện Trang.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

701• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TỊNH ĐỘ NGŨ KINH ĐÃ VIÊN MÃN TRỌN ĐỦ".

"Các vị Đại đức như Cư sĩ Ngụy Nguyên đã ghép phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện vào sau ba Kinh, trở thành Tịnh Độ Tứ Kinh; Lão Pháp sư Ấn Quang là một vị Tổ sư cận đại của Tịnh Tông lại ghép chương Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông của Kinh Lăng Nghiêm vào sau bốn Kinh, trở thành Tịnh Độ Ngũ Kinh. Chúng ta suy nghĩ, có còn cần ghép thêm một Kinh nào nữa để thành Tịnh Độ Lục Kinh hay không? Nói thật ra, đến năm Kinh là đã thật sự viên mãn trọn đủ, chẳng cần đến sáu Kinh, chẳng cần thêm nữa, đã đạt đến viên mãn rồi!"

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả ***(Quyển 4)***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Ba bộ Kinh trọng yếu nhất trong Tịnh Độ Tông là "Kinh Vô Lượng Thọ", "Kinh A Di Đà" và Kinh này, được gọi là Tịnh Độ Tam Kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là khái luận của Tịnh Độ Tông, giới thiệu viên mãn Y Báo và Chánh Báo trang nghiêm trong Thế giới Tây Phương, nên là một bộ Kinh điển trọng yếu nhất trong Tịnh Độ Tông. Kinh A Di Đà là tinh yếu của Kinh Vô Lượng Thọ, điểm đặc sắc của Kinh ấy là ***"khuyến Tín, khuyến Nguyện, khuyến Hành"***. Những điểm đặc sắc của Kinh Di Đà đã được nêu rõ bởi mấy câu này [của Pháp sư Đế Nhàn], xác thực là *"Dị thắng phương tiện"*,*"dị"* là lạ lùng, chẳng giống với những Kinh điển và Pháp môn khác, *"thắng"* là thù thắng. *[Dị thắng phương tiện"]* là Pháp môn thù thắng lạ lùng, thuận tiện khôn sánh. Cũng có thể nói là [trong khi] ***"bất cứ phương pháp nào chẳng độ được, [vì] nghiệp chướng và tập khí của các chúng sanh ấy quá nặng, đều độ không được, thì Pháp môn này có thể độ. Do đó, Pháp môn này đích xác là Pháp môn thù thắng bậc nhất!".***

Chúng ta nhìn lại Kinh này, [Kinh này] thiên trọng lý luận và phương pháp của Tịnh Tông. Phương pháp là 16 phép Quán, bao gồm Quán Tưởng Niệm Phật, Quán Tượng Niệm Phật và Trì Danh Niệm Phật. Các phương pháp Niệm Phật đều có trong bộ Kinh này. Đồng thời Kinh còn giảng rõ **"Nhân-Quả"** của bốn cõi và chín phẩm trong Tịnh Độ rõ ràng, cặn kẽ hơn Tam Bối Vãng Sanh (ba bậc vãng sanh) trong Kinh Vô Lượng Thọ. Vì thế, đối với người tu Tịnh Độ, nói thực tại, phải hợp lại ba Kinh để xem thì mới có thể liễu giải và nhận thức triệt để Tịnh Tông, tín tâm mới có thể sanh khởi. ***"Về sau, các vị Đại đức như Cư sĩ Ngụy Nguyên đã ghép phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện vào sau ba Kinh, trở thành Tịnh Độ Tứ Kinh. Lão Pháp sư Ấn Quang là một vị Tổ sư cận đại của Tịnh Tông lại ghép chương Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông của Kinh Lăng Nghiêm vào sau bốn Kinh, trở thành Tịnh Độ Ngũ Kinh. Chúng ta suy nghĩ, có còn cần ghép thêm một Kinh nào nữa để thành Tịnh Độ Lục Kinh hay không? Nói thật ra, đến năm Kinh là đã thật sự viên mãn trọn đủ, chẳng cần đến sáu Kinh, chẳng cần thêm nữa, đã đạt đến viên mãn rồi!".*** Vì thế, tu hành trong Tịnh Tông, năm bộ Kinh ấy là viên cực, tức là đã đạt đến viên mãn tột bậc, mà cũng là đốn cực (nhanh chóng tột bậc). Đó là người trong thời đại chúng ta có phước, Kinh điển hoàn bị xuất hiện trong đời này!

(701lh. Trích tập 01. Giảng Quán Kinh Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

702• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "QUÝ VỊ NIỆM CÂU A DI ĐÀ PHẬT, CŨNG KHÔNG CHỈ LÀ GIÁO, MÀ CÒN BAO GỒM LÀ THIỀN, LẠI CÒN BAO QUÁT MẬT, CŨNG BAO GỒM GIỚI LUẬT, TẤT CẢ HẾT THẢY PHÁP MÔN ĐỀU ĐƯỢC BAO GỒM CHẲNG SÓT!"

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả ***(Quyển 4)***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không.

*(Cổ đức vân: "Nhược đản niệm A Di Đà, thị danh Vô Thượng Thâm Diệu Thiền".***Cổ đức nói: "Nếu ai chỉ niệm A Di Đà, bèn gọi là Vô Thượng Thâm Diệu Thiền").** Nói rõ Niệm Phật là Thiền học Vô Thượng thậm thâm vi diệu. Không chỉ là Thiền, một câu A Di Đà Phật còn là Vô Thượng Thần Chú, từ Kinh Vô Lượng Thọ ta thấy được điều này. Mật Tông trong cõi này do Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát truyền dạy. Kim Cang Tác Đỏa (ViJrasattva) là người sáng lập Mật Tông; là Tổ sư khai sơn đời thứ nhất của Mật Tông.Vị Bồ Tát ấy là hóa thân của Phổ Hiền Bồ Tát. Trong Hội Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát đề xướng Tịnh Độ đầu tiên, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, nên một câu A Di Đà Phật là Vô Thượng Thần Chú của Mật Tông. ***"Quý vị niệm câu A Di Đà Phật, cũng không chỉ là Giáo, mà còn bao gồm là Thiền, lại còn bao quát Mật, cũng bao gồm Giới Luật, tất cả hết thảy các pháp môn đều được bao gồm chẳng sót!" Pháp môn này chẳng thể nghĩ bàn, trước hết chúng ta phải nhận biết rõ ràng điều này.***

(702lh. Trích tập 01. HT Tịnh Không. Giảng Quán Kinh Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa. Giảo Chánh, Minh Tiến, Đức Phong, Huệ Trang)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

703• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐỐI VỚI NGƯỜI TỘI NGHIỆP CỰC NẶNG, SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP GÌ SẼ CÓ THỂ ĐỘ ĐƯỢC? ***[Trì danh niệm Phật có thể độ]. Tập khí nghiệp chướng, tội nghiệp nặng nề, đừng sợ! Sợ là sợ chính mình không biết, chẳng biết quay đầu, chẳng biết niệm Phật thì chẳng có cách nào cả! Tội nghiệp cực nặng, nhưng tự biết chính mình nghiệp chướng nặng nề, biết Niệm Phật, biết cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì có thể cứu được, chẳng phải là không thể cứu. Vì thế, Pháp môn này là Pháp môn chẳng thể nghĩ bàn".***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Duy tối hậu nhất Quán, vị tối hạ căn nghiệp trọng ác nhân, lâm chung ngục cảnh hiện chi thời, thiện hữu giáo linh xưng Phật danh hiệu, tức đắc vãng sanh" *(Chỉ có phép Quán cuối cùng vì kẻ ác, căn cơ thấp nhất, nghiệp nặng nề, lúc lâm chung cảnh Địa ngục hiện tiền, bạn lành dạy người ấy xưng niệm danh hiệu Phật, liền được vãng sanh).* "**Đây là kẻ tạo tác Ngũ nghịch, Thập ác, nghiệp chướng vô cùng nặng nề."** Chúng ta hãy nghĩ xem nghiệp chướng của chính mình có nặng nề hay không? Có người nói: "Tôi chẳng phải là Thượng căn, cũng coi như là Trung căn, còn chưa đến Hạ căn". Thật ra quý vị đọc Kinh kỹ càng, [sẽ thấy] chúng ta đích xác là kẻ Hạ căn. Chúng ta tạo ác nghiệp, ác nghiệp cực nặng, nhưng chính mình không biết, chính mình không giác ngộ! Hy vọng trong một tuần này, sau khi quý vị nghe xong, có thể tự mình biết bản thân nghiệp chướng, tập khí nặng nề thì

quý vị đến tham gia pháp hội lần này sẽ có thu hoạch! ***"Đối với người tội nghiệp cực nặng, [sử dụng] phương pháp gì sẽ có thể độ được? "Trì danh niệm Phật có thể độ". Tập khí nghiệp chướng, tội nghiệp nặng nề, đừng sợ! Sợ là sợ chính mình không biết, chẳng biết quay đầu, chẳng biết niệm Phật thì chẳng có cách nào cả! Tội nghiệp cực nặng, nhưng tự biết chính mình nghiệp chướng nặng nề, biết Niệm Phật, biết cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì có thể cứu được, chẳng phải là không thể cứu. Vì thế, Pháp môn này là Pháp môn chẳng thể nghĩ bàn".***

(703lh. Trích tập 01. Giảng Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

704• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CÔNG PHU CẠN HAY SÂU RẤT DỄ DÀNG CẢM NHẬN QUA VIỆC NIỆM KINH. NIỆM ĐẾN MỨC CÔNG PHU CỦA CHÍNH MÌNH XÁC THỰC THÀNH TỰU, THÌ TA NIỆM MƯỜI BỘ CŨNG CHẲNG DẤY LÊN MỘT VỌNG NIỆM. KHI ĐÓ CHẲNG CẦN NIỆM KINH MÀ CHUYÊN NIỆM PHẬT HIỆU, ĐÓ CHÍNH LÀ "MỘT NIỆM TƯƠNG ỨNG MỘT NIỆM PHẬT, NIỆM NIỆM TƯƠNG ỨNG NIỆM NIỆM PHẬT". TÔI DẠY QUÝ VỊ PHƯƠNG PHÁP NÀY, QUÝ VỊ HÀNH THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY, TRONG MỘT ĐỜI NÀY, CHẮC CHẮN VÃNG SANH".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Niệm Phật nhằm mục đích **"nhất tâm bất loạn"**. Nhất tâm bất loạn chẳng dễ cầu được! Vì thế, khuyên các đồng tu trước hết hãy niệm "Kinh Vô Lượng Thọ". Trước hết niệm Kinh nhuần nhuyễn, niệm đến mức có thể thuộc lòng, có thể niệm rất thuộc là bước vào công phu đầu tiên. Vì sau khi đã niệm rất thuộc, phải tu tâm thanh tịnh, tức là nói đến công phu. Công phu là gì? Trong một bộ Kinh ấy, [niệm] từ đầu đến cuối chẳng dấy lên một vọng tưởng, đó là công phu. Nếu niệm đến một nửa bèn dấy lên vọng tưởng, chẳng tính, lại niệm lại từ đầu. Lại niệm đến một nửa bèn dấy vọng tưởng, chẳng tính, lại bắt đầu niệm lại từ đầu. Đó là công phu! Công phu cạn là trong một bộ Kinh chẳng có vọng tưởng; công phu sâu là ba bộ Kinh hay năm bộ cũng chẳng có một vọng tưởng. Sâu hơn nữa, trong khi niệm mười bộ, hay niệm mười hai bộ, đều chẳng có một vọng tưởng nào, đó là thành tựu. Công phu cạn hay sâu là nói từ chỗ này!

Vì sao tôi không nói tới Phật hiệu? Chúng ta tội nghiệp sâu nặng, Phật hiệu chưa được! Vừa niệm Phật hiệu vừa dấy vọng tưởng. Do đó, chẳng có cách nào, công phu sâu hay cạn dựa vào Phật hiệu, quả thật nhìn không ra, nhưng niệm Kinh sẽ nhìn ra! Khi niệm Kinh hễ có vọng tưởng, liền biết ta niệm sai, hễ sai bèn niệm lại từ đầu. Do đó, ***"công phu cạn hay sâu rất dễ dàng cảm nhận qua việc niệm***

Kinh. Niệm đến mức công phu của chính mình xác thực thành tựu, thì ta niệm mười bộ cũng chẳng dấy lên một vọng niệm. Khi đó chẳng cần niệm Kinh mà chuyên niệm Phật hiệu, đó chính là "Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật". Tôi dạy quý vị phương pháp này, quý vị hành theo phương pháp này, trong một đời này, chắc chắn vãng sanh". Chướng ngại kết thành cả khối vì đâu? Kết thành cả khối vì trong tâm chúng ta vướng mắc quá nhiều chuyện thị phi, nhân ngã quá nhiều. Quý vị chẳng buông những thứ ấy xuống được, không được rồi! Do đó, "Tham- sân- si- mạn- nghi" ta người, thảy đều buông xuống.

(704lh. Trích tập 01. Giảng Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

705• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐỐI VỚI CHUYỆN TỐT THÌ CHUYỆN TỐT CHẲNG BẰNG VÔ SỰ.....". "HIỆN THỜI, VÌ SAO CHẲNG LÀM CHUYỆN TỐT? QUÝ VỊ CHẲNG CÓ CÔNG PHU; HỄ LÀM CHUYỆN TỐT SẼ HỎNG, SẼ ĐỌA LẠC, VÌ CHƯA THỂ ĐOẠN VỌNG TƯỞNG, CHẤP TRƯỚC ĐƯỢC! VÌ THẾ CHẲNG CẦN LÀM CHUYỆN TỐT....."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Đối với chuyện tốt thì chuyện tốt chẳng bằng vô sự, nay chúng ta muốn gì? Muốn vô sự chớ mong chuyện tốt! Đến khi công phu của quý vị thật sự thành tựu, hy vọng quý vị sẽ làm nhiều chuyện tốt. ***"Hiện thời, vì sao chẳng thể làm chuyện tốt? Quý vị chẳng có công phu; hễ làm chuyện tốt sẽ hỏng, sẽ đọa lạc, vì chưa thể đoạn vọng tưởng, chấp trước được!".*** Vì thế, chẳng cần làm chuyện tốt, kẻ khác chê ta là Tiểu Thừa, tiêu cực, cứ mặc cho họ nói. Ta công phu chẳng đủ! Giống như thấy người ngã xuống nước chết chìm, [người khác thúc giục]: ***"Ngươi là kẻ chẳng có tâm từ bi, ngươi chẳng nhảy xuống cứu người ấy"***. Tôi không biết bơi, nhảy xuống sẽ chết uổng một mạng! Tôi phải ngay lập tức đi học bơi. Người ta nói quý vị là Tiểu Thừa, là kẻ chỉ lo giải thoát riêng mình, [hãy đáp]: ***"Tôi đang học bản lãnh, hiện thời chẳng có bản lãnh cứu người khác!".*** Vì thế, chẳng mong mỏi quý vị phải làm chuyện tốt. Chẳng phải là tôi khuyên chư vị tiêu cực, mà do tôi thấy mọi người thiếu bản lãnh ấy. Quý vị chẳng có năng lực làm chuyện tốt, nên tôi nói lời thật cùng quý vị!

(705lh. Trích tập 01. Giảng Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

706• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA Ở NIỆM PHẬT ĐƯỜNG, NIỆM NGÀY ĐÊM KHÔNG GIÁN ĐOẠN, TẠI SAO VẬY? HUẤN LUYỆN, LUYỆN TẬP, HY VỌNG LÚC SẮP MẠNG CHUNG CÓ THỂ DÙNG ĐƯỢC. NHƯNG CÓ RẤT NHIỀU SỰ THẬT CHO CHÚNG TA THẤY, LÚC SẮP MẠNG CHUNG BỊ BỆNH NGẶT, RƠI VÀO HÔN MÊ, KHÔNG BIẾT GÌ CẢ, THÌ LÀM THẾ NÀO?... CON NGƯỜI Ở TRONG TÌNH TRẠNG NÀY, TRỢ NIỆM CŨNG KHÔNG GIÚP ĐƯỢC. CHO NÊN, KHÔNG THỂ KHÔNG TU PHƯỚC. ***Phước là thường ngày chúng ta phải tu tích, tích lũy công đức, đây là tu phước..... Chẳng mong điều gì cả, chỉ mong lúc sắp mạng chung tinh thần thật tỉnh táo, thật sáng suốt, không điên đảo, không mê hoặc, đây là đại phước báo".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Khi nào chúng ta vãng sanh về Thế giới Cực Lạc vậy? Càng sớm càng tốt, còn chờ đợi gì nữa chứ! Thế giới này quá khổ rồi! Thế nhưng vẫn xả không được, muốn chịu khổ thêm chút nữa, khổ vẫn chưa ngán hay sao? Vãng sanh càng sớm càng tốt. Nhất định phải dụng công, nhất định phải nỗ lực. Đây là chỗ khác nhau giữa nguyện thứ hai và nguyện thứ nhất, chứng tỏ *"Ngũ Thừa bình đẳng tề nhập báo thổ".* Đây là câu mà ở trong Kinh Phật thường hay nói. Chúng ta thuận theo ý của câu này, hay nói cách khác, chúng sanh trong chín pháp giới bình đẳng vãng sanh bất thối thành Phật. Cách nói này mọi người nhận thức sẽ càng rõ ràng hơn. Chín pháp giới bao gồm, nga quỷ, súc sanh, địa ngục đều bình đẳng vãng sanh bất thối thành Phật. Nhưng nhất định phải nhân duyên đầy đủ. Nhân là thiện căn từ vô lượng kiếp, chỉ vì trong một đời này nhất thời hồ đồ. Chữ ***"Nhất thời"*** này xin thưa với quý vị, không phải thường ngày, mà khi sắp mạng chung nhất thời hồ đồ, ***"một niệm cuối cùng vẫn là Tham-Sân-Si, người này liền đọa ba đường ác". "Có vãng sanh được hay không quyết định là một niệm ở sau cùng có niệm A Di Đà Phật hay không, một niệm sau cùng mà niệm A Di Đà Phật, thì người này chắc chắn được vãng sanh".*** Cho nên, phàm là người vãng sanh, không có ai là không Đại thiện, Đại phước: Thiện phước mới được vãng sanh. Một niệm sau cùng là Đại thiện, Đại phước báo, họ đến thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi.

Làm sao chúng ta có thể đảm bảo bản thân mình một niệm sau cùng là niệm Phật? Đây là vấn đề quan trọng nhất của chúng ta hiện nay. ***"Chúng ta ở "Niệm Phật Đường" niệm ngày đêm không gián đoạn, tại sao vậy? Huấn luyện, luyện tập, hy vọng lúc sắp mạng chung có thể dùng được. Nhưng có rất nhiều sự thật cho chúng ta thấy, lúc sắp mạng chung bị bệnh ngặt, rơi vào hôn mê, không biết gì cả, thì làm thế nào? Đây là ngưỡng cửa nguy hiểm nhất. Con người ở trong tình trạng này, trợ niệm cũng không thể giúp được. Cho nên, không thể không có phước. Phước là thường ngày chúng ta phải tu tích, tích lũy công đức, đây là tu phước. Tích đức chính là giữ tâm tốt, niệm niệm lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội. Tích***

công, công chính là làm việc tốt, nói lời hay. Chúng ta ngày nay đề xướng bốn tốt. Phải làm cho thật nghiêm túc, thật nỗ lực, vì chúng sanh, không nên vì mình. Có sức thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Mong điều gì vậy? Chẳng mong điều gì cả, chỉ mong lúc sắp mạng chung tinh thần thật tỉnh táo, thật sáng suốt, không điên đảo, không mê hoặc, đây là đại phước báo". Vì bạn thật rõ ràng, thật sáng tỏ, mười pháp giới là do chính bạn lựa chọn, bạn có năng lực lựa chọn. Lúc này mà mê hoặc điên đảo thì bạn không có năng lực lựa chọn. Không có năng lực lựa chọn thì nhất định là tùy theo nghiệp chuyển, bị nghiệp lực của bạn lôi kéo đi, bản thân bạn không làm chủ được, người đó gọi là người không có phước báo.

Lúc còn sống hưởng hết vinh hoa phú quý, phước báo của họ hưởng hết rồi, khi sắp đi không có phước báo. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta ở trong một đời phải học đại thánh đại hiền, đời sống phải tiết kiệm, phải giản dị. Phước báo chúng ta tích lũy, lúc sắp lâm chung hãy hưởng thụ. Đây là nói rõ, đi đầu thai vào giới nào trong mười pháp giới là có thể tự mình chọn lựa. Tự mình lựa chọn sẽ quyết không lựa chọn đường ác. Đâu có người nào khờ như vậy? Nhất định lựa chọn nơi mà bản thân bạn thích đến. Nhưng ở trong đây có điều kiện, chúng ta cần phải chuẩn bị những điều kiện này. Những điều kiện này thường ngày phải tu tích. Bình thường người không biết tích lũy công đức, người chỉ biết ham mê hưởng thụ, không cần nói đến lúc sắp mạng chung, mà lúc về già phước báo đã hưởng hết rồi, đời sống về già vô cùng bần hàn, không có ai chăm nom. Thậm chí như chúng ta cũng thường nghe nói, có một số người già đã chết mấy ngày rồi hàng xóm mới phát hiện. Bạn thấy điều này đáng thương biết bao! Lúc sắp mạng chung bản thân biết rõ, không đau ốm, có bạn bè tốt, đồng tu tiễn đưa, trợ niệm giúp bạn, đây đích thực là đại phước báo. Sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này trong Kinh nói rất rõ ràng, những lời này chúng ta không được phép lơ là một chữ nào.

(706lh. Trích tập 105. Hòa Thượng Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

707• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHẢI LÀM THẾ NÀO CÔNG PHU MỚI CÓ LỰC? ĐÂY LÀ KHOA ĐỀ QUAN TRỌNG NHẤT CỦA CHÚNG TA. CÔNG PHU ĐẮC LỰC CHÚNG TA LIỀN ĐƯỢC CỨU, CÔNG PHU KHÔNG ĐẮC LỰC THÌ KHÔNG THỂ CỨU"

("Trong đây chướng ngại lớn nhất mà tôi vẫn thường nói, đó là ái dục của bạn không buông xả, sở thích của bạn không thể buông xả, đây là nguyên nhân vì sao khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi. Cái gốc của tự tư tự lợi chính ngay ở chỗ này. Bạn phải nhổ cái gốc này đi thì bạn mới được cứu. Gốc này không nhổ đi thì công phu làm sao có lực")

TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả ***(Quyển 4)***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Rất nhiều đồng tu thường hay tiếp xúc với tôi, thường hay nghe tôi giảng, nghe tôi đã nói qua nhiều rồi, tại vì sao cảnh giới hiện tiền vẫn không thay đổi? Vì bạn chưa thâm nhập, tuy nghe nhiều nhưng bạn hiểu chưa thấu triệt, cái mà bạn nghe chỉ là bề ngoài, chỉ là lớp mặt, không có khế nhập chút nào, cho nên cảnh giới hiện tiền chính mình vẫn không làm chủ được, phiền não tập khí vẫn cứ khởi hiện hành.

"Phải làm thế nào công phu mới có thể có lực? Đây là khoa đề quan trọng nhất của chúng ta. Công phu đắc lực chúng ta liền được cứu, công phu không có lực thì không thể cứu". Tôi nói những thứ này, mọi người nghe một lần, hai lần không đủ, nếu như bạn vẫn không thể làm được thì bạn nhất định phải nghe nhiều. Hiện tại có băng ghi âm, ghi hình, mỗi ngày bạn nghe 20 lần, 30 lần, 50 lần cũng không nhiều, vì sao vậy? Vì không khế nhập. Làm sao biết được không khế nhập? Làm đến được thì mới gọi là khế nhập. Đọc Kinh, nghe giảng là giúp bạn "Nhìn thấu". Nhìn Thấu chính là hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Chân tướng sự thật là gì? Bao gồm tất cả chúng sanh là Chư Phật Như Lai, bạn có biết hay không? Nếu bạn không hiểu rõ thì bạn phải nghe nhiều, đọc nhiều. Chân thật hiểu rõ rồi thì bạn sẽ triệt để buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả thành kiến của bạn, buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, bạn thảy đều buông xả hết. ***"Trong đây chướng ngại lớn nhất mà tôi vẫn thường nói, đó là ái dục của bạn không buông xả, sở thích của bạn không thể buông xả, đây là nguyên nhân vì sao khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi. Cái gốc của tự tư tự lợi chính ngay ở chỗ này. Bạn phải nhổ cái gốc này đi thì bạn mới được cứu. Gốc này không nhổ đi thì công phu làm sao có lực".***

(707lh. Trích tập 111. HT Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

708• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA CÓ MUỐN VÃNG SANH HAY KHÔNG? RẤT MUỐN VÃNG SANH. KHI VÃNG SANH THÌ THẾ GIAN NÀY CÓ THỨ GÌ CÓ THỂ MANG ĐI ĐƯỢC? KHÔNG MANG THEO ĐƯỢC BẤT CỨ THỨ GÌ, VẬY THÌ VÌ SAO BẠN CÒN MUỐN THAM ĐẮM?

("Cho nên nhất định phải đem ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ. Xả bằng cách nào? Khởi tâm động niệm nghĩ lợi ích của tất cả chúng sanh, làm thế nào lợi ích cho tất cả chúng sanh").

Lời khai thị của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta biết được tâm chân thành là tốt, nhưng tâm của chính mình là không thật, không làm được, khởi tâm động niệm vẫn nghĩ cho chính mình. Đây là cội gốc của chướng ngại. ***"Chúng ta có muốn vãng sanh hay không? Rất muốn vãng sanh.***

Khi vãng sanh thì thế gian này có thứ gì có thể mang đi được? Không mang theo được bất cứ thứ gì, vậy thì, vì sao bạn còn muốn tham đắm? Buông bỏ mọi thứ, không nhiễm một trần thì bạn mới được đại tự tại". Nếu có một chút nào vướng bận, có chút nào không thể buông xả, tích lũy vô cùng thì bạn không thể vãng sanh, thì bạn không thể thành tựu, không chỉ hành môn không có lực, mà giải môn cũng không thể làm được. ***"Cho nên nhất định phải đem ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ. Xả bằng cách nào? Khởi tâm động niệm nghĩ lợi ích của tất cả chúng sanh, làm thế nào lợi ích cho tất cả chúng sanh"***. Nhất định phải tường tận. Học Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là vì tất cả chúng sanh, sống ở thế gian không vì chính mình, ta ăn cơm là vì chúng sanh, mặc áo cũng là vì chúng sanh, không có thứ nào mà không vì chúng sanh. Vì sao nói mặc áo, ăn cơm là vì chúng sanh? Mặc áo, ăn cơm thân này là công cụ phục vụ chúng sanh, trước tiên phải bảo dưỡng cái công cụ này cho tốt, cái công cụ này là thừa sự cho tất cả chúng sanh, tuyệt đối không có một niệm vì chính mình. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi việc làm đều vì chúng sanh, đó chính là *"tuần lịch cúng dường Chư Phật".*

Sự việc này phải thực tiễn như thế nào? Đây là đại học vấn, đại sự nghiệp. Làm thế nào thực tiễn, làm thế nào mới chân thật thừa sự cúng dường? ***"Các vị nghe đến cúng dường thì đem những tiền tài, hương hoa, tràng phan, bảo cái, mang những tài vật cúng dường là sai. Đây là hình thức, không phải thực chất".*** Cúng dường thật chất, Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng với chúng ta ***"Như giáo tu hành cúng dường".*** Cho nên, bạn hiểu được câu nói ***"như giáo tu hành"*** thì bạn mới có thể chân thật làm được ***"Châu biến cúng dường",*** cúng dường tất cả Chư Phật, cúng dường tất cả chúng sanh (chúng sanh chính là Chư Phật).

(708lh. Trích tập 111. HT Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

709• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "GIỚI- ĐỊNH- HUỆ"

"ĐOẠN ÁC, TU THIỆN". NHỮNG GÌ LÀ ÁC? NHỮNG GÌ LÀ THIỆN?

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Phật ở trên Kinh dạy chúng ta điều gì? Những việc dạy thì quá nhiều, nhưng quy nạp lại, tổng cương lĩnh chỉ có ba điều là **"Giới- Định- Huệ"** Tam học.

Giới là dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện. ***"Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành". "Những gì là ác? Sát- đạo- dâm là ác; vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt là ác; Tham-sân-si là ác". "Những gì là Thiện? Trái ngược lại là thiện. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt, không tham, không sân, không si, đây là mười thiện".***

Đoạn ác tu thiện chúng ta có nỗ lực làm hay không? Chăm chỉ làm chính là *"như giáo tu hành".* Cho nên Giới học, Phật dạy bảo chúng ta bắt tay vào năm giới, mười thiện. Năm giới, mười thiện bạn đều trái phạm vậy thì còn học Phật cái gì? Hoàn toàn không tương ưng, cái Tin đó là giả Tin, không phải là thật Tin. Thật Tin thì có lý nào mà không làm được chứ? *"tốt ta thật tin",* thật Tin cũng làm không được, làm không được do nguyên nhân gì? Vừa rồi mới nói **"tự tư tự lợi"** không thể buông xả, ái dục ưa thích của bạn không xả bỏ, cho nên bạn không làm được. Bạn biết đây là việc tốt, phải nên làm, nhưng vẫn không làm được, khi cảnh giới hiện tiền vẫn trái phạm. Nhất định phải tìm ra nguyên nhân không làm được, trừ bỏ đi nguyên nhân này thì chẳng phải bạn làm được rồi sao? Không làm được thì khổ, làm được mới thật an vui.

Định-Huệ là dạy chúng ta phá mê khai ngộ. Bạn thấy, bạn có Định thì liền có thần thông, có thể nhìn thấy quá khứ, vị lai, bạn sẽ có loại công năng đặc dị này. Công năng đặc dị từ đâu mà có? Do [Thiền Định] mà có. Công phu của Định càng sâu thì cái thấy của bạn càng rộng, thời gian thấy càng dài, cho nên bạn có thể thấy quá khứ vị lai; bạn có thể thấy cõi này phương khác.

(709lh. Trích tập 111. HT Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

710• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. Cách tu học 3 nền tảng: "ĐỆ TỬ QUY + THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN + THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO" CHỈ CẦN 1 NĂM THÌ NẮM CHẮC ĐƯỢC CĂN BẢN RỒI. HỌC ĐỆ TỬ QUY HÃY NGHE BỘ GIẢNG 40 GIỜ CỦA THẦY THÁI LỄ HÚC TRONG 3 THÁNG, SAU 3 THÁNG HỌC CẢM ỨNG THIÊN, 3 THÁNG HỌC THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO. RỒI SAU ĐÓ MỘT MÔN THÂM NHẬP, HUÂN TU LÂU DÀI, THÌ 2 NĂM NỮA THÔI CŨNG ĐỦ CÓ THỂ NẮM CHẮC ĐƯỢC VÃNG SANH THẾ GIỚI CỰC LẠC!

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"**Luận Vãng Sanh" nói:** nếu thiện nam tử thiện nữ nhân tu ngũ niệm môn hành thành tựu, cuối cùng được sanh cõi nước An Lạc, gặp được đức Phật A Di Đà. Giờ trước chúng ta đã học đến đoạn này.

Trong "Luận Vãng Sanh" đoạn này là quan trọng nhất, chúng ta cần đặc biệt lưu ý chữ "thiện" trong thiện nam tử thiện nữ nhân này. Tiêu chuẩn của thiện là phước thứ nhất trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Thứ nhất: *"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ bi bất sát, tu thập thiện nghiệp".* Trong bốn câu này, ba căn Nho Thích Đạo đều bao hàm trong đó. *"Hiếu thân tôn sư"* là **"Đệ Tử Quy",** *"từ tâm bất sát"* là **"Cảm Ứng Thiên"**. Hai nền tảng này, kế đến học tập "Thập Thiện Nghiệp", cho nên trong câu này, ba căn "Nho Thích Đạo" đều đã nói đến. Nói cách

khác, ba căn của **"Nho Thích Đạo"** không làm được, thì không phải là thiện nam tử thiện nữ nhân. Tiêu chuẩn này nhất định phải ghi nhớ. Từ đó cho thấy, ba căn này là vô cùng quan trọng! Người đầy đủ ba căn này mới là thiện nam tử thiện nữ nhân của thế gian. Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này thì chúng ta cũng có phần, nếu như không làm được, thì thiện nam tử thiện nữ nhân không bao gồm chúng ta. Trên Kinh văn đã nói rất rõ ràng, phải là thiện nam tử thiện nữ nhân, tu ngũ niệm môn hành thành tựu. Nếu như điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước mà chúng ta không làm được, thì chúng ta tu ngũ niệm môn hành không thể thành tựu được. Không thể thành tựu thì không thể vãng sanh. Chúng ta hi vọng trong đời này, chắc chắn phải được sanh Tịnh Độ, phải thân cận Phật A Di Đà, thì ba căn này không thể không nỗ lực học tập. Ba thứ này đều không thâm sâu, đặc biệt là "Đệ Tử Quy". Thầy Thái Lễ Húc dùng 40 giờ đồng hồ để giải thích tường tận, ông giảng qua rất nhiều lần, giảng đến thuộc lòng. Chúng ta dùng bộ băng đĩa này của ông là được rồi. Con người thường thấp thỏm không yên, học thứ gì cũng không siêng năng, nghe một lần, hai lần, ba lần không đủ. Ít nhất phải nghe 30 lần, 40 giờ đồng hồ. Một ngày nghe 10 giờ đồng hồ, bốn ngày nghe được một lượt, 40 ngày nghe mười lượt. Nếu như một ngày chỉ nghe bốn giờ đồng hồ, một ngày bốn giờ đồng hồ, 10 ngày nghe một lượt, như vậy cần thời gian là 100 ngày quý vị mới có thể nghe đủ 10 lần. 100 ngày không phải là dài, hơn 3 tháng, cái rễ này đã bám vào rồi, sẽ bám thật chắc chắn, sau đó nghe cảm ứng thiên sẽ thấy dễ dàng hơn nhiều. Vì sao? Vì 40 lần nghe "Đệ Tử Quy", tâm của quí vị Định được rồi, chỉ cần tâm Định được, thì học cái gì cũng rất nhanh. ***"Quý vị lại dùng thời gian ba tháng để học "Cảm Ứng Thiên", sau khi học xong Cảm Ứng Thiên, lại dùng thời gian ba tháng học "Thập Thiện Nghiệp Đạo". Thời gian một năm, ba cái căn này bám sâu kiên cố, phước thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước quý vị đã đạt được".***

Nhất định quí vị phải ghi nhớ, 48 lời nguyện của đức Phật A Di Đà, tu bao lâu mới thành tựu? 5 kiếp mới thành tựu, mới có thể chiêu cảm được thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng trang nghiêm như vậy. Nếu như chúng ta dùng thời gian một năm, thật sự đều buông xả hết, đem ba căn này bám vào. Nói cách khác, công đức trang nghiêm này quý vị thật đã đạt được. Giống như xây nhà vậy, nền móng của quý vị được đáp tốt, thì ngôi nhà của quý vị xây không có vấn đề gì, sẽ thành tựu.

Ngày nay khó khăn lớn nhất của chúng ta khi học Phật chính là không có căn bản. Quý vị xem thời gian một năm nên nắm vững nền tảng, sau khi nắm vững nền tảng, có thời gian hai năm, tôi tin rằng vãng sanh đã nắm trong tay. Hai năm ***"nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu"***, sự huân tu của hai năm đã đầy đủ. Đối với bản thân mà nói, thật sự đã bỏ ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là chuyển phàm thành thánh, thì công đức của quý vị đã viên mãn. Tại vì sao không làm? Thế gian này những thứ tạp nham nhơ nhớp đều buông xả, trong tâm thường xuyên có những thứ này, gọi là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Tạo nghiệp luân hồi làm sao có thể ra khỏi luân hồi lục đạo? Phật A Di Đà chắc chắn

là mỗi niệm đều hi vọng chúng ta sớm ngày đến Thế giới Cực Lạc, mà tự chúng ta đối với luân hồi lục đạo này lại còn chấp trước như vậy, thế thì khó buông xả, như vậy là sai rồi. Hy vọng từ trong này chúng ta thực sự giác ngộ, siêng năng nỗ lực, **"y giáo phụng hành".**

(710lh. Trích từ tập 430. HT Tịnh Không giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần thứ 11. 31-05-2011. Chuyển ngữ: Trung Tấn. Biên tập: Bình minh.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

711• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÀM VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐỀU LÀ VÃNG SANH TRONG KHI CÒN SỐNG, CHẲNG PHẢI CHẾT RỒI MỚI VÃNG SANH, CHƯ VỊ PHẢI GHI NHỚ ĐIỀU NÀY. ***Pháp môn này thật sự là Pháp môn bất tử. Phẩm vị vãng sanh cao, biết trước lúc mất, thấy Phật đến tiếp dẫn, từ biệt mọi người nay tôi theo A Di Đà Phật ra đi, người ấy mới vãng sanh, vãng sanh trong khi còn sống!"***

("Nói thật ra, trợ niệm 8 tiếng đồng hồ, người ấy chẳng vãng sanh. Người ấy vãng sanh thì đã ra đi khi chưa tắt hơi, đi rồi mới tắt hơi, đó là vãng sanh thật sự")

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

(Tới khi nhắm mắt qua đời, ngự đài báu bay vọt lên cao; nét khắc đã in thành, ấn liền tan nát, ngồi sen vàng để hóa sanh)

Đây là nói tới ba bậc chín phẩm vãng sanh. Trong phần giải thích, Tôn giả Tứ Minh đã giảng rất rõ ràng. Chư vị đồng tu cần phải biết: "Phàm vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đều là vãng sanh trong khi còn sống, chẳng phải chết rồi mới vãng sanh, chư vị phải ghi nhớ điều này. Pháp môn này thật sự là Pháp môn bất tử. Phẩm vị vãng sanh cao, biết trước lúc mất, thấy Phật đến tiếp dẫn, từ biệt mọi người nay tôi theo A Di Đà Phật ra đi, người ấy mới vãng sanh, vãng sanh trong khi còn sống!". Hạ phẩm vãng sanh nghiệp chướng sâu nặng, đức Phật vẫn đến tiếp dẫn, chẳng phải là không đến tiếp dẫn. Do người ấy nghiệp chướng nặng nề, cũng thấy Phật đến tiếp dẫn, muốn kể với mọi người, môi mấp máy, nhưng chẳng phát ra tiếng, chẳng có khí lực. Hạ hạ phẩm vãng sanh vẫn là vãng sanh trong khi còn sống, tuyệt đối chẳng phải chết rồi mới vãng sanh, chẳng có đạo lý ấy.

Rất nhiều vị Tổ sư, Đại đức nói: ***"Con người sau khi đã chết trong vòng 8 tiếng đồng hồ, sau khi người ấy tắt hơi, đừng nên động đến, hãy trợ niệm cho người ấy. Nói thật ra, trợ niệm 8 tiếng đồng hồ, người ấy chẳng vãng sanh. Người ấy vãng sanh thì đã ra đi khi chưa tắt hơi, đi rồi mới tắt hơi, đó là vãng sanh thật sự"***. Nhưng đã tắt hơi, thì [trợ niệm] trong 8 giờ là vì sợ gì? Sợ rằng người ấy chẳng vãng sanh. Chưa vãng sanh, nhưng khi ấy, thần thức của người ấy chưa rời đi, chúng ta niệm Phật để nhắc nhở người ấy. Nếu lúc đó, người ấy nhớ tới câu Phật hiệu, [tự

cầu vãng sanh], thì vẫn có thể vãng sanh. Đấy là thời khắc then chốt. Chuyện này được gọi là "độ Trung Ấm", độ Trung Ấm là thời khắc then chốt ấy. Qua khỏi thời khắc ấy, hết sức khó khăn, chẳng dễ dàng! Tuy chẳng vãng sanh, nhưng trợ niệm cho người ấy trong lúc đó, nói thật ra là tăng phước, giảm thiểu sự đau khổ cho người ấy, giúp người ấy vãng sanh trong Thiên đạo, chẳng đến nổi đọa trong ác đạo, mục đích ở chỗ này. ***"Vì thế, cầu nguyện vãng sanh tốt nhất là dựa vào chính mình, đừng ỷ vào người khác trợ niệm. Lỡ vạn nhất khi đó chẳng có duyên Phận ấy, chẳng có ai trợ niệm thì làm sao đây? Cho nên nhất định phải dựa vào chính mình".***

Quý vị thấy trong "Niệm Phật Luận", Lão pháp sư Đàm Hư đã kể chuyện nữ Cư sĩ họ Trương thuộc Niệm Phật Hội Chùa Trạm Sơn tại Thanh Đảo. Người ta vãng sanh chẳng cần kẻ khác trợ niệm, biết trước lúc mất. Người ấy sống rất kham khổ, chồng kéo xe tại bến tàu, một nhà bốn người, ngày nào chẳng làm việc, ngày ấy chẳng có tiền tiêu. Chính bà ta cũng không biết chữ, tham dự Niệm Phật Hội để niệm Phật với người khác, làm việc trong nhà bếp, giúp người khác rửa chén đũa. Bà ta nghiễm nhiên niệm Phật hiệu giỏi như vậy; lúc ra đi tỉnh táo, sáng suốt. Lúc bà ta mất là vào buổi sáng, chẳng cần ai trợ niệm, biết sẽ đi lúc nào. Do đó, đấy là thật sự hiện thân thuyết pháp, nêu gương tốt nhất cho chúng ta. Người bị bệnh đau khổ, thật thà niệm Phật, niệm Kinh Vô Lượng Thọ, chẳng thể nghĩ bàn. Lần đầu tiên tôi đến Bắt Kinh gặp Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Lão Cư sĩ bảo tôi: Cụ có mười mấy người học trò theo học với cụ. Học trò cụ cho biết, họ ngã bệnh chẳng đi bác sĩ, không uống thuốc, cả nhà Niệm Kinh Vô Lượng Thọ, Niệm A Di Đà Phật, một mực niệm đến lành bệnh. Các học trò cũng bảo tôi: "Chúng tôi thật sự làm như vậy". Kinh này công đức chẳng thể nghĩ bàn! Do đó, nếu chúng ta mắc bệnh, có chướng ngại, có nghiệp chướng, quý vị niệm Kinh này nhất định có thể tiêu trừ.

(711lh. Trích từ tập 02. Giảng Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

712• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA NIỆM PHẬT THÀNH PHẬT, TƯƠNG LAI DẠY NGƯỜI KHÁC VẪN LÀ NIỆM PHẬT THÀNH PHẬT DIỆU ÂM NHƯ LAI. NHƯ VẬY, NGƯỜI THỌ TAM QUY RẤT NHIỀU, TẤT CẢ ĐỀU LẤY DIỆU ÂM LÀM PHÁP DANH- [CƯ SĨ DIỆU ÂM], TƯƠNG ỨNG VỚI NHỮNG GÌ TRONG KINH DẠY"

"Cần phải biết sự khác giữa Ma và Phật: **"PHẬT KHÔNG DÙNG THẦN THÔNG LÀM PHẬT SỰ; "CHƯ PHẬT, BỒ TÁT TÁI SANH, NHƯNG HỌ NHẤT ĐỊNH KHÔNG BỘC LỘ THÂN THẾ, THÂN THẾ BỘC LỘ HỌ LẬP TỨC RA ĐI"**. ***"Yêu ma quỷ quái cũng có thần thông....ma mê hoặc người, ma là lập dị, thường dùng những phương pháp dị đoan để mê hoặc chúng sanh, họ có thần thông".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Đây là "Thiền Định" của nhà Phật, Thiền Định hiện tiền, lúc này không gian duy thứ không còn. Năng lực của quý vị, năng lực này là bản năng, đã phát hiện. Bản năng này là gì? Chính là sáu loại thần thông, sáu căn của chúng ta khởi tác dụng. Nhãn, quý vị nhìn thấy một số cảnh giới mà người thông thường không nhìn thấy được. Định công càng sâu, cảnh giới quý vị thấy được sẽ càng lớn, rộng lớn, định công bắt đầu hiển hiện thần thông. Chứng quả Tu Đà Hoàn liền chứng được thiên nhãn, thiên nhĩ –"Tiểu thừa sơ quả".

Trong Kinh Phật nói tứ thiền bát định, là thiền định thế gian, không phải xuất thế gian, đây không phải Phật pháp. Nhưng Thiền Định xuất thế gian là lấy Thiền định này làm cơ sở. Chưa đạt được Thiền định này, Thiền định xuất thế gian chắc chắn không thể sanh khởi. Đầu tiên là khôi phục hai loại năng lực này, vừa khôi phục đương nhiên không lớn lắm. Có thể quý vị tiếp xúc được quỷ đạo, còn súc sanh đạo và địa ngục đạo thì không hoàn toàn. Đại địa ngục quý vị không nhìn thấy được, địa ngục nhỏ có thể thấy được.

Nếu tinh tấn hơn, khi chứng được nhị quả "Tư Đà Hàm", năng lực lại khôi phục một ít Túc mạng thông, Tha tâm thông, khôi phục hai năng lực này. Túc mạng thông là biết được quá khứ của mình, trong Kinh Đức Phật nói: Túc mạng thông của A-la-hán có thể biết được 500 đời trong quá khứ. Đây là A-la-hán bình thường, ít nhất họ có thể biết được rõ ràng minh bạch 500 đời trong quá khứ. Tha tâm thông là người khác khởi tâm động niệm, quý vị đều biết.

Thế nên, một người trong cuộc đời, chắc chắn không có bí mật, bí mật của quý vị là nói với những ai? Nói với những kẻ phàm phu. Phàm phu đang mê không có năng lực này. Chứng quả chính là thánh nhân, tiểu thánh, Tu Đà Hoàn đến A-la -hán đều gọi là Tiểu thánh. Giống như vừa mới đạt được tiểu thánh Tư Đà Hàm, năng lực của họ không lớn. Phàm phu khởi tâm động niệm rất thô, họ nhận biết rất dễ, nhưng ý niệm cực kỳ vi tế họ không nhận ra được, họ không phát giác được, niệm thô mới biết được. Nếu chứng được tam quả, năng lực này sẽ rất lớn, tam quả là A Na Hàm, họ có thể biến hóa.

Chúng ta xem Tây Du Ký, Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, bản lĩnh của A Na Hàm vượt trên Tôn Ngộ Không, không chỉ là 72 phép biến hóa, vượt qua Tôn Ngộ Không, Ngài có thể phân thân. Trong Cao Tăng Truyện có ghi chép, các vị cổ đức ngày xưa, đại khái thời nhà Đường vẫn còn, đích thực có thể phân thân làm việc.

Có một vị cao tăng từ Ấn Độ đến Trung Quốc hoằng pháp. Ông ở Trung Quốc rất lâu, tín đồ cũng rất nhiều, ông muốn trở về Ấn Độ. Rất nhiều tín đồ hẹn ông, mời ông đến nhà để họ cúng dường, tức là mời ăn cơm, ông đều đồng ý. Đến lúc đó ông đến nhà họ thật, khiến cả nhà họ rất hoan hỷ, pháp sư coi trọng họ, đến nhà họ để nhận sự cúng dường. Qua ngày thứ hai đến Thập Lý Trường Đình để tiễn đưa, rất nhiều người, phải mấy trăm người, mọi người bàn luận, hôm qua pháp sư đến nhà tôi

nhận sự cúng dường. Người đó nói không đúng, hôm qua rõ ràng ở nhà tôi sao lại đến nhà anh được? Khi mọi người nói ra mới biết nhà nào ngài cũng đều đến, bao nhiêu nhà? Gần 500 nhà. Nói cách khác, ông có thể phân 500 thân, cùng lúc đến 500 nhà để nhận sự cúng dường, mới biết ông thần thông quảng đại. Tam quả, nếu tứ quả A-la-hán thì không cần nói, năng lực càng mạnh, thánh nhân tam quả đã có năng lực này. Thiền định có thể hiện thần thông. Thần thông có cần tu chăng? Không cần, trong Phật pháp không dạy quý vị tu thần thông, mà dạy chúng ta tu Thiền Định. Thiền định nhất định sẽ hiện thần thông, thần thông không hiện tiền, vậy là quý vị chưa đạt được thiền định, đạt được chắc chắn có thần thông. Nói tôi đạt được thiền định mà không có thần thông thì không có đạo lý này.

Trong Tịnh Độ Tông, sự nhất tâm bất loạn tương đương với "Tứ Quả Tiểu Thừa", từ sơ quả đến tứ quả. Lý nhất tâm bất loạn, đó là pháp thân Bồ Tát, như vậy càng không cần nói, quý vị đã thành Phật, "Minh tâm kiến tánh", kiến tánh thành Phật, ngang bằng với cảnh giới đó.

Hiện nay, có rất nhiều người, ngoại quốc cũng như vậy. Lần này tôi đến Nhật Bản nghe nói, rất nhiều người Nhật nghe nói có người có thần thông, rất cung kính, đến xin học cách làm sao để tiêu tai giải nạn, người này có thần thông. Vì sao Đức Phật không dùng thần thông làm Phật sự? Chúng ta nên biết, nếu Đức Phật lấy thần thông làm Phật sự, nói với chư vị rằng: "Yêu ma quỷ quái cũng có thần thông. Như vậy trở thành không có năng lực phân biệt giữa Phật và ma, dễ bị mắc lừa, ma mê hoặc người, Phật chân thật, ngài không mê hoặc người. Phật làm là chánh đạo, ngài không đi lôi kéo tín đồ, Ngài chỉ độ người có duyên mà thôi. Phật là sư đạo, sư đạo là chỉ nghe đến học, chưa nghe thì đến dạy, phải hiểu đạo lý này. Ma không như vậy, ma là lập dị, thường dùng những phương pháp dị đoan để mê hoặc chúng sanh, họ có thần thông".

Trong nhà Phật có thần thông chăng? Có, nhưng không lấy thần thông làm Phật sự. Phật lấy tam học giới định tuệ, lục độ giúp chúng sanh. Điều này ma không làm được, ma không biết, nói về tam học lục độ ma không biết, đây chính là vì sao Đức Phật không lấy thần thông làm Phật sự, nguyên nhân chính là như vậy. Trong nhà Phật có Phật, Bồ Tát thị hiện ở thế gian chăng? Vấn đề này chắc chắn có. Quý vị xem trong Đại Tạng Kinh có Thần Tăng Truyện. Chúng ta xem trong Thần Tăng Truyện, các bậc cao tăng, rất nhiều vị là *Chư Phật Bồ Tát tái sanh nhưng họ nhất định không bộc lộ thân thế, thân thế bộc lộ họ lập tức ra đi,* đây là thật không phải giả. Nếu thân thế đã lộ mà họ không đi, đó là giả không phải thật. Ngày xưa đích thực chỉ cần bị người phát hiện thân thế, họ liền ra đi, không lưu lại thế gian này. Thế nhưng hiện nay rất nhiều. Trước đây ở Mỹ, tôi nghe nói có pháp sư, có cư sĩ là Phật Bồ Tát tái sanh. Thân thế họ bị bộc lộ, bộc lộ nhưng lại không đi, như vậy không phải thật.

Trường hợp của cổ nhân bày ra đó, bộc lộ thân thế họ lập tức ra đi. Không đi mà lưu lại thế gian, mê hoặc quần chúng. Vì sao nói Phật, Bồ Tát tái sanh? Cũng chỉ

để lừa gạt chúng sanh, mục đích không phải là danh văn lợi dưỡng đó sao, điều này nhất định phải biết. Những năm gần đây, tin tức nhảm nhí về những vấn đề này truyền đi ngày càng nhiều, tôi nghe được không ít. Chư vị học Phật cần phải có nhận thức đúng đắn, không được có tà tri tà kiến, nhận thức chính xác. Trong Kinh Phật dạy rằng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, nói người nào đó là Phật tái sinh, ai ai cũng là Phật. Trong Kinh Phật đã nói như vầy: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, không có ai không phải là Phật, có gì hiếm lạ! Có gì kỳ quái đâu! Quý vị là Phật nào tái sanh? Quý vị học Pháp môn của vị Phật nào, thì chính là đệ tử của Đức Phật đó.

Quý vị xem, chúng ta học "Pháp Môn Tịnh Độ", sau "Kinh Vô Lượng Thọ", Đức Phật thọ ký cho chúng ta, nói trước với chúng ta, tương lai chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đã thành Phật, đã tu thành công. Trong mười phương thế giới, nơi nào có nhân duyên chúng ta liền đến đó làm Phật. Danh hiệu đều là Diệu Âm Như Lai, Diệu Âm là gì? Diệu Âm là câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật này. ***"Chúng ta niệm Phật thành Phật, tương lai dạy người khác vẫn là niệm Phật thành Phật Diệu Âm Như Lai. Như vậy người thọ Tam Quy rất nhiều, tất cả đều lấy Diệu Âm làm Pháp danh- "Cư Sĩ Diệu Âm", tương ứng với những gì trong Kinh dạy".*** Nên biết, Nam Mô A Di Đà Phật- Diệu Âm! Diệu ở đâu? Câu Phật hiệu này có thể giúp chúng ta thành Phật, quý vị nói kỳ diệu biết bao! Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

(712lh. Trích từ tập 460. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần thứ 11. 20/6/2011. Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên tập Minh Tâm.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

713• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRONG NHÀ QUÝ VỊ MỖI PHÒNG ĐỀU CÓ THỂ TREO HÌNH PHẬT, MỖI PHÒNG ĐỀU CÓ THỂ THẤY PHẬT, GIÚP CHO QUÝ VỊ QUÁN TƯỞNG, NHẮC NHỞ QUÝ VỊ NIỆM PHẬT".

"MỘT NGƯỜI CẦU SANH TÂY PHƯƠNG VÀ KẺ CHẲNG CẦU SANH TÂY PHƯƠNG, CÁCH THỜ PHƯỢNG TƯỢNG PHẬT KHÁC NHAU, CHƯ VỊ ĐỒNG TU PHẢI NHỚ ĐIỀU NÀY....."

"NGƯỜI THẬT SỰ NIỆM PHẬT, TRONG GIA ĐÌNH QUÝ VỊ, HOẶC TRONG ĐẠO TRÀNG, MỘT CÂU A DI ĐÀ PHẬT TRONG MƯỜI HAI THỜI CHẲNG GIÁN ĐOẠN, NGÀY ĐÊM CHẲNG THỂ GIÁN ĐOẠN, CHẲNG THỂ NÓI BUỔI TỐI ĐI NGỦ LIỀN GIÁN ĐOẠN".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta in rất nhiều hình tượng Phật tại đây. Quý vị thỉnh 10 tấm, 20 tấm, chỗ chúng tôi đều có. ***"Trong nhà quý vị mỗi phòng đều có thể treo hình Phật, mỗi phòng đều có thể thấy Phật, giúp cho quý vị Quán tưởng, nhắc nhở quý vị niệm niệm tưởng Phật".*** Người tu Tịnh Độ thật sự chẳng có gì kỵ húy, trong phòng ngủ

cũng có thể treo hình tượng Phật, vì sao? Khiến cho ta suốt ngày từ sáng đến tối **[trong mười hai thời]** đều chẳng rời Phật. Vì thế, chẳng cần nói khách sáo, chẳng cần nói tới chuyện cung kính, chẳng cần nói tới chuyện kỵ húy, thảy đều chẳng có. Giữa cha và con còn có kỵ húy chi nữa? Chẳng có kỵ húy! Giữa Thầy và trò chẳng có kỵ húy. Không mong vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì phải **[tôn trọng],** phải khách sáo, phòng ngủ là chỗ chẳng sạch sẽ, chớ nên treo [hình Phật]. Thật sự mong vãng sanh Tây Phương thì chẳng cần phải nói tới, vì sao? Ta phải đạt được mục đích của chính mình, trong niệm niệm ta chẳng rời Phật.

"Vì thế giữa một người cầu sanh Tây Phương và kẻ chẳng cầu sanh Tây Phương, cách thờ phượng tượng Phật khác nhau, chư vị đồng tu phải nhớ điều này". Có rất nhiều người nói ***"có chỗ nào đó chẳng nên thờ tượng Phật",*** nói kiểu đó cũng đúng. Vì sao? Kẻ ấy chẳng sanh về Tây Phương, chẳng mong cầu sanh về Tây Phương, chẳng niệm A Di Đà Phật, [kẻ ấy nói như vậy] là đúng. Phải cung kính lễ phép đối với tượng Phật.*"Thật sự mong vãng sanh Tây Phương, sẽ giống như con thơ nương cha mẹ, một bước cũng chẳng chịu rời, kiêng kỵ gì cũng đều chẳng có". "Chúng ta và A Di Đà Phật cũng là một bước chẳng rời, chúng ta giống như trẻ nít, phải cậy vào cha mẹ, chẳng thể rời một bước, chẳng trông thấy sẽ không được! Hễ trông thấy liền khóc lóc, nên nơi nào cũng đều có thể thờ, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, chư vị đồng tu phải ghi nhớ điều này!* Đối với người khác, chúng ta cũng phải nói họ như vậy. Họ chẳng niệm Phật, chẳng cầu Tây Phương Tịnh Độ, họ tu những pháp môn khác, hãy nên thờ tượng Phật trong Phật Đường, hoặc thờ tại phòng khách trong nhà, chớ nên thờ tùy tiện. Nếu người ấy trong một đời này thật sự mong cầu vãng sanh Tây Phương, quý vị liền bảo người ấy: "Chỗ nào cũng có thể thờ, trừ phòng vệ sinh hoặc nhà xí là chỗ chẳng sạch sẽ, chớ nên thờ tượng Phật, còn lại chỗ nào cũng đều thờ được!".

"Khai nhãn bế mục, nhược minh, nhược ám, thường đắc bất ly kiến Phật Thế Tôn" *(Nhắm Mắt, mở mắt, dù sáng, hay tối, thường chẳng rời thấy Phật Thế Tôn).* Mở mắt, nhắm mắt, ban ngày, buổi tối, thời thời khắc khắc chẳng lìa A Di Đà Phật. Vì sao? Nếu chẳng tưởng A Di Đà Phật thì suy nghĩ loạn xạ; chúng ta dùng phương pháp này để xóa sạch hết vọng tưởng, chấp trước. Do đó, đây là một phương pháp để khôi phục Tự Tánh thanh tịnh tâm. Trong tất cả các pháp môn, phương pháp này thù thắng nhất, xảo diệu nhất. Hiện thời khoa học kỹ thuật phát triển, cổ nhân chẳng có cách nào hưởng thụ chuyện này. Dùng băng thâu âm để niệm Phật hiệu, đó là một phương pháp. Vì thế, ***"người thật sự niệm Phật, trong gia đình quý vị, hoặc trong Đạo Tràng, một câu A DI ĐÀ PHẬT trong mười hai thời chẳng gián đoạn. Ngày đêm chẳng thể gián đoạn, chẳng thể nói buổi tối đi ngủ liền gián đoạn, chẳng được!".*** Trong quá khứ, Đạo tràng Tịnh Độ Tông là Niệm Phật Đường. Trong Niệm Phật Đường, Phật hiệu quyết định chẳng bị gián đoạn; hễ gián đoạn, sẽ chẳng gọi là Đạo Tràng Niệm Phật. Ban đêm thì làm như thế nào? Ban đêm bèn luân lưu niệm, bốn người một ban, luân phiên niệm. Vì thế, ban đêm Phật hiệu chẳng gián đoạn. Họ

chia thành ban, ban nào trực thì nhất định Phải niệm. Chẳng thuộc đến ban trực, nhưng quý vị ngủ ít bèn tùy hỷ niệm, quý vị cùng niệm với họ, nhưng người trực ban nhất định phải niệm. Dùng phương pháp ấy để niệm Phật hiệu không ngừng.

"Nay chúng ta ít người chẳng có cách nào luân phiên, chúng ta có thể dùng băng thâu âm. Nhất là hiện thời có máy Niệm Phật quá tiện, chẳng cần dùng băng, niệm suốt ngày đêm chẳng bị hư". Quý vị chẳng ngại gì thử coi một cái máy niệm Phật dùng được bao lâu? Sau khi mở máy lên, chẳng cần tắc đi, để máy niệm suốt ngày đêm. Âm thanh chớ nên mở quá lớn. Quá lớn sẽ quấy rầy người khác làm việc. Âm thanh khe khẻ dường như có, dường như không, hễ tâm tĩnh lặng, liền ngay lập tức nghe thấy Phật hiệu. Trong khi quý vị đang có chuyện gì, [phải làm, hay phải suy nghĩ, tiếng niệm Phật] cũng chẳng gây trở ngại, như vậy là tốt đẹp, gia đình là Đạo Tràng. Đó là lợi dụng phương tiện khoa học kỹ thuật hiện tại [để niệm Phật không gián đoạn].

(713lh. Trích tập 05. HT Tịnh Không Giảng Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

714• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRONG PHẬT ĐƯỜNG CHÚNG TA THỜ MỘT TƯỢNG A DI ĐÀ PHẬT TO, TRONG MỖI GÓC BÀY MỘT TƯỢNG A DI ĐÀ NHỎ. CHÚNG TA CŨNG IN RA RẤT NHIỀU HÌNH A DI ĐÀ NHỎ, ĐỂ BẤT CỨ CHỖ NÀO, BẤT CỨ LÚC NÀO CŨNG ĐỀU CÓ THỂ THỜ PHƯỢNG. CHUNG QUANH BỐN PHÍA CỦA NIỆM PHẬT ĐƯỜNG THẬT SỰ ĐỀU BÀY TƯỢNG A DI ĐÀ PHẬT. BẤT LUẬN QUÝ VỊ CHUYỂN ĐẾN PHƯƠNG HƯỚNG NÀO, MẮT QUÝ VỊ ĐỀU THẤY A DI ĐÀ PHẬT, ĐÓ LÀ ĐÚNG".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Trong kệ tán Phật, chúng ta đã ca ngợi A Di Đà Phật ***"Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di, cám mục trừng thanh tứ đại hải"*** đó là ***"Đại Tướng"*** (tướng to lớn). Từ Phật tướng, tôi vừa mới nói Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, Bạch hào phóng vô lượng quang, trong quang minh lại hóa vô lượng Phật, Hóa Phật liền lưu xuất tiểu tướng, tận hư không khắp pháp giới đều là A Di Đà Phật. Như tượng Phật chúng ta đang thờ, ***"Trong Phật đường chúng ta thờ một tượng A Di Đà Phật to, trong mỗi góc bày một tượng A Di Đà nhỏ. Chúng ta cũng in ra rất nhiều hình A Di Đà nhỏ, để bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào cũng đều có thể thờ phượng. Chung quanh bốn phía của Niệm Phật Đường thật sự đều bày tượng A Di Đà Phật, bất luận quý vị chuyển đến phương hướng nào, mắt quý vị đều thấy A Di Đà Phật, đó là đúng".*** Niệm Phật Đường xưa kia vì dùng tượng đắp, chỉ đắp một tượng thờ tại đó, chẳng có cách nào khiến cho khắp mọi nơi đều trông thấy. Hiện thời chúng ta dùng phương pháp in ảnh chụp, nên có thể làm cho mỗi góc đều có hình Phật, bất luận chuyển đến chỗ nào cũng đều có thể trông thấy A Di Đà Phật.

Đối với hoàn cảnh chung quanh, trong sân, chúng ta chẳng có nhiều tượng Phật như vậy. Hiện thời chúng ta có in danh hiệu Phật, in những tấm dán (đề can) ghi **"Nam Mô A Di Đà Phật".** Đối với phạm vi chung quanh, bốn phía đều có thể dán, bất luận đi đến đâu đều trông thấy A Di Đà Phật. Đài Loan là một đại hoàn cảnh, quý vị thấy ở Đài Loan đi đến đâu, quý vị đều thấy trụ điện, hay vách tường nào cũng đều dán Nam Mô A Di Đà Phật. Hiện thời, tôi thấy xe taxi, xe hơi của tư nhân cũng có không ít chiếc đằng trước lẫn đằng sau đều dán A Di Đà Phật, giúp cho Quán Hạnh của chúng ta. Chuyện này thật sự đáng đề xướng, nhưng ở ngoại quốc, dán lung tung khắp nơi thì không được, phạm pháp! Tại Đài Loan, dán A Di Đà Phật, ngay cả cảnh sát cũng hoan nghênh, Đài Loan đúng là Phật Quốc. Hy vọng là ở Đài Loan, mỗi góc, mỗi con đường, chúng ta đều thấy tượng và danh hiệu A Di Đà Phật. Dán danh hiệu rất phổ biến, nhưng dán hình A Di Đà Phật vẫn chưa có ai đề xướng, in loại hình A Di Đà Phật có thể dán được, sẽ càng tốt hơn, càng dễ dàng thuận tiện đối với Quán Hạnh, thật sự thực hiện **"mắt thấy trọn khắp".** Mắt chúng ta thấy trọn khắp, không đâu chẳng phải là cõi Phật!

(714lh. Trích tập 05. HT Tịnh Không Giảng Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

715• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "QUYỀN VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI DO CHÍNH MÌNH NẮM GIỮ, CHẲNG DO NGƯỜI KHÁC THAO TÚNG. HIỂU GIÁO NGHĨA HAY KHÔNG LÀ CHUYỆN THỨ YẾU, VẤN ĐỀ LÀ QUÝ VỊ CÓ TÍN TÂM KIÊN ĐỊNH HAY KHÔNG. THEN CHỐT Ở CHỖ NÀY".

("Chế phục phiền não là công phu nông cạn, đoạn phiền não là công phu sâu xa. Chế phục phiền não là [công phu thành phiến], đoạn trừ phiền não là [nhất tâm bất loạn]. Điều này quyết định phẩm vị vãng sanh Tây Phương thế giới, chớ nên không biết chuyện này". "*Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay:*"Có thể vãng sanh hay không là do có Tín Nguyện hay không quyết định! Sanh về thế giới Tây Phương, phẩm vị cao hay thấp được quyết định bởi công phu sâu hay cạn".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phải thật sự phát tâm, quyết định vãng sanh! Có thể sanh về Thế giới Tây Phương [hay không] tùy thuộc cái tâm quý vị có kiên cố hay không! Quý vị nói **"tôi đã phát tâm, tôi rất mong vãng sanh",** nhưng có thể vãng sanh hay không vẫn chưa nắm chắc. Tôi đã gặp rất nhiều người đến hỏi tôi, họ nói: ***"Thưa Pháp sư! Tôi có thể vãng sanh Tịnh Độ hay không?".*** Tôi liền bảo người ấy, không thể! Chắc chắn quý vị không thể! Người ấy hỏi vì sao? Quý vị chẳng có Tín tâm, vẫn còn hoài nghi, đánh dấu hỏi, làm sao có thể vãng sanh cho được? Nếu quý vị đến hỏi tôi: ***"Tôi quyết***

định vãng sanh, tôi chẳng vãng sanh sẽ không được, nhất định phải vãng sanh", đến hỏi tôi [như thế], tôi nói với quý vị nhất định sẽ vãng sanh, vì sao? Tâm quý vị rất kiên quyết, lẽ đâu chẳng vãng sanh? Vì thế, chớ nên hoài nghi chuyện này, hễ hoài nghi thì chính mình thiệt thòi to lớn. ***"Quyền vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới do chính mình nắm giữ, chẳng do người khác thao túng. Hiểu giáo nghĩa hay không là chuyện thứ yếu, vấn đề là quý vị có tín tâm kiên định hay không? Then chốt ở chỗ này!".*** Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, *"Có thể vãng sanh hay không là do có Tín Nguyện hay không quyết định! Sanh về Thế giới Tây Phương, phẩm vị cao hay thấp được quyết định bởi công phu sâu hay cạn".* Công phu là gì? Phục đoạn phiền não là công phu. Ngài chẳng nói niệm Phật nhiều hay ít! Niệm Phật nhiều hay ít chẳng liên quan gì hết! Mỗi ngày niệm một câu A Di Đà Phật và mỗi ngày niệm mười vạn tiếng A Di Đà phật chẳng phải là chuyện khẩn yếu, không sao cả! Người ta niệm một tiếng A Di Đà Phật bèn hàng phục phiền não, quý vị niệm 10 vạn câu A Di Đà Phật nhưng chẳng thể hàng phục phiền não thì mười vạn câu chẳng bằng người ta niệm một tiếng! Do đó, có thể chế phục phiền não hay không, có thể đoạn sạch phiền não hay không, đó là công phu. ***"Chế phục phiền não là công phu nông cạn, đoạn phiền não là công phu sâu xa. Chế phục phiền não là*** **[công phu thành phiến]**, ***đoạn trừ phiền não là*** **[nhất tâm bất loạn]. Điều này quyết định phẩm vị vãng sanh Tây Phương Thế giới, chớ nên không biết chuyện này".**

(715lh. Trích tập 10. Giảng Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

716• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THẬM CHÍ NHẤT TÂM BẤT LOẠN CŨNG ĐỪNG NGHĨ TỚI, CHỈ MỘT CÂU PHẬT HIỆU NIỆM MIẾT, ĐÓ GỌI LÀ 'THẬT THÀ NIỆM PHẬT'... ***Khi vãng sanh, cảnh giới rất thù thắng, A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, và vô số Bồ Tát, Thanh Văn, Chư Thiên đều đến đón tiếp quý vị".***

"Vãng sanh là vãng sanh trong khi còn sống, đây là Pháp môn bất tử. Người tu hành thấy cảnh giới này, thấy trong khi còn sống sờ sờ, chẳng phải là khi đã chết. Lúc đã chết sẽ chẳng thấy nữa, khi sống thì thấy. Phước báo to lớn, khi còn sống bèn trông thấy, rất rõ ràng, bảo các đồng tu trợ niệm: "Tôi đã thấy đức Phật đến tiếp dẫn tôi, nay tôi theo Ngài ra đi".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

(Khi sanh về cõi ấy, do người đó tinh tấn, dũng mãnh, A Di Đà Như Lai và Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số hóa Phật, trăm ngàn Tỳ-kheo, Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ Tát cầm Đài Kim Cang, cùng với Đại Thế Chí Bồ Tát tới trước hành giả. A Di Đà phóng đại Quang minh chiếu thân hành giả, và các Bồ Tát xòe tay đón tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, và vô số Bồ Tát tán thán hành giả, khuyến tấn tâm người ấy).

Nói rõ trạng huống vãng sanh của người tu hành. Vì thế chỉ cần nhất tâm, nhất ý niệm, chớ nên phân biệt, đừng nên chấp trước, cũng chẳng nghĩ đến phẩm vị cao hay thấp. Vì sao? Tưởng những điều ấy đều là vọng tưởng. ***"Thậm chí nhất tâm bất loạn cũng đừng nghĩ tới, chỉ có một câu Phật hiệu niệm miết, đó gọi là "Thật Thà Niệm Phật". Quý vị chân tâm chân ý cầu sanh Tịnh Độ, thứ gì cũng đều viên mãn trọn đủ. "Khi vãng sanh, cảnh giới rất thù thắng, A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, và vô số Bồ Tát, Thanh Văn, Chư Thiên đều đến đón tiếp quý vị".*** Thế giới Tây Phương ở chỗ nào, không cần biết! Các Ngài đến đón tiếp, ta cũng chẳng cần phải tìm đường, mà cũng chẳng phải tìm phương hướng, tự tại lắm! Vì thế, Kinh nói Tây Phương thì Tây Phương rốt cuộc ở nơi đâu? Chớ nên sanh ý niệm ấy, đến lúc đó, Phật sẽ đến tiếp dẫn ta, chẳng thể sai sót được!

Nay tôi đi khắp nơi ở ngoại quốc, chẳng biết phương hướng, mà cũng chẳng biết đường. Vì sao? Đến nơi nào cũng có người đến đón tiếp, tôi cần gì phải nhớ đường? Cần gì phải nhớ phương hướng? Chẳng cần! Đến chỗ nào cũng có người đón tiếp, nên căn bản là chẳng cần. Họ chuẩn bị mọi thứ cho tôi, đối với vé máy bay, người ta nói: *"Pháp sư! Vé máy bay bao nhiêu tiền?"* không biết, không hiểu! Vì trước nay tôi chưa bao giờ hỏi tới, trước nay chưa hề nhìn vào vé máy bay.

"Người niệm Phật vãng sanh rất tốt, Phật, Bồ Tát đều an bài tốt đẹp thay cho quý vị, thứ gì cũng chẳng cần bận lòng, chỉ cần ***[thật thà niệm]*** *được rồi! "Thật thà niệm là quan trọng!". Bản thân chúng ta chỉ cần làm được* ***"Thật thà niệm"*** *là tốt rồi, những chuyện khác Phật, Bồ Tát đều xếp đặc ổn thỏa, chẳng phải bận tâm tí nào, quý vị thấy có thù thắng lắm không? Quý vị làm chuyện tốt đẹp nào đi nữa, đều chẳng đạt được* ***[sự thù thắng này]!*** *Tu Thiền, tu Mật, tu thành tựu, thì A Di Đà Phật có đến đón tiếp quý vị hay không? Có Phật, Bồ Tát đông ngần ấy đến đón hay không? Chẳng có! Do vậy có thể biết, Pháp môn này xác thực là thù thắng khôn sánh".*

Người tu hành thấy cảnh giới ấy, Phật, Bồ Tát đến đón tiếp.

Kinh Văn: **"Hoan hỷ dũng dược, tự kiến kỳ thân, thừa kim cang đài, tùy tụng Phật hậu, như đàn chỉ khoảnh, vãng sanh bỉ quốc"** *(Hoan hỷ, hớn hở, tự thấy thân mình ngồi trên đài Kim Cang, theo sau Đức Phật, như trong khoảnh khảy ngón tay, vãng sanh cõi kia)*

Qua phần Kinh Văn này, chư vị hãy xem kỹ, đừng đọc lướt qua, [sẽ thấy rõ] ***"Vãng sanh là vãng sanh trong khi còn sống, đây là pháp môn bất tử. Người tu hành thấy cảnh giới này, thấy trong khi còn sống sờ sờ, chẳng phải là khi đã chết. Lúc đã chết sẽ chẳng thấy nữa, khi sống thì thấy. Phước báo to lớn, khi còn sống bèn trông thấy, rất rõ ràng, bảo các đồng tu trợ niệm: "Tôi đã thấy đức Phật đến tiếp dẫn tôi, nay tôi theo Ngài ra đi".*** Có thể nói với quý vị, nói rõ ra, đó là phước báo to lớn. Phước báo kém hơn một chút cũng trông thấy, muốn kể với quý vị, miệng mấp máy nhưng chẳng thốt ra tiếng, vẫn hiểu rành mạch rõ ràng, trông thấy vãng sanh. Chúng ta thấy người lâm chung miệng mấp máy, có khi chúng ta cảm thấy họ

đang niệm Phật theo đại chúng, nhưng thật ra người ấy trông thấy cảnh giới này, muốn nói với chúng ta, nhưng chẳng thốt nên lời, chẳng có âm thanh bèn vãng sanh. Chúng ta không biết, ngỡ người ấy mấp máy niệm Phật theo chúng ta. Thật ra người ấy bảo chúng ta: Phật, Bồ Tát đến đón tiếp, người ấy trông thấy, rất hoan hỷ theo Phật ra đi. Khi ấy khí lực rất suy, miệng mấp máy động nhưng chẳng có âm thanh. Điều này chỉ rõ: ***"vãng sanh là vãng sanh trong khi còn sống, chẳng phải chết rồi mới vãng sanh. Do đó, Pháp môn này là Pháp môn bất tử, thành Phật trong một đời. Chúng ta vãng sanh chẳng phải là đã chết rồi mới vãng sanh, đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thành Phật trong một đời. Tìm đâu ra pháp môn này? Tìm không thấy! Bỏ Pháp môn này chẳng tu, đúng là ngu si, đúng là cuồng vọng".***

(716lh. Trích tập 28. Giảng Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 01-12-1990. HT Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI A ĐÀ PHẬT

717• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "QUÝ VỊ SUỐT ĐỜI NIỆM PHẬT CHUYÊN CẦN, NHƯNG Ý NIỆM CUỐI CÙNG LÚC LÂM CHUNG CHẲNG PHẢI LÀ NIỆM PHẬT, SẼ CHẲNG THỂ VÃNG SANH! ***Lúc lâm chung khởi một niệm tham, tâm bèn vào đường Ngạ quỷ. Lâm chung khởi lên một niệm sân khuể, tâm đi vào đường Địa ngục. Lâm chung mê hoặc, điên đảo, đi vào đường Súc sanh. Đấy là Tam ác đạo!*** **MỘT NIỆM CUỐI CÙNG LÀ A DI ĐÀ PHẬT CHẮC CHẮN VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG. MƯỜI NIỆM HAY MỘT NIỆM ĐỀU ĐƯỢC VÃNG SANH, DO MỘT NIỆM LÚC LÂM CHUNG QUYẾT ĐỊNH!"**

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Cũng có người hỏi: ***"Đời trước đã tu tốt đẹp như thế, vì sao lại đọa trong ba ác đạo?".*** Vấn đề này chúng ta phải nghiên cứu cặn kẽ. Đời sau phải đi vào nơi nào là do ý niệm cuối cùng lúc lâm chung quyết định. ***"Quý vị suốt đời niệm Phật chuyên cần, nhưng ý niệm cuối cùng lúc lâm chung chẳng phải là niệm Phật, sẽ chẳng thể vãng sanh! Lúc lâm chung khởi một niệm tham, tâm bèn vào đường Ngạ quỷ. Lâm chung khởi lên một niệm sân khuể, tâm đi vào đường Địa ngục. Lâm chung mê hoặc, điên đảo, đi vào đường Súc sanh. Đấy là Tam ác đạo! Một niệm cuối cùng lúc lâm chung là A Di Đà Phật, chắc chắn vãng sanh Tây Phương. Mười niệm hay một niệm đều được vãng sanh, do một niệm lúc lâm chung quyết định!".***

Nhà Phật lại răng dạy chúng ta: Phải vô cùng thận trọng khi lâm chung, đó là đại sự, quan hệ đến hạnh phúc trong đời sau. Con người sau khi qua đời, trong vòng tám tiếng đồng hồ chớ nên động chạm, vì sao? Sợ đụng chạm sẽ khiến người ấy khởi tâm sân khuể. Trước khi tắt hơi, tốt nhất là trợ niệm, một mực niệm mãi cho đến khi [người ấy] đã tắt hơi tám tiếng đồng hồ, đó là tối thiểu! Hiệu quả của niệm Phật ấy vô cùng to lớn. Trợ niệm nhằm nhắc nhở người ấy, mong một niệm của

người ấy lúc lâm chung là chánh niệm A Di Đà Phật. Trong vòng tám tiếng đồng hồ, tuy người ấy đã tắt hơi, thần thức chưa rời khỏi thân. Vì thế, trong tám tiếng đồng hồ, nếu người ấy giác ngộ hồi đầu, cũng niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, vẫn còn có thể vãng sanh. Vì thế, trong vòng tám tiếng đồng hồ sau khi người ấy đã tắt hơi vô cùng quan trọng, nhất định chớ khiến người ấy sanh phiền não, đừng khiến người ấy khởi Tham-sân- si. [Sách Sức Chung Tân Lương có nói rõ: tốt nhất là tách người nhà, thân quyến khỏi người chết], vì sao? Sợ người ấy trông thấy [người thân] sẽ khởi tâm tham: Bỏ người này chẳng được, kẻ nọ chưa thấy mặt [ta chưa thể trút hơi], phiền phức to lớn, chẳng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới được! Lúc bình thường phải thấy thấu suốt, buông xuống, sẽ có ích rất lớn đối với việc vãng sanh của chúng ta.

(717lh. Trích tập 76. HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa.12-1984. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

718• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "AI NẤY ĐỀU MONG VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI, CÓ VÃNG SANH HAY CHĂNG? NÓI THẬT RA, ĐƯỢC VÃNG SANH HAY KHÔNG, CHỚ HỎI AI KHÁC, HÃY HỎI CHÍNH MÌNH!.....QUÝ VỊ CÓ VÃNG SANH HAY KHÔNG VẪN PHẢI DỰA VÀO CHÍNH MÌNH".

"Quý vị thành Phật thì mới thật sự có thể yêu thương, che chở người nhà. Nếu quý vị chẳng thành Phật, vô dụng! Sau khi đã thành Phật, bất luận người nhà quyến thuộc ở trong nẻo nào, quý vị đều nhận biết, đều có thể tìm được họ, đều có thể giúp đỡ họ. Nếu quý vị chẳng thành Phật,....con cái sau khi đã chết, bèn đầu thai làm chó, làm gà trong nhà mình, quý vị cũng chẳng biết, một mực giết chúng để ăn. Trong Kinh Phật, chúng ta đã thấy [nói tới] điều này".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, quý vị chẳng vãng sanh thì thôi, hễ vãng sanh, dẫu chỉ là Hạ hạ phẩm vãng sanh, đều viên chứng ba thứ Bất Thoái. Quý vị hãy suy nghĩ: Tiện nghi như thế thì tìm đâu ra! ***"Ai nấy đều mong vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, có vãng sanh hay chăng? Nói thật ra, được vãng sanh hay không, chớ hỏi ai khác, hãy hỏi chính mình!"***. ***"Nếu người khác tán thán quý vị: "Quý vị nhất định [vãng sanh] chẳng có vấn đề gì!", kẻ ấy hoàn toàn chẳng bảo đảm! Đến khi ấy, quý vị có vãng sanh hay không vẫn phải dựa vào chính mình"***. So với chuyện tu học các pháp môn khác, điều này vẫn tốt hơn nhiều lắm, vẫn dễ đạt hơn nhiều. Thế nhưng, quý vị vẫn phải tự trừ bỏ chướng ngại, tự buông vọng tưởng xuống! Chướng ngại chẳng thể trừ bỏ, vọng tưởng chẳng thể buông xuống được, thì một câu Phật hiệu chưa niệm đắc lực. Đối với công phu như vậy,

trong lúc bình thường chúng ta phải kiểm nghiệm, kiểm thảo xem câu Phật hiệu của chính mình có niệm đắc lực hay chưa. Đắc lực là gì? Khi ta niệm Phật hiệu này, quả thật có niệm trừ được phiền não, vọng tưởng của chính mình. Khi chẳng niệm Phật, phiền não, vọng tưởng lại dấy lên. Khi niệm Phật, quả thật có thể bỏ phiền não, vọng tưởng; công phu như thế gọi là "đắc lực". Nếu niệm tới, niệm lui mà vọng tưởng, phiền não vẫn dấy lên như cũ thì niệm Phật hiệu chẳng đắc lực! Chính mình phải tự hiểu tình huống này, làm cách nào để giúp cho chính mình có công phu đắc lực mới nắm chắc vãng sanh.

"Cổ đức cũng nói: "Người niệm Phật phải thường dán một chữ chết trên trán". Chúng ta phải hiểu dụng ý thật sự của câu nói này. Thứ nhất là nâng cao sự cảnh giác của chính mình; thứ hai là dạy cho chúng ta hãy buông xuống muôn duyên. Đó gọi là "sanh ra chẳng mang theo gì, chết chẳng mang theo gì đi. Muôn thứ đem chẳng được, chỉ có nghiệp theo thân".

Quý vị chẳng thể mang theo gì cả! Khuyến khích chúng ta hãy buông xuống! Thân tâm, thế giới, hết thảy đều buông xuống, công phu đắc lực. Có ý niệm cảnh giác này, quý vị sẽ tinh tấn chẳng lười, chẳng dám khinh dễ, bỏ lỡ tháng ngày quý báu, dùng thời gian quý báu này để dấy vọng tưởng, vì sao chẳng dùng thời gian ấy để niệm Phật, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới? Hoàn toàn chẳng giống nhau!

"Quý vị thành Phật thì mới thật sự có thể yêu thương, che chở người nhà. Nếu quý vị chẳng thành Phật, vô dụng! Sau khi đã thành Phật, bất luận người nhà quyến thuộc ở trong nẻo nào, quý vị đều nhận biết, đều có thể tìm được họ, đều có thể giúp đỡ họ. Nếu quý vị chẳng thành Phật, chính mình một mực hồ đồ, người nhà quyến thuộc có đầu thai vào nhà quý vị, quý vị cũng chẳng nhận biết, thật đấy! Có cha mẹ thân yêu nhất, con cái sau khi đã chết, bèn đầu thai làm chó, làm gà trong nhà mình, quý vị cũng chẳng biết, một mực giết chúng để ăn. Trong Kinh Phật, chúng ta đã thấy [nói tới] điều này, do không biết mà!".

(718lh. Trích tập 85 trang 488. HT Tịnh Không Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

719• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRONG KHI NIỆM PHẬT, TÔI LUÔN KHUYẾN KHÍCH , CỔ VŨ CÁC ĐỒNG TU NIỆM PHẬT ĐỪNG NÊN CẦU NHẤT TÂM, NIỆM PHẬT ĐỪNG NÊN CẦU VÃNG SANH, NIỆM PHẬT ĐỪNG NÊN CẦU TƯỚNG LÀNH". VÌ SAO....? *"Niệm một câu này thuần thục, tự nhiên Phật hiện tiền, tự nhiên đắc nhất tâm, quyết định vãng sanh, những điều mong mỏi thảy đều đạt được".*

Có người hỏi: ***"Tôi niệm Phật chẳng cầu nhất tâm, chẳng cầu vãng sanh, chẳng cầu thấy Phật, chẳng cầu gì cả thì tôi niệm Phật hiệu này để làm gì...?".***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Vọng tận" là vọng tưởng, chấp trước thảy đều bỏ sạch. Hết thảy đều bỏ sạch, chẳng còn nữa, tâm bèn nhất, đấy là **"Nhất tâm bất loạn"**. Do vậy có thể biết: chỉ cần quý vị có một vọng tưởng, còn có một chấp trước, quý vị sẽ chẳng đắc nhất tâm. Bởi vậy, ***"trong khi niệm Phật, tôi luôn khuyến khích, cổ vũ các đồng tu niệm Phật đừng nên cầu nhất tâm, niệm Phật đừng nên cầu vãng sanh, niệm Phật đừng nên cầu tướng lành". Vì sao?*** Do quý vị cầu là có vọng tưởng, chấp trước. Quý vị niệm Phật mà có vọng tưởng, chấp trước này, làm sao đắc nhất tâm? Chẳng thể được! Quý vị niệm gì cũng đều không có. ***"Niệm một câu này thuần thục, tự nhiên Phật hiện tiền, tự nhiên đắc nhất tâm, quyết định vãng sanh, những điều mong mỏi thảy đều đạt được".*** **N**hưng nếu quý vị khởi niệm trong khi niệm Phật, sẽ chẳng đạt được, vì sao? Trong sự niệm Phật của quý vị có xen tạp, tức là xen tạp trong vọng tưởng, chấp trước, cho nên quý vị chẳng thể thành công. Nhất định phải hiểu điều này!

Có người hỏi: ***"Tôi niệm Phật chẳng cầu nhất tâm, chẳng cầu vãng sanh, chẳng cầu thấy Phật, chẳng cầu gì cả thì tôi niệm Phật hiệu này để làm gì?".*** Kẻ ấy chẳng biết: Trong từng câu, từng chữ của Phật hiệu đã bao hàm ***"cầu nhất tâm, cầu vãng sanh, cầu thấy Phật",*** đều được bao gồm trong ấy. Nếu lại khởi lên ý niệm này thì hỏng rồi, hỏng bét! Chỉ cần một mực niệm bốn chữ này, điều gì cũng chẳng nghĩ tới, chẳng có pháp nào ở trong ấy, sở nguyện, sở cầu của quý vị sẽ đều bao gồm trong ấy. Quý vị không nghĩ đến, nhưng chúng vẫn được bao gồm trong ấy, đúng là mầu nhiệm không thể diễn tả được! Cái tâm bèn nhất. Đây là chuyện trọng yếu nhất trong việc học Phật.

Chúng ta học Phật nhằm mục đích cầu **"cái tâm chuyên nhất".** Tám vạn bốn ngàn pháp môn, Hiển giáo, Mật giáo, đều có cùng một mục tiêu: **"cầu nhất tâm". Quý** vị phải nhớ: phương pháp nào giúp cho cái tâm ta chuyên nhất thì phương pháp đó hữu hiệu đối với ta. Phương pháp nào khiến cho trong tâm ta khởi lên phân biệt, chấp trước, chúng ta phải bỏ phương pháp ấy. Chính mình nhất định phải hiểu rõ điều này, nhất định phải giác ngộ, khiến cho chúng ta tiến bộ rất nhanh, thật sự có tiến bộ trên Phật đạo.

(719lh. Trích tập 86 trang 517. Giảng A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa. 12-1984. Đài Loan. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

720• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐEM CÁI TÂM TẠO TÁC TỘI NGHIỆP TỪ VÔ THỈ KIẾP ĐẾN NAY CỦA CHÚNG TA, CÁI TÂM TỰ TƯ TỰ LỢI ĐỔI THÀNH A DI ĐÀ PHẬT, NGOÀI A DI ĐÀ PHẬT RA CÁI GÌ CŨNG KHÔNG CÓ, THÌ NGHIỆP CHƯỚNG CỦA QUÝ VỊ TIÊU HẾT RỒI". ***Quý vị làm sao có nghiệp chướng? Các bạn học Phật thường thấy được, oán thân trái chủ tìm đến dựa thể, vì sao họ đến dựa thể quý vị? Quý vị tạo nghiệp họ bám trên thân quý vị. Nếu như***

quý vị thật sự đem tâm hoán đổi thành A Di Đà Phật, họ chạm vào cũng không dám chạm đến quý vị, thì họ làm sao dám tìm quý vị? Trong miệng của quý vị có Phật, trong tâm không có Phật, thì họ bám vào thân của quý vị, họ sẽ làm phiền quý vị. Nếu như trong tâm quý vị có A Di Đà Phật thì họ không làm được, họ đến cầu quý vị siêu độ, cầu quý vị giúp đỡ, chắc chắn họ sẽ không đến làm phiền.

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Thứ tư: ***"sám hối nghiệp chướng",*** đây là giúp đỡ nâng cao chính mình. Từ vô lượng kiếp tạo nghiệp nặng nề, nên thực sự phát tâm sám hối. Dùng phương pháp nào để sám hối? Câu A Di Đà Phật chính là chân sám hối, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không còn cái gì khác, thì tội nghiệp của quý vị sám hối sạch rồi.

"Lúc mới học Phật, thầy Lý dạy cho chúng Tôi đổi tâm, đổi tâm cách thế nào? Đem cái tâm tạo tác tội nghiệp từ vô thỉ kiếp đến nay của chúng ta, cái tâm tự tư tự lợi đổi thành A Di Đà Phật. Khiến trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, thì nghiệp chướng của quý vị tiêu hết rồi. Quý vị vì sao lại có nghiệp chướng? Các bạn học Phật thường thấy được, oán thân trái chủ tìm đến dựa thể. Vì sao họ đến dựa thể của quý vị? Quý vị tạo nghiệp, họ bám trên thân quý vị. Nếu như quý vị thật sự đem tâm hoán đổi thành A Di Đà Phật, họ chạm vào cũng không dám chạm đến quý vị, thì họ làm sao dám tìm quý vị? Trong miệng của quý vị có Phật, trong tâm không có Phật, thì họ bám vào thân của quý vị, họ sẽ làm phiền quý vị. Nếu như trong tâm quý vị có A Di Đà Phật thì họ không làm được, họ đến cầu quý vị siêu độ, cầu quý vị giúp đỡ, chắc chắn họ sẽ không đến làm phiền. Họ đến tìm quý vị siêu độ, họ phải có phước báo lớn. Không có phước báo, quý vị có thần Hộ Pháp, họ không thể đến gần quý vị, họ có phước báo lớn họ đến tìm quý vị, quý vị giúp họ vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đây là ý nghĩa thực sự của sám hối. Sám hối chú trọng ở chỗ "sau không tái phạm", chân sám hối! Không phải ngày ngày làm hình thức, ngày ngày sám hối. Ngày ngày sám nhưng ngày ngày tạo nghiệp, vậy có ích gì chứ? Chỉ có thể nói tốt hơn so với không sám hối, lúc sám hối, trong tâm vẫn còn phóng một vệt sáng, sau khi sáng xong thì không có nữa tốt hơn so với không sám hối. Lúc nào vệt sáng đó thực sự thắp sáng tâm của quí vị, nghiệp tạo mới thật sự tiêu trừ.

Cho nên, tôi lúc còn trẻ, Chương Gia Đại sư dạy tôi thế nào gọi là sám hối? Ngài nói là *"sau không tái phạm"*, chân sám hối! Sám hối rồi ngày mai lại tạo, đây không phải sám hối. Nhưng cũng rất tốt có tâm sám hối, có ý niệm này. Tự mình không thắng được nghiệp lực. Nghiệp lực quá lớn rồi, quý vị không thắng được nó, cho nên cảnh giới trước mắt vẫn còn phạm. Tự mình biết sai rồi, hiểu rõ còn phạm, quý vị thấy nghiệp lực, tập khí thật đáng sợ!

(720lh. Trích từ tập 426. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa ở Hồng Kông. 27-5-2011. Chuyển ngữ: Trung Tấn, Biên tập: Bình Minh)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

721• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BẤT LUẬN NGƯỜI TẠI GIA HAY XUẤT GIA, ÍT NHẤT LÀ DÙNG THỜI GIAN MỘT NĂM HỌC: ĐỆ TỬ QUY, CẢM ỨNG THIÊN, THẬP THIỆN NGHIỆP"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Hai phẩm 24, 25 của Kinh này, chuyên nói về phương pháp vãng sanh. Phẩm 24 chú trọng ở phẩm vị vãng sanh, Phẩm 25 chú trọng ở phương pháp. Trong Chánh nhân phát tâm niệm Phật là trọng yếu. Đây là đại sự quan trọng nhất. Đoạn Kinh văn này tổng cộng nói về sáu sự việc.

Thứ nhất là thọ trì Kinh này. Chúng ta muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nương vào phương pháp gì? Chính là nương vào bộ Kinh này.

Thứ hai là cầu sanh Tịnh Độ. Thực sự phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta Quy Y, Quy Y với Phật A Di Đà.

Thứ ba là phát Tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề phải giống với những gì Đại sư Ngẫu Ích đã nói, đối với pháp môn này thật Tin không có chút nào hoài nghi. Chân Nguyện, Chân Tín, Chân nguyện vãng sanh, tâm này chính là Bồ Đề tâm. Ngẫu Ích Đại sư đã nói, Tâm này là **"Tâm Vô Thượng Bồ Đề".** Vạn duyên đều buông bỏ, một lòng một ý cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà.

Thứ tư là phải nghiêm trì Giới Luật. Phía trước đã nói rất nhiều, Giới Luật bây giờ chúng ta làm không tốt. Nguyên nhân là ở đâu? Không hạ thủ từ cội rễ. Người xưa giỏi hơn chúng ta, người xưa từ nhỏ đã cắm rễ. Cắm rễ là cái gì? Cắm rễ là **"Đệ Tử Quy".** Trong ***Tịnh Nghiệp Tam Phước*** tôi đã nói rất rõ. ***"Hiếu dưỡng Phụ mẫu, phụng sự Sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp".*** Đây là điều kiện thứ nhất để vãng sanh Tịnh Độ, phải nên tuân thủ. Làm thế nào hiếu dưỡng phụ mẫu? Làm thế nào tôn sư trọng đạo? Học được "Đệ Tử Quy" và thực hành nó, thì quý vị đã làm được. Đây là con đường xưa nay chư vị Tổ sư mở ra cho chúng ta, nếu như không có con đường này, cũng được, quý vị phải theo con đường của Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dẫn, trước tiên học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa.

Cổ nhân của chúng ta dùng Nho Giáo và Đạo Giáo để thay thế Tiểu Thừa, thì không cần học Kinh Tiểu Thừa. Nếu như Nho giáo cũng không, học Tiểu Thừa cũng không, thì Đại Thừa sẽ thiếu sót, học thế nào cũng học không giống được. Cho nên Nho- Đạo- Thích ba cái căn này quan trọng hơn tất cả. ***"Bất luận tại gia hay xuất gia, ít nhất là dùng thời gian một năm, học kỹ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp".*** Không phải đọc thuộc, cũng không phải giảng thấu đáo, mà phải thực hành được, vậy mới hữu hiệu.

Thứ năm là lợi ích hữu tình. Chúng ta hôm nay đã giảng, mang tất cả công đức của chúng ta tu được, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng Bồ Đề, hồi hướng thật tế. Đây là mục tiêu tu hành của chúng ta, chúng ta không cầu phước báo nhân thiên.

Phước báo đều không cầu huống hồ những danh lợi trước mắt, ngũ dục, lục trần? Tất cả đều buông xả.

Sau cùng là thứ sáu nhớ Phật niệm Phật. Phía trên là Nhân, phía dưới là Quả, Nhân Quả theo nhau như hình với bóng. Nhân đã hiểu rồi phải tu thật tốt. Bên dưới là nói về Quả, có Nhân nhất định cảm ứng được Quả, như hình với bóng. Thân là nhân, cái bóng ở dưới ánh mặt trời, bóng không phải thân, nhưng bóng không rời khỏi thân. Rời hình thì không có bóng, rời bóng thì không có hình.

"Đó chính là: Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật".

(721lh. Trích từ tập 427. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa. Ở Hồng Kông. 28-5-2011. Chuyển ngữ: Trung Tấn, Biên tập: Bình Minh).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

722• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "QUÝ VỊ LÚC LÂM CHUNG, VÃNG SANH VỀ THẾ GIỚI CỰC LẠC, NHẤT ĐỊNH LÀ PHẬT A DI ĐÀ ĐẾN TIẾP DẪN QUÝ VỊ, ĐÂY LÀ LỜI NGUYỆN CỦA PHẬT A DI ĐÀ. KHÔNG THỂ CÓ NGƯỜI KHÁC THAY THẾ..... THÂN TƯỚNG CỦA QUÝ VỊ VỚI PHẬT A DI ĐÀ HOÀN TOÀN TƯƠNG ĐỒNG. THÂN ÁNH SẮC VÀNG, 32 TƯỚNG, ĐẦY ĐỦ CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM GIỐNG NHƯ PHẬT".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Người sau khi lâm chung, như sắc tướng của Phật". Là quả báo hiện tiền. Quý vị lúc sắp lâm chung, vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, nhất định là Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, đây là lời Nguyện của Phật A Di Đà, không thể có người thay thế, cái này phải ghi nhớ. Chắc chắn Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Lúc tiếp dẫn, quý vị được hào quang của Phật chiếu soi, tự quý vị cảm thấy mình đang đứng trên đài sen, thân tướng của quý vị với Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Trong Kinh, Đức Thế Tôn đã tùy duyên mà nói, tùy theo duyên của chúng sanh mà nói, thân có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, tướng tốt đầy đủ. Còn trên thực tế? Quý vị phần nhiều cảm thấy bất ngờ. Vì sao vậy? Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, không chỉ vậy!

Người đó như Phật, thân ánh sắc vàng, 32 tướng. Đồng thời đầy đủ công đức trang nghiêm giống như Phật. Vì sao vậy? Vì Phật quang vừa chiếu, oai thần bổn nguyện của Phật gia trì, nâng quý vị lên đến A Duy Việt Trí Bồ Tát. Không phải quý vị thật sự chứng được, là A Di Đà Phật gia trì quý vị, không chứng được quý vị cũng có. ***"Sanh trong nước báu, nhanh được nghe pháp"***.

(722lh. Trích từ tập 427. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. Hồng Kông. 28-5-2011. Chuyển ngữ: Trung Tấn, Biên tập: Bình Minh).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

723• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHẬT DẠY CHÚNG TA BUÔNG-XẢ, KHÔNG BUÔNG XẢ ĐƯỢC CŨNG PHẢI BUÔNG XẢ, ĐÂY CHÍNH LÀ KHẮC PHỤC PHIỀN NÃO TẬP KHÍ CỦA CHÍNH MÌNH, NẾU NHƯ BẠN VẪN TÙY THUẬN TẬP KHÍ, PHIỀN NÃO CỦA CHÍNH MÌNH, THÌ KHÔNG CÒN CÁCH NÀO, CÔNG PHU CỦA BẠN NHẤT ĐỊNH KHÔNG TIẾN BỘ, MÀ BẠN SẼ THOÁI LUI. ***Cho nên, nếu muốn công phu tiến bộ thì phải khắc phục phiền não, tập khí của chính mình, đem thị hiếu của bạn bỏ đi, đem tham ái của bạn bỏ đi, bạn ưa thích bất cứ thứ gì thì phải đem những thứ ưa thích đó xả bỏ. Người học Phật ưa thích tượng Phật, tượng Phật cũng xả bỏ, vì sao?"***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Ngày nay chúng ta tu học không thể ngày ngày nâng cao cảnh giới của chính mình, nguyên nhân này do đâu? Ngày ngày nâng cao không làm được, thì mỗi tháng nâng cao phải nên có. Thực tế mà nói, chúng ta phải nên làm đến được mỗi tháng nâng cao. Có thể nâng cao cảnh giới của chính mình thì sự tu học của bạn mới có niềm vui, chân thật thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Phải có thể làm đến được, phải có thể thực tiễn. Phân biệt, Chấp trước không xả thì không được, những thứ này là chướng ngại lớn. Chúng ta phải khẳng định chính mình là phàm phu, phiền não tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay chưa đoạn, đây là lời thật. Ở trong cảnh giới này, chúng ta muốn công phu của chính mình có lực thì chỉ có một phương pháp là **"Y-Giáo-Phụng-Hành".**

"Phật dạy chúng ta "Buông xả", không buông xả được cũng phải buông xả, đây chính là khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Nếu như bạn vẫn tùy thuận tập khí, phiền não của chính mình thì không còn cách nào, công phu của bạn nhất định không tiến bộ, mà bạn sẽ thoái lui. Cho nên, nếu muốn công phu tiến bộ thì phải khắc phục phiền não, tập khí của chính mình, đem thị hiếu của bạn bỏ đi, đem tham ái của bạn bỏ đi, bạn ưa thích bất cứ thứ gì thì phải đem những thứ ưa thích đó xả bỏ. Người học Phật ưa thích tượng Phật, tượng Phật cũng xả bỏ, vì sao? Vì xem thấy tượng Phật đó khởi tâm tham".

Có rất nhiều người cúng dường tượng Phật, cúng dường đồ cổ, đó là bảo vật, họ ở ngay nơi đó sanh tâm tham, họ cho rằng giá trị đó rất cao, thậm chí khi có người đến thăm viếng đạo tràng của họ, họ đem giấu tượng Phật đó đi, không để cho người khác xem, chỉ có bạn thân mới được xem một chút, đây là bao nhiêu niên đại, mấy trăm năm mấy ngàn năm, những bảo bối đó mang ra cho ta xem. Sau khi ta thấy rồi cũng gật gật đầu. Họ có thành tựu hay không? Không thể có thành tựu. Tương lai họ chết đi về đâu vậy? Sau khi chết rồi thì đi vào tượng Phật đó. Trong tượng Phật đó là rỗng, chuột ở trong đó làm ổ, họ sẽ vào ở trong đó. Nếu tượng Phật bằng gỗ, trong gỗ thì có con mọt, họ biến thành con mọt. Vì sao vậy? Do tham ái, không buông được. Ưa thích Phật Kinh, trong Phật Kinh cũng sẽ sanh ra mọt,

tương lai sau khi chết biến thành kiến, biến thành gián, mỗi ngày vây quanh ưa thích những thứ này. Rất đáng sợ! Cho nên ái dục nếu không đoạn thì rước lấy phiền não, họa hại vô cùng. Do đó, chúng ta cúng tượng Phật, thì nên cúng một tượng Phật rất thông thường, tượng Phật không đến một xu là tốt nhất, thờ cúng nơi đó không có người muốn lấy, bạn nói xem thật thỏa mái, thật tự tại, làm gì mà lo lắng bất an đến như vậy! Cho nên tất cả đồ vật quý trọng mà người ta cúng dường tôi, tôi đều cúng dường hết, tương lai ở nơi đây có phòng trưng bày thì chúng ta đem đến nơi đó, còn ta chính mình không cần, xem cũng không cần xem, bày ra cúng dường cho một số người khác tham quan. Không có thứ nào mình ưa thích, vậy thì tốt, mọi thứ đều buông xả thì tâm của bạn mới thanh tịnh, an lạc, mới tràn đầy trí tuệ, Ngài Huệ Năng nói ***"Thường sanh trí tuệ".*** Thanh tịnh, an vui, thì thường sanh trí tuệ. Tâm của bạn không thanh tịnh, không an vui, bạn thường sanh phiền não, bạn làm sao có thể thường sanh trí tuệ?

(723lh. Trích từ tập 112. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ Lần 10. Năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây và Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

724• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHỈ CẦN VÃNG SANH, QUYẾT ĐỊNH THÀNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC, QUYẾT ĐỊNH CHỨNG ĐƯỢC PHẬT QUẢ VIÊN MÃN. A DI ĐÀ PHẬT ĐƯA RA BẢO CHỨNG NÀY CHO CHÚNG TA, CHÚNG TA PHẢI NHẬN BIẾT RÕ RÀNG, PHẢI CHĂM CHỈ NỖ LỰC CẦU SANH TÂY PHƯƠNG TỊNH ĐỘ".

"Phật vì chúng sanh nói Pháp, Phật vì chúng sanh làm mô phạm, khuyên bảo tất cả chúng sanh sớm một ngày hồi đầu, sớm một ngày giác ngộ, sớm một ngày làm Phật, chúng ta có thể hội được hay không?"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Nhược bất quyết định thành đẳng chánh giác, chứng đại Niết Bàn giả" thì Phật ***"Bất thủ chánh giác".*** Nguyên văn này chúng ta phải xem cho tỉ mỉ, rõ ràng, không nên để niệm Phật cả đời vẫn không thể vãng sanh, đến sau cùng trách A Di Đà Phật nói mà không giữ lời. Bạn không nên trách lầm A Di Đà Phật. Lời của A Di Đà Phật nói rất rõ ràng, chúng ta không thể nhìn sai, không thể thấy sai, không thể hiểu lầm. ***"Sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh"***, đây chính là điều kiện vãng sanh. ***"viễn ly", "tịch tịnh"*** đích thực có trình độ không như nhau, đó là công phu cá nhân không đồng nhau, đây là vãng sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị có khác biệt, thế nhưng ***"Chỉ cần vãng sanh, quyết định thành đẳng chánh giác, quyết định chứng được Phật quả viên mãn. A Di Đà Phật đưa ra bảo chứng này cho chúng ta, chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải chăm chỉ nỗ lực cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ."***

Đại sư Thiện Đạo giảng 48 nguyện, Ngài nói: *"Định thành chánh giác nguyện", "Quang minh vô lượng nguyện", "Thọ mạng vô lượng nguyện", "Chư Phật tán thán nguyện" và "Thập niệm tất sanh nguyện",* năm nguyện này là chân thật nguyện của A Di Đà Phật. *"Quang minh vô lượng", "Thọ mạng vô lượng", "Chư Phật tán thán"* liên kết lại chính là nguyện 13, 15, 17, phía sau *"Thập niệm ắt sanh" là* nguyện thứ 18, đây là trung tâm của 48 nguyện, là nguyện thứ nhất ngay trong năm nguyện trên. Do đây, có thể biết, không chỉ A Di Đà Phật mà tất cả Chư Phật Như Lai chỉ có một tâm nguyện, đó là hy vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Nguyện tâm của Phật là như vậy, ngôn hạnh của Phật liền thực tiễn nguyện vọng này.

"Phật vì chúng sanh nói Pháp, Phật vì chúng sanh làm mô phạm, khuyên bảo tất cả chúng sanh sớm một ngày hồi đầu, sớm một ngày giác ngộ, sớm một ngày làm Phật, chúng ta có thể hội được hay không?" Chúng ta nhìn chúng sanh hiện tại không nên nhìn đại chúng thông thường. Chúng ta quay đầu nhìn lại xem đồng tu học Phật chúng ta, đồng tu học Phật nhìn đồng tu xuất gia, đồng tu xuất gia phải xem lại chính bản thân mình, đối với danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần chúng ta có buông xả hay chưa, hay vẫn cứ tham luyến nghiêm trọng? Mỗi ngày nghĩ đến cái gì? Nghĩ đến những thứ này, phân biệt những thứ này, chấp trước những thứ này, thì làm sao có thể có được thành tựu?

(724lh. Trích từ tập 112. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ Lần 10. Năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây và Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

725• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHÌN THẤU- BUÔNG XẢ"

"NHÌN KHÔNG THẤU, BUÔNG KHÔNG ĐƯỢC THÌ VĨNH VIỄN Ở NGOÀI CỬA PHẬT, CHƯA VÀO CỬA, CHƯA NHẬP MÔN, CHO NÊN, NIỆM PHẬT CŨNG KHÔNG THỂ VÃNG SANH. THẬT SỰ MUỐN VÃNG SANH THÌ PHẢI NHÌN THẤU, PHẢI BUÔNG XẢ, THẬT THÀ NIỆM PHẬT, THÌ NGƯỜI NÀY MỚI CÓ THỂ THẬT SỰ VÃNG SANH".

"Niệm niệm vì người khác, dứt khoát không nên có một niệm vì bản thân. Bản thân niệm niệm phải làm tấm gương tốt cho người khác" .

"Vì chúng sanh, sống vì chúng sanh mà sống, chết cũng vì chúng sanh mà chết, đều là làm nên tấm gương tu học đẹp nhất".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta từng giây từng phút phải nhớ kỹ **"NHÌN THẤU-BUÔNG XẢ"**. Tâm vừa động niệm, muốn nghĩ thế này, thế kia, chúng ta lại không có Nhìn Thấu, lại Buông không được rồi. ***"Nhìn không Thấu, Buông không được thì vĩnh viễn ở***

ngoài cửa Phật, chưa vào cửa, chưa nhập môn, cho nên niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Thật sự muốn vãng sanh thì phải Nhìn Thấu, phải Buông xả, thật thà niệm Phật, thì người này mới có thể thật sự vãng sanh". "Niệm niệm vì người khác, dứt khoát không nên có một niệm vì bản thân. Bản thân niệm niệm phải làm tấm gương tốt cho người khác."

Phật dạy chúng ta **"Thọ trì"** *(thọ trì chính là Y giáo phụng hành, tu hành như giáo),* **"đọc tụng"** *(đọc tụng là Kinh mỗi ngày phải niệm).* Hội trưởng Lý ở đây hộ trì Phật pháp, quản lý Đạo tràng này, hàng ngày đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", ông không hề thoái tâm. Tâm hạnh tương ưng, vậy mới được Phật A Di Đà, Chư Phật Như Lai hộ niệm, Long thiên thiện thần phù hộ. Ông nghĩ vì ai vậy? Vì Đạo tràng này, vì đại chúng đồng tu chúng ta, không phải vì bản thân ông. Vì bản thân ông thì chắc chắn không có sự cảm ứng thù thắng như vậy. ***"Vì chúng sanh, sống vì chúng sanh mà sống, chết cũng vì chúng sanh mà chết, đều là làm nên tấm gương tu học đẹp nhất".***

Tâm này vĩnh viễn thanh tịnh, các căn tịch tịnh, vĩnh viễn giữ thanh tịnh. Lìa phân biệt chính là bình đẳng. "**Thanh tịnh bình đẳng đó là giác ngộ".** Điều này chúng ta phải nhớ kỹ, phải cố gắng học tập, như vậy mới có thể được Phật ở đây bảo chứng, chúng ta chắc chắn vãng sanh. Sanh đến Tịnh Độ quyết định thành Phật. Chúng ta phải tường tận, phải thấu suốt. Công phu sở dĩ không có lực là do hiểu không được thấu triệt, không nỗ lực mà làm; tập khí phiền não xuất hiện mọi lúc, nó vẫn đang làm chủ, tùy thuận tập khí phiền não trải qua ngày tháng, vậy thì khó. Cho nên chúng ta làm cuộc chuyển đổi lớn, khắc phục khó khăn lớn nhất của chính mình, *"khắc kỷ tác thánh",* không tùy thuận tập khí phiền não của chính mình. Trái ngược lại với nó thì chúng ta liền thành công. Vẫn cứ tùy thuận phiền não tập khí, vậy thì khó. Phải khắc phục từng chút, từng chút. **Thí dụ: "***chúng ta ăn cơm có một số khẩu vị không hợp với chính mình, khởi lên ý niệm này thì lập tức phải nghĩ đến ta sai rồi, ta lại đọa lạc rồi".* Hiện thời thức ăn của Cư Sĩ Lâm không tệ, hơn mười món ăn, không thích ăn thì bạn có thể không ăn, thích ăn thì ăn nhiều một chút, chính mình có thể chọn. Thích Ca Mâu Ni năm xưa khất thực, không có cơ hội chọn, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó. Ngày nay, mỗi ngày chúng ta đều đến Cư Sĩ Lâm để khất thực, món ăn của Cư Sĩ Lâm ngon, có thể lựa chọn. Bạn thấy, Phật, Bồ Tát ra ngoài khất thực, A La Hán ra ngoài khất thực không có lựa chọn. Phật, Bồ Tát đủ từ bi đối với chúng ta, xích độ mở rộng, có thể cho chúng ta lựa chọn, thế nhưng không nên lựa chọn món ăn trong những món ăn này, vậy thì sai rồi, vậy thì thật quá đáng rồi.

Tu hành là tu ngay trong đời sống, lìa khỏi đời sống thì bạn đến nơi nào để tu? Chúng ta mặc áo, ăn cơm, sử dụng, chỉ cần vừa đủ là được rồi, không nên đi lựa chọn quá đáng. Phải hiểu đạo lý này, phải biết tích phước; phải biết những đồng tu tại gia này kiếm tiền để *"tứ sự cúng dường"* cho chúng ta thì không dễ; không nên cho rằng tiền tài mà chúng ta có được là dễ dàng. Bạn phải biết, họ có được là không dễ, chúng ta phải vì họ mà tích phước, phải vì họ mà tiết phước, quyết định không được lãng

phí, quyết định không được dùng sai. Nếu bạn lãng phí, dùng sai thì tội lỗi rất nặng. Mọi người đọc **"Kinh Địa Tạng"** chỉ hàm hồ qua loa, chỉ mơ hồ mà đọc qua, chân thật tỉ mỉ mà đọc tụng, tùy văn nhập quán, bạn liền biết được nhân quả là đáng sợ, quyết định không dám không tích phước.

(725lh. Trích từ tập 113. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ Lần 10. Năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây và Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

726• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGUYỆN NHẰM DẪN DẮT QUÝ VỊ TU HÀNH. NẾU CHẲNG NGUYỆN THÌ QUÝ VỊ TU HÀNH CHẲNG THÀNH TỰU. VÌ SAO...?". "HẾT THẢY CHÚNG SANH VÀ TA LÀ MỘT THỂ. ĐÃ LÀ MỘT THỂ THÌ GẶP NGƯỜI KHÁC, KẺ ẤY MÊ, TẠO TÁC BẤT THIỆN, HÁ LẼ NÀO CHẲNG DẠY? *Không chỉ phải dạy, mà còn nhất định phải giúp cho kẻ ấy giác ngộ, đó là [chẳng bỏ một ai]. Vì thế, Nguyện trọng yếu vô cùng*. *Nguyện chánh xác, phương hướng mục tiêu chánh xác thì hạnh của chúng ta chánh đáng, tư tưởng, lời lẽ, và hành vi đều chánh đáng".*

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Dữ thập đại nguyện đẳng" *(và mười đại nguyện vương v.v...),* mười đại nguyện đã nói đại lược trong phần trước. *"Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Đẳng", "Đẳng"* là nói tới những thứ khác, như bốn mươi tám đại nguyện do Ngài Pháp Tạng đã phát trong hội này, hoặc các vị Bồ Tát trong khi tu nhân đã phát ra vô lượng vô biên đại nguyện thù thắng. **"Nguyện dĩ đạo hạnh, hạnh dĩ mãn nguyện"** *(nguyện để hướng dẫn các hạnh, hạnh nhằm mãn nguyện), **"Nguyện nhằm dẫn dắt quý vị tu hành. Nếu chẳng nguyện thì quý vị tu hành chẳng thành tựu".*** **Vì sao?** chẳng có phương hướng, thiếu mục tiêu. Giống như lái thuyền trong biển cả, chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu, chúng ta biết rất là nguy hiểm. Không chỉ chẳng đạt được mục đích, mà còn nguy hiểm tột cùng bất cứ lúc nào. Thật đấy, chẳng giả đâu! Vì thế, con người chẳng thể không có nguyện, trong Phật pháp gọi là **"nguyện",** tại Trung Quốc, thế tục thường nói đến là "chí". Người chẳng thể không có chí; vì thế, chí và nguyện thường được gộp chung, nhà Phật gọi là Nguyện. Hết thảy Phật Bồ Tát có chung một "Nguyện" độ chúng sanh, phổ độ chúng sanh. *"**Phổ**"* có nghĩa là bình đẳng, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, mang ý nghĩa bình đẳng. Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, vì sao? Nhằm giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn.

Trong các hành động giúp đỡ, có một nguyên tắc bất biến, đó là, ***"Giúp chúng sanh phá mê khai ngộ", điều này rất trọng yếu!*** Phật Bồ Tát biết tất cả hết thảy khổ nạn và quả báo của chúng sanh, căn nguyên là do quả báo bất thiện, là do mê mất [Bổn Tánh], mê chứ không giác, đó là cội nguồn chung, căn cội hết thảy khổ nạn và quả báo. Phật Bồ Tát giáo học từ chỗ này, nắm vững từ căn bản thì mới có thể sanh

ra hiệu quả thù thắng. Vì thế, cứu khổ cứu nạn là giúp chúng sanh phá mê, khai ngộ. Như vậy là chúng ta hiểu rõ, thuở tại thế Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời dạy học, mỗi ngày [đều dạy] chẳng gián đoạn, chỉ cần gặp Ngài đều là người có duyên. Gặp một người bèn dạy một người, gặp hai người bèn dạy hai người. Ngài dạy học chẳng có câu nệ thời gian, cũng chẳng có nơi chốn nhất định, bất luận chỗ nào, hễ gặp gỡ Ngài bèn dạy. Bậc thầy như vậy, xưa nay, ít thấy người nhiệt tâm dường ấy, vì sao? Ngài biết quan hệ giữa người khác với chính mình. Đó là luân lý nhà Phật, luân lý cũng được giảng đến mức viên mãn. ***"Hết thảy chúng sanh và ta là một Thể. [Đã là] một Thể thì gặp người khác, kẻ ấy mê, tạo tác bất thiện, há lẽ nào chẳng dạy? Không chỉ phải dạy, mà còn nhất định phải giúp cho kẻ ấy giác ngộ, đó là [chẳng bỏ một ai]. Vì thế, nguyện trọng yếu vô cùng. Nguyện chánh xác, phương hướng mục tiêu chánh xác thì hạnh của chúng ta chánh đáng, tư tưởng, lời lẽ, và hành vi đều chánh đáng".*** Tư tưởng, lời lẽ, hành vi bất chánh, nói cách khác, [nguyên nhân là do] chí nguyện chẳng lập, chí nguyện chẳng kiên cố, nên tư tưởng và hành vi của kẻ ấy trong [cuộc sống] hằng ngày mới có lệch lạc. Hạnh nhằm mãn Nguyện, nhất định phải tu hành thì mới có thể thỏa mãn nguyện vọng của quý vị.

(726lh. Trích từ tập 100. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự, Đệ tử Như Hòa. GC Huệ Trang và Đức Phong).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

727• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA MUỐN ĐOẠN PHIỀN NÃO, PHẢI HỌC PHÁP MÔN. PHIỀN NÃO CHẲNG ĐOẠN, HỌC PHÁP MÔN BẰNG CÁCH NÀO...?". "PHIỀN PHỨC LỚN NHẤT TRONG CÁC PHIỀN NÃO LÀ VỌNG NIỆM VÀ VỌNG TƯỞNG..."

("Dùng phương pháp đọc Kinh để chấm dứt vọng niệm. Không đọc Kinh, vọng niệm rất nhiều. Đọc Kinh nhằm tập trung cái tâm một chỗ, chế tâm nhất xứ. Cũng là nói "buông xuống tất cả ý niệm, cung kính niệm bộ Kinh này". Như Kinh Vô Lượng Thọ, tốc độ không nên quá nhanh, mà cũng đừng quá chậm, phải khiến cho vọng tưởng chẳng xâm nhập, nhằm mục tiêu này")

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Chúng ta muốn đoạn phiền não, phải học pháp môn. Phiền não chẳng đoạn, học Pháp môn bằng cách nào?" Pháp môn nhất định phải giúp quý vị đoạn phiền não, vì sao? Trong giai đoạn này, đoạn phiền não là chủ yếu. Phiền não chẳng đoạn, Pháp môn chẳng thể thành tựu. Phương pháp đoạn phiền não và học pháp môn vô lượng vô biên, "Pháp môn vô lượng thệ nguyện học", vô lượng, vô biên; nhưng để đoạn phiền não, chỉ có thể chọn lựa mấy thứ trong vô lượng vô biên Pháp môn, không thể quá nhiều, nhiều quá lại chuốc lấy một đống lớn phiền não! Không chỉ chẳng đoạn được, mà ngược lại [phiền não] còn tăng trưởng. Hiện tượng như thế rất

phổ biến, xưa nay trong ngoài nước đều có, chẳng phải là ngoại lệ. Do vậy, đọc tụng Đại Thừa cũng là một Pháp môn trong tám vạn bốn ngàn Pháp môn. Ta đọc tụng nhằm mục đích nào? Chẳng phải là Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, không nhằm mục đích này, mà nhằm giúp ta đoạn phiền não. ***"Phiền phức lớn nhất trong các phiền não là vọng niệm và vọng tưởng. Quý vị thấy đó, niệm trước diệt, niệm sau sanh, tuyệt đối chẳng thể ngưng dứt, đương nhiên càng chẳng thể đoạn dứt. Vọng niệm tơi bời, cả đống ý niệm bất thiện, dùng phương pháp gì?".*** Vô lượng Pháp môn quy nạp lại chỉ có mấy thứ, trì giới là một phương pháp, tu Định là một phương pháp, tác Quán là một phương pháp, đó là Chỉ Quán, niệm Phật là một phương pháp, đọc Kinh cũng là một phương pháp. Đọc Kinh phải đọc như thế nào? ***"Dùng phương pháp đọc Kinh để chấm dứt vọng niệm. Không đọc Kinh, vọng niệm rất nhiều. Đọc Kinh nhằm tập trung cái tâm một chỗ, chế tâm nhất xứ. Cũng là nói "buông xuống tất cả ý niệm, cung kính niệm bộ Kinh này". Như Kinh Vô Lượng Thọ, tốc độ không nên quá nhanh, mà cũng đừng quá chậm, phải khiến cho vọng tưởng chẳng xâm nhập, nhằm mục tiêu này"***. Ta đọc Kinh này từ đầu đến cuối một lần, đại khái phải từ một giờ rưỡi đến hai giờ, đấy là quý vị tu hành một tiếng rưỡi hoặc tu hai giờ. Đọc Kinh là đoạn phiền não, nhất định phải hiểu mục tiêu này. Do vậy, sau khi đọc một bộ Kinh, vọng niệm cũng chẳng có, công phu khá lắm! Đọc một bộ Kinh, trong hai tiếng đồng hồ chẳng khởi một vọng niệm, công phu tốt đẹp lắm. Hai tiếng đồng hồ chẳng khởi một vọng niệm, nói thông thường, phải huấn luyện bao lâu? Đại khái huấn luyện từ ba năm đến năm năm mới có thể đạt tới trình độ này. Vì thế, niệm một bộ Kinh, khởi lên mười hoặc hai mươi vọng tưởng là bình thường. Muốn đạt đến mức khởi hai, ba vọng tưởng ước chừng phải mất ba năm công phu, chẳng có ba năm công phu, sẽ chẳng làm được. Có thể khởi một vọng tưởng, đại khái phải đến năm năm công phu. Tâm quý vị đã định, định lâu sẽ khai trí huệ, phương pháp đọc tụng là như vậy.

"Đọc tụng quyết định không nên nghĩ trong Kinh có ý nghĩa gì, vì quý vị vừa nghĩ tới ý nghĩa thì ý nghĩa là vọng tưởng, vọng tưởng lại xâm nhập rồi. Chỉ niệm, chẳng có ý nghĩa gì, dùng cách này để dứt vọng tưởng. Niệm Phật, tu Định, trì giới đều dùng phương pháp này, mục tiêu tương đồng, dụng ý như nhau" . Vì thế, phương pháp đọc tụng này đối với phần tử tri thức hữu hiệu nhất, nhiều năm qua tôi sử dụng biện pháp này. ***"Tôi niệm Phật không được, niệm Phật suốt ngày cả một vạn tiếng Phật hiệu, vẫn cứ khởi vọng tưởng y như cũ, nhưng xem Kinh hoặc đọc Kinh thì được; vì thế, đây là do căn tánh của mỗi cá nhân khác nhau. Lúc mới học cũng có thể thử xem, trì chú, trì giới đều có thể thử xem phương pháp nào thích hợp với chính mình, sử dụng rất thuận tiện, chính mình cũng rất ưa thích, bèn dùng phương pháp ấy. Vì thế, hiện thời mỗi ngày, thông thường vào lúc ít khách, thời gian đọc Kinh của tôi sẽ chẳng ít hơn [bốn giờ] đồng hồ, dùng phương pháp này để đoạn ý niệm của chính mình".*** Trọn chẳng nghĩ đến ý nghĩa trong Kinh, hễ nghĩ sẽ là cầu giải, đó là một pháp môn khác. Hiện thời tôi đọc Kinh, mục đích của tôi là nhằm tu Định, nhằm ngưng dứt vọng niệm, công phu ở chỗ này. Nghiên cứu cầu giải,

một mặt nâng cao cảnh giới của chính mình, giúp cho Chỉ Quán của chính mình, triết học hiện thời gọi Chỉ Quán là vũ trụ quan và nhân sinh quan, nâng cao cảnh giới của chính mình về phương diện ấy. Mặt khác, chúng tôi chia sẻ tâm đắc trong học tập với đại chúng, cũng giúp cho mọi người có thể liễu giải nghĩa lý của Kinh. Sau khi liễu giải, biết chính mình mỗi ngày phải sống như thế nào, đó là tu hành, tu hành là cuộc sống. Nói cách khác, chúng ta chẳng sống cuộc đời lục đạo luân hồi, chúng ta ở nơi đây (trong lục đạo) mà sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát, có thể đạt tới thanh lương, tự tại, người thế gian gọi [cuộc sống ấy] là "hạnh phúc mỹ mãn". Cuộc sống của Phật, Bồ Tát là hạnh phúc mỹ mãn. Nói cách khác, dùng Kinh điển để chỉ đạo chúng ta sống như thế nào, mang ý nghĩa này. Do vậy, Hạnh mới có thể mãn Nguyện. Dùng một chữ Hạnh để bao gồm hành vi sai lầm của chúng ta, bao gồm tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác. Nương theo Kinh giáo để uốn nắn, sửa đổi cách nghĩ lầm, thấy trật, nói sai, làm quấy, đó là tu hành. Tu hành ở chỗ nào? Tu hành trong hết thảy thời, hết thảy chỗ. Thật vậy, tu nơi khởi tâm động niệm, đó là cội rễ của Hạnh. Khởi tâm động niệm thiện, ngôn hạnh của quý vị chắc chắn là thiện. Khởi tâm động niệm bất thiện, ngôn hạnh đương nhiên sẽ bất thiện, căn nguyên của nó là ý niệm. Vì thế, Hạnh nhằm mãn Nguyện. "Hạnh như túc, nguyện như mục, hỗ tương y trì" (Hạnh như chân, Nguyện như mắt, nương tựa lẫn nhau), đây là nói về mối quan hệ giữa Hạnh và Nguyện. Nguyện lãnh đạo quý vị, chỉ dẫn quý vị phương hướng và mục tiêu chánh xác, quý vị mới có thể đạt đến.

(727lh. Trích từ tập 100. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự, Đệ tử Như Hòa. GC Huệ Trang và Đức Phong).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

728• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA NHẤT ĐỊNH PHẢI NƯƠNG CẬY A DI ĐÀ PHẬT, A DI ĐÀ PHẬT Ở CHỖ NÀO? MỘT BỘ KINH NÀY LÀ A DI ĐÀ PHẬT, PHẢI HIỂU ĐIỀU NÀY. CHÚNG TA MỖI NGÀY CÚNG DƯỜNG TƯỢNG A DI ĐÀ PHẬT, MỖI NGÀY ĐỐT HƯƠNG, DẬP ĐẦU LẠY LỤC CẦU NGÀI PHÙ HỘ, ĐÓ LÀ MÊ TÍN, NHƯ VẬY CÓ LỖI VỚI A DI ĐÀ PHẬT, COI A DI ĐÀ PHẬT NHƯ THẦN TIÊN, SAI LẦM RỒI! THỜ TƯỢNG PHẬT NHẰM Ý NGHĨA GÌ?..."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Quý vị thấy, Phổ Hiền Bồ Tát dùng thiện xảo phương tiện của Phật Di Đà để gia trì, hồi hướng, thả chiếc bè Từ, vẫn xin A Di Đà Phật dùng thiện xảo phương tiện nơi bổn nguyện, gồm bốn mươi tám nguyện để gia trì, hồi hướng, đấy là biểu diễn cho chúng ta thấy. ***"Chúng ta trông thấy, hiểu rõ, có nên nương tựa A Di Đà Phật hay không?"*** Đã chứng đắc Diệu Giác, quay trở lại thị hiện như vậy, chẳng có chi khác, chỉ nhằm khuyến cáo ***"chúng ta nhất định phải nương cậy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở chỗ nào? Một bộ Kinh này là A Di Đà Phật, phải hiểu điều này.***

Chúng ta mỗi ngày cúng dường tượng A Di Đà Phật, mỗi ngày đốt hương, dập đầu lạy lục cầu Ngài phù hộ, đó là mê tín, như vậy có lỗi với A Di Đà Phật, coi A Di Đà Phật như thần tiên, sai lầm rồi! Thờ tượng Phật nhằm ý nghĩa gì?". *Thờ tượng để nhắc nhở chúng ta thường nghĩ đến Kinh Vô Lượng Thọ. Giáo huấn của A Di Đà Phật dành cho chúng ta hoàn toàn ở trong bộ Kinh điển này, nghe danh hiệu liền nghĩ đến Kinh điển, thấy hình tượng cũng phải nghĩ đến Kinh điển, tác dụng ở chỗ này. Thời thời khắc khắc dùng hình tượng để nhắc nhở chúng ta, dạy chúng ta niệm niệm chớ quên. Người học Phật thờ hình tượng Phật, Bồ Tát là do ý nghĩa ấy, phải biết điều này; nếu không sẽ làm chuyện mê tín. Vì sao người học Phật chúng ta thờ nhiều hình tượng Phật nhiều như thế? Tánh đức của chúng ta vô lượng vô biên, [nếu chỉ] dùng một danh hiệu, một hình tượng, sẽ chẳng có cách nào hiển thị [Tánh Đức] viên mãn của chúng ta.*

Do vậy, "A Di Đà Phật đại diện "Kinh Vô Lượng Thọ", Quán Thế Âm Bồ Tát đại diện cho Phẩm Phổ Môn, Phổ Hiền Bồ Tát đại diện cho Phẩm Hạnh Nguyện, Văn Thù Bồ Tát đại diện cho Kinh Bát Nhã. Địa Tạng Bồ Tát đại diện cho Kinh Bổn Nguyện. Chúng ta trông thấy hình tượng các Ngài, bèn nghĩ đến giáo huấn trong các bộ Kinh điển ấy. Các Kinh điển ấy dạy gì? Kinh Vô Lượng Thọ biểu thị đại viên mãn. Quán Âm Bồ Tát biểu thị từ bi. Nghe các danh hiệu ấy, thấy các hình tượng ấy, phải nghĩ ta nên giống hệt như Quán Âm Bồ Tát, dùng tâm đại từ, đại bi, đối đãi hết thảy chúng sanh, mang ý nghĩa này, chớ nên hiểu sai! Địa Tạng Bồ Tát biểu thị hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, đấy là căn bản của giáo học. Giáo dục của thánh hiền thế gian và xuất thế gian sanh từ đâu? Sanh từ hiếu thảo cha mẹ và tôn trọng thầy. Vì thế danh hiệu của ***"Bồ Tát Địa Tạng, Địa là đại địa, Tạng là kho báu".*** Nay quý vị thấy [người ta] thăm dò đại địa để tìm khoáng sản. Địa ở đây là nói tới tâm địa, khi báu trong tâm địa là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, dùng phương pháp gì để khai thác? Dùng hai phương pháp là hiếu thuận cha mẹ và tôn trọng thầy để khai thác kho báu trong Tự Tánh, dùng ý nghĩa này. Nghe danh hiệu, thấy hình tượng, bèn lập tức nghĩ đến [hiếu thân, tôn sư], quý vị thấy Tánh Đức thường thấu lộ ra ngoài, đó là chuyện tốt. Văn Thù Bồ Tát biểu thị trí tuệ, Phổ Hiền Bồ Tát biểu thị "thật sự làm", dùng danh từ này cho dễ hiểu. Phổ Hiền Bồ Tát là thật sự làm khai thác Tánh Đức trong Tự Tánh. Đặt ra những thứ ấy, những nghệ thuật phẩm ấy đều là thiện xảo phương tiện trong nhà Phật, chẳng có chút xíu mê tín nào! Do vậy thật sự hiểu, đã hiểu rõ ràng, chúng ta sẽ bội phục Phật pháp năm vóc sát đất, đó gọi là gì? Nghệ thuật hóa giáo học. Nghệ thuật hóa là trong thời cận đại, từ sau Đệ Nhị Thế Chiến, trong xã hội chúng ta nghe nói đến danh từ "nghệ thuật hóa" rất nhiều, thứ gì cũng nhấn mạnh nghệ thuật, ngay cả chiến tranh cũng nhấn mạnh nghệ thuật, chánh trị cũng nghệ thuật, công thương cũng nghệ thuật, đều nhấn mạnh nghệ thuật hóa! Từ 3000 năm trước, Phật đã thực hiện nghệ thuật hóa, thảy đều tiến nhập nghệ thuật hóa giáo học, chúng ta chẳng thể không bội phục. Ba ngàn năm sau, con người mới nghĩ tới, mới theo đuổi nghệ thuật. Do vậy, trong Phật pháp hết sức coi

trọng điêu khắc, hội họa, âm nhạc, mỹ thuật, kiến trúc, thứ gì cũng nhằm biểu thị pháp, thứ gì cũng đều là giáo học. Quý vị thật sự thấu hiểu, chẳng cần nói câu nào. Bước vào chùa, miếu, quý vị cũng thu được bài học rất phong phú, rất viên mãn. Những điều này nhằm nói về thiện xảo phương tiện, gia trì hồi hướng, tất cả hết thảy đều gia trì.

(728lh. Trích từ tập 100. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự, Đệ tử Như Hòa. GC Huệ Trang và Đức Phong).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

729• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "MỖI NGÀY QUÝ VỊ ĂN BAO NHIÊU CHÚNG SANH, NHẤT LÀ ĂN THỊT, NHỮNG CHÚNG SANH ẤY CÓ CAM TÂM TÌNH NGUYỆN DÂNG HIẾN THÂN MẠNG CHO QUÝ VỊ ĂN HAY KHÔNG?"

".....Do vậy, kẻ sát sanh nhiều, phía sau người ấy có cả đống linh quỷ bám theo thân".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Đời này được làm thân người, hoan hỷ hưởng thụ sự phú quý trong nhân gian, đời sau thì sao? Đời sau hy vọng hưởng thụ phú quý trên cõi trời, mong đời sau sanh lên trời. Theo cái nhìn của Đức Phật, hiện tượng ấy là *"đức bạc, cấu trọng", "cấu"* là phiền não. Tập khí phiền não rất nặng, đức hạnh rất mỏng, chỉ mong tưởng nhân thiên, chẳng mong vượt thoát lục đạo luân hồi.

"Phải biết: Trong khi hưởng phước nhân thiên, quý vị có tạo tội nghiệp (mầm móng tội lỗi) hay không? Chắc chắn, há có ai chẳng tạo tội nghiệp? Chẳng cần nói chi khác, ***mỗi ngày quý vị ăn bao nhiêu chúng sanh, nhất là ăn thịt, những chúng sanh ấy có cam tâm tình nguyện dâng hiến thân mạng cho quý vị hay không?"*** Quý vị xem thử đi, quý vị gọi con lợn bảo nó: *"Lợn ơi! Ngươi hãy đến đây, ta sắp giết ngươi, ngươi hãy dâng thịt của ngươi cho chúng ta ăn"*. Quý vị hãy nhìn dáng vẻ của nó, [nó trông thấy] bộ điệu quý vị cầm dao, [nó bèn] kinh hoảng thất thố, chạy lung tung các nơi, muốn trốn khỏi cái chết, đó là gì? Chẳng cam tâm, không tình nguyện! Quý vị giết nó, là vì nó yếu, quý vị mạnh, kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu, bất quá nó chẳng thể chống lại quý vị, trong lòng nó oán hận, đời sau nó đầu thai làm thân người, còn quý vị thì sao? ***"Đời sau do tạo nghiệp, quý vị vào trong súc sanh đạo, biến thành lợn, nó lại đến giết quý vị, chẳng phải là chuyện như thế hay sao? Oan oan tương báo chẳng ngớt, đời đời kiếp kiếp! Vì thế, chỉ từ ăn uống mà nói, từ chuyện ăn mặc để nói, đã giết rất nhiều chúng sanh. Những thứ áo lông mặc trong mùa Đông là do lột da súc sanh, chúng có tình nguyện hay không? Chẳng tình nguyện, thân cừu đại hận! Khi chúng ta mặc bèn rất đắc ý, lúc chúng đến lấy mạng sẽ khổ lắm!"***

Trong thời đại hiện tiền, tôi gặp rất nhiều kẻ thông linh, chẳng phải là giả, vì chúng ta có thể tìm đôi ba người thông linh, coi họ có nói giống nhau hay không. Họ chẳng quen biết nhau, [một người] nói phía sau một kẻ nào đó có rất nhiều oán thân trái chủ theo sau, chúng ta hỏi một kẻ thông linh khác: ông có thấy không? Người ấy nói thấy. Nói cho chúng ta nghe giống hệt như người kia. Lại tìm một người khác, vẫn nói giống hệt. Điều này chẳng phải là giả, ba người chẳng ở cùng một chỗ, chẳng hề thương lượng, khi chúng ta đột nhiên hỏi họ, họ nói tương tự, chứng tỏ chẳng phải là giả. Chẳng phải là chúng ta nghe một người nói, mà chúng ta tìm một chứng cứ khác, xem có phải là giống nhau hay không? ***"Do vậy, kẻ sát sanh nhiều, phía sau người ấy có cả đống linh quỷ bám theo thân".*** Trong khi khí vận của quý vị rất cao, lúc khí rất vượng, những linh quỷ ấy ở cách quý vị rất xa, chẳng dám tới gần, ở rất xa, thậm chí người thông linh chẳng nhìn thấy, thấy trên thân quý vị chẳng có, nhưng nhìn ra xa thì có, nhưng chẳng biết đó là oán thân trái chủ của quý vị. Đến lúc vận mạng quý vị dần dần suy rồi, vận tốt đã hết, chúng sẽ từ từ tiến gần, đó là oán thân trái chủ, chẳng tha lỗi cho quý vị. Kinh điển Đạo Gia thường nói, **"sát nhân đền mạng, thiếu nợ trả tiền"**, đều là thật chẳng giả tí nào. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, trong Kinh Phật, đạo lý này giảng rất thấu triệt, hãy liễu giải chân tướng sự thật. Đạo Gia có nói rất nhiều chân tướng sự thật, sau khi chúng ta hiểu rõ, chẳng còn dám khởi tâm động niệm làm những chuyện xấu nữa, hiểu gì? Về sau sẽ có báo ứng. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, chẳng phải là không có báo, mà là thời thần chưa đến. Khi đến lúc nào, báo ứng sẽ hiện tiền, không ai có thể trốn thoát được! Những điều này là chân tướng sự thật.

Đây là nói tới chúng sanh, Phật hằng thuận chúng sanh, quý vị tạo ác, Phật cũng thuận theo quý vị, vì sao? Chẳng ngăn được! Phật khuyên mà quý vị chẳng nghe thì làm thế nào? Để mặc quý vị! Nhưng Phật rất từ bi, Phật ở bên cạnh, nhìn thấy quý vị tạo nghiệp, hứng chịu quả báo, rồi sẽ có một ngày quý vị tỉnh ngộ. Khi tỉnh ngộ, Phật đến độ quý vị. Quý vị chưa tỉnh ngộ, Phật đứng bên cạnh nhìn quý vị làm ác, nhìn quý vị biến thành súc sanh, đọa làm ngạ quỷ, đọa địa ngục, chịu hết mọi nỗi khổ, sau đấy hối lỗi, "ta sai rồi", kẻ ấy nhận lỗi. Khi nhận lỗi bèn được cứu, vì sao? Kẻ ấy nghe lời, có thể nghe lời khuyên, có thể nghe lời dạy, Phật có thể dạy kẻ ấy. Trong cửa nhà Phật chẳng bỏ một ai! Bất luận quý vị tạo tội nghiệp lớn cỡ nào, Phật vẫn ở bên cạnh nhìn quý vị, quý vị chịu quay đầu, chịu tiếp nhận, Phật sẽ dạy quý vị, chẳng có ai không thể giải thoát. Tai nạn gì cũng đều có phương cách hóa giải.

(729lh. Trích từ tập 104. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự, đệ tử Như Hòa. GC Huệ Trang và Đức Phong).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

730• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "SÂN KHUỂ CŨNG PHẢI ĐOẠN. NẾU CHẲNG ĐOẠN SÂN KHUỂ, CHẲNG THỂ THÁO GỠ SỰ RÀNG BUỘC CỦA OÁN THÂN TRÁI CHỦ ĐƯỢC! SÂN KHUỂ ĐÃ ĐOẠN, KHÔNG CHỈ LÀ HÓA GIẢI HIỆN TIỀN OÁN THÂN TRÁI CHỦ RẤT DỄ DÀNG, MÀ VẤN ĐỀ OÁN THÂN TRÁI CHỦ TỪ VÔ LƯỢNG KIẾP ĐẾN NAY CŨNG CÓ THỂ GIẢI QUYẾT". ***Con người chớ nên có tâm Tham, đừng nên có tâm Sân khuể. Khoa mục tu học của Bồ Tát gồm sáu môn, sáu môn ấy được gọi là 'Lục Ba La Mật', sáu môn ấy là gì?"***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Trong hết thảy các Kinh, Kinh Đại Thừa hay Tiểu Thừa đều thường nói đến "Tứ Ma", tức bốn loại Ma *"ma loại tứ chủng"* (ma có bốn loại). Trong Tịnh Ảnh Sớ, đây là tác phẩm Chú giải "Kinh Vô Lượng Thọ", nói đến bốn loại ma đều là những loại thường được các Kinh nhắc tới:

Loại thứ nhất là *"Phiền Não Ma, vị tham sân đẳng, năng hại thiện pháp"*(Phiền Não Ma có nghĩa là tham, sân v..v... có thể làm hại thiện pháp). Chúng ta hãy suy nghĩ, chẳng phải là [những thứ] bên ngoài, mà chính là Tham, sân, si, của chúng ta, Kinh gọi ba thứ ấy là Tam Độc. Các phiền não như Tham, sân, v..v... còn gọi là Ma. Tham, sân, si đều là Ma, ở đây nói *"tham, sân"*, sau đó có chữ Đẳng. Chữ Đẳng nhằm nói đến sáu Căn Bản Phiền Não, tức là ***"Tham-sân-si- mạn-nghi và ác kiến"***. Ác kiến là kiến giải sai lầm, đó là Phiền Não Ma. Nếu chẳng buông Phiền Não xuống, đạo nghiệp chẳng thể thành tựu. Vì thế, xưa nay, trong ngoài nước, bao nhiêu người tu hành, kẻ tu hành đông đảo, có mấy ai thành tựu? Vì sao chẳng thể thành tựu? Tu hành nữa chừng ngã lòng, vì sao ngã lòng? Tập khí phiền não quá nặng, tất nhiên là ngã lòng! ***"Nếu chẳng triệt để buông xuống những phiền não ấy, đến cuối cùng nó sẽ khởi tác dụng xóa sạch toàn bộ công đức của người tu hành, hết sức đáng tiếc".*** Cần phải trừ bỏ cội rễ của phiền não, phải trừ bỏ tâm tham tận gốc rễ. Chẳng phải là thay đổi đối tượng! Có những kẻ chẳng hiểu rõ, đối với **"Tài, sắc, danh, vọng, ăn uống, ngủ nghê"** trong thế gian đã buông xuống, chẳng tham, nhưng như thế nào? Tham Phật pháp, tham luyến Phật, Bồ Tát cũng chưa được! Vẫn là Tham. Đức Phật dạy chúng ta đoạn Tham-sân-si, chẳng bảo chúng ta thay đổi đối tượng, nhất định phải biết điều này. **"Tham tài, sắc, danh, vọng, ăn, uống, ngủ nghê"** trong thế gian là bất thiện pháp, nhưng đối với thiện pháp cũng chớ nên tham, Đức Phật dạy chúng ta đoạn tâm tham, phải nghi nhớ. Tuyệt đối là chẳng phải bảo chúng ta thay đổi đối tượng [của tâm tham].

"Sân khuể cũng phải đoạn. Nếu chẳng đoạn sân khuể, chẳng thể tháo gỡ sự ràng buộc của oán thân trái chủ được! Sân khuể đã đoạn, không chỉ là hóa giải hiện tiền oán thân trái chủ rất dễ dàng, mà vấn đề oán thân trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay cũng có thể giải quyết. Con người chớ nên có tâm tham, đừng nên có tâm sân khuể. Khoa mục tu học của Bồ Tát gồm sáu môn, sáu môn ấy được gọi là "Lục Ba La Mật". **Sáu môn ấy là gì?** Sáu môn nhằm đoạn phiền não, mà

cũng nhằm xa lìa ma chướng. Vì sao Bồ Tát tu Bố Thí? Chủ yếu nhằm đoạn tham lam keo kiệt, nên thí xả. Thí xả cũng là buông xuống. Tiếng tăm, lợi dưỡng, tài sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghê đều phải buông xuống. Chúng ta là phàm phu, những tập khí phiền não như vậy rất nặng, buông xuống ngay lập tức há dễ dàng ư? Nói thì đơn giản, chứ buông xuống quả thật chẳng dễ dàng, nhưng chẳng thể không buông xuống! Không buông xuống, sẽ khó đi được nửa bước trên đường Bồ Đề, quý vị chẳng có cách nào tiến lên, vì những thứ ấy buộc ràng, vướng víu. Do vậy, học theo Bồ Tát tu Bố Thí, khiến cho quý vị dần dần học buông xuống. Căn tánh của mỗi cá nhân chúng ta khác nhau, có người coi Tài rất nặng. Trước hết, quý vị hãy bố thí tài, buông thứ ấy xuống, sẽ dễ dàng cho những thứ khác. Có người coi trọng danh vọng, háo danh, trước hết hãy buông xuống phiền não nghiêm trọng nhất, trước tiên hãy đối trị nó. Giống như chữa bệnh, trên thân người ấy có rất nhiều chứng bệnh, bệnh nào nghiêm trọng nhất có thể khiến cho người ấy mất mạng thì phải trị trước, chữa lành căn bệnh ấy. Tiếp đó, lại thong thả chữa trị những căn bệnh khác, những căn bệnh nhẹ hơn, chẳng quá mức nghiêm trọng. Do vậy, bản thân chúng ta phải nghĩ: ***"Đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghê, thứ nào nghiêm trọng thì hãy thực hiện [đối trị] từ nơi nghiêm trọng đó, phải thật sự đối trị".*** Có khá nhiều người tu học hết sức khó khăn, hỏi tôi phải nên làm sao? Kẻ mới học chẳng ngại điều chỉnh và chuyển biến những thứ chúng ta yêu, ghét, so ra sẽ dễ dàng hơn!

(730lh.Trích từ tập 105. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự, đệ tử Như Hòa. GC Huệ Trang và Đức Phong).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

731• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TẤT CẢ CHƯ PHẬT NHƯ LAI TRONG MƯỜI PHƯƠNG, KHÔNG AI KHÔNG KHEN NGỢI THẾ GIỚI CỰC LẠC. KHÔNG CÓ VỊ PHẬT NÀO KHÔNG KHUYÊN CHÚNG SANH TU HỌC PHÁP MÔN NÀY. ***Bởi vậy tất cả Như Lai đều nói về Thế giới Cực Lạc, trong mười phương thế giới chiêu sinh. Quý vị mới biết mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, không thể tính đếm được. Đến Thế giới Cực Lạc không có ai không thành Phật, một đời thành tựu, mà còn thành tựu rất nhanh" .***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Bởi thế Kinh điển này, ***"Bao trùm lợi độn, ngang vượt tam giới",*** trong một đời có thể đến "Tứ Độ" của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cần phải xem trình độ của quý vị. Ở thế gian này quý vị Buông-xả được bao nhiêu, hoàn toàn chưa Buông-xả thì sanh vào *"Cõi Phàm Thánh Đồng Cư"*. Nếu như đã Buông-xả chấp trước, sanh vào *"Cõi Phương Tiện Hữu Dư"*. Buông-xả khởi tâm động niệm, sanh vào *"Cõi Thật Báo Trang Nghiêm"*. Đương nhiên, Vô minh vô cùng khó khăn. Khi ta đến Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, ở đó phổ độ tất cả chúng sanh hữu tình trong pháp giới cho

đến khi tập khí hoàn toàn không còn, liền trở về *"Thường Tịch Quang"*. Đây là nói đến sự thù thắng của Thế Giới Cực Lạc, có thể làm trong một đời.

"Chư Phật cùng khen ngợi", tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương, không ai không khen ngợi Thế giới Cực Lạc, không có vị Phật nào không khuyên chúng sanh tu học Pháp môn này. Bởi vậy, tất cả Như Lai đều nói về Thế giới Cực Lạc, trong mười phương thế giới chiêu sinh. Quý vị mới biết mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh về Thế giới Cực Lạc? không thể tính đếm được. Đến Thế giới Cực Lạc không có ai không thành Phật, một đời thành tựu, mà còn thành tựu rất nhanh" .

"Kinh luận đều nói, hiểu nghĩa nhất thừa, vạn thiện đồng quy, không thể nghĩ bàn, Pháp Môn Tịnh Độ". Đây là tán thán đến tột cùng. Cho nên Kinh này là Kinh nhất thừa, hiểu nghĩa cứu cánh, nhất thừa là gì? Là thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm là thành Phật, nhưng sau cùng đều là niệm Phật. Kinh Hoa Nghiêm rõ ràng nhất là Thập Đại Nguyện Vương quy về Cực Lạc. Kinh Pháp Hoa rõ ràng nhất là Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn. Từ chỗ này chúng ta thật sự nhận thức rõ sự thù thắng của Tịnh Độ, sự không thể nghĩ bàn của Kinh Vô Lượng Thọ, là ***"Vạn thiện đồng quy".***

Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ khen ngợi, Ngài là vị Tổ thứ sáu của Tịnh Độ Tông: ***"Tương lai tất cả chúng sanh đều nhờ pháp này mà được độ thoát".*** Ngài A-Nan thỉnh Đức Phật nói bộ Kinh này, Thế Tôn khen ngợi Ngài, câu hỏi này của ông có công đức rất lớn. Nếu bây giờ chúng ta hiểu được ý này, sẽ biết trong nhà Phật trồng phước, ở trong nhà Phật như thế nào mới trồng được phước báo lớn nhất? ***"Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế"***, công đức hai nguyện này của Bồ Tát Phổ Hiền là lớn nhất. Đức Phật không còn tại thế, các bậc cao Tăng Đại đức, bao gồm cư sĩ, mời họ đến giảng Kinh dạy học, công đức này rất lớn! ***"Công đức giảng bộ Kinh này, tuyệt đối vượt qua công đức bố thí bảy báu trong đại thiên thế giới, không thể sánh! Đừng nói là bảy báu trên một địa cầu, mà đức Phật nói bố thí thất bảo trong đại thiên thế giới, cũng không bằng công đức mời pháp sư giảng bộ Kinh này". Vì sao vậy?*** "Vì có thể có người nghe bộ Kinh này, y giáo tu hành và thành Phật. Bố thí thất bảo trong đại thiên thế giới, cũng không giúp người thành Phật, không cách nào giúp người khai ngộ, đạo lý chính là đây".

Nếu không có người giảng Kinh, thì in Kinh bố thí công đức đứng hàng thứ hai. Phương pháp này có thể truyền bá Phật pháp, nhưng phải xem nhân duyên, xem có ai đắc đạo, có ai từ trong Kinh điển khai ngộ. Nếu có, thì phước báo đó quả thật vô cùng lớn lao. Còn như không, ta phải tăng trưởng thiện tâm, phải hiểu điều này.

Xây chùa, chùa cần phải phát huy tác dụng của nó. Xây chùa là xây dựng trường học, phải có thầy dạy. Có học sinh đến đây cầu học, như vậy công đức xây chùa sẽ rất lớn. Nếu chùa xây xong, không có dạy, cũng không có học, chỉ có thể trồng một hạt giống Phật vào trong A-lại-da của chúng sanh, ngoài điều này ra nó không khởi tác dụng, chỉ được như vậy thôi.

Lúc thầy Lý còn ở thế gian thường nói: *"Có chùa không có đạo, giáo pháp không thể hưng khởi"*. Chỉ có giáo hưng thịnh, giáo là giáo hóa, đặc biệt là Phật giáo. Thật sự trong pháp thế xuất thế gian là giáo dục quan trọng nhất, dạy học chủ yếu, là sự giáo hóa không gì sánh được. Vì Phật giáo có thể thu nhiếp thánh phàm, độ tất cả các căn lợi độn. Truyền thừa Phật giáo, công đức lợi ích vô cùng thù thắng, phát tâm truyền thừa. Phải phát tâm truyền thừa, tục Phật huệ mạng, làm sao có thể sánh được công đức này!

Người xưa nói: Vì kế thừa tuyệt học của cổ thánh hiền, vì thiên hạ mới thái bình, Phật pháp vượt qua điều này quá nhiều. Ở đây Phật pháp nói: ***"Ngang ra khỏi tam giới, con đường đi đến tứ độ, hiểu nghĩa nhất thừa, vạn thiện đồng quy".*** Pháp thế gian không thể sánh được điều này. Thật sự phát đại nguyện tục Phật huệ mạng, đầu tiên phải thực hành, bản thân phải nỗ lực tu hành chứng quả, mới có thể làm tốt vấn đề này. Nếu không thật sự tu hành, không khởi được tác dụng, vì sao vậy? Vì quý vị nói là một chuyện, nhưng người ta thấy hành vi trong cuộc sống hằng ngày của quý vị lại là chuyện khác, tín tâm không thể sanh khởi. Đại thánh hiền thế xuất thế gian giáo hóa chúng sanh, nhất định là thân hành ngôn giáo. Thân hành ở trước, ngôn giáo ở sau.

(731lh. Trích từ tập 146. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. 23-09-2010. Hồng Kông. Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên tập:Bình Minh).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

732• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TÔI THƯỜNG KHUYÊN CHƯ VỊ ĐỒNG TU, NGƯỜI NIỆM PHẬT CHÂN CHÁNH LÀ PHẢI THAY ĐỔI TÂM. TRONG TÂM CHỈ CÓ PHẬT A DI ĐÀ, NGOÀI PHẬT A DI ĐÀ RA TRONG TÂM TOÀN LÀ RÁC, PHẢI ĐEM HẾT RA, VỨT BỎ TẤT CẢ. ***Ngoài Phật A Di Đà ra, tuyệt đối không để bất kỳ điều gì xen tạp vào, đây gọi là biết niệm.... Làm gì có đạo lý không vãng sanh!"***

"Tin thật là gì? Buông bỏ tất cả là tin thật, còn một chút chưa buông bỏ được tức không phải tin thật, chúng ta không thể không biết điều này".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Thành Phật như thế nào? Thực hành được sáu pháp Ba La Mật, thực hành sáu pháp Ba La Mật ở đâu? Tại câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu đầy đủ sáu pháp Ba La Mật. ***"Trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài ra đều buông bỏ hết, đều không để trong lòng, đây là đại bố thí, đại xả"***. Tuân thủ lời dạy của Kinh điển: "Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục", đây là Trì Giới, [niệm Phật nghĩa là trì giới]. Thành khẩn niệm một câu Phật hiệu, năm này đến năm khác tuyệt đối không thay đổi, đây là Nhẫn Nhục. Tuyệt đối không tham dự vào các pháp môn khác, làm nhiễu loạn

Tinh Tấn và Thiền Định của chúng ta. Nhất tâm niệm Phật là Trí Tuệ, trí tuệ chân thật. Cho nên sáu Ba La Mật đều bao gồm trong một câu A Di Đà Phật. Đây gọi là chân niệm Phật, gọi là tâm tác, thị tâm tác Phật. Niệm niệm tương ưng với câu Phật hiệu này.

"Tôi cũng thường khuyên chư vị đồng tu, người niệm Phật chơn chánh là phải thay đổi tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra trong tâm toàn là rác, phải đem hết ra, vứt bỏ tất cả. Ngoài Phật A Di Đà ra, tuyệt đối không để bất kỳ điều gì xen tạp vào, đây gọi là biết niệm. Chư vị tổ sư nói: "Ngươi biết chăng?", đây là đã biết, biết niệm làm gì có đạo lý không thành Phật! Làm gì có đạo lý không vãng sanh!"

"Sáng suốt từ bản Tâm, nhận thức từ bản Tánh, đều là thành Phật độ sanh". "Minh tâm kiến tánh" tức dùng câu Phật hiệu này, so với tham Thiền tiện lợi hơn nhiều, dễ hơn nhiều, mà sự thành tựu còn cao hơn. Người khác không có công phu cao như thế, quý vị nói pháp môn này hay biết mấy, hà tất đi tìm những Pháp môn khác! Tìm Pháp môn khác nghĩa là sao? Nghĩa là không tin, tín tâm có vấn đề, nguyện đó cũng đang lung lay không định. Như vậy phải làm sao? Phải nghe Kinh nhiều, đọc Kinh nhiều. Tác dụng của Kinh là gì? Giúp chúng ta phá mê và sinh khởi tín tâm, mục đích là như vậy. Ta nghe nhiều, hiểu nhiều, thật sự tin tưởng. ***"Tin thật là gì? Buông bỏ tất cả là tin thật, còn một chút chưa buông bỏ được tức không phải tin thật, chúng ta không thể không biết điều này".*** Mục tiêu sau cùng là gì? Thành Phật độ sanh, chúng ta phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn. Trong xã hội hiện nay, những chúng sanh này đang chịu khổ chịu nạn, cần phải giúp họ, đây là chưa triệt để. Vì sao vậy? Vì họ chưa thoát ly lục đạo. Chỉ cần chưa ra khỏi luân hồi, họ phải chịu khổ báo của luân hồi.

Đây là cuốn sách hay, nói về điều gì? Nói về luân hồi báo ứng: "Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê". Bộ sách này là đối thoại giữa người và quỷ. Tôi tin có rất nhiều đồng học từng thấy người bị ma nhập. Đây là nguyên soái, thống soái của quân đoàn La Mã, là con trai thứ ba, tam vương tử của Khải Tát. Lúc đó đại đế Khải Tát phái anh ta thống soái một đoàn quân hơn 10 vạn người, muốn đến chinh phục Trung Quốc. Từ La Mã đến Trung Quốc quá xa, đi bộ cũng mất hết một năm rưỡi, mệt mỏi vô cùng. Trên đường đi mắc bệnh ôn dịch, đủ thứ bệnh hoạn, chết không ít người. Đến Trung Quốc, họ coi thường Trung Quốc, thấy người Trung Quốc nhỏ bé, họ thân hình cao lớn, nên rất coi thường người Trung Quốc. Nhưng người Trung Quốc biết bố trận, sau một cuộc chiến họ tổn thất hơn 9000 người, sĩ khí hoàn toàn sụp đổ. Khi nghĩ đến không thể chinh phục được Trung Quốc, nhưng cũng không thể trở về. Đội quân này đi đến Hà Tây, Cam Túc, khi đến Cam túc còn chưa đến một vạn người. Sau đó toàn quân bị tiêu diệt, chết ở Trung Quốc. Quý vị xem 2100 năm trước, quân đội này hiện nay trở thành đội binh quỷ. Du hồn, bay đi khắp nơi, không có nơi nương tựa, cũng không trở về nước. Biên giới Trung Quốc có thần

Hộ pháp, họ không trở về được, cho nên đành làm cô hồn dã quỷ tại Trung Quốc, khổ không tả được. Họ nhập vào một nông dân và kể lại câu chuyện này. Quý vị xem một người họ Cao đã viết thành cuốn sách này, cuốn sách này chứng minh luân hồi lục đạo có thật. Quả thật con người không chết, chết là thân thể, con người không chết. Chết 2100 năm trước, đến nay vẫn vô cùng linh hoạt. Cuốn sách này nói họ đưa ra một yêu cầu, hy vọng có thể xây cho họ một ngôi miếu, để linh hồn của họ có nơi nương tựa. Khó được, cư sĩ Tề Tố Bình ở Đông Thiên Mục Sơn nghe được tin tức này, bà đến đó tham quan gặp được họ, đã xây cho họ ngôi miếu. Bức đồ đó, bức họa đồ đó ở lầu bảy của chúng tôi, vừa xuống cầu thang máy ở lầu bảy quý vị sẽ nhìn thấy. Đó là thiết kế làm nơi kỷ niệm cho họ, bây giờ gọi là nơi kỷ niệm, dự định cuối sang năm là hoàn thành. Họ cũng phát tâm đến chùa làm thần hộ pháp, thần Hộ pháp hiện nay có thêm một đội quân La Mã, có thêm mười mấy vạn người làm thần hộ pháp. Là thật, hoàn toàn không phải giả.

Cho nên "Nhân-Quả" là thật, sau khi biết được điều này, không được làm những việc sai lầm, Nhân-quả không tha cho ai cả. Quý vị có thể lừa gạt người thế gian, nhưng không lừa gạt được quỷ thần. Họ cực kỳ hối hận, không nên đến Trung Quốc. Những năm lại đây cũng may gặp được một vị Bồ Tát, thường cứu tế cho họ, cho thức ăn, nói với họ: Trung Quốc không phải là chỗ của quý vị, quý vị đến làm gì? Ý câu nói này rất sâu sắc. Hay nói cách khác, đất đai quý vị dùng vũ lực chinh phục được, là số mạng quý vị có. Số mạng quý vị không có, dù dùng vũ lực cũng không thể đạt được. Cho nên chúng ta cũng có thể nói với người Nhật bản, đương thời muốn tiêu diệt Trung Quốc. Trung Quốc không phải của họ, chiến tranh suốt tám năm cuối cùng cũng đầu hàng, không phải của quý vị!

Cùng một đạo lý đó, tiền tài này không phải của quý vị, quý vị dùng thủ đoạn bất chánh không lấy được. Nếu lấy được đó là số mạng quý vị có, quý vị nói như vậy có oan uổng chăng? Hà tất phải tạo ác nghiệp như thế? Phú quý có phước của phú quý, nghèo khổ có số của nghèo khổ, như vậy thì thế giới hòa thuận, thiên hạ thái bình. Không được có tư tưởng sai lầm, không được dùng thủ đoạn phi pháp. Như vậy là sai lầm.

Cho nên chúng ta học Phật không có gì khác, học Phật chính là muốn thành Phật, thành Phật tức là vì độ chúng sanh. Nghĩa là hy vọng những chúng sanh này, đều được thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới. Cho nên Phật dạy chúng ta lìa cứu cánh khổ, cứu cánh khổ tức là luân hồi khổ. Đắc cứu cánh Lạc, cứu cánh Lạc là thành Phật, như vậy mới viên mãn.

(732lh. Trích từ tập 172. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. 22-10-2010. Hồng Kông. Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên tập: Bình Minh).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

733• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÁT TÂM VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ MỘT LÒNG CHUYÊN NIỆM. Ở TRÊN THẾ GIAN NÀY BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN, KHÔNG NGHĨ ĐẾN ĐIỀU GÌ CẢ. NHẤT TÂM CHỈ NGHĨ ĐẾN THẾ GIỚI CỰC LẠC, CHỈ NGHĨ ĐẾN A DI ĐÀ PHẬT".

Như thế nào gọi là chân niệm Phật?

"CHÂN NIỆM PHẬT LÀ QUYẾT TÂM CẦU SANH TỊNH ĐỘ. GIẢ NIỆM PHẬT LÀ CẦU DANH VĂN LỢI DƯỠNG CỦA THẾ GIAN. CẦU THĂNG QUAN PHÁT TÀI, CẦU GIA ĐÌNH BÌNH AN. ĐÂY LÀ GIẢ NIỆM PHẬT, KHÔNG PHẢI CHÂN NIỆM PHẬT" .

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta quay đầu nhìn lại, hiện nay cư dân cư trú trên địa cầu giới khoa học dự tính có khoảng 65 ức đến 67 ức. Nhiều nhân khẩu như vậy, nhưng có được mấy người trong đời này được nghe Phật pháp? Quá ít. Chúng ta ngày nay dùng công cụ của khoa học kỹ thuật cao như vệ tinh, Internet, đĩa, khiến số người có cơ hội nghe được Phật pháp nhiều hơn. Nếu không có những thứ này, quý vị thử nghĩ xem, được mấy người có thể nghe pháp? Thật sự quá khó.

Đem Phật pháp viết thành Kinh điển, viết thành Chú giải lưu thông số lượng không nhiều. Quý vị thấy trang bản quyền có in, cũng chỉ là một ngàn hai ngàn cuốn. Nhưng toàn thế giới có đến 65 ức người, mấy ngàn cuốn sách này tính vào đâu? Quá ít. Huống gì, hai ngàn cuốn in ra, có được hai ngàn người xem chăng? Hai ngàn cuốn sách xuất bản, nếu có được hai trăm người xem thì cũng không tệ rồi. Đây là một phần mười, mười cuốn sách có một người xem. Nếu văn tự hơi khó một chút, nghĩa lý thâm sâu một chút, người ta xem không hiểu, sẽ không hứng thú. Như vậy người xem ngày càng ít, ít đến đáng thương. ***"Đừng tưởng rằng ngày nay người niệm Phật rất nhiều. Quý vị tỉ mỉ quan sát mà xem, người thật sự niệm Phật không nhiều, người giả niệm thì rất nhiều".***

Như thế nào gọi là chân niệm Phật?

"Chân niệm Phật là quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ. Giả niệm Phật là cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian. Cầu thăng quan phát tài, cầu gia đình bình an. Đây là giả niệm Phật, không phải chân niệm Phật". Năng lượng thật giả khác biệt rất lớn. Thật tâm niệm Phật năng lượng lớn. Cho nên người thật sự niệm Phật đông thì thiên tai trên địa cầu có thể hóa giải. Đây là thật không giả chút nào. Giới khoa học đã cho chúng ta một số liệu căn cứ. Coi như nhân khẩu sống trên địa cầu, tổng nhân số có 65 ức người. Giới khoa học nói, tổng nhân số căn số bậc hai là một trên một trăm phần trăm. Đại khái chỉ có hơn tám ngàn người. Nếu toàn thế giới có được hơn tám ngàn người thật sự niệm Phật, thì thiên tai trên địa cầu này sẽ giảm nhẹ được

mức độ lớn. Thật sự niệm Phật chính là chế tâm một chỗ, chứ không phải là tâm tán loạn. Giả niệm Phật thì tâm tán loạn, năng lượng không thể tập trung.

Trên thế giới này chúng ta có thể tìm được tám ngàn người chăng? Thành phố nhỏ Đồ Văn Ba này, thành thị có mười vạn người, ở đó có thể tìm được tám người chăng? Khó, rất khó. Cho nên nói chẳng phải không thể giải quyết. Trong Phật pháp có lý luận thuần chánh. Vì sao thiên tai hưng khởi? Có đạo lý. Dùng phương pháp nào để hóa giải? Biết, nhưng không có người thực hiện. Số ít người cũng có hiệu quả, nhưng không thắng được cộng nghiệp. Số người cộng nghiệp quá đông, thiên tai quá lớn nên không thắng nổi. Bảo vệ chính mình thì không vấn đề gì, nhưng bảo vệ thế giới này thì thật không có năng lực.

"Chúng ta ngày nay chỉ có thể khuyên chư vị đồng học Tịnh Độ. Chỉ có thể khuyên chư vị đồng học, mỗi ngày trên Ti Vi, trên mạng Internet, xem chúng tôi chia sẻ về Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa. Hy vọng mọi người đều phát tâm chỗ ở của chính mình, gia đình mình, đạo tràng mình thật sự thực hành. [Phát tâm Vô Thượng Bồ Đề một lòng chuyên niệm. Ở trên thế gian này buông xả vạn duyên, không nghĩ đến điều gì cả. Nhất tâm chỉ nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật]". Chúng ta dùng năng lượng này. "Trong Phật pháp nói là dùng công đức này, hồi hướng cho cư dân trên địa cầu. Hồi hướng cho sơn hà đại địa được giảm nhẹ thiên tai". Còn việc hóa giải chúng ta biết, năng lực chúng ta không đủ, nên chỉ hy vọng thiên tai có thể giảm nhẹ. Thời gian thiên tai có thể rút ngắn lại. Điều này chúng ta có thể làm được.

Các bạn đồng học qua mạng Internet và vệ tinh toàn cầu đều thật sự chịu phát tâm, thì sẽ thật sự khởi tác dụng. Việc này không thể đợi, mà phải thực hiện ngay bây giờ. Khi tôi giảng Kinh là nhắc nhở, chính tôi mỗi ngày đều coi sanh mạng của mình là ngày cuối cùng. Ngày mai tôi không còn ở trên thế gian này. Ngày cuối cùng này tôi phải làm gì? Buông xả vạn duyên nhất tâm niệm Phật. Ngoài việc niệm Phật ra thì không có việc gì khác. Đây là chân thật công đức. ***"Mỗi ngày, ngoài việc niệm Phật ra, tôi còn phải đọc Kinh. Vì bây giờ tôi đang học tập Chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Mỗi ngày tôi dùng ba bốn tiếng học Kinh. Hàng ngày đọc, hàng ngày học tập, hết lần này đến lần khác. Bốn tiếng ở đây cùng mọi người chia sẻ. Như vậy là một ngày hết tám tiếng, Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Vui vì những điều này nên không thấy mệt, hằng ngày không luống qua một cách vô ích.***

Cảnh giới bên ngoài tuy không tiếp xúc, nhưng chỉ cần có người nhắc đến thì trong lòng tôi liền hiểu rõ. Không dám nói là chiếu kiến pháp giới, nhưng có cảm ứng".

(733lh.Trích từ tập 331. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. 22-10-2010. Hồng Kông. Chuyển ngữ: Hạnh Chơn, Biên tập: Bình Minh).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

734• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "KHÔNG NÊN CHO RẰNG BẢN THÂN TÔI ĐÃ CHỨNG A-LA-HÁN RỒI. BẢN THÂN TÔI LÀ BỒ TÁT HÓA SANH, PHẬT HÓA SANH, NHƯ VẬY QUÝ VỊ TIÊU RỒI. DÙ TU GIỎI ĐẾN MẤY, TƯƠNG LAI SẼ ĐI VỀ ĐÂU? VỀ A-TỲ ĐỊA NGỤC.....VÌ QUÝ VỊ CHƯA CHỨNG ĐẮC MÀ CHO LÀ CHỨNG ĐẮC, ĐÓ GỌI LÀ ĐẠI VỌNG NGỮ. QUẢ BÁO CỦA ĐẠI VỌNG NGỮ LÀ VÔ GIÁN ĐỊA NGỤC".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta hiện nay đang ở địa vị nào? Đại thừa Bồ Tát có 51 địa vị. Địa vị thứ 52 là thành Phật, tính cả Phật nữa là 52 địa vị. 51 địa vị là Bồ Tát. Bồ Tát 51 phân làm Thập tín. Tính từ thập tín. Thập tín, Thập trụ, Thập hồi hướng, Thập địa. Đó là 50 địa vị, trên nữa có một địa vị là Đẳng giác 51.

Chúng ta ngày nay đang ở địa vị nào? Vì biết được địa vị của chính mình, thì quí vị đã dụng công rồi.

Sẽ không sanh tâm tăng thượng mạn. ***"Không nên cho rằng bản thân tôi đã chứng A La Hán rồi. Bản thân tôi là Bồ Tát hóa sanh, Phật hóa sanh, như vậy là quí vị tiêu rồi. Dù tu giỏi đến mấy, tương lai sẽ đi về đâu? Về A-Tỳ địa ngục. Vì sao sẽ đọa A-Tỳ địa ngục? Vì quí vị chưa chứng đắc mà cho là chứng đắc, đó gọi là đại vọng ngữ. Quả báo của đại vọng ngữ ở Vô Gián địa ngục" .*** Có phải quí vị cố ý? Không phải, là do hiểu nhầm. Bản thân cho rằng chứng đắc nhưng trên thực tế chưa chứng đắc. Như trước đây tôi nói với các vị: người bạn đồng tu cũ là một phụ nữ lớn tuổi, bà ta học Phật sớm hơn tôi. Sau này bà thấy tôi học Phật bà rất vui. Bà ta nói với tôi, bà đã đắc A-La-Hán rồi. Tôi nhìn thấy không giống, nói với bà ta nhưng bà ta cũng không phục. Bà ta nói tôi thực sự chứng đắc rồi, không phải giả đâu. Cuối cùng tôi cũng hết cách, tôi nói A-La-Hán có sáu thứ thần thông, bà thông được mấy thứ?

Tôi nói thứ nhất thiên nhãn thông, Tu Đà Hoàn đã chứng được. Chúng tôi ngồi ở phòng khách nhà bà, bên ngoài nhà bà là đường lớn, cách bức tường này, bà có thể nhìn được bên ngoài không, nhìn được người, xe qua lại không? Không nhìn thấy. Tôi nói: vậy sao được, Tu Đà Hoàn bà còn chưa đủ tư cách. Nói như vậy với bà ta, bà ta mới hiểu rõ. Cuối cùng bà ta chấp nhận. Đây không phải bà ta cố ý, bà ta không cố ý dối người, mà là tăng thượng mạn. Chướng ngại quí vị, công phu của quí vị cũng không thể hướng thượng đi lên. Tạo thành vô ý đại vọng ngữ.

Chúng ta đọc tiếp đoạn này. "Thứ tức thứ đệ, vị sở lịch chi vị cao hạ thiển thâm bất tương hỗn tạp dã". Thập tín cạn, thập trú sâu rồi. Hướng lên trên Thập hạnh, Thập hồi hướng, cao hơn nữa là Thập địa. Thập địa gọi là Thánh nhân. Trú, Hạnh, Hồi hướng, ba mươi vị thứ này gọi là Hiền nhân. Chúng ta thường nói là Tam Hiền Thập Thánh. Tam Hiền là ba mươi địa vị hiền nhân. Thập Thánh là Thập Địa, thêm Đẳng giác nữa là thập nhất địa. Mười một địa vị này gọi là Thánh nhân. Tam Hiền Thập Thánh. Chưa chứng được những địa vị này, mà quí vị cho là đã chứng đắc,

không được, đó đều là giả, không phải thật. Cho nên bản thân tu hành, đến giai đoạn nào, bản thân phải biết được rõ ràng, không nên nói chứng cấp bậc Bồ Tát này. Quí vị xem bình thường niệm Phật niệm đến công phu thành phiến. "Chúng ta biết công phu thành phiến cũng có chín phẩm - thượng, trung, hạ chín phẩm, nếu thượng tam phẩm công phu thành phiến, thượng tam phẩm không những biết trước giờ chết, mà bản thân muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Thật sự muốn đi thì ý niệm vừa khởi, Phật A Di Đà đã nhận được, Ngài liền đến tiếp dẫn quí vị". Đây không phải là nhất tâm bất loạn, không phải công phu rất sâu. Sự nhất tâm bất loạn, đó là địa vị của A-La-Hán. Lý nhất tâm bất loạn là cảnh giới Sơ Trụ trở lên. Đây là chúng ta nói pháp Đại thừa. Vậy chúng ta hiểu được, công phu thành phiến, ngay cả Tiểu thừa Sơ quả cũng chưa chứng đắc. Chỉ là đến cái gì? Công phu niệm Phật này của quí vị được lợi ích, có thể khống chế được phiền não, phiền não không khởi tác dụng, chính là công phu này. Chính là điều chúng ta thường nói: tôi có khả năng không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu.

Đây gọi là công phu thành phiến, không phải nhất tâm. Thứ lớp trong nhất tâm cũng khác nhau, nhưng thấp nhất là trình độ Tu Đà Hoàn. Trong Kinh Kim Cang bốn tướng phá rồi, họ thực sự đã đạt được "vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng". Bốn tướng phá rồi là "sự" nhất tâm. Vậy "Lý" nhất tâm, nửa bộ sau của Kinh Kim Cang – phá bốn kiến: "vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến". Công phu đó thâm sâu, đó là sinh cõi "Thật Báo Trang Nghiêm". Sự nhất tâm sanh về cõi "Phương Tiện Hữu Dư". Cho nên điều này chúng ta nhất định phải hiểu được. ***"Người chưa đạt đến sự nhất tâm là phàm phu. Vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư".*** Năng lực ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư chính là công phu niệm Phật của quí vị thâm sâu, có thể không bị cảnh giới bên ngoài phiền nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, quí vị có được năng lực này. Quí vị nhất tâm không nghĩ ngợi gì cả, thì liền đến thế giới Cực lạc. Quí vị không muốn đợi chờ ở thế gian này nữa. *"Trò gì của thế gian này cũng không thể lừa bịp được quí vị, không thể làm động tâm quí vị. Công phu như vậy gọi là thành phiến".* Công phu như vậy thật lòng mà nói chẳng dễ chút nào! Có thể không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc chăng? Tài sắc danh thực thùy có thể không bị mê hoặc chăng? Lúc nhìn thấy có thể không động tâm được chăng? *Nếu như vẫn còn bị mê hoặc, vẫn động tâm, thì chúng ta không chắc chắn việc vãng sanh rồi. Vì sao vậy? Vì công phu chưa thành phiến.* Chúng ta có thể không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Chúng ta niệm Phật vãng sanh là điều chắc chắn rồi. Biết được địa vị là điều quan trọng biết bao!

Biết bao người tu hành tự cho rằng bản thân giỏi lắm, nhưng rốt cuộc đều đi vào ba đường ác, ngay cả cõi trời cũng chưa được sanh lên, mà đi vào tam đồ hết. Đây chính là không biết vị thứ. Người khác nói, Phật Bồ Tát nói gì đó, quỷ thần nói, đều không thể thừa nhận.

Bạn xem Pháp sư Ấn Quang, chúng ta thấy ở trong "Vĩnh Tư Lục", tên gì tôi không còn nhớ, tôi xem đã 10 năm trước, xem lúc mới học Phật. Có một vị cư sĩ, con

gái bà ta không tin Phật, người nhà bà ta cũng không tin Phật, nhưng dì của bà ta tin Phật, là chị em với mẹ bà ta, có một người tin Phật. Ban đêm bà ta mơ một giấc mơ kỳ quái, mơ thấy Quán Âm Bồ Tát – mọi người đều biết là bạch y Quán Âm. "Trong mơ bà thấy Bạch y Quán Âm nói với bà ta rằng Đại Thế Chí Bồ Tát đến chỗ bà giảng Kinh, bà nhất định phải đi nghe, bà có duyên với Ngài. Mơ giấc mơ kỳ lạ như vậy, ngày hôm sau cô nói với mẹ: Trong Phật Giáo có Quán Thế Âm Bồ Tát không? Không ai biết cả, ở nông thôn không có ai biết. Đi hỏi dì, dì cô ta nói: có! Thế giới Cực lạc Tây Phương Tam Thánh có Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài nói Đại Thế Chí Bồ Tát đến nhà mình thuyết pháp. Vậy Đại Thế Chí Bồ Tát là ai? Bà ta nói: Pháp sư Ấn Quang". Cho nên lại đi hỏi thăm, có vị Pháp sư Ấn Quang này hay không? Thật sự rất ít người biết, người biết không nhiều. Có một lão cư sĩ nói với bà ta có. Ở Phổ Đà Sơn có Pháp sư Ấn Quang. Đúng vậy. Bởi vì sự việc xảy ra tại Thượng Hải, gần đây đến Thượng Hải rồi. Ngài chủ trì pháp hội "Hộ Quốc Tức Tai" 8 ngày. Mỗi ngày đều thuyết pháp. Gia đình cô ta đều đi nghe. ***"Được gặp mặt Pháp sư Ấn Quang, họ đem giấc mơ này kể với Pháp sư Ấn Quang. Pháp sư Ấn Quang mắng cho bà ta một trận: Ăn nói bậy bạ, mê hoặc quần chúng"***. Nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát, Ngài một mực phủ định. Lần sau nếu bà còn nói những lời này, bà vĩnh viễn không được đến gặp tôi. Sau đó bà không nói nữa, mà xin Pháp sư Ấn Quang cho thọ Quy y. Pháp sư rất từ bi, Quy y cho bà ta. Cho đến khi Pháp sư Ấn Quang đã viên tịch, bà ta mới kể ra câu chuyện này. Quán Âm Bồ Tát nói với bà ta Ấn Quang Pháp sư trụ thế chỉ bốn năm nữa thôi. Quả nhiên bốn năm sau Ngài liền đi, không sai tí nào. Điều này là thật, không phải giả đâu.

Lúc người khác nói tôi, tôi không thừa nhận. Tôi không khác với Pháp sư Ấn Quang, Pháp sư Ấn Quang có lẽ là thật. Tôi tuyệt đối không phải thật, tôi là một phàm phu. Tôi học Kinh giáo, học vất vả như vậy, nếu như là người tái sinh, tôi không phải cực khổ như vậy. Tôi ngày ngày phải đọc sách, nếu như hai tuần không đọc Kinh, tôi sẽ bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Như vậy không phải rõ ràng rồi sao? Nếu như nói Phật Bồ Tát hóa thân, theo Kinh Hoa Nghiêm thì nói mới thông. Mỗi người đều là Phật Bồ Tát tái sinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ai ai cũng là Phật. Vậy thì tôi đương nhiên cũng là Phật, ai cũng là Phật. Phật gì? Phật điên đảo mê hoặc. Phật mê mất tự tánh. Mục tiêu học Phật ngày nay chúng ta không phải gì khác, mục tiêu không phải là cầu phú quý nhân gian, không phải cầu tiếng tăm lợi dưỡng, mục tiêu là trở về "Tự Tánh". Tôi tìm lại Phật của tôi, vấn đề chính của mục tiêu học Phật là ở chỗ này. Vinh hoa phú quý trên trời dưới đất cũng không liên quan gì đến tôi. Chúng ta không tham luyến những thứ này. Biết những thứ này là giả, không phải thật. Như mộng huyễn bào ảnh. Tìm lại Tự Tánh Phật của chúng ta. Đó là thật, không nên sai lầm.

(734lh. Trích từ tập 341. Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần 11. 24-3-2011. Úc Châu. Chuyển ngữ: Liên Hải, Biên tập: Minh Tâm).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

735• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÁP MÔN NIỆM PHẬT VI DIỆU: NGƯỜI THÔNG MINH THẾ TRÍ BIỆN THÔNG COI CHỪNG KHÔNG BẰNG ÔNG GIÀ BÀ LÃO THẬT THÀ NIỆM PHẬT. TẠI SAO VẬY?..."

("Bồ-tát Mã Minh, người tạo Đại Thừa Khởi Tín Luận; Bồ-tát Long Thọ là Tổ sư của tám Tông Đại-thừa; Đại sư Trí Giả, Đại sư Thiên Thai là Tổ sư của tông Thiên-thai; ngài Vĩnh Minh Diên Thọ là Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh-Độ-Tông chúng ta, những người này đều là "Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, những vị ấy triệt để hiểu rõ.....").

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Chỉ cần Sự trì thì đạt được Lý trì, cho nên đức Di Đà và Thánh chúng hiện tiền, chính là Bản-tánh hiện ra, vãng sanh cõi ấy, gặp Phật nghe pháp, chính là thành tựu huệ-thân, không phải do người khác ngộ. Pháp môn này thâm diệu, phá hết tất cả lý luận, chặt sạch hết thảy ý kiến. Chỉ có bậc như ngài Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh, mới triệt để gánh vác được. Ngoài ra những kẻ thế trí biện thông, thông Nho khách Thiền, dù hết sức suy lường, thì càng suy cứu càng xa, lại chẳng bằng với những ông già bà lão thật thà niệm Phật". Lời này nói được hay, chân tướng sự thật này ai biết được? "Bồ-tát Mã Minh, người tạo Đại Thừa Khởi Tín Luận; Bồ-tát Long Thọ, là Tổ sư của tám tông Đại-thừa; Đại sư Trí Giả, Đại sư Thiên Thai, là Tổ sư của Tông Thiên-thai; ngài Vĩnh Minh Diên Thọ là Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh-Độ-Tông chúng ta, những người này đều là ***'Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, những vị ấy triệt để hiểu rõ".*** Nói cách khác, ngoài bậc thật sự đại triệt đại ngộ ra, bậc đại ngộ tiểu ngộ thông thường đều làm không được. Thế trí biện thông, trong đó có đại ngộ, có tiểu ngộ; thông Nho là Đại đức nhà Nho các thế hệ; Thiền khách là Tông-môn, là Đại đức trong Thiền-tông, tiểu ngộ đại ngộ, họ chưa triệt ngộ. Tiểu ngộ là Thanh-văn Duyên-giác, đại ngộ là Tam-hiền Bồ-tát. Thập trụ, thập hạnh, thập Hồi hướng là Tam-hiền Bồ-tát. Quý Ngài tận lực suy lường, càng suy cứu càng xa, nếu quý Ngài muốn biết, dựa vào trí huệ chính mình để suy cứu, thì càng suy cứu càng xa, càng suy cứu càng sai thôi! Ngược lại không bằng những ông già bà cả thật thà niệm Phật. Tại sao thế? Bởi trong tâm họ không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt chấp trước, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Đây chính là**"Tiềm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu"** *(ngầm thông Phật trí, thầm hợp diệu đạo),* những cụ ông cụ bà này niệm Phật, niệm lâu rồi thì hoát nhiên sáng tỏ thôi. Sau khi sáng tỏ rồi thì làm sao? Thì một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm đến khi họ vãng sanh. Họ cũng sẽ không nói thẳng ra cho người khác, tại sao vậy? Không phải họ không hiểu cảnh giới đó, không phải không nói, mà nói rồi người nghe không hiểu. Ngầm hợp đạo diệu, đường hướng, cực vi diệu rồi.

Lão Tổ tông, những người triệt ngộ này dạy cho chúng ta, **"một môn thâm nhập, huân tu lâu dài"**, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia, đây đều là ngầm thông

với trí của Phật, thầm hợp với đạo vi diệu. Thời gian lâu rồi, đến khi nào? Một môn thâm nhập, đọc sách ngàn lần, công đức của việc này là gì? Công là công phu, đức chính là thu hoạch của quý vị, quý vị đạt được gì? Công phu là đoạn phiền não, công đức là khai trí huệ. Trí huệ không phải ở bên ngoài, bên ngoài không có trí huệ. Điều học được từ bên ngoài, là tri thức; còn từ bên trong khai phát ra, là trí huệ. Trí huệ, khai ngộ thì có trí huệ, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Thông thường đọc sách ngàn lần, được tiểu ngộ; thêm ngàn lần, đạt đại ngộ; thêm ngàn lần nữa, được đại triệt đại ngộ, đây gọi là ngầm thông, đây gọi là thầm hợp. Đây là điều thứ nhất mà Niệm Lão dẫn dụng, để thảo luận vấn đề này, từ Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích.

(735lh. Trích từ tập 318. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4, năm 2014 . Dịch giả: Minh Tâm và Thích Thiện Trang.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

736• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THẦY GIÁO CỦA TÔI, CƯ SĨ LÝ BỈNH NAM LÀM MẪU CHO TÔI, TÔI THEO THẦY 10 NĂM, TÔI THẤY THẦY KHÔNG PHẢI GIẢ, THẦY ĐÚNG LÀ THẬT, MỖI NGÀY ĂN MỘT BỮA, MỘT NỒI CƠM CANH RAU CỦA THẦY, MỘT NỒI NHỎ, TỰ NẤU ĂN.....KHÔNG PHIỀN ĐẾN AI, ĐẾN 95 TUỔI VẪN TỰ LÀM, TỰ GIẶT QUẦN ÁO, TỰ NẤU CƠM".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Tôi học Phật, thật hiếm có, Thầy giáo làm mẫu cho tôi, những điều Thầy dạy là chính thầy đã làm được, hàng ngày chúng ta đều thấy. Thầy giáo giống như Phật vậy, đức Phật luôn luôn làm cho chúng ta xem. Quý vị nghĩ xem, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của Ngài đơn giản biết bao, mỗi ngày đi khất thực, người khác cúng dường, Ngài đều hoan hỷ thọ nhận, không lựa chọn, "nhất bát thiên gia phạn", thật sự không phải giả, bởi vì khi khất thực về, không phải khất thực về là ăn, không phải. Khất thực xong, phải về chỗ đại chúng, mọi người tập hợp dưới rừng cây, sau đó đem những thức ăn khất thực được bỏ lại một chỗ, rồi đến đó lấy ăn. Quý vị nghĩ xem, 1.255 người, mỗi người chẳng phải là cơm của ngàn nhà sao? Lời này không phải nói tùy tiện, tất cả bỏ lại một chỗ, mọi người đều bình đẳng.

"Cô thân vạn lý du, quá đắc hành vân lưu thủy". Ở Trung Quốc, người Trung Quốc không thực hành chế độ khất thực, bởi người Trung Quốc Tôn sư trọng đạo, làm gì có học trò để Thầy đi khất thực, làm gì có đạo lý này! Cho nên nhất định cố gắng ở nhà cúng dường. Tuy cố gắng ở nhà cúng dường, nhưng điều kiện cơ bản của Phật không đổi. Tòng lâm tự viện mỗi ngày ăn một món, một món rau một món canh, nấu chung một nồi. Quý vị thấy khi truyền giới, quá đường vẫn còn chút hình thức như vậy. Trước đây, cuộc sống sinh hoạt mỗi ngày chính là hình thức như vậy, không chút phiền toái. Có bao nhiêu thức ăn đem nấu chung một nồi. Đây là cuộc sống của Phật Bồ Tát, làm gì có chuyện quá nhiều phiền toái!

"Thầy giáo của tôi- cư sĩ Lý Bỉnh Nam làm mẫu cho tôi, tôi theo thầy 10 năm, tôi thấy thầy không phải giả, thầy đúng là thật, mỗi ngày ăn một bữa, một nồi cơm canh rau của thầy, một nồi nhỏ, tự nấu ăn". Thời đó chúng tôi dùng bếp dầu, đó là quá hiện đại hóa rồi, rất dễ đốt lửa. Tôi thấy thầy ăn cơm, từ khi nấu cho đến khi ăn xong, rửa nồi sạch sẽ, thu dọn gọn gàng là nửa tiếng đồng hồ, không lãng phí thời gian. Thật tự tại! ***"không phiền đến ai, 95 tuổi vẫn tự làm, tự giặt áo quần, tự nấu cơm".*** Tuy là cư sĩ tại gia, nhưng sống như người xuất gia vậy.

Tôi sống với thầy, không phải nghe thầy nói mà cảm động, mà thầy có thể đem Kinh giáo, thực hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày. Điều này khiến cho người ta cảm động. Thầy nói được là làm được hết, chỉ là những học trò như chúng ta không học được, đây là sự thật. Thầy không cần biết chúng ta học được hay không, cuộc sống của thầy là như vậy, sống như vậy cho đến cuối đời. Mỗi ngày thầy ăn một bữa, sáng tối không ăn, thân thể khỏe mạnh sống lâu. Những học trò chúng tôi đoán thầy tối thiểu cũng sống đến 120 tuổi trở lên, nhưng 97 tuổi thì thầy đã mất rồi, là hai lần bị ngộ độc thức ăn nên thầy mất.

Ngộ độc thức ăn này thầy biết rất rõ ràng, minh bạch. Có lẽ bản thân mình là thầy thuốc, thầy là đông y, dùng thuốc giải để giải độc, ngộ độc lần thứ nhất hóa giải được, không sao cả. Nửa năm sau lại bị ngộ độc lần nữa, khi về dùng thuốc giải độc, độc đã lan ra, không kịp nữa. Khi về dùng thuốc giải, đã quá thời gian hiệu lực, không kịp nữa, thật là oan uổng.

Chúng tôi không phải thầy thuốc, không biết thuốc giải, thì chúng tôi làm sao? chúng tôi không dám ăn, thầy thì dám. Chúng tôi ăn thức ăn, ngửi thấy mùi thiu rồi thì không dám ăn nữa, nhưng thầy vẫn ăn, đó là từ bi! Người khác cúng dường thầy, thầy biết thức ăn này có vấn đề, đổi mùi đổi sắc rồi. Cho nên chúng tôi thấy chúng tôi không dám ăn, nhưng thầy dám. Thời gian bị bệnh đó, tôi đến thăm thầy mấy lần, lần nào thầy cũng căn dặn tôi, dặn dò tôi không nên ra quán ăn, vì thức ăn ở đó không sạch sẽ. Tôi nhớ rất rõ, thầy nói rất nhiều lần. Cho nên vệ sinh là điều cần thiết, ít bệnh ít khổ.

(736lh. Trích từ tập 372. HT Tịnh Không Giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa lần thứ 11.12-04-2011. Chuyển ngữ: Nguyên Thanh, Biên tập: Bình Minh).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

737• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BỐN CHÚNG ĐỆ TỬ ĐỀU PHẢI NÊN TUÂN THỦ: KHÔNG LÀM GIẶC QUỐC GIA, KHÔNG NÓI XẤU LÃNH ĐẠO TỔ QUỐC, KHÔNG ĐƯỢC TRỐN THUẾ, KHÔNG PHẠM PHÁP LUẬT QUỐC GIA".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Trong "Kinh Phạm Võng", Phật giảng cho chúng ta nghe hai điều giới luật, giới luật này cũng là không thể nào thay đổi:

Điều thứ nhất là: ***"không làm giặc quốc gia"***

Điều thứ hai là: ***"Không nói xấu lãnh đạo quốc gia"***

Các vị thử nghĩ xem, hai điều này là ý gì?

Điều thứ nhất dạy chúng ta, đệ tử của Phật tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, quyết định không nên làm những việc trái với lợi ích xã hội, không nên làm việc hại xã hội, không nên làm việc hại quốc gia, không nên làm việc hại chúng sanh. Câu *"Không nên làm giặc quốc gia",* hàm ý rất rộng, rất sâu, bạn phải hiểu được.

Tại sao *"không nói xấu lãnh đạo Tổ Quốc"?* Hạnh phúc của nhân dân định đặt ở trên nền tảng xã hội an định. Xã hội an định thì mọi người liền có hạnh phúc. Nếu như xã hội động loạn, mọi người liền phải chịu khổ nạn. Quốc chủ là người lãnh đạo quốc gia. Nếu như nhân dân toàn quốc có lòng tin đối với người lãnh đạo quốc gia, đều tôn kính, đều phục tùng đối với họ, xã hội này an định. Người lãnh đạo quốc gia cũng là người, họ không phải là thần, họ không phải là Phật. Nếu bạn tìm một người tốt đẹp toàn diện thì không tìm được. Trong Lịch sử Trung Quốc, đế vương có phước báo lớn nhất, mọi người đều biết là Hoàng Đế Càn Long. Ông làm Hoàng Đế 60 năm, làm Thái Thượng Hoàng 4 năm, ngũ đại đồng đường. Phước báo lớn này lịch đại đế vương đều không có, chỉ một mình ông được như vậy. Ông ấy có lỗi lầm gì không? Lỗi lầm rất nhiều, không phải không có, trên lịch sử đều ghi chép. Thế nhưng, bạn phải nghĩ đến, những lỗi lầm đó ảnh hưởng không lớn lắm, nhất định hướng đến đại cục mà lo nghĩ, ổn định đại cục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên, người học Phật phải có trí huệ, hiểu được đạo lý này, ***"không nói xấu lãnh đạo Tổ Quốc"***. Họ có lỗi lầm cũng không nói. Cũng như lễ giáo nhà Nho Trung Quốc đã nói, "lỗi lầm của cha mẹ" là con cái có thể nghe, nhưng không thể nói, vì nói ra là bất hiếu. Nhân dân đối với lãnh đạo quốc gia cũng giống như đối với cha mẹ vậy". Chúng ta phải khuyến khích họ, phải nghĩ biện pháp giúp đỡ họ có thể cải đổi tự làm mới, thế nhưng tuyệt đối không nên nói, tuyệt đối không thể hủy báng. Bạn thử nghĩ xem, ý nghĩa hai điều này của Phật sâu cỡ nào. Đây thật là có trí huệ.

Cái khảo lượng này là vì hạnh phúc tất cả của chúng sanh mà khảo lượng, là vì an định xã hội mà khảo lượng, là vì hòa bình thế giới mà khảo lượng. Do đây có thể biết, ***"nếu như chúng ta xem thường, hữu ý vô ý hủy báng lãnh đạo quốc gia, không những chính mình tạo bất thiện mà còn ảnh hưởng an định xã hội, ảnh hưởng hòa bình thế giới, ảnh hưởng nhân dân hạnh phúc".*** Một người chân thật có trí huệ không bằng lòng xem thấy điều này. Cho nên trên **"Kinh Phạm võng",** Phật nói ra hai câu nói này, chúng ta phải hiểu được việc này, tuyệt đối không có lòng tư riêng, không có tâm thiên lệch, mà phải có trí huệ chân thật.

Trong **"Kinh Anh Lạc"** cũng có hai câu. "Anh Lạc" cũng là "Bồ Tát Giới Kinh", "Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh", "Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh". Thông thường ở trong cửa Phật, "Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh" là người xuất gia thọ, "Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh" là người tại gia thọ. Đây là thông thường có một khác biệt như

vậy, trên thực tế đều có thể hỗ tương dung thông. Đồng tu tại gia bạn có thể làm quốc tặc hay sao? Bạn có thể bán quốc chủ hay sao? Không thể nào! Người xuất gia đều không thể làm, thì người tại gia làm sao có thể làm? Nhất định phải hiểu đạo lý này, **[bốn chúng đệ tử đều phải tuân thủ].**

Trong **"Kinh Anh Lạc"**, câu thứ nhất nói ***"Không được trốn thuế"***. Nộp thuế là nghĩa vụ của nhân dân, phải tận trách nhiệm đối với quốc gia, thu nhập của quốc gia nhờ vào thu thuế, quốc gia có tiền mới có thể vì nhân dân mà phục vụ. Rất nhiều những công trình công cộng, mọi người ở Singapore đều có thể thấy, công trình công cộng của Singapore rất là tốt đẹp, những tiền đó từ đâu mà ra? Nhân dân nộp thuế mà có, cho nên không được trốn thuế. "Trốn thuế là phạm giới trộm, là trộm cắp. Cái giới trộm này vô cùng nghiêm trọng, nói ra thật đáng sợ, không nên cho rằng nghĩ biện pháp nộp thuế ít một chút, chính mình chiếm một chút tiện nghi, không biết được tổn thất của chính mình nghiêm trọng không gì bằng. Nhất định phải hiểu được nộp thuế.

Điều thứ hai ***"không phạm quốc chế".*** Pháp chế chính là "Pháp Luật quốc gia". Pháp lệnh quy chương không nên trái phạm, hay nói cách khác, quyết định không làm hoại hành vi trái phạm pháp luật, đây là Phật không cho phép.

(737lh. Trích tập 212. HT Tịnh Không Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

738• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÂN THÀNH LÀ GÌ.....?"

"BẠN NÓI: 'TÔI KHÔNG BIẾT TU'.... PHẬT BỒ TÁT TỪ BI, PHẬT DẠY BẢO CHÚNG TA MỘT PHƯƠNG PHÁP, ĐÓ CHÍNH LÀ NIỆM PHẬT... CHƯ PHẬT, BỒ TÁT DẠY, TỔ TỔ TRUYỀN NHAU, ĐÓ LÀ CUNG CUNG, KÍNH KÍNH CHẤP TAY A DI ĐÀ PHẬT ĐỐI VỚI TẤT CẢ NGƯỜI, TẤT CẢ VIỆC, TẤT CẢ VẬT, MỘT CÂU A DI ĐÀ PHẬT, BÌNH ĐẲNG".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Chân Thành" là gì? Cuối triều nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong "Đọc thư bút ký", đem chữ "Thành" này làm một Chú giải nhỏ. Ông chú được rất hay: *"Một niệm không sanh gọi là Thành"*. Ý này cùng trong Phật pháp đã nói là giống nhau, không có một tạp niệm nào. *"Tạp niệm"* là gì? Ý niệm không tương ưng với tâm tánh chính là vọng niệm, Thành thì mất đi rồi. Người thế gian thông thường gọi là ý chí tập trung, tinh thần tập trung, đó cũng là ý nghĩa của ***"Thành"***. Tập trung thì không tán loạn. *"Tán loạn"* chính là thông thường nói con người không có tinh thần, đây là tâm tư tán loạn, tâm tư hôn trầm, người hiện rõ không có tinh thần. Cho nên, tu hành phải nắm được trung tâm, Tâm phải thanh tịnh, trong tâm không thể có

một chút nào. Lời này nói ra thì dễ dàng, làm thì thật không dễ dàng. Mấy người có thể làm được? Có thể nói không có người nào có thể làm được. Nếu có thể làm được thì con người này là Thánh nhân, không phải phàm phu. Chúng ta phải làm sao? "Phật, Bồ Tát từ bi, Phật dạy bảo chúng ta một phương pháp, đó chính là Niệm Phật". Việc này thì dễ làm rồi. Nếu trong tâm chúng ta không có một ý niệm nào thì không dễ dàng. Có một niệm, không nên có các niệm khác, dùng một niệm đánh bạt đi tất cả các tạp niệm. Dùng một niệm, một niệm này chính là Phật hiệu ***"A Di Đà Phật",*** một niệm này là *"chánh niệm".* Trong tâm bạn niệm ***"A Di Đà Phật"***, Phật hiệu này là chánh niệm. Thế nhưng phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay niệm ***"A Di Đà Phật",*** Phật hiệu này là chánh niệm tương tợ, không phải là chánh niệm chân thật. Vì sao vậy? Ngày nay, chúng ta là có tâm niệm Phật, cho nên đây là tương tợ, đến lúc nào niệm đến ***"Niệm mà không niệm, không niệm mà niệm",*** câu Phật hiệu này là chánh niệm Chân thật. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Hai câu nói này các vị có thể nghe, không nên nghĩ. Vì sao vậy? Không phải cảnh giới của chúng ta, nên nghĩ không đến, vừa nghĩ liền biến thành vọng tưởng, chánh niệm cũng mất tiêu rồi, ngay chánh niệm tương tợ cũng không có. Cho nên không nên nghĩ tưởng đến nó, chính mình ngày hôm nào vào được cảnh giới này, bỗng nhiên khai ngộ: *"thì ra là như vậy!".*

Làm thế nào để thời gian khai ngộ của chúng ta được sớm hơn? Đây là một việc tốt. Bao gồm tất cả chúng sanh, tương lai đều phải làm Phật. ***"Muốn làm Phật, đương nhiên bạn nhất định phải khai ngộ. Bạn không khai ngộ thì bạn không được vào cảnh giới của Phật".*** Thế nhưng, nếu muốn chân thật khai ngộ, biện pháp tốt nhất là đem tâm lượng mở rộng. Người xưa chúng ta nói được rất hay: ***"Lượng lớn phước lớn".*** Đó là chân thật, không phải giả. Người phải có độ lượng bao dung khắp hư không, khắp pháp giới, bạn khai ngộ thì không xa. Phàm phu thông thường ngay một người cũng không thể bao dung, xem thấy người này ưa thích, xem thấy người kia chán ghét, vậy thì không được, độ lượng này quá nhỏ.

Lần này, ở Úc Châu, tôi gặp được mấy đồng tu, tôi dạy họ: ***"Chúng ta ở chung với Phật Bồ Tát rất tốt, chúng ta ở chung với yêu ma quỷ quái cũng rất tốt, giống y như với Phật Bồ Tát".*** Chúng ta không có thái độ lượng này thì không được**.** Phật có thể bao dung mười pháp giới. Mười pháp giới, bên trên là chư Phật, bên dưới là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, làm thế nào bao dung? "Bình đẳng bao dung, thanh tịnh bao dung, từ bi bao dung, chân thành bao dung". Học Phật chính là học ở những chỗ này, chính ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, trong đối nhân, xử thế, tiếp vật mà luyện công phu". *"Chân thật đem thanh tịnh bình đẳng tâm thực tiễn, bạn mới có thể khai mở được trí huệ".* Vì sao vậy? Không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, không từ bi thì chướng ngại cửa ngộ của bạn. Tại vì sao bạn không khai ngộ? Chướng ngại quá nhiều rồi, cần phải đem chướng ngại trừ bỏ, bạn tự nhiên liền khai ngộ.

Người biết dụng công là đối người, đối việc, đối vật ngay trong cuộc sống thường ngày. ***"Bạn nói: 'Tôi không biết tu'. Tôi dạy bạn một phương pháp, phương pháp này cũng không phải tôi dạy mà là Chư Phật Bồ Tát dạy, Tổ Tổ truyền nhau, đó là cung cung, kính kính chấp tay A Di Đà Phật đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, một câu A Di Đà Phật, bình đẳng".*** Trong miệng niệm một câu A Di Đà Phật, trong tâm đối với đối tượng này, người sự vật họ chính là A Di Đà Phật. Vậy rốt cuộc là thật hay là giả? Tâm của bạn thật thì đó chính là thật, tâm của bạn là vọng thì đó chính là hư vọng. Thành thật mà nói, trên cảnh giới không có chân-giả, không có tà-chánh. Tà-chánh, chân-giả đều ở tâm của bạn. Tâm của bạn thật thì tất cả pháp đều là thật, tâm của bạn chánh thì tất cả pháp đều chánh, tâm của bạn tà thì tất cả pháp đều là tà, tâm của bạn vọng, thì tất cả pháp đều là vọng. Trên Kinh Đại Thừa thường dạy chúng ta: ***"cảnh tùy tâm chuyển".***

(738lh. Trích từ tập 215. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

739• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THỜI KỲ MẠT PHÁP NÀY, ĐẠO DỄ HÀNH ĐÍCH THỰC LÀ PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ. ĐẠO DỄ HÀNH TRONG PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, ĐÍCH THỰC LÀ TRÌ DANH NIỆM PHẬT".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Hôm qua trở về, tôi ở trên phi cơ gặp được Pháp sư Ngộ Bình đang xem "Kinh Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" không phải không tốt. Tôi hỏi cô ấy: *"cô đang học cái gì?"*. Cô nói: *Con đang học* ***"Kinh Vô Lượng Thọ".*** Tôi nói: ***"Kinh Vô Lượng Thọ"*** *vẫn chưa khai ngộ, làm sao cô có thể xem "Kinh Lăng Nghiêm".* Tôi nói: *"hiếu kỳ là xong rồi!"*. Tâm hiếu kỳ là xong rồi, vậy thì không thành thật, không thể "một môn thâm nhập". Đến lúc nào bảo bạn xem tất cả Kinh? Khai ngộ rồi. Người xưa nói: *"Ngộ hậu khởi tu"*. Sau khi khai ngộ, thì xem tất cả Kinh giống như Long Thọ Bồ Tát ngày trước vậy. ***"Chúng ta xem thấy ở trong Kinh, thấy Long Thọ, thấy Thiên Thân, Ba Tạng mười hai bộ giáo ba tháng thì xem xong rồi, liền thông đạt rồi".*** Phải sau khi ngộ thì được. Chân thật sau khi "đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh", ba tháng thì thông đạt tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra. Thí dụ này quá nhiều. Bạn chưa có khai ngộ thì bạn cả đời đều không thể thông đạt. Chúng ta nhất định phải biết căn tánh của chính mình, phải học thành thật. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chuyên công một bộ Kinh, ưa thích "Lăng Nghiêm" thì chuyên công "Lăng Nghiêm", vậy thì đúng. Trong tất cả Kinh Luận, bạn chỉ chọn một thứ. ***"Pháp môn bình đẳng không có cao thấp"***. Câu nói này của Thế Tôn chúng ta phải ghi nhớ. Chọn lựa Kinh Luận chọn lấy thích hợp với trình độ của chính mình, thích hợp hoàn cảnh tu học của chính mình thì bạn học không khó. Bạn học những

Kinh luận nghi quy này không tương ưng với hoàn cảnh sinh hoạt của chính bạn thì bạn học rất khó. Cho nên Đại đức xưa thường nói, trong pháp môn có pháp dễ hành, trái với pháp dễ hành thì chính là pháp khó hành. Thích hợp căn tánh chính mình, thích hợp với trình độ chính mình, thích hợp hoàn cảnh sinh hoạt chính mình, đó là ***"đạo dễ hành".***

"Cho nên, ở vào thời kỳ Mạt Pháp này, đạo dễ hành đích thực là "Pháp Môn Tịnh Độ". Đạo dễ hành trong 'Pháp Môn Tịnh Độ' đích thực là "Trì Danh Niệm Phật". Đồng tu phải phát tâm nghiên giáo, phải phát tâm giảng Kinh, đây là việc tốt" **.** Nếu như bạn thật phát cái tâm này, không phải vì danh vọng, lợi dưỡng của chính mình, chân thật là vì nối [Huệ Mạng] của Phật hoằng pháp lợi sanh, bạn lập tức được [Phật Hộ Niệm, Bồ Tát, Thiện thần ủng hộ]. Tâm bạn vừa phát thì liền có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như có chút nào tâm danh lợi xen tạp trong đó, có chút nào tự tư, tự lợi xen tạp ở trong, vậy thì không được, thì không có cảm ứng. Người xưa thường nói: **"***Trong Đề Hồ không thể xen tạp chút độc dược"*. Chân tâm thuần tịnh liền có cảm ứng. Bạn có thể một môn thâm nhập thì bạn sẽ có một ngày khai ngộ. Nếu không ngộ thì quyết không đụng đến các Kinh khác. Kinh luận còn không đụng đến, huống hồ các pháp khác của thế gian này"!

(739lh. Trích từ tập 215. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

740• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. [TU TÂM] "CHÚNG TA ĐEM CẢ THẢY PHẬT PHÁP QUY NẠP LẠI VIẾT THÀNH 10 CHỮ: 'CHÂN THÀNH, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, CHÁNH GIÁC, TỪ BI'. HY VỌNG MỌI NGƯỜI KHÔNG NÊN QUÊN ĐI. PHẢI ĐEM 10 CHỮ NÀY THỰC TIỄN, BẠN LIỀN CÓ THỂ VÀO ĐƯỢC CẢNH GIỚI CỦA PHẬT...."

("Đại sư Ấn Quang, Ấn Tổ sau 70 tuổi, nơi của Ngài ở muỗi, gián, bọ nhảy không tìm thấy một con, người khác ở thì có, thế nhưng Ngài ở thì không có. Do nguyên nhân gì? "Tâm yêu thương. Bạn tôn trọng chúng thì chúng tôn trọng bạn, bạn yêu thương chúng thì chúng yêu thương bạn" .)

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

[TU TÂM, ***chúng ta đem cả thảy Phật pháp quy nạp lại viết thành mười chữ: "Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi". Hy vọng mọi người không nên quên đi. Phải đem mười chữ này thực tiễn, bạn liền có thể vào được cảnh giới của Phật. Mười chữ này chính là pháp môn tâm địa phàm- Thánh, trái ngược với mười chữ này là đạo địa của phàm phu, tương đương với mười chữ này chắc chắn là Phật Bồ Tát].***

*"Khéo giữ khẩu nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm"***.** Chúng ta ở chỗ này mà hạ công phu. Trước tiên là học đến cái gì? Học đến tôn trọng người khác, học đến yêu thương người khác, học lấy giúp đỡ người khác. Tâm bệnh của chúng ta trước đây là tự đại, ngạo mạn, không biết tôn kính người khác, xem thấy người khác tốt hơn mình thì đố kỵ, xem thấy người khác không bằng mình thì xem thường, đây là đại bệnh. Chính mình xan tham, bỏn xẻn, không chịu giúp đỡ người khác, đây đều là hành vi sai lầm, ý niệm sai lầm. Chúng ta phải từ chỗ này mà cải đổi lại, không luận là người nào phải tôn kính bình đẳng. Chúng ta tôn kính đối với Phật như thế nào, thì đối với tất cả chúng sanh phải tôn kính y như vậy, không chỉ đối với chúng sanh hữu tình cũng như vậy. Chúng sanh vô tình như cây cối, hoa cỏ, bạn có tôn kính chúng hay không, có yêu thương chúng hay không, có giúp đỡ chúng hay không? Bạn giúp đỡ chúng thì chúng cũng hồi báo. Người yêu hoa, hoa ở trước mặt họ nở ra đặc biệt rất đẹp, đó là hồi báo. Thực vật đều có cảm ứng huống hồ Động vật!

Lần này có mấy vị đồng tu đi theo tôi mấy ngày, cùng đi du lịch một vài nơi. Chúng tôi có một cảm xúc rất rõ ràng, trên núi Cổ Tấn không có muỗi, không có gián, trong phòng đèn mở rất sáng, tất cả các cửa đều mở hết nhưng đều không có. Chúng ta ở Úc Châu thì có, cần phải làm lưới ở cửa sổ, cửa cái. Do nguyên nhân gì? Trên núi Cổ Tấn, cư sĩ Lý Kim Hữu những người này ở trên núi sáu năm, họ yêu thương động vật, yêu thương cây cối, hoa cỏ, thế nên chúng có hồi báo. Lúc trước chúng cũng có, thí dụ này chúng ta xem thấy trên sách xưa, xem thấy trong truyện ký của ***"Đại sư Ấn Quang, Ấn Tổ sau 70 tuổi, nơi của Ngài ở muỗi, gián, bọ nhảy không tìm thấy một con, người khác ở thì có, thế nhưng Ngài ở thì không có. Do nguyên nhân gì? "Tâm yêu thương. Bạn tôn trọng chúng thì chúng tôn trọng bạn, bạn yêu thương chúng thì chúng yêu thương bạn".***

Đạo tràng ở Úc Châu chúng ta, hiện tại Pháp sư Ngộ Khiêm đã ở nơi đó một năm rồi. Tôi liền hỏi cô ấy công phu thế nào rồi? Thành tích như thế nào? Cô ấy nói những chú chuột, gián, bọ nhảy, muỗi so với lúc trước mới đến đã ít đi phân nửa. Hy vọng gia công tu hành, hy vọng sau ba năm ở nơi đây thảy đều không còn. Thật làm đến được, không phải không làm được. Công phu tu hành của chúng ta là từ những chỗ này mà xem, không phải giả bộ làm ra, từ chỗ này xem công phu thật. ***"Nhất định phải bồi dưỡng tâm Chân Thành, chắc chắn không có hư ngụy. Người khác gạt ta nhưng ta không gạt họ. Phải ngay ở chỗ này mà công phu".*** *Cho nên người xưa thường nói, tu hành bắt đầu từ không [vọng ngữ]. Chúng ta nói chuyện với người còn phải che giấu, vậy thì không được rồi. Vì sao vậy? Chân Thành không có. Không có Chân Thành thì Thanh Tịnh cũng không, bao gồm tất cả đều không có. Chân Thành là cội nguồn. Đối đãi bất cứ người nào đều dùng tâm Chân Thành".* Quyết định không nên sợ người khác ức hiếp bạn, không nên sợ người khác lừa dối bạn. Họ lừa thì cứ để họ lừa, họ dối gạt, thì cứ để họ dối gạt. Chúng ta chỉ là một mực Chân Thành thì chúng ta ngay một đời này có thể thành tựu. Anh lừa dối tôi nhiều nhất được 100 năm là nhiều lắm rồi, sau một trăm năm ta làm Phật mất rồi. Mười pháp

giới mỗi người đi mỗi đường của mình. Bạn gạt tôi, tôi cũng gạt bạn; bạn không thành thật đối với tôi, tôi cũng không thành thật đối với bạn, vậy thì đạo Bồ Tát chúng ta liền mất hết. Đạo lý này luôn phải tường tận, luôn phải thấu suốt.

(740lh. Trích từ tập 215. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

741• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "DÙNG PHƯƠNG PHÁP GÌ MỚI CÓ THỂ ĐƯỢC TIỀN TÀI...?" TU PHÁP BỐ THÍ THÌ ĐƯỢC THÔNG MINH TRÍ TUỆ, TU VÔ ÚY BỐ THÍ THÌ ĐƯỢC KHỎE MẠNH SỐNG LÂU. MỘT ĐIỀU TRONG VÔ ÚY BỐ THÍ LÀ ĂN CHAY....KHÔNG HẠI TẤT CẢ CHÚNG SANH, KHÔNG ĂN THỊT TẤT CẢ CHÚNG SANH. ***Có thể yêu thương tất cả chúng sanh, quyết không tổn hại chúng sanh, dưỡng cái tâm từ bi của chính mình".***

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Phật dạy cho chúng ta, bạn muốn được tiền tài, được tiền tài là quả báo, ***"dùng phương pháp gì mới có thể được tiền tài?".*** **Tu tài bố thí.** Cho nên các vị phải bình lặng mà quan sát, sau khi học Phật pháp rồi, ở ngay trong cuộc sống thường ngày tỉ mỉ mà quan sát những nhân sự chung quanh bạn, những người được tiền tài đó, người được thông minh, người được trường thọ, bạn tỉ mỉ mà quan sát, họ do nguyên nhân gì mà có được? Có tương ứng với Phật nói hay không?

Tu Pháp bố thí thì được thông minh trí huệ, Tu Vô Úy bố thí thì được khỏe mạnh sống lâu. Một điều trong Vô Úy bố thí là ăn chay. Các vị phải nên biết, ăn chay là bố thí Vô Úy, không hại tất cả chúng sanh, không ăn thịt tất cả chúng sanh, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Không những không ăn thịt tất cả chúng sanh, có thể yêu thương tất cả chúng sanh, quyết không tổn hại chúng sanh, dưỡng cái tâm từ bi của chính mình". Đối với những động vật nhỏ bạn còn yêu thương chúng, không nhẫn tâm tổn hại, bạn làm sao tổn hại một người? Đối với động vật, thực vật, bạn đều không có ý niệm đi chiếm chút tiện nghi, thì bạn làm sao đi chiếm tiện nghi của người?

Ở trên Kinh Phật nói, không sát sanh được trường thọ, không trộm cắp được giàu có. ***"Tâm trộm"*** là gì? Ý niệm muốn chiếm tiện nghi của người khác là tâm trộm. Việc này tổn phước. Ngày nay, chúng ta xem thấy trong xã hội có rất nhiều người được công danh phú quý, thủ pháp của họ dùng không bình thường. Tuyệt đối không thể nói thủ đoạn không bình thường có thể đạt được công danh phú quý, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai rồi. Họ có được là ngay trong đời quá khứ tu tích, bởi vì họ hiện tại dùng thủ đoạn không bình thường, phước đức kia của họ sẽ bị tổn giảm, đây gọi là tổn phước. Nếu như họ dùng thủ đoạn bình thường, phước báo của họ sẽ càng lớn. Tuyệt đối không phải thủ đoạn phi pháp có thể được giàu sang, có thể được

thông minh trường thọ. Những sự việc này trong "Liễu Phàm Tứ Huấn" nói được rất nhiều, nói được rất tường tận, hy vọng mọi người chân thật dụng tâm mà đọc, thường hay đọc. Mỗi lần đọc nhắc nhở chính mình một lần, sau đó biết được ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải dùng tâm thái gì để đối nhân xử thế tiếp vật, tự cầu Phước. Chắc chắn không nên tổn hại người khác, càng không nên tổn hại xã hội.

(741lh. Trích từ tập 216. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

742• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "Điều Thứ Nhất: LỤC ĐỘ- TU BỐ THÍ"

"NGHIỆP CHƯỚNG KHÔNG PHẢI TỪ BÊN NGOÀI MÀ ĐẾN, MÀ LÀ DO CHÍNH MÌNH LÀM, CHÍNH MÌNH CHƯỚNG NGẠI CHÍNH MÌNH, NGƯỜI KHÁC KHÔNG THỂ CHƯỚNG NGẠI ĐƯỢC....."

"TOÀN BỘ BỐ THÍ, PHỤNG HIẾN, NGÀY MAI KHÔNG CÓ GÌ ĂN, CỐ GẮNG NIỆM PHẬT LIỀN ĐI ĐẾN THẾ GIỚI CỰC LẠC. ĐÂY LÀ THẬT KHÔNG HỀ GIẢ" .

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Cho nên ngày nay chúng ta nói **"BỐ THÍ"**, cái đầu tiên là bố thí *"Tâm chân thành, Tâm bình đẳng"*. Chúng ta tổng kết giáo huấn của Phật là ***"Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi"***. Từ bi chính là tâm yêu thương. Việc đầu tiên của chúng ta [bố thí] như vậy. Chúng ta dùng cái tâm này đối nhân, xử thế, tiếp vật, chúng ta đối với Phật dùng cái tâm này, thì đối với muỗi, kiến cũng dùng cái tâm này, chắc chắn không có hai tâm. Những động vật nhỏ này đều là Phật tánh, cây cối, hoa cỏ đều có Phật tánh.

Pháp Tánh cùng Phật Tánh là một Tánh. Làm thế nào đem tâm tánh của chính mình cùng tất cả chúng sanh dung hợp lại thành một thể. Bạn có thể vào được cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được Pháp thân. Người chứng được Pháp thân, trong Kinh Đại Thừa gọi là "Pháp Thân Đại Sĩ" cho nên làm gì không thể nói được không thông chứ? Chúng ta thường nói giữa người với người phải tôn trọng lẫn nhau, phải kính yêu lẫn nhau, phải hợp tác lẫn nhau. Người với tất cả động vật, người với tất cả thực vật, khoáng vật đều phải tôn trọng. Ta tôn trọng chúng, ta yêu thương chúng, chúng cũng yêu thương ta; ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ ta.

Phải làm từ chính bản thân mình, không nên yêu cầu người khác trước. Trước tiên phải yêu cầu ta làm như thế nào đối với người. Cho nên từ phàm phu tu thành Phật, Bồ Tát không gì khác, chỉ có yêu cầu chính mình mà không yêu cầu người khác. Chúng ta yêu cầu chính mình, tự nhiên liền đạt được hồi báo. Hồi báo chắc chắn không thể cầu. Tôi đối với anh tốt, anh nhất định phải đối với tôi tốt. Không

nên có cái tâm này. Tôi đối với anh tốt là việc nên làm, cho dù anh đối với tôi thế nào, quyết không để ở trong tâm. Như vậy mới có thể thành tựu, như vậy mới chân thật giống như Đại sư Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh: *"Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian",* đạo nghiệp của chúng ta mới có thể thêm lớn.

Mỗi giờ mỗi phút vì chúng sanh làm ra tấm gương tốt. Làm tấm gương tốt chính là bố thí. Không thể nói họ đâu có làm tốt việc gì, tại sao tôi phải làm, vậy thì sai rồi. Những người đó họ bằng lòng vào địa ngục, tại vì sao ta không đi? Chẳng phải là cái ý này hay sao? Chúng ta học Phật, Phật là tấm gương của chúng ta, Phật là mô phạm của chúng ta, người khác có làm như thế nào hoàn toàn không liên quan gì với ta, cách làm của chính chúng ta nhất định phải đúng pháp. Chúng ta có tài dùng tài lực để giúp đỡ người khác, có pháp càng phải giúp đỡ người khác.

Trên Kinh Phật nói, bòn tài được quả báo bần cùng, bòn pháp được quả báo ngu si. Cho nên không nên sợ ta dùng tiền giúp người khác, tương lai họ vượt tài hơn chúng ta rồi. Bạn giữ tâm này, bạn đời sau sẽ bị quả báo bần cùng. Bạn dùng pháp dạy người khác sợ người khác trí huệ đức tướng cao vượt hơn ta, đời sau sẽ bị quả báo ngu si. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, học trò của Ngài là Châu Lợi Bàn Đà Gia, Phật nói một đoạn câu chuyện của ông ấy, ngay trong đời quá khứ, ông ấy làm Tam Tạng Pháp sư, ngay trong đời này lại biến thành ngu si như vậy? Chính là khi dạy người khác bòn pháp, sợ người khác siêu vượt hơn mình, luôn muốn giữ lại cái riêng, không chịu hoàn toàn dạy cho người khác, cho nên đời này bị quả báo ngu si. Phật dạy ông một câu kệ, đọc câu trên thì không nhớ câu dưới, dạy câu dưới lại quên mất câu trên, ngu si đến như vậy. Phật biết được nên giúp đỡ ông, dạy ông tu [Pháp Môn Sám Hối], sám trừ nghiệp chướng, trí huệ của ông liền hiện tiền, phước đức cũng hiện tiền.

Cho nên chúng ta chính mình trước tiên vạn nhất không nên chướng ngại chính mình. ***"Nghiệp chướng không phải từ bên ngoài mà đến, mà là do chính mình làm. Chính mình chướng ngại chính mình, người khác không thể chướng ngại được, tự làm tự chịu, quyết không oán trời trách người, vậy mới là người thông minh".*** Chân thật hiểu rồi, không thể không tu bố thí. *"Không tu bố thí, chính mình đời đời, kiếp kiếp phước huệ đều không có".* Toàn tâm toàn lực mà làm, làm không hề húy kỵ. Toàn bộ tài sản của chúng ta ngày nay chỉ có một bát cơm, ta thấy người khác không có cơm ăn, ta còn chia ra một nửa cho họ, đây là bố thí Ba-La-Mật. Sau khi phân cho họ, ta không còn thì làm sao? Không còn cũng không lo lắng, chắc chắn không hề lo lắng là ta ngày mai năm tới phải làm sao. Tích lũy nhiều một chút, xem thấy người khác bên cạnh đói khổ, bạn cũng không đưa tay ra, vậy thì bạn sai rồi. Chúng ta mỗi niệm muốn cầu vãng sanh Tịnh Độ, mỗi niệm muốn thấy A Di Đà Phật, mà tâm như vậy thì làm sao có thể vãng sanh?

Toàn bộ bố thí, phụng hiến, ngày mai không có gì ăn, cố gắng niệm Phật liền đi đến Thế giới Cực Lạc. Đây là thật không hề giả. Tại vì sao vẫn cứ lưu luyến cái

thế giới này, không thể xả bỏ được? Cho nên giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chính mình không chút lo lắng, phải xả sạch sẽ trống không.

Trong bố thí có ba loại bố thí **"Bố thí Tài, Bố thí Pháp, Bố Thí Vô Úy".** Chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực mà học tập, đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Trong đây điều tối quan trọng là giúp đỡ chúng sanh học Phật, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ, công đức này lớn bậc nhất. ***"Nếu như chúng ta chính mình có nghiệp chướng rất nặng, không cách gì tiêu trừ được nghiệp chướng, chỉ cần bạn chân thật quay đầu. Quay đầu là chân sám hối."***. Ở trước mặt Phật, Bồ Tát thần minh mong cầu, đó là mê tín, không thể tương ưng. Chân thật từ tập khí ác quay đầu lại, chính mình thường hay phản tỉnh tập khí ác, hành vi ác, quay đầu lại là đoạn ác, tu thiện. Phật là như vậy dạy bảo chúng ta, Thánh nhân thế gian cũng là dạy bảo chúng ta như vậy, lại xem qua trong Kinh điển các Tôn giáo khác, vẫn là dạy bảo chúng ta như vậy. Vậy còn có thể sai sao? ***"Nỗ lực tu thiện, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện".***

(742lh. Trích từ tập 217. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

743• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "Điều Thứ Hai: LỤC ĐỘ- TU TRÌ GIỚI"

"LỤC HÒA KÍNH" ĐÂY LÀ THẾ TÔN VÌ CÁC ĐỆ TỬ MÀ CHẾ ĐỊNH. ĐỜI SỐNG ĐOÀN THỂ NHẤT ĐỊNH PHẢI TUÂN THỦ SÁU ĐIỀU. TRONG SÁU ĐIỀU NÀY, CHỈ CÓ MỘT ĐIỀU BỊ PHÁ THÌ NĂM ĐIỀU KHÁC THẢY ĐỀU BỊ PHÁ HẾT"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Nói đến "Trì giới" chính là thủ pháp, quan trọng nhất là **"Lục Hòa Kính",** ***đây là Thế Tôn vì các đệ tử mà chế định. Đời sống Đoàn thể nhất định phải tuân thủ sáu điều. Trong sáu điều này, chỉ có một điều bị phá thì năm điều khác thảy đều bị phá hết".*** Cho nên nó không giống như năm giới, năm giới có thể từng điều từng điều thọ, thọ một điều liền được một điều, thọ hai điều liền được hai điều....Lục Hòa Kính không phải như vậy. **"Lục Hòa Kính"** là phải thảy đều thọ, một điều phá rồi, các điều khác toàn bộ đều không có. Năm giới, mười giới là chúng ta chính mình tu hành, Lục Hòa Kính là chúng ta cùng Đại chúng, cùng ở chung với nhau, cho nên ý nghĩa của nó không giống nhau.

Cùng ở chung với đại chúng, **điều thứ nhất phải** ***"Xây dựng cùng hiểu".*** Người hiện tại gọi là xây dựng cùng hiểu, trong Lục Hòa Kính gọi là ***"Kiến Hòa Đồng Giải",*** ý nghĩa chính là *"xây dựng cùng hiểu"*. Trong câu này ý nghĩa rất sâu rộng. Pháp Thân Bồ Tát, giống như "Kinh Hoa Nghiêm" nói, Sơ Trụ trở lên cùng hiểu của họ là "Pháp Tánh", như trong Thiền Tông nói là "Minh Tâm Kiến Tánh",

vậy đương nhiên không có vấn đề gì, đây là cao nhất. Chúng ta ngày nay chưa chứng được Pháp Thân, chúng ta là phàm phu, cùng hiểu của phàm phu từ đâu mà xây dựng? ***"Ngày nay chúng ta tu "Pháp Môn Tịnh Độ", chúng ta nương theo "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh" chúng ta liền tường tận, chúng ta "Kiến Hòa Đồng Giải" nhất định phải căn cứ vào "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh". Trên Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm được. Trên Kinh dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định tuân thủ, quyết định không trái phạm"*.** Bộ Kinh này là cùng hiểu của chúng ta. Bạn tu học một pháp môn nào thì bộ Kinh điển chính là cùng hiểu của bạn, như vậy thì không sai. Cho nên chúng ta mỗi ngày thời khóa sớm tối cùng nhau đọc tụng, mỗi ngày cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận. Nội dung thảo luận là gì? Thứ nhất là nghĩa Kinh, thứ hai là làm như thế nào thực tiễn. Chúng ta học rồi mới hữu dụng. Nếu như ý nghĩa không rõ ràng, không tường tận, không cách gì làm được, vậy thì chúng ta sai rồi, tu học của chúng ta liền uổng phí rồi.

Thực tế mà nói, trong **"Lục Hòa Kính",** trọng điểm chính là hai điều phía trước. **"Kiến Hòa Đồng Giải"** là tu tâm, tu tâm thanh tịnh, bình đẳng; **"Giới Hòa Đồng Tu"** là tu thân. Bốn điều phía sau là nói bạn thực tiễn, hai điều này bạn thực tiễn rồi. Thực tiễn ở miệng **"Khẩu Hòa Vô Tranh".** Mọi người chúng ta cùng nhau ở chung còn có tranh luận, thì hai điều phía trước bạn chưa làm. Thế nhưng tranh luận thông thường hay có. Tại sao có tranh luận chứ? Chúng ta phải suy xét nhiều. Tại vì sao, Phật Bồ Tát cùng ở chung không có tranh luận? Loại tập khí tranh luận này của chúng ta không tốt, có loại tập khí này thì không cách gì đến được Thế giới Cực Lạc.

Căn nguyên của tranh luận là gì? Chẳng phải là tự tư tự lợi hay sao? Xem thấy hành động tạo tác của người khác không hợp với ý của chính mình thì liền tranh luận. Tại sao Phật Bồ Tát làm được, chúng ta làm không được? Phật Bồ Tát vô ngã, cho nên các Ngài không có tranh luận. Phật Bồ Tát chắc chắn không có lợi ích chính mình, cho nên các Ngài hằng thuận chúng sanh, có thể thành tựu tùy hỷ công đức. Ngày nay chúng ta không thể tùy thuận. Đây là đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Người khác tranh, chúng ta không tranh thì không việc gì, liền bình lặng. Ý kiến nhất định phải hóa giải. Căn cứ cái gì để hóa giải? Nhất định căn cứ **Kinh Luận** để hóa giải. Cho nên, đối với người sơ học chúng ta mà nói, Kinh Luận là tiêu chuẩn tu học của chúng ta, chúng ta không thể rời tiêu chuẩn này. Kinh Luận có thể tiêu hóa [tri kiến] sai lầm của chúng ta, có thể sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta, sau đó chân thật làm đến được **"Khẩu Hòa Vô Tranh".**

Các vị đều đọc qua "Kinh Kim Cang" (có rất nhiều người đọc thuần thục), trong đó Tôn giả Tu Bồ Đề Ngài chính mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật khích lệ Ngài, nói Ngài được*"Vô Tranh Tam Muội"*. Tại vì sao Tu Bồ Đề có thể làm được ***"Với người không tranh, với đời không mong cầu".*** Hai câu nói này Ngài làm được rồi, tại vì sao chúng ta không làm được? Cho nên lại nghĩ tưởng xem, thế gian tất cả

pháp, trên "Kinh Kim Cang" nói được rất hay: *"Tất cả hữu vi Pháp như mộng huyễn bào ảnh",* có gì đáng để tranh. Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" bảo chúng ta: *"Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch",* bạn tranh cái gì? Cho nên vừa khởi cái niệm "tranh" này thì cái niệm này liền sai, không biết được chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật mới có thể chân thật Buông-xả, cái ý niệm "tranh" này cũng không có nữa. Khi có thể dạy bảo bạn thì dạy bạn, khi không thể dạy thì nhường bạn, Bồ Tát nhẫn nhượng. Bạn không thể tiếp nhận giáo hóa của Phật, Phật liền rời khỏi, nhường bạn. Đến lúc nào bạn khởi tâm động niệm, tôi hy vọng có người tốt đến dạy bảo tôi thì Phật, Bồ Tát liền đến. Không thể tiếp nhận khuyên bảo thì Phật, Bồ Tát không đến. Muốn có người tốt đến dạy bảo họ, Phật, Bồ Tát liền thị hiện. Cho nên Phật, Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta phải học nhẫn nhượng, phải học vô tranh, trong đây đầy đủ vô lượng vô biên công đức.

Người thế gian thường nói: ***"Gia hòa vạn sự hưng".*** Tranh thì không hòa. Vừa có tranh chấp thì họa liền đến. Quyết định không thể tranh chấp, cho dù có lý hay vô lý, hòa vi quý. Vô lý mà còn không tranh huống hồ có lý? Để đối phương từ từ mà nghĩ. Đây là đều phương thức giáo hóa. Ở nhà Phật nói, đây là nghi thức giáo học.

"Thân Hòa Đồng Trụ". Chữ "Trụ" này ý nghĩa rất sâu rộng, tóm lại mà nói, chúng ta cùng đồng sinh hoạt với nhau, Thân vô tranh, đôi bên chăm sóc lẫn nhau, dung nhẫn lẫn nhau, quyết định làm từ chính bản thân mình. Người thế gian thông thường luôn nghĩ nơi nơi chiếm chút tiện nghi của người khác. Đây là tập khí cuồng vọng, tự tôn, tự đại, ngạo mạn. Đây là thuộc về nghiệp chướng, đây không phải thuộc về trí huệ Có đức hạnh thì nơi nơi nhường nhịn, hay nói cách khác nơi nơi nhường người khác chiếm nhiều tiện nghi một chút, nơi nơi chính mình chịu thiệt thòi một chút. Đây là tu hành, tu đức hạnh của chính mình. Đến sau cùng, người chịu thiệt thành tựu, người chiếm tiện nghi thất bại. Thí dụ này rất rõ ràng, bạn đọc lịch sử, bạn xem qua cổ kim trong ngoài, những nhân tố thành công thất bại đó, nên suy xét nhiều. Lại quán sát những người, sự vật, chung quanh trước mắt chúng ta họ thành công, nguyên nhân đây đều là sách giáo khoa hiện thực. Người biết học họ thành tựu ngay ở chỗ này. Người không biết học rất đáng tiết, ngay đời này trống qua, uổng qua.

"Ý Hòa Đồng Duyệt", đây là hiệu quả. Trên Kinh Đại Thừa nói: **"thường sanh tâm hoan hỷ"** đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không có thứ nào không phải là pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ từ đâu mà có? Năm loại hòa hợp phía trước bạn đều có thể làm được, thì bạn một mình pháp hỷ sung mãn. Đây là nhân sanh chân thật hạnh phúc mỹ mãn, tại vì sao không làm? "**Lục Hòa Kính"** là đời sống tràn đầy trí huệ, Vô Thượng Phật pháp từ chỗ này mà thực tiễn. Nếu như chúng ta không thể ở chung với người khác, làm sao có thể học Phật? Trong mấy câu đơn sơ ý cạn, hàm chứa trong đó đại đạo lý vô tận.

Câu sau cùng ***"Lợi Hòa Đồng Huân"***. Không luận đời sống vật chất, không luận đời sống tinh thần, nhất định cùng đại chúng cùng hưởng chung. Đây chính là hiện tại người thông thường gọi tài sản cùng chung hưởng.

Trong **"trì giới",** giới điều cơ bản là "Năm Giới", "Mười Thiện", "Lục Độ" (lục độ đều là giới điều), "Lục Hòa Kính", "Tứ Nhiếp Pháp", đây là năm khóa mục rất quan trọng. Chúng ta có thể đem chúng thực tiễn, thì chúng ta mới thật sự là Bồ Tát. ***"Trong đây "Lục Hòa Kính" khó. Vừa rồi tôi nêu lên với các đồng tu, nhẫn nhượng thì không khó. Chính mình bằng lòng chịu thiệt tiện nghi nhường người khác chiếm, Lục Hòa Kính liền tu tốt. Không chịu nhường người khác, tu Lục Hòa Kính liền khó. Thế nhưng phải biết, không có Lục Hòa Kính thì không có Tăng Đoàn, không có Lục Hòa Kính thì không có Phật pháp, không chỉ Phật pháp Đại Thừa không có, mà Phật pháp Tiểu Thừa cũng không có. Chúng ta ngày nay mong cầu Chánh Pháp cửu trụ, nếu như chính mình không nỗ lực học Lục Hòa Kính, Chánh Pháp cửu trụ chắc chắn không được".***

(743lh. Trích từ tập 218. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

744• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "Điều Thứ Ba: LỤC ĐỘ- TU NHẪN NHỤC"

"THÀNH TỰU CỦA TẤT CẢ PHÁP THẾ XUẤT THẾ GIAN NHẤT ĐỊNH PHẢI CÓ LÒNG NHẪN NẠI, KHÔNG THỂ NÓNG VỘI HẤP TẤP,... 'DỤC TỐC BẤT ĐẠT', CHO NÊN PHẢI CÓ LÒNG NHẪN NẠI RẤT LỚN. TRƯỚC TIÊN PHẢI THÀNH TỰU ĐỨC HẠNH CỦA CHÍNH MÌNH" .

"Phàm phu tu hành sở dĩ không thể thành tựu là bị cái gì hại vậy? Chính là 16 chữ: Tự tư, tự lợi, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục, sáu trần, Tham, sân, si, mạn". Mười sáu chữ này hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói: "Mười thiện là bạn tốt, mười ác là oan gia".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Trong "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh", "Lục Độ" được nói đến rất nhiều. Trong "Lục Độ", Bố thí nói rất nhiều, kế đến là "Nhẫn Nhục". Do đây có thể biết, "Nhẫn Nhục" vô cùng quan trọng.

Người thế gian luôn là cầu phước báo thế gian, cầu trí huệ, cầu trường thọ. Xưa nay trong ngoài, ngoài Phật giáo ra, các tôn giáo khác, không có người nào không cầu ba thứ này. Ba sự việc này hoàn toàn ở trong Ba La Mật, chỉ cần bạn chịu nỗ lực học tập, ba thứ này nhất định đạt được. Nếu bạn cầu phú quý, bạn nhất định tu Tài bố thí. Nếu bạn cầu trí huệ, bạn nhất định tu Pháp bố thí. Bạn cầu khỏe mạnh sống lâu, nhất định phải tu Vô Úy bố thí.

Vô Úy bố thí là gì? Thương yêu tất cả chúng sanh. Cho nên Phật giáo của chúng ta rất khó được, Lương Võ Đế cũng không phải là người thông thường, đại quyền thị hiện, ông đề xướng vận động ăn chay. Vận động ăn chay chính là Vô Úy

bố thí, rất triệt để, rất viên mãn bố thí Vô Úy, không chịu tổn hại chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều đối với bạn tốt, đều không hoài nghi đối với bạn, biết bạn chắc chắn sẽ không tổn hại đối với chúng, chúng không lo sợ bạn, bạn đạt được là sức khỏe sống lâu. Cho nên những thứ này không phải cầu không được, mà nó có lý luận, nó có phương pháp, cầu như Lý như Pháp. Đây là nhà Phật thường nói: ***"Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng",*** không có thứ nào không cầu. Đạo lý gì vậy? Trên Kinh Phật thường nói: ***"Tất cả Pháp từ tâm tưởng sanh",*** đây là nguyên lý. *"Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh",* cho nên liền có hữu cầu tất ứng.

Có rất nhiều người ngày ngày đang cầu, nhưng tại sao cầu không được? Họ không hiểu được tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, nguyện của họ muốn cầu tốt, nhưng tâm của họ dốc lòng làm việc xấu thì không tương ưng, cho nên họ không cầu được. Tâm của bạn cùng nguyện phải tương ưng. Nguyện của ta cầu tốt, tâm cũng tốt, vậy thì cái tốt liền hiện tiền, liền hữu cầu tất ứng. Do đây có thể biết, chúng ta không thể không chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

"Thành tựu của tất cả pháp thế xuất thế gian nhất định phải có lòng Nhẫn nại, không thể nóng vội hấp tấp. Ngạn ngữ có câu "Dục tốc bất đạt", cho nên phải có lòng Nhẫn nại rất lớn. Trước tiên phải thành tựu đức hạnh của chính mình". Thành tựu của đức hạnh chắc chắn không phải ở chỗ người khác tán thán, không phải ngày ngày nghĩ hết phương cách làm nên danh tiếng, đó là giả, không phải là thật. Chân thật từ chỗ nào mà xem? Từ phương diện động vật nhỏ, xem thử động vật nhỏ đối đãi với bạn thế nào. Tôi cảm thấy đây là phương pháp tương đối đáng tin cậy một chút. Như thông thường, nhà ở của chúng ta gián, muỗi, bọ nhảy, ở nơi của bạn cư ngụ, chúng không đến quấy nhiễu bạn thì nói rõ bạn đối đãi bình đẳng đối với chúng, hòa thuận cùng sống. Xem từ chỗ này, từ nơi tâm địa của bạn mà xem. Bạn chính mình rõ ràng, người khác cũng có thể thấy được. Tâm của bạn mỗi năm so với mỗi năm thanh tịnh hơn. Hay nói cách khác, Tham-Sân-Si- Mạn của bạn mỗi năm một ít hơn. Trong tâm của bạn thanh tịnh, phải quấy nhân ngã ít đi, tự tư tự lợi ít đi, vậy thì tốt rồi, năm dục sáu trần hưởng thụ ít đi, càng ít càng tốt.

Cho nên các vị nên biết, ***"Phàm phu tu hành sở dĩ không thể thành tựu là bị cái gì hại vậy? Chính là 16 chữ: Tự tư, tự lợi, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục, sáu trần, Tham, sân, si, mạn". Mười sáu chữ này hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói: "Mười thiện là bạn tốt, mười ác là oan gia"***. Ngày nay, chúng ta nhận sai người, đem oan gia xem thành bạn tốt, đem bạn tốt xem thành oan gia, cùng tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham, sân, si, mạn. Kết cái duyên không thể phân chia, bạn còn có ngày thoát khỏi hay sao? ***"Vĩnh viễn luân hồi ở nơi sáu cõi ba đường, không thể ra khỏi. Nếu bạn muốn thoát khỏi [lao ngục] của Tam giới, mười sáu chữ này phải nhổ bỏ từ tận gốc, bạn mới có thể thoát khỏi".***

Cùng tùy duyên ở chung với tất cả mọi người sự vật, quyết định không phan duyên. Tùy duyên an vui, cùng bình đẳng với tất cả chúng sanh, hòa thuận cùng sống,

toàn tâm toàn lực giúp người khác, chúng ta mới có thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói: *"Tất cả Pháp đắc thành ở nhẫn"*. Luôn luôn có một số người tu hành đến sau cùng gọi là "không thể nhẫn được", họ thất bại rồi, họ thoái chuyển rồi, họ đọa lạc rồi, họ không thể nhẫn. Cái chữ "Nhẫn" này là đối với tất cả cảnh giới. Cảnh giới tốt chắc chắn không khởi tâm Tham, đây là Nhẫn. Thuận cảnh không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh không khởi tâm sân hận, ngay trong cảnh giới thuận nghịch đều giữ lấy tâm thanh tịnh, cùng tâm bình đẳng của chính mình. Cho nên **"Nhẫn nhục"** tuyệt đối không phải chuyên đối với nghịch cảnh mà nói.

Từ xưa đến nay người tu hành bị thuận cảnh đào thải không biết có bao nhiêu người. Thực tế mà nói, thuận cảnh còn đáng sợ hơn nghịch cảnh rất nhiều. Các vị (những đồng tu xuất gia) phải đề cao cảnh giác, mỗi giờ mỗi phút phòng phạm. Vì sao vậy? Có tín đồ tốt, có hộ pháp tốt vừa kết duyên với bạn, thường hay đến cúng dường bạn, luôn luôn làm cho bạn đọa lạc. Cái đó còn đáng sợ hơn so với oan gia. Oan gia thì bạn đề phòng họ, còn cái này bạn không thể phòng phạm. Bạn đối với họ khởi lên cái tâm tham luyến là xong rồi, bạn đọa lạc rồi. Chúng ta nhất định phải học Phật. Phật làm thế nào dạy bảo chúng ta? Phật làm thế nào đối nhân, xử thế, tiếp vật? Hoàn toàn là dùng tâm bình đẳng, hoàn toàn là dùng tâm từ bi, quyết định không có khác biệt. Thế nhưng, trên thực tế, ngay trong hành vi đời sống thường ngày, bạn phải có phương tiện khéo léo, bạn phải viên dung vô ngại. Nếu như bạn không hiểu được Phật pháp mà đã học khô cứng ngay trong giáo điều, những hộ pháp đó thật đến giúp đỡ bạn, bạn cũng là đầu óc ngây ngô đối với họ, đối với họ một cách tẻ nhạt, bạn không thông hiểu tình người. Phật pháp là linh động hoạt bát, không phải là khô cứng, bạn phải hiểu được nên làm thế nào. Đây là thực tiễn trí huệ.

Những oan gia đó gây phiền phức, nghĩ biện pháp phá hoại bạn, bạn phải dùng phương thức gì để đối với họ? Trong đây có một nguyên tắc. Đối với oan gia đối đầu, quyết định không có cái tâm oán hận, chắc chắn không nên dùng cái tâm báo thù, mà phải dùng tâm từ bi để cảm hóa họ. Họ là nhất thời mê hoặc, nhất thời sai lầm, phải có thể khoan thứ cho họ, phải có thể tha thứ cho họ, không nên tính toán với họ. Nếu như họ vô cùng chấp trước, chúng ta chỉ có thoái nhường, chỉ có né tránh. Phải ghi nhớ: ***"Oan gia nên giải, không nên kết".*** Trong đời quá khứ kết oán với những người này, ngày trước không biết, hiện thời học Phật đã hiểu rõ rồi, không còn kết oán với người nữa. Những người đó đến tìm ta gây phiền phức là trong đời quá khứ ta không biết, đã kết oán với họ, ngày nay, họ đến gây phiền phức là cái lý đương nhiên thôi, ta phải nên thừa nhận. Quyết không báo thù. Phải hóa giải những oán kết này, phải dựa vào Nhẫn nhục, không thể nhẫn là không được. Trong **"Nhẫn"** nhất định phải **"Nhường",** tất cả đều có thể nhường, không có thứ nào không thể không nhường. Phải dùng tâm bố thí, tâm cúng dường để nhường, chúng ta mới có thể sanh tâm hoan hỷ.

(744lh. Trích từ tập 218. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

745• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. Điều Thứ Tư là: "LỤC ĐỘ- TU TINH TẤN"

TINH TẤN LÀ THEN CHỐT THÀNH TỰU TRONG PHẬT PHÁP, CHO NÊN TINH TẤN, "TINH" LÀ THUẦN MÀ KHÔNG TẠP. NGÀY NAY CHÚNG TA GỌI LÀ MỘT MÔN THÂM NHẬP LÀ TINH TẤN, "TINH" LÀ CHUYÊN NHẤT, CHUYÊN TINH, KHÔNG CHỈ CÓ THÀNH TỰU MÀ THÀNH TỰU RẤT NHANH".

"CHÚNG TA MỘT LÒNG MỘT DẠ TU PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, MỤC TIÊU THỨ NHẤT LÀ 'CÔNG PHU THÀNH KHỐI'..."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Đặc biệt chú trọng ở chữ **"Tinh".** Người thế gian không tệ, ngày ngày đều đang cầu tiến bộ, đặc biệt là khoa học kỹ thật, lâu ngày dài tháng, thế nhưng không phải họ tinh tấn. Phật pháp là nói "Tinh Tấn", "Nhẫn nhục" là rút gọn tu học trong Phật pháp, "Tinh Tấn" là then chốt thành tựu trong Phật pháp, cho nên "Tinh Tấn", "Tinh" là thuần mà không tạp". Ngày ngày chúng ta gọi là **"một môn thâm nhập"** là Tinh tấn. "Tinh" là chuyên nhất, chuyên tinh, không chỉ có thành tựu mà thành tựu rất nhanh". Trên Kinh Giáo Đại Thừa Phật thường hay dạy bảo chúng ta học rộng nghe nhiều, vậy là rốt cuộc chúng ta "học rộng nghe nhiều" hay là *"Một môn thâm nhập"?* Các vị phải nên hiểu, quyết định không nên hiểu lầm. *"Học rộng nghe nhiều"* là dạy cho Bồ Tát, ***"một môn thâm nhập"*** là dạy cho sơ học, cho nên bạn phải nên hiểu, những lời của Phật nói là nói với ai. Ngày nay, chúng ta chưa khai ngộ, chúng ta là phàm phu, chính mình phải thừa nhận địa vị hiện tiền của mình, *"Ta là địa vị phàm phu",* vậy bạn nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà ***"một môn thâm nhập"***. Đến lúc nào thì bạn mới học rộng nghe nhiều? **"Tiêu chuẩn trong Phật pháp là bạn đạt được đến *"Minh Tâm Kiến Tánh", Kiến Tư phiền não bạn đoạn rồi, Trần Sa phiền não đoạn rồi, Vô Minh cũng phá một phẩm, vào lúc này thì học rộng nghe nhiều"***. Một môn thâm nhập là bạn tu Định, trong Định có Huệ, thế nhưng lấy Định làm chủ, dùng bình thường chúng ta viết ra 20 chữ cương lĩnh, người sơ học chính là dùng Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng làm chủ, đây là "một môn thâm nhập"; Chánh Giác, Từ Bi là cảnh giới bên trên, Pháp Thân Đại Sĩ học. Nếu như chúng ta không có Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng mà học rộng nghe nhiều, đó chính là Đại sư Thanh Lương đã nói *"tăng trưởng tà kiến"*. Từ Bi rộng yêu thương chúng sanh, đó là *"từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu".* Cho nên chúng ta phải hiểu được lời nào của Phật đối với ta mà nói, lời nào đối với họ mà nói. Họ là Bồ Tát, ta là phàm phu, họ là Pháp Thân Đại Sĩ, ta là sơ học. Nếu bạn không làm rõ ràng thì bạn sai rồi. ***Cho nên nhất định phải "một môn thâm nhập".***

"Chúng ta một lòng một dạ tu "Pháp Môn Tịnh Độ", mục tiêu thứ nhất là ***"công phu thành khối"***. Cho nên, tu hành không thể không có mục đích. Không thể không có mục tiêu. Nếu như bạn không có mục đích, không có mục tiêu, công phu

của bạn liền lãng phí, người xưa nói *"công đức đường quyên"*. Chúng ta học cái gì? Công phu thành khối. Sau khi đạt đến *"công phu thành khối"*, vẫn cứ một môn thâm nhập, hướng đến mục tiêu xa hơn là *"Sự nhất tâm bất loạn"*. Đạt mục tiêu này vẫn là một môn thâm nhập, lại hướng nâng lên trên, nâng đến *"Lý nhất tâm bất loạn"*, sau đó mới có thể "học rộng nghe nhiều". Trí huệ khai rồi một nghe ngàn ngộ. Chưa đạt được đến tiêu chuẩn này thì không nên học rộng nghe nhiều, học rộng nghe nhiều chắc chắn tạo thành chướng ngại đối với bạn. Cái chướng ngại này ở trong Phật pháp gọi "sở tri chướng", chân thật phát tâm tu học không thể nào không biết. Công phu dùng ở trên một bộ Kinh điển chắc chắn có chỗ tốt.

Có đồng tu hỏi: ***"Pháp sư dạy chúng ta một môn thâm nhập. Ngày nay chúng ta chuyên học "Kinh Vô Lượng Thọ", Pháp sư buổi sáng giảng "Thập Thiện Nghiệp Đạo", vậy chúng tôi có nên nghe không? Ngài giảng "Kinh Hoa Nghiêm", chúng tôi có nghe được không?".*** Chỗ này tôi nói với mọi người, hễ những gì tôi nói đều có thể nghe, không phải tôi nói đều không nên nghe. Đây là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Cái tôi đã giảng, chúng ta là một phương hướng, một mục tiêu, giúp đỡ bạn có chỗ ngộ ở trên bộ Kinh này, bạn đối chỗ ngộ trên bộ Kinh này có sự giúp đỡ. Người khác giảng tại sao không được nghe? Phương hướng mục tiêu, người khác không giống với ta, sẽ tạo thành chướng ngại đối với bạn, không thể giúp bạn khai ngộ, trái lại chướng ngại bạn khai ngộ. Đạo lý chính ngay ở chỗ này. Đến lúc nào chân thật khai ngộ rồi, thì bất cứ người nào giảng đều có thể nghe. Bạn chưa khai ngộ thì không được. Khai ngộ này chính là tiêu chuẩn trong Thiền Tông: "*Minh tâm kiến tánh, Đại triệt đại ngộ"*. Đến lúc đó, hết thảy tất cả hạn chế đều không có, hoàn toàn giải phóng, bạn chính mình có thể làm chủ. Ngay khi bạn chưa đạt đến cảnh giới này, bạn chỉ Định ở một vị thầy, chỉ học một pháp môn. Đây là quyết định chính xác, đây mới gọi là **"TINH TẤN".**

(745lh. Trích từ tập 218. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

746• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. Điều Thứ 5-6 "LỤC ĐỘ-TU THIỀN ĐỊNH, TRÍ HUỆ"

"BÊN NGOÀI KHÔNG BỊ NHỮNG DANH VĂN, LỢI DƯỠNG, NĂM DỤC, SÁU TRẦN NÀY MÊ HOẶC, ĐÂY GỌI LÀ THIỀN. BÊN TRONG KHÔNG TỰ TƯ TỰ LỢI, KHÔNG KHỞI Ý NIỆM THAM, SÂN, SI, MẠN GỌI LÀ ĐỊNH"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Hai chữ "Thiền Định" này nói thế nào vậy? Lục Tổ Huệ Năng nói được rất hay, chúng ta dễ hiểu: ***"Ngoài không dính tướng gọi là Thiền, trong không động tâm gọi là Định".*** Giải thích này dễ dàng hiểu. Trên thực tế, giải thích này của Đại

sư Huệ Năng là căn cứ trên "Kinh Kim Cang" mà nói. Trên Kinh Kim Cang, Thế Tôn dạy Tu Bồ Đề nguyên tắc giáo hóa chúng sanh, nói ra hai câu: **"Bất thủ ư tướng như như bất động".** "Bất thủ ư tướng" chính là ngoài không dính tướng, "như như bất động" chính là trong không động tâm. Lời Lục Tổ nói từ trên "Kinh Kim Cang".

Hai câu nói này vẫn không dễ hiểu, trình độ văn hóa của người hiện đại càng ngày càng thấp, vậy chúng ta dùng lời hiện đại để nói: *"Bên ngoài không bị mê hoặc",* vậy mọi người dễ hiểu. ***"Bên ngoài không bị những danh văn, lợi dưỡng, năm dục, sáu trần này mê hoặc, đây gọi là Thiền***. ***Bên trong không tự tư tự lợi, không khởi ý niệm Tham-sân-si- mạn gọi là Định".*** Cách nói này mọi người liền dễ dàng hiểu được. Mắt chúng ta nhìn thấy những sắc tướng bên ngoài, xem thấy cái này ưa thích, nhìn thì nhìn nhiều một chút; cái kia không ưa thích thì xem ít đi một chút, bạn bị mê hoặc rồi. Đây chính là nói bạn đã dính tướng, mắt đã dính tướng vào sắc tướng. Tai nghe được tướng âm thanh, món gì ưa thích ăn thì ăn nhiều một chút, không có thứ gì không dính tướng, lưỡi dính tướng vị, mũi dính tướng hương, bạn sáu căn đều dính tướng. Nếu như có thể làm đến ngoài không dính tướng, trong không khởi tâm động niệm, đây gọi là Thiền Định. Thiền định không phải ở trong Thiền Đường ngồi quay mặt vào vách.

Đại sư Huệ Năng năm xưa ở Hoàng Mai tám tháng, chưa một lần nào Ngài bước vào Thiền Đường, một cây hương cũng chưa ngồi, Ngài được Thiền Định. Ngũ Tổ Hòa Thượng Hoằng Nhẫn đem pháp truyền cho Ngài. Ngài tu Định ở đâu vậy? Ngài ở trong nhà bếp, chẻ củi, giã gạo mà tu Định, không phải ở trong Thiền Đường. Thiền Đường ngày ngày ngồi không đắc đạo một người nào. Do đây có thể biết, tu Thiền Định phải tu ở chỗ nào? Ở chỗ khởi tâm động niệm mà tu, ở chỗ sáu căn, tiếp xúc với sáu trần mà tu, thật dụng công, thật tu hành. Bồ Tát Đại Thừa tu hành linh động hoạt bát, chúng ta phải nên hiểu, phải ngay ở chỗ này mà học tập. Ngay trong cuộc sống thường ngày, trong mặc áo, ăn cơm, đối nhân, xử thế, tiếp vật tu Thiền Định, bạn mới thật có thành tựu.

Định sanh ***"Trí Huệ",*** "Trí Huệ Bát Nhã" này không cách gì tu, Trí Huệ từ chỗ nào mà ra? Trí Huệ từ Thiền Định mà có, không có Định chắc chắn không có Trí Huệ. Người thế gian đem thông minh tài trí ngộ nhận trí huệ. Cho nên, Phật Kinh truyền đến Trung Quốc, các Tổ sư, Đại đức phiên dịch Kinh điển, ở trong "Lục Độ" họ không dịch "Trí Huệ", họ vẫn dùng chữ "Bát Nhã". Bát Nhã chính là chúng ta thường gọi là Trí Huệ. Tại sao vẫn giữ nguyên văn dịch âm, không phiên dịch thành "Trí Huệ"? Sợ sanh ra hiểu lầm, cho rằng Trí huệ chính là thông minh, thông minh tài trí chính là Trí huệ, kỳ thật không phải. Trong Bát Nhã nói Trí huệ là từ trong Thiền Định mà sanh ra. Do đây có thể biết, nhà Phật gọi Trí huệ là hai loại. Một cái là thế gian trí huệ, không phải có được từ trong Thiền định, vậy không gọi là chân Trí huệ. Trí huệ chân thật nhất định từ trong Thiền Định mà có được, đây gọi là Trí huệ chân thật. Chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Chúng ta muốn cầu Trí Huệ Bát Nhã thì không thể không biết tu Định.

Người Niệm Phật chúng ta dùng phương pháp tu Định cao minh. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp của chúng ta thù thắng nhất, cho nên trong "Kinh Đại Tập" nói ***"Niệm Phật là thậm thâm vi diệu thiền".*** Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều tu Thiền Định, việc này các vị nhất định phải hiểu. Phương pháp tu Thiền Định, phương pháp Niệm Phật cũng ở trong đó, là phương pháp, là thủ đoạn, trong "Tam Học" đây là thuộc về "Giới học", đều là một mục tiêu, một phương hướng, đều là tu Thiền Định. Sau khi đạt được Thiền Định, Trí Huệ liền khai. Học Phật mục tiêu cuối cùng là khai Trí huệ. Muốn khai Trí huệ mà không có Thiền định thì không được. Thiền Định là tóm lược tu học của chúng ta, Giới luật là phương pháp tu học của chúng ta, Trí huệ Bát Nhã là tu học của chúng ta. Luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Thiền Định của chúng ta tu bằng cách nào? Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm rồi, phải mau niệm "A Di Đà Phật", liền tu Thiền Định. Dùng một câu Phật hiệu này đánh bạt đi mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong cũng phục được. Nội ngoại đều quy kết đến một câu Phật hiệu. Người xưa nói: ***"Lấy một niệm hóa giải tất cả vọng niệm"***. Đến lúc nào là lý nhất tâm? "Lý nhất tâm" cái niệm này cũng không có, cho nên gọi là ***"Niệm mà không niệm, không niệm mà niệm".*** Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói *"nhất đa không hai"*, đó là cảnh giới của lý nhất tâm. Cảnh giới này hiện tiền, Trí huệ liền khai, Tự Tánh Bát Nhã liền hiện tiền. Sau khi Trí huệ khai rồi, vạn sự vạn vật chỉ vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, cho nên vào lúc này có thể học rộng nghe nhiều, không cần Lão sư, "Vô sư trí", "tự nhiên trí" vào lúc này hiện tiền rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói tất cả Kinh, ngày nay chúng ta quy nạp làm Tam Tạng Kinh điển, tôi nghĩ vào lúc này, nhiều nhất ba tháng bạn toàn bộ thông đạt, không có chút chướng ngại nào. Vì sao vậy? Trí Huệ khai rồi.

"Các vị phải nghi nhớ, Trí huệ là quyết định phải thông qua Thiền Định. Thiền Định của chúng ta ngày nay chính là một câu A Di Đà Phật, đây là vô thượng thâm diệu thiền". Ý nghĩa của "vô thượng thâm diệu", các vị phải cần ghi nhớ, câu Phật hiệu này phá vọng tưởng của chúng ta, phá chấp trước của chúng ta, càng thiết thực hơn, phá tất cả mê hoặc, phá tất cả ý niệm, vậy gọi là bạn biết dụng công. "Mắt thấy sắc không khởi tâm tham, "A Di Đà Phật", đem cái tham đó đoạn mất. Tham là phiền não, đoạn phiền não. Bên ngoài là mê hoặc, một câu A Di Đà Phật kháng cự mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong bị hàng phục. Niệm Phật như vậy gọi là công phu đắc lực". Người công phu không đắc lực thì như thế nào? A Di Đà Phật vẫn niệm nhưng vẫn cứ bị mê hoặc, vẫn cứ khởi tâm động niệm, vậy thì không còn cách nào. Do đó,*"đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công"*, không thể thành tựu. Tuy không thể thành tựu, nhưng không thể nói là không có chỗ tốt, cũng có chỗ tốt. Chỗ tốt cái gì? Chủng tử của "A Di Đà Phật" trồng vào ngay trong A-Lại-Da Thức, làm thành nhân duyên tương lai được độ, ngay đời này không thể thành tựu. Những Sự cùng Lý này chúng ta đều cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Đoạn Kinh Văn này hôm nay chỉ đem "Lục Ba La Mật" làm một giảng giải đơn giản, giảng được phân nửa. Phía sau vẫn còn *"Lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ư vô thượng, chân chánh chi đạo".* Câu nói này là khai thị vô cùng trọng yếu, chân thật là tự lợi lợi tha. Chúng ta lưu lại thứ bảy tuần sau giảng qua với các vị. Hôm nay chỉ giảng đến chỗ này. A Di Đà Phật.

(746lh. Trích từ tập 218. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

747• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "HÀN QUÁN TRƯỞNG CẢ ĐỜI HỘ PHÁP, BÀ KHÔNG CÓ THỜI GIAN TỤNG KINH, BÀ CŨNG KHÔNG CÓ THỜI KHÓA SỚM TỐI.....THẾ NHƯNG BÀ MỘT LÒNG MỘT DẠ HỘ TRÌ PHẬT PHÁP, GIÚP ĐỠ NGƯỜI TRẺ TUỔI, THÀNH TỰU MỌI NGƯỜI HỌC TẬP, HOẰNG PHÁP LỢI SANH. KHI BÀ RA ĐI PHẬT A DI ĐÀ ĐẾN TIẾP DẪN BÀ".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Có rất nhiều đồng tu đã từng thấy qua Hàn Quán Trưởng. Hàn Quán Trưởng cả đời Hộ Pháp, bà không có thời gian tụng Kinh, bà cũng không có thời khóa sớm tối. Bà một ngày từ sáng đến tối vui cười hoan hỷ, thế nhưng, bà một lòng một dạ hộ trì Phật Pháp, giúp đỡ người trẻ tuổi, thành tựu mọi người học tập, hoằng pháp lợi sanh. Khi bà ra đi, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn bà". Có thể thấy được, Phật không cô phụ chúng sanh, mà là chúng sanh cô phụ Phật Đà.

Cho nên, chúng ta đối với cái gì ***"thiện căn"*** phải nhận biết rõ ràng, phân biệt tường tận, phải nỗ lực mà học tập. Sau đó ở đời này đời sau, cõi này phương khác đều có thể đạt được sự sự như ý, giống như trong Kinh đã nói là **"Vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng".** Quyết không phải tham cầu bảo tạng. Vô lượng bảo tạng cho dù hiện tiền rồi cũng là lợi ích chúng sanh, quyết không phải chính mình hưởng thụ. Đạo lý này phải hiểu. **"Xả Đắc"** chúng ta đạt được lập tức phải xả, cái công đức này mới viên mãn. Được rồi không chịu xả, lại khởi lên tâm tham thì liền đọa lạc, liền hướng xuống đọa lạc. Ý nghĩa thứ 2 của "Xả Đắc" là đem cái có được cũng xả hết, bạn mới có thể đạt được đại tự tại, mới có thể được đại viên mãn.

Đoạn này hoàn toàn là nói cảm ứng. Tâm của chúng ta, hành vi của chúng ta chính là cảm. ***"Thế gian có rất nhiều người cầu Phật Bồ Tát, cầu thần minh cũng rất thành tâm mà cầu khẩn, mà cúng dường, nhưng không có cảm ứng, nguyên nhân gì vậy?"*** Bạn có tâm, nhưng không có hành. Nhất định phải có đoạn ác tu thiện thì mới được, dùng tâm hạnh chân thật mới có thể đạt được cảm ứng. Bạn không có hành, chỉ có tâm, bạn chỉ có một nửa, vẫn còn khuyết một nửa, cho nên cảm ứng không có hiện tiền. Đạo lý chính ngay chỗ này.

(747lh. Trích từ tập 221. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

748• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TIÊU CHUẨN CỦA THIỆN PHÁP LÀ GÌ? 'THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO', TỪ NGAY CHỖ NÀY MÀ BẮT TAY VÀO".

"Vĩnh viễn xả ly cái lỗi lầm này chính là "Nghiệp Thiện". Cho nên, Phật dạy cho chúng ta, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, chúng ta phải thật làm" .

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng: ***"Tiêu chuẩn của thiện pháp là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo, từ ngay chỗ này mà bắt tay vào" .*** Phải rất chăm chỉ nỗ lực, chân thật đi làm, chân thật mà học tập. **"Không sát sanh"** ngay như động vật nhỏ như muỗi, kiến đều không được giết. Muỗi đến chích một cái, làm sao bạn nhẫn tâm, dùng bàn tay đánh chết nó? Nhất là chúng ta là người học Phật, ngày ngày đang nói bố thí cúng dường, khi muỗi đến chích một cái, tại vì sao bạn không bố thí? Tại vì sao bạn không cúng dường chúng? Bạn chân thật học Phật, muỗi đến chích bạn rất vui mừng, rất ưa thích, ***"ta đang bố thí, tu cúng dường".*** Cho nên cái điều này học được rồi, trong nội tâm bạn, tâm tổn hại tất cả chúng sanh đoạn dứt. Đây gọi là *"tu từ căn bản",* đoạn dứt từ trên ý niệm. "Nghĩ tưởng Thế Tôn khi đang hành Bồ Tát đạo xả thân nuôi hổ, cắt thịt nuôi chim, muỗi đến chích một cái thì thấm vào đâu?" Chúng ta phải thường hay nghĩ đến tình huống lúc Phật Đà đang tu Bồ Tát đạo, chúng ta phải học tập. Cho nên khi đi ngủ, cái ý niệm phòng ngừa trùng nhỏ muỗi đến quấy nhiễu đều không có. Về trước, chưa học Phật, khi không hiểu việc là muốn phòng ngừa. Hiện tại hiểu được rồi, không phòng ngừa nữa. Về trước, khi phòng ngừa mà vẫn bị chích, hiện tại không phòng ngừa mà chúng lại không đến chích. Đây là câu thông rồi. Chúng ta tốt với chúng, chúng cũng tốt lại đối với chúng ta. Chúng đi chích người nào? Chích người thường hay ức hiếp chúng, người đối với chúng không tốt. Cho nên chúng ta đối tốt với chúng, chúng cũng tốt đối với chúng ta. Những động vật này thảy đều có linh tánh, cho nên chúng ta phải dùng tâm chân thành để đối đãi, phải dùng tâm từ bi để đối đãi, phải dùng bình đẳng, từ bi để đối đãi. Trì giới phải bắt đầu làm từ ngay chỗ này.

Điều thứ nhất sát sanh là ác đệ nhất. Thường hay khởi tâm động niệm muốn hại người, đây là chướng ngại rất nghiêm trọng đối với Tánh đức của chúng ta. Tu hành tại vì sao không thể "Minh tâm kiến tánh"? Tự tánh vốn đầy đủ trí huệ đức năng, tại vì sao không thể hiện tiền? Đều bị những thứ này chướng ngại mất. Mục đích của chúng ta là phải "Minh Tâm Kiến Tánh", nhà Nho gọi là *"Minh minh đức".*

"Minh minh đức" chính là nhà Phật gọi là *"Minh Tâm Kiến Tánh, kiến tánh thành Phật"*. Mục đích rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, bạn phải đem chướng ngại kiến tánh trừ bỏ. Quyết định phải "Trì giới", quyết định phải tu mười thiện, không sát sanh, không trộm cắp.

"Không trộm cắp", Giới điều này tôi cũng nói rất nhiều lần, quyết định không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Chúng ta vẫn còn có một niệm chiếm chút tiện nghi, cái ý niệm này là tâm trộm. Tuy là bạn không có hành vi trộm cắp, tâm trộm của bạn chưa đoạn.

"Không dâm dục", đây là việc khó nhất trong chúng sanh sáu cõi, khó nhất cũng phải đoạn. Ở trên Kinh, Phật nói được rất hay, Ngài nói ***"Ái bất trọng bất sanh Sa Bà".*** Cái **"ái"** này là tình yêu nam nữ. Tại vì sao có thể đọa lạc trong sáu cõi luân hồi? Nhất tố thứ nhất chính là *"dâm dục".* Trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói "dâm dục" không đoạn thì không ra khỏi luân hồi, luân hồi khổ, quá khổ rồi, nhất là ba đường ác. Chúng ta hy vọng ở ngay trong đời này siêu việt luân hồi hay không? Nếu như muốn ở ngay đời này siêu việt luân hồi, đây là chướng ngại ra khỏi luân hồi, không đoạn thì không thể siêu việt. Hay nói cách khác, không đoạn cũng phải đoạn, không đoạn không được. Con người phải giác ngộ, sanh tử luân hồi không nên tiếp diễn nữa.

Trên đây là ba loại ác của thân. Cải đổi ác, chính là Thiện.

Miệng có bốn loại lỗi lầm: "không vọng ngữ, không hai chiều (hai chiều là khiêu khích phải quấy), "không thêu dệt" (thêu dệt là lời nói khéo léo lừa gạt chúng sanh), "không ác khẩu" (ác khẩu là lời nói thô lỗ, khiến người khác nghe được rất khó chịu). Miệng có bốn loại lỗi lầm.

Trong ý niệm có Tham, sân, si, ba loại lỗi lầm.

"Vĩnh viễn xả ly cái lỗi lầm này chính là "Nghiệp Thiện". Cho nên, Phật dạy cho chúng ta, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, chúng ta phải thật làm"*.** Người không tu mười thiện thì không cách gì trì giới. *"Mười Thiện là nền tảng của Trì Giới, là tiền phương tiện của giới học".* Cũng giống như trong Lục Độ, Nhẫn nhục là tiền phương tiện của Thiền định, không thể nhẫn nhục chắc chắn không thể nào được Thiền định. Không thể tu mười Thiện thì bạn chắc chắn không thể Trì giới, không thể Trì giới thì chắc chắn bạn không thể được Định, không thể được Định thì bạn chắc chắn không thể có Trí Huệ. Đạo lý này chúng ta phải suy xét nhiều, nhất định phải hiểu được, chúng ta ngay đời này mới có thể thành tựu. Sự việc này tuyệt đối không phải Phật có yêu cầu hà khắc như vậy đối với chúng ta. Phật không có yêu cầu nào đối với chúng ta. Nói là Phật chế định nhiều giới luật như vậy để hạn chế chúng ta là bạn hoàn toàn nghĩ sai. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thị hiện ở thế gian, vĩnh viễn là ***"hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức", đích thực không có chút yêu cầu nào đối với chúng ta. Phật Bồ Tát chỉ là đem

những chân tướng sự thật này vì chúng ta mà nói ra mà thôi. Chúng ta ở thế gian này tại vì sao mà đọa lạc thành ra dáng vẻ như hiện tại này? Cái dáng vẻ này là quả báo. "Quả ắt có nhân", Phật đem cái nguyên nhân này nói ra với chúng ta. Sự nhất định có lý, Quả ắt có Nhân, Phật đem những chân tướng sự thật này nói ra với chúng ta, cho nên mười Thiện là Phật chế định phải không? Không phải vậy? Là tự tánh vốn đủ, mê rồi biến thành mười ác, giác ngộ rồi chính là mười thiện. Chúng ta không thể không giác ngộ.

(748lh. Trích từ tập 223. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

749• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHẬT VÀ MA KHÔNG DỄ GÌ PHÂN BIỆT, MA CÓ 99 CÂU CHÁNH PHÁP NÓI RA GIỐNG Y NHƯ PHẬT NÓI, CHỈ CÓ MỘT CÂU KHÔNG GIỐNG, CHÚNG TA LÀM SAO PHÁT HIỆN RA? LÀM SAO QUÁN SÁT ĐƯỢC?"

("Chúng ta xem thấy họ đi sai đường rồi, có thể khuyên họ, khuyên họ một lần họ không nghe, khuyên họ hai lần vẫn không nghe, không thể khuyên hơn, tùy họ vậy. Vì sao vậy? Ba lần trở lên liền biến thành oán thù, 'sự bất quả tam')

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Chúng ta vô cùng may mắn, lần này được thân người, lại có thể gặp được Phật pháp, không những gặp được Phật pháp, còn gặp được Đại pháp thù thắng không gì bằng. Đây vẫn là có ***"Thiện Căn, Phước Đức, Nhân Duyên"*** đã tu tích nhiều kiếp trong đời quá khứ, chúng ta mới gặp Đại pháp thù thắng này. Trên "Kinh Di Đà", Phật nói rất hay: ***"Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia"***. Pháp môn này khẳng định dạy chúng ta ngay đời này thành tựu, ngoài Pháp môn này ra thì rất khó nói.

Thế nhưng, các vị phải nên biết, người xưa có nói qua, Giáo có Chánh có Tà, Pháp môn cũng có Chánh có Tà. Nhất là ở ngay trong xã hội hiện tiền này của chúng ta, trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói rất hay: *"Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng"*. Trên "Kinh Lăng Nghiêm" nói được rất rõ ràng, những tà sư này đều là ma vương thị hiện. Thần thông đạo lực của ma, phàm phu chúng ta không có người nào có thể so sánh được. Ma nhập thân, họ thần thông quảng đại. Ngày trước, khi Lão sư Lý giảng "Kinh Lăng Nghiêm" nhiều lần nhắc nhở những học sinh hậu học của chúng ta. ***"Phật và ma không dễ gì phân biệt, ma có 99 câu chánh pháp nói ra giống y như Phật nói chỉ có một câu không giống, chúng ta làm sao có thể phát hiện ra? Làm sao quán sát được?".*** Cho nên, người hảo tâm học Phật, nói một lời thành thật, vẫn là *"Thiện căn, Phước đức, Nhân duyên",* kém một chút, gặp được Chánh pháp lại bị ma xỏ mũi kéo đi. Chúng ta thấy rồi rất đau lòng, thế nhưng phải làm sao?

Không thể làm gì được. Đây là mỗi người *"Thiện căn, Phước đức, Nhân duyên"* không như nhau. Tuy là không gặp phải ma nạn, ngay đời này không thể thành tựu, đường đi sai rồi, không hề gì, vẫn còn đời sau, vẫn còn kiếp sau, Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, ***"Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng".*** Bạn đời nào kiếp nào, duyên chín muồi rồi, Phật vẫn là đến độ bạn. Khi duyên của bạn chưa chín muồi, cho dù gặp phải ma nạn, Phật Bồ Tát vẫn ở bên cạnh đứng nhìn, chăm sóc bạn. Từ bi đến tột đỉnh. Tâm hạnh như vậy chúng ta phải tường tận, chúng ta phải học tập. "Chúng ta xem thấy họ đi sai đường rồi, có thể khuyên họ, khuyên họ một lần họ không nghe, khuyên họ hai lần vẫn không nghe, không thể khuyên hơn, tùy họ vậy. Vì sao vậy? Ba lần trở lên liền biến thành oán thù, **"sự bất quả tam".** Cho nên phải biết được, chúng ta chính mình phải chăm chỉ cố gắng tu học, chúng ta tu học có thành tựu, nói không chừng sau mười năm, hai mươi năm, họ giác ngộ rồi, họ quay đầu. Ngay đời này không thể giác ngộ, vừa rồi mới nói, vẫn còn đời sau. Cho nên Phật dạy chúng ta, trong pháp **"Lục Độ", "Nhẫn nhục Ba La Mật"** quan trọng hơn bất cứ thứ gì, phải có tâm nhẫn nại, phải có hằng tâm, phải có nghị lực, đạo nghiệp ngay đời này của chúng ta mới có thể thành tựu. Thành tựu của chúng ta tuy không xem là rất cao, thế nhưng, ***thành tựu vô cùng thù thắng, vãng sanh Tịnh Độ.***

(749lh. Trích từ tập 225. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

750• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CÔNG PHU CHÂN THẬT Ở CHỖ NÀO.....?"

"TÁC DỤNG CỦA KINH ĐIỂN CHÍNH LÀ GIỚI THIỆU NÓI RÕ, GIÚP CHÚNG TA SANH KHỞI TÍN TÂM, NGUYỆN TÂM, Y GIÁO PHỤNG HÀNH".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Tác dụng của Kinh điển không gì khác, việc này các vị phải nên biết, ***"tác dụng của Kinh điển chính là giới thiệu nói rõ, giúp chúng ta sanh khởi Tín tâm, sanh khởi Nguyện tâm, Y Giáo Phụng Hành".*** Tác dụng của nó chính là ngay chỗ này. Công phu chân thật ở chỗ nào? Ở một câu Phật hiệu. Cho nên thượng trí hạ ngu không cần lo, chỉ cần một câu Phật hiệu liền thành công. Cần nhiều thứ như vậy rối rắm phức tạp làm gì? Những thứ rối rắm này ai dùng vậy? Để người nào rất thích phiền phức, ưa thích rối rắm thì dùng. Chân thật thật thông đạt tường tận thì không lôi thôi, liền không cần. Cho nên Kinh là giới thiệu, là nói rõ, chúng ta thật hiểu được rồi thì không cần. "Cho nên, sau khi chân thật giác ngộ, Đại đức xưa nói: ***"Tam Tạng mười hai bộ là một đống giấy thừa, một đống phế liệu".*** Lời nói này là thật không hề sai. Thế nhưng, người chưa giác ngộ thì họ phải dùng, rất hữu dụng đối với họ, dùng cái thứ này để dẫn đạo. Do đó, Phật mới nói: *"Pháp còn nên xả huống hồ phi pháp?"*. *"Pháp còn nên xả",* bạn còn có cái gì để tranh luận? Bạn chính là không

chịu xả mới đang tranh. Chịu xả rồi thì còn cái gì để tranh? Không có gì để tranh. Người đến vô tranh thì vào cửa. Trong "Đàn Kinh", Lục Tổ nói rất hay: *"Thử tông bổn vô tranh, tranh tức thất đạo ý".* Một người chân chánh tu hành, thế xuất thế gian tất cả pháp đều là tâm bình đẳng đối đãi, tâm thanh tịnh đối đãi. Tâm bình đẳng là không có cao thấp, tâm thanh tịnh là không có ô nhiễm, cho nên họ vô tranh. Thế Tôn ở trong "Kinh Kim Cang Bát Nhã Kinh" tán thán Tôn giả Tu Bồ Đề là Ngài được "Vô tranh tam muội", đây là chúng ta phải nên học tập.

(750lh. Trích từ tập 225. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

751• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CÁI GÌ GỌI LÀ MA?..."

CÁC VỊ ĐỒNG TU NẾU MUỐN CÓ THỂ THÀNH TỰU, BẠN NHẤT ĐỊNH PHẢI GHI NHỚ: "MỘT MÔN THÂM NHẬP". NẾU BẠN KHÔNG TỪ MỘT MÔN THÂM NHẬP THÌ RẤT KHÓ CÓ THÀNH TỰU".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Cái gì gọi là "Ma"? Ma chính là vọng tưởng, phân biệt làm cho tâm bạn bị nhiễu loạn, tâm của bạn không bình, tâm của bạn không thanh tịnh, mục đích của ma đạt được rồi. Vì sao vậy? Bạn không thể vãng sanh. Vốn dĩ bạn đọc cuốn Kinh này, bạn sẽ vãng sanh. Mọi người thọ giới đều biết, khi vãng sanh ma khủng bố, ma chỉ hy vọng bạn ở trong sáu cõi luân hồi, tốt nhất bạn thường đi đến ba đường ác, họ rất vui lòng, cho nên họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Bạn đã học Phật rồi, học Phật bạn cũng không thể đi được, bạn cũng không thể vãng sanh, họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Cho nên, những sự việc này, nếu như quý vị tỉ mỉ mà quan sát nhiều đời, hành nghi của những Tổ sư Đại đức bất kể một tông nào, một phái nào, bạn sẽ giác ngộ được, bạn liền sẽ tỉnh ngộ ra.

"Kinh Lăng Nghiêm" quyển thứ tư, đoạn Kinh Văn "Thanh Tịnh Minh Hối", khi tôi giảng "Lăng Nghiêm", tôi đem thí dụ đoạn Kinh văn này là **"Kính chiếu yêu".** Chúng ta không có năng lực phân biệt yêu ma quỷ quái, bạn đem Kinh văn này đọc thuộc.

"Các vị đồng tu nếu muốn có thể có thành tựu, bạn nhất định phải ghi nhớ: "Một môn thâm nhập". Nếu như bạn không từ một môn thâm nhập thì rất khó có thành tựu". Bộ Kinh này đọc qua một lần, nghe qua một lần, người ta ở nơi khác giảng, cái này tôi nghe qua rồi, tôi không cần nghe nữa, con người này khẳng định không có thành tựu, không thể nào có thành tựu. Luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam vào triều nhà Đường, người sáng lập Luật Tông của Trung Quốc, Sơ Tổ Luật Tông, trong truyện ký có ghi chép. "Đại sư Ngài nghe "Tứ Phần Luật Tạng" hai mươi

lần". Chúng ta biết được việc này không dễ gì làm. Phân lượng của "Tứ Phần Luật Tạng" rất lớn, quyết không phải một người giảng. Có thể nói Ngài có Tâm với Giới Luật. Ở nơi nào có người giảng "Tứ Phần Luật Tạng" Ngài liền đi nghe, liền đến học tập. Cả đời Ngài nghe qua 20 lần.

(751lh. Trích từ tập 225. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

752• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHÌN THẤU-BUÔNG XẢ"

"BUÔNG XẢ CHÍNH LÀ CHƯ PHẬT BỒ TÁT, KHÔNG THỂ BUÔNG XẢ THÌ LÀ PHÀM PHU.... BUÔNG XẢ THÌ TỰ TẠI, BUÔNG XẢ THÌ PHÁP HỶ SUNG MÃN, KHÔNG THỂ BUÔNG XẢ KHỔ NÃO VÔ BIÊN. BUÔNG XẢ THÌ A NẬU ĐA LA TAM MIỆU TAM BỒ ĐỀ LIỀN HIỆN TIỀN".

("Người xuất gia ngày nay phải động não, nghĩ cách làm pháp hội, làm cái gì đó, cho nên "Hòa thượng không làm trò, cư sĩ không đến lạy". Mục đích là gì? Mục đích chính là làm kinh tế, tìm thu nhập, đạo tâm không còn" .)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Tôi thường hay khuyến khích đồng tu, cái cửa ải đầu tiên, cái cổ bình đầu tiên chính là **"Tự tư tự lợi"** không thể không buông xả. Cái ý niệm tự tư tự lợi này không buông xả, ở trong nhà Phật bước thêm một bước cũng không thể được, bạn còn có tiền đồ gì chứ? Bạn làm gì có Bồ Đề đạo, Bồ Tát đạo? Không hề có. Thế nhưng, người thế gian rất sợ đem tự tư tự lợi buông xả, dường như đem tự tư tự lợi buông xả rất khó khăn, không thể sống nổi. Thử xem đi, xem thử bạn buông xả tự tư tự lợi, bạn còn có thể sống được hay không? Phải thử xem mà. Quả thật buông xả rồi, sống được an vui, sống được càng tự tại. Buông xả tự tư tự lợi, bạn liền phản phốc quy chân, hay nói cách khác, bạn buông xả đời sống sáu cõi luân hồi, trải qua đời sống thế nào? Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát không có tự tư tự lợi, Phật Bồ Tát không vướng bận lo âu. Hy vọng các vị nghĩ tưởng nhiều, tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ thể hội, sau đó tu học mới có thể thành tựu.

Trong nhà Phật thường nói: *"công bất đường quyên",* trong lòng không có chấp trước, thế xuất thế gian đều không chấp trước. Tại vì sao không chấp trước? *"phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng".* Phật nói được nhiều. *"Vạn pháp nhân duyên sanh",* bao gồm Phật pháp, Phật pháp cũng là nhân duyên sanh. Đã là nhân duyên sanh ra pháp thì không có tự thể, hay nói cách khác chính là không, chính là giả, không phải là thật, nhân duyên sanh pháp thì làm gì là thật. Trên "Quán Trung Luận" nói được rất hay: *"Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không",* bạn có cái gì để chấp trước? Cho nên chấp trước là sai, buông xả là chính xác. ***"Buông xả chính là Chư Phật, Bồ Tát, không thể buông xả thì là phàm phu. Đạo lý đơn giản như***

vậy. Buông xả thì tự tại, buông xả thì pháp hỷ sung mãn, không thể buông xả khổ não vô biên. Buông xả thì A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề liền hiện tiền", cái này không phải do tu mà được. Tự Tánh vốn đủ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chính là xem bạn buông xả được bao nhiêu. Bạn buông xả chấp trước rồi thì Chánh Giác hiện tiền, Phân biệt buông xả rồi thì Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền, Vọng tưởng cũng buông xả rồi thì Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền. Do đây có thể biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại mất đi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài không có, trừ bỏ đi chướng ngại này thì hiện tiền rồi.

Kinh văn đến chỗ này làm một tổng kết.

Kinh Văn: ***"Năng định vô lượng chúng sanh giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm"***

.....Buông xả tất cả chấp trước, buông xả từ chỗ nào? Trước tiên buông xả từ vật ngoài thân. Đây là từ trước Chương Gia Đại sư dạy tôi, dạy tôi **"Nhìn Thấu Buông Xả".** Trước tiên Buông-xả vật ngoài thân, điều này tương đối dễ dàng. Sau đó tiến thêm một bước, ngay cái thân này cũng có thể buông xả, cũng không còn chấp trước. Thân Buông-xả, dáng vẻ của Buông-xả là gì? Không xem trọng bảo dưỡng cái thân thể này, thân thể càng khỏe mạnh. Rất nhiều người yêu tiếc cái thân thể này, ngày ngày tẩm bổ, tẩm bổ ra cả thân bệnh. Hoàn toàn không để tâm, ăn uống đi đứng người ta cho chúng ta ăn thứ gì thì ăn thứ đó, chắc chắn không có lựa chọn tùy duyên, cái gì cũng đều tốt, quyết không để trong lòng, cái tâm này khỏe mạnh. Tâm khỏe thì thân khỏe mạnh. Do đây có thể biết, khỏe mạnh sống lâu đích thực không quan tâm đến dinh dưỡng gì. Những thứ đó đều là gạt người, bạn khổ cực kiếm được tiền, đều bị người ta gạt lấy đi, toàn là giả, không phải là thật. Bạn muốn tẩm bổ thì thế nào? Làm nhiều việc tốt, đây là chân thật tẩm bổ, chính mình đời sống thanh tịnh, tiết kiệm. Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, nửa ngày ăn một bữa, mỗi ngày đi khất thực, cho thứ gì ăn thứ đó, khỏe mạnh sống lâu, tâm thanh tịnh. *"Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh liền thanh tịnh"*. Nói hoàn cảnh thanh tịnh thì quý vị không khó thể hội, chính là chúng ta ngày nay nói không khí từ trường. Người thân tâm thanh tịnh, ngồi ở nơi này, nơi đây đặc biệt dễ chịu. Cho dù họ không nói, chúng ta ngồi với họ nửa giờ đồng hồ, một giờ đồng hồ, cũng hoan hỷ không thể diễn tả được. Kinh nghiệm này là ngày trước tôi thân cận Đại sư Chương Gia, Đại sư Chương Gia ngôn ngữ rất ít, tôi rất hoan hỷ cùng ngồi với Ngài, không nói câu nào. Ngồi hai giờ đồng hồ, vô cùng hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Cái không khí đó không như nhau. Cho nên khi Đại sư Ngài ở đời, tôi mỗi tuần lễ nhất định sẽ tìm Ngài ngồi hai giờ đồng hồ. Về sau, Đại sư vãng sanh, tôi thân cận Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, không thể so sánh với Đại sư Chương Gia. Đây là lần đầu thân cận vị chân thiện tri thức, thật là khiến người ngưỡng mộ, khiến người yêu thương, Lão nhân gia vô cùng từ bi, bình dị dễ gần. Rất nhiều người không dám gặp Ngài, cho rằng Ngài là Phật sống, thân phận địa vị quá

cao, rất nhiều pháp sư đều không dám thân cận Ngài. Kỳ thật, con người Ngài thật tốt, thật từ bi, không chút cao giá nào. Đây là người đắc đạo, *"chân thành thanh tịnh bình đẳng",* cho nên khi bạn ở chung với Ngài, bạn cảm nhận phong khí của Ngài, cảm nhận từ trường của Ngài hoàn toàn khác với người thông thường.

Đời sống vật chất người thế gian là muốn được quá nhiều, phân biệt, chấp trước kiên cố khó buông xả. Trong Tự viện người xuất gia chúng ta, Tự viện hiện tại không có sản nghiệp, các cư sĩ bố thí Tự viện rất ít bố thí tiền tài, mà bố thì cái gì? Đất đai bất động sản cho chùa, Tự viện đem những bất động sản này, cho người nông dân thuê trồng trọt lấy tô, cho nên nguồn kinh tế của Tự viện là cố định. Đây là nhà Phật thường nói: *"pháp luân vị chuyển thực luân tiên",* đời sống không có ổn định, thì lòng người bất an, làm sao họ có thể làm đạo? Trước tiên đời sống phải ổn định, người mới có thể làm đạo. Cho nên đạo tràng có núi, có đất đai, có thể thâu tô, kinh tế Tự viện có thu nhập ổn định, cho nên trong Tự viện không có Kinh Sám Phật sự, rất ít pháp hội, quyết không nịnh bợ tín đồ. Cho nên tín đồ đến tự viện, thấy người xuất gia, người xuất gia ngó cũng không thèm ngó họ, nhìn cũng không thèm nhìn, người xuất gia tâm liền định. Ai ra tiếp đãi? Thầy tri khách tiếp đãi, không phải thầy tri khách thì không người nào ngó đến. Đạo tràng có đạo phong.

Xã hội hiện tại biến đổi, tự viện không có sản nghiệp, phải nhờ vào cái gì? nhờ vào tín đồ. ***"Người xuất gia ngày nay phải động não, nghĩ cách làm pháp hội, làm cái gì đó, cho nên "Hòa thượng không làm trò, cư sĩ không đến lạy". Mục đích là gì? Mục đích chính là làm kinh tế, tìm thu nhập, đạo tâm không còn".*** Việc này thật đáng tiếc, ở trong hoàn cảnh này, chúng ta phải an phận giữ mình thành thật tu hành. Không làm những thứ này, có thể sống được hay không? Vẫn cứ có thể sống, vào lúc này bạn phải có lòng tin kiên định, đối với Phật, phải tin Phật.

(752lh. Trích từ tập 226. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

753• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CÚNG DƯỜNG KHÔNG CẦN KHUYÊN, HỌ TỰ ĐỘNG PHÁT TÂM, VẬY RẤT TỐT, HỌ ĐẾN TU PHƯỚC. NẾU CHÚNG TA KHUYÊN HỌ, ÁM THỊ HỌ, ĐẶC BIỆT SAI LẦM, CÁI TÂM NÀY CỦA CHÚNG TA LÀ TÂM TRỘM CẮP, ĐÂY CHÍNH LÀ TRỘM CẮP, CHÚNG TA ĐÃ PHẠM GIỚI RỒI".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Khi Thế Tôn còn ở đời có nói qua, Thế Tôn trụ thế thọ mạng là 100 tuổi. Ngài 80 tuổi thì đi rồi. Phật nói phước báo 20 năm sau cùng của Ngài để cho người xuất gia trên toàn thế giới mãi đến pháp vận của Ngài hết (mười ngàn năm) vẫn còn dư thừa. Phật có phước báo lớn như vậy, chúng ta còn lo lắng gì chứ?" An tâm làm đạo, tự nhiên có cúng dường, đây là phước báo của Phật. Thứ hai, Vi Đà

Bồ Tát là thần hộ pháp, Ngài phát tâm muốn hộ trì hiền kiếp thiên Phật xuất thế, pháp của hiền kiếp thiên Phật Ngài hộ. Vậy chúng ta là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, người y giáo phụng hành lạnh chết rồi, đói chết rồi, Vi Đà Bồ Tát phải làm sao? Chiếu theo pháp luật đến chế tài cách chức để điều tra. Tôi nói với mọi người đều là lời chân thật. Cho nên, bạn tin tưởng phước báo của Phật, bạn tin tưởng hộ trì của thần hộ pháp, không cần phải bận tâm gì, trong khạp gạo không còn gạo, đến lúc nấu cơm tự nhiên có người mang đến. Bạn cũng không cần đi hỏi người nào, bạn cũng không cần đi nói với họ ở chỗ tôi không còn gạo, chỗ tôi không có ăn, đó là bạn cầu người. Quyết không cầu người, Phật Bồ Tát đến chăm sóc. Một chút tín tâm này đều không có thì gọi là tin Phật gì chứ?

Chúng tôi ở Úc Châu, tôi nghe các đồng tu ở Úc Châu nói với tôi, Tịnh Tông Học Hội ở Úc châu không có Phật sự, bình thường không có Pháp Hội, chỉ là Niệm Phật, Niệm Phật Đường Niệm Phật, nghe Kinh. Nghe Kinh, khi tôi không có ở bên đó thì nhờ đường truyền quốc tế. Hiện tại, chúng ta đang giảng Kinh nơi đây, họ ở bên đó cũng đang nghe. Trong đó, có một số đồng tu nói với tôi là, một đạo tràng khác có nói là đạo tràng chúng ta không làm Pháp hội, lại không làm Phật sự thì chúng ta làm sao mà sống? Chẳng phải đang sống hay sao? Không hề chết đi. Có thể thấy được không cần phải đi nịnh bợ tín đồ. Nịnh bợ tín đồ là gì? Áp lực đến tín đồ, nhất định muốn cầu tín đồ cúng dường. Sai rồi. ***"Cúng dường không cần khuyên, họ tự động phát tâm, vậy rất tốt, họ đến tu phước. Nếu chúng ta khuyên họ, ám thị họ, đặc biệt sai lầm, cái tâm này của chúng ta là tâm trộm, đây chính là trộm cắp, chúng ta đã phạm giới rồi"***. Họ tự động phát tâm, có thể chắc chắn không thể nào khuyên bảo, chắc chắn không thể nào ám thị, tâm của chúng ta vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn không bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển, vậy thì đúng. ***"Thực tế, nếu không có ăn cũng không oán trời, không trách người, không có ăn thì niệm Phật, bảy ngày không có ăn, niệm bảy ngày thì vãng sanh, vậy thì thật tự tại, thật hoan hỷ".*** Thế giới này có gì đáng để lưu luyến? Cho nên, bạn chân thật đem cái đạo lý này thảy đều làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, làm gì mà không được đại tự tại? Không luận ở nơi nào đều được đại tự tại. Cái này phải thật làm.

(753lh. Trích từ tập 226. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

754• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHÌN THẤU LÀ TRÍ TUỆ,

BUÔNG XUỐNG LÀ CÔNG PHU"

20 CHỮ NÀY CHÍNH LÀ TIÊU CHUẨN TUYỆT ĐỐI: "TÂM CHÂN THÀNH, TÂM THANH TỊNH, TÂM BÌNH ĐẲNG, TÂM CHÁNH GIÁC, TÂM TỪ BI" là dụng tâm của chúng ta. "NHÌN THẤU, BUÔNG XUỐNG, TỰ TẠI, TÙY DUYÊN" là cuộc sống của chúng ta.

"Chúng ta dùng 20 chữ này làm tiêu chuẩn tu hành tuyệt đối của chính chúng ta, xử sự, đối người, tiếp vật, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận thiện duyên, hay ác duyên, đều không rời khỏi cái tâm này, đều không trái ngược với hạnh này là chúng ta đã thành tựu rồi."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Trong những lúc giảng tôi thường có nói, giáo học của Phật pháp quy nạp trở lại chỉ có ba sự việc. **Việc thứ nhất** dạy cho chúng ta quan hệ người với người, bạn hiểu được làm người thế nào. Quan hệ giữa người với người chính là nhà Nho đã giảng *"Ngũ Luân", "Ngũ Thường".* **Khoa mục thứ hai** là giảng cho chúng ta về quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên. Trong nhà Nho giảng "Nhân Dân Ái Vật", Phật giảng được thấu đáo, giảng được tường tận. **Khoa mục thứ ba** là dạy bảo chúng ta quan hệ giữa người và *"Thiên địa quỷ thần",* cũng chính là nói, quan hệ với hư không pháp giới hết thảy chúng sanh. Ba cái quan hệ này thảy đều làm được rõ ràng, làm minh bạch rồi thì gọi là thành Phật, thành Bồ Tát. Đây là đại học vấn. Hết thảy làm rõ ràng, làm minh bạch rồi, mới chân thật khẳng định, chân thật công nhận hư không pháp giới hết thảy chúng sanh cùng bản thân là một thể, quan niệm của bạn, cách nghĩ, cách nhìn của bạn sẽ hoàn toàn chuyển biến trở lại, cùng với hiện tiền hoàn toàn không tương đồng. Đây là cảnh giới trên quả địa của Chư Phật Như Lai, đây là chân tướng chân thật, chân tướng vũ trụ nhân sinh, người hiện nay gọi là **"chân lý".** Chúng ta khế nhập cảnh giới này, với nhất thiết đương nhiên tự tại. Đây chính là "Kinh Hoa Nghiêm", Pháp sư Thanh Lương giảng nói: *"Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại"* thì là cảnh giới đại tự tại, đại giải thoát. *"Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri",* bạn không nhập cảnh giới này, cảnh giới này nói không ra nổi, nói ra được bạn cũng không cách gì thể hội, không phải cảnh giới của bạn, nhưng mà nó là sự thật. Hy vọng đồng học của chúng ta phải siêng năng, phải nỗ lực. Từ ở đâu bắt đầu làm? Lời của Đại sư Chương Gia nói vô cùng chính xác: ***"Nhìn Thấu, Buông xuống".*** *"Nhìn thấu một phần thì buông xuống một phần, buông xuống một phần là giúp đỡ bạn nhìn thấu một phần. Dùng nhìn thấu giúp đỡ bạn buông bỏ, dùng buông bỏ giúp đỡ bạn nhìn thấu, hai phương pháp này hỗ trợ cho nhau, đạt đến cứu cánh viên mãn".* ***"Nhìn Thấu là Trí Tuệ, Buông xuống là Công Phu"***. Tiêu chuẩn của nó, chúng ta hiện nay đã viết ra bộ đối liễng 20 chữ này chính là tiêu chuẩn tuyệt đối: ***"Tâm Chân Thành, Tâm Thanh Tịnh, Tâm Bình Đẳng, Tâm Chánh Giác, Tâm Từ Bi"*** là dụng tâm của chúng ta; ***"Nhìn Thấu, Buống Xuống, Tự Tại, Tùy Duyên"*** là cuộc sống của chúng ta". Qua lại với hết thảy chúng sanh bằng tâm thái chính xác, nói một cách khác, cuộc sống của Chư Phật Như Lai, cuộc sống của Chư Đại Bồ Tát, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn nhìn thấy họ ứng dụng như thế nào, họ dụng tâm ra sao, họ hành sự như thế nào cũng không ra khỏi 20 chữ này. Chúng ta dùng 20 chữ này làm tiêu chuẩn tu hành tuyệt đối của chính chúng ta, xử sự, đối người, tiếp vật, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận thiện duyên, hay ác duyên, đều không rời khỏi cái tâm này, đều không trái ngược với hạnh này là chúng ta đã thành tựu rồi. Thành tựu là ở chính mình, không phải ở người khác. Người khác

làm thế nào không liên quan gì đến chính mình, ***[quan trọng nhất là chính mình, phải thành tựu chính mình.]***

(754lh. Trích từ tập 232. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

755• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THẾ TÔN LẤY A-XÀ-VƯƠNG-TỬ.... ĐÃ TỪNG CÚNG DƯỜNG 400 ỨC PHẬT, NHƯNG HỌ CHƯA PHÁT TÂM CẦU VÃNG SANH". NAY CHÚNG TA TIẾP XÚC ĐẾN PHẬT PHÁP, TIẾP XÚC VỚI TỊNH ĐỘ, CÓ NGUYỆN CẦU VÃNG SANH TỊNH ĐỘ MỘT CÁCH MÃNH LIỆT THÌ THIỆN CĂN PHƯỚC ĐỨC CỦA CHÚNG TA ĐÃ VƯỢT QUA A-XÀ-VƯƠNG-TỬ.... CÚNG DƯỜNG VƯỢT HƠN 400 ỨC PHẬT".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Buổi sáng hôm nay, chúng tôi giảng **"Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh"** đã giảng viên mãn rồi. Bộ Kinh Văn này, phía sau cùng Thế Tôn cho chúng ta sự khai thị khuyến khích. Chúng ta đọc xong, cảm xúc rất sâu, suy nghĩ bản thân chúng ta tu hành không phải là bắt đầu từ đời này. **"Kinh Vô Lượng Thọ"** đã cho chúng ta một chứng minh, chúng ta tu hành trong đời quá khứ cũng là nhiều đời nhiều kiếp, chúng ta trong đời này gặp được Phật pháp, ở trong lòng vui mừng đến vô hạn, phấn khởi đến cùng tột. Hiện tượng như vậy chứng minh rằng, chúng ta trong đời quá khứ tu tích thiện căn vô cùng sâu dày. Nếu chiếu theo bản Kinh (Kinh văn này chúng ta còn chưa có đọc đến), "Thế Tôn lấy A Xà Vương Tử và những người này làm một ví dụ, những người này trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật (khi đến chỗ Kinh văn này chúng tôi sẽ nói rõ), nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật giảng **"Kinh Vô Lượng Thọ"**, họ đã phát nguyện, hy vọng tự mình tương lai thành Phật cũng có thể giống như A Di Đà Phật, bây giờ cũng chưa phát tâm cầu vãng sanh. Từ chỗ này chúng ta hiểu được, ***"chúng ta tiếp xúc đến Phật pháp, tiếp xúc với Tịnh Độ, có nguyện cầu vãng sanh Tịnh Độ một cách mãnh liệt, thì thiện căn phước đức của chúng ta đã vượt qua A Xà Vương Tử. Nói cách khác, trong đời quá khứ không chỉ cúng dường 400 ức Phật, mà vượt hơn"*.** Quay đầu lại mà suy nghĩ, trong đời quá khứ *"Thiện căn, phước đức, nhân duyên"* thù thắng như vậy, ngày nay lại thành ra dáng vẻ như thế này, có bi ai hay không? Tại làm sao mà thành ra dáng vẻ như vậy? Chúng ta có từng nghiêm túc suy nghĩ qua hay không? Sau khi học xong **"Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh"**, chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Chúng ta sở dĩ thành ra dáng vẻ này ngày hôm nay là do đời đời kiếp kiếp đã xem nhẹ **"Thập Thiện Nghiệp Đạo",** không có nghiêm túc công phu ở ngay chỗ này, cho nên thành ra dáng vẻ của ngày hôm nay. Ngay trong một đời này, nếu như xem nhẹ vấn đề này, vẫn còn qua loa như cũ, không thể làm đến nơi đến chốn, thì đời này luống uổng qua y như cũ. Đây là điều khẳng định.

Năm xưa tôi làm học trò, ở Đài Trung thân cận Lão Sư Lý, Lão thường nói : *"Trong một vạn người niệm Phật, chân chánh có thể vãng sanh Tịnh Độ chẳng qua chỉ có hai đến ba người mà thôi".* Chân chánh chịu Niệm Phật, phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, đều là trong đời quá khứ tích công lũy đức, thiện căn sâu dày, tại vì sao trong đời này gặp được pháp môn Tịnh Tông, nhất tâm Niệm Phật, ngày ngày đến Niệm Phật Đường, thường thường tham gia Phật Thất mà vẫn không thể vãng sanh? Nguyên nhân rốt cuộc là ở đâu? "Thế Tôn ở trên Kinh Di Đà đã nói với chúng ta rõ ràng: ***"Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc".*** Thế Tôn đưa ra điều kiện, **"Thiện căn, phước đức, nhân duyên"** ba cái đầy đủ thì bạn liền vãng sanh. Chúng ta đời đời kiếp kiếp ba cái này không thể đầy đủ, ngay trong một đời này cũng không thể đầy đủ". Thiện căn thì chúng ta có rồi, nhân duyên có rồi, chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Tông đây là nhân duyên, nhưng phước đức không có, ba cái thiếu một cái. Phước đức là gì? "Thập Thiện Nghiệp Đạo" chúng ta thiếu cái này. Ở trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta, Tịnh Nghiệp Tam Phước là "Phước Đức". Mọi người phải nhớ kỹ, ba cái phước thảy thảy đầy đủ vậy thì chúc mừng bạn, bạn trong đời này quyết định vãng sanh Tịnh Độ, không những vãng sanh Tịnh Độ, bạn vãng sanh ***"Thật Báo Trang Nghiêm Độ".*** Tại sao vậy? Tam Phước đầy đủ. Chúng ta mỗi một người đều có thiện căn, hôm nay tham gia pháp hội này, nhân duyên đầy đủ, chỉ thiếu phước. Trong Tam Phước điều đầu tiên là: *"Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp,* chính là **"Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh"**. Bạn chỉ cần có bốn điều này, khẳng định bạn sẽ vãng sanh Tây Phương thế giới ***"Cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ"***. Đây là ở trong Tam Phước bạn chỉ có một điều. Nếu như bạn có hai điều, bạn lại thêm vào *"Thọ trì tam quy, cụ túc chủng giới, bất phạm oai nghi",* vậy thì bạn đã làm được, bạn áp dụng rồi, bạn cầu nguyện vãng sanh quyết định sanh ***"Phương Tiện Hữu Dư Độ".*** Nếu như lại cụ túc điều thứ ba, Phước Đại Thừa: *"Phát Bồ Đề tâm, thâm tin nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, Khuyến tấn hành giả".* Khẳng định bạn sẽ sanh ***"Thật Báo Trang Nghiêm Độ".*** Sự việc này ở trên "Kinh A Di Đà" đã giảng tường tận như vậy.

Tôi còn nhớ nhiều năm về trước, ở Đài Loan có Cư sĩ Lam Cát Phú, ông là một giáo sư đại học. Tôi quen biết ông rất sớm, từ khi ông còn đang theo học ở trường thì tôi đã quen ông. Ông đã từng tham gia giảng tọa Từ Quang Phật Học của chúng ta. Có một lần, ông gặp tôi, đã hỏi tôi về vấn đề này: *"Pháp sư! Vãng sanh Tịnh Độ tại sao lại khó như vậy?".* Tôi đã đem đoạn Kinh văn trong "Kinh A Di Đà" nói với ông, *"Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên"*, tôi đã nói ba điều kiện thảy thảy đầy đủ mới có thể vãng sanh, thiếu một điều cũng không được, như cái đỉnh ba chân, thiếu một cái thì đứng không được. Ông suy nghĩ một chút, và đã nói một câu: ***"khó thật!".*** Cho nên chúng ta chính mình phải biết được, ***"Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta có phải là người thiện Không?".*** Thượng thiện thì không dám, người thiện chúng ta cũng không phải.

Chúng ta [bất thiện] sao có thể vãng sanh? Như hạng người chúng ta, phiền não tập khí nặng như vậy, đến được Thế giới Cực Lạc thì cũng giống như Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung vậy, làm cho Thế giới Cực Lạc nhiễu loạn hồ đồ một trận, cho nên Phật không có đến tiếp dẫn bạn.

Vậy lúc nào Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn? Phật nhìn thấy rõ ràng. Chúng ta ở trên Kinh này nhìn thấy được, không chỉ là trí huệ, thần thông đạo lực của Phật cứu cánh viên mãn, *"mà mỗi một người vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thiên nhãn nhìn suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết. Tây Phương Cực Lạc Thế giới người người đều có năng lực này, đều có trí huệ này, cho nên chúng ta chỉ cần phù hợp tiêu chuẩn của họ, chỉ cần phù hợp điều kiện của họ, Phật và đại chúng đều hoan hỷ đến tiếp dẫn bạn"*. Tại sao vậy? Chí đồng đạo hợp. Chúng ta ngày nay tập khí phiền não còn nặng như vậy thì không được, tự mình suy nghĩ cũng không thể đi, tôi đi sẽ làm đại chúng Cực Lạc Thế giới thêm phiền não, vậy sao có thể đi được chứ? Chúng ta có nghiêm túc suy nghĩ qua hay không? Do vậy, *"Hiếu dưỡng phụ mẫu, Phụng sự sư trưởng, Từ tâm bất sát, Tu Thập Thiện Nghiệp"*, cái điều này không thể không coi trọng, không thể không nghiêm túc mà tu.

(755lh. Trích từ tập 232. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

756• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "A DI ĐÀ PHẬT CÙNG BỔN SƯ THÍCH CA VÌ CHÚNG TA MỞ RA CON ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN, ĐÓ CHÍNH LÀ TỊNH TÔNG, CÓ THỂ KHIẾN TẤT CẢ PHÀM PHU TRONG MỘT ĐỜI CÙNG SANH VỀ BÁO ĐỘ. ĐÂY LÀ PHÁP MÔN KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN"

Ý Nghĩa Của: "LỤC TỰ ĐẠI MINH CHÚ"

Ý Nghĩa của: "NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT"

LÃO CƯ SĨ LÝ BỈNH NAM NGÀI KHUYÊN TÔI CHUYỂN SANG TU TỊNH ĐỘ, CHO NÊN MỚI ĐỔI THÀNH NIỆM A DI ĐÀ PHẬT"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Ở Trung Quốc, Đại Thừa Tông phái rất nhiều, lựa chọn pháp môn không có tương đồng. Thiền Tông, Tánh Tông đi con đường **"Giác Môn"**, là *"Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh"*. Giáo Hạ như Thiên Đài, Hiền Thủ Pháp Tướng, những Tông phái này mà từ **"Chánh Môn"** mà vào, *"Chánh tri chánh kiến"*, trên "Kinh Pháp Hoa" nói là *"Nhập Phật tri kiến"*, họ từ đây mà vào. Tịnh Độ Tông chúng ta cùng Mật Tông đều từ **"Tịnh Môn"** mà vào, chính là từ tâm thanh tịnh mà vào. Do đó, bạn phân rõ đối với Pháp môn có nghĩa là căn tánh của chính mình hay không? Không khó đâu, bạn có thể tự kiểm chứng thử xem. Ở Đạo Tràng Tịnh Tông niệm

Phật một ngày, niệm Phật bảy ngày, tâm của bạn có thanh tịnh trở lại được hay không? Thuần Tịnh thì bạn làm không nổi, vậy có phải thanh tịnh hơn một chút so với lúc chưa bước vào Niệm Phật Đường hay không? Từ cái chỗ này có thể nhìn thấy công phu của chính mình, có thể nhìn thấy căn tánh của chính mình. Mật Tông cũng là tu tâm thanh tịnh, hai cái này có thể làm một sự so sánh.

Khi tôi học Phật thì đã từng làm qua một sự so sánh. Lão sư của tôi là Đại đức Mật Tông, thầy không có dạy tôi niệm "A Di Đà Phật", thầy dạy tôi niệm "Lục Tự Đại Minh Chú". Lục Tự Đại Minh Chú là tu tâm thanh tịnh. Không những là Lục Tự Đại Minh Chú *(lục tự đại minh chú là của Quán Thế Âm Bồ Tát)*, mà tất cả câu thần chú không câu nào là không tu tâm thanh tịnh. Tôi thỉnh giáo với thầy, câu Thần Chú này ý nghĩa là gì? Không thể nói câu chú này không có nghĩa, con cứ niệm là được, đó cũng là một phương pháp. Không có nghĩa, không có cách giảng, bảo bạn dùng câu Thần chú này đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thảy đều tẩy trừ hết, đây là phương pháp tu hành của Mật Tông. Kỳ thực, ***"Tịnh Độ Tông dùng một câu "A Di Đà Phật", dụng ý của một câu "A Di Đà Phật" này cũng là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình trừ bỏ. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, vừa mới khởi tâm động niệm thì mau niệm "A Di Đà Phật", đem cái niệm này trừ bỏ đi. Phật hiệu phải niệm như vậy mới có công dụng, niệm như vậy mới có công phu"***. Tuyệt đối không phải nói một mặt niệm Phật, một mặt trừ bỏ vọng tưởng, vậy thì bạn đã hoàn toàn sai. Niệm Chú cũng như vậy. Đối với những phần tử tri thức như chúng tôi, câu chú này không phải là dễ nghe, nếu như chúng tôi không hiểu được ý nghĩa này, nói *"Lão sư dạy tôi niệm cái này thì ý nghĩa gì chứ, có tác dụng gì chứ?"*, chúng tôi sẽ không chịu niệm. Thế là Lão sư đem đại ý của câu chú này nói rõ với chúng tôi. Sau khi nói xong, chúng tôi liền vô cùng ưa thích đối với câu Thần chú này.

Sáu chữ Đại minh chú, Lão sư của tôi- Chương Gia Đại sư là Lạt Ma Phật Giáo Tây Tạng, cách phát âm ở trong tiếng Tạng là **"Án Ma Ni Bát Mê Hồng"**.

Chữ **"Án"** này có nghĩa gì vậy? Là "Thân". Cái Thân gì? *"Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Hóa Thân"* là một thể. Cho nên cái chữ này, trong Phật Kinh vô cùng nhiều. Câu thần chú chính là cái chữ này, một chữ đã đem cả vũ trụ nhân sanh *(chúng ta nói là hư không pháp giới quốc độ chúng sanh)* thảy đều bao gồm, đã viên mãn đầy đủ vô lượng vô biên hàm nghĩa của nó.

"Ma Ni" nghĩa là hoa sen. Ở trong Kinh điển Hiển Giáo cũng thường thường đọc đến, đây là dịch âm của tiếng Phạn. "Bát Mê" là gìn giữ. "Hồng" là Ý.

"Thân- hoa sen- gìn giữ- ý", đây là câu đảo lộn trong tiếng Tạng. Dùng lời suông để nói trở lại một chút, chúng ta sẽ có cách nói như thế này: *"Giữ gìn thân ý giống như hoa sen"*. Hoa sen mọc từ bùn mà không bị bẩn, cho nên sáu chữ Đại minh chú là cái ý nghĩa này. Niệm một câu thần chú này nhất định phải nghĩ đến Thân Tâm của chúng ta thanh tịnh vô nhiễm, không có ô nhiễm. Ý nghĩa này vô cùng hay,

Lão sư truyền cho tôi, tôi rất hoan hỷ. Lúc đó tôi thường niệm. Về sau, ***"Lão Cư sĩ Lý Bỉnh Nam Ngài khuyên tôi chuyển sang tu Tịnh Độ, cho nên mới đổi thành niệm "A DI ĐÀ PHẬT".***

Niệm "A Di Đà Phật" ý nghĩa như nhau. "Nam Mô A Di Đà Phật" sáu chữ này là âm dịch từ tiếng Phạn, không khác gì với câu Thần chú, hoàn toàn là âm dịch. "Nam Mô" có nghĩa là "Quy Y", ý nghĩa là "Quy mạng", ý nghĩa là "Cung kính", nó bao gồm nhiều ý nghĩa bên trong, cũng có nghĩa là "Lễ Kính". Cho nên, chúng ta chấp tay diện kiến với người khác, "Nam Mô" là cung kính, là cái lễ tiết cung kính nhất. "A Di Đà Phật" là đức hiệu của Tây Phương giáo chủ, trên thực tế là danh hiệu Chân như Tự tánh của chúng ta. "A" dịch là "Vô", "Di Đà" dịch là "Lượng", "Phật" dịch là "Giác", là "Trí". Ý nghĩa của danh hiệu này là "Quy Y Vô Lượng Giác", "Quy Y Vô Lượng Trí". Trí Giác vô lượng là cái gì? Tự Tánh vốn có Trí Huệ Bát Nhã, đó mới là Vô Lượng Giác, vô Lượng Trí thật sự. Từ đây mà biết, Đại đức xưa nói: ***"Tự Tánh Di Đà, Duy Tâm Tịnh Độ"***, hai câu nói này là lời chân thật là từ trên quả địa Như Lai mà nói.

"Tự Tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ", chúng ta niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng ta có thể nhập cảnh giới này hay không? Vậy thì phải xem công phu của bạn. Tây Phương Tịnh Độ có Tứ Độ, Cửu Phẩm, Phàm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ chưa nhập cảnh giới này. Thật Báo Trang Nghiêm Độ, nói chư vị biết A Di Đà Phật mà bạn thấy là Tự Tánh Di Đà, Tịnh Độ mà bạn sanh là Tịnh Độ của Tự Tánh. Đây là cùng với **"Vãng Sanh Luận"** đã nói *"Chân thật trí huệ vô vi pháp thân"* hoàn toàn tương ưng. Do đây mà biết, Thật Báo Độ mới là Tịnh Độ thật sự, mới thật sự là *"Tự Tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ"*. Mục tiêu chung cuộc của chúng ta chính là ở chỗ này. Chúng ta làm sao để đạt được? ***"A Di Đà Phật cùng Bổn Sư Thích Ca vì chúng ta mở ra con đường phương tiện, đó chính là Tịnh Tông, có thể khiến tất cả phàm phu trong một đời cùng sanh về Báo Độ. Đây là Pháp môn không thể nghĩ bàn."***

(756lh. Trích từ tập 234. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

757• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TÔI KHUYÊN BẢO ĐỒNG HỌC THÂN CẬN A DI ĐÀ PHẬT, PHẬT A DI ĐÀ Ở ĐÂU? BỘ KINH NÀY CHÍNH LÀ A DI ĐÀ PHẬT. TA NGÀY NGÀY ĐỌC TỤNG LÀ NGHE GIÁO HUẤN CỦA PHẬT A DI ĐÀ, TA CÓ THỂ LÝ GIẢI, TA CÓ THỂ 'Y GIÁO PHỤNG HÀNH', THÌ CŨNG NHƯ Ở NGAY BÊN CẠNH A DI ĐÀ PHẬT KHÔNG KHÁC, HIỆN TIỀN TẤT CẢ LÚC, TẤT CẢ CHỖ, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC PHẬT A DI ĐÀ HỘ NIỆM. ĐƯỢC PHẬT A DI ĐÀ HỘ NIỆM, XIN NÓI VỚI CÁC VỊ, LÀ CÁC VỊ ĐƯỢC MƯỜI PHƯƠNG BA ĐỜI TẤT CẢ CHƯ PHẬT HỘ NIỆM"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn tại thế gian, trên Kinh điển có một công án. Có hai vị Tỳ-Kheo muốn đi gặp Phật, trên đường đi bị khát nước, gặp được một cái vũng nước, trong vũng nước có côn trùng. Có một vị Tỳ-Kheo liền uống ngay, vì nếu không uống, e rằng không có cách gì sống nổi. Sau khi uống nước xong thì đi gặp Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn vị Tỳ-Kheo kia không uống nước, cho nên đã chết vì khát. Sau khi gặp được Phật, Phật hỏi ông từ đâu mà đến, ông liền kể lại những sự việc đã xảy ra trên đường đi. Phật nói: ***"Vị Tỳ-Kheo đã nghiêm trì giới luật ấy từ sớm đã đến gặp ta rồi, ông không có gặp được ta"***. Các vị hãy suy nghĩ ý nghĩa của câu nói này, người đứng ngay ở trước mặt đức Phật mà không thể "Y Giáo Phụng Hành" thì chưa phải là gặp được Phật, người chân thật "Y Giáo Phụng Hành" tuy rằng đã chết, nhưng họ vẫn ở bên cạnh thiện tri thức. Đây là một ví dụ rất hay. Vì vậy, cho dù thiện tri thức không tại thế, chúng ta cũng có thể thân cận họ như ở trước mặt.

"Tôi khuyên bảo đồng học thân cận A Di Đà Phật, Phật A Di Đà ở đâu? Bộ Kinh này chính là A Di Đà Phật. Ta ngày ngày đọc tụng là nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, ta có thể lý giải, ta có thể "Y Giáo Phụng Hành" thì cũng như ở ngay bên cạnh A Di Đà Phật không khác, hiện tiền tất cả lúc, tất cả chỗ, quyết định được Phật A Di Đà hộ niệm. Được Phật A Di Đà hộ niệm, xin nói với các vị, là các vị được mười phương ba đời tất cả Chư Phật hộ niệm". Chư Phật hộ niệm thì sao có đạo lý Long Thiên Thiện Thần không bảo hộ các vị được? Cho nên, người tin Phật, học Phật thì được đại lợi ích. Cái lợi ích này, không một lợi ích thế xuất thế gian nào có thể sánh bì được với nó, tại vì sao không chăm chỉ nỗ lực mà tu học?

(757lh. Trích từ tập 235. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

758• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CỰC LẠC THẾ GIỚI RỐT CUỘC LÀ Ở NƠI ĐÂU...?"

"TẠI VÌ SAO PHẬT LẠI NÓI 'TÂY PHƯƠNG'? BỞI VÌ CHÚNG SANH DIÊM PHÙ ĐỀ CHƯA BUÔNG BỎ VỌNG TƯỞNG, PHÂN BIỆT, CHẤP TRƯỚC, DO VẬY CẦN PHẢI CHỈ PHƯƠNG LẬP HƯỚNG, KHIẾN Ý CHÍ CỦA BẠN CÓ THỂ CHUYÊN CHÚ.... ***Chỉ cần bạn đạt đến nhất tâm, thì cảm ứng sẽ hiện tiền. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu này chính là một tín hiệu, Phật A Di Đà bất luận là ở nơi đâu, chúng ta niệm A Di Đà Phật, sóng của chúng ta giống như sóng điện vậy, cái sóng tâm này của chúng ta đang phát ra, Phật A Di Đà ở bên đó liền nhận được, cảm ứng đạo giao".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

A Di Đà Phật "Hiện tại Tây Phương", các vị phải xem cho rõ hai chữ "hiện tại" này. Hai chữ "hiện tại" này cách giảng như thế nào? Có phải là quá khứ, hiện

tại, vị lai? Cách nói này ý nghĩa rất cạn, vậy phải nên nói như thế nào? Thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thị hiện tại Tây Phương. Tây Phương lại trở thành một vấn đề, địa cầu là hình tròn, chúng ta đi về hướng tây cứ đi mãi đi mãi thì trở lại chỗ cũ, cho nên có người sẽ hỏi "Cực Lạc Thế giới rốt cuộc là ở nơi đâu?" Xuất hiện vấn đề như vậy. Hiện nay chúng ta ngồi máy bay, nhắm hướng tây mà bay, đại khái bay khoảng hai mươi mấy giờ đồng hồ thì sẽ quay lại chỗ cũ, không có Tây Phương. Rốt cuộc, ở đâu mới là Tây Phương? Ở ngay trên địa cầu, mỗi một Kinh độ nhìn về phía trước là hướng Đông, nhìn về phía sau là hướng Tây, di chuyển một độ hướng Đông biến thành hướng Tây, hướng Tây biến thành hướng Đông. Phương hướng là khái niệm trừu tượng, ***"tại vì sao Phật lại nói "Tây Phương?" Bởi vì chúng sanh Diêm Phù Đề chưa buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, do vậy cần phải chỉ phương lập hướng, khiến ý chí của bạn có thể chuyên chú. Dụng ý ở chỗ này, là hy vọng tâm bạn không toán loạn, bạn có thể hướng về một phương hướng, một mục tiêu, nhất tâm chuyên chú là ý nghĩa như vậy, không phải là sự thật nói Tây Phương với bạn. Chỉ cần bạn đạt đến nhất tâm, thì cảm ứng sẽ hiện tiền. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu này chính là một tín hiệu, Phật A Di Đà bất luận là ở nơi đâu, chúng ta niệm A Di Đà Phật, sóng của chúng ta giống như sóng điện vậy, cái sóng tâm này của chúng ta đang phát ra, Phật A Di Đà ở bên đó liền nhận được, cảm ứng đạo giao",*** giống như sóng điện vô tuyến, không khác. Đây là từ trên lý mà nói. Không có phương vị, không có thời không, cho nên cổ đức mới nói: ***"Sanh thì quyết định sanh, đi thì thật không đi".*** Tại sao vậy? Không có khứ lai sanh diệt. Khi bạn nhận ra có một cái Tây Phương, thì bạn có khứ lai sanh diệt, bạn không có buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn chưa có được nhất tâm bất loạn. Đây là trên lý mà nói. Trên sự mà nói, Tây Phương mà Phật đã giảng không phải là nói hướng tây của địa cầu chúng ta. Năm xưa tôi giảng với mọi người, có người đến hỏi, tôi nói với họ đó là hướng tây của hệ ngân hà, cách nói này nói từ trên sự thì cũng có thể nói được thông. Hệ ngân hà một vạn hai nghìn năm trên góc độ xoay chuyển của hệ ngân hà là rất nhỏ, chưa có rời khỏi phương vị của nó. Có thể nói được thông. Nhưng khu vực giáo hóa của Thế Tôn là Sa Bà Thế giới, là Sa Bà Tam Thiên Đại Thiên Thế giới, Tây Phương của Sa Bà Tam Thiên Đại Thiên Thế giới, có lẽ là như vậy. Phật Độ của một Phật Thế giới có lẽ là như thế. Nếu như lấy Sa Bà thế giới làm trung tâm, thì hướng tây của Sa Bà thế giới có thể nói một vạn hai nghìn năm góc độ chuyển dịch mới vài phút vài giây, chưa được một độ nữa. Cách nói này khẳng định không hề sai, có thể dùng cách nói này. Đây là từ trên tướng, từ trên lý mà nói, chúng ta đều phải hiểu.

"Khứ Diêm Phù Đề", "Diêm Phù Đề" là nói địa cầu chúng ta, chúng ta hiện tại cư trú trên địa cầu này.

"Bách thiên câu chi na do tha Phật sát". *"Bách thiên câu chi na do tha"* chính là *"mười vạn ức"* mà trên "Kinh A Di Đà" đã giảng. Đơn vị dùng ở đây là đơn vị Phạn văn của Ấn Độ dịch thành đơn vị của Trung Quốc thì là ***"Mười vạn ức Phật quốc độ".*** Phật sát chính là Phật quốc độ, cũng chính là chúng ta thường hay nói là

"Tam thiên đại thiên thế giới". Nhưng chúng ta đọc được trên Đại Kinh, quốc độ của Phật cũng có lớn nhỏ không giống nhau, có quốc độ của Phật thì khu giáo hóa của một vị Tôn Phật là một cái "tam thiên đại thiên thế giới", cũng có vị Phật mà khu giáo hóa chỉ có hai cái đại thiên thế giới, ba cái đại thiên thế giới, cho đến 10 cái, 20 cái đại thiên thế giới không chừng. Do vậy, ***"mười vạn ức Phật quốc độ"*** cũng có những cách nói không giống nhau, một cách là nói mười vạn ức cái khu giáo hóa của Chư Phật Như Lai, một cách nói khác thì nói là mười vạn ức cái "tam thiên đại thiên thế giới". Cả hai cách nói này đều có thể nói được thông. Nhưng nếu bạn muốn nói cái nào đúng, cái nào không đúng thì sẽ rất khó. Không nên ở lại chỗ này mà phân biệt, không nên ở tại chỗ này mà bàn cãi. "Nhất định phải biết rằng, chúng sanh trong mười phương thế giới mong cầu Cực Lạc Thế giới, bất luận khoảng cách bao xa thì trong sát na đã đến nơi. Phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên, không gian và thời gian không phải là vấn đề, vấn đề là ở nhất hướng chuyên niệm, ***"Phát Bồ Đề tâm nhất hướng chuyên niệm".***

Phát Bồ Đề tâm là phát cái tâm "Giác ngộ", việc này vô cùng quan trọng. Chúng ta không chịu toàn tâm toàn lực giúp đỡ người là vì nguyên nhân gì? Mê mà không Giác. Thực tại mà nói là phải thường thường kiểm điểm chính mình, phải thường thường giác ngộ. Giác và mê khác nhau ở chỗ nào? Thế nào là "Giác"? Thế nào là "Mê"? Phàm phu chúng ta rất khó phân định. May mà Phật ở trên các Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã dẫn ra cho chúng ta rất nhiều ví dụ, nói tóm lại niệm niệm vì chúng sanh thì chính là Giác, niệm niệm vì chính mình là Mê. Từ chỗ này mà phân biệt thì tương đối dễ dàng, cũng rất thỏa đáng.

Tôi đem những gì tôi biết, nhất định không có hẹp hòi, nhất định không hề giữ lại, nói tất cả ra hết để cúng dường đại chúng. Đây là hành vi của Giác. Tôi giúp đỡ người khác mà còn giữ lại một chút, Phật nói là "bỏn pháp", tại sao mà muốn giữ lại một ít? Là sợ tương lai người khác vượt hơn chúng ta. Đây là Mê, là bất Giác.

Quả báo của Mê và Ngộ sai biệt rất lớn. Người mà Giác ngộ thì chư Phật Bồ Tát hoan hỷ, sẽ thường giúp đỡ họ, gia trì họ. Người mà Mê không nhận được Phật Bồ Tát gia trì, quả báo ngu si. Họ hẹp hòi, lận pháp. Người lận tài thì bần cùng, người lận pháp thì ngu si. Cho nên, chúng ta giúp đỡ người khác không chút hẹp hòi, nói thẳng ra hết thì trí huệ của chúng ta ngày ngày tăng trưởng, thì tài phú của bạn ngày ngày tăng trưởng, tuyệt đối không thiệt thòi. Những lời này Phật nói qua quá nhiều quá nhiều rồi. Những đồng tu học Phật chúng ta cho đến xuất gia, tôi nghĩ chúng ta đã nghe không chỉ một nghìn lần, hai nghìn lần, ba nghìn lần, tôi tin rằng không chỉ ba nghìn lần, nhưng mà như thế nào? Vẫn cứ hẹp hòi. Rốt cuộc là giảng bao nhiêu lần mới thức tỉnh bạn? Có thể mười vạn lần, trăm vạn lần, nghìn vạn lần thì mới giác ngộ sao. Là thật chứ không phải giả, lời này là thật. Cho nên, Phật cũng không ngừng xem trọng những khai thị trọng yếu.

(758lh. Trích từ tập 238. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

759• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BỒ TÁT CÓ MỘT PHÁP CÓ THỂ LÌA TẤT CẢ KHỔ CỦA THẾ GIAN... LÀ PHÁP GÌ VẬY? 'NGÀY ĐÊM THƯỜNG NIỆM THIỆN PHÁP', TÂM CHÚNG TA THIỆN; 'TƯ DUY THIỆN PHÁP', TƯ TƯỞNG CHÚNG TA THIỆN; 'QUÁN SÁT THIỆN PHÁP', HÀNH VI CHÚNG TA THIỆN;..... KHÔNG ĐỂ CÓ CHÚT GÌ BẤT THIỆN XEN TẠP. *Đây đều là những giáo huấn căn bản, chúng ta ngay từ chỗ này mà đặt nền móng".*

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Pháp Tạng Bồ Tát vì chúng ta làm một tấm gương, sau khi chúng ta đọc xong thì sẽ hiểu được nên phải học tập như thế nào. *"Chúng tôi thường hay khuyến khích đồng học, nhất định phải nghi nhớ giáo huấn của Phật Đà, bồi dưỡng cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện của chính mình, đây là quan trọng".* Trong "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo", Phật dạy Bồ Tát, nói với Long Vương cũng chính là nói với mọi người chúng ta: *"Bồ Tát có một pháp có thể lìa tất cả khổ thế gian".* Chúng ta nhìn thấy câu nói này rất cảm động, vô cùng xúc động. Tất cả khổ thế gian chính là Thập pháp giới. Là pháp gì vậy? *"Ngày đêm thường niệm thiện pháp"*, tâm của chúng ta thiện; *"Tư duy thiện Pháp"*, tư tưởng chúng ta thiện; *"quán sát thiện pháp"*, hành vi chúng ta thiện. Lại khuyến khích chúng ta nhất thiết phải khiến thiện pháp niệm niệm tăng trưởng: *"không để có chút gì bất thiện xen tạp".* Đây đều là những giáo huấn căn bản, chúng ta ngay từ chỗ này mà đặt nền móng". Nếu như cuộc sống chúng ta là thuận cảnh, tiếp xúc đến đều là những thiện tri thức, đều là người thiện thì sẽ không khó. Phải ở trong nghịch cảnh, ác duyên, nghịch cảnh là hoàn cảnh sống không tốt, *"ác duyên là gặp được đều không phải người thiện, đều là đến để gây phiền phức cho chúng ta, hủy báng chúng ta, đố kỵ chúng ta, tổn hại chúng ta, sỉ nhục chúng ta, chúng ta ở trong hoàn cảnh như vậy thì phải làm sao?"*. Thường nghĩ đến cái thiện của chúng sanh.

Hãy nên nhớ Lục Tổ Huệ Năng Đại sư trong "Đàn Kinh" đã chỉ dạy chúng ta: ***"Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian".*** Chúng ta ở trong nghịch cảnh làm tăng thượng duyên, nâng cao cảnh giới của chính mình, đó cũng là thiện tri thức giúp đỡ chúng ta nâng cao, sao chúng ta lại đi oán trách người khác? Trong ác duyên, chư vị phải nên hiểu, họ vốn không ác, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, họ làm sao mà ác chứ? Người Trung Quốc ngày xưa dạy học, trong "Tam Tự Kinh", câu đầu tiên nói: *"Nhân chi sơ tánh bổn thiện"*. "Nhân" là chỉ chung tất cả người, tánh vốn đều là thiện, họ tại vì sao biến thành bất thiện? Tình cờ đã mê hoặc. Tại vì sao mà có hành vi bất thiện với chúng ta? Họ đã hiểu lầm. Nhất quyết không thể trách người khác. Chỗ mà Thánh nhân phàm phu không giống nhau, phàm phu niệm niệm đều nghĩ người khác sai còn ta đúng, Thánh nhân niệm niệm nghĩ người khác đúng ta không đúng. Người khác hủy báng ta tại vì sao? Là vì ta làm không tốt. Họ vì sao mà muốn sỉ nhục ta? Là ta đã làm không đủ tốt. Từng giờ từng khắc quay đầu trở lại, phản tỉnh, kiểm điểm sửa lỗi đổi mới. Quyết định không thể nào nói người khác

không đúng, người khác có lỗi lầm, vậy thì chúng ta mãi mãi không có cơ hội ăn năn hối lỗi, chúng ta đi đâu để mà tu? ***"Nhất định phải nên biết, ở trong Phật pháp, từ Sơ Phát Tâm cho đến Như Lai Địa, ngày ngày đang sửa sai, ngày ngày đang sám hối, ngày ngày đang hối lỗi. Đồng học của chúng ta nhất định luôn luôn ghi nhớ, như vậy mà tu học thì tâm của chúng ta sẽ làm được đến thuần tịnh, một mảy may ô nhiễm cũng không có".***

Người khác đối xử tốt với chúng ta, ơn một giọt nước, niệm niệm cũng không quên. Người khác đối với chúng ta mà có hành vi ác hơn nữa, thì cũng quyết định không để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì đã biến tâm thanh tịnh của chính mình thành ô nhiễm, cũng đã phá hoại cái tâm thuần thiện của chính mình rồi. Tổn thất này thì thật quá lớn, nhất định phải nhận thức cho rõ. Nếu như chúng ta không đem nó để ở trong lòng, chúng ta tự mình độ mình, đồng thời cũng độ luôn họ. Vì sao độ luôn được họ? Họ cho ta cái tăng thượng duyên, chúng ta nâng cao lên một bậc là nhờ công đức của họ, nhờ trợ duyên của họ. Không có sự trợ duyên này của họ, ta làm sao có thể nâng cao lên?

"Kinh Kim Cang" mọi người đã đọc rất thuộc, trong "Kinh Kim Cang" có một câu chuyện Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này đã được ghi chép tường tận ở trên "Kinh Đại Niết Bàn". "Kinh Kim Cang là dẫn dụng, không có nói tường tận. Vua Ca Lợi là vị vua ác. Ca Lợi là tiếng Phạn, dịch ra thì có nghĩa là bạo quân, là ác vương. ***"Nhẫn Nhục tiên nhân cảm kích ông, không những không oán hận mà cảm kích, tại sao vậy? Nhẫn Nhục Ba La Mật viên mãn rồi" .*** Các vị nghĩ xem, nếu như không gặp phải vua Ca Lợi và bị ám hại như vậy, Nhẫn Nhục tiên nhân tu nhẫn nhục Ba-La-Mật không thể viên mãn. Đây là tăng thượng duyên, là thiện tri thức. Nhẫn Nhục tiên nhân biết được, phàm phu chúng ta không biết được. Phàm phu gặp phải sự việc như vậy sẽ tràn đầy oán hận, mà oán hận thì tự mình đọa địa ngục, đời sau phải báo thù, oan oan tương báo như vậy không bao giờ dứt. Như vậy là sai. Bạn hãy xem Nhẫn Nhục tiên nhân, Ngài hoan hỷ Ngài nhẫn chịu, Ngài không mảy may nào đem sự oán hận này để ở trong lòng, tâm địa thanh tịnh, thiện lương, Ngài đã thành tựu, hơn nữa lại phát nguyện, tương lai ta thành Phật sẽ độ ông trước tiên. Tại sao mà độ ông trước tiên? Ân đức của ông đối với tôi quá lớn. Các vị hiểu được không? Ý nghĩa chỗ này thì rất sâu. Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền Thân của Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Thích Ca thành Phật rồi, người đầu tiên độ là vua Ca Lợi, vua Ca Lợi chính là Tôn giả Kiều Trần Như. [Tri Ân, Báo Ân]. Người mà biết tu hành, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, không gì là không nâng cao cảnh giới của chính mình, không điều gì là không giúp bạn nhanh chóng được thành tựu. Đạo lý này rất sâu, rất sâu. Nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội thì chúng ta mới biết học tập như thế nào.

(759lh. Trích từ tập 238. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

760• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGƯỜI KHI SẮP LÂM CHUNG, TÂM KHÔNG ĐIÊN ĐẢO, CHÁNH NIỆM HIỆN TIỀN, ĐÍCH THỰC LÀ A DI ĐÀ PHẬT OAI THẦN GIA TRÌ. ĐÂY LÀ BỔN NGUYỆN CỦA A DI ĐÀ PHẬT".

"Chúng ta mỗi ngày khi nằm trên giường ngủ, liền nghĩ A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta. Ngày ngày nghĩ như vậy đến lúc lâm chung quả nhiên nghĩ được, A Di Đà đến thật, nghĩ được nhiều năm như vậy, cuối cùng cũng nghĩ ra được Ngài, trong lòng bạn sẽ không khiếp, không sợ".

"Niệm Phật Đường" nhỏ của Ấn Quang Đại sư, ngay giữa chỉ treo một chữ "chết". Đại sư Ngài viết, có thể thấy được Ngài không sợ chết, mỗi ngày Ngài thường nghĩ "Chết". Thực tế mà nói, Đại sư Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí của thế giới Tây Phương tái sanh, hà tất phải làm ra cách làm như vậy? Ngài không phải phàm phu, khai thị của Ngài là dạy chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Người niệm Phật tâm địa từ bi, rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, tùy phận tùy sức. Khi không có sức lực thì hoan hỷ tán thán, đó chính là kết pháp duyên. Khi có năng lực thì tùy phận tùy sức, thành tựu việc tốt cho người. Người ta làm một việc tốt, việc tốt này lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta có tiền thì dùng tài vật giúp đỡ họ; không có tiền chúng ta có thời gian, chúng ta đi làm nghĩa công, dùng sức lực của chính mình giúp đỡ họ; nếu tuổi tác lớn rồi, làm nghĩa công không nổi thì hoan hỷ tán thán, dùng thiện niệm giúp đỡ họ, khen ngợi họ, khích lệ họ. Đây là hành thiện, đây là đều làm việc tốt, cùng đại chúng kết pháp duyên. Tại vì sao phải làm như vậy? Khi vãng sanh, khi A Di Đà Phật đến nghinh tiếp, bạn sẽ xem thấy rất nhiều Phật, rất nhiều Bồ Tát, rất nhiều Thanh Văn, tại vì sao có nhiều đến như vậy? Do bạn đã kết được nhiều duyên. Nếu bạn không chịu kết duyên với người, khi lâm chung chỉ thấy được A Di Đà Phật, người cùng đến với A Di Đà Phật không nhiều, cho nên bình thường không kết thiện duyên với người khác sao được? Về việc kết duyên, lúc trước, Lão Cư sĩ Lý Bỉnh Nam thường hay căn dặn học trò, pháp duyên của thầy rất thù thắng, thầy thường hay dạy bảo chúng ta rộng kết thiện duyên, mỗi giờ mỗi phút đừng quên.

Trong "Kinh Bi Hoa" nói: **"Lâm chung chi thời, ngã đương giữ đại chúng vi nhiễu, hiện kỳ nhân tiền, kỳ nhân kiến ngã, tức ư ngã tiền, đắc tâm hoan hỷ, dĩ kiến ngã cố, ly chư chướng ngại, tức thiện xả thân, lai sanh ngã giới".** Những câu Kinh văn này làm chứng minh rất có lực cho chúng ta. ***"Người khi sắp lâm chung, tâm không điên đảo, chánh niệm hiện tiền, đích thực là A Di Đà Phật oai thần gia trì. Đây là bổn nguyện của A Di Đà Phật"***. Cho nên, người sau khi lâm chung nhất định không được sợ chết, vào lúc này mà tham sống sợ chết thì đáng lo. Chúng ta, người học Phật trong thường ngày phải tạo thành một thói quen. Đại đức xưa dạy chúng ta phương pháp này tốt, *"chúng ta mỗi ngày khi nằm trên giường ngủ,*

liền nghĩ A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta. Ngày ngày nghĩ như vậy đến lúc lâm chung quả nhiên nghĩ được, A Di Đà đến thật, nghĩ được nhiều năm như vậy, cuối cùng cũng nghĩ ra được Ngài, trong lòng bạn sẽ không khiếp, không sợ". Bình thường không có ý nguyện này, lúc đó A Di Đà Phật đến rồi thì lo sợ *"ta sắp phải chết rồi!"*, vậy thì không thể được. Khi vọng tưởng này vừa khởi lên thì A Di Đà Phật liền đi, bạn liền đọa. Bình thường phải thường hay nghĩ, buổi tối vừa đi ngủ cũng giống như chờ chết vậy, cho nên không sợ chết. ***"Niệm Phật Đường" nhỏ của Ấn Quang Đại sư, ngay giữa chỉ treo một chữ "chết". Đại Sư Ngài viết, có thể thấy được Ngài không sợ chết, mỗi ngày Ngài thường nghĩ "Chết". Thực tế mà nói, Đại Sư Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí của thế giới Tây Phương tái sanh, hà tất phải làm ra cách làm như vậy? Ngài không phải phàm phu, khai thị của Ngài là dạy chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp"***. Ngài thì thị hiện dạy chúng ta, ngày ngày nghĩ tưởng *"Ta sắp chết rồi"* thì thế duyên liền tan nhạt, liền buông xả, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục, sáu trần không còn nghĩ ngợi, phải quấy nhân ngã cũng không còn tính toán, còn có gì hay mà để tính toán? Đây là một phương pháp rất tốt, mỗi giờ, mỗi phút nhắc nhở chánh niệm của chính mình. Tổ sư dạy chúng ta phương pháp dụng ý rất sâu, biện Pháp tốt nhất, chúng ta phải biết học tập.

(760lh. Trích từ tập 139. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

761• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THÍCH CA MÂU NI PHẬT CŨNG LÀ VÔ LƯỢNG GIÁC". "THÍCH CA MÂU NI" Ý Nghĩa Là Gì?...

"Cho nên tôi khuyên đồng học chân thật muốn thành tựu thì quyết định không nên xem truyền hình, không nên xem báo chí, không nên nghe tin tức. Vì sao vậy? Những thứ này đều là nhiễm ô, hết thảy đều phải từ bỏ".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

"Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là Vô Lượng Giác". Tại thế gian này của chúng ta không dùng chữ A Di Đà, mà dùng **"Thích Ca Mâu Ni" là ý nghĩa gì?** Phải xem người thế gian chúng ta bị căn bệnh gì? Thị hiện của Phật Bồ Tát, danh hiệu của Phật Bồ Tát, thuyết pháp của Phật Bồ Tát không ngoài việc giúp chúng sanh trị bệnh mà có. Hiện tại căn bệnh của chúng sanh thế gian này của chúng ta thiếu lòng yêu thương, thiếu lòng từ bi, cho nên danh hiệu dùng chữ **"Thích Ca". *"Thích Ca" có nghĩa là "Nhân từ", là Năng nhân. Đây là Phật dạy cho chúng ta, chúng ta đối đãi với người quyết định phải Nhân từ, "đặc biệt là những người đối xử không tốt với chúng ta, người hủy báng, người đố kỵ, người chướng ngại, thậm chí người hãm hại ta, nhất định phải Nhân từ đối với họ, quyết định không thể có một cái ác niệm, chúng ta mới là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật"*.** Đây là đối

phó với người, còn đối phó với mình là **"Mâu Ni". "Mâu Ni" có nghĩa là "Tịch Diệt". "Tịch" là Tịch Tĩnh.** Nói tịch tĩnh mọi người khó hiểu, chúng tôi đem ý nghĩa nói cho cạn một chút là **"Thanh Tịnh",** vậy thì chư vị dễ hiểu. Với chính mình nhất định phải thanh tịnh. **"Diệt"** có nghĩa là gì? **[Diệt phiền não],** chúng ta dùng lời trên "Kinh Hoa Nghiêm" để mà nói, vọng tưởng phân biệt chấp trước phải Diệt, bằng mọi cách phải giảm trừ "vọng tưởng, phân biệt, chấp trước".

"Cho nên tôi khuyên đồng học, chân thật muốn thành tựu thì quyết định không nên xem truyền hình, không nên xem báo chí, không nên nghe tin tức. Vì sao vậy? Những thứ này đều là nhiễm ô, hết thảy đều phải từ bỏ". Các vị ở tại thế gian là thiên hạ đại loạn, thế giới của tôi là thiên hạ thái bình, là vô sự, các vị xem thấy những thứ đó thì sự tình liền nhiều hơn, không xem thì không có chuyện gì rồi phải không? Các vị tại sao phải đa sự chứ? Hiện tại tôi vẫn thường hay thấy rất nhiều đồng học cả ngày ôm lấy cái điện thoại. Sóng vô tuyến điện thoại sẽ ảnh hưởng đến trí nhớ. Tôi nghe nói, người gọi điện thoại nhiều thì người đó đau nửa bên đầu. "Nói nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng không nói gì, có nhiều lời đáng để nói hay sao? Vậy khi điện thoại còn chưa phát minh, bạn vì sao lại được thanh tịnh? ***"Cái gì là yêu ma quỷ quái? Những thứ này là yêu ma quỷ quái, báo chí là yêu ma quỷ quái. Ngày ngày tiếp xúc với những thứ này thì phiền não của bạn rất lớn".*** Chư Phật Bồ Tát tâm địa thanh tịnh không nhiễm bụi trần, họ có đối với tất cả pháp thế gian không hay không biết không? Xin nói với quý vị, so với những người ngày ngày chú ý tin tức, thì các Ngài còn rõ hơn, nhưng các Ngài không cần. Chúng ta ngày ngày nghe những tin tức này, có nhiều lúc vẫn phán đoán sai lầm. Các Ngài cả ngày cứ nhắm đôi mắt, như như bất động mà quan sát thấy rõ ràng minh bạch, một chút thấy biết sai lầm cũng không có. Chúng ta vì sao không học cái khả năng này? ***"Tôi rất ít tiếp xúc với những tin tức bên ngoài, tôi gặp một số người ở đài truyền hình đến phỏng vấn, tôi đáp mà không có chướng ngại, họ không hỏi thì tôi không biết, họ vừa hỏi tôi liền biết. Tâm thanh tịnh rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì!".***

(761lh. Trích từ tập 239. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

762• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA CUNG KÍNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NHƯ LÀ ĐỐI VỚI PHẬT. KHÔNG NHỮNG ĐỐI VỚI NGƯỜI, MÀ ĐỐI VỚI TẤT CẢ ĐỘNG VẬT CŨNG PHẢI CUNG KÍNH NHƯ ĐỐI VỚI PHẬT VẬY. ***Chúng ta tương thông với động vật. Các vị ở tại nhà mình, đặc biệt là nhà bếp, thì gián, kiến các loại côn trùng này rất nhiều. Đồng tu học Phật thường đến hỏi tôi phải làm sao.....?"***

"Không thể giết, càng giết càng nhiều, cái oán cừu này càng kết càng sâu, càng kết càng rộng, đời đời kiếp kiếp giết qua giết lại không dứt được".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Trong các ngôi chùa, chư vị thường hay nhìn thấy quyển **"Nghi Quy Sám Bổn", "Nhất Tâm Cung Kính", "Nhất Tâm Đảnh Lễ", "Nhất Thiết Cung Kính"**, các vị xem những lời này, "Nhất Thiết" là không có phân biệt. ***"Chúng ta cung kính đối với người phải như là đối với Phật. Không những với người, mà đối với tất cả động vật cũng phải cung kính như đối với Phật vậy. Chúng ta tương thông với động vật. Các vị ở tại nhà mình, đặc biệt là nhà bếp, thì gián, kiến các loại côn trùng này rất nhiều. Đồng tu học Phật thường đến hỏi tôi phải làm sao?".*** Phải tương thông, phải kết bạn với chúng, đôi bên tôn kính lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, vấn đề không phải giải quyết rồi sao? "Không thể giết, càng giết càng nhiều, cái oán cừu này càng kết càng sâu, càng kết càng rộng, đời đời kiếp kiếp giết qua giết lại không dứt được". Nhất định phải tương thông, ***"Chí thành cảm thông", "Lòng thành cảm động đá vàng cũng vỡ"***. Động vật nhỏ sẽ hiểu được. Tôi tương thông với chúng, tôi gặp chúng thì đều chấp tay, Bồ Tát Kiến, Bồ Tát Gián. Mỗi người chúng ta đều có cách sống của riêng mình, hy vọng tôi không chướng ngại bạn thì bạn cũng không chướng ngại tôi. Chúng đến là để tìm thức ăn. Chư vị muốn tìm đồ ăn thì tôi cúng dường, tôi cúng dường ở bên ngoài sân. Thật sự đều đi hết, một con cũng không nhìn thấy. Không thể giết được. Bạn phải hiểu được, chúng đi vào căn phòng của chúng ta là để tham quan du lịch, chúng cũng là đến xem sự mới lạ. Dùng cái tâm này để nhìn chúng thì hoan hỷ. Chúng ta hoan hỷ với chúng. Chúng cũng hoan hỷ đối với chúng ta.

Không những động vật có thể tương thông, thực vật cũng hiểu tính người. Ở trên núi chúng tôi trồng rau, trồng hoa, chúng tôi yêu quý chúng, rau, hoa, đều mọc rất tươi tốt. Chúng cúng dường bạn, báo ơn bạn. Chúng tôi trồng dây mướp, mướp mọc ra trái mướp rất to, đã già rồi mà không ai thấy, lúc đi hái mướp thì không nhìn thấy, quả mướp này liền báo mộng cho pháp sư Ngộ Khiêm, nó nói rằng nó đã lớn lắm rồi, mau mau đi hái nó đi. Sáng hôm sau, Pháp sư Ngộ Khiêm đi tìm, quả nhiên tìm thấy, quả rất to, mà không thể ăn được nữa, đành để lại làm giống. Bạn xem, đều có thể tương thông với thực vật.

"Hòa thuận chung sống chính là một loại tâm chân thành, quyết định không có tự lợi, không có vọng niệm, không thể có một mảy may ý niệm nào tổn hại đến tất cả chúng sanh. Làm sao để đạt được thân tâm thanh tịnh, đạt đến thuần tịnh?" Tôi thường hay khuyên bảo các đồng học, chúng ta đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật phải tiêu trừ ý niệm muốn khống chế. Không thể có ý niệm muốn khống chế, không thể có ý niệm tổn hại, không thể có niệm muốn chiếm lấy. Bạn sẽ hỏi tại vì sao? Đây đều là Phật dạy. Tại sao mà Phật dạy bảo chúng ta như vậy? ***"Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng"***. Bạn có thể thọ dụng, không thể nào chiếm lấy. Tôi nhận được khai thị này trên Kinh Phật, nhận được sự giáo huấn này, cho nên cả đời tôi được thọ dụng. Bất luận là ở nơi nào, tôi cần quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu.

(762lh. Trích từ tập 239. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

763• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHÀM PHU TU HÀNH THÀNH PHẬT PHẢI TRẢI QUA BA ĐẠI A-TĂNG- KỲ KIẾP. CON SỐ NÀY PHẢI TÍNH TỪ ĐÂY. BA ĐẠI A -TĂNG- KỲ KIẾP LÀ BẮT ĐẦU TÍNH TỪ NGÀY NÀO....?"

"Chúng ta tưởng tượng xem, nếu như không vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới mà chúng ta muốn tu đến địa vị này, thì thật là vô lượng kiếp. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới 12 kiếp thì thành tựu, đây là nói cái gì...?"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã 10 kiếp, khoảng thời gian này không dài. Thế giới Sa Bà chúng ta nhìn thấy thời gian này như con số thiên văn, nhưng mà xem từ trong toàn bộ thời gian của Phật pháp thì rất ngắn. Các vị nghĩ xem, trên Kinh Luận, Phật thường nói, ***"phàm phu tu hành thành Phật phải trải qua Ba Đại A-Tăng-Kỳ kiếp. Con số này không phải tính từ đây. "Ba đại A-Tăng- Kỳ kiếp là bắt đầu tính từ ngày nào?"*** Từ ngày nào phá một phần vô minh chứng một phần pháp thân, hay nói cách khác, tính từ ngày đến được Viên Giáo Sơ Địa Bồ Tát. A-Tăng - Kỳ kiếp thứ nhất phải tu mãn Tam Hiền Vị là "Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng". A-Tăng-Kỳ kiếp thứ hai phải tu mãn bảy cái vị thứ từ "Sơ Địa đến Thất Địa". A-Tăng-Kỳ kiếp thứ ba phải tu ba cái vị thứ là "Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Bồ Tát Pháp Vân Địa". Trên Hội Hoa Nghiêm, 41 vị Bồ Tát, vị thứ 41 là Đẳng Giác vẫn chưa được tính vào trong này, chỉ tính cho bạn đến Pháp Vân Địa là cần Ba Đại A-Tăng-Kỳ kiếp. Trước khi chứng được Viên Giáo Sơ Trụ thì không tính. Nếu như mà tính thêm cái này vào thì vô lượng kiếp, vô lượng kiếp mới có thể thành tựu. Chỗ này nói mười kiếp thì thành tựu, thời gian này thật là quá ngắn.

Chúng ta lại xem trên "Quán Kinh". "Quán Kinh" nói với chúng ta Hạ hạ phẩm vãng sanh là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đến Cực Lạc thế giới ***"Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh"*** phải bao lâu? 12 đại kiếp. Mười hai đại kiếp thì họ tu đến "Minh Tâm Kiến Tánh", thì tu đến địa vị "Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát". ***"Chúng ta tưởng tượng xem, nếu như không vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới mà chúng ta muốn tu đến địa vị này, thì thật là vô lượng kiếp. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới 12 kiếp thì thành tựu, đây là nói cái gì?"*** Hạ Phẩm Hạ sanh, nghiệp chướng đặc biệt sâu nặng. Không tạo nghiệp chướng sâu nặng đến như vậy, đại khái sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thông thường là nói đều là Trung Bối, hoặc giả là Hạ Bối thượng phẩm, Hạ trung phẩm. Hạ hạ phẩm là người tạo tác nghiệp chướng sâu nặng. Không tạo tội nghiệp sâu nặng như vậy thì giống như người vãng sanh của chúng ta, sẽ không ở Hạ hạ phẩm, sẽ không ở Hạ trung phẩm, luôn là Hạ thượng phẩm trở lên. Nói cách khác, đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, nếu chúng ta muốn tu ***"Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh"*** là từ Phàm Thánh Đồng Cư Độ tu đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ *("Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh" là Thật Báo Trang*

Nghiêm Độ), thông thường mà nói, đại khái chỉ cần từ ba đến bốn kiếp thì sẽ đạt được. Thời gian này rút ngắn biết bao nhiêu. Nếu như bạn là người có căn tánh đại lợi, lúc trước tôi đã nói Tam Phước trên "Quán Kinh" ba điều mười một câu đều làm được hết, bạn vừa sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới liền Hoa khai kiến Phật. Đây chính là Đại đức xưa đã nói với chúng ta về Phật pháp ngay đời này thành tựu. Tại vì sao chúng ta không làm? Khó là ở chỗ nào? Thực tại mà nói khó là ở tự tư tự lợi không chịu buông xuống, chúng ta đời đời kiếp kiếp đã thiệt thòi ở chỗ này. Trên "Kinh Kim Cang" nói **"Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng",** thì "Ngã tướng" không buông được, "Ngã kiến" không buông được, khó ở chỗ này. "Kim Cang Bát Nhã" là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, vừa mở đầu liền nói: *"Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát".* Chữ "phi Bồ Tát" này nghĩa là Bồ Tát gì? Pháp Thân Bồ Tát phải không? Không phải Pháp Thân Bồ Tát. "Pháp Thân Bồ Tát" thấp nhất là "Viên Giáo Sơ Trụ", "Biệt Giáo Sơ Địa", đã phá được bốn tướng. Chúng ta hiện tại cửa đầu tiên là phải đem tự tư tự lợi buông bỏ, phải thường xuyên nghĩ rằng những thứ này đã hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Quả nhiên đem Tự tư tự lợi buông bỏ, khởi tâm động niệm không còn muốn lợi ích cho chính mình, mà muốn lợi ích cho người khác, muốn lợi ích cho xã hội, muốn lợi ích cho đất nước, muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh. Chúng ta ngay trong một đời này khẳng định là có thể chứng được "Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn", "Đại Thừa Viên Giáo Sơ Tín Vị Bồ Tát", chúng ta có thể chứng được. Có thể có được điều kiện này, ***"chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, nói với các vị biết, rất có thể ở ngay trong một đời này liền chứng được "Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Tây Phương. Thật không thể nghĩ bàn!".*** Đây mới là một việc to lớn của cuộc đời chúng ta. Cho tôi tất cả thế gian này tôi cũng không cần. Đừng nói là nhân gian mời tôi đi làm Hoàng đế, Ma Ha Thủ La Thiên Vương nhường ngôi cho tôi, tôi cũng không làm. Tại vì sao? Tôi đã nhìn được rõ ràng đó là cạm bẫy, tôi mà làm việc đó, thì đời này không thể nào sanh đến "Thật Báo Trang Nghiêm Độ", không những Thật Báo Trang Nghiêm Độ không đến được, mà Phàm Thánh Đồng Cư Độ cũng không đến được, vẫn phải ở trong Lục đạo luân hồi. Trong Lục đạo luân hồi đã đủ lắm rồi, ở đây đã khổ lắm rồi, chúng ta phải đem khổ buông xuống, đem mê buông xuống. Chúng ta nhìn thấy người hiện nay ***"Tham tài-sắc-danh-thực- thùy"***, chúng ta hiện tại thấy những người này thật đáng thương, trên Kinh Phật nói ***"người đáng thương xót"***. Chúng ta phải tranh thủ thời gian, chúng ta phải tránh né những phiền não này, hy vọng ngay trong đời này quyết định thành tựu.

(763lh. Trích từ tập 239. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

764• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHẤT MÔN THÂM NHẬP"

"PHÀM PHU MÀ TU HỌC KHÔNG THỂ THÀNH TỰU.... NGUYÊN NHÂN LÀ GÌ? TÔI LIỀN NÓI VỚI HỌ MỘT CÂU 'KHÔNG NGHE LỜI NGƯỜI XƯA THIỆT THÒI NGAY TRƯỚC MẮT'"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Tại vì sao Tổ sư, Đại đức, những vị thiện tri thức này đã dạy chúng ta ***"Nhất môn thâm nhập"?*** Nhất môn thâm nhập giúp bạn đoạn phiền não. Ở trong Pháp Đại Thừa nói trước tiên là giúp bạn tìm lại "Căn Bản Trí". Căn Bản Trí là gì? Căn Bản Trí là Định, là tâm thanh tịnh. Trên "Kinh Bát Nhã", Phật nói với chúng ta "Bát Nhã Vô Tri", cái "Vô tri" ấy chính là Căn Bản Trí, cho nên dạy bạn đọc một bộ Kinh, nhất môn thâm nhập đến khi đoạn hết phiền não, sau đó dạy bạn tham học. Tham học nghĩa là gì? Tham học là "Vô Sở Bất Tri". "Bát Nhã Vô Tri, Vô Sở Bất Tri", Vô Sở Bất Tri chính là học pháp môn, ***"Pháp môn vô lượng thệ nguyện học".*** Hiện tại chúng ta đã làm sai. Họ không phát đại tâm, họ không đoạn phiền não, vừa mở đầu liền học pháp môn, kết quả học thành cái gì? Đều học thành tà tri tà kiến. Những lời này là của Đại sư Thanh Lương nói. Thanh Lương, Ngài trên đề Kinh huyền nghĩa của "Kinh Hoa Nghiêm" đã từng nói: ***"Có giải không hành tăng thêm tà kiến". "có giải"*** chính là bạn học rộng nghe nhiều. Bạn chính mình không đoạn phiền não thì bạn biến thành tà tri tà kiến. Còn ngược lại ***"Có hành không giải tăng thêm vô minh".*** Đây là lời nói của Đại sư Thanh Lương. Cho nên, giải hành phải đều xem trọng, giải giúp đỡ hành, hành lại giúp đỡ giải, giải hành vĩnh viễn bổ trợ cho nhau. Từ sơ phát tâm cho đến Như Lai Địa, ta còn biết được bao nhiêu, thì ta cố gắng làm bấy nhiêu, trong khi làm họ sẽ khai ngộ. Cái "**Ngộ**" này là giải được sâu hơn, giải được rộng hơn, phiền não đoạn được cũng không ít thì mới có thể học đến các môn khác. Phải nên biết đạo lý này. Phật, Tổ không gạt người, mỗi câu đều là lời nói hữu ích, mỗi câu đều là lời nói chân thật, chúng ta tin tưởng không bị thiệt thòi.

"Phàm mà tu học không thể thành tựu, tôi thường hay nói, có rất nhiều người hỏi tôi nguyên nhân là gì, tôi liền nói với họ một câu: ***"Không nghe lời người xưa thiệt thòi ngay trước mắt".*** Phật, Tổ là người xưa, không nghe lời Ngài là bạn bị thiệt thòi rồi. Chúng tôi ngày nay có thể có chút tiện nghi là nhờ nghe lời. Phật dạy chúng tôi làm như thế nào, thì tôi đều thật làm, dạy chúng ta buông xuống thì chúng ta buông xuống thật, quả nhiên là lợi ích. Cho nên, Lão sư không có lừa gạt chúng ta".

A Di Đà Phật thị hiện bên ấy làm cái gì? ***"Kim hiện tại thuyết pháp".*** Câu này rất quan trọng, cho chúng ta một khích lệ rất lớn. Chúng ta muốn "Pháp Môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học", khi nào thì học? Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới học. Hiện tại chưa có đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì chuyên học hai câu trong "Tứ Hoằng Thệ Nguyện", nhất định phải phát đại tâm, *"Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới",* phải phát cái đại tâm này, phải bao dung, phải đoạn phiền não, phải đoạn

tập khí. Đến được Tây Phương Cực Lạc Thế giới, A Di Đà Phật hiện tại đang thuyết pháp, thuyết vô lượng vô biên pháp môn, đến Cực Lạc Thế giới rồi hãy học. Cho nên "Tứ Hoằng Thệ Nguyện" này tôi chỉ học có hai câu đầu, còn hai câu phía sau đến Thế giới Cực Lạc mới học, học Pháp môn, thành Phật đạo là việc đến bên đó. Tôi thì đem phân thành hai đoạn, cả một đời chỉ chuyên như vậy, làm chuyên gia, không nên làm thông gia.

"Nhất môn thâm nhập, tâm bạn là Định. Tuyệt không tham vọng viễn vông. Nhất định phải nhớ "Pháp môn bình đẳng không có cao thấp". Đây là Phật đã nói trên "Kinh Kim Cang". Tuyệt đối có thể giúp đỡ bạn đoạn phiền não, chứng Bồ Đề, giúp đỡ bạn "Minh Tâm Kiến Tánh". Bạn vừa nhiều, vừa tạp, tâm trí của bạn sẽ loạn lên, bạn chẳng đạt được gì, chẳng thành được gì, vậy thật đáng tiếc". Cho nên, vô lượng vô biên Pháp môn không phải tôi không muốn học. Tôi muốn học thì đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới học. Chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, tôi chỉ học một môn thì tâm của tôi vĩnh viễn là Định, vĩnh viễn thuần Tịnh, vĩnh viễn thuần Thiện.

(764lh. Trích từ tập 239. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

765• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "GƯƠNG TỰ TẠI VÃNG SANH"

"TÔI TỪNG NÓI QUA VỚI CÁC VỊ NHIỀU LẦN RỒI. CHÚNG TA CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI, VIỆC NÀY KHÔNG THỂ XEM THƯỜNG. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÓ LÀ GÌ? BẢN HỘI TẬP 'KINH VÔ LƯỢNG THỌ' CHÍNH LÀ GIẤY CHỨNG NHẬN. 'KINH PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ' CHÍNH LÀ GIẤY CHỨNG NHẬN. CHÚNG TA MỖI NGÀY THỌ TRÌ ĐỌC TỤNG, THÂM GIẢI NGHĨA THÚ, Y GIÁO PHỤNG HÀNH THÌ SAO CÓ ĐẠO LÝ KHÔNG VÃNG SANH?"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Phàm phu chúng ta cả đời không thể thành tựu, thậm chí là gặp được Pháp môn này mãi mãi cũng sẽ để luống qua ngay trước mặt. Nguyên nhân gì vậy? Tâm lượng quá nhỏ bé, hoàn toàn không có tương ưng với tâm lượng của Phật A Di Đà. Người như vậy chỉ có thể kết cái pháp duyên với Phật A Di Đà, ngay trong đời này không thể thành tựu, không thể vãng sanh.

Người mà chân thật muốn vãng sanh, nhất định phải biết mở rộng tâm lượng, thật sự mà làm đến được *"Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới". Chúng ta chân thành giống như A Di Đà Phật, thanh tịnh giống như vậy, bình đẳng giống như vậy, từ bi giống như vậy, đem cái đại Pháp này giới thiệu cho mọi người. Dùng phương*

pháp gì để dạy? Không nhất định phải nói bằng miệng, nói bằng miệng người nghe chưa chắc đã tin, quan trọng nhất là thân giáo".

Năm ngoái, Lâm Trưởng Cư Sĩ Lâm là Lão Cư sĩ Trần Quang Biệt, Niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đã biết ngày mất trước ba tháng. Đây là **"thân giáo"**, lấy mình làm gương. Mấy ngày trước, Lý Hội trưởng nói với tôi, gần đây có một vị Lâm hữu của Cư sĩ Lâm cũng là niệm Phật mà biết trước ngày vãng sanh. Ngày đầu tiên nói với gia đình quyến thuộc của bà rằng đúng 5 giờ sáng mai, bà sẽ đi đến Cực Lạc Thế giới, nói với mọi người không nên khóc, không nên đau buồn, không phải chết mà đi đến Thế giới Cực Lạc. Đến khuya hôm ấy, đến ba giờ sáng thì bà đã thức dậy, tắm sạch, chải đầu, thay y phục, đúng 5 giờ sáng là ra đi. Những người này đều là thọ trì bổn hội tập **"Kinh Vô Lượng Thọ"**, đều là có thoại tướng tốt như vậy. Hôm nay, tại Cư sĩ Lâm, tôi đã gặp được con dâu và con gái của bà. Họ nói với tôi, lúc đem thiêu xong thì có hoa Xá-Lợi, có Xá- lợi vô cùng hoan hỷ. Lý Hội trưởng nói đây là chứng minh cho việc thọ trì bản hội tập không có sai trái. Cách khuyến hóa này so với chúng tôi nói bằng miệng thì hiệu quả hơn nhiều. Cho nên, chúng ta phải khuyên người, trước khi chưa vãng sanh chúng ta nên nói cho mọi người nghe, sau cùng thì chúng ta phải biểu diễn một lần cho họ thấy, người khác mới chịu tin tưởng. Cho nên, bản thân phải nắm chắc chắn thì ngay trong một đời này khẳng định sẽ vãng sanh. Sự chắc chắn đó là từ đâu mà đến? ***"Tôi từng nói qua với các vị nhiều lần rồi. Chúng ta có giấy chứng nhận vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, việc này nhất định không thể xem thường. Giấy chứng nhận đó là gì? Bản hội tập "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là giấy chứng nhận, "Kinh Phật Thuyết A Di Đà" chính là giấy chứng nhận. Chúng ta mỗi ngày thọ trì đọc tụng, thâm giải nghĩa thú, y giáo phụng hành thì sao có đạo lý không vãng sanh?".***

Đại đức xưa đã nói rất nhiều đến ba bậc, chín phẩm. Tôi giảng bộ Kinh này, tôi đã nói những lời không giống như Đại đức xưa đã nói. Tôi cho rằng, nếu như chúng ta đem những đạo lý đã giảng trên "Kinh Vô Lượng Thọ", những giáo huấn đã giảng làm cho đến được 100% thì khẳng định là vãng sanh Thượng thượng phẩm. Nếu như chúng ta không có năng lực làm hết được, chỉ có thể làm được 90%, vẫn còn một phần làm không được, nghĩa là bạn có thể làm được 90%, vẫn còn 10% chưa làm được, bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới là Thượng trung phẩm vãng sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được 80%, còn 20% chưa làm được, vậy thì giảm xuống, bạn chính là Thượng phẩm hạ sanh. Cứ như vậy giảm xuống từng bậc, từng bậc một, giảm đến cuối cùng là Hạ hạ phẩm vãng sanh thì chí ít phải làm được đến 20%, 80% làm không được, có thể làm được 20% thì Hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu như 20% này mà làm cũng không được, vậy thì vãng sanh rất khó nói, bạn sẽ không chắc chắn, vậy thì nhờ vào vận may của bạn lúc lâm chung. Vận may tốt gặp được thiện tri thức giúp đỡ bạn trợ niệm, nhắc nhở bạn thì có khả năng vãng sanh. Lúc lâm chung nếu duyên không tốt, bản thân sẽ không chắc chắn là có thể vãng sanh. "Chúng ta hiện tại nếu cầu thì cầu chính mình phải nắm chắc. Trong trường hợp không có ai trợ niệm, không có ai để mà

giúp đỡ, muốn khẳng định chắc phần vãng sanh thì nhất định phải thâm giải nghĩa thú, "Y-Giáo-Phụng-Hành". Việc này không thể không hiểu".

(765lh. Trích từ tập 240. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

766• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TẠI VÌ SAO CÓ HIỆN TƯỢNG LUÂN HỒI"

"NHÂN MÀ CÁC VỊ ĐÃ TẠO TRONG QUÁ KHỨ THÌ ĐỜI NÀY ĐẾN THỌ QUẢ BÁO, TRONG QUÁ KHỨ MÀ TẠO NHÂN THIỆN BẠN ĐẾN HƯỞNG PHƯỚC, TRONG QUÁ KHỨ MÀ TẠO NHÂN ÁC THÌ BẠN ĐẾN THỌ TỘI, NGHIỆP NHÂN QUẢ BÁO TƠ HÀO KHÔNG SAI".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Phải nên biết mục đích của cuộc đời ta đến cái thế gian này để làm gì. Nếu như không có mục tiêu thì đúng là đang sống mơ hồ, mộng mị, đi một chuyến uổng công.

Con người rốt cuộc đến thế gian này là để làm gì? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh Lục đạo luân hồi là đến để trả nghiệp báo. Đây nghĩa là gì? Ở đây nói là chân tướng sự thật, bạn đến thế gian này là vì cái gì? ***"Nhân mà các vị đã tạo trong quá khứ thì đời này đến thọ quả báo, trong quá khứ mà tạo nhân thiện bạn đến hưởng phước, trong quá khứ mà tạo nhân ác thì bạn đến thọ tội, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai".*** Đây là Phật đã nói với tất cả chúng ta. ***"Tại vì sao lại có hiện tượng luân hồi?".*** Điều này Phật cũng đã nói rõ, do vậy chúng ta không thể không tiếp nhận sự giáo dục. Nếu tiếp nhận giáo dục vậy thì sẽ khác rồi, thì như Thiền sư Vân Cốc ở trong "Liễu Phàm Tứ Huấn" đã nói, tuy có vận mạng nhưng vận mạng có thể sửa đổi. Vậy, chúng ta liền hiểu được mục đích của cuộc đời đến đây là để cải tạo vận mạng. Chúng ta có đem vận mạng của chính mình cải tạo lại hay không? Hiệu quả của việc cải tạo như thế nào? ***"Việc này rất quan trọng, nhất là sau khi đã học Phật. Mục đích của chúng ta là cải ác thành thiện, cải mê thành ngộ, cải phàm thành thánh, đây là mục tiêu của chúng ta"***. Ý nghĩa của cuộc đời là gì? Ý nghĩa là cùng chúng sanh đối đãi bình đẳng, hòa thuận chung sống, mỗi ngày cùng tất cả chúng sanh sống một cuộc sống vui vẻ, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Họ không hiểu, nhưng ta hiểu, cho nên ta phải lễ kính họ trước, ta phải yêu thương họ trước, ta phải giúp đỡ họ trước. Giáo hóa hết thảy chúng sanh, **"Học Bồ Tát Hạnh, Hành Bồ Tát Đạo"** thì cuộc đời này chúng ta không uổng phí, cuộc sống của đời này vô cùng có ý nghĩa, vô cùng có giá trị.

(766lh. Trích từ tập 240. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

767• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHỮNG HÀNG XUẤT GIA NÀO LÀ ĐỆ TỬ CỦA MA? NGƯỜI HỦY BÁNG TAM BẢO ĐÂY LÀ ĐỆ TỬ CỦA MA. PHÊ BÌNH NGƯỜI XUẤT GIA Ở TRƯỚC MẶT NGƯỜI KHÁC MỌI LÚC MỌI NƠI, PHÊ BÌNH PHẬT PHÁP, PHÊ BÌNH PHẬT TỬ, PHÊ BÌNH ĐẠO TRÀNG THÌ ĐỀU LÀ ĐỆ TỬ CỦA MA".

"Chúng ta làm sao phân biệt được Phật và ma?"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Phật ngàn Kinh vạn luận chỗ nào cũng dạy chúng ta, thật là đã hết lòng khuyên bảo, từ đoạn mở đầu "Kinh Vô Lượng Thọ" thì cũng như vậy: "***Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá"*** có làm được chưa? ***"Thiện hộ thân nghiệp bất thất luật nghi",*** bạn một đời làm việc gì cũng theo quy củ, tuân thủ quy chế pháp lệnh của nhà nước, bạn có làm được hay chưa? ***"Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm"***, thì càng không cần nói, chưa làm được mà. Ở trong Tịnh Nghiệp Tam Phước đều là dạy cho hàng sơ học, ***"hiếu dưỡng phụ mẫu",*** chúng ta đã làm được hay chưa? Chúng ta phận làm con cái, đối với cha mẹ có tận hết trách nhiệm của người con hay chưa? Có chăm lo cha mẹ được tốt hay không? Cha mẹ không còn nữa thì có thường nhớ nghĩ đến cha mẹ hay không? Đây là Phật dạy cho chúng ta. ***"Phụng sự sư trưởng",*** Lão sư chỉ dạy cho chúng ta, chúng ta đã làm được hay chưa? Lão sư không còn vậy có thường hay nhớ nghĩ đến những giáo huấn của Lão sư hay không ? Đây là những giáo huấn cơ bản của Phật, chúng ta đều làm không được, ngoài xã hội bạn theo đuổi bất kỳ ngành nghề nào thì sập tiệm đóng cửa là phải rồi. Tại vì sao? Vì bạn đi theo con đường của vận mạng, khi nào thì bạn gặp được vận may, lúc nào thì suy bại, bạn không có thay đổi vận mạng. Thật sự y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thì vận mạng của bạn sẽ thay đổi trở lại, tốt thì thành tốt hơn, xấu thì trở thành tốt. Làm tấm gương tốt cho xã, đây là đệ tử Phật chân chính. Những gì mà xã hội đại chúng ngày nay xem thấy đều là đệ tử Phật giả tạo, không phải thật. Đệ tử giả thì quá nhiều quá nhiều, trong hàng xuất gia cũng có đệ tử Phật giả, đệ tử ma rất nhiều.

"Những hàng xuất gia nào là đệ tử của ma? Người hủy báng Tam Bảo, đây là đệ tử của ma. Phê bình người xuất gia ở trước mặt người khác mọi lúc mọi nơi, phê bình Phật pháp, phê bình Phật tử, phê bình đạo tràng thì đều là đệ tử của ma". Nếu như là đệ tử Phật, Đại sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: ***"Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian",*** đó là đệ tử Phật. Trong nhà Nho, ngay cả học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng biết ẩn ác, dương thiện, nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì không nói, nhìn thấy việc tốt thì tán dương, đó là nhà Nho. Đệ tử Phật là làm hình tượng như vậy.

Chúng ta làm sao phân biệt được Phật và ma? Chỉ cần bạn để ý một chút, thì sẽ thấy rõ ràng ngay trước mắt. Là Phật thì chúng ta phải nên học tập, là ma thì chúng ta phải nên tránh xa. Đi với ma, về sau sẽ có tai họa, vận may của bạn biến thành

không may, không may của bạn biến thành xui xẻo. Bạn đi cùng ma, bạn thật sự không phải đi với Phật. Ở Trung Quốc không ít người đọc bản hội tập "Kinh Vô Lượng Thọ", cũng có nghe những đĩa VCD của chúng tôi, cũng ra dáng vẻ giống người học Phật, là học thật hay là học giả thì rất khó nói. **"Y Giáo Phụng Hành"** là người học thật, nghịch thầy phản đạo là giả học, là giả chứ không phải thật. Cung kính bề ngoài không có ích gì. Phật không xem trọng những hình tượng này, không xem trọng bề ngoài. Nhất định phải chân thật hiểu được đạo lý trong Kinh điển, chân thật hiểu rồi, biết được làm sao để đem những đạo lý, những giáo huấn trong Kinh Phật thực tiễn vào trong cuộc sống thực tế của chính mình, thực tiễn vào trong công việc, ngành nghề của chính mình, thực tiễn vào trong đối người tiếp vật của mình, đó chính là đệ tử Phật chân chính. Y theo giáo huấn của Phật, khẳng định là không sai lầm. Không y theo giáo huấn của Phật thì phiền não của bạn sẽ rất nhiều, phải hiểu được chân tướng sự thật mới không đến nỗi bị người khác dẫn sai đường. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

(767lh. Trích từ tập 240. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

768• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGƯỜI HỌC PHẬT NHƯ CHÚNG TA PHẢI GHI NHỚ THẬT KỸ, A DI ĐÀ PHẬT CÓ ĐẠI TÂM, ĐẠI NGUYỆN, ĐẠI HẠNH, ĐẠI TRÍ, ĐẠI TỪ, ĐẠI BI".

"Muốn cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta muốn thành Phật, muốn thành Bồ Tát, vậy thì quyết định tâm phải bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh. Nếu như lấy tâm không bình đẳng đối đãi chúng sanh thì bạn không thể làm Bồ Tát, thì bạn không thể vãng sanh Tịnh Độ"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

"Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, tổng mục tiêu của Niệm Phật chính là trên Kinh A Di Đà đã nói: ***"Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo"***. Thật sự có thể giữ gìn được, duy trì được trong cuộc sống thường ngày, duy trì được trong công việc, trong công việc xã giao có thể giữ được "nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo, đây gọi là công phu thành phiến. Người mà công phu thành phiến thì tự tại vãng sanh, muốn đi vào lúc nào thì sẽ đi lúc đó, một chút chướng ngại cũng đều không có". Từ đây mà biết, người niệm Phật chúng ta hướng về phương hướng nào, về mục tiêu nào để mà tinh tấn, bạn tự nhiên sẽ rõ ràng, liền tự nhiên hiểu rõ. Thật sự làm rõ ràng, làm cho minh bạch thì làm sao bạn không sanh tâm hoan hỷ? Cho nên họ mới lễ Phật, cúng Phật, biểu thị ý nghĩa báo ân.

Kinh Văn phía trước bên trong có đoạn nói ***"Chí tâm tín nhạo"***, phải tin tưởng, thật lòng tin tưởng. "Nhạo" là yêu chuộng, ưa thích Pháp môn này, ưa thích phương

pháp này, biểu lộ ra sự mong cầu bản thân đạt được trên Quả Địa Như Lai Vô lượng trí huệ, Vô lượng đức năng, Vô lượng phước báo, cái tâm này tự nhiên sẽ lưu lộ ra. Tại sao lại nói như vậy? ***"Giai như A Di Đà Phật",*** ta tương lai thành Phật giống như A Di Đà Phật, cùng A Di Đà Phật giống như nhau. Thực tại mà nói thì không khó, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì liền giống nhau y như A Di Đà Phật rồi. ***"Cho nên, người học Phật như chúng ta nhất định phải ghi nhớ cho thật kỹ, A Di Đà Phật có đại tâm, đại nguyện, đại hạnh, đại trí, đại lực, đại từ, đại bi"***. Tại vì sao phía trước thêm một chữ "**Đại**"? "**Đại**" nghĩa là đối với tất cả chúng sanh không có đòi hỏi điều kiện gì, điều kiện kèm theo cũng không lớn. Tôi thích người nào tôi mới giúp đỡ người đó, không thích thì không giúp đỡ, thì không phải "Đại" rồi. "Đại" là vô điều kiện đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh thì là "Đại", là thanh tịnh, thanh tịnh thì quyết định không có nhiễm ô. "Thế nào là nhiễm ô? Người này đối xử tốt với tôi, thì tôi ưa thích, người kia đối xử không tốt với tôi thì tôi chán ghét, vậy là ô nhiễm rồi, tâm của bạn đã bị thất tình ngũ dục ô nhiễm. ***"Thất tình là: Hỷ-Nộ- Ai- Lạc- Ái- Ố- Dục".*** Chân tâm thì không bị ô nhiễm, vọng tâm thì tiếp nhận ô nhiễm". Hay nói cách khác, chúng ta vẫn là dùng vọng tâm, không có dùng Chân Tâm. Chân tâm là tâm thanh tịnh, Chân tâm là tâm bình đẳng, Chân tâm là tâm Bồ Đề. Vọng tâm không phải tâm Bồ Đề. Chúng ta phải từ chỗ này mà nỗ lực rèn luyện công phu. Luyện cái gì? Dùng Chân Tâm, không nên dùng vọng tâm. Tại sao vậy? **"Ba bậc vãng sanh"** trong **"Kinh Vô Lượng Thọ"** đều là nói đến ***"Phát Bồ Đề tâm nhất hướng chuyên niệm",*** chúng ta nhất hướng chuyên niệm có thể làm được. Nhất hướng chuyên niệm niệm cho đến không còn xen tạp một vọng niệm, đây là cùng A Di Đà Phật cảm ứng đạo giao, có thể làm được. "Bồ Đề Tâm" có phát hay không? Nếu như không phát "Bồ Đề tâm", chỉ có nhất hướng chuyên niệm, thì đại khái [như người lính của Thích Kế Quang đã nói, Đại Soái tụng "Kinh Kim Cang" cho tôi, tôi chỉ nhận được có một nửa, vẫn còn một nửa công đức bị mất đi]. Nhất định phải phát tâm Bồ Đề.

Thế nào là tâm Bồ Đề? Cách đơn giản nói với bạn đó là tâm bình đẳng, đối đãi với tất cả chúng sanh đều bình đẳng, nhà Phật thường nói ân oán bình đẳng. Cha mẹ, sư trưởng là ân nhân của ta, oan gia đối đầu là oan nghiệp, phải bình đẳng đối đãi, xem oan gia đối đầu như là cha mẹ, là sư trưởng của chính mình vậy. Đây là phải có công phu, người bình thường không làm được. Tại vì sao chúng ta nhất định phải làm như vậy? ***"Muốn cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta muốn thành Phật, muốn thành Bồ Tát, vậy thì quyết định tâm phải bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh. Nếu như lấy tâm không bình đẳng đối đãi chúng sanh thì bạn không thể làm Bồ Tát, thì bạn không thể vãng sanh Tịnh Độ"***. Khó thì rất khó, nhưng sự thật mà nói không phải làm không được; cầu người thì khó, người ta chưa chắc đáp ứng cho bạn. Lấy tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh đối đãi người, đây là cầu chính mình không phải cầu người khác, sự việc này là không phải lên trời, cũng không phải cầu người, nói một cách khác, chỉ cần bạn chịu làm bạn sẽ làm được. ***"Nhất định phải ngay trong cuộc sống hàng ngày, bất luận là ở nơi nào, nhìn thấy người như thế nào đều ân cần***

hoan hỷ, lễ kính, không phân quý tiện, không phân giàu nghèo. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, chính tại nơi này mà luyện. Tất cả lúc, tất cả nơi, thuận cảnh, nghịch cảnh, thuận duyên, ác duyên, đều là chỗ để cho chúng ta học hỏi tập luyện. Bạn không luyện tập ở những nơi này thì sao được? Đóng cửa lại để tu tâm thanh tịnh là giả, nhất định phải đối mặt với cảnh duyên thuận nghịch", ở tại chỗ này mới biết được tâm của chúng ta có phải là bình đẳng hay không, đối đãi với một người có phải là ân cần như nhau, yêu thương giống như nhau? Nhìn thấy tất cả chúng sanh cần được sự giúp đỡ, chúng ta có phải là lập tức đưa tay ra giúp đỡ mà không cần một điều kiện nào hay không? Công phu phải luyện từ chỗ này.

(768lh. Trích từ tập 241. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

769• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHẬT DẠY CHÚNG TA BUÔNG BỎ, BUÔNG BỎ VỌNG TƯỞNG, BUÔNG BỎ PHÂN BIỆT, BUÔNG BỎ CHẤP TRƯỚC, VIỆC NÀY QUAN TRỌNG" .

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Sáu căn của Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn toàn không có chướng ngại, một làn sóng cực kỳ nhỏ bé ở trong tâm chúng sanh Ngài cũng đều nhận được một cách rõ ràng. Cho nên chư vị phải hiểu, chúng ta khởi tâm động niệm, Phật Bồ Tát tất cả đều nhận biết. Tuyệt đối không nên cho rằng ta khởi tâm động niệm thì người khác không biết, người khác khởi tâm động niệm ta cũng không biết, đại khái Phật Bồ Tát cũng không biết chúng ta khởi tâm động niệm, vậy thì bạn đã sai hoàn toàn. Bởi vì người khác cũng giống như ta, các căn cũng gần như đã hỏng rồi. "Phật ở trên Kinh giới thiệu chúng ta Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trong phần nguyên văn phía trước đã có nói qua, tất cả những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương, Thiên nhãn thấy suốt, Thiên nhĩ nghe thấu, Tha tâm đều biết, tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh, tất cả hoạt động của chúng ta họ đều thấy biết, âm thanh cực kỳ nhỏ của chúng ta, họ đều nghe thấy, chúng ta khởi tâm động niệm không gì mà họ không biết. Giấu người thì dễ, giấu quỷ thần thì không dễ. Chúng ta thường hay nói rằng: *"Ngẩn đầu ba thước có thần minh",* che giấu thần linh thì đã không dễ rồi, làm sao mà có thể che giấu Phật, Bồ Tát?" .

Phật, Bồ Tát rất tốt, Phật, Bồ Tát nói với chúng ta cái năng lực viên mãn của các Ngài không chỉ các Ngài mới có, mà hết thảy chúng sanh người người đều có, gồm cả chúng ta trong đó. Chúng ta có trí huệ thần thông đạo lực giống như các Ngài, bây giờ có bị mất đi hay không? Không có, Phật nói với chúng ta không mất đi. Vậy tại sao năng lực của chúng ta không khởi tác dụng? Phật nói rồi, bởi vì *"vọng tưởng, phân biệt, chấp trước",* mà không thể chứng đắc. Chỉ một câu đã đem cái gốc bệnh

của chúng ta nói ra. Nói một cách khác, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì năng lực của chúng ta hồi phục. Hồi phục thì gọi là thành Phật, thì gọi là chứng quả. Tại vì sao không chịu buông bỏ? Mọi người không dám thử xem sao, buông bỏ một phần bạn sẽ thông minh một phần, buông bỏ hai phần bạn sẽ thông minh hai phần. Bạn không chịu buông bỏ thì bạn sẽ hồ đồ mà qua một đời.

"Phật dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, việc này quan trọng". Danh văn lợi dưỡng chỉ là thứ yếu, những thứ này nó có công dụng của nó, có thể dùng để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vận dụng cho khéo, nhưng mà tuyệt không thể được tham trước, tham trước thì chúng ta sai rồi, tâm thanh tịnh của chúng ta liền mất đi, chúng ta lại hồ đồ, lại mê hoặc mất rồi. ***"Vì thế, thế xuất thế gian hết thảy pháp có thể dùng nó, không thể chiếm hữu nó, không thể khống chế nó. Sai lầm lớn nhất của phàm phu là chiếm hữu, khống chế. Buông bỏ chiếm hữu, buông bỏ khống chế thì bạn được tự tại".*** Tuy rằng tôi không dám nói được đại tự tại, bạn cũng tương đối là tự tại, bạn nhất định là không như những người thông thường, ở trong cuộc sống thường ngày, chúng tôi có thể nhìn ra hình tướng khác biệt của bạn. Tại vì sao? Bạn hoan hỷ, bạn an lạc, bạn tự tại, có thể nhìn thấy được, bạn không có ưu tư, bạn không có phiền não, bạn không có vướng mắc, bạn xử sự đối người tiếp vật thái độ tự nhiên sẽ không giống như người khác, nó tràn đầy trí huệ, tràn đầy sự chân thành. Tâm chân thành khẩn thiết đối người tiếp vật thì làm sao như mọi người được? Đến lúc đó, dần dần từng bước linh tánh của bạn từ từ sẽ thấu suốt ra, đây chính là người thường chúng ta hay nói là cảm ứng. Cho nên *"Phật tức tri chi"* nghĩa là cảm ứng.

(769lh. Trích từ tập 241. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10. Năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

770• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐỨC PHẬT NGÀI NĂM XƯA CÒN TẠI THẾ, TẤT CẢ KINH GIÁO ĐÃ THUYẾT 49 NĂM KHÔNG CÓ MỘT CÂU NÀO SÁNG KIẾN CỦA NGÀI, KHÔNG CÓ MỘT CÂU NÀO Ý RIÊNG CỦA NGÀI. 'NGÀI NÓI NGÀI 49 NĂM KHÔNG CÓ MỘT CÂU NÓI NÀO', NẾU AI NÓI PHẬT THUYẾT PHÁP THÌ ĐÓ LÀ BÁNG PHẬT, BẠN HỦY BÁNG NGÀI".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Sự cao minh của Thích Ca Mâu Ni Phật khiến người bội phục không phải không có nguyên nhân. Phật không phải nói năng lực này chỉ ta mới có, Ngài không có cách nói như vậy, mà Ngài nói trí huệ của Ngài, năng lực của Ngài, thần thông của Ngài, tất cả chúng sanh chúng ta người người đều có đầy đủ, hoàn toàn bình đẳng. Ngài đột phá được, chúng ta thì tự mình tạo ra chướng ngại. Cái chướng ngại này chính là ***"Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước"***, ba loại chướng ngại lớn đều là

chính mình tạo ra. Chỉ cần bạn đem những thứ này buông xả, đem xả đi, thì trí huệ năng lực của bạn đều sẽ khôi phục hoàn toàn. Cho nên, ***"đức Phật Ngài năm xưa còn tại thế, tất cả Kinh giáo đã thuyết 49 năm không có một câu nào sáng kiến của Ngài, không có một câu nào là ý riêng của Ngài. "Ngài nói Ngài 49 năm không có một câu nói nào", nếu ai nói Phật nói pháp thì đó là báng Phật, bạn hủy báng Ngài"***. 49 năm đó Ngài nói những gì? Nói chân tướng vũ trụ nhân sanh, không có mảy may cái ý nào của Ngài trong đó. Những lời này chúng ta ngày nay có thể khẳng định, có thể Tin. Vì sao vậy? Có một chút cái ý nào của chính mình ở trong đó thì đã biến thành chướng ngại rồi. Vậy ***"Một chút cái ý niệm mình trong đó"*** nghĩa là gì? Quyết định là "Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước", vậy thì cũng như phàm phu của chúng ta rồi. Chúng ta có ý kiến, chúng ta có cách nghĩ cách nhìn, Phật không có. Vì "không có" mà Ngài đã đột phá không gian duy thứ, chúng ta chính là "có" mà không có cách nào đột phá. Ngài nói với chúng ta, hãy đem cái ý nghĩ của mình bỏ đi thì sẽ đột phá không gian duy thứ giống như Phật vậy. Bạn Buông-xả càng nhiều thì bạn đột phá tầng thứ càng rộng, bạn hiểu rõ đối với vũ trụ nhân sanh sẽ càng nhiều. Chính là sự việc như vậy. ***"Cho nên Phật không có ý kiến riêng"***, Kinh điển làm gì có ý riêng? Nếu các vị nhìn thấy ý riêng trên Kinh Phật, đó không phải là ý riêng của Phật, mà là ý riêng của chính bạn, Phật làm gì có ý riêng? Phật mà có ý kiến thì biến thành phàm phu rồi. Phàm- Thánh khác biệt là ở chỗ này. Tâm Phật thanh tịnh một trần không nhiễm.

Thời đại Đường triều, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng trên "Đàn Kinh" đã có nói: ***"Vốn dĩ không một vật, làm gì dính bụi dơ".*** Chân tâm của chính mình là thanh tịnh, là bình đẳng, là chân thật bất hư. Phật Bồ Tát cùng đại chúng chúng ta không có một chút khác biệt nào, chỉ là dụng tâm không giống nhau. Các Ngài dùng chân tâm, chúng ta dùng vọng tâm. Chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật là giả tình, giả nghĩa, không phải là thật. Phật Bồ Tát là thật, thật sự vĩnh hằng bất biến, chân thành vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh vĩnh hằng không nhiễm. Cái gì là nhiễm? Thất tình, ngũ dục là nhiễm. "Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lục căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài thuận theo ý của mình liền sanh tham ái, tham ái là ô nhiễm; không thuận theo ý mình bèn chán ghét, chán ghét cũng là ô nhiễm. Người Trung Quốc nói thất tình ngũ dục, **"Hỷ- Nộ- Ai- Lạc- Ái- Ố- Dục",** đây là ô nhiễm. Chúng ta hiện tại ở trong cái xã hội này khởi tâm động niệm đều là ô nhiễm, làm cho bản năng của chúng ta, trí huệ vốn có, năng lực vốn có, hảo tướng vốn có, hết thảy đều chướng ngại hết".

Pháp Tạng vì sao có thể thành tựu? Pháp Tạng thông minh, Lão sư vừa dạy thì Ngài liền hiểu, Ngài liền thật sự buông xả, buông xả chấp trước đột phá không gian duy thứ của Lục đạo luân hồi. Chỉ cần tất cả đều không chấp trước, thế pháp, Phật pháp hết thảy không chấp trước, bạn sẽ tận mắt thấy được tình hình của lục đạo luân hồi, chướng ngại không còn nữa. Bạn lại có thể đem phân biệt buông xả năng lượng này của bạn sẽ rộng lớn, pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, hết thảy bạn đều nhìn thấy được, đã đột phá được trong Thập pháp giới, liền chứng được nhất

chân pháp giới, vô lượng vô biên Chư Phật Sát Độ đều là không gian sinh hoạt của chính bạn, bạn liền được đại tự tại. ***"Phật pháp từ đầu đến cuối không có gì khác, chúng từ khi còn sơ học cho đến thành Phật chính là "Nhìn Thấu-Buông Xả". Đây là ngày trước Chương Gia Đại sư dạy cho tôi. Nhìn thấu giúp cho buông xả, buông xả giúp cho nhìn thấu, chính là thứ này kết hợp hỗ trợ cho nhau, đạt đến quả vị cứu cánh"***. Chúng ta ngày nay nhìn thấy tất cả tình hình của thế gian này, nếu như trong tâm vẫn còn thấy bất bình thì không được, trong tâm mà vẫn còn có tham ái cũng không được, đây là vọng tâm. Ở trong "Chân Tâm" không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã, không có Tham, sân, si, mạn, càng không có danh văn lợi dưỡng, đó là Chân Tâm. Công phu của chúng ta phải làm từ chỗ này. Đây chính là chúng ta trong phần Kinh văn phía trước, xem thấy Pháp Tạng Tỳ-kheo cho chúng ta khai thị, tại vì sao Ngài có thể buông xả, tại vì sao chúng ta không thể buông xả. Ngài buông xả thì liền thành tựu. Chúng ta không chịu buông xả, nên chúng ta không thể thành tựu.

Trên Kinh văn dạy bảo chúng ta cương lĩnh của sự tu hành, đây là Tổng cương lĩnh của Tịnh Tông: ***"Phát Bồ Đề tâm nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật",*** câu nói này rất đơn giản, nhưng hàm ý ở trong câu nói này thì quá sâu, quá rộng, nếu như chúng ta nhìn chữ đoán nghĩa, vậy thì đã cực kỳ sai lầm. Chúng ta đến khi nào mới đem bộ sách này đọc thông được, đọc hiểu được, chân thật đạt được những công đức lợi ích mà trong quyển sách này đã nói?

Thế nào là "Tâm Bồ Đề"? Thế nào là "phát Bồ Đề tâm"? "Tâm Bồ Đề" là Chân tâm. Chân tâm còn phải phát hay không? Phải phát. Tại vì sao phải phát? Bởi vì Chân tâm đã bị phiền não tập khí của chúng ta che đậy. Chân tâm giống như mặt trời, mặt trời không cần phải phát ánh sáng, nhưng mà hiện tại thì trời âm u, cả bầu trời đều là mây đen, đã gây chướng ngại cho ánh sáng của mặt trời, vậy nên mới phải phát. Mây đen là một hiện tượng hiển hiện ở trên mặt đất của chúng ta, quyết định không phải là mặt trời, không liên quan tới mặt trời. Việc này hiện tại chúng ta rất dễ hiểu, tại vì sao? Hiện nay, chúng ta ngồi máy bay, bay lên phía trên tầng mây, bên trên mặt trời rất sáng, chúng ta vượt qua tầng mây thì nhìn thấy được mặt trời. Do đây mà thấy, "Chân tâm" của chúng ta cũng giống như là mặt trời, không có phiền não, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là từ trong vọng tâm mà sanh ra. Đạo lý này chúng ta phải thấu đáo. ***"Phát tâm Bồ Đề"*** chính là phải phát khởi chân tâm. Cách để phát Chân tâm như thế nào? Phật ở chỗ này dạy chúng ta rất nhiều, rất nhiều phương pháp. Trong rất nhiều phương pháp, quan trọng nhất là ***"đoạn ác tu thiện"***, phải từ chỗ này mà làm. Thế nào là ác, thế nào là thiện? Phật đã nói cho chúng ta một tiêu chuẩn đơn giản nhất: "Mười điều, phân thành ba loại Thân -Khẩu- Ý. Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là ba thiện của thân". Tại vì sao? "**Sát",** cái ý niệm này là tâm sân khuể. **"Trộm cắp"** cái ý niệm này là tâm tham. Ở trong dâm dục là tâm ngu si. Tham- sân- si đang quấy phá, cái tâm này không đoạn dứt thì nó sanh ra chướng ngại, chướng

ngại Chân tâm của bạn, chướng ngại Bổn tánh của bạn, chướng ngại Trí huệ của bạn, chướng ngại Đức năng của bạn, chướng ngại Tướng hảo của bạn. Cho nên Phật dạy chúng ta phải đem ba điều này đoạn trừ.

"Không sát sanh", không những là không giết hại một chúng sanh nào, mà bất kỳ một chúng sanh nào vì ta mà sanh phiền não, ta đều có lỗi lầm. Khiến cho một chúng sanh nào không được như ý, khiến cho một chúng sanh nào không có cảm giác an toàn, thì ý niệm sân hận của chúng ta chưa đoạn. Phải đoạn sạch sẽ mới được. Ở chỗ này thì công phu tầng bậc rất nhiều.

"Không trộm cắp", nhất định phải làm được, nhất định không có mảy may cái ý niệm chiếm lấy tiện nghi của người khác, tâm trộm của bạn chưa đoạn, tuy rằng không có hành vi trộm cắp, nhưng mà ý niệm của bạn chưa đoạn. Phải từ chỗ này mà hạ công phu, khôi phục tự do của chúng ta, khôi phục tự tại của chúng ta. Bạn phải hiểu được, bạn chỉ cần có phiền não, chỉ cần phiền não, tập khí không gian thì cuộc đời của bạn không tự do, thì bạn không tự tại. Tại sao vậy? ***"Sanh không biết từ đâu mà đến, tử không biết sẽ đi về đâu"*** thì bạn tự tại tự do ở đâu chứ? Con người quyết định phải trí huệ giống như Phật Bồ Tát vậy, biết được quá khứ, biết được vị lai, biết thế giới này, biết thế giới khác, biết được ta từ đâu đến, tương lai ta sẽ đi về đâu, được đại tự tại. Cái năng lực này là bản năng của chúng ta, không hiếm lạ chút nào, chỉ là bản năng của chúng ta bị phiền não, tập khí, nghiệp chướng của chúng ta chướng ngại mất. Nếu chúng ta đem những nghiệp chướng tập khí này đào thải đi, xả bỏ đi thì năng lực của chúng ta sẽ hồi phục. ***"Bạn sẽ buông xả một phần thì bạn khôi phục được một phần. Buông xả hai phần thì bạn khôi phục hai phần. Buông xả một hai phần, lòng tin của bạn liền đầy đủ. Quả nhiên như vậy, tốt cho bản thân, thật sự hữu dụng"*.**

(770lh. Trích từ tập 242. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

771• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THIỆT THÒI LÀ PHƯỚC..."

"KHẨU NHẤT ĐỊNH KHÔNG VỌNG NGỮ... NHẤT ĐỊNH KHÔNG CÓ ÁC KHẨU... NHẤT ĐỊNH KHÔNG CÓ LƯỠNG THIỆT..., NHẤT ĐỊNH KHÔNG CÓ Ỷ NGỮ..."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Phát tâm Bồ Đề" là vô cùng quan trọng. Phải phát Chân tâm. Cuộc sống của chúng ta ở thế gian này, dùng Chân tâm để xử sự, đối người, tiếp vật, nhất định không dùng tâm giả tạo. Vậy người khác lừa gạt ta, hãm hại ta thì sao?". Cứ tùy theo họ, không nên để ở trong lòng. Nếu như sợ người khác hãm hại chúng ta mà

chúng ta dùng vọng tâm để đối phó với họ, thì chúng ta đã sai, chúng ta vẫn phải tiếp tục luân hồi. Cho nên người xưa thường nói ***"Thiệt thòi là phước"***, lời này không sai một chút nào. Chúng ta trước mắt là đang thiệt thòi, phước về sau sẽ vô hạn, phước về sau là đắc đạo. Chúng ta rốt cuộc là muốn cái nào? Không cần nói gì khác, lấy một cái ví dụ đơn giản nhất ở ngay trước mắt, trước mắt chúng ta chỉ cần chịu thiệt thòi, bằng lòng chịu bị lừa, thọ mạng của chúng ta sống đến 100 tuổi, vả lại, tuổi tác tuy cao nhưng không già, đây mới là tốt. Tuổi lớn rồi còn già nữa thì không tốt, phải không già thì mới tốt. Chúng ta muốn trường thọ, chúng ta không muốn già, chúng ta không muốn bệnh, người nhận chịu thiệt thòi thì mới có thể được quả báo này, "thiệt thòi là phước" mà. Tôi có sự thể hội sâu sắc đối với những thành ngữ của người xưa, "gừng càng già càng cay", càng già thân thể càng tốt càng cường tráng, càng già càng có trí huệ, càng già càng có kinh nghiệm, không có hồ đồ.

Phật dạy chúng ta làm như thế nào, thì chúng ta làm thật. ***"Khẩu nhất định không vọng ngữ. Người khác lừa ta, ta không lừa họ. Tại sao vậy?".*** Họ tạo là lục đạo luân hồi, họ đi là con đường phàm phu, ta đi là Bồ Tát đạo. Bồ Tát thì quyết định không có đạo lý lừa gạt người khác. Phàm phu có thể lừa gạt người. Tại vì sao? Về Tình về lý thì có thể tha thứ được, vì họ là phàm phu. Còn ta ngày ngày muốn học Bồ Tát, ta vẫn còn cái hành vi của phàm phu, vậy ta là Bồ Tát giả, không phải Bồ Tát thật.

"Nhất định không có vọng ngữ, nhất định không có ác khẩu" (ác khẩu là lời thô tục, mắng chửi người khác), nhất định không có lưỡng thiệt, khiêu khích thị phi, nhất định không có ỷ ngữ (ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt để lừa người). Chúng ta phải thật làm thì mới được". Trong tâm thì nhất định không có tự tư tự lợi, nhất định không có danh văn lợi dưỡng, nhất định không có tham- sân- si- mạn, phải đem nó đoạn cho sạch hết, thành tựu chính mình là đại tự tại, đại hoan hỷ.

(771lh. Trích từ tập 242. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

772• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐỜI NGƯỜI Ở TẠI THẾ GIAN NÀY THỜI GIAN VÔ CÙNG NGẮN TẠM, KHÔNG NÊN SO ĐO TÍNH TOÁN QUÁ ĐÁNG. PHẬT DẠY CHÚNG TA TÙY DUYÊN SỐNG QUA NGÀY, HẰNG THUẬN CHÚNG SANH, TÙY HỶ CÔNG ĐỨC. QUAN TRỌNG NHẤT LÀ LÀM SAO ĐỂ NÂNG CAO CẢNH GIỚI CỦA CHÍNH MÌNH, ĐOẠN ÁC TU THIỆN, CHUYỂN MÊ THÀNH NGỘ, CHUYỂN PHÀM THÀNH THÁNH, ĐÂY MỚI LÀ SỰ THÀNH TỰU VĨNH HẰNG"

"GƯƠNG TỰ TẠI VÃNG SANH TẠI CƯ SĨ LÂM SINGAPORE"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Hôm nay tuy không giảng đến Kinh văn, chỉ làm sự tổng kết cho một đoạn lớn phía trước. Trong sự tổng kết này, điều vô cùng quan trọng đó chính là chúng ta nhất định phải phát tâm, phải chân thật giác ngộ trở lại, phải chân thật thức tỉnh trở lại. ***"Đời người ở tại thế gian này thời gian vô cùng ngắn tạm, không nên so đo tính toán quá đáng. Phật dạy chúng ta tùy duyên sống qua ngày, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quan trọng nhất là làm sao để nâng cao cảnh giới của chính mình, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, đây mới là sự thành tựu vĩnh hằng"***. Cổ nhân Trung Quốc thường hay nói là sự nghiệp bất hủ của đời người. Kỳ thực, cổ nhân Trung Quốc nói "tam bất hủ", đó không phải là vĩnh hằng. Vì sao vậy? Địa cầu còn sanh diệt, tương lai địa cầu hủy diệt rồi, bạn lập công, lập đức, lập ngôn cũng đều bị tiêu mất theo nó luôn. Phật pháp dạy chúng ta "tam bất hủ", đó mới là thật sự bất hủ. Tại vì sao? Cái thế giới này hoại rồi, chúng ta có thể đến tha phương thế giới, thế giới vô lượng vô biên đều là không gian sinh sống của chúng ta. Cho nên nâng cao cảnh giới của chính mình, nâng cao đạo đức của chính mình, làm rộng lớn trí huệ chính mình, đây là mục tiêu chân thật của cuộc đời chúng ta, chúng ta phải nỗ lực ở ngay chỗ này. Ý nghĩa của cuộc đời chính là giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Trong sự giúp đỡ này quan trọng là giúp đỡ họ **"Giác-Ngộ".**

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta biết lịch sử của Ngài, Ngài là Thái tử, Ngài vì sao mà từ bỏ vương vị? Vì Ngài biết giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, thì chính trị không làm được cứu cánh, không làm được viên mãn. Chúng ta cũng thấy được trên các Kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn trẻ võ nghệ cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm nguyên soái, nhưng Ngài cũng không làm, vì Ngài biết giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, quân sự làm không được. Sau cùng, Ngài nghĩ được một phương pháp, Ngài theo đuổi công tác giáo dục xã hội, cả một đời là làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Điều này thật quá hay, tinh thần dạy học của Ngài càng đáng để chúng ta noi theo. Ngài tại thế gian này suốt 49 năm, ngày ngày đều dạy mọi người học không hề gián đoạn. Ngài mỗi ngày lên lớp 8 giờ đồng hồ. Thể lực của chúng ta không bằng Ngài. Tôi hiện tại có thể lên lớp có 4 giờ đồng hồ, 8 giờ thì tôi không làm nổi. Ngài đích thực là tấm gương tốt cho chúng ta, 49 năm dạy học chưa hề gián đoạn qua. Cho nên, chúng ta lấy việc dạy học làm chủ yếu nhất, trong xã hội những sự nghiệp phúc lợi khác là trợ hạnh của chúng ta, chúng ta cũng làm, nhưng chúng ta chủ yếu vẫn làm công tác giáo dục, chủ yếu là dạy học. Có thể có được cái duyên phận, tại Úc Châu chính thức làm một ngôi trường, đây đích thực là nhân duyên hiếm có. Phật Bồ Tát an bài cho chúng ta, vậy thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Về việc có lòng chăm chỉ tu học Pháp môn này, cầu sanh Tịnh Độ, tại Singapore những năm gần đây có rất nhiều trường hợp chúng ta tận mắt nhìn thấy. Vào hai tháng trước chúng ta có một liên hữu, biết trước ngày giờ vãng sanh, tên gì

thì tôi không nhớ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, người nhà của bà thì tôi đã có gặp qua, con gái và con dâu của bà tôi đã có gặp qua. Lão bà đã nói với người nhà của mình đúng 5 giờ sáng mai bà sẽ vãng sanh Cực Lạc Thế giới, đặc biệt thông báo với người nhà của bà. Bà không phải là chết, bà đi đến Thế giới Cực Lạc, đúng 5 giờ sáng mai sẽ đi. Đến buổi sáng ngày hôm sau, tôi nghe nói hơn 3 giờ thì bà đã thức dậy rồi, tắm gội sạch sẽ thay y phục, tất cả chuẩn bị xong rồi, quả thực đúng 5 giờ bà ra đi, vì vậy cả nhà bà đều tin Phật. Những việc như vậy mấy năm gần đây ở Singapore có rất nhiều. Còn có trường hợp cao minh hơn nữa là có thể kéo dài rút ngắn thời gian. Năm ngoái, có một vị vãng sanh, một lão bà đi đến tìm Cư sĩ Lý Mộc Nguyên và nói rằng, sau khi bà đi rồi xin Cư sĩ giúp bà lo hậu sự. Thời gian này đúng vào lúc ông đi ra nước ngoài, cho nên, Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã nói với bà: ***"Hay là bà đi sớm vài ngày đi, tôi thay bà lo liệu hậu sự rồi tôi mới đi, hoặc là đợi đến lúc tôi quay trở về nước rồi giúp bà lo hậu sự".*** Bà cụ này rất hiếm có, nói là sẽ đi sớm hơn. Lý Mộc Nguyên giúp bà lo hậu sự, đại khái là làm xong trước ngày ông xuất ngoại là ba ngày, rồi ông mới đi nước ngoài lo việc. Đây là sanh tử tự tại, muốn dời lại mấy ngày sau cũng làm được, muốn sớm hơn vài ngày cũng không chướng ngại, đây gọi là chân thật thành tựu trong việc học Phật. Bà vì sao mà có thể tự tại như vậy? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát trở lại, vị đồng tu này thường ngày xử sự, đối người, tiếp vật, lúc bà còn chưa vãng sanh, chúng ta không có chú ý không có nghĩ đến; sau khi bà đi rồi chúng ta suy nghĩ lại, người này có tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng tôi nghe nói con dâu của bà đối xử với bà vô cùng tệ, người con dâu chính mình cũng thừa nhận, nhưng bà lại khen ngợi con dâu đối với người bên ngoài, con dâu tôi tốt lắm, rất là hiếu thuận, xưa nay chưa hề có một câu ác ý đối với con dâu bà. Chúng ta từ chỗ này nhìn thấy được là tâm thanh tịnh, chỉ nhớ việc thiện của người, không nhớ việc ác của người, ở điểm này bà đã làm được. Nói một cách khác, quyết định không thể đem những việc bất thiện của người khác để ở trong lòng của mình, thì thông minh đến cùng cực, đây là trí huệ chân thật. Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, bà vãng sanh có thể tự tại, có cái đạo lý tự tại của bà.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giới thiệu đến đây.

(772lh. Trích từ tập 243. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

773• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "LÂM CHUNG SÁM HỐI ĐƯỢC VÃNG SANH CÓ BA ĐIỀU KIỆN... ĐIỀU KIỆN THỨ NHẤT LÀ THẦN TRÍ PHẢI RÕ RÀNG, KHÔNG MỘT MẢY MAY MÊ HOẶC.... ĐIỀU KIỆN THỨ HAI, ĐẾN LÚC NGUY CẤP QUAN TRỌNG NHẤT LÀ GẶP ĐƯỢC THIỆN TRI THỨC.... ĐIỀU KIỆN THỨ BA, THIỆN TRI THỨC NHẮC NHỞ THÌ LIỀN LẬP TỨC TIN TƯỞNG KHÔNG HOÀI NGHI, LIỀN TIẾP NHẬN, LIỀN SÁM HỐI, THẬT SỰ ĂN NĂN, NHƯ VẬY NIỆM PHẬT CÓ THỂ VÃNG SANH".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Tịnh Độ ba Kinh đều phải đọc, xem một bộ thì không được, xem có một bộ thì sẽ vẫn còn một số điều kiện mà bộ Kinh này không nói đến mà lại nói đến ở một bộ Kinh khác, như là "Thiện căn, phước đức, nhân duyên" đã nói trên "Kinh A Di Đà", mà Thiện Căn, Phước Đức, Nhân Duyên là gì thì trên "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" nói được rõ ràng. "Phước đức" ở trong "Quán Kinh" nói ba loại Tịnh Nghiệp, "Tịnh Nghiệp Tam Phước". "Phước đức" mà trên "Kinh A Di Đà" nói thì chính là "Tịnh Nghiệp Tam Phước". "Thiện căn" mà trên "Kinh A Di Đà" nói thì chính là Đại Bổn "Kinh Vô Lượng Thọ", quyển mà chúng ta hiện tại đang đọc. Tất cả những lý luận mà trong Kinh này đã nói, những đạo lý này, chúng ta đều có thể hiểu được, đều đem những đạo lý này biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đây mới là thiện căn. "Tịnh Nghiệp Tam Phước" ở trong "Quán Kinh", chúng ta thảy đều thực tiễn được rồi thì đó là "Phước đức".

Thế nào là "Nhân Duyên"? Hiện tại quyển Kinh này chúng ta vẫn chưa đọc đến. "Tam Bối Vãng Sanh", "Vãng Sanh Chánh Nhân", hai phẩm này đích thực nói "Nhân duyên".

Chúng ta tất cả đều đầy đủ rồi, di dân đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì chúng ta mới thật sự nắm chắc. Phải nhớ kỹ, Thế giới bên đó thượng thiện mới có thể vãng sanh. Vậy chúng ta nói Phàm Thánh Đồng Cư Độ, những người Hạ hạ phẩm vãng sanh này có phải Thượng thiện không? Phải, không hề sai, đích thực là thượng thiện. Làm sao biết họ là thượng thiện? Nếu họ không phải Thượng thiện thì không thể vãng sanh. "Bình sanh dù có tạo nhiều nghiệp tội, đến lúc lâm chung khi hơi thở còn chưa dứt, chí thành sám hối thì nghiệp chướng liền có thể tiêu trừ, huống hồ còn được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Việc này là thật, không phải giả".

Chúng ta trong Đại Tạng Kinh nhìn thấy trong "Kinh A Xà Thế Vương" thực tại mà nói, vua A Xà Thế cũng là làm ra cho chúng ta một tấm gương. Ông giết cha hại mẹ, phá hòa hợp tăng, cấu kết với Đề Bà Đạt Đa, Ngũ nghịch Thập ác ông đều làm trọn. Đề Bà Đạt Đa sẽ đọa địa ngục A-Tỳ. Ông cũng rất hay, lúc lâm chung nghe được **"Pháp Môn Tịnh Độ"**, chí thành Sám hối, ông được vãng sanh, không những vãng sanh, mà Thích Ca Mâu Ni Phật còn nói với chúng ta, ông là Thượng phẩm trung sanh. Chúng ta lúc mới bắt đầu học Phật, xem đến Kinh văn như vậy thì hoài nghi không hiểu nổi, cứ nghĩ rằng tạo nhiều tội nghiệp như vậy, Sám hối vãng sanh luôn là Hạ hạ phẩm vãng sanh, đâu thể ngờ được ông là thượng phẩm vãng sanh. Thế thì chúng ta mới thể hội được, "Năng lực của sự sám hối không thể nghĩ bàn", còn phải xem bạn có phải thực lòng sám hối hay không. Do vậy, ở đây chúng ta hiểu được vãng sanh, một là xưa kia chúng ta vẫn tu hành "Pháp Môn Tịnh Độ", một là hạng tạo tác ác nghiệp lâm chung sám hối được vãng sanh. Chúng ta đối với những người tạo tác ác nghiệp không dám xem thường. Tại sao vậy? Nếu như họ đến lúc lâm chung sám hối được vãng sanh, có thể phẩm vị còn cao hơn ta. Đây là dạy bảo chúng ta, đối với người ác không thể khinh mạn, không thể xem thường. Ngạn ngữ

có câu: "người có lỗi hồi đầu còn quý hơn vàng". Kẻ ăn chơi trác táng không việc ác gì không làm, những người như vậy một khi đã hồi đầu thì thật sự là một người tốt, người tốt trong những người tốt. Vua A Xà Thế vãng sanh chính là một thí dụ cho việc này, không phải là người thông thường có thể so sánh được với ông.

Chúng ta đối với sự việc này phải có sự nhận thức, phải có sự lý giải, nhưng không thể mang cái tâm lý cầu may. Đề Bà Đạt Đa và vua A Xà Thế không từ việc ác nào, chúng ta ngày này làm ra một chút việc xấu thì có sao đâu, lâm chung sám hối vẫn có thể vãng sanh. Trên lý thì nói được thông, không sai, nhưng bạn có chắc chắn là giữ cho đầu óc của mình lúc lâm chung được tỉnh táo hay không?

"Lâm chung sám hối được vãng sanh phải có ba điều kiện, bạn có dám bảo đảm lúc lâm chung sẽ có đầy đủ ba điều kiện này không?".

"Điều kiện thứ nhất phải là thần trí rõ ràng, không một mảy may mê hoặc. Điều kiện này bạn có chắc được không? Chúng ta nhìn thấy rất nhiều người còn chưa chết, tuổi tác cao rồi thì bị chứng mất trí nhớ. "Bị chứng mất trí nhớ thì quyết định không thể vãng sanh". Bạn dám đảm bảo khi bạn già bạn không bị mất chứng trí nhớ không? Dám đảm bảo Sát-na bạn ra đi đầu óc có tỉnh táo được hay không? Khó lắm, thật quá khó.

"Điều kiện thứ hai, đến lúc nguy cấp quan trọng nhất ấy cần gặp được thiện tri thức, một người thật sự hiểu rõ đối với "Pháp Môn Tịnh Độ", người thông đạt, người có Tín-Nguyện kiên định nhắc nhở cho bạn. Bạn nghĩ xem bạn có thể có cơ hội này không?

"Điều kiện thứ ba, thiện tri thức vừa nhắc nhở thì liền lập tức tin tưởng, quyết định không có hoài nghi, liền tiếp nhận, liền sám hối, thật sự ăn năn, như vậy niệm Phật có thể vãng sanh" .

Ba điều kiện này thật không dễ dàng, vì thế chúng ta từ bây giờ phải Buông-xả vạn duyên, càng phải buông xả ác niệm, buông xả triệt để ác niệm, ác hạnh, quyết định không thể tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình. Phải tùy thuận theo giáo điều của Phật, Bồ Tát, trên Kinh Phật đã dạy chúng ta làm như thế nào thì chúng ta làm theo thế ấy.

(773lh. Trích từ tập 244. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

774• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC"

"CƯ SĨ BÀNG UẨN ĐÃ LÀM CHO CHÚNG TA MỘT TẤM GƯƠNG... VÀ ÔNG CÓ MỘT CÂU NÓI: VIỆC TỐT KHÔNG BẰNG KHÔNG VIỆC GÌ".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Tịnh Nghiệp Tam Phước" là căn bản cho chúng ta tu hành. Nói rõ ràng tường tận "Tịnh Nghiệp Tam Phước" thì là "Kinh A-Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung", "Kinh Thập Nghiệp Đạo", hai bộ Kinh này là nói rõ "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Trong Kinh Đại Thừa "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" cũng là nói rõ ràng tường tận về Tịnh Nghiệp Tam Phước. Phật dạy bảo chúng ta phải thâm nhập Kinh Tạng, phải thâm giải nghĩa thú. "Tịnh Nghiệp Tam Phước" chỉ có 11 câu, mỗi câu nói trong 11 câu đều là một cái đề mục, nội dung tường tận phân tán ở trên các Kinh Luận Đại Tiểu Thừa. Chúng ta cần tỉ mỉ mà nghiên cứu đối với giáo huấn của Ngài, chúng ta mới thật sự thể hội được. ***"Thế nào là hiếu dưỡng cha mẹ, thế nào là phụng sự sư trưởng, làm thế nào bồi dưỡng tâm từ bi, làm thế nào để tu Thập Thiện Nghiệp?".*** Không phải hình thức, mà thực chất mới quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Sau đó bạn mới biết được, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ở trong công việc, làm thế nào đem Kinh Luận của Phật Đà, những lý luận, cảnh giới, phương pháp mà trong đây đã nói hoàn toàn thực tiễn, hoàn toàn có thể làm được, đây mới là đệ tử Phật, như vậy thì mới có thể chân thật vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên, chúng ta hiện tiền nhất thiết phải làm đến được công phu tự khắc chế. Khổng Lão Phu Tử đã nói, "khắc phục tập khí tự tư tự lợi của chính mình; khắc phục tập khí danh văn lợi dưỡng của chính mình vô cùng quan trọng; khắc phục tập khí ham muốn ngũ dục, lục trần của thế gian của chính mình; khắc phục Tham, sân, si, mạn trong nội tâm của chính mình. Nếu chúng ta không chăm chỉ làm đến công phu tự khắc chế này thì làm sao có thể thành tựu?".

"Tự khắc chế", người xưa có hỏi qua, khắc chế từ chỗ nào? Từ nơi tập khí xấu nhất của bạn mà bắt đầu làm, đem nó khắc phục trước. Nếu như bạn tham danh thì bạn hãy bắt đầu từ đây trước tiên. Bạn có thể đem danh phận, có thể đem danh phận, có thể đem địa vị nhường cho người khác, bạn quán sát thấy quả thực có năng lực thay thế cho bạn thì tức khắc phải nhường lại, tuyệt đối không tham luyến danh vị. Bạn làm từ chỗ này. Nếu tham tiền thì bạn đem tài vật của mình đi cứu tế một số chúng sanh khổ nạn, họ đang cần đến, bạn giúp đỡ họ, bạn được buông xả. Bạn không thực tiễn thì tập khí rất xấu của bạn không trừ được. Bạn phải thật làm.

"Vào thời triều Đường, Cư sĩ Bàng Uẩn đã làm cho chúng ta một tấm gương. Cái gương này của ông có dụng ý rất sâu. Gia đình của ông rất là giàu có, ông đem tất cả của cải trong nhà mình bỏ hết lên trên một chiếc thuyền lớn, chèo thuyền ra giữa dòng sông, đục một cái lỗ ở giữa thuyền để nhấn chìm mọi thứ. Ông cái gì cũng đều không cần nữa. Người khác nhìn thấy sự việc như vậy bèn hỏi ông, tài sản của ông nếu không cần đến nữa, tại vì sao không đem đi làm một số sự nghiệp từ thiện cứu tế. Ông trả lời một câu nói: ***"Việc tốt không bằng không việc gì"***. Bạn hãy suy nghĩ điều thú vị của câu nói này, "việc tốt không bằng không việc gì". Nếu bạn thật sự không hiểu thì có thể từ cái tỉ dụ lúc trước tôi đã nói. Việc tốt, dùng điện thoại di

động là việc tốt, vô sự là dùng tâm linh cảm ứng, bạn nói xem cái nào tốt? Vô sự là tốt, vô sự là đang hưởng phước. Nếu làm thế nào đem hảo sự và vô sự đem gộp lại với nhau thì đây là Bồ Tát. Nói các vị biết hảo sự chi bằng vô sự là bậc A La Hán, là Bích chi Phật, không phải Bồ Tát. Bồ Tát thì hảo sự và vô sự đem gộp thành một thể, trên sự là làm việc hảo sự trong lòng thì vô sự. Việc này thì A La Hán làm không được, Bích Chi Phật cũng làm không được. Trên hình tướng cả một ngày bận rộn đến đầu tắt mặt tối để giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, nhưng trên thực tế, ở trong tâm thì cái gì cũng không có. ***"Đây gọi là làm mà không làm, không làm mà làm".*** Đây siêu việt, là chân công phu, không phải là giả. Người thế gian hiếu sự, ưa thích công việc, ưa thích quyền lực, ưa thích địa vị, ưa thích vinh dự, đây là người thế gian sánh không bằng A La Hán. A La Hán sánh không bằng Bồ Tát. Trên hiện tướng thì Bồ Tát cùng người thế gian không có khác biệt, nhưng trong tâm tưởng thì thanh tịnh hơn A La Hán. Chúng ta phải hạ công phu từ chỗ này. Thế giới Cực Lạc vô cùng trang nghiêm, hoàn cảnh tốt xấu là từ nhân tâm mà biến hiện.

(774lh. Trích từ tập 244. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

775. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TRÊN KINH PHẬT ĐÃ NÓI, TÍNH NGHIÊM TRỌNG CỦA TÁM LOẠI TAI NẠN NÀY VƯỢT HƠN CẢ TIỂU TAM TAI, VƯỢT HƠN ĐẠI TAM TAI". Vậy, Định Nghĩa của tám nạn rốt cuộc là như thế nào?

"TÁM NẠN: THỨ NHẤT LÀ ĐỊA NGỤC; THỨ HAI LÀ SÚC SANH; THỨ BA LÀ NGẠ QUỶ; THỨ TƯ LÀ TRƯỜNG THỌ THIÊN; THỨ NĂM LÀ BẮC CÔ LÔ CHÂU; THỨ SÁU LÀ MÙ, ĐUI, CÂM, ĐIẾC; THỨ BẢY LÀ THẾ TRÍ BIỆN THÔNG; THỨ TÁM LÀ NẠN SANH RA TRƯỚC HOẶC SAU THỜI CỦA PHẬT".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Tai nạn thật sự là gì? Đó là tám loại mà ***"trên Kinh Phật đã nói, tính nghiêm trọng của tám loại này vượt hơn cả tiểu tam tai, vượt hơn đại tam tai. Vậy, định nghĩa của tám nạn rốt cuộc là như thế nào?*** **Là chỉ việc không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp".** ***"Vì thế, tai nạn là không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp, là vượt hơn tiểu tam tai và đại tam tai. Từ trong câu nói này, chúng ta mới chân thật thể hội được Phật Pháp là Bảo vật"***. Tại vì sao gọi là Tam Bảo? Bạn có cơ hội gặp được, bạn có thể lý giải như pháp mà tu hành, bạn siêu vượt Tam giới, siêu vượt Mười pháp giới, đây mới là lợi ích vô cùng thù thắng. Ý nghĩa này chúng ta có thể hiểu được, không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp thì đương nhiên không có cơ hội tu hành.

TÁM NẠN. Trong tám nạn, ba nạn đầu tiên là "Tam-Đồ"

Thứ Nhất là: ĐỊA NGỤC.

Địa ngục là quá khổ rồi, đặc biệt là **"A-Tỳ Địa Ngục"**, chịu khổ không hề gián đoạn, thời gian rất dài rất dài, nên gọi là **"Vô Gián Địa Ngục". Ở** trong Địa ngục này thì không có Phật pháp, Bồ Tát Địa Tạng cũng không đến địa ngục này để độ chúng sanh. Tại sao vậy? Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh đã quá nặng, Bồ Tát Địa Tạng có đến cũng không ai tin, cũng không có người nào để ý tới Ngài. Bồ Tát Địa Tạng độ chúng sanh địa ngục, đó là địa ngục thông thường, không phải Vô Gián Địa Ngục. Vô Gián Địa Ngục cũng gọi là A-Tỳ Địa Ngục, đây là một trong tám nạn.

Thứ Hai là: SÚC SANH.

Súc sanh là ngu si, tâm trí chưa mở, do vì tội chướng mà đã chướng ngại mất đi cái duyên thấy Phật, nghe pháp. Đương nhiên đây đều là chỉ đại đa số, cũng có số ít trong súc sanh đạo chúng cũng có thể thấy Phật nghe pháp, thậm chí là tu hành vãng sanh. Trong Phật môn, chúng ta thường thấy trong quyển sách nhỏ "Vật Do Như Thử", thì những súc sanh này là ngoại lệ, đều là có thiện căn học Phật trong đời quá khứ vô cùng sâu dày. Tại vì sao đọa vào súc sanh đạo? Vì đã khởi một ý niệm sai lầm vào lúc lâm chung, thì người học Phật thiện căn sâu dày đọa tam ác đạo, mới có thể được Phật Bồ Tát từ bi cứu bạt. Những người này vẫn xem như là có thiện căn, chỉ là lâm chung có một niệm sai lầm. Khi lâm chung mà có một niệm sân hận thì liền đi vào trong địa ngục đạo, có một niệm hồ đồ thì đi vào súc sanh đạo. Sự hồ đồ này các vị phải hiểu được, hiện nay những người già bị chứng mất trí nhớ chính là thuộc dạng như vậy, thần trí không sáng suốt mơ mơ hồ hồ, vừa dứt hơi thở thì đi vào súc sanh đạo. Khi lâm chung mà khởi lên một niệm tham lam thì đi vào ngạ quỷ đạo. Nếu không phải là người có thiện căn vô cùng sâu dày, ở trong Tam ác đạo sẽ rất khó được độ. Dù rằng Chư Phật, Bồ Tát rất từ bi, thị hiện trong Tam ác đạo, nhưng có thể giác ngộ thì không nhiều, thật sự thì quá ít. Phật giáo hóa chúng sanh ở trong sáu cõi, số lượng độ thì tỉ lệ lớn nhất là ở nhân đạo. Thiên đạo ngược lại không bằng nhân đạo, trong việc này là có nguyên nhân.

Thiên Đạo như thế nào? Trên trời an vui tự tại, mọi người đã đem việc tu hành lơ là đi mất, cho rằng ta hiện nay rất tốt, rất tự tại, tu hành thì có ý nghĩa gì chứ? Lơ là mất. Phật tuy là cũng giảng Kinh thuyết Pháp ở trên trời, mọi người cũng rất hoan hỷ đến nghe, không ít người thích nghe Kinh, nhưng mà người thật sự tu hành thì rất ít, cho nên cõi trời thành tựu không bằng cõi người. Do vậy, Bồ Tát thị hiện thành Phật ở trong sáu cõi, không đến năm cõi kia mà chỉ riêng đến cõi người, đạo lý là ở chỗ này. Cõi người là ngôi nhà bình thường, bậc trung trong sáu cõi, cuộc sống dù rất khổ nhưng cũng có một chút vui, không giống như Tam ác đạo. Tam ác đạo chỉ có khổ mà không có vui, cõi trời chỉ có vui mà rất ít khổ, đây đều là những cõi rất khó độ. Súc sanh cũng bằng như là gặp kiếp nạn.

Thứ Ba là: NGẠ QUỶ

Ở trong ngạ quỷ đạo cũng là chịu khổ vô lượng, cho nên chúng ta gọi quỷ là quỷ đói. Ngạn ngữ cổ xưa của Trung Quốc thường nói, người sợ quỷ ba phần, quỷ sợ người đến bảy phần, các vị đồng tu phải nhớ kỹ những câu nói này, bởi vì có rất nhiều người sợ quỷ. Bạn nên biết rằng, quỷ sợ người còn hơn chúng ta sợ quỷ rất nhiều. Chúng ta mà không sợ thì chúng sẽ bỏ đi mất, chúng sợ chúng ta. Nếu bạn sợ quỷ, bị quỷ dọa cho sợ, có thể thấy bạn thật đáng thương. Khổ nạn của họ nhiều, chúng ta đem chữ "đói" thêm vào sau tên của chúng, thường ở trong kiếp nạn đói khác, tình trạng phổ biến đều là không có đồ ăn thức uống. Nghiệp nhân của họ tâm tham nặng nề, quả báo của tâm tham là như vậy. Đây cũng là gặp nạn, không dễ gì tiếp xúc được Phật pháp.

Thứ Tư là: "TRƯỜNG THỌ THIÊN"

Trường Thọ Thiên là Tứ Thiền Vô Tưởng Thiên, thọ mạng của họ là 500 kiếp, thọ mạng thật sự dài. 500 kiếp họ nhập Vô Tưởng Định, tâm thức của họ hoàn toàn đều ngưng hoạt động. Phật nói ở trong Kinh, ngoại đạo tu hành, thật sự tu hành thành công thì đều đến nơi này. Hay nói cách khác, trong 500 kiếp, thời gian dài như vậy họ đã đoạn mất cái duyên thấy Phật nghe pháp, đây là gặp nạn.

Thứ Năm là: "BẮC CÔ LÔ CHÂU"

Ở trong Tứ Đại Bộ Châu. Địa cầu này của chúng ta gọi là Nam Thiên Bộ Châu. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, ở nơi này có phước báu rất lớn, người thọ 1000 tuổi, rất ít người đoản mạng, phước báu lớn, tham trước ngũ dục, lục trần, không chịu sự tiếp nhận giáo hóa của Phật, cho nên ở nơi đó không có Thánh nhân ứng hóa, không những Phật Bồ Tát không có, mà A La Hán cũng không có. Không có Thánh nhân giáo hóa, cho nên cũng mất đi cơ duyên thấy Phật, nghe pháp. Trong các tự viện Phật giáo, chúng ta thường thấy Thần hộ pháp là Vi Đà Bồ Tát, ở trên am thờ Vi Đà Bồ Tát có một bức hoành phi, là "Tam châu cảm ứng". Tứ Đại Bộ Châu mà Ngài chỉ có cảm ứng có ba châu, Bắc Cô Lô Châu là không có Phật pháp, cho nên Ngài không cần đến để hộ trì.

Thứ Sáu là: PHẬT ĐÃ NÓI VỚI CHÚNG TA LÀ "MÙ, ĐUI, CÂM, ĐIẾC"

Mù là ngày nay chúng ta nói là người tàn tật, họ cũng có cơ hội thấy Phật nghe pháp, nhưng mà tương đối khó khăn. Đôi mắt mù rồi không thể thấy, họ có thể nghe được. Người bị điếc thì họ không thể nghe, nhưng họ có thể thấy được tượng Phật. Câm thì họ có nghi vấn không thể hỏi, đối với việc thấy Phật nghe pháp tu hành đều có chướng ngại, cho nên mới gọi là **"nạn".**

Thứ Bảy là: "THẾ TRÍ BIỆN THÔNG"

Thế gian có một số người thông minh tài trí, họ có một số tài trí huệ không phải chánh trí, không tin tưởng Phật pháp, hoài nghi đối với Phật pháp, phê bình đối

với Phật pháp, đây cũng là gặp phải nạn. Thế gian có rất nhiều, đồng học trong Phật môn cũng có.

Gần đây, tôi có nhìn thấy một số tư liệu, không biết từ đâu mà các đồng tu viết cho tôi, sau khi tôi xem xong thì đưa ra cho các đồng tu xử lý. Họ thường thường nghe đĩa giảng Kinh của tôi, và đã tìm ra rất nhiều chỗ mâu thuẫn, đưa ra nghi nan, đây là thuộc về "Thế trí biện thông". Không những, tôi giảng Kinh đầy rẫy sự mâu thuẫn. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh cũng không ngoại lệ. Vì sao vậy? Một cái nguyên tắc của việc giảng Kinh là giúp đỡ đại chúng giác ngộ, căn tánh của đại chúng không tương đồng, người mà chấp trước cái **"có"** thì nhất định phải giảng cái **"Không"** với họ, để phá chấp trước của họ; người chấp trước cái **"Không"** thì giảng cái **"có"** với họ, để phá chấp "không" của họ. Những người thế trí biện thông này nghe thấy, bạn sao có lúc nói lại có, có lúc nói là không, rốt cuộc là không hay là có? Bạn nói pháp không phải tự mình mâu thuẫn rồi sao? Họ không biết là nói với hạng người nào. Cùng một sự việc, nhưng đối tượng không giống nhau. Không những Phật như vậy, chúng tôi đọc "Luận Ngữ", Khổng Lão Phu Tử dạy người thì cũng như vậy. Học trò của Khổng Lão Phu Tử hỏi Nhân, hỏi Hiếu, Khổng Lão Phu Tử giảng giải với người này cùng với người khác không giống nhau. Đây là các vị có thể xem thấy được, ở trên "Luận Ngữ", Phu Tử cũng có nhiều cách giải thích đối với cùng một con chữ. Tại sao không thể có một cách giải thích? Không thể được, còn phải xem người đến hỏi ấy, dùng cách nào để có lợi ích đối với người này thì người này lãnh ngộ được, đây gọi là Khế cơ Khế lý. Phật không có định pháp để nói, Phu Tử cũng không có định pháp để nói, cho nên nói pháp chúng ta thường nói là quán cơ....

Thứ Tám là: NẠN SANH RA TRƯỚC HOẶC SAU THỜI CỦA PHẬT.

Sanh vào thời kỳ chưa xuất thế thì thế gian này không có Phật pháp, không có cơ hội thấy Phật nghe pháp. Còn nếu sanh ra sau khi Phật diệt độ thì bạn cũng không có cơ hội này. Nhưng mà nói trước và sau thời của Phật, phải nói pháp vận của Phật. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai ngàn năm, quả thật, sanh ra vào trước lúc Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, thế gian này không có Phật pháp. Nói cách khác, nếu bạn muốn liễu sanh tử xuất Tam giới thì không thể được, bạn không có cái cơ hội này. Đây là gặp nạn.

Tương lai sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật đã qua đi, sau khi đã qua một vạn hai ngàn năm này, hiện tại là đã hết 3000 năm rồi, vẫn còn 9000 năm này, pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế gian này bị diệt tận, tất cả Kinh điển tại thế gian này bị hủy mất hết, sau cùng chỉ còn lại "Kinh Vô Lượng Thọ". "Kinh Vô Lượng Thọ" trụ thế tại thế gian thêm 100 năm nữa, một thời gian rất ngắn. Sau 100 năm này thì "Kinh Vô Lượng Thọ" cũng không còn, chỉ còn lại một câu sáu chữ "Nam Mô A Di Đà Phật" vẫn còn truyền một thời gian. Nhưng con người trong khoảng thời gian này căn tánh hạ liệt, cho dù gặp được cũng khó có tiếp nhận, cũng rất khó Y Giáo Phụng Hành. Đây là **"nạn".**

Chúng ta từ những điểm này mới có thể thể hội được, ***"Phật pháp chân thật là "bảo vật". Tiểu tam tai, đại tam tai không phải là tai nạn thật sự, mà không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp mới là tai nạn nghiêm trọng. Chân thật có thể hiểu đạo lý này, thể hội đến tầng bậc này, chúng ta mới biết trân quý đối với Phật pháp. Nếu có thêm thời gian một ngày, nhất định phải tu hành cho tốt" .***

(775lh. Trích từ tập 246. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

776. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "THẾ NÀO GỌI LÀ TU HÀNH? Ý NGHĨA CỦA HAI CHỮ NÀY NHẤT ĐỊNH PHẢI LÀM CHO SÁNG TỎ, KHÔNG THỂ HIỂU SAI".

"Tu hành không ở tại hình thức, có hình thức, không có thực chất thì không có tác dụng; có thực chất, không có hình thức thì vẫn được Chư Phật hộ niệm, thiện thần bảo hộ. Phật, Bồ Tát, Thiện thần coi trọng thực chất, không trọng hình thức. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

"Thế nào gọi là tu hành? Ý nghĩa của hai chữ này nhất định phải làm cho sáng tỏ, không thể hiểu sai".

Tu hành chính là y chiếu theo giáo huấn của Phật Đà mà tu sửa hành vi của chúng ta, đó gọi là tu hành. Chứ không phải là mỗi ngày đi thắp hương, tụng Kinh, lạy Phật, hay là đi Niệm Phật, đi tham Thiền. Đây có xem là tu hành không? Nói các vị biết, đó là [hình dáng] của tu hành, chưa chắc là thật. Trên miệng là niệm A Di Đà Phật, nhưng nếu gặp phải người không hợp ý mình thì lập tức nổi cáu, tức giận mắng người, vậy thì tu hành gì chứ? Gặp người thuận theo ý mình thì khởi tham ái, không thuận theo ý mình thì nổi giận, vậy bạn không có tu hành, việc bạn tụng Kinh, niệm Phật đó là đều không tác dụng, đều không hiệu nghiệm. Nhất định phải làm cho được những gì Phật dạy chúng ta ở trên Kinh, đây gọi là tu hành. Ví dụ như Phật dạy chúng ta không sát sanh, chúng ta ở trong tất cả lúc, tất cả chỗ, tất cả cảnh giới, chúng ta đều có thể tuân thủ, tuyệt đối không tổn hại sanh mạng của chúng sanh, chúng ta thật sự làm được thì mới gọi là "Tu Hành". Trước khi chưa có học Phật, nhìn thấy con kiến, dù vô tình hay cố ý thì bạn sẽ dễ dàng giết chúng; ở trong nhà nhìn thấy nào là gián, nào là chuột, bạn nhất định sẽ giết hại chúng, chúng đến quấy nhiễu hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta. Thường nhìn thấy nhất là muỗi, chúng cắn đốt bạn, bạn đập một cái nó chết ngay, giết nó là sát sanh rồi. Tu hành chính là tu chính những hành vi này, những hành vi này là sai. Con muỗi bay đi khắp nơi để kiếm ăn, giống như con người của chúng ta ở bên ngoài đi mưu sinh kiếm sống. Mưu sinh không có phạm tội, cho nên con muỗi chích chúng ta một cái thì không phạm tội, không phạm tội chết. Nếu bạn không bằng lòng cúng dường nó, không sẵn lòng bố thí thì đuổi nó đi

là được rồi, đâu có quyền được giết nó. Người chân thật học Phật, nghe theo giáo huấn của Phật, bị muỗi cắn chúng ta hoan hỷ kết cái duyên với nó, bố thí nó, cúng dường nó, đây là một việc tốt. Hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của chúng ta sửa chữa trở lại, tu chính trở lại, đây gọi là tu hành. Tu chính cái tư tưởng sai lầm của chúng ta, tu chính cái kiến giải sai lầm, tu chính cái hành vi sai lầm, thì người này là chân tu hành. ***"Tu hành không ở tại hình thức, có hình thức, không có thực chất thì không có tác dụng; có thực chất, không có hình thức thì vẫn được Chư Phật hộ niệm, Thiện thần bảo hộ. Phật Bồ Tát, Thiện thần coi trọng thực chất, không trọng hình thức. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu".***

(776lh. Trích từ tập 246. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

777. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TIÊU CHUẨN CỦA THIỆN ÁC LÀ NHỮNG GÌ?.....!

"CHỈ NHỚ ĐIỀU THIỆN CỦA NGƯỜI, CHỈ NGHE ĐIỀU THIỆN CỦA NGƯỜI KHÁC, NHẤT ĐỊNH KHÔNG NÊN NHỚ LỖI LẦM CỦA NGƯỜI, NHẤT ĐỊNH KHÔNG NGHE LỖI LẦM CỦA NGƯỜI"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Tiêu chuẩn của Thiện Ác là những gì? Trong "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo", ***"Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch. "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo" vô cùng quan trọng, chúng tôi đã dùng không ít thời gian để đem bộ Kinh này giảng kỹ qua một lần, chúng tôi cũng hy vọng đĩa VCD của bộ Kinh này sớm được lưu hành, giúp đỡ đại chúng xây dựng một tiêu chuẩn về thị phi, thiện ác ở trong tâm của mình, khiến cho chúng ta biết được làm sao để đoạn ác hướng thiện, làm sao tích công lũy đức, làm sao để cải tạo vận mạng của chính mình, tạo dựng cho mình một hạnh phúc mỹ mãn".*** Phật Đà giáo hóa chúng sanh căn bản là ở trong bộ Kinh này. Ngoài ra chúng tôi cũng đã chọn một bộ "Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung", hiện tại đang bắc đầu giảng. Hai bộ Kinh nhỏ này là căn bản tu hành của chúng ta, nhất định không thể được lơ là.

Còn như "Ma Não", ở trong thế xuất thế gian pháp, xưa nay trong và ngoài nước, có thể nói không có cách nào tránh khỏi được, cũng là điều mà chúng ta nhất định sẽ gặp phải. Những thứ ma não này trong tám khổ, chính là oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ, ma não từ đây mà đến. Ở trong "Kinh Bát Đại Nhân Giác", Thế Tôn đã đem Ma Não quy nạp thành bốn loại lớn, chúng ta rất dễ dàng nhớ, rất dễ dàng phân biệt. Ở trong "Kinh Lăng Nghiêm" Phật cũng đã nói ra rất nhiều, chỉ một điều là Ngũ Ấm này mà trong "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói thành 50 loại. Trong Ngũ Ấm, mỗi một loại ấm nói cho chúng ta là 10 loại. Mười loại là mười cái chủng loại, trong mỗi chủng loại ấy lại không biết có đến bao nhiêu nữa, cho nên

bao vây chung quanh chúng ta đều là ma. Bản thân chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ. ***"Chúng ta không thể sợ hãi ma não, chúng ta phải dũng cảm tiếp nhận ma não, phải nhận thức ma não, chúng ta mới có thể ở trong ma não thành tựu chính mình. Thành tựu cái gì?"*** Cái thứ nhất thành tựu chính mình Nhẫn Nhục Ba-La-Mật, thành tựu chính mình Thiền Định Ba-La- Mật, thành tựu chính mình Bát Nhã Ba-La-Mật. Nếu như không có ma não thì Bồ Tát Lục Độ đến nơi nào để tu?

Tâm Tịnh thì Phật Độ tịnh, đây là nhân tố đầu tiên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh Tịnh Độ, nhân tố thứ hai là Thập Thiện. Nếu như chúng ta ở ngay trong đời này chân thật làm được Thuần tịnh, Thuần thiện *(thuần tịnh là tâm thanh tịnh, thân tâm của chúng ta nhất định không bị ô nhiễm, ở Tây Phương Tịnh Độ thì làm được);* lại thêm Thuần thiện, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu. Thế giới Tây Phương là *"Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ",* thượng thiện chính là thuần thiện. Cho nên, chúng ta nhất định phải ghi nhớ sự giáo huấn của Phật Đà, ***"Chúng ta ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để cho chút nào bất thiện gián tạp".*** Bản thân của chúng ta phải hiểu được, không nên để cho tâm của mình bị ô nhiễm ác pháp, vì như vậy thì chúng ta thiệt thòi lớn rồi.

Ô nhiễm ác pháp thì dễ dàng, nhưng đem cái ô nhiễm này gột rửa cho sạch thì thật không dễ dàng. Cho nên, phương pháp tốt nhất chính là chúng ta phải cự tuyệt ô nhiễm ác pháp, như vậy đối với chúng ta vô cùng lợi ích. Cách làm thế nào? Chúng tôi trong lúc giảng dạy thường nói: ***"Chỉ nhớ điều thiện của người, chỉ nghe điều thiện của người khác, nhất định không nên nhớ lỗi lầm của người, nhất định không nên nghe lỗi lầm của người".*** Có một số người ưa thích ở trước mặt bạn nói thị phi, nói tốt, nói xấu, tình trạng xưa nay trong và ngoài nước không tránh khỏi. Có rất nhiều người ưa thích nói những lời này. Những người này đang tạo nghiệp, nghiệp họ tạo thiện nghiệp hay ác nghiệp, hoàn toàn ở tại chúng ta. Chúng ta tạo tâm thiện để tiếp nhận thì họ tạo là thiện nghiệp, chúng ta lấy tâm ác để tiếp nhận thì họ tạo là ác nghiệp. Do đây, mà biết, Thiện-Ác không phải là định pháp, hoàn toàn ở tại [Giác và Mê] của chính chúng ta. Chúng ta Mê thì thiện Pháp có thể biến thành ác pháp. Nếu như chúng ta giác ngộ rồi, Ác pháp cũng có thể biến thành thiện pháp, quảng độ chúng sanh, ta và người đều lợi.

Những điểm này, tôi học Phật thời gian lâu hơn so với mọi người, tôi giảng Kinh thời gian dài hơn các vị, kinh nghiệm cả đời tôi gặp phải rất là phong phú, có thể đưa ra cho mọi người làm tham khảo. Tôi từ trong vô lượng vô biên ma não đi ra như thế nào. Ma không có não hại đối với tôi, ma đến giúp đỡ tôi. Mỗi một lần ma não nghiêm trọng thì thành tựu Nhẫn nhục, Thiền định, Bát nhã cho tôi, đều làm cho tôi nâng cao lên một khoảng rất lớn.

(777lh. Trích từ tập 247. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

778. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHÂN-QUẢ TIÊU CHUẨN CỦA THIỆN-ÁC"

"PHẬT GIẢNG Ở TRONG KINH: CHÍNH TAY BỐ THÍ, CHÂN THÀNH KHẨN THIẾT VẬY THÌ PHƯỚC BÁO SẼ LỚN".

"TỨ CHÚNG ĐỒNG TU HỌC PHẬT CỦA CHÚNG TA, ĐỐI VỚI KINH GIÁO, ĐỐI VỚI ĐỀ XƯỚNG CỦA CÁC TỔ SƯ ĐỀU CẦN PHẢI ĐỌC THUỘC, ĐỀU NÊN PHẢI CHĂM CHỈ HỌC TẬP, THỰC TIỄN TRONG CUỘC SỐNG SINH HOẠT THƯỜNG NGÀY CỦA CHÍNH MÌNH, NHẤT ĐỊNH ĐƯỢC LỢI ÍCH, NHẤT ĐỊNH ĐƯỢC THỌ DỤNG. ***Đây là nói rõ, [tạo thiện thì gọi là thiện nghiệp, tạo ác gọi là ác nghiệp]. Thiện nghiệp có sanh ra sức mạnh của Thiện nghiệp, Ác nghiệp sanh ra sự ảnh hưởng của quả ác, cho nên gọi là [nghiệp lực]".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Ấn Quang Đại sư là Bồ Tát tái lai, Tổ sư Ngài đại từ đại bi vì người hiện tại đã đặt ra cơ sở cho giáo dục **"Nhân-Quả. Tiêu chuẩn của Thiện-Ác"** tâm hành, Ngài không có dùng Phật pháp, mà Ngài dùng "Liễu Phàm Tứ Huấn", dùng "Cảm Ứng Thiên". Việc này hết sức có đạo lý, chân thật là Khế cơ- Khế lý. Những trước tác này đều là do người Trung Quốc viết ra, không phải từ Ấn Độ phiên dịch sang. Đưa ra việc dạy học như vậy là phù hợp sâu sắc với tình cảm dân tộc của người Trung Quốc, rất dễ dàng tiếp nhận. Ấn Tổ cả đời cực lực đề xướng. Hiện tại, Ấn Tổ Ngài đã vãng sanh rồi, các đồng tu Tịnh Tông của chúng ta cần tiếp nối di chí của Ấn Tổ Ngài, thật sự đi làm hoằng pháp lợi sanh kế tục huệ mạng của Phật, muốn đem những giáo huấn của Ngài phát dương quang đại, quả thực là có thể cứu vãn xã hội, có thể cứu vãn cái tai nạn của ngày tận thế.

"Tứ chúng đồng tu học Phật của chúng ta, đối với Kinh giáo, đối với đề xướng của các Tổ Sư đều cần phải đọc thuộc, đều nên phải chăm chỉ học tập, thực tiễn trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày của chính mình, nhất định được lợi ích, nhất định được thọ dụng. Đây là nói rõ, [tạo thiện thì gọi là thiện nghiệp, tạo ác gọi là ác nghiệp]. Thiện nghiệp có sanh ra sức mạnh của Thiện nghiệp, Ác nghiệp sanh ra sự ảnh hưởng của quả ác, cho nên gọi là [nghiệp lực]". A-Nan tại chỗ này nói là *"bất tư nghì nghiệp lực"*, trong nhà Phật có một bài kệ như thế này:

"Nghiệp lực không nghĩ bàn

Dù xa vẫn kéo đến

Quả báo thành thục rồi

Cầu tránh cũng không khỏi".

Nhà Phật thường hay nói: ***"Không phải không quả báo, mà là thời giờ chưa đến",*** do vậy chúng ta thường hay nghe Cổ đức nói: ***"Bồ Tát sợ Nhân, chúng sanh***

sợ Quả". Chúng sanh ngu si, lúc tạo tác thì không hề để ý, tạo ra nghiệp ác trùng trùng, đến khi quả báo hiện tiền thì họ lại sợ hãi. Đến lúc này thì sợ hãi cũng chẳng có ích gì, cũng chẳng giúp được gì. Bồ Tát thì thông minh, quả báo hiện tiền thì nhẫn nhục chịu đựng. Bồ Tát sợ nhân nên mãi mãi không tạo lại nhân ác, cho nên họ mới có thể không bị ác báo. Sự việc này chúng ta học Phật không thể không xem trọng, nhất định phải hiểu được đạo lý bên trong, phải nhận rõ chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng. Những ví dụ cho việc này thì quá nhiều, quá nhiều. Các vị hãy xem Chú Giải của **"Thái Thượng Cảm Ứng Thiên", "Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn"** và trong **"An Sĩ Toàn Thư",** dường như mỗi một điều gì cũng đều có rất nhiều những ví dụ dẫn chứng để chứng minh. **"Cảm Ứng Thiên Vựng Biên"**, không phải là một người ghi, trong quá khứ đã có rất nhiều lần biên soạn thêm vào. Nếu như trong số đồng học chúng ta có người có tâm, đều có thể sưu tập những câu chuyện ngày nay. Các vị có thể xem trên tập san, tập báo chí, nhìn thấy những bài báo viết về **"Nhân Quả báo ứng"**, có thể thêm vào trong quyển "Cảm Ứng Thiên". Tương lai đến khi đem in lại, thì có những mẫu chuyện phát sinh trong xã hội ngày nay, và rất nhiều, rất nhiều mẫu chuyện phát sinh ở nước ngoài, như vậy thì càng có thể khởi phát được lòng tin của đại chúng. Sự việc này quyết định không phải là mê tín, nó là sự thật, chúng ta nhất định không thể lơ là. Vì vậy, tại những chỗ khởi tâm động niệm thì phải hồi đầu, đặc biệt là phát tâm muốn trong một đời này vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, bạn nhất định phải biết được điều kiện của vãng sanh là những gì và bạn đã có đầy đủ điều kiện này hay chưa?

Điều kiện của vãng sanh thực tại mà nói, cụ thể nhất chính là ở trên bộ **"Kinh Vô Lượng Thọ" này. Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" nói về tiêu chuẩn của Thiện ác cùng với " Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo", "Kinh A Nan Vấn Hỏi Phật Sự Tốt Xấu", "Thái Thượng Cảm Ứng Thiên" mà Ấn Tổ đã nói và "Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn"** là hoàn toàn tương đồng, chúng ta không thể xem thường. Đến lúc nghiệp chướng mà hiện tiền, đọc Kinh không có tác dụng, tụng Kinh không tiêu trừ được nghiệp chướng, phải theo phương pháp lý luận của Kinh mà tu sửa tư tưởng, kiến giải, ngôn hành của chính mình, thì mới hữu dụng, mới có thể tiêu nghiệp chướng. Các vị nhất định phải nên hiểu, quyết định không phải nói nghiệp chướng hiện tiền rồi thì tụng vài ba bộ Kinh cầu Phật Bồ Tát bảo hộ. Đây là mê tín. Kinh là do Phật Bồ Tát thuyết giảng, bạn lại đi tụng cho các Ngài nghe, làm gì có đạo lý như vậy chứ? Những băng ghi hình mà tôi giảng, bản thân tôi cũng đâu cần xem. Tôi còn không muốn xem những gì tôi đã nói, vậy thì Phật Bồ Tát sẽ nghe Kinh mà các Ngài đã nói hay sao? Không thể nào có việc như vậy. Phật Bồ Tát nhìn thấy bạn "Y Giáo Phụng hành", thật sự quay đầu là bờ, liền hoan hỷ. Cho nên bạn tụng Kinh ở trước Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sẽ lắc đầu, bạn làm sai rồi. Nhất định phải hiểu lý, nhất định phải "Y Giáo Phụng Hành". Cho nên ở trên Kinh Phật thường hay dặn đi dặn lại chúng ta: ***"Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết".*** "Diễn" chính là phải làm được, là biểu diễn. Đạo lý mà trong "Kinh Vô Lượng Thọ" đã nói, tất cả những giáo

huấn, chúng ta đều có thể biểu diễn ra từ sinh hoạt thường ngày, hoàn toàn làm được như vậy thì Phật hoan hỷ. Có người thỉnh giáo với bạn, thì bạn có thể nói với họ một cách rõ ràng, một cách thấu triệt, khiến cho người nghe ấy đoạn nghi sanh tín, cũng có thể học tập bạn, thì Phật mới thật sự hoan hỷ. Cho nên, vạn nhất không nên tạo ác nghiệp, hạt giống nghiệp tập này của ác nghiệp sẽ ở trong "A Lại Da Thức" vĩnh viễn không bị tiêu mất, đến khi nào gặp được duyên thì nó liền khởi hiện hành. Khởi hiện hành nghĩa là quả báo hiện tiền!

Ở tại điểm này, tôi xin khuyên thêm đối với đồng học, nếu như là phước báo hiện tiền quyết định không nên hưởng thụ. Vì sao vậy? Những phước báo đã tu được trong đời quá khứ thì rất dễ dàng hưởng hết, sau khi hưởng hết rồi thì phải làm sao? Chúng ta hãy tĩnh tâm, hãy tỉ mỉ mà quan sát những nhân vật chung quanh chúng ta, những người được đại phước báo này, những người được giàu sang, được tài phú trong xã hội, thì chúng ta sẽ rõ. Những phước báo giàu sang mà họ có được ngày nay, đều là nhân thiện họ đã tu trong đời trước, nhưng mà lúc hưởng thụ thì họ không tu thiện nữa, họ lại không thể tu nhân nữa, dù rằng trong xã hội họ cũng đã làm một số sự nghiệp phúc lợi từ thiện, chúng ta hiểu được đều là những việc thiện nhỏ. Bạn xem, họ đã làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện phúc lợi xã hội, mỗi một năm cũng đã làm hết mấy mươi triệu bạc, tất cả đều là việc thiện nhỏ. Làm sao biết được đó là việc thiện nhỏ? *"Ở trong quyển "Liễu Phàm Tứ Huấn" có một câu chuyện nhỏ, viết rằng có một cô gái tuổi còn trẻ, gia cảnh vô cùng bần hàn, đi đến miếu để thắp hương lạy Phật, trên người chỉ có hai đồng tiền, đem hết ra cúng dường Tam Bảo. Lão Hòa Thượng trù trì đã đích thân hồi hướng cho cô. Về sau này cô đã phát đạt, được làm Vương Phi, cô lại đi đến ngôi miếu này, đem rất nhiều vàng bạc đến cúng dường Tam Bảo. Lão Hòa Thượng chỉ gọi đồ đệ của ông đi đến hồi hướng cho cô. Cô rất là ngạc nhiên, liền thỉnh giáo với lão Hòa Thượng. Lão Hòa Thượng nói, lúc trước hai đồng tiền của cô là xuất phát từ lòng chân thành, cho nên công đức đó lớn, ta không đích thân hồi hướng cho cô là có lỗi với cô. Hiện tại cô đem đến vàng bạc tuy rằng nhiều, nhưng lòng của cô không chân thành như lúc trước nữa, vì vậy tuy rằng cô bố thí nhiều tiền, mà phước báo rất nhỏ, đồ đệ của ta đến hồi hướng cho cô là được rồi".* Từ sự việc này, chúng ta mới biết thế nào **[là tu đại phước].** Phàm là người đại phú, đại quý làm những việc tốt này, tu được cũng đều là phước nhỏ, không có được cái tâm chân thành cung kính, phó thác cho những người cấp dưới, ***"****tốt lắm, đây là việc tốt, các vị hãy thay tôi làm đi".* "Phật giảng ở trong Kinh: ***"Chính tay bố thí, chân thành khẩn thiết vậy thì phước báo sẽ lớn".***

(778lh. Trích từ tập 252. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

779. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "XÃ HỘI HIỆN TẠI KHẮP NƠI ĐÃ MẤT ĐI SỰ GIÁO HUẤN CỦA 'THÁNH HIỀN'. TRÊN TOÀN THẾ GIỚI ĐANG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT, GIÁO DỤC THƯƠNG NGHIỆP, GIÁO DỤC KINH TẾ THƯƠNG MẠI, CON NGƯỜI ĐÃ HỌC NHỮNG THỨ NÀY. HỌ CÓ NĂNG LỰC CẠNH TRANH XÃ HỘI. CẠNH TRANH LẠI NÂNG LÊN THÌ LÀ ĐẤU TRANH, ĐẤU TRANH LẠI NÂNG CAO LÊN NỮA THÌ KHÔNG PHẢI BIẾN THÀNH CHIẾN TRANH HAY SAO?"

"Nhất định phải biết được, trồng thiện nhân được thiện quả, tạo ác nghiệp nhất định có ác báo!"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Từ trên sự mà nói, xã hội ngày nay, bệnh nghiêm trọng nhất là ở chỗ nào? ***"Xã hội hiện tại khắp nơi đã mất đi sự giáo huấn của "Thánh Hiền". Trên toàn thế giới đang phát triển khoa học kỹ thuật, giáo dục thương nghiệp, giáo dục kinh tế thương mại, con người đã học những thứ này. Họ có năng lực cạnh tranh trong xã hội. Cạnh tranh lại nâng cao lên thì là đấu tranh, đấu tranh lại nâng cao lên nữa thì không phải biến thành chiến tranh hay sao?".*** Cho nên chiều hướng phát triển như vậy đến sau cùng chính là ngày tận thế mà các Tôn giáo đã nói. Thế giới này rất là nguy hiểm, thiên tai, nhân họa có ngày nào mà không có chứ? Tần suất của mỗi năm một nhiều hơn, mức tổn thương mỗi ngày một nghiêm trọng hơn, vô cùng đáng sợ. Thế nên chúng ta hiểu được, xã hội đại chúng ngày nay, "Thân- Khẩu- Ý" ba nghiệp đều không thiện, vậy có thể được hay sao? Chúng ta từ những chỗ này mà tỉnh ngộ ra. "Trong thời đại này, việc tốt lớn nhất, cái thiện nghiệp thật sự là đề xướng giáo dục luân lý đạo đức, là phải phát dương quang đại nền giáo dục thiêng liêng của Tôn Giáo. Đây chính là công đức số một". Nếu bạn làm thành công thì công đức vô lượng vô biên, làm không thành công cũng được một hồ sơ thiện nhỏ giống như Vệ Trọng Đạt vậy, quyết định là chống đỡ được những ác nghiệp mà bạn đã tạo ra từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta tin tưởng sâu sắc, một chút nghi hoặc cũng không có.

Tại Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là Lâm Trưởng của Cư Sĩ Lâm, những năm gần đây đang ra sức đề xướng hoằng pháp lợi sanh, cung cấp giảng đường, mời Pháp sư đến giảng Kinh thuyết pháp. Quả báo của công đức này không thể nghĩ bàn, bất luận là ông đã tạo ra bao nhiêu nghiệp bất thiện trong đời quá khứ, thì thiện hành của hai sự việc này đều sẽ che lấp hết những bất thiện đó của ông. Chúng ta tin, sự việc của Vệ Trọng Đạt là thật chứ không phải giả, chúng ta đều có thể xem thấy ở trong rất nhiều ghi chép của người xưa, có thể thấy được sự việc này của ông lưu truyền được rất rộng. Cho nên chúng ta phải trân trọng chăm chỉ nỗ lực mà học tập, phải đem sự việc này làm thành một việc lớn ở trong cuộc đời chúng ta.

Chủ nhật tuần trước, Cư Sĩ Lâm đã mở đại hội Lâm Hữu, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời tôi đến tham gia. Tôi nghĩ, có không ít đồng tu ngồi ở đây cũng đã tham dự qua

đại hội này. ***"Ông mời tôi giảng vài câu, tôi đã đưa ra cho các Lâm Hữu ba sự việc. Việc thứ nhất là: Mục đích của đời người, việc thứ hai là: Ý nghĩa của đời người, việc thứ ba là: Giá trị của đời người. Nếu như chúng ta ngay trong một đời này mà lơ là bỏ qua ba sự việc này thì chúng ta đã uổng phí một chuyến đi đến thế gian này rồi".*** Người xưa nói là mê lầm sanh tử, mơ mơ hồ hồ đến đây, rồi lại mơ mơ hồ hồ ra đi. Bạn xem đáng tiếc biết bao. Chúng ta lần này đi đến thế gian, rốt cuộc là để làm gì, **"mục đích là gì?".** Vấn đề này rất khó trả lời. Bạn hãy xem trong cái xã hội này, đồng tu chúng ta cũng không tránh khỏi, ngày ngày chạy theo tiền của, ngày ngày muốn phát tài, bận rộn đến đầu tắt mặt tối. Lẽ nào bạn đến thế gian này, mục đích là để kiếm tiền hay sao?

Cái mục đích này không phải sự thật, cho dù bạn có thật sự phát tài rồi, bạn có tiền tỉ, bạn trở thành tỉ phú, bạn có nghĩ sau khi bạn chết, một đồng cũng không mang theo được, toàn bộ tan vỡ hết, sản nghiệp của bạn có nhiều hơn đi nữa, thì toàn bộ cũng đều cho người khác. Nếu như cuộc đời lấy cái này làm mục tiêu, vậy thì thật ngu si đến cùng cực, không thể so sánh được với thổ dân Úc Châu. Thổ dân Úc Châu mục tiêu cuộc đời họ là gì? Là vui vẻ, họ theo đuổi sự hạnh phúc, vui vẻ. Việc này còn có thể nói được. Sau khi chúng ta học Phật thì mới thật sự hiểu rõ. Phật Bồ Tát đã làm ra cho chúng ta một tấm gương. Mục tiêu cuộc đời của các Ngài là gì? Xin nói với các vị là "học tập", mục tiêu nỗ lực của cuộc đời là cả đời luôn học tập, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Học chính là Giác. Chúng ta ở đây mới hiểu được, ***"phương hướng mục tiêu chính xác nhất của đời người là cầu "Giác Ngộ",*** không ngừng đem tánh giác của mình nâng cao lên. Mục tiêu này là thuần Chánh ở trong Phật pháp Đại Thừa.

Chúng ta ngày nay cầu những gì? Cầu "Giác Ngộ". Vừa giác ngộ thì là Bồ Tát, không phải phàm phu nữa, là Sơ Tín Vị Bồ Tát. Sơ Tín Vị lại cầu Giác ngộ thì nâng lên đến Nhị Tín Vị. Không ngừng cầu Giác ngộ, có Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Đẳng Giác, Diệu Giác, đến sau cùng thì thành Phật. Phật nghĩa là gì? Là "Đại Giác" cứu cánh viên mãn. Mục tiêu này là thuần chánh. "Người cầu Giác Ngộ nhất định không đọa tam đồ, quả nhiên chứng được quả vị Viên Giáo Sơ Tín Bồ Tát, thoát ly lục đạo luân hồi có thể nói là việc trong tầm tay. Không những nói siêu vượt lục đạo mà siêu vượt mười pháp giới cũng là có hy vọng. Cái hy vọng này tuyệt đối không mong manh".

Chúng ta đã xác định phương hướng mục tiêu của chính mình hay chưa? **"Ý nghĩa của cuộc đời là gì?".** Ý nghĩa chính là phải chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh. Nhà Nho nói ***"Người nhân không có kẻ thù"***. Bạn ở ngay trong một đời, trong tâm đối với tất cả người, tất cả chúng sanh không có một chút oán hận, thì cuộc đời này bạn trải qua có ý nghĩa. Bạn vẫn còn có oan gia đối đầu thì rất gay go. Làm thế nào mới có thể làm được đến cảnh giới này? Nhất định phải có "Giác ngộ" tương đối, bạn mới có năng lực biến thù thành bạn.

Sau cùng, chúng ta nói đến **"giá trị của cuộc đời là gì?"**. Ở trong Phật pháp thì nói giá trị thật sự của cuộc đời chính là ***"Hoằng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng của Phật".*** Giá trị này là chân thật, quyết định không hư ảo. Thế gian tất cả pháp hữu vi **"sanh không mang đến, chết không mang theo"**. Người thông minh phải vì những thứ không mang theo được mà nỗ lực. Công đức hoằng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng của Phật là có thể mang theo được. Từ đó cho thấy, đời người tại thế gian không thể không làm việc tốt. ***"Nhất định phải biết được, trồng thiện nhân được thiện quả, tạo ác nghiệp nhất định có ác báo".***

(779lh. Trích từ tập 252. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

780. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHẬT A DI ĐÀ CÒN CÓ MỘT ĐỨC HIỆU: 'THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC'. CÁC VỊ HÃY SUY NGHĨ XEM CÓ PHẢI LÀ Ở TRONG THUẬN CẢNH, NGHỊCH CẢNH, THIỆN DUYÊN, ÁC DUYÊN ĐÃ RÈN LUYỆN RA 'THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC'.... CHÍNH LÀ THUẦN TỊNH, THUẦN THIỆN".

"Chúng tôi rời khỏi Đài Loan, đến Singapore, tiếp nhận sự chướng ngại này, mới viết ra bài "HÃY SỐNG TRONG THẾ GIỚI BIẾT ƠN". Nếu như không gặp cái ngăn ngại này, thì bài viết này không thể nào nói ra được. Tôi được lợi ích rồi. Tờ giấy dán này hiện tại đã lưu hành khắp thế giới, biết bao nhiêu người được lợi ích".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Gần đây nhất, chúng tôi lại gặp phải một số ngăn trở. Mỗi một sự trở ngại đối với tôi đều là giúp tôi nâng lên thêm một bậc, tôi rất cảm kích. Cho nên, có một số đồng tu hỏi tôi: ***"Những người này hủy báng Ngài, sĩ nhục Ngài, hãm hại Ngài, ngày ngày đều nói xấu về Ngài, vậy tại sao Ngài lại đối xử tốt với họ như vậy, Ngài lại cảm kích họ nữa?*** Tôi nói: *"Các vị hãy xem hậu quả thì các vị sẽ hiểu, không phải họ đối xử với tôi như vậy, mà tình cảm của tôi rất nặng, không nỡ rời khỏi cái chỗ ở này. Họ dùng lời ác, tâm ác để đối mặt, tôi sẽ nhẫn chịu mà rời chỗ này, rời khỏi chỗ này về sau nhất định là càng phải vượt lên hơn nữa. Cho nên tôi nói, những người hủy báng tôi, nói lời xấu với tôi, sỉ nhục tôi đều là Bồ Tát thị hiện, các vị làm gì mà biết được chứ?"*. Đó không phải là người thông thường, Phật, Bồ Tát làm sự thị hiện như vậy, tôi phải cố gắng leo vượt lên trên, lại lên một tầng nữa. Nếu như không có sự thị hiện này thì tôi sẽ không chịu vượt lên thêm. Cho nên, trong cảm nhận của tôi là không có người ác, tôi vĩnh viễn sẽ cảm ơn, vĩnh viễn sẽ tán thán. Vì sao vậy? Tôi được lợi ích chân thật. Tôi được lợi ích, họ cũng được lợi ích. Việc này ở trong Kinh Phật đều có dẫn chứng, Đề Bà Đạt Đa tìm đủ mọi cách để hại Phật

Thích Ca Mâu Ni, phá hòa hợp Tăng, phá hoại Tăng đoàn. Trong "Kinh Đề Bà Đạ Đa", Phật Thích Ca Mâu Ni có nói với chúng ta cái nhân duyên không thể nghĩ bàn của ông, ông cũng là Chư Phật Như Lai ứng hóa, biểu diễn cho chúng ta thấy. Ác tâm, ác hạnh của ông quả báo ở địa ngục A-Tỳ, nhưng mà ông thành tựu cho Thích Ca Mâu Ni Phật sáu Ba La Mật, khiến cho tất cả đại chúng chúng ta đối với trí huệ đức hạnh của Phật càng nhìn thấy rõ ràng hơn, mà học tập ở Thích Ca Mâu Ni Phật. Công đức này cũng là không thể nghĩ bàn. Cho nên, Thế Tôn nói với chúng ta, Đề Bà Đạt Đa ở địa ngục A-Tỳ, tuy ông ở địa ngục A-Tỳ, nhưng mà không chịu khổ, hoàn cảnh sinh hoạt giống như ở trên cung trời Đao Lợi, đang hưởng phước. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Sau đó thì chúng ta nghĩ đến, trên các Kinh Phật dạy bảo chúng ta tự lợi lợi tha, chúng ta xác thực là tự lợi lợi tha, cho nên những người này cho dù họ là ác ý phỉ báng, ác ý tạo điều sinh sự để phá hoại, thì họ cũng đã làm cho chúng ta nâng cao cảnh giới rồi. Công đức này không thể nghĩ bàn, dù tương lai họ đọa xuống ba đường ác, cũng ba đường ác hưởng phước, họ không bị chịu tội. Nếu như chúng ta cũng lấy ác ý đó để đối lại, vậy thì phiền phức rồi, họ đọa ba đường ác, chúng ta cũng đọa ba đường ác, tương lai món nợ này cũng tính không xong, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Việc này thì sai rồi. Do đó, chúng ta học Phật phải có trí huệ, đối với thuận cảnh thiện duyên quyết không có lòng tham luyến, không thể được, đối nghịch với cảnh ác duyên (ác duyên này chính là người ác) thì không thể nào có một chút tâm sân hận. Chúng ta từ trong cảnh giới này mà rèn luyện nên, tu luyện thành công. Thành công cái gì? [Thuần Tịnh Thuần Thiện]. Thuần tịnh thuần thiện chính là quả báo trên "Quả Địa Như Lai".

"Trên bộ Kinh này, Phật nói với chúng ta, Phật A Di Đà còn có một đức hiệu là "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác". Các vị hãy suy nghĩ xem, có phải là ở trong thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đã rèn luyện ra "Thanh tịnh bình đẳng giác". Thanh tịnh bình đẳng giác, chúng tôi nói một cách khác, chính là "Thuần Tịnh Thuần Thiện". Vì thế chúng ta liền hiểu được, tất cả lúc, tất cả chỗ, trong tất cả cảnh giới, đều là đạo tràng lớn cho Bồ Tát tu hành. Tu hành là tu ở nơi này, tận hư không khắp pháp giới đều là chỗ học của Bồ Tát. Đặc biệt, chúng ta trong thời gian hai-ba năm này nghiên cứu "Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm" với các vị đồng tu, cảnh giới của "Kinh Hoa Nghiêm" là hư không pháp giới. Cuộc sống của chúng ta, công việc của chúng ta, suy nghĩ của chúng ta đều là lấy tận hư không biến pháp giới làm cảnh giới, như vậy mới có thể được chân trí huệ, được đại tự tại. Đây là nói đến **"Nhữ thân quả báo bất khả tư nghị".** Ở tại chỗ này hành nghiệp cả cuộc đời tôi cũng xin cung cấp cho các vị đồng tu làm tham khảo, tôi cho phép mọi người khác bất thiện đối với tôi, bất luận vô tình hay cố ý, hủy báng, sỉ nhục, hãm hại, tôi đều cho phép, vả lại tôi còn hoan hỷ đón nhận. ***"Chúng tôi rời khỏi Đài Loan, đến Singapore, tiếp nhận sự chướng ngại này, mới viết ra bài "HÃY SỐNG TRONG THẾ GIỚI BIẾT ƠN". Nếu như không gặp cái ngăn ngại này, thì bài viết này không thể nào nói ra được. Tôi được lợi ích rồi. Tờ giấy dán***

này hiện tại đã lưu hành khắp thế giới, biết bao nhiêu người được lợi ích". Cái duyên khởi này từ đâu mà đến? Chính là những người gây phiền phức cho tôi mà ra. Họ có công đức, họ không gây phiền phức thì tôi không thể nào viết ra được một bài giống như vậy. Cho nên thiện và ác, công và tội không thể nghĩ bàn, không thể nói nhất định không tốt hay nhất định là tốt, rất khó nói. Việc này quả thật nghiệp nhân quả báo vô cùng phức tạp, chúng ta phải bình tâm, tỉ mỉ mà học tập ngay ở chỗ này, mới có thể đoạn phiền não, tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí huệ, phước đức.

(Lời Dạy Của Hòa Thường Tịnh Không).

HÃY SỐNG TRONG THẾ GIỚI BIẾT ƠN

Hãy biết ơn những người khiển trách ta,

Vì họ giúp ta tăng trưởng Định Huệ.

Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã,

Vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn.

Hãy biết ơn những người bỏ rơi ta,

Vì họ đã dạy ta biết tự lập.

Hãy biết ơn những người đánh đập ta,

Vì họ đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.

Hãy biết ơn những người lừa gạt ta,

Vì họ tăng kiến thức cho ta.

Hãy biết ơn những người làm hại ta,

Vì họ đã tôi luyện tâm trí cho ta.

Hãy biết ơn tất cả những người khiến ta,

Được kiên định thành tựu.

(780lh. Trích từ tập 254. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

781. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐỘ SANH LÀ CẦN THIẾT, NÊN ĐEM DANH HIỆU PHẬT NÀY ĐỘ CHÚNG SANH, NÊN ĐEM CÂU A DI ĐÀ PHẬT NÀY GIỚI THIỆU CHO TẤT CẢ CHÚNG SANH, KHÔNG QUẢN LÀ HỌ CÓ HIỂU Ý NGHĨA NÀY HAY KHÔNG, Ở TRONG A-LẠI-DA THỨC CÓ LƯU LẠI LÀ ĐƯỢC RỒI" .

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Singapore là quốc gia nhiệt đới, chúng tôi nhìn thấy ở nước nhiệt đới rất nhiều người trên phố mặc một cái áo thun là được rồi, ở trên áo thun in hình Đức Phật. Đừng có ngại in hình Đức Phật rồi mang hình Đức Phật đi giặt, những cái bị bẩn, e sợ phải tạo nghiệp tội. **[Tạo nghiệp tội cũng đừng có ngại],** độ chúng sanh mới cần thiết, độ chúng sanh phải ưu tiên, để cho chúng sanh trồng thiện căn trong "A-Lại-Da Thức" mới là quan trọng. Nếu như tâm của chúng ta chứa cái tâm này rồi, tượng Phật làm sao mà làm hại được chứ, Đức Phật nhìn thấy được còn hoan hỷ nữa. Bạn muốn hỏi Đức Phật con làm thế này thì có làm sao không? Nhất định Đức Phật trả lời là con làm rất đúng, con không có làm sai. Thiện tâm giúp đỡ chúng sanh gieo trồng hạt giống Phật, có thể in hình Phật, có thể in hình Bồ Tát, có thể in danh hiệu Phật Bồ Tát. Hiện nay, chúng ta thỉnh thoảng nhìn thấy một số phương tiện giao thông trên đường, ở phía sau các phương tiện này có dán chữ **"NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT". Tốt!** Họ là cầu sự bình an, thật sự là có bình an, điều này không phải giả. Xe của họ đi đến bất kỳ chỗ nào, người ta nhìn thấy thì đã trồng thiện căn rồi. Trong quá khứ, khi tôi ở Đài Loan, có nhìn thấy một xe taxi bốn bên đều dán Phật hiệu, đều dán đầy xe. Tốt, rất là tốt, tôi cũng rất là tán thán họ. Người khác chỉ dán một tấm, dán đằng trước, dán đằng sau, ông ấy thì dán bốn phía luôn. ***"Độ sanh là cần thiết, nên đem danh hiệu "Phật" này độ chúng sanh, nên đem câu "A DI ĐÀ PHẬT" giới thiệu cho tất cả chúng sanh, không quản là họ có hiểu ý nghĩa này hay không, ở trong A Lại Da Thức có lưu vào là được rồi".***

Ngày xưa, Đài Loan vẫn chưa có giàu như vậy, cuộc sống vẫn còn ở trong hạng bậc trung, chúng tôi in Kinh sách, in những loại giấy dán hình Phật đều là những chuyện chẳng có dễ dàng gì. Vào khoảng thời gian đó, tôi khuyến khích các đồng tu, khi ra ngoài thì trên tay cầm một xâu chuỗi. Tại sao vậy? Người ta nhìn thấy được xâu chuỗi thì nghĩ là người này học Phật, ấn tượng "Phật" đã in vào trong A-Lại-Da Thức rồi. Tôi dạy học sinh, sách giáo khoa ở trường học, trên các quyển sách thông thường đều ghi tên, tôi dạy họ, các bạn đừng có viết tên, hãy viết A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là bạn đó, để các bạn học của bạn, thầy giáo của bạn vừa thấy, họ liền niệm một tiếng A Di Đà Phật. Có rất nhiều cách. Như người mở tiệm buôn, trong tiệm thờ một Tôn tượng Phật A Di Đà, hoặc giả viết một câu "Nam Mô A Di Đà Phật" dán ở bên cạnh bảng hiệu của bạn, người ta vừa đến cửa tiệm của bạn, trước tiên là nhìn thấy câu A Di Đà Phật, trước tiên là niệm một câu "A Di Đà Phật". Tốt rồi, bạn một mặt buôn bán, một mặt là độ chúng sanh. ***"Phương pháp thực tế là rất nhiều, rất nhiều. Buôn bán phát tài rồi, thường xuyên đăng quảng cáo ở các tờ báo, trên các tạp chí. Tại sao bạn không ở trên các mục quảng cáo đăng thêm một hình Phật, một danh hiệu của Phật Bồ Tát? Không cần phải tốn nhiều tiền, công đức của bạn rất là lớn".*** Từ những cái nhỏ nhoi này, bạn thử nghĩ **"Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì"**, chúng ta có thể nghĩ ra, chúng ta có thể làm được, chúng ta giúp đỡ rất là nhiều người làm được.

Hiện nay, du lịch là chuyện rất bình thường, mỗi một người có kỳ nghỉ phép, đều muốn ra nước ngoài du lịch. Du lịch thì bạn phải ký gởi hành lý, túi hành lý có dán **"A DI ĐÀ PHẬT".** Đừng có ngại cái túi hành lý **"A DI ĐÀ PHẬT"** này bị người ta làm thất lạc, không cung kính, không sợ chuyện này. Nhân viên chuyển hành lý nhìn thấy **"A DI ĐÀ PHẬT"**, mắt vừa nhìn thấy Bồ Đề muôn thuở, bạn đã độ họ rồi. Ở sân bay, ở bến cảng, kẻ thì đến, người thì đi, nhìn thấy hành lý A Di Đà Phật của bạn, họ đã trồng được thiện căn rồi. Người học Phật phải thường xuyên chất chứa cái tâm này, phải thường xuyên giúp đỡ tất cả chúng sanh, làm thế nào để đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Trong số người đó, có một số sau khi nhìn thấy, họ hiếu kỳ, họ đến hỏi bạn xin bạn chỉ dạy, vậy tốt rồi, quyển sách nhỏ kết pháp duyên của bạn, hộp đĩa có thể tặng cho họ để kết duyên, họ có niềm vui. Cho nên, những phẩm vật nhỏ dùng để kết duyên luôn mang theo bên mình, bất luận là đi đến đâu cũng không được quên, tùy lúc mà kết duyên với họ. Họ muốn biết được nhiều hơn một chút thì giới thiệu họ đi nghe Kinh. Những việc này chúng ta có thể nghĩ ra, chúng ta sẽ nghĩ ra. Người có suy nghĩ như ta rất nhiều, rất nhiều. Có những người nghĩ ra họ làm được, có những người nghĩ ra nhưng họ không có năng lực để làm, tâm thì có dư, nhưng không đủ lực, nhưng mà công đức đều được viên mãn. Do đó cho thấy, tu hành đoạn ác, đoạn phiền não, đoạn tập khí là bổn phận của bản thân chúng ta, cũng cần có bạn lành nhắc nhở. Không có bạn lành nhắc nhở, bản thân chúng ta thường xuyên giải đãi, lơ là, quên đi, không phải là không muốn sửa mà là quên. Người nào nhắc nhở chúng ta vậy? Là hết thảy chúng sanh đều đang nhắc nhở chúng ta. Chúng ta thấy người ta nói một câu nói hay, làm một việc tốt là họ đang nhắc nhở chúng ta, ta có làm hay không? Nhìn thấy người ta làm một việc xấu, nói những lời xấu, cũng là đang nhắc nhở chúng ta, chúng ta quay đầu lại mà suy nghĩ là ta có hay không?

(781lh. Trích từ tập 255. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

782. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "ĐỊNH NGHIỆP CỦA CHÚNG SANH CÓ THỂ CHUYỂN ĐƯỢC HAY KHÔNG? KHẲNG ĐỊNH RẰNG ĐƯỢC. PHẢI LÀ AI CHUYỂN? PHẢI DO CHÍNH CHÚNG SANH CHUYỂN, NGƯỜI NÀO GÂY RA THÌ NGƯỜI ĐÓ TỰ GIẢI QUYẾT, ĐỨC PHẬT KHÔNG CÓ CÁCH, KHÔNG THỂ GIÚP HỌ CHUYỂN....."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Kinh văn: "Chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghì, chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì, Chư Phật thánh lực, Chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghì".

Lần trước giảng đến *"Chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghì"*. Hôm nay chúng tôi tiếp tục chia sẻ với chư vị: *"Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì"*.

Nghiệp báo là hiện tượng vô cùng đáng sợ. Nếu chúng ta để ý sơ tin tức, thời sự, mỗi ngày trên báo chí truyền hình, tin tức phát thanh, thì có thể nhìn thấy được hiện tượng **"nghiệp báo bất khả tư nghì".** Điều này là người học Phật mới có thể nhìn ra được. Người không học Phật chỉ nhìn thấy sự động loạn bất an của xã hội, có thể cảm nhận vấn đề phức tạp của xã hội, nhưng để có thể nhìn thấy được nghiệp báo thì phải có sự khế nhập tương đối ở trong Phật pháp, điều này mới có thể thấu hiểu tình trạng của xã hội. Chỉ có thật sự hiểu rõ, mới biết làm thế nào để giải quyết vấn đề. Căn cứ lý luận để giải quyết vấn đề phức tạp của xã hội chính là hai câu:***"Chúng sanh Thiện căn, Chư Phật thánh lực",*** chính là hai câu này. Nhưng nếu như không biết thiện căn của chúng sanh, không biết bằng cách nào để tăng trưởng thiện căn của chúng sanh, làm tăng trưởng thiện căn chúng sanh, vấn đề này vẫn còn giải quyết chưa dứt, cho nên nói tới chỗ này thật sự là khó. Khi Đức Phật còn tại thế, vấn đề xã hội thời đó không có nghiêm trọng như ngày hôm nay. Thích Ca Mâu Ni Phật có giúp đỡ xã hội giải quyết vấn đề một cách viên mãn hay không? Tôi nghĩ là các đồng tu đều lắc đầu, Thế Tôn không giải quyết một cách viên mãn. "Thí dụ rõ ràng nhất chính là dòng họ Thích Ca bị vua Lưu Ly tiêu diệt, Đức Phật tuy cũng có dùng đủ mọi biện pháp, cuối cùng cũng không cứu được. Các vị đệ tử thỉnh giáo với Đức Phật, Đức Phật trả lời rằng: "Chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghì". Dòng tộc Thích Ca và vua Lưu Ly nhiều đời nhiều kiếp trước đã kết oán thù. Đức Phật tuy là có trí tuệ, có năng lực, nhưng không thể chuyển được định nghiệp của chúng sanh".

"Định nghiệp của chúng sanh có thể chuyển được hay không? Khẳng định rằng là được. Phải là ai chuyển? Phải do chính chúng sanh chuyển, người nào gây ra thì người đó tự giải quyết. Đức Phật không có cách, không thể giúp họ chuyển. Nếu như Đức Phật có thể giúp chúng sanh chuyển định nghiệp, thì tội nghiệp mà chúng sanh chúng ta tạo ra, thật sự Đức Phật đều sẽ giúp cho chúng ta, chúng ta sẽ không có thọ nhận quả báo". Đức Phật nói lời chân thật, không gạt chúng sanh. Đức Phật không có năng lực. Tâm Phật và chúng sanh, cái năng lực này là bình đẳng. Năng lực và tâm, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất hay: *"Hư không pháp giới, quốc độ chúng sanh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến".* Đây là nói tâm lực bất khả tư nghì.

Phật lực bất khả tư nghì, dưới đây nói **"Chư Phật thánh lực".** Năng lực của Phật từ chỗ nào đến vậy? Đối với sự thật này, chúng tôi dùng thuật ngữ trong Kinh Phật để giảng. [Tánh-tướng, lý-sự, nhân-quả], Ngài đều thấu triệt để hiểu rõ, Ngài đương nhiên có cách để mà chuyển, nhưng khi chúng sanh không thể tiếp nhận thì Phật không giúp được. "Nếu như chúng sanh đối với sự giáo huấn của Phật có thể tin, có thể giải, có thể hành, thì thánh lực của Phật có thể giúp đỡ được. Nếu như chúng sanh không tin tưởng, không thể nào thâm giải, lại không thể phụng hành, Phật tuy là có năng lực cũng không giúp đỡ được. Đạo lý này chúng ta phải hiểu". Tai nạn ở thế gian này là có thật, hơn nữa, tai nạn này e rằng không có cách nào tránh khỏi, biện pháp duy nhất của chúng ta là cầu [tự độ]. Điều này là quan trọng hơn tất cả.

"Gặp phải tai nạn rồi, chúng ta đừng có sợ, đừng có hoảng hốt, vào lúc này chúng ta có thể vãng sanh Phật Tịnh Độ, vậy là sự việc của chúng ta ổn thỏa, vấn đề của bản thân sẽ được giải quyết một cách viên mãn. Nhất định phải tin tưởng".

(782lh. Trích từ tập 256. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

783. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHÂN-QUẢ THÔNG BA ĐỜI"

"THÂN-KHẨU-Ý' CHÚNG TA TẠO TÁC GỌI LÀ NGHIỆP. ÁC NGHIỆP MANG THEO KIẾP SAU CHIÊU CẢM QUẢ BÁO KHỔ. THIỆN NGHIỆP MANG THEO KIẾP SAU CHIÊU CẢM QUẢ BÁO THIỆN. NHƯNG ĐỐI VỚI SỰ VIỆC NÀY PHẬT HOÀN TOÀN KHÔNG KHUYẾN KHÍCH. ***Phật khuyến khích chúng ta tu Tịnh Nghiệp. Đây là trí huệ chân thật của Phật, là lòng từ bi vô tận. Tại sao vậy? Tịnh Nghiệp ở trong lục đạo không có quả báo, quả báo ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Chúng ta phải hiểu điều này".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Trong tất cả Kinh điển, Đức Phật tha thiết khuyên nhủ chúng ta **"Nhân quả thông ba đời".** Nhất định phải tin tưởng, tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi mỗi câu nói đều là thật, giống như trong "Kinh Kim Cang" đã nói: ***"Như Lai thị chân thật giả, thật ngữ giả, như ngữ giả",*** nhất định là không có vọng ngữ. **"Như ngữ" là:** chân tướng sự thật như thế nào, Ngài thuyết pháp như thế đó, Ngài chẳng nói thêm một tí nào, cũng chẳng giảm bớt chút nào, nó như thế nào thì nói như thế ấy, không tăng không giảm, đó gọi là "như ngữ". Trong Kinh Luận, Đức Phật nói với chúng ta quá nhiều quá nhiều về sự báo ứng của nhân quả, chúng ta nên nhớ cho thật kỹ càng. ***"Sinh mạng là vĩnh hằng, thân thể là ngắn tạm",*** điều này dù sao phải hiểu rõ. Chúng ta tu là phải tu cái vĩnh hằng, chúng ta không phải tu ngắn tạm, nhất định phải tu vĩnh viễn, đây là nhà Phật thường nói: *"Tu học mà những cái có thể mang theo được",* không mang đi được thì bạn học nó để làm gì. Mang đi theo được, cái cảnh giới này hiện ngay ở trước chúng ta là **"Nghiệp".** Tác ***"Thân- khẩu- ý" của chúng ta tạo tác gọi là "Nghiệp". Ác nghiệp mang theo kiếp sau chiêu cảm quả báo khổ. Thiện nghiệp mang theo kiếp sau chiêu cảm quả báo thiện, nhưng đối với sự việc này hoàn toàn Phật không khuyến khích. Phật khuyến khích chúng ta tu Tịnh Nghiệp. Đây là trí huệ chân thật của Phật, là lòng từ bi vô tận. Tại sao vậy? Tịnh Nghiệp ở trong lục đạo không có quả báo, quả báo ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Chúng ta phải hiểu điều này".***

Cái gì gọi là "Tịnh Nghiệp"? Nói cách đơn giản nhất, đó là "tâm thanh tịnh". Người mà biết tu Tịnh Nghiệp, người mà hiểu rõ được đạo lý thì tu ở chỗ nào? Ngay trong cuộc sống hàng ngày mà tu. Bạn ở trong cuộc sống, ở trong công việc, trong

việc đối người tiếp vật, luôn luôn giữ cho tâm địa của bạn thanh tịnh, không bị ô nhiễm, đây gọi là tu hành. Có thể giữ gìn tâm địa thanh tịnh, theo người niệm Phật của chúng ta mà nói, đây chính là "Niệm Phật Tam-muội". Không phải là dạy chúng ta mắt không thấy, tai không nghe, mà sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chính là ở chỗ này mà tu hành, sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta. Chư vị đồng tu nhất định phải biết, tu hành không chỉ ở trong Kinh, tu hành nhất định phải tu trong cuộc sống.

Chúng ta ở trong cuộc sống hàng ngày, nhìn thấy sự việc vừa lòng hợp ý sẽ khởi lên tâm hoan hỷ, có tốt hay không? Không tốt! Tại sao vậy? Đã tạo nghiệp thiện rồi, quả báo của nghiệp thiện là quả báo "Trời người". Nếu thấy việc không vừa ý của mình thì sẽ động cái tâm sân hận, sẽ sanh phiền não, không được vui. Việc này sai rồi. Cái ý niệm bất thiện này sẽ gây ra chuyện gì? Sẽ dẫn đến quả báo "Tam ác đạo". Như vậy, bạn mới hiểu được là chúng ta từ sáng sớm thức dậy cho đến buổi tối đi ngủ, trong khoảng thời gian này đã tạo ra bao nhiêu nghiệp? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, bạn nói xem đã tạo bao nhiêu nghiệp? ***"Chúng ta từ lúc sanh ra cho đến khi lìa bỏ thế gian này, trong mấy chục năm này, ngày ngày cứ tạo nghiệp, cái nghiệp này bao nhiêu rồi? Tính không hết. Đức Phật lại nói với chúng ta, mỗi người chúng ta vẫn có đời quá khứ, đời quá khứ còn có đời quá khứ nữa, quá khứ vô thỉ, từ vô thỉ kiếp đến ngày nay, nghiệp mà chúng ta tích chứa, trong Kinh Đức Phật có một thí dụ, may mà cái nghiệp này nó không có hình dáng, hình tướng; Đức Phật nói, giả dụ nghiệp mà đã tạo ra có hình dáng, có hình tướng, thì tận hư không khắp pháp giới đều chứa không hết".*** Lời nói này là thật, tuyệt đối không nói quá. Cho nên vô lượng kiếp đến nay, tội nghiệp mà chúng ta đã tạo là vô lượng vô biên. Những nghiệp nhân này chính là tập khí kết tập ở trong "A-Lại-Da Thức".

Tập khí này có ba loại, có Thiện Nghiệp, có Ác Nghiệp, có Tịnh Nghiệp, cả ba loại đều có. Chư vị đồng tu chúng ta đang ngồi đây, nếu như không phải trong đời quá khứ đã tạo ra Tịnh Nghiệp và Thiện Nghiệp thì bạn không thể ngồi ở ngay chỗ này để mà nghe giảng Kinh hai giờ đồng hồ, ngồi không được đâu. Nếu bạn không tin thì hãy đi tìm người đang đi trên đường, bạn mời họ đến nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ, tôi tin rằng họ chỉ ngồi được năm phút, họ sẽ chạy đi mất, ngồi không yên. Nguyên nhân là sao vậy? Bên trong A-Lại-Da Thức, hạt giống Tịnh Nghiệp quá ít. Cho nên có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ, thì giống như ở trong Kinh Phật thường tán thán: ***"Thiện căn sâu dày".*** Vậy chúng ta mới biết rằng rất nhiều người đều có thiện căn. Chúng tôi trước khi chưa tiếp xúc với Phật pháp cũng giống như người thông thường này, đến chùa ngồi hai giờ đồng hồ nghe Kinh, chúng tôi cũng ngồi không yên. Sau này tại làm sao mà ngồi được vậy? Tôi nghĩ mỗi đồng tu đều có kinh nghiệm này, cái thiện căn này cần bồi dưỡng, cần huân tu.

(783lh. Trích từ tập 256. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

784. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "TỔNG CƯƠNG LĨNH, TỔNG NGUYÊN TẮC TU HÀNH: "CHÂN THÀNH, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, CHÁNH GIÁC, TỪ BI. NHÌN THẤU, BUÔNG XẢ, TỰ TẠI, TÙY DUYÊN, NIỆM PHẬT."

"Làm sao để cứu lấy mình, làm sao để độ cho mình. Sau khi độ mình rồi thì mới độ cho người, hay nói cách khác tự bản thân mình nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, sau đó mới giúp đỡ người khác".

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Rào cản đầu tiên khó khăn nhất của chúng ta ngày nay là **"Ngã", tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là "lợi ích cho mình"**. Cái này là tiêu rồi. Chúng tôi khi ở trên giảng tòa thường xuyên nhắc nhở với cái vị đồng tu, ý niệm "lợi ích cho chính mình" là của tâm luân hồi, nghiệp đã tạo bởi tâm luân hồi đều là nghiệp luân hồi, thiện căn tạo một chút thiện nghiệp, kiếp sau ở trong quả báo của ba đường thiện, chỉ có như vậy mà thôi. Cho nên chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay không cách gì để thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nguyên nhân căn bản là gì vậy? Chính là không thể đem cái tâm luân hồi thay đổi, cái gốc bệnh của chúng ta là ở ngay chỗ này. "Pháp Môn Tịnh Độ", hoàn toàn là chúng ta không phải là gặp được ở trong đời này, ở trong đời này vừa mới gặp được, bạn không thể tiếp nhận được Pháp môn này, mà do đã trồng thiện căn trong vô lượng kiếp rồi, trong quá khứ đã từng gặp qua nhiều lần rồi. Thế nhưng tại sao mà không thể vãng sanh vậy? Vẫn còn có cái sai trong tâm luân hồi. Điều này là quan trọng hơn tất cả những cái khác. Nếu như không thể thay đổi, nghiêm túc mà thay đổi, chúng ta trong một đời này sẽ không có nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Nếu như không nắm chắc được, bạn nhất định sẽ chần chừ do dự. **"Trong "Kinh Vô Lượng Thọ"** nói rất hay, ***"nghi là sự chướng ngại nghiêm trọng nhất của Bồ Tát, chướng ngại cái tâm Bồ Đề của bạn, chướng ngại Bồ Tát đạo của bạn, tất cả mọi hành vi của bạn cứ như củ mà tạo nghiệp".*** Cho nên, các vị đồng tu cần phải suy nghĩ tường tận, ***"số người học Phật tuy là đông, sau khi qua nhiều lần sàng lọc, người học Phật chân chính thì không có bao nhiêu. Không những phải hiểu rõ cái đạo lý này, chân tướng sự thật cũng phải biết cho rõ ràng, làm sao để cứu lấy mình, làm sao để độ cho mình. Sau khi độ mình rồi thì mới độ cho người, hay nói cách khác tự bản thân mình nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, sau đó mới giúp đỡ người khác".***

Cái tâm thái này không giống nhau. Mấu chốt quan trọng nhất đó chính là ở chỗ **"buông xuống"**. Trong "Niệm Phật Đường", chủ Thất thường xuyên ân cần dặn dò chúng ta buông xuống thân tâm thế giới, nhất tâm chánh niệm, vậy thì đúng. Chúng ta phải ghi nhớ, thời thời khắc khắc phải nhớ buông xuống. **Buông xuống** thực hành ở những lúc nào? Ngay ở chỗ khởi tâm động niệm. Ý niệm vừa khởi lên liền biết rằng cái ý niệm này sai rồi, lập tức buông xuống. Làm sao buông? Thay vào

đó bằng câu A Di Đà Phật. Đem cái ý niệm của chúng ta thay đổi liền, đổi thành câu Phật hiệu, đổi thành niệm Phật. Đây là cách Tịnh Tông thường dùng, cách này vô cùng vi diệu, bất luận thiện niệm hay ác niệm, chỉ cần bản thân mình chuyển cái niệm này thành câu **"A DI ĐÀ PHẬT".** Cổ Đại đức thường nói: *"Không sợ niệm khởi, chỉ sợ Giác chậm".* Chúng ta là phàm phu, làm sao mà không có cái đạo lý khởi niệm chứ? Không khởi ý niệm thì bạn không cần phải tu hành, bạn là thánh nhân rồi, bạn không phải là phàm phu. Chúng ta là phàm phu, khẳng định là có ý niệm. Có ý niệm, cổ nhân nói phải nhanh chóng thay đổi. Sự cảnh giác của bạn phải cao, giác tánh cao, ngộ tánh cao, thì sự giác ngộ lại cao, bạn liền nhanh chóng thay đổi, cái ý niệm đầu vừa khởi, cái ý niệm thứ hai phải chuyển đổi lại. Ngộ tánh kém một chút, có thể đến ý niệm thứ ba, ý niệm thứ tư phải biết là không đúng, nhanh chóng chuyển đổi liền. Kém hơn chút nữa có thể là trong một- hai phút, trong một- hai phút thì đã có không ít ý niệm rồi, phải chuyển đổi lại. Có thể trong một- hai phút mà chuyển đổi lại là khá lắm rồi. Càng nhanh càng tốt. Cho nên phải biết ngày nay chúng tôi nói **"Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành",** tôi nói 20 chữ vẫn quá dài, nhưng trong 20 chữ này nói rõ ràng, nói được cụ thể: ***"Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi, Nhìn Thấu, Buông bỏ, Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật". Đơn giản hơn một chút nữa, có bốn chữ "Thuần Thiện, Thuần Tịnh". Chúng ta ở trong cuộc sống hàng ngày, xử sự, đối người, tiếp vật, thì tu cái gì? Chính là tu điều này.***

"Thuần Tịnh", tâm của chúng ta tuyệt đối không thể có chút nhiễm ô. Cái gì nhiễm ô? Thất tình, ngũ dục là nhiễm ô. Tôi đã nói hết lời, "**hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục",** là nhiễm ô, phải cảnh giác. Cái sự ô nhiễm này chính là bất tịnh, bất tịnh thì không thể sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa thường xuyên nhắc nhở chúng ta: ***"Tâm tịnh Phật độ tịnh".*** Tâm của chúng ta không thanh tịnh làm sao sanh Tịnh Độ được? Niệm Phật sanh Tịnh Độ, không sai, chính là vừa nói, cái ý niệm của bạn vừa khởi lên, lập tức đổi thành "A Di Đà Phật", như vậy mới có thể sanh Tịnh Độ. Dùng phương pháp Niệm Phật để tu tâm thanh tịnh, tu niệm Phật Tam- muội. Không phải một mặt niệm Phật, một mặt khởi thất tình ngũ dục, một mặt khởi vọng tưởng, như vậy không được, không có tác dụng, cổ Đại đức nói: *"Đau mồm rát họng cũng uổng công".*

Thứ hai là tu tâm **"Thuần Thiện".** Cần phải khiến bản thân mình ngay trong một đời này đối với tất cả chúng sanh là tuyệt đối không có một chút oán hận nào, không có một chút bất thiện nào. Chúng sanh bất thiện là chuyện của họ, không thể đem cái bất thiện của họ chuyển thành cái bất thiện của chính mình, điều này là sai lầm nghiêm trọng. Điều bất thiện của họ chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, nếu như không thấy thì bạn đã bị ngớ ngẩn rồi, làm sao mà có trí huệ? Rất là rõ ràng, rất là minh bạch, tự mình vĩnh viễn duy trì như như bất động, chính là "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo" nói: ***"Không có chút bất thiện nào xen tạp".*** **Chúng ta từ chỗ này mà dụng công phu.**

(784lh. Trích từ tập 256. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

785. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "MỖI MỘT NGƯỜI NIỆM PHẬT TÂM ĐỊA ĐỀU THANH TỊNH. TÂM THANH TỊNH THÌ PHẬT ĐỘ TỊNH. NẾU TÂM KHÔNG THANH TỊNH THÌ NHẤT ĐỊNH KHÔNG THỂ VÃNG SANH TỊNH ĐỘ" . ***Không thể nói niệm Phật thì có thể vãng sanh, lời nói này vốn dĩ không có sai, chỉ là bạn hiểu sai ý của nó. Tôi ngày ngày niệm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật....."***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh Văn: "Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hạnh nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ".

Đây là phần tổng kết của đoạn này. "Kỳ Quốc" là nói Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Ở điểm này chúng ta phải chú ý, *"kỳ quốc chúng sanh",* chúng sanh của Thế giới Cực Lạc là từ đâu đến? Là từ Thế giới Chư Phật mười phương vãng sanh đến. Phía trước tôi đã nói qua với các vị, Thế giới Cực Lạc là Quốc độ thành tựu do nguyện lực của Phật A Di Đà, là Quốc độ mới xây dựng, ở nơi này không có cư dân bản xứ, tất cả cư dân đều là từ thế giới mười phương Niệm Phật mà vãng sanh đến. ***"Mỗi một người niệm Phật tâm địa đều thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì Phật độ tịnh. Nếu tâm không thanh tịnh thì nhất định không thể sanh Tịnh Độ. Không thể nói niệm Phật thì có thể vãng sanh, lời nói này vốn dĩ không có sai, chỉ là bạn hiểu sai ý của nó. Tôi ngày ngày niệm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật.....", thì tôi khẳng định vãng sanh, vậy thì bạn đã hiểu sai cái ý của câu này. Dùng phương pháp Niệm Phật để giúp đỡ chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh. Niệm Phật là phương pháp, là phương tiện, mục đích là tâm thanh tịnh".*** Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, xử sự, đối người, tiếp vật, trong tâm mà khởi một niệm "Tham" là tâm không thanh tịnh rồi, liền niệm "A Di Đà Phật", đem ý niệm này trừ bỏ tâm tham; khởi một cái ý niệm tâm sân hận là tâm không thanh tịnh, một tiếng "A Di Đà Phật" này đã trừ bỏ đi cái ý niệm sân hận. Câu "A Di Đà Phật" này là phương pháp, là một phương tiện, đem tất cả ý niệm bất thiện, ý niệm không thanh tịnh hết thảy đều trừ bỏ, đây gọi là niệm Phật, đây gọi là biết niệm. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, như vậy mà cầu nguyện vãng sanh cùng với Thế giới Cực Lạc tương ưng. Cho nên, chúng ta dùng một câu Phật hiệu này để tu tâm "Thuần Tịnh", tu tâm "Thuần Thiện", chân thật là không để chút bất Thiện nào xen tạp, không để chút bất Tịnh nào xen tạp. Dụng công là cái công phu này, đây gọi là biết dụng công. Cho nên phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người bất luận họ sống ở Quốc-độ nào, họ là phẩm vị như thế nào, nói cho cùng đều là ***"Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm".***

Ý nghĩa của câu: ***"một lòng chuyên niệm"***, nhất định phải rõ ràng, phải thấu đáo, "chính là quyết định không để cho một chút bất tịnh, bất thiện nào xen tạp, thì công phu niệm Phật của chúng ta mới có đắc lực". Đây là [**Chánh Hạnh].** Còn các loại trợ hạnh là ở trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, ***"Phật dạy chúng ta làm, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; Phật dạy chúng***

ta không thể làm, thì chúng ta quyết định không vi phạm". Đệ tử Phật, bất luận xuất gia hay tại gia nên biết, nhất định phải tu "Thuần Tịnh- Thuần Thiện". Thuần Tịnh không có ô nhiễm, Thuần thiện không có ác niệm. Ác niệm còn không có thì làm gì có hành vi ác chứ? Phải làm đến thân tâm hoàn toàn trong sạch, đây mới là không còn giống người ở thế gian này. Người ở thế gian này thân tâm không trong sạch, đó là gì? Là tâm luân hồi. Thân luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Hiện nay cả thế giới đang tôn sùng sự riêng tư, pháp luật chính phủ nước ngoài có luật quyền riêng tư, riêng tư thì liền không còn trong sạch, không dám thấu tỏ ra bên ngoài. Chư Phật, Bồ Tát hoàn toàn trong sạch, không có một việc gì là không nói với người khác, trong cả một đời không hề có một bí mật gì, tâm địa quang minh chánh đại. Chúng ta phải đi con đường như vậy. Nếu như chúng ta vẫn còn những điều gì không thể nói cho người khác nghe, còn việc không để cho người khác thấy, vậy thì chúng ta phải biết rằng, đời sau chúng ta vẫn luân hồi trong sáu cõi. Người không học Phật thì không hiểu, người học Phật thì hiểu rất rõ ràng, luân hồi sáu cõi còn có thể tiếp tục sao? Thật sự không muốn luân hồi sáu cõi nữa thì chúng ta phải làm trái ngược với những điều mà người thế gian đang làm. Người thế gian tự tư tự lợi, ta thì đại công vô tư. Người thế gian mưu cầu danh lợi, chúng ta thì không chiếm lấy một chút danh lợi gì. Người thế gian tham đồ hưởng thụ ngũ dục, lục trần, chúng ta đối với hưởng thụ ngũ dục, lục trần, tất cả đều tùy duyên, tuyệt đối không phan duyên. Người thế gian Tham- sân- si- mạn, chúng ta nhất định phải làm được không Tham, không Sân, không Si, đối người, đối việc thì cung kính khiêm nhường. Cách làm này chúng ta có thể làm được như vậy, đây chính là giáo hóa chúng sanh, là thân giáo, hiện thân thuyết pháp. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, phương pháp giáo hóa chúng sanh quan trọng nhất là thân giáo, lấy thân làm gương. Ngài làm không được thì Ngài tuyệt đối không nói, những gì Ngài nói Ngài đã làm được rồi. Chúng ta ngày nay học tập ở nơi này, đương nhiên quan trọng nhất là hiểu được ý nghĩa chính xác của Kinh Văn, đây là quan trọng nhất, sau khi hiểu rồi phải thật làm, phải thật sự học tập Thích Ca Mâu Ni Phật, học tập Chư Phật, Bồ Tát. Các Ngài có cái tâm thế nào, các Ngài suy nghĩ như thế nào, các Ngài ngôn luận như thế nào, làm việc xử sự, đối người, tiếp vật như thế nào, đều đã có ghi chép trong Kinh điển, đây là việc chúng ta phải nỗ lực mà học tập.

(785lh. Trích từ tập 259. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

786. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "GẶP ĐƯỢC PHẬT PHÁP LÀ VIỆC VÔ CÙNG KHÔNG DỄ DÀNG, SAU KHI GẶP ĐƯỢC, NHẤT ĐỊNH KHÔNG THỂ BỎ LỠ, NHẤT ĐỊNH PHẢI NẮM CHẮC LẤY CÁI CƠ DUYÊN NÀY, CHĂM CHỈ NỖ LỰC MÀ HỌC TẬP".

"QUYỂN 'KINH VÔ LƯỢNG THỌ' NÀY LÀ VÔ THƯỢNG PHÁP BẢO, CHÚNG TA BIẾT MẤY NGƯỜI QUÝ TRỌNG KINH NÀY?"

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Sự hình thành của Thế giới Cực Lạc, mặc dù là bổn nguyện của Phật A Di Đà, nhưng cũng là "công đức thiện lực" của tất cả chúng sanh vãng sanh đến. Cái công đức thiện lực này chính là học tập ở Phật A Di Đà. Có thể nói đích chỉ bản Kinh này, một đời này của chúng ta, chuẩn mực về tư tưởng, kiến giải, ngôn hành chính là bộ Kinh Này. Nhất thiết phải đem những đạo lý đã nói trong bộ Kinh này làm thành chuẩn mực quy tắc, tư tưởng của chúng ta, những giáo huấn đã nói trong Kinh điển là tiêu chuẩn hành vi của chúng ta, chăm chỉ nỗ lực mà làm, đây chính là "Công đức thiện lực". Chúng ta có đủ "công đức thiện lực" như vậy, đương nhiên sẽ được vãng sanh. Quả nhiên là đầy đủ rồi, hiện tại vẫn chưa vãng sanh, vẫn còn chưa đi, nhưng đã được ghi tên, đã được đăng ký nơi đó rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể đến đó, Thế giới Cực Lạc luôn chào đón. Nếu bạn không có "Công đức thiện lực" thì làm sao được? Phía sau nói "trụ hạnh nghiệp địa". Trụ hạnh nghiệp địa, "nghiệp địa" này là cách nói như thế nào? Địa là hành nghiệp chi địa, ***"Phật nói là sự thành tựu Đại nguyện- Đại hạnh- Đại nghiệp của Di Đà"***. Tất cả chúng sanh Thế giới Cực Lạc vì có vô lượng "Công đức thiện lực" tương đương với ***"Nguyện lực- Thiện lực- Nghiệp lực của Phật A Di Đà',*** cho nên họ mới an trụ trong Di Đà nguyện hạnh đại nghiệp thành tựu chi địa. Cái địa này chính là Thế giới Cực Lạc. Vì vậy nói: "Trụ hạnh nghiệp địa", hạnh nghiệp địa chính là Phật A Di Đà xây dựng Thế giới. Vậy chúng ta suy nghĩ hàm nghĩa ở trong Kinh văn này, tư tưởng của chúng ta, kiến giải của chúng ta, lời nói hành vi của chúng ta, nếu đi ngược lại với Phật A Di Đà, thì bạn làm sao có thể vãng sanh? ***"Đại nguyện- Đại hạnh- Đại nghiệp của Phật A Di Đà ở đâu?*** Đều đã được chép trong bộ Kinh này, phía trước chúng ta đã đọc qua. Nhất định phải thật làm, cơ duyên quá khó gặp được, trên "Kệ Khai Kinh" đã nói không quá đáng một chút nào.

"Kệ Khai Kinh" trong nhà Phật là do Võ Tắc Thiên làm ra. Võ Tắc Thiên trong lịch sử tuy rằng có nhiều người phê bình bà, nhưng bài Kệ này thật sự mà nói, từ xưa đến nay các vị Đại đức muốn làm một bài khác cũng làm không ra, có không ít người viết Kệ Khai Kinh nhưng không bằng bài kệ của bà, vẫn là dùng bài kệ này của bà, không phải nói bà không có trí huệ. Lai lịch của bà như thế nào, chúng ta không biết rõ, nhất định không phải là người thông thường. ***"Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa",*** câu nói này quan trọng. ***"Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ",*** không nên cho rằng gặp được Phật pháp là rất dễ dàng, cái ý nghĩ này là sai lầm. ***"Gặp Phật pháp là việc vô cùng không dễ dàng, sau khi gặp được, nhất định không thể bỏ lỡ, nhất định phải nắm chắc lấy cái cơ duyên này, chăm chỉ nỗ lực học tập".***

Quyển "Kinh Vô Lượng Thọ" này là Vô Thượng Pháp Bảo, chúng ta biết mấy người quý trọng Kinh này?" đã xem quyển Kinh này như quyển sách thông thường, tuy rằng Niệm Phật, tuy rằng học tập, mà chỉ kết pháp duyên với A Di Đà Phật, với Thế giới Cực Lạc, trong đời này muốn vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì rất khó nói, không đáng tin. Chân thật đem [Kinh xem thành vật chi bảo], từng giờ từng phút không rời, có thời gian thì mở ra đọc tụng. Cho nên chúng tôi

cũng cho in ra thành rất nhiều quyển nhỏ, thuận tiện cho mọi người mang theo, có thể bỏ trong túi, có thể để ở trong ví tiền, mang theo bên mình, có thời gian thì mở ra đọc thuộc. Khi đọc tụng thì lập tức phải nghĩ đến câu nói này của Phật ta đã làm được hay chưa? Thời thời khắc khắc xem quyển Kinh này, kiểm điểm tâm hành của chính mình, đây là tu hành thật sự, là đệ tử Phật thật sự. Đọc thuộc, đọc nhuần nhuyễn rồi cũng không thể rời bỏ, mỗi ngày ít nhất ôn lại một lần. Khi đọc thuộc rồi thì dễ tu hành, trong cuộc sống thường ngày, mặc áo, ăn cơm, từng li, từng chút trong cuộc sống hằng ngày đều phải tương ưng với Kinh Giáo, như thế bạn mới có tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Hoan hỷ từ đâu mà đến? Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, từng li, từng tí, đều tương ứng với giáo huấn của Phật, vậy mới hoan hỷ, không có nghi hoặc, không có do dự, không có phiền não. Phật dạy chúng ta làm như thế nào đều là lão lão thật thật làm theo. Thời gian làm được lâu rồi thì tâm của bạn sẽ Định. Tâm như thế nào? Không khởi phiền não, không khởi vọng niệm. Chúng ta ngày nay, nếu nói hoàn toàn không sanh vọng niệm thì khó, mà là vọng niệm ít rồi, trí huệ sẽ tăng trưởng. Trí huệ tăng trưởng rồi, cuộc sống của chúng ta tự tự nhiên nhiên liền tự tại, liền viên dung, biểu hiện ra trong cuộc sống thường ngày rất rõ ràng, bạn làm việc sẽ rất viên dung, lời nói rất viên dung. Nếu như những người bạn này của bạn thường thường ở cùng với bạn, họ sẽ bày tỏ sự cảm động, bạn không còn giống bạn một hai năm về trước, thật sự không còn như trước. Vì sao vậy? Hai năm trước tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, tùy thuận thế duyên, hiện tại hai năm này học Phật đã có được công phu, công phu đắc lực rồi, không còn tùy thuận phiền não nữa, không còn tùy thuận thế tục nữa, tùy thuận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, vả lại, càng làm càng tự tại. Khi bắt đầu làm thì miễn cưỡng, miễn cưỡng mà học, càng học càng tự nhiên, càng học càng tự tại, như vậy mới có thể trụ Di Đà Đại Hạnh- Đại Nghiệp- Đại Nguyện chi địa. Đây chính là vãng sanh Tịnh Độ.

KỆ KHAI KINH. *(Bài Tăng Bổ Thêm)*

“PHẬT PHÁP THẬM SÂU RẤT NHIỆM MẦU,
TRĂM NGÀN MUÔN KIẾP KHÓ TÌM CẦU,
CON NAY NGHE THẤY CHUYÊN TRÌ TỤNG,
NGUYỆN GIẢI NHƯ LAI NGHĨA NHIỆM MẦU.”

(786lh. Trích từ tập 259. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

787. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. “NGƯỜI TU TỊNH ĐỘ CẦN THỜI GIAN BAO LÂU ĐỂ THÀNH TỰU?.....”

“LÀM SAO CÓ THỂ THẬT SỰ TRÁNH KHỎI KIẾP NẠN NÀY?...”. “LÚC ĂN CƠM THÌ CŨNG KHÔNG ĐƯỢC QUÊN, THẤY MÓN ĂN NÀY NGON HƠN MỘT CHÚT THÌ LIỀN A DI ĐÀ PHẬT, VÌ SAO VẬY?”

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh Văn: "Cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ".

Hiện tại xã hội động loạn bất an, trong xã hội có rất nhiều bệnh tật nghiêm trọng, có thể nói là không có gì chữa trị khỏi, Chư Phật Bồ Tát đến cũng không có cách. Chúng ta phải nhìn cho rõ ràng, chúng ta phải có sự cảnh giác cao độ. Quan trọng nhất là [phải độ mình] trước, bản thân của chúng ta mới có thể tránh khỏi tai nạn.

Làm sao có thể thật sự tránh khỏi kiếp nạn này? ***"Y Giáo Phụng Hành"***, Tịnh Tông đích thực rất thù thắng, cái này thì không phải giả, chúng ta ở trong "Tịnh Độ Thánh Hiền Lục", trong "Vãng Sanh Truyện" đều đã xem thấy, chỉ sợ bạn không thật làm. Chúng tôi đã làm một sự thống kê khái lược, ***"Người tu Tịnh Độ cần thời gian bao lâu để thành tựu?".*** Có gần đến một nửa số từ 3 năm đến 5 năm liền thành công. Vậy chúng ta hiện tại có người tu mấy mươi năm mà cũng không thể thành công, rốt cuộc là vì sao? Vì không thật làm. Giống như phương pháp tôi vừa nói, bạn quả nhiên thật làm, 3 đến 5 năm nhất định sẽ thành tựu. ***"Thật làm" thì các vị phải nhớ, tổng nguyên tắc là phải khiến cho tâm hành của chúng ta "Thuần Tịnh, Thuần Thiện", không để chút bất tịnh, bất thiện nào xen tạp, bạn mới có thể thành công. Vậy phải dùng phương pháp gì để đạt được mục tiêu này? Chính là Niệm Phật".*** Trong cuộc sống thường ngày, ý niệm vừa khởi lên, liền niệm "A Di Đà Phật" để dẹp bỏ nó đi. Các Đại đức trong Tông Môn đã nói: *"Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm"*. Câu Phật hiệu này trong Tịnh Tông của chúng ta chính là Giác. Không sợ niệm khởi, ý niệm vừa khởi lên, ý niệm thứ hai bèn niệm A Di Đà Phật, liền đem ý niệm trước loại trừ đi.

Vì vậy, ***"nhất định phải ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi một chỗ nhỏ nhặt nào nhất định không thể để cho một chút bất thiện, bất tịnh nào xen lẫn. Lúc ăn cơm thì cũng không được quên, thấy món ăn này ngon hơn một chút thì liền "A Di Đà Phật", vì sao vậy? Cái [ngon] đó chính là tâm tham khởi lên. Món ăn này không hợp khẩu vị, tâm sân hận đã khởi lên. Cái ly trà này thì nóng quá, có phải bạn muốn tôi bị phỏng không? Cái ly trà này quá lạnh, cũng khởi tâm động niệm. Cái ý niệm đó vừa khởi lên liền A Di Đà Phật, mau chóng đè nén ý niệm đó xuống. Bạn không dụng công như vậy thì sao được? Dụng công như vậy thì 2-3 năm thì sẽ thành tựu. Nếu không dùng cách dụng công như vậy thì 20 năm, 200 năm cũng không thể thành tựu. Vì sao vậy?".*** Không biết dụng công, bạn không biết Niệm Phật, việc niệm Phật đó của bạn là hữu khẩu vô tâm. Người ta biết cách dụng công, **"Niệm Phật là tâm và khẩu tương ưng"**, chân thật là đoạn phiền não, chân thật là phá vô minh. Bạn phải giỏi thì mới được. Vô minh, nghiệp chướng, tập khí chúng ta nặng như vậy, biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện ở trên thân thể, trên thân thể thì bị nhiều bệnh, tinh thần không thể phấn chấn, đặc biệt là mùi trên cơ thể khó ngửi, đây là nghiệp chướng. Chính mình đối với bản thân còn bất tri giác. Quả thật có tu hành, công phu đắc lực thì cái thể chất này sẽ thay đổi.

Khi tôi còn là thanh niên, còn chưa học Phật, lúc mới bắt đầu học cũng đi giảng Kinh thuyết pháp ở bên ngoài, có một vị đồng học cũ là người Phúc Châu, tuổi đã cao, vào lúc đó dáng vẻ đại khái khoảng 70 tuổi, chúng tôi thì mới hơn 30 tuổi, còn chưa tới 40 tuổi. Khi tôi được thế độ xuất gia, ông có nhìn thấy. Thư viện của chúng ta được thành lập, việc xây dựng thư viện, là tôi đã giảng Kinh 20 năm mới có một cái "Thư Viện Hoa Tạng". Ông đã đến Thư Viện thăm tôi, nói với tôi một câu: *"Pháp sư à, mấy năm giảng Kinh tu hành của Pháp sư, đại khái công phu cũng khá lắm".* Tôi hỏi: *"sao ông biết được".* Ông nói: *"Khi pháp sư vừa mới xuất gia ở Chùa Lâm Tế, mùi ở trên thân của pháp sư khi ấy rất khó ngửi, nhưng bây giờ thì hoàn toàn không còn nữa".* Chính bản thân tôi cũng không biết, người khác thì đều biết. Lão Cư sĩ là người có tu dưỡng nên không nói ra. Đến khi tôi thật sự đã thay đổi (mà tôi cũng không biết mình đã thay đổi), ông mới nói tôi biết. Việc này trong nhà Phật nói là hiệu ứng hiệu quả, đích thực là đã thay đổi dung mạo, thay đổi thể chất. Chúng ta cũng không nên tác ý, cũng không nên tu hành vì cái việc này. Một mực thành tâm thì thay đổi trở lại một cách tự nhiên mà không hề hay biết. Cố ý mà chuyển thì e rằng sẽ khó. Vô ý mà lại cảm ứng tự nhiên, chân chánh phát tâm. Hai câu nói này nói thật rất hay.

"Cập Phật thần lực", chúng ta hiện tiền thì được thần lực của Phật gia trì. Nếu chúng ta không được thần lực của Phật gia trì thì làm sao chuyển được nhanh như vậy? Cho nên từ từ khế nhập cảnh giới, bản thân của chúng ta cảm nhận được sự hộ niệm của Chư Phật, sự giúp đỡ của Long Thiên thiện thần, bản thân sẽ cảm thấy được điều đó.

(787lh. Trích từ tập 259. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

788. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHẬT A DI ĐÀ ĐÃ PHÁT 48 THỆ NGUYỆN ĐÓ LÀ BIỆT NGUYỆN....PHẬT A DI ĐÀ ĐÃ PHÁT CÁI NGUYỆN NÀY QUÁ VIÊN MÃN, MƯỜI PHƯƠNG BA ĐỜI HẾT THẢY CHƯ PHẬT NHƯ LAI ĐỀU TÁN THÁN, ĐỀU CỔ VŨ CHO NGÀI, THẾ LÀ NGÀI TRỞ THÀNH "TỐI TÔN ĐỆ NHẤT"... "QUANG TRUNG CỰC TÔN, PHẬT TRUNG CHI VƯƠNG".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Kinh Văn: "Phật cáo A Nan: A Di Đà Phật oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất. Thập phương Chư Phật, sở bất năng cập, biến chiếu Đông phương hằng sa Phật sát. Nam, Tây, Bắc phương, Tứ duy thượng hạ, diệc phục như thị".

Chúng ta xem đoạn Kinh này, đoạn Kinh này trong 48 nguyện chính là sự thành tựu của nguyện 13 và 14. Nguyện thứ 13 là ***"Quang Minh vô lượng",*** Nguyện 14 là ***"Nguyện xúc quang an lạc".*** Thế Tôn ở tại chỗ này đã gọi A Nan và nói với ông, gọi đích danh người đương cơ thì phía sau nhất định khai thị rất quan trọng, đặc biệt nhắc nhở ông chú ý. Chúng ta biết Tôn giả A-Nan ở trong Pháp hội là người đại biểu cho chúng ta, khiến chúng ta cảm thấy vô cùng thân thiết. Đoạn Kinh Văn này

đồng tu mới học tới thì không có vấn đề, người tu hành lâu đọc đến đoạn Kinh này thì khó tránh sanh hoài nghi. Vì sao vậy? Thế Tôn trước giờ dạy bảo chúng ta đều nói rằng Phật pháp là bình đẳng, mười phương ba đời tất cả Chư Phật trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, không có gì là không bình đẳng, "vậy tại sao mà Phật A Di Đà lại trở thành 'Tối Tôn Đệ Nhất?"**.** Cái vấn đề này thật sự hỏi rất có lý, không phải là không có đạo lý. Không những người hiện tại có vấn đề này, mà đã có từ xưa rồi. Từ xưa Chư Tổ, Đại đức thường nói, chúng sanh tu hành chứng quả, đoạn phiền não như nhau, Kiến Tư phiền não đoạn tận, Trần Sa phiền não đoạn tận, Vô Minh phiền não cũng đoạn tận, như vậy mới chứng được quả vị cứu cánh viên mãn, do đó quả thật là tương đồng, không có sai biệt, Phật Phật đạo đồng, nhưng mà trong sự tương đồng vẫn có sự bất đồng. Bất tương đồng ở chỗ nào? Hạnh- Nguyện bất tương đồng. Mỗi một vị Phật đều phát Nguyện khác nhau, do đó mà thấy, trong tương đồng cũng có dị biệt, trong bất đồng cũng có tương đồng. Những đạo lý, những chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải nên đem chúng làm cho rõ ràng, cho minh bạch thì mới đoạn nghi sanh tín. Ở trong số tất cả Chư Phật, thực tại Hoằng nguyện mà Phật A Di Đà đã phát không hề giống với những Đức Phật khác. Sự việc này chúng ta không hề thấy khó hiểu. Ví dụ như ở thế gian này của chúng ta, có một số người giàu sang phú quý, địa vị của họ tương đồng, trí huệ cũng tương đồng, năng lực cũng tương đồng, của cải cũng tương đồng, thế gian này của chúng ta, những người như vậy có thể tìm được, nhưng mà nguyện vọng của mỗi người không giống nhau, cũng chính là nói, tuy là đức năng, trí huệ của họ có thể đều tương đồng, nhưng sự cống hiến của họ đối với xã hội thì không tương đồng. Trong xã hội chúng ta đều có thể nhìn thấy. Đương nhiên, Chư Phật Như Lai đều không có tự tư tự lợi, đều viên mãn chứng được chúng sanh quốc độ trong hư không pháp giới chính là mình, đây là khẳng định đều đã chứng được. Do vậy, Chư Phật Như Lai bất luận các Ngài đã phát nguyện gì cũng không ngoài việc vì chúng sanh mà phục vụ, cũng chính là chúng ta thường nói **"Tứ Hoằng Thệ Nguyện".** ***Tứ Hoằng Thệ Nguyện là nguyện chung của hết thảy Chư Phật Như Lai,*** thật sự là bình đẳng, không có sai biệt. *"Phật A Di Đà phát 48 thệ nguyện đó chính là biệt nguyện", đây là Hoằng nguyện đặc biệt của vị Tôn Phật này,* có một chút khác biệt so với các vị khác, người thông thường của chúng ta gọi là đại đồng tiểu dị. ***"Phật A Di Đà đã phát cái nguyện này quá viên mãn, mười phương ba đời hết thảy Chư Phật Như Lai đều tán thán, đều cổ vũ cho Ngài, thế là Ngài trở thành "Tối Tôn Đệ Nhất",*** sự tình chính là như vậy. Vậy thì chúng ta thắc mắc, tất cả Chư Phật Như Lai mười phương có phát cái hoằng nguyện của Phật A Di Đà hay không? Khẳng định đều phát, nhưng mà chung quy là Phật A Di Đà dẫn đầu, Ngài phát trước tiên, Ngài phát đầu tiên hết, sau đó mới phát nguyện theo Ngài, cho nên Ngài vẫn là ***"Quang Trung cực tôn, Phật trung chi vương",*** đạo lý là ở chỗ này.

(788lh. Trích từ tập 260. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

789. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "PHẬT THÍCH CA MÂU NI KHÔNG CÓ DẠY CHÚNG TA NIỆM DANH HIỆU CỦA NGÀI, TẠI SAO TA KHÔNG NIỆM NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT? TẠI SAO PHẢI NIỆM NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT? ***Ở chỗ này chúng ta chú tâm mà thể hội, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, chúng ta niệm A Di Đà Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, vì chúng ta nghe lời".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Chúng sanh trong thế giới mười phương căn tánh không tương đồng, cho nên Chư Phật nói Pháp môn đương nhiên không như nhau, nhưng mà bất luận Đức Phật nào, bất luận ở tại pháp môn nào, thuyết pháp với chúng sanh nào, không Đức Phật nào không giảng Tịnh Độ Tam Kinh, cũng chính là nói, ba Kinh Tịnh Độ khẳng định là phải thuyết giảng, **"Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh"** khẳng định cũng phải giảng. Việc này trở thành như thế nào? Để trở thành khóa mục chung để cho hết thảy Chư Phật giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa này thì bạn mới biết sự thù thắng của Tịnh Độ, trực tiếp vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vì thế mà oai thần quang minh của Phật A Di Đà là **"TỐI TÔN ĐỆ NHẤT".**

Cái "Tối Tôn Đệ Nhất" này của Ngài là từ đâu mà đến? Nếu bạn nói Ngài tự mình tu lấy, Ngài mạnh hơn những người khác, vậy thì lời nói đó sẽ không thông, sự "bình đẳng" của Phật pháp sẽ nói không thông. Đại nguyện, Đại hạnh của Phật A Di Đà nhận được sự tán thán của Chư Phật Như Lai, nhận được sự ủng hộ của Chư Phật Như Lai, cho nên oai thần quang minh của Ngài là Chư Phật đã gia trì cho Ngài, là như vậy mà ra. Cũng như thế gian có một người lãnh đạo rất tốt, được người dân cả nước ủng hộ, uy đức của người đó từ đâu mà có? Người cả nước ủng hộ người đó uy đức mới có, nếu không thì người đó cũng như người thông thường mà thôi, người đó thì có khác gì đâu chứ? Oai đức quang minh của Phật A Di Đà là được sự ủng hộ của tất cả Chư Phật Như Lai. Làm sao chúng ta biết được? Bởi vì chúng ta đã xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ủng hộ Phật A Di Đà. Các vị nghĩ xem, ***"Phật Thích Ca Mâu Ni không có dạy chúng ta niệm danh hiệu của Ngài, tại vì sao ta không niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật? Tại vì sao phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật? Ở chỗ này chúng ta chú tâm mà thể hội, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, chúng ta niệm A Di Đà Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, vì chúng ta nghe lời".*** Nếu bạn cứ khăng khăng giãy nảy với Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: *"Phật Thích Ca Mâu Ni là Bổn sư của chúng con, Phật A Di Đà là thế giới tha phương, ở cách chúng ta quá xa, chúng ta tại sao không lạy bổn sư của mình mà đi lạy lão sư của người khác".* Những lời này tôi đã nghe rất nhiều, không phải Cư sĩ nói với tôi, mà là pháp sư nói với tôi. Họ niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm A Di Đà Phật, trong Phật Đường của họ cúng dường

tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, cúng A Nan, cúng Ca Diếp, họ không cúng Tây Phương Tam Thánh. Quả thật có một hàng đệ tử của Phật chấp trước như vậy. Vậy trong sự tưởng tượng của chúng ta, nếu Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn thấy những hàng học trò này, nhất định cũng châu mày nhíu mặt, cũng hết cách đối với họ, cũng đành tùy họ mà thôi. Nhưng chúng ta hiểu được, họ đi đó là một con đường quanh co vòng vo, xem họ đến lúc nào thì lá rụng về cội. Nếu như mà lỡ đánh một vòng rất lớn, sự chấp trước kiên cố này không thể nào buông bỏ được, họ cũng có thể thành tựu, sau cùng họ sanh đến "Nhất Chân Pháp Giới", sanh đến "Hoa Tạng Thế Giới", thời gian rất dài, không phải ngắn. Sanh đến Hoa Tạng Thế Giới, chúng ta xem thấy **trên** ***"Kinh Hoa Nghiêm", Sơ Trụ Bồ Tát đã nhập Nhất Chân Pháp Giới, bắt đầu tính từ ngày chứng được Sơ Trụ, ở Hoa Tạng Thế Giới thành Phật phải tu hành ba đại A-Tăng-Kỳ kiếp. Các vị đồng tu phải nhớ kỹ, ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói với chúng ta, mà là từ khi bạn sanh đến Hoa Tạng Thế Giới, tính từ ngày bạn chứng được Viên Giáo Sơ Trụ, chúng ta hiện tại tu hành chưa được tính".***

A-Tăng-Kỳ kiếp thứ nhất chứng được ba bậc hiền vị là "Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng". Đến A-Tăng-Kỳ kiếp thứ hai chính là "Địa Thượng Bồ Tát" của Hoa Tạng Thế Giới, chứng được Sơ Địa. A-Tăng-Kỳ kiếp thứ hai chứng bảy bậc, từ Sơ Địa đến Thất Địa. Đến A-Tăng-Kỳ kiếp thứ ba chứng thêm ba bậc là Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa, là Bồ Tát Pháp Vân Địa, tu mãn rồi liền chứng được Đẳng Giác, vẫn chưa có thành Phật. Chúng ta ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", đọc đến đoạn Bồ Tát Địa Thượng ở Hoa Tạng Thế Giới ***"Thủy chung bất ly niệm Phật",*** họ đã quay về cội "Thủy" là Sơ Địa, "Chung" là Đẳng Giác, 11 tầng bậc này, Thế Giới Hoa Tạng từ Sơ Địa đến Đẳng Giác, không một người nào không niệm A Di Đà Phật. Phải đi một vòng lớn đến như vậy, phải dùng thời gian lâu đến như vậy mới tìm về cội rễ.

"Phải biết rằng Tịnh Tông là cội gốc". Người tu hành chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, trí huệ đã khai rồi, chân tướng vũ trụ nhân sinh đã minh bạch rồi thì sẽ không hoài nghi nữa, vào lúc này Chân chánh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Ai là người dẫn đầu? Phổ Hiền và Văn Thù dẫn đầu. Chúng ta ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" xem thấy hai vị Đại Bồ Tát này phát Nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, làm cho các Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng Hải Hội xem. Những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, tính từ Sơ Trụ Bồ Tát 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ; người có căn lợi nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền thì liền lập tức tiếp nhận, hay nói cách khác, họ sanh Hoa Tạng chính là sanh Cực Lạc; Bồ Tát căn tánh độn nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ vẫn chưa thấy động lòng, vẫn chưa có khởi lên ý niệm này, vậy từ từ đợi đến khi họ tu hành được một A-Tăng-Kỳ kiếp, đến A Tăng Kỳ kiếp thứ hai, họ chứng được quả vị "Địa Thượng Bồ Tát" nhất định giác ngộ được, họ đã phá được 31 phẩm Vô Minh, được rồi, Văn Thù, Phổ Hiền khuyên họ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, lúc này thì không có vấn đề gì. Những Đại Kinh, Đại Luận này chúng ta tỉ mỉ mà tham cứu, thì chúng ta mới hiểu được, mới rõ ràng được, mới đoạn nghi sanh tín.

Hiện tại chúng ta là phàm phu sát đất, một phẩm phiền não cũng chưa phá, nhưng mà duyên phần chúng ta tốt, rõ là như Thiện Đạo Đại sư đã nói: ***"Chín phẩm vãng sanh chung quy là gặp duyên không đồng".*** Những lời nói này rất hay. Cửu phẩm có thượng phẩm vãng sanh. Những người thượng thượng phẩm đó, những người hạ hạ phẩm này vì sao mà không đồng vậy? Gặp duyên không đồng, không phải nguyên nhân nào khác.

Cái duyên mà chúng ta gặp ngày nay là vô cùng thù thắng, thành thật mà nói, mọi người phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Chúng ta gặp được là duyên gì vậy? Duyên thượng phẩm thượng sanh, không phải thượng phẩm trung sanh. Nhân duyên vô cùng hiếm có, chỉ cần bạn nghe hiểu được hết những loại Kinh Giáo Đại Thừa này, nghe được rõ ràng, chân thật phát tâm, ***"Phật dạy chúng ta phải buông xả mà chân thật buông xả được, sau đó "Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm", thì chúng ta lấy được thượng phẩm thượng sanh. Cái cơ duyên này phải trân trọng".***

(789lh. Trích từ tập 260. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

790. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGƯỜI NIỆM PHẬT VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI PHẢI GHI NHỚ, 'KINH VÔ LƯỢNG THỌ' LÀ GIẤY BẢO ĐẢM MÀ PHẬT A DI ĐÀ, PHẬT THÍCH CA MÂU NI ĐÃ TRAO TRUYỀN CHO CHÚNG TA, BẢO ĐẢM CHO BẠN NGAY TRONG MỘT ĐỜI VÃNG SANH BẤT THOÁI THÀNH PHẬT, LÀ GIẤY BẢO ĐẢM. BẢO ĐẢM BẠN ĐI ĐẾN TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này lần này giảng tại Singapore là lần thứ 11 rồi, trước đây tôi đã giảng qua mười lần rồi, đây là lần thứ mười một rồi. Lần này bởi không bị hạn chế về thời gian, chúng tôi sẽ giảng tường tận. Các đồng tu cũng hoan hỷ với cách làm này, thời gian không gấp gáp, vậy từ từ mà làm.

"Người Niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới phải ghi nhớ,"Kinh Vô Lượng Thọ" là giấy bảo đảm mà Phật A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni đã trao truyền cho chúng ta, bảo đảm cho bạn ngay trong một đời này vãng sanh bất thoái thành Phật, là giấy bảo đảm. Bảo đảm bạn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới là phẩm vị như thế nào?". Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần, bạn có thể đem những đạo lý nói ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ" thật sự biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem 100% những giáo huấn của Phật đã nói ở trên Kinh, có nghĩa là, những việc nào Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta cần phải làm được toàn bộ; những việc nào Phật nói không thể làm, thì một điều chúng ta cũng không phạm, vậy thì bạn vãng sanh Thượng thượng phẩm, giấy bảo đảm vãng sanh Thượng thượng phẩm. Nếu như bạn chưa có thể nào đoạn được sạch sẽ phiền não tập khí,

những lý luận phương pháp giáo huấn ở trong bộ Kinh này có thể làm được 90%, còn 10% làm không được, có thể làm 90% thì đã là khá lắm rồi, thì bạn vãng sanh Thượng phẩm trung sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được 80%, thì Thượng phẩm hạ sanh. Có thể làm được 70% còn 30% không làm được, thì Trung phẩm thượng sanh. Chiếu theo tiêu chuẩn như vậy mà giảm xuống, Hạ phẩm hạ sanh thì phải làm được bao nhiêu? Có thể làm được 20%, còn 80% làm không được, bạn có thể làm được 20% thì Hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu như mà 20% mà cũng làm không được thì bạn sẽ không thể vãng sanh, trong đời này chỉ có thể kết pháp duyên cùng với A Di Đà Phật, với "Kinh Vô Lượng Thọ", quyết định không thể vãng sanh. Do đó, các đồng tu chúng ta cần phải có lòng cảnh giác cao độ, chúng ta không thể đặt tiêu chuẩn 20%, mục tiêu 20% là quá nguy hiểm, nếu lỡ làm không được vậy thì xong rồi, cuộc đời này sẽ luống uổng. Tiêu chuẩn đó tốt nhất là phải đặt 80%, cho trừ hao một nữa là 40%, bạn vẫn còn Trung phẩm trung sanh, hoặc bạn vẫn còn là Hạ phẩm thượng sanh, 40% thì được Hạ phẩm thượng sanh. ***"Cho nên, tiêu chuẩn thấp nhất chúng ta phải đặt đến 80%. "Cách tu như thế nào? Ngày ngày phải đọc Kinh, ngày ngày phải nghe Kinh, ba ngày không nghe Kinh thì bạn đã thoái lui không biết là bao nhiêu. Vì sao chứ? Phiền não tập khí nặng nề, sức mê hoặc của Ngũ dục, Lục trần quá lớn, bạn không thể nào không thoái chuyển".*** Lúc trước, Cư sĩ Hứa Triết ở bên này nói với chúng tôi, người thông thường như chúng ta mà nổi giận thì cái thân thể này mất ba ngày mới có thể hồi phục. Chỉ nổi giận một phút thôi, mà sự tổn hại cơ thể đến ba ngày mới hồi phục trở lại. Bà nói lời này là thật, không phải giả. Chúng ta ba ngày không đọc Kinh, tùy thuận những tập khí phiền não này thì 30 ngày sau cũng không thể chuyển trở lại. Đây là thật, một chút cũng không giả. Bạn bình thường công phu đắc lực, Tịnh Tông gọi là công phu thành phiến, thành phiến là đắc lực, tâm địa thanh tịnh, đem công phu tu hành của ba năm gác lại, đi nghỉ mát ba ngày, chỉ nghỉ mát ba ngày, bạn không tin, bạn trở về xem, trong một tháng có thể khôi phục như cũ hay không? Lời này tôi nói không phải giả dối. Người tu hành không thể đi nghỉ mát, vừa đi nghỉ mát thì liền xong rồi. Thường thường đi nghỉ mát thì cả cuộc đời cũng không thể hồi phục trở lại. Người không dụng công thì không biết, người dụng công thì đều hiểu.

(790lh. Trích từ tập 260. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

791. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "HẦU HẾT CÁC PHÁP MÔN, NẾU KHÔNG ĐOẠN PHIỀN NÃO THÌ NHẤT ĐỊNH KHÔNG THỂ THÀNH TỰU. KIẾN TƯ PHIỀN NÃO KHÔNG ĐOẠN THÌ NHẤT ĐỊNH KHÔNG THỂ SIÊU VƯỢT SÁU NẺO LUÂN HỒI. TRẦN SA PHIỀN NÃO KHÔNG ĐOẠN THÌ NHẤT ĐỊNH KHÔNG THỂ SIÊU VƯỢT MƯỜI PHÁP GIỚI. VÔ MINH PHIỀN NÃO KHÔNG ĐOẠN THÌ NHẤT ĐỊNH KHÔNG THỂ SANH NHẤT CHÂN PHÁP GIỚI. ĐÂY LÀ ĐẠO LÝ NHẤT ĐỊNH!"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Lòng tin phải xây dựng từ chỗ nào? Nhất định phải thân cận thiện tri thức mới có thể đoạn nghi sanh Tín. "Pháp Môn Tịnh Tông vì sao lại được Chư Phật xưng tán? Chính là vì không cần đoạn phiền não, đới nghiệp vãng sanh". ***"Hầu hết các Pháp môn, nếu như không đoạn phiền não thì nhất định không thể thành tựu. Kiến Tư phiền não không đoạn thì nhất định không thể siêu vượt sáu nẻo luân hồi. Trần Sa phiền não không đoạn thì nhất định không thể siêu vượt mười pháp giới. Vô Minh phiền não không đoạn thì nhất định không thể sanh "Nhất Chân Pháp Giới". Đây là đạo lý nhất định!".*** Không đoạn phiền não thì Tự tánh Trí huệ Bát Nhã của bạn làm sao có thể hiện tiền. Chúng ta hiện tại trí huệ chưa khai. Tại sao chưa khai? Phiền não che mất tâm tánh, phiền não đã mê hoặc tâm trí, chính là sự việc như vậy.

Tổ sư, Đại đức dạy chúng ta một phương pháp: ***"Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu".*** Mở lớp giảng tọa Phật học đại chuyên mục đích là gì? Chỉ là để cho các đồng học trồng một chút thiện căn mà thôi. Thiện căn nếu như đã sâu dầy thì cái cơ duyên này sẽ phát khởi thiện căn của họ vậy, thiện căn của họ tăng trưởng. Có những đồng học này không? Có, số người không nhiều, tỷ lệ không lớn, chỉ 2% đến 3%, đại đa số đều không được, chỉ có trồng thiện căn cho họ. Sau bốn tuần đến lúc tốt nghiệp cũng tổ chức một buổi tốt nghiệp. Lão sư Lý ở tại buổi lễ tốt nghiệp này đã rất cảm khái nói, các vị đã đi đến nơi này kết bốn tuần, ngày ngày đều tập trung học tập, quả thật đã thay đổi dáng vẻ, không bồng bột, không xốc nổi giống như lúc vừa mới đến đây, đã có một chút quy củ, có một chút dáng vẻ. Lão sư Lý nói, nếu như hôm nay tốt nghiệp mà ngày mai đi xem vài bộ phim điện ảnh thì hỏng hết, bốn tuần lễ trở thành bọt bong bóng. Đây là thật, không phải giả, xem hai bộ phim thì chúng ta đã xong rồi, hoàn toàn lui sụt, đạo tâm liền không còn. Từ đó cho thấy, sự việc này chúng ta không bỏ để đi nghỉ dưỡng được. ***"Đại Thế Chí Bồ Tát ở trong "Niệm Phật Viên Thông Chương" đã dạy cho chúng ta phương pháp Niệm Phật là "Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục", chúng ta có hiểu hay không? "Tương tục" chính là không gián đoạn. "Tịnh niệm" chính là không hoài nghi, không xen tạp. Niệm Phật mà xen tạp vọng niệm thì đã đem công phu niệm Phật phá hỏng hết".*** Vì vậy, thân tâm thế giới tất cả buông xuống. Công phu đáng quý nhất là không xen tạp, không gián đoạn, không ai mà không thành tựu. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển đã đem lại cho xã hội nhiều thứ tốt mà cũng có nhiều mặt xấu của nó, mấu chốt là chúng ta lợi dụng như thế nào. Kinh phải có thể liễu giải thấu triệt, chân thật làm được đến không còn nghi hoặc, phiền não nhẹ thì trí huệ tăng. A Di Đà Phật.

(791lh. Trích từ tập 260. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

792. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA ĐI ĐẾN THẾ GIAN NÀY, CÁI GÌ CŨNG KHÔNG MANG THEO ĐẾN, TƯƠNG LAI CHÚNG TA ĐI CŨNG KHÔNG MANG THEO ĐƯỢC CÁI GÌ". "NHƯNG TRONG PHẬT PHÁP CÒN CÓ MỘT CÂU LÀ: 'DUY CHỈ NGHIỆP TÙY THÂN', CÁI NÀY THÌ CÓ THỂ MANG ĐI. 'THIỆN TÂM, THIỆN NGUYỆN, THIỆN HẠNH' CỦA BẠN CÓ THỂ MANG ĐI. 'ÁC TÂM, ÁC NGUYỆN, ÁC HẠNH' CỦA BẠN CŨNG MANG ĐI. ***Cái mà bạn mang đi là Thiện Nghiệp thì đời sau sẽ cảm được cái quả báo Thiện, nếu bạn mang theo là Ác nghiệp thì đời sau là khổ báo trong Tam đồ. Sáu nẻo luân hồi là sự thật, một chút cũng không giả".***

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Chúng ta học phải ghi nhớ, trong Phật pháp thường nói: *"Vạn thứ không mang theo được, duy chỉ nghiệp tùy thân"*. Bạn ở tại thế gian này, cái gì cũng không thể mang theo được. ***"Chúng ta đi đến thế gian này, cái gì cũng không mang theo đến, tương lai chúng ta đi cũng không mang theo được cái gì".*** Sự việc này có rất nhiều đồng tu hiểu biết. "Nhưng ở trong Phật pháp còn có một câu là*"duy chỉ nghiệp tùy thân",* cái này thì có thể mang đi. *"Thiện tâm, Thiện nguyện, Thiện hạnh"* của bạn có thể mang đi. *"Ác tâm, Ác nguyện, Ác hạnh"* của bạn cũng mang đi. Cái mà bạn mang đi là Thiện Nghiệp thì đời sau sẽ cảm được cái quả báo Thiện, nếu bạn mang theo là Ác nghiệp thì đời sau là khổ báo trong Tam đồ. Sáu nẻo luân hồi là sự thật, một chút cũng không giả".

Sáu nẻo luân hồi do người nào phụ trách quản lý? Nói các vị biết, không phải Thượng Đế, cũng không phải vua Diêm La, cũng không phải Phật, Bồ Tát. Ai làm chủ vậy? [Là nghiệp lực của chính mình]. Cái này thì phải nên biết. Nếu như hiểu rõ đạo lý này rồi, hiểu rõ được sự thật này, chúng ta cần làm những thứ có thể mang theo được. Những việc không mang theo được thì ít làm hoặc không làm, những thứ có thể mang theo được thì nên làm, làm cho nhiều. Chư Phật, Bồ Tát là người thông minh hạng nhất của thế gian, các Ngài chuyên làm những thứ mang theo được, thứ không mang theo được thì các Ngài không thèm nghĩ đến.

Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, sự việc này thì có thể mang theo được. Chúng sanh sáu cõi đều có khổ, đều có nạn, là cái nạn gì? Là không có trí huệ, ngu si. Nếu như bạn nghe mà thấy không vui, bạn rất tức giận, lập tức liền phản bác, vậy thì tôi chỉ cười. Vì sao chứ? Tôi nói bạn ngu si, quả nhiên là đúng bạn ngu si, bạn đã thể hiện ra rồi đó, bạn không thừa nhận cũng không được. Mới nói vài câu khó nghe đã nổi nóng rồi, nói vài câu nịnh nọt dễ nghe thì bạn rất hài lòng, đây gọi là ngu si. Tự tư tự lợi, Tham- sân- si- mạn chưa buông xả, phàm phu trong lục đạo đều là như vậy. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, ở trên "Kinh Địa Tạng" Phật đã nói rất hay: ***"Không gì không phải là tội, không gì không phải là nghiệp"***. Ở đời này thì được thân người, sau khi chết rồi thì đi đến đâu, bản thân đã từng nghĩ qua chưa?

Tuyệt đối không thể nói chết rồi là hết, chết rồi thì mọi thứ cũng xong. Nếu quả thật chết rồi thứ gì cũng hết thì tôi sẽ không ngồi ở đây mà giảng Kinh, hà tất gì phải tìm lấy phiền toái? Chết thì nghĩa hết rồi? giảng Kinh rất khổ cực, lại rất mệt, làm cái sự việc này để làm gì chứ? Nói các vị một chân tướng sự thật, đó là chết rồi thì mới mệt, phiền phức lớn lắm. Cho nên phải học Phật Bồ Tát, chúng ta chỉ làm những thứ mang theo được.

Thế xuất thế gian, việc tốt hạng nhất là khuyên người làm thiện. Giảng Kinh thuyết pháp chính là việc đại thiện hạng nhất, giúp cho bạn đoạn ác tu thiện, giúp cho bạn chuyển mê thành ngộ, giúp cho bạn chuyển phàm thành thánh, đây là việc đại tốt. Sự việc này là đại trí huệ, đại phước đức, phải dùng thiện xảo phương tiện để mà hoàn thành công việc này.

(792lh. Trích từ tập 261. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

793. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHẤT MÔN THÂM NHẬP, TRƯỜNG THỜI HUÂN TU" VÀ "NGÀY ĐÊM XƯNG THUYẾT, NHẤT TÂM BẤT LOẠN" .

"BẠN THỬ XEM TỔ SƯ, ĐẠI ĐỨC XƯA NAY, CÓ VỊ NÀO TỐT NGHIỆP Ở PHẬT HỌC VIỆN ĐÂU? ĐẠI SƯ HUỆ VIỄN Ở LÔ SƠN CỦA TỊNH ĐỘ TÔNG RẤT NỔI TIẾNG TRONG LỊCH SỬ, CÓ TỐT NGHIỆP PHẬT HỌC VIỆN NÀO ĐÂU? THIỆN ĐẠO ĐẠI SƯ CÓ BỒI DƯỠNG LỚP ĐÀO TẠO NÀO ĐÂU? LIÊN TRÌ, NGẪU ÍCH CÓ HỌC QUA PHẬT HỌC VIỆN NÀO KHÔNG? CÁC NGÀI LÀM SAO MÀ CÓ THỂ TRỞ THÀNH TỔ SƯ, ĐẠI ĐỨC VẬY?....."

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Thật sự muốn thành tựu, có cần nghe đầy đủ bộ Kinh này từ đầu đến cuối hay không? Có đủ duyên đương nhiên là tốt, không có duyên, thật ra mà nói cũng không cần thiết, chỉ cần bạn hiểu một đoạn nào đó trong bộ Kinh này cho thật rõ ràng, cho thật minh bạch, một đời thọ trì vĩnh viễn không gián đoạn, đảm bảo bạn Thượng thượng phẩm vãng sanh. Đâu có cần nhiều như vậy, đâu phải phiền phức đến như vậy. Lời tôi nói là thật, không phải giả. Mỗi ngày nghe một đĩa, một ngày nghe tám giờ đồng hồ cả đời không gián đoạn, người này chắc chắn là khai ngộ, chắc chắn chứng quả. Bạn muốn hỏi nguyên nhân tại sao? Điều này là Phật nói, Ngài được định rồi. Trong cả cuộc đời của Ngài, Ngài chỉ nghe có đoạn này, nghe một giờ đồng hồ, tâm của Ngài được định rồi, Ngài không bị toán loạn, trong "Kinh Di Đà" nói "Nhất tâm bất loạn", Ngài đã đạt được. Nhất tâm là Định, là "Niệm Phật Tam Muội"; bất loạn là Huệ, Ngài đạt nhất tâm bất loạn, đức Phật nói tất cả các Kinh, Ngài đều đã thông đạt hết. **Lời nói này của tôi các bạn có tin không?** Quả nhiên đã thật sự tin

tưởng rồi, bạn có cần đến Phật học viện nữa không? Không cần thiết. ***"Bạn xem thử Tổ sư, Đại đức xưa nay, có vị nào tốt nghiệp ở Phật học viện đâu? Đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn của Tịnh Độ Tông rất nổi tiếng trong lịch sử, có tốt nghiệp Phật Học Viện nào đâu? Thiện Đạo Đại sư có bồi dưỡng lớp đào tạo nào đâu? Liên Trì, Ngẫu Ích có học qua Phật Học Viện nào không ? Các Ngài làm sao mà có thể trở thành Tổ sư Đại đức vậy?"*** Quang Minh của các Ngài biến chiếu mười phương ảnh hưởng đến ngày nay, không có điều gì khác ngoài ***"Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu"*** **và** ***" ngày đêm xưng thuyết, chí tâm bất loạn",*** là hai câu này. Các Ngài đã thành công lớn, tự tại vãng sanh, ***"tùy ý sở nguyện",*** muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn ở mấy năm cũng không chướng ngại. Thực tại mà nói, ở hay không ở thế gian không phải là nguyện vọng của bản thân. Tự bản thân vẫn còn nguyện vọng của bản thân thì là phàm phu, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không buông xuống. Nguyên nhân trụ thế hay không trụ thế là ở đâu? Do ở chúng sanh. Nói cách khác, còn có chúng sanh có thể độ thì trụ thêm vài ngày, không có chúng sanh để độ thì lập tức đi ngay.

Chúng sanh nhiều như vậy có độ hết được hay không? Không phải vậy, "có thể độ" là chúng sanh "có thể tin, có thể giải, có thể hành", thì gọi là có thể độ. Nếu như không có chúng sanh như thế thì Ngài đã về Tây Phương Cực Lạc Thế giới rồi, hoặc giả Ngài đến tha phương thế giới khác giáo hóa chúng sanh, không nhất định phải ở chỗ này. Ngài đi khắp nơi ngao du, không nhất định là trú ở một chỗ nào cả, nơi nào có duyên thì đi đến nơi đó. ***"Hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức".*** Ở trong Kinh Đại Thừa nói, cần dùng thân gì để độ thì hiện thân đó để độ, cần thuyết pháp gì thì nói pháp đó, hết thảy đều không có nhất định. **"Tùy ý"** thì được tự tại.

(793lh. Trích từ tập 263. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

794. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NHÀ TRIẾT HỌC LỊCH SỬ- TIẾN SĨ THANG ÂN TỈ CỦA NƯỚC ANH Ở THẬP NIÊN 70. Ông Cho Rằng: ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ XÃ HỘI TRONG THẾ KỶ 21, CHỈ CÓ HỌC THUYẾT KHỔNG- MẠNH CÙNG VỚI PHẬT PHÁP ĐẠI THỪA".

"CON CÁI KHI CÒN NHỎ BẮT CHƯỚC RẤT GIỎI, CHÚNG THẤY BẠN BẤT HIẾU VỚI CHA MẸ, TƯƠNG LAI CHÚNG SẼ CÓ THÁI ĐỘ NHƯ VẬY ĐỐI VỚI BẠN. 'THÓI QUEN HÌNH THÀNH TỪ BÉ, QUEN RỒI TRỞ THÀNH VIỆC TỰ NHIÊN'".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Trong quá khứ, tôi thường nhắc đến "Nhà triết học Lịch sử- Tiến sĩ Thang Ân Tỉ (Arnold Joseph Toynbee) của nước Anh ở thập niên 70, ông đối với văn hóa Trung

Quốc vô cùng tán thán Phật pháp Đại Thừa, mặc dù ông không phải là người theo đạo Phật. **Ông cho rằng:** ***"Để giải quyết vấn đề xã hội trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh cùng với Phật pháp Đại Thừa".*** Đây là học giả có uy tín nhất trên thế giới thời hiện đại, đã nói ra hai câu này. Tôi muốn tìm ra nguyên văn lời nói của ông, chúng tôi nói phải có căn cứ. Có một lần ở HongKong, có một vị đồng tu mua hai quyển sách tặng cho tôi, một quyển là tác phẩm của Tiến sĩ Thang Ân Tỉ (Arnold Joseph Toynbee): Lịch Sử Quán. Ông là người nghiên cứu Lịch sử. Nghiên cứu của ông thật sự cùng với nhà sử học thông thường trên thế giới là không giống nhau, dùng ngôn ngữ hiện đại để nói là quan điểm vĩ mô, ông là nhìn toàn thế giới, không phải là nhìn vào một quốc gia, không phải nhìn vào một địa phương nào. Nhà sử học trong quá khứ của đất nước chúng ta đều là viết cho một triều đại, viết cho một địa phương, cho thời đại. Quan điểm của ông vô cùng rộng lớn, không phải lấy trung tâm của những nhà sử học thông thường để mà viết, để mà quan sát, ông từ văn hóa mà quan sát. Văn hóa thì vượt ra khỏi giới hạn của quốc gia. Quan điểm này không dễ dàng, rất khó được. Ông ấy là người Anh, ông là người đạo Thiên Chúa, ông tán thán học thuyết Khổng - Mạnh, tán thán Phật pháp Đại Thừa. Chúng tôi hiện giờ mới biết nguyên nhân là ở chỗ này.

"Giáo học của nhà Nho xưa kia, điều gì là quan trọng nhất? Thờ cúng ông bà là quan trọng nhất". Lễ ký bạn vừa mở ra trang đầu tiên, Ngu lễ trang đầu tiên là kiết lễ. Kiết của từ kiết tường, Kiết là cúng Tổ tiên. Lão tổ tông suốt mấy ngàn năm chúng ta đều không quên, đón năm mới cũng nhớ đến Tổ tiên, tâm hạnh này thật là nồng hậu làm sao. Không quên ông bà, Tổ tiên, cha mẹ trước mắt làm sao mà có đạo lý không hiếu thuận cha mẹ được? Con cái ngày nay không có hiếu với cha mẹ vậy? Vì đã quên mất Tổ tiên rồi. Con cái không có sai lầm, sai lầm là ở chỗ nào? Sai lầm là người làm cha mẹ, cha mẹ đã quên mất Tổ tiên mà muốn con cái hiếu thuận với bạn, đâu có đạo lý này. ***"Con cái khi còn nhỏ bắt chước rất là giỏi, chúng thấy bạn bất hiếu với cha mẹ, tương lai chúng sẽ có thái độ như vậy đối với bạn. "Thói quen hình thành từ bé, quen rồi trở thành việc tự nhiên"***. Hay nói cách khác, bạn muốn trong tương lai con cái đối xử với bạn như thế nào, bạn nên làm tấm gương cho chúng xem, bạn đối xử với cha mẹ như thế nào, bạn phải làm cho con cái xem. Con cái nhìn thấy rõ ràng rồi ghi nhớ trong tâm, rõ ràng rồi, cả đời chúng chẳng thể nào quên. Ta mong muốn bạn bè đối xử tốt như thế nào, thì ta nên đối xử với bạn bè như thế ấy. Tôn trọng người thì người mới tôn trọng mình, thương người thì người mới thương mình, giúp người thì người mới giúp mình, không có thiệt thòi...

...Trẻ thơ ở nước ta rất là cơ cực, không giống như trẻ thơ ở nước ngoài, trong sáng hồn nhiên, vô cùng sung sướng. Trẻ thơ của nước ta phải học, từ lúc năm-sáu tuổi vất vả học tập, người xưa thường nói mười năm học tập gian khổ. ***"Tứ khoa của Khổng Lão Phu Tử, thứ nhất là Đức Hạnh, tu dưỡng đạo đức, từ khi còn bé mà bồi dưỡng thành. Tu dưỡng cách xử sự đối người tiếp vật cũng là từ khi còn nhỏ mà học thành. Cha mẹ ở trong gia đình phải làm tấm gương tốt cho con cái. Khi đã đi học, Thầy cô giáo làm tấm gương cho họ. Cha mẹ, thầy cô giáo là tấm***

gương cho họ, là người điển hình cho họ, đó là quang minh thật sự". Được đắm chìm trong quang minh này, đến khi họ học xong rồi, học vấn mới vừa học xong, đi vào xã hội vì xã hội đại chúng mà tạo phước, không vì bản thân mình. Ngày nay, trong nhân dân có câu nói "vì nhân dân phục vụ", trong Phật pháp nói "Vì chúng sanh mà phục vụ". Phục vụ chính là tu phước, chính là tạo phước, đến cuối đời về hưu hưởng phước.

(794lh. Trích từ tập 263. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

795. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "NGƯỜI NGƯỜI ĐỀU CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC ĐẠO, ĐỀU CÓ THỂ TUÂN GIỮ CÁI ĐỨC THÌ XÃ HỘI AN ĐỊNH, THẾ GIỚI HÒA BÌNH. ĐÂY MỚI LÀ HÓA GIẢI XUNG ĐỘT...NGOÀI PHƯƠNG PHÁP NÀY RA KHÔNG TÌM THẤY PHƯƠNG PHÁP THỨ HAI".

"ĐẠO LÀ GÌ? LUÂN LÝ LÀ ĐẠO. NGŨ LUÂN: VỢ CHỒNG- CHA CON- ANH EM- VUA TÔI- BẠN BÈ, ĐÂY LÀ ĐẠO"

"ĐỨC LÀ: HIẾU- ĐỂ- TRUNG- TÍN- LỄ- NGHĨA- LIÊM- SĨ". NHO GIA NÓI NGŨ THƯỜNG "NHÂN- NGHĨA- LỄ- TRÍ- TÍN" ĐÂY LÀ ĐỨC, LÀM NGƯỜI PHẢI NHẤT ĐỊNH TUÂN THỦ".

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Hiện tại trên thế giới, không ít học giả trường đại học đang nghiên cứu **"làm thế nào để hóa giải xung đột thúc đẩy hòa bình".** Chúng tôi nhìn thấy được vấn đề này chỉ có luân lý đạo đức mới có thể giải quyết, vẫn phải cần đến sự giáo dục của Thánh hiền. Hai chữ [Đạo Đức] này người biết giảng nói có rất nhiều. Nhưng hai chữ này giảng nói như thế nào, có thể nói cho rõ ràng minh bạch thì lại không nhiều. Cách nói đơn giản, theo Kinh Phật nói thì chính là **"Chân Như Bổn Tánh".** Hoàn toàn tương ưng với bổn tánh thì là "**Đạo"**, tương ưng với bộ phận bổn tánh gọi là "**Đức"**. Việc này mà dùng Phật pháp giải thích thì rất dễ. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, chúng ta nói là "Chân Như Bổn Tánh", hiện tại nói là "quy luật tự nhiên", vậy thì dễ hiểu hơn. Là quy luật của đại tự nhiên, nguyên tắc của đại tự nhiên. Hoàn toàn tương ưng với nguyên tắc của đại tự nhiên thì là "**đạo**", bộ phận tương ưng gọi là "**đức**". Cổ Thánh tiên Hiền thật quá hay, đã đem đạo đức áp dụng vào cuộc sống của chúng ta.

"Đạo là gì? Luân lý là Đạo. Ngũ luân: Vợ chồng – cha con- anh em- vua tôi- bạn bè đây là Đạo. Cái Đạo này nếu như mất đi thì sẽ loạn" **.** Ngày nay quả thật là đã mất đi rồi, cho nên cha không ra cha, con không ra con, vua không ra vua, tôi không ra tôi, thiện hạ đại loạn rồi. Trật tự của Ngũ Luân cũng giống như "Xuân-

Hạ-Thu- Đông" trong đại tự nhiên vậy, chúng ta có bốn mùa, 24 tiết khí, đây là Đạo, không thể đảo lộn. Bạn đảo lộn thì khí hậu liền thay đổi, liền bất thường, liền ảnh hưởng tất cả của sự sống, đến sự sinh trưởng của tự nhiên, cho nên đây là một sự việc rất đáng sợ. Hiện nay không có ai giảng nữa. Trung Quốc thực tiễn trên đức. ***"Đức thì nói tám chữ là: "Hiếu- Để- Trung- Tín- Lễ- Nghĩa- Liêm- Sĩ". Nho giáo ngày xưa thì nói Ngũ Thường. Ngũ thường thuộc về đức. "Nhân- Nghĩa- Lễ- Trí- Tín", đây là đức, làm người thì nhất định tuân thủ".***

"Nhân" chính là nói thương người, con người phải có thể yêu thương mọi người, con người phải có thể yêu thương tất cả chúng sanh, nhân từ, con người phải biết vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Phục vụ là tận hết nghĩa vụ. Sau Nhân là Nghĩa.

"Nghĩa" là ta vì hết thảy chúng sanh mà phục vụ, không cần cầu báo đáp trả ơn. Nếu như muốn được trả ơn thì đó không phải là nghĩa. Năm điều kiện là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh.

"Lễ" là phép tắc nhất định qua lại giữa con người với nhau.

"Trí", ngày nay chúng ta nói là lý trí mà không phải tình cảm. Cảm tình thì làm việc dễ bị sai. Đối người, đối sự, đối vật, đều phải dùng lý trí, không nên tùy tiện động tình cảm.

"Tín" một chữ sau cùng là **Tín**. Lời nói con người phải có chữ Tín. Trong Phật pháp thì nói là không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, đều bao gồm ở trong chữ "**Tín**" này, đây là **Đức**.

"Người người đều có thể hiểu được Đạo, đều có thể tuân giữ cái Đức thì xã hội an định, thế giới hòa bình. Đây mới thật sự là hóa giải xung đột, thúc đẩy sự đại đồng. Ngoài phương pháp này ra không tìm thấy phương pháp thứ hai". Vì vậy, chúng tôi hy vọng trường đại học có thể mở khóa trình này, lấy "đạo đức" làm nền tảng. Vả lại dạy học không chỉ hạn chế vài người nghiên cứu sinh ở trường, vậy thì sẽ không có hiệu quả. Tôi đã nói với nhà trường cách để dạy khóa trình này như thế nào. Môn này cũng giống như phòng học này của chúng ta, là đồng bộ dùng "Internet" truyền tải, đồng bộ truyền hình qua truyền hình vệ tinh, để cho cả thế giới cùng nhau ngồi học. Dùng các loại ngôn ngữ khác nhau, nhắc nhở xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng đa số là người lương thiện, ai mà muốn đánh nhau chứ, ai mà muốn làm loạn chứ? Cho nên thật là hiếm có, tại Úc Châu đã có hai trường đại học phối hợp với chúng ta làm công việc này. Đây là chúng tôi từ cái điểm này mà nghĩ ra. "**Thuần Tịnh, Thuần Thiện**" mới có thể thật sự giải quyết vấn đề. Đọc Kinh này khiến chúng tôi có được chỗ cảm nhận này.

(795lh. Trích từ tập 265. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

796. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "BỔN SƯ A DI ĐÀ PHẬT LÀ THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG"

"TÁNH, TƯỚNG, LÝ, SỰ, NHÂN, QUẢ ĐỀU CÓ THỂ HIỂU RÕ TRIỆT ĐỂ THÔNG ĐẠT THÌ GỌI LÀ PHẬT. CHÚNG TA HỌC PHẬT CHÍNH LÀ HỌC SỰ VIỆC NÀY, PHẢI HIỂU ĐƯỢC 'LÝ-SỰ-NHÂN-QUẢ' CỦA VŨ TRỤ, ĐÂY MỚI LÀ CHÂN HỌC PHẬT, HIỂU RÕ ĐƯỢC THÌ BẠN SẼ TỰ NHIÊN BIẾT ĐƯỢC THỌ MẠNG LÀ TỪ ĐÂU MÀ ĐẾN".

("Chúng sanh Lục đạo. Các vị phải nên biết, Lục đạo bao gồm người của Vô Tưởng Thiên, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Thiên. Thọ mạng của họ dài, Phật nói trong Kinh là [Tám vạn đại kiếp].....Trong số chúng sanh Lục đạo thì họ có thọ mạng dài nhất, nhưng vẫn chưa thoát được Lục đạo luân hồi" .)

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh Văn: "Phật ngữ A-Nan: "Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kế".

Kinh Văn đến chỗ này là một đoạn nhỏ. Ở tại phẩm Kinh này, Thế Tôn vì chúng ta tiếp tục giới thiệu ba cái vô lượng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thứ Nhất là: *Bổn Sư A Di Đà Phật là thọ mạng vô lượng.*

Thứ Hai là: *Giới thiệu Chư thượng thiện nhân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là học trò của A Di Đà Phật, số lượng học trò này cũng là vô lượng.*

Cái Vô Lượng Thứ Ba là: *Thế Tôn đặc biệt muốn giới thiệu cho chúng ta, phàm là những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dù là người vãng sanh Hạ hạ phẩm Phàm Thánh Đồng Cư Độ, thì thọ mạng cũng giống như A Di Đà Phật, cũng là Vô Lượng Thọ. Đây là nghĩa thú quan trọng ở trong phẩm này.*

Ba cái vô lượng này, thực tế có thể nói, Phật thọ vô lượng là thành tựu của pháp thân, đệ tử vô lượng thì chúng ta có thể nói là thành tựu của pháp duyên. Từ đó cho thấy, rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh là vô cùng quan trọng. Tất cả Chư Phật Như Lai kết duyên cùng với chúng sanh, chân thật mà nói, "Phật A Di Đà" là đệ nhất, cho nên đệ tử của Ngài nhiều không thể tính đếm. Thứ ba là thọ mạng đệ tử cũng ngang bằng với Phật, việc này thật sự không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi trước tiên giới thiệu sơ lược qua với các vị về đề phẩm này. **"Thọ" là thọ mạng**. Thọ mạng có được như thế nào? Chúng ta học Phật, trước tiên phải biết "**Phật"** là ý nghĩa gì? Phật là dịch từ Phạn văn của Ấn Độ, ý nghĩa là Trí Huệ, là Giác Ngộ, dùng lời của người hiện nay mà nói, chính là hiểu rõ đối với vũ trụ nhân sanh; dùng danh từ của Phật pháp để mà nói, chính là tất cả **"Tánh, Tướng, Lý, Sự, Nhân, Quả"** ***đều có thể hiểu rõ triệt để thông đạt thì gọi là Phật. Chúng ta học Phật chính là học cái sự việc này, phải hiểu được "lý- sự- nhân- quả" của vũ trụ,***

đây mới chân thật gọi là học Phật. Hiểu rõ được thì bạn sẽ tự nhiên biết được thọ mạng là từ đâu đến.

Chung quy lại mà nói, chúng ta có thể phân thành ba loại lớn.

Loại thứ nhất là: ***"Chúng sanh Lục đạo. Các vị phải nên biết, Lục đạo bao gồm người của Vô Tưởng Thiên, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Thiên. Thọ mạng của họ dài, Phật nói trong Kinh là [Tám vạn đại kiếp]".*** Con số này thông thường mọi người nghe đến đều lập lờ mà bỏ qua, đây là họ không hiểu Phật pháp, họ không phải là người học Phật. Người thật sự học Phật nghe đến "tám vạn đại kiếp", họ sẽ cảm thấy chấn động. Chấn động như thế nào? Các vị suy nghĩ xem, chúng ta nói Thế giới Sa Bà này, thời gian tồn tại của Thế giới Sa Bà là có tính chất thời gian. ***"Trong một đại kiếp thì có bốn cái trung kiếp, bốn cái trung kiếp này là "Thành- Trụ- Hoại- Không".*** *Các vị nghĩ xem, một đại kiếp, Thế giới Sa Bà này, cả Thế giới chỉ có một cái thành- trụ- hoại- không, đây gọi là trung kiếp. Trong một kiếp có 20 tiểu kiếp, cái khác thì chúng ta không bàn đến, các vị suy nghĩ xem, cái Thế giới Sa Ba này một lần Thành- trụ- hoại- không bao nhiêu lần?****[tám vạn lần].*** Cho nên bạn hiểu được chân tướng sự thật này thì làm sao không chấn động? Thế giới Sa Bà không phải địa cầu này, Thế giới Sa Bà là cả một cái tinh hệ. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rằng, chúng ta hiện nay nói đến hệ ngân hà, cái hệ ngân hà này là một đơn vị thế giới, vậy Thế giới Sa Bà này lớn cỡ chừng nào? Dựa theo cách nói của Phật trên hầu hết các Kinh điển, có lẽ là đến một tỉ các hệ ngân hà. Một tỉ hệ ngân hà, là bao nhiêu tinh hệ đến như vậy, chúng ta phải trải qua "Tám vạn lần 'thành- trụ- hoại- không' thì bằng thọ mạng của một người Phi Tưởng Phi Phi Tưởng". Bạn phải biết được chân tướng sự thật này, mới có thể thể hội được việc không thể nghĩ bàn. ***"Trong số chúng sanh Lục đạo thì họ có thọ mạng dài nhất, nhưng vẫn chưa thoát được Lục đạo luân hồi".***

Thọ mạng này là từ đâu mà đến? Từ nghiệp lực mà đến. Nghiệp lực của chúng sanh Lục đạo, mỗi người chúng ta ở tại thế gian này thọ mạng có dài ngắn đều có định số. Đây không phải quan điểm về mạng, Phật pháp không bàn luận về số mạng, Phật pháp là nói đạo lý với bạn. Thọ mạng của mỗi một người là do ai đã đặt định? Là do nghiệp lực của chính bạn quyết định.

(796lh. Trích từ tập 264. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

797. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "MỤC KIỀN LIÊN CÓ THỂ TÍNH ĐẾM ĐƯỢC 'TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI' CHÍNH LÀ THẾ GIỚI SA BÀ, KHÔNG PHẢI NÓI THẾ GIỚI KHÁC...."THẾ GIỚI SA BÀ CỦA CHÚNG TA LÀ KHU GIÁO HÓA CỦA PHẬT THÍCH CA MÂU NI. LÃO CƯ SĨ HOÀNG NIỆM TỔ NÓI KHU GIÁO HÓA NÀY CÓ ĐẾN 'MỘT TỈ CÁI HỆ NGÂN HÀ'."

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh Văn: "Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất. Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu nhất thiết, tinh tú chúng sanh, ư nhất trú dạ, tất tri kỳ số".

Mấy câu này là lấy một thí dụ, lấy năng lực của Tôn giả Mục Kiền Liên, dùng Ngài để làm tỉ dụ. **"Tinh Tú"**, đây là nói sao trên trời. Sao ở trên trời thì quá nhiều quá nhiều, không có cách nào để đếm cho hết. Hầu hết người chúng ta là mắt thường, mắt thường có thể nhìn thấy được các ngôi sao, hiện tại các nhà thiên văn học, dựa vào độ sáng của chúng mà phân cấp độ, hầu hết mắt thường của chúng ta chỉ có thể thấy được đến các ngôi sao cấp độ sáu, từ cấp độ sáu trở đi thì không nhìn thấy, phải nhờ đến kính viễn vọng. Đại khái hiện nay kính viễn vọng tốt nhất có thể nhìn thấy đến được các ngôi sao ở mấy mươi cấp độ. Còn xa hơn nữa thì kính viễn vọng của chúng ta cũng nhìn không thấy, quá xa rồi. Số lượng của các ngôi sao là vô lượng vô biên. Phật ở trên Kinh điển nói với chúng ta, Tiểu Thừa A La Hán, người có năng lực thiên nhãn mạnh nhất có thể nhìn thấy được Đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới ở trong thái không này thực ra mà nói không phải là lớn. Chúng ta trên "Kinh Hoa Nghiêm" Phẩm Thành Tựu Thế Giới, trong Phẩm Thế Giới Hoa Tạng đã đọc qua, lấy Thế Giới Hoa Tạng làm tỉ dụ, đây là Thế Giới Chủng. Thế Giới Chủng, nếu dùng lời hiện tại mà nói, ở đây trên Kinh Phật nói là Tinh hệ, là loại Tinh hệ lớn nhất, nó có tên gọi là Thế Giới Chủng. Trong Thế Giới Chủng này có 20 tầng. Ở đây thì chúng ta có thể hiểu, ở trong vũ trụ thái không thì nó xếp từng tầng từng tầng. ***"Thế giới Sa Bà chúng ta là khu giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói khu giáo hóa này có đến "một tỉ cái hệ ngân hà". Một khu nhỏ như vậy có đến một tỉ cái hệ ngân hà trong đó"***. "Thế giới Tây Phương Cực Lạc đó cũng là một khu giáo hóa, là khu giáo hóa của Phật A Di Đà. Thế Giới của họ lớn hơn chúng ta, đều cùng ở tầng thứ **13** của Thế giới Hoa Tạng, cũng giống như tòa nhà **20** tầng, thì đều ở tầng thứ **13**. Các vị từ chỗ này mà tưởng tượng, cái đại Tinh hệ này lớn đến chừng nào. Không thể tưởng tượng. Phật nói với chúng ta, Thế giới Chủng loại Tinh hệ lớn như vậy trong vũ trụ này có đến vô lượng vô biên."

"Mục Kiền Liên có thể tính đếm được "Tam thiên đại thiên thế giới" chính là Thế giới Sa Bà, không phải nói Thế giới khác. Đây đã là quá hay rồi". Một ngày đêm Ngài có thể đem số lượng Tinh hệ mà tính đếm ra được rõ ràng. Ở chỗ này đã hiển thị điều gì? Dùng lời hiện nay mà nói, hiển thị khoa học kỹ thuật, là khoa học kỹ thuật mà trên thế giới ngày nay của chúng ta không có cách gì so bì được với Thế giới Cực Lạc.

Có lẽ có người nói, chúng ta cũng nghe nói có người ngoài hành tinh, khoa học kỹ thuật của họ tiến bộ hơn chúng ta, họ có năng lực chế tạo ra công cụ để phi hành, có thể bay đến địa cầu này để thăm dò. Có người nói là người này từ trên trời xuống, đại khái là thiên thần, đến hỏi tôi, họ có được xem là thiên thần hay không?

Chúng tôi căn cứ Phật pháp ở trên Kinh Luận, thì họ không phải là thiên thần, họ chỉ là người thôi. Bởi vì sao? Thiên thần thì không cần đến những công cụ này, một khi họ cần đến công cụ này, thì đó là người chứ không phải thần, cho nên khẳng định người ngoài hành tinh là thuộc nhân đạo chứ không phải thiên đạo. Ngay cả Tứ Thiên Vương thấp nhất của Dục Giới cũng không cần đến công cụ này, bởi vì họ có năng lực vượt qua được không gian không đồng duy thứ. Dùng công cụ để đột phá không gian duy thứ thì đó vẫn là người, không phải thần.

Cho nên đoạn này, chúng tôi có thể nói khoa học kỹ thuật của Thế Giới Cực Lạc thật khiến người phải kinh ngạc, thế gian này của chúng ta không cách gì để so sánh.

(797lh. Trích từ tập 265. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

798. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "Ở THẾ GIỚI TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC CÓ BAO NHIÊU NGƯỜI?.....".

"BỒ TÁT PHỔ HIỀN CÓ THỂ ĐI VÀO TẤT CẢ SÁT ĐỘ CHƯ PHẬT Ở TRONG HẠT VI TRẦN".

("Kinh Đại Thừa nói "Giới tử nạp Tu Di" thì càng thần kỳ cao siêu hơn. Giới Tử là hạt của cây cải, núi Tu Di không có thu nhỏ lại, hạt cải lại không có phình to ra, vậy làm sao có thể bỏ được nó vào?")

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Kinh Văn: "Giả sử thập phương chúng sanh, tất thành Duyên Giác, nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, kiệt kỳ trí lực, tất cộng suy toán, bỉ Phật hội trung, Thanh Văn chi số, thiên vạn phần trung, bất cập nhất phần" .

Trước tiên dùng cái này làm một cái tiền đề. **"Thập phương chúng sanh",** đây thì là vô lượng vô biên rồi. Những chúng sanh này **"Tất thành Duyên Giác",** đây là giả thuyết chứ không phải là thật. Đều thành Duyên Giác quả vị Bích Chi Phật, mỗi một Bích Chi Phật có thọ mạng đều là **"vạn ức tuế",** còn năng lực thần thông của họ thì **"thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên" (**nói những người này là đang giả thuyết), đều có năng lực như Đại Mục Kiền Liên vậy, ở trong một ngày đêm có thể đếm biết được số lượng Tinh tú trong **"Tam thiên đại thiên thế giới".** Những Tinh tú này không phải là ít, các vị xem trên Kinh văn viết là Tinh tú chúng sanh cái Tinh tú đó bên trong có bao nhiêu chúng sanh, việc này không thể nghĩ bàn. Ở trên địa cầu này của chúng ta có bao nhiêu chúng sanh, bạn có thể tính đếm được hay không? Con người thì có thể đếm, vậy còn Súc sanh? Đây là mắt thường của chúng ta có thể nhìn thấy, còn mắt thường không nhìn thấy, địa cầu này là "Phàm Thánh

Đồng Cư Độ", còn có Ngạ quỷ, còn có Địa ngục, không có cách nào tính ra được. Tôn giả Mục Kiền Liên thì Ngài có năng lực này, có trí huệ này.

Đoạn thứ hai này là nói tất cả chúng sanh mười phương thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên ***"Tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng suy đoán"***. Tính toán cái gì? ***"Bỉ Phật hội trung Thanh Văn chi số",*** là tính toán ở Thế Giới Cực Lạc của Phật A Di Đà số lượng Thanh Văn, không tính Bồ Tát, chỉ tính đếm có bao nhiêu Thanh Văn? ***"Thiên vạn phần trung bất cập nhất phần".*** Các vị thử nghĩ xem, ***"ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu người?".*** Có một số người xem thấy chỗ này,*"ôi chao, thật không thể tin nổi, trên địa cầu hiện tại gần 7 tỉ người mà đã chen chúc rồi, nhân khẩu đã tràn lan rồi, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người đến như vậy thì cái nơi đó không thể nào đi".*

Thế giới Tây Phương người có nhiều hơn cũng không giống như thế gian này của chúng ta. Không giống nhau ở chỗ nào? Ở phía trước đã có nói, các vị có thể hội được thì vấn đề này liền tự nhiên có thể giải quyết được rồi. Thế giới này của chúng ta là Nghiệp báo, Thế giới Tây Phương là xứng tánh. Chúng ta nói độ, chúng ta là Nghiệp Báo Độ, ở nơi đó của Ngài, Thế giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đây cũng là không thể nghĩ bàn. Nhưng vì sao tất cả Chư Phật Như Lai lại tán thán Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Đạo lý là ở chỗ này, đó là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đều thuộc về Pháp Tánh Độ, phàm là nói về xứng tánh thì không thể nghĩ bàn rồi.

Gần đây nhất, chúng ta ở trên **"Kinh Hoa Nghiêm"** Phẩm Hoa Tạng Thế Giới, sau cùng có 101 bài kệ tụng trong đó đã nói ***"Thế giới trùng trùng vô tận",*** không phải như cách hiểu của các nhà khoa học chúng ta hiện nay. Nhà khoa học hiểu được chỉ có một mặt, "trùng trùng vô tận" thì họ không cách gì hiểu được. Trùng trùng vô tận thế giới bên trong là nói cái gì? Vi trần, lỗ chân lông, đầu sợi lông, so với hầu hết trong ***"Kinh Đại Thừa nói "Giới tử nạp Tu Di" thì càng thần kỳ cao siêu hơn. Giới Tử là hạt của cây cải, núi Tu Di không có thu nhỏ lại, hạt cải lại không có phình to ra, vậy làm sao có thể bỏ được nó vào?".*** Đây là pháp giới sự sự vô ngại mà trên **"Kinh Hoa Nghiêm"** đã nói. Đạo lý là gì? Đạo lý là xứng tánh, hạt cây cải xứng tánh, núi Tu Di cũng xứng tánh, đã xứng tánh thì trong pháp tánh không có lớn nhỏ, cho nên có thể dung thông vô ngại. Sự việc này chúng ta không dễ gì thể hội được. Đến khi nào thì bạn mới có thể thật sự hiểu được? Bạn Kiến Tánh thì liền hiểu được. Khi bạn còn chưa Kiến Tánh thì bạn không có cách nào hiểu được. Phật hiện tại nói với chúng ta tình trạng chân thật, ở trong vi trần dung chứa vô lượng vô biên Thế Giới Chư Phật, không phải núi Tu Di, hư không pháp giới vô lượng vô biên Sát Độ Chư Phật nằm ở trong hạt vi trần. Ai có thể khế nhập? Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào. ***"Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào tất cả Sát Độ Chư Phật ở trong hạt vi trần".*** Thế Giới không những vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. **"Hoa Nghiêm"** quả thật là hay,

thật sự hay, đã đem chân tướng vũ trụ nhân sinh hoàn toàn nói ra hết cho chúng ta xem. Đây là cảnh giới trên "Quả Địa Như Lai".

(798lh. Trích từ tập 265. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

799. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CHÚNG TA MỖI MỘT NGƯỜI ĐỀU CÓ PHẬT TÁNH, MỖI MỘT NGƯỜI ĐỀU CÓ TRÍ HUỆ ĐỨC TƯỚNG CỦA NHƯ LAI ..... NẾU TA KHÔNG NỖ LỰC CHĂM CHỈ CHỨNG ĐƯỢC VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ, CHỨNG CHO ĐƯỢC PHẬT QUẢ CỨU CÁNH VIÊN MÃN THÌ TA CÓ LỖI VỚI CHÍNH MÌNH. ĐẲNG GIÁC BỒ TÁT VẪN CÒN CHƯA ĐƯỢC, VẪN PHẢI CỐ GẮNG, VẪN PHẢI NỖ LỰC. VÌ SAO BẠN LẠI GIẢI ĐÃI? VÌ SAO MÀ BẠN CÔNG PHU KHÔNG ĐẮC LỰC?"

LỜI KHAI THỊ CỦA HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

Kinh Văn: "Thí như đại hải, thâm quảng vô biên, thiết thủ nhất mao, tích vi bách phần, toái như vi trần, dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích, thử mao trần thủy, tỉ hải thục đa?"

Cái "nhất mao" này thông thường đều là nói đến sợi lông tơ ở trên người của chúng ta. Lấy một sợi lông, đem sợi lông này chia thành 100 phần, chia ở đây là chia theo chiều dọc, như vậy thì sẽ còn nhỏ hơn. Nhưng vẫn chưa được, còn đem nó "toái như vi trần", cắt theo chiều dọc, lại đem nó cắt nhỏ cắt nhỏ ra như vi trần. *"dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích".* Chúng ta ra sức cắt cho thật nhỏ, dùng cái hạt vi trần này chấm vào biển lớn, chấm một cái, nước bám trên đầu sợi lông này so với nước ở ngoài biển lớn thì cái nào nhiều hơn cái nào? Đọc đến đoạn này chúng ta không thể nào không bội phục, thật sự khó khăn để Thế Tôn nói ra được một cách khéo léo, chúng ta làm sao có thể nghĩ ra được một cái ví dụ như thế chứ? Ngài có thể nghĩ ra được để cho bạn tỉ mỉ mà suy nghĩ. Bạn cứ suy nghĩ cho kỹ. Hai cái ví dụ này đã nói rõ. Từ trên hiện tượng mà nói, cái này thì số lượng không thể nghĩ bàn, không có ai đủ năng lực để nói ra được. Cho nên trên các Kinh luận Đại Thừa thường nói: *"Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh",* Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn kém một bậc. Những lời này là đem lại cho chúng ta thông tin gì? Chúng ta nhất định phải biết, nói với chúng ta, ***"chúng ta mỗi một người đều có Phật Tánh, mỗi một người đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Mỗi một người đều có thì ta cũng có. Ta hiện tại đã hiểu được chân tướng sự thật này, nếu ta không nỗ lực chăm chỉ chứng được Vô Thượng Bồ Đề, chứng cho được Phật quả cứu cánh viên mãn thì ta có lỗi với chính mình. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn chưa được, vẫn phải cố gắng, vẫn phải nỗ lực. Vì sao mà bạn lại giải đãi? Vì sao mà bạn công phu không đắc lực?".*** Bạn

không hiểu được chân tướng sự thật. Nếu quả có thể hiểu được chân tướng sự thật, thì cần gì đến người đốc thúc bạn? Làm gì cần có người đi khuyên bảo bạn? Bạn sẽ tự nhiên mà cố gắng nỗ lực, sẽ tự nhiên mà hướng về Vô Thượng Đạo một cách dũng mãnh tinh tấn, không có một sức mạnh ngăn cản được bạn. Đạo lý là ở chỗ này.

Lời của Phật chúng ta phải tin tưởng. Trên "Kinh Kim Cang" Phật nói là *"Như Lai thị chân ngữ giả"* (chân thì quyết không phải giả), *"thực ngữ giả"* (thực thì quyết không phải hư), *"như ngữ giả"*. "Như" chính là vừa vặn khéo léo, chúng ta ngày nay nói là có sao nói vậy, Ngài không thêm một chút nào. Ngài cũng không dám đi một chút nào, Ngài nói được vừa vặn khéo léo. Như Lai không vọng ngữ, không cuồng ngữ, chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng lời Phật nói ở trên Kinh mỗi câu, mỗi chữ đều là lời chân thật.

Một câu sau cùng, Phật gọi:

Kinh Văn: "A-Nan! Bỉ Mục Kiền Liên đẳng sở tri số giả, như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy".

Cái **"Đẳng"** này chính là giả sử chúng sanh trong mười phương tất thành Duyên Giác, thì số lượng mà họ đếm biết được thì *"như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy"*. Trí huệ của Bích Chi Phật, năng lực của Bích Chi Phật so sánh với Như Lai thì chính là giống như vậy, cho nên nói những lời này, trong sự dụng ý là ngầm khuyến khích chúng ta. Chúng ta thật sự hiểu được, thấy minh bạch rồi tự nhiên sẽ cố gắng, tất cả pháp thế xuất thế gian bạn nhất định có thể buông bỏ. Nếu không buông bỏ được thì nguyên nhân là không hiểu được chân tướng sự thật. Không buông bỏ được thì đã để cho cơ hội tu hành chứng quả trong đời vuột mất, vậy thì thật đáng tiếc. ***"Bạn hiện nay cho dù có được cả thế giới này, cũng không thể thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Bạn không thể nào khỏe mạnh sống lâu, một hơi không trở vào thì không buông được cũng phải buông, không có cái gì mà bạn có thể mang theo được. Hãy nghĩ xem: "sanh không mang đến, chết không mang đi". Câu nói này thường thường để ở bên tai. Do đó, tất cả thế xuất thế gian, thiện duyên cũng được, ác duyên cũng được, thuận cảnh cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy, hết thảy đều không liên quan với ta, hà tất gì mà ở đó gây chuyện thị phi, để rồi làm cho cơ hội tốt nhất của đời này vuột mất"***. Đây mới thật sự gọi là đáng tiếc. Trong cả cuộc đời bạn không gặp được Pháp môn này thì có thể tha thứ bỏ qua được. Gặp được Pháp môn này rồi, có cơ hội tốt đến như vậy lại để vuột qua trước mặt, đây thật sự gọi là sai lầm, là đại sai lầm. Trên Kinh điển chân thật dụng ý là ở chỗ này, cho nên mỗi câu mỗi chữ đều là giúp đỡ cho chúng ta **"Giác Ngộ"**, nhắc nhở chúng ta **"Giác Ngộ".**

(799lh. Trích từ tập 265. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ)(còn tiếp)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

800. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. "CƯ SĨ HẠ LIÊN CƯ ĐÃ THỊ HIỆN TẠI NHÂN GIAN, LÀM HỘI TẬP LẦN THỨ BA. QUYỂN KINH SÁCH NÀY TƯƠNG LAI SẼ LƯU TRUYỀN CHO ĐẾN THỜI ĐẠI DIỆT PHÁP CỦA PHẬT THÍCH CA MÂU NI. QUYỂN KINH NÀY SẼ LƯU TRUYỀN 9000 NĂM NỮA. TRONG 9000 NĂM CHÚNG SANH PHẢI NHỜ VÀO QUYỂN KINH NÀY MÀ ĐƯỢC ĐỘ..."

Lời Khai Thị Của Hòa Thượng Tịnh Không

Kinh Văn: "Bỉ Phật thọ lượng, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn thiên nhân, thọ lượng diệc nhĩ, phi dĩ toán kế, thí dụ như sở năng tri".

Đoạn Kinh Văn này rất quan trọng, nói với chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc có Bồ Tát, có Thanh Văn, còn có thiên nhân. Chúng ta xem thấy rồi liền hoan hỷ. Vì sao vậy? Chúng ta là người, chúng ta cũng có phần. Nếu như Ngài chỉ nói "cập chư Bồ Tát Thanh Văn", không có nói thiên nhân thì chúng ta chẳng còn hy vọng rồi. Cho nên Ngài ở chỗ này nói là có [thiên nhân], đây đã cho chúng ta một sự an ủi rất lớn. Chúng ta dù đã được thân người, được nghe Phật pháp, mà đặc biệt là nghe được bộ Kinh điển này, càng khó được hơn nữa. Xin nói rõ với các đồng học, bản Kinh này của Lão Cư sĩ Hạ Liên cư, thật không thể nghĩ bàn. Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư rốt cuộc là nhân vật như thế nào, lúc trước tôi đã từng báo cáo qua với các vị rồi. Không phải là tôi có năng lực, mà là khi tôi giảng Kinh ở Miami Mỹ Quốc, Miami là một thành phố rất đặc biệt của nước Mỹ, kỳ nhân rất nhiều, người chúng ta gọi là khả năng đặc biệt (đặc dị công năng), những người có khả năng đặc biệt thì rất nhiều, những "người này nhìn thấy bức hình chụp của Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư", chính là bức hình in ở phía trước của Quyển Kinh này. Những người này sau khi xem xong liền nói với Cư sĩ Tăng Hiến Vĩ (ông Vĩ là người phụ trách hội Phật Giáo ở nơi đó) là người này không phải là người thông thường. Ông liền hỏi vị ấy sao không phải là người thông thường? Vị đó nói: ***"Thân thể của con người này hoàn toàn trong suốt, giống như là Lưu Ly, Thạch Anh vậy, không có một chút gì ô nhiễm cả".*** Đây là những người có khả năng đặc biệt của nước Mỹ đã nhìn thấy được thông qua tấm hình này. Cư sĩ Tăng Hiến Vĩ đã đem sự việc này nói lại với tôi. Vị ấy còn nói với ông, con người này hiện tại không còn tại thế nữa. Thông qua cái sự việc này, chứng tỏ Lão Cư sĩ Hạ thân tâm thanh tịnh một trần không nhiễm. Nếu như vẫn còn có tự tư tự lợi, vẫn còn Tham-sân-si, thì cái thân đó là màu đen. Khi người ta nhìn chúng ta, họ nhìn thấy không phải là trong suốt, không phải là Lưu Ly. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biết rõ nhưng không muốn tiết lộ. Trong tâm tôi cũng biết rất rõ. Vì sao vậy? Hội tập bản Kinh Này không phải là một việc đơn giản, người xưa đã từng làm qua việc này rồi. Từ thời nhà Tống thì Vương Long Thư đã làm qua một bản hội tập. Nếu như bản hội tập này làm thật tốt, thì không cần phải làm lại nữa. Hội tập đích thực là cần thiết, cho nên đến đời nhà Thanh trong những năm Hàm Phong, Cư

sĩ Ngụy Mạc Thâm đã làm hội tập lần thứ hai, nhưng vẫn không được hay. ***Hạ Lão đã thị hiện tại nhân gian, làm hội tập lần thứ ba này. Quyển Kinh sách này tương lai sẽ lưu truyền cho đến thời đại diệt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói một cách khác, quyển Kinh này sẽ lưu truyền 9000 năm nữa. Trong 9000 năm chúng sanh phải nhờ vào quyển Kinh này mà được độ. Thật sự không thể nghĩ bàn. Chúng ta có thể gặp được rồi. Ngài hội tập cho đến nay chẳng qua đã 60- 70 năm mà thôi. Chúng ta nhất định phải vô cùng trân trọng, chăm chỉ nỗ lực mà học tập.***

Từ cái đức năng vô lượng vô biên của Thế giới Cực Lạc thì các vị thấy thọ mạng của các Ngài cũng như thế. Từ trên sự việc như vậy thì bạn có thể thể hội được cái thế giới này Y Chánh Trang Nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn, làm khởi lên cái nguyện vọng cầu sanh của chúng ta. Có Nguyện thì quyết định được sanh.

(800lh. Trích từ tập 265. Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998. Cẩn dịch: Cư Sĩ Vọng Tây, Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ).

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

HỒI HƯỚNG

NGUYỆN SANH TÂY PHƯƠNG TỊNH ĐỘ TRUNG

CỬU PHẨM LIÊN HOA VI PHỤ MẪU

HOA KHAI KIẾN PHẬT NGỘ VÔ SANH

BẤT THOÁI BỒ TÁT VI BẠN LỮ

Nguyện Đem Công Đức Này

Trang Nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên Đền Bốn Ơn Nặng

Dưới Cứu Khổ Tam Đồ

Nếu Có Ai Thấy Nghe

Đều Phát Tâm Bồ Đề

Hết Một Báo Thân Này,

Đồng Sanh Cõi Cực Lạc.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật. **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.**

Kính Lời Tâm Đắc Tu học:

Diệu Âm Liên Hoàng Kính lời đến chư vị đồng học. Quyển 04 có đề mục **"TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả".** Tám chữ này Hòa Thượng

Tịnh Không rất Tâm đắc đối với việc Tu học và Giảng Pháp hoằng truyền Ngũ Kinh Tịnh Độ của Ngài trọn 70 năm qua. Nhất là Kinh Vô Lượng Thọ do Ngài Cư sĩ Hạ Liên Cư Hội tập và Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ làm Chú Giải. Ngài nói: (Tâm đắc cả đời học Phật của tôi chính là 20 chữ này *"Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi. Nhìn Thấu, Buông Bỏ, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật"*, là đề Kinh Vô Lượng Thọ. Đây là tiêu chuẩn tu Tâm của chúng ta. Tâm của chúng ta đối nhân, xử thế, tiếp vật, mỗi niệm phải tương ứng với đây, đây là Phật-Tâm. Tâm tốt đương nhiên hạnh tốt. Trong hành vi thì Nhìn Thấu Buông Xả, đây là lão sư ngày đầu thầy dạy tôi Nhìn Thấu Buông Xả) . Liên Hoàng khi học tập đọc tập 226 - Giảng Kinh Văn Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 10, năm 1998", Liên Hoàng có cảm nhận được lời Ngài chỉ dạy thật là sâu sắc. Tâm nguyện của Liên Hoàng học tập thành tâm Kính cẩn Thỉnh **"TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- NHÌN THẤU BUÔNG XẢ"** làm thành Chánh Đề Mục của Quyển sách này. Truyền nối Huệ Mạng Phật Đà Pháp giảng của Ngài. Những đoạn trích lục là những lời giảng chỉ dạy phương pháp tu hành tinh hoa nhất, tỉ mỉ nhất đều trọn đủ trong Tịnh Độ Ngũ Kinh để tu học. Vì Pháp giảng của Ngài thật sự quá nhiều, Ngài giảng trên mấy chục ngàn giờ, chúng ta không cách gì lãnh hội được hết. Do đó, Diệu Âm Liên Hoàng mạo muội Thành Tâm Kính Cẩn trích lục những đoạn đặc biệt thành quyển sách này. Để những người có duyên 'Niệm, nghe, xem, thấy' lời Hòa Thượng chỉ dạy sẽ hữu ích vô cùng cho tu học thâm sâu vào "Pháp Môn Tịnh Độ". Hòa Thượng Ngài luôn nhắc tới sáu chữ "Thật Thà, Nghe Lời, Thật Làm", trong đó, Ngài luôn luôn nói là chúng ta tu quá xen tạp. Khi xen tạp sanh ra hoài nghi, khi hoài nghi sanh ra gián đoạn. Từ chỗ không thật thà, không nghe lời, không thật làm, khi đã xen tạp mơ mơ hồ hồ không kiên định Pháp môn tu, Tín tâm bị loạn sẽ phá công đức tu học. Khi xen tạp làm cho Tâm không Thanh tịnh, không Thanh tịnh không sanh Trí huệ, không có Trí huệ thì không tài nào chúng ta "Nhìn Thấu - Buông Xả" rốt ráo được. Cho nên, Ngài luôn khuyên chúng ta muốn thật sự vãng sanh nhất định thực hiện chuyên rèn Tâm Tu học trọn đủ **"TÍN- NGUYỆN- TRÌ DANH". "NHÌN CHO THẤU** Lý Giải Tịnh Độ, **BUÔNG CHO SẠCH** Vạn Duyên không vướng bận trong tâm**". "GIỮ TÂM THUẦN TỊNH- THUẦN THIỆN".** Người Niệm Phật kỵ nhất là: "**XEN TẠP, HOÀI NGHI, GIÁN ĐOẠN"**. Bí Quyết Thành Công là: "**THẬT THÀ, NGHE LỜI, THẬT LÀM".** Làm được quý vị mới Niệm Phật hiệu ***"Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật".*** Tu Pháp Môn Niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, Hòa Thượng có giới Thiệu, Ngài nói: ***("Tôi giới Thiệu cho chư vị một người Thầy đó là Đức A Di Đà Phật, một quyển Kinh Vô Lượng Thọ Hạ Liên Cư Hội Tập, một quyển Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và một câu A Di Đà Phật, quý vị nương theo đó Y-Giáo-Phụng-Hành, quý vị nhất định thành tựu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc").***

Diệu Âm Liên Hoàng thành Tâm Kính Cẩn trích lục những đoạn Kinh văn đăng bài và in thành sách đều dựa vào những bài giảng của Hòa Thượng Tịnh Không giảng tất cả Ngũ Kinh Tịnh Độ đều có nguồn gốc, xuất xứ của bài giảng, đều có ghi

chi tiết sau mỗi bài đăng. Khi cần, chư vị có thể tra cứu thêm. Khi trích đoạn trong bài Giảng nhất định có những thiếu sót không đáng có, nếu có gì sai sót kính mong chư vị phủ chánh bổ sung và hoan hỷ chỉ dạy cho. Liên Hoàng Kính chúc chư vị đồng học sẽ được Đức Phật gia trì phổ chiếu Quang Minh nhiếp thọ được trọn đủ: Vô Lượng Giác, Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Đức, Vô Lượng Trí Huệ, Vô Lượng Cát Tường...Thân Tâm an lạc, Tín Nguyện Trì danh, Phát Bồ Đề Tâm nhất hướng chuyên Niệm A Di Đà Phật cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc, đều được Thành Tựu-Viên Mãn.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

****

A DI ĐÀ PHẬT. Trích ở "LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI"

LỜI PHẬT DẠY

Lấy bệnh khổ làm thuốc thần

Lấy hoạn nạn làm giải thoát

Lấy khúc mắc làm thú vị

Lấy ma quân làm bạn đạo

Lấy khó khăn làm thích thú

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ

Lấy kẻ chống đối làm nơi giao du

Coi thi ân như đôi dép bỏ

Lấy xá lợi làm vinh hoa

Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Thế nên, ở trong chướng ngại mà vượt qua tất cả. Đức Thế Tôn được Giác ngộ chính trong mọi sự chướng ngại. Ương- Quật hành hung, Đề-Bà khuấy phá, mà Đức Phật giáo hóa cho thành đạo tất cả. Như vậy, há không phải sự tác nghịch là sự giúp đỡ cho ta?

Ngày nay, những người học Đạo, trước hết không dấn mình vào mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại xáp tới thì không thể nào đối phó. Chánh Pháp chí thượng vì vậy mà mất tất cả, đáng tiếc đáng hận biết ngần nào?

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

****

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA PHẬT

1- Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sinh.

2- Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kêu sa nổi dậy.

3- Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

4- Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.

5- Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.

6- Giao tiếp đừng mong lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.

7- Với người đừng mong đều thuận theo ý mình, vì thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căn.

8- Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp thì thi ân có mưu đồ.

9- Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.

10- Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

****

A DI ĐÀ PHẬT. "MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT"

(Trong Kinh Phật Dạy: *Người nào chí tâm Niệm Phật được 10 món công đức như sau:*

1- Thường được Chư Phật ngày đêm hộ niệm, Đức A Di Đà Phật phóng quang nhiếp thọ.

2- Thường được các vị Đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm thủ hộ.

3- Ngày đêm được Chư Thiên cùng Đại Lực Thần Tướng ẩn hình ủng hộ.

4- Tất cả Dạ-Xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.

5- Không bị những tai nạn như: nước, lửa, đao, tên, giông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia cùng các thứ chết dữ.

6- Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.

7- Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của A Di Đà Phật.

8- Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.

9- Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.

10- Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây Phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!)

***NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT*.**

****

MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT

1- Được sắc thân tốt đẹp

2- Nói ra điều ai cũng tin dùng

3- Không sợ sệt giữa đông người

4- Được chư Phật giúp đỡ.

5- Đầy đủ oai nghi lớn.

6- Mọi người đều nương theo mình.

7- Chư Thiên cung kính.

8- Đủ phước đức lớn.

9- Lúc lâm chung được vãng sanh.

10- Mau chứng quả Niết Bàn.

(Một lạy còn được công đức như vậy, huống chi lạy Phật nhiều)

* Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt.

"NIỆM PHẬT MỘT CÂU PHƯỚC SANH VÔ LƯỢNG

LỄ PHẬT MỘT LỄ TỘI DIỆT HẰNG SA"

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

800• TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU- Nhìn Thấu Buông Xả.

A DI ĐÀ PHẬT. MƯỜI CÔNG ĐỨC PHÓNG SANH

1- Không có nạn đao binh, tránh được tai họa chiến tranh tàn sát.

2- Sống lâu, mạnh khỏe, ít bệnh.

3- Tránh được thiên tai, dịch họa, tránh được tai nạn.

4- Con cháu đông đúc, đời đời hưng thịnh nối dõi không ngừng.

5- Chỗ mong cầu được toại nguyện.

6- Công việc làm ăn phát triển hưng thạnh, gặp nhiều thuận lợi.

7- Hợp lòng Trời, thuận Tánh Phật, loài vật cảm ơn, Chư Phật hoan hỷ.

8- Giải trừ oán hận, các điều ác tiêu diệt, không có lo buồn sầu não.

9- Vui hưởng an lành, quanh năm đều được an ổn.

10- Tái sanh về cõi trời hưởng phước vô cùng. Nếu có tu Tịnh Độ, tâm chí thành niệm A Di Đà Phật, trước lúc lâm chung niệm một niệm đến mười niệm thì được Phật tiếp dẫn vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

***

VIỆC ĐẠI THIỆN LỚN NHẤT TRÊN ĐỜI

Trên đời có một việc **ĐẠI THIỆN** lớn nhất mà tất cả người đời đều có thể làm được.

- Việc Đại Thiện này chính là **PHÓNG SANH.** Kinh Dược Sư nói rằng: " Cứu giúp mạng sống chúng sanh, bệnh nặng được tiêu trừ, giải thoát khỏi tai nạn". "Tu phước phóng sanh qua được khổ ách, không gặp tai nạn"...
- Trong **LINH PHONG TÔNG LUẬN**: "Sát sanh tức giết chết tự tâm của Chư Phật vị lai. Ngược lại, Phóng- Sanh là trả tự do cho Chư Phật vị lai tức là Chân Niệm Phật Tam- Muội"

(Lh. Trích ở tr190. 'Liên Trì Cảnh Sách' Đại Sư Liên Trì, Liên Tông Bát Tổ)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

****

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỐNG KINH, TƯỢNG PHẬT

- **Một là:** Những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- **Hai là:** Thường được các Thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm, cướp, đao binh, ngục tù.
- **Ba là:** Vĩnh viễn tránh những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- **Bốn là:** Các vị hộ pháp Thiện thần thường gia hộ nên những loài Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo, tránh xa không dám hãm hại.
- **Năm là:** Tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

- **Sáu là:** Chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- **Bảy là:** Lời nói việc làm Trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- **Tám là:** Ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thạnh đạt. Nhàm chán Nữ thân, mạng chung liền được Nam thân.
- **Chín là:** Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tràn đầy.
- **Mười là:** Hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng được thấy Phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng được lục thông, sớm thành Phật quả.

ĐẠI SƯ ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY

Ấn Tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên khi gặp chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ Đề Ấn-Tống, để trồng cội phước cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

****

A DI ĐÀ PHẬT. "NGƯỜI NIỆM DANH HIỆU A DI ĐÀ PHẬT CẦU SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC, ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ LIỀN SAI 25 ĐẠI BỒ TÁT BẢO HỘ NGÀY ĐÊM HẾT THẢY THỜI HẾT THẢY NƠI"

"Trong Kinh Thập Vãng Sanh, Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật dạy":

Nếu có chúng sanh tin tưởng sâu xa Kinh Này, Niệm A DI ĐÀ PHẬT, nguyện vãng sanh thì Đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc kia bèn sai Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Pháp Tự Tại Bồ Tát, Sư Tử Hống Bồ Tát, Đà La Ni Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Kim Tạng Bồ Tát, Kim Cang Bồ Tát, Sơn Hải Huệ Bồ Tát, Quang Minh Vương Bồ Tát, Hoa Nghiêm Vương Bồ Tát, Chúng Bảo Vương Bồ Tát, Nguyệt Quang Vương Bồ Tát, Nhật Chiếu Vương Bồ Tát, Tam Muội Vương Bồ Tát, Tự Tại Vương Bồ Tát, Đại Tự Tại Vương Bồ Tát, Bạch Tượng Vương Bồ Tát, Đại Oai Đức Vương Bồ Tát, Vô Biên Thân Bồ Tát, Hai mươi lăm vị Đại Bồ Tát ấy ủng hộ hành giả, dù đi hay đứng, dù nằm hay ngồi, dù ngày hay đêm, trong hết thảy thời, hết thảy nơi, chẳng cho ác quỷ, ác thần được thừa dịp làm hại.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Tâm Bồ Đề

Hết một báo thân này,

Đồng sanh Cõi Cực Lạc.

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI,

TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

****

PHẦN PHỤ THAM KHẢO BÀI NGHI THỨC THỜI KHÓA TU SÁNG -TỐI THỰC HIỆN Ở ĐẠO TRÀNG VÀ CÁ NHÂN ĐỒNG TU.

Trước tiên đồng tu vào hành lễ thân tâm trang nghiêm, thân tướng từ trên đến dưới chỉnh tề áo tràng giới, khi chuẩn bị vào chánh điện xá một xá, (nếu đạo tràng đông phải hội chúng đầy đủ có quy định thời giờ) rồi đến trước tôn tượng bàn thờ đồng chấp tay ngay thẳng, nhiếp tâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần), rồi niệm A DI ĐÀ PHẬT. 10 niệm (thập niệm), khi lễ lạy xuống tới đất niệm thầm 10 niệm, đứng lên tiếp tục ...(lễ lạy ba lần)

-Thỉnh ba tiếng chuông ⊙ ⊙ ⊙

(Quỳ gối chấp tay nhiếp tâm, nếu chưa thuộc hai tay cầm Pháp Bảo Niệm.)

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI,

TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT.

Kính Thỉnh Mời Thập phương pháp giới chúng sanh cùng Quy Y Tam Bảo:

HÒA THƯỢNG THÍCH TỊNH KHÔNG CHỨNG MINH.

• A-Xà-Lê tùng niệm, Ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật nãi chí mạng tồn, Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn, Quy Y Tăng Già Chư chúng chung tôn.

• A-Xà-Lê tùng niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật nãi chí mạng tồn, Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn, Quy Y Tăng Già Chư chúng chung tôn.

• A-Xà-Lê tùng niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật nãi chí mạng tồn, Quy Y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, Quy Y Đạt Ma ly dục trung tôn, Quy Y Tăng Già Chư chúng trung tôn.

• **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.** (⊙1. Đang quỳ Lạy niệm 10 niệm, niệm thầm

Niệm bài: **QUY TẮC TU HỌC VÀ KHAI THỊ CỦA ẤN QUANG ĐẠI SƯ.**

Bất *luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa. Nhẫn nhục điều người khác khó nhẫn được. Làm những việc mà người khác khó làm được. Thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn việc tốt đẹp cho người.*

Khi *tĩnh tọa thường nghĩ đến lỗi của mình, lúc nhàn đàm đừng bàn đến những điều sai trái của người. Lúc đi đứng nằm ngồi, ăn mặc từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn, hoặc niệm nho nhỏ hoặc niệm thầm. Ngoài việc niệm Phật đừng dấy khởi một niệm nào khác, nếu có vọng niệm phải tức thời bỏ ngay.*

Thường *có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì phải tự hiểu công phu của ta hãy còn nông cạn. Chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương. Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, mà đừng nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, mà đừng để mắt tới hình dạng xấu xa bại hoại.*

Hãy *coi mọi người đều là Bồ Tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu. Nếu quả có thể tu hành được như những điều nói trên, thì nhất định được sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.*

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT. (Thỉnh ⊙)

2- Niệm: **CƯƠNG LĨNH TU HỌC NĂM TÔNG CHỈ CỦA TỊNH TÔNG.**

***TÔNG CHỈ THỨ NHẤT: TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC.**

MỘT- ***Phước Báu Nhân Thiên: Hiếu dưỡng cha mẹ; Phụng sự sư trưởng; Từ tâm bất sát; Tu thập thiện nghiệp.***

HAI- ***Phước báu Nhị Thừa: Thọ trì Tam Quy; Cụ túc chủng giới; Bất phạm oai nghi.***

BA- ***Phước báu Đại Thừa: Phát Bồ Đề tâm; Thâm tin nhân quả; Đọc tụng Đại Thừa; Khuyến tấn hành giả.***

***TÔNG CHỈ THỨ HAI: LỤC HÒA KÍNH.**

1- ***Kiến hòa đồng giải;*** **2-** ***Giới hòa đồng tu;*** **3-** ***Thân hòa đồng trụ;*** **4-** ***Khẩu hòa vô tranh;*** **5-** ***Ý hòa đồng duyệt;*** **6-** ***Lợi hòa đồng quân.***

***TÔNG CHỈ THỨ BA: TAM VÔ LẬU HỌC. 1. GIỚI; 2. ĐỊNH; 3. TUỆ.**

*** TÔNG CHỈ THỨ TƯ: LỤC ĐỘ BA LA MẬT CỦA BỒ TÁT:**

1. ***Bố thí;*** **2.** ***Trì giới;*** **3.** ***Nhẫn nhục;*** **4.** ***Tinh tấn;*** **5.** ***Thiền định;*** **6.** ***Trí tuệ.***

***TÔNG CHỈ THỨ NĂM: PHỔ HIỀN BỒ TÁT THẬP ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG.**

1. Lễ kính Chư Phật; 2. Xưng tán Như Lai; 3. Quảng tu cúng dường; 4. Sám hối nghiệp chướng; 5. Tùy hỷ công đức; 6. Thỉnh chuyển Pháp Luân; 7. Thỉnh Phật trụ thế; 8. Thường tùy Phật học; 9. Hằng thuận chúng sanh; 10. Phổ giai hồi hướng.

Chánh Nghiệp của chúng ta là: KHẨU nghiệp niệm A DI ĐÀ PHẬT. THÂN nghiệp Lễ bái A DI ĐÀ PHẬT. Ý nghiệp Tưởng nhớ A DI ĐÀ PHẬT, nhớ Tây Phương Cực Lạc. Đó là Tam nghiệp của Tịnh Tông.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT. (⊙ 1 lạy 10 niệm)

(Ba bài trên Hòa Thượng Tịnh Không đã ấn chứng ở quyển Quy Tắc Tu Học- Sám Hối và giảng trong Ngũ Kinh Tịnh Độ. Ngài Luôn luôn chỉ dạy đồng tu đọc thuộc nằm lòng, nương theo ba bài này tu học tiếp người, đối vật.....hàng ngày).

1-Quỳ gối chấp tay nhiếp tâm dâng hương Niệm bài:

NGUYỆN HƯƠNG

Nguyện mây hương mầu này,

Khắp cùng mười phương cõi,

Cúng dường tất cả Phật

Tôn pháp các Bồ Tát

Vô biên chúng Thanh Văn

Và hết thảy Thánh Hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Trùm đến vô biên cõi,

Khắp xông các chúng sanh

Đều phát lòng Bồ Đề,

Hết một báo thân này

Đồng sanh cõi Cực Lạc.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. (⊙ *Đang quỳ lạy 1 Lạy, niệm thập niệm)*

2 -TÁN THÁN PHẬT *(đứng lên dùng khánh đọc tụng nếu đông chúng, tu một mình không có khánh cũng được)*

Sắc Thân Như Lai đẹp, trong đời không ai bằng, không sánh, chẳng nghĩ bàn, nên nay con đảnh lễ.

Sắc thân Phật vô tận, trí huệ Phật cũng thế, tất cả Pháp thường trú, cho nên con về nương.

Sức chí lớn nguyện lớn, khắp độ chúng quần sanh, khiến bỏ thân nóng khổ, sanh kia nước mát vui.

Con nay sạch ba nghiệp, Quy Y và lễ tán, nguyện cùng các chúng sanh, đồng sanh nước Cực Lạc. *(Niệm tiếp)*

- NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Thường Tịch Quang Tịnh Độ

A Di Đà Như Lai

Pháp Thân Mầu Thanh Tịnh

Khắp Pháp Giới Chư Phật. (⊙ *1 lạy xuống thập niệm)*

-NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Thật Báo Trang Nghiêm Độ

A Di Đà Như Lai

Thân Tướng Hải Vi Trần

Khắp Pháp Giới Chư Phật (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

-NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Phương Tiện Thánh Cư Độ

A Di Đà Như Lai

Thân Trang Nghiêm Giải Thoát

Khắp Pháp Giới Chư Phật (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

-NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

A Di Đà Như Lai

Thân Căn Giới Đại Thừa

Khắp Pháp Giới Chư Phật. (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

-NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

A Di Đà Như Lai

Thân Hóa Đến Mười Phương

Khắp Pháp Giới Chư Phật. (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

-NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

Giáo Hạnh Lý Ngũ Kinh

Tột Nói Bày Y Chánh

Khắp Pháp Giới Tôn Pháp. (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

-NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

Quán Thế Âm Bồ Tát

Thân Tử Kim Muôn Ức

Khắp Pháp Giới Bồ Tát. (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

-NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

Đại Thế Chí Bồ Tát

Thân Trí Sáng Vô Biên

Khắp Pháp Giới Bồ Tát. (⊙ *1 lạy niệm Thập niệm)*

-NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ:

Nam Mô Cõi An Lạc Phương Tây

Thanh Tịnh Đại Hải Chúng

Thân Hai Nghiêm Phước Trí

Khắp Pháp Giới Thánh Chúng (⊙ *1 lạy niệm Thập niệm)*

(Ngồi tọa hai tay dâng Kinh lên trán niệm 10 niệm, để vào kệ mở Kinh ra tụng)

NGUYÊN BẢN HÁN VĂN: KINH VÔ LƯỢNG THỌ. LƯ HƯƠNG TÁN.

LƯ HƯƠNG XẠ NHIỆT

PHÁP GIỚI MÔNG HUÂN

CHƯ PHẬT HẢI HỘI TẤT DIÊU VĂN

TÙY XỨ KIẾT TƯỜNG VÂN

THÀNH Ý PHƯƠNG ÂN

CHƯ PHẬT HIỆN TOÀN THÂN

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT MA HA TÁT - (⊙ 3 lần)

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT – (⊙ 3 lần)

KHAI KINH KỆ

VÔ THƯỢNG THẬM THÂM VI DIỆU PHÁP,

BÁ THIÊN VẠN KIẾP NAN TAO NGỘ,

NGÃ KIM KIẾN VĂN ĐẮC THỌ TRÌ,

NGUYỆN GIẢI NHƯ LAI CHƠN THẬT NGHĨA *(Thỉnh ba Chuông ⊙⊙⊙)*

Niệm Kinh đọc Tụng:

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH.....tụng đến....TÍN THỌ PHỤNG HÀNH. PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH. (Hoặc A Di Đà Kinh)

(Niệm Chú Vãng Sanh 3 biến) xong, xếp Kinh lại, hai tay dâng Kinh lên trán xá Kinh niệm 10 niệm. Lạy 1 lạy niệm 10 niệm) đồng quỳ chấp tay Niệm bài tán Phật.

TÁN PHẬT. *(Quỳ Thỉnh chuông ⊙ ⊙ ⊙)*

A Di Đà Phật Thân Kim Sắc,

Tướng Hảo Quang Minh Vô Đẳng Luân,

Bạch Hào Uyển Chuyển Ngũ Tu Di,

Hám Mục Trừng Thanh Tứ Đại Hải

Quang Trung Hóa Phật Vô Số Ức,

Hóa Bồ Tát Chúng Diệt Vô Biên

Tứ Thập Bát Nguyện Độ Chúng Sanh

Cửu Phẩm Hàm Linh Đăng Bỉ Ngạn.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A DI ĐÀ PHẬT.

A Di Đà Phật (⊙ *1 lạy niệm thập niệm) đứng lên chấp tay niệm* A DI ĐÀ PHẬT, A DI ĐÀ PHẬT, A DI ĐÀ PHẬT....*10 niệm, lạy xuống khi đến đất niệm thầm A DI ĐÀ PHẬT...10 niệm..... cứ như vậy lạy, ngồi vẫn niệm thập niệm, và đi kinh hành vẫn niệm thập niệm, riêng đi kinh hành dùng niệm Phật hiệu ba- ba- bốn, (thời gian do chính mình ấn định) xong đứng lên chấp tay*

NHẤT TÂM ĐẢNH LỄ NAM MÔ PHÁP GIỚI TẠNG THÂN A DI ĐÀ PHẬT (⊙ *1 lạy niệm thập niệm. Đảnh lễ lạy 3 lần) xong quỳ gối Niệm bài*

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC. *(Thỉnh ba tiếng chuông)*⊙ ⊙⊙

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI, TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT LIÊN TÒA CHỨNG MINH. PHỤC NGUYỆN: *(đại chúng đồng Niệm)*

NGUYỆN ĐEM CÔNG ĐỨC NÀY:

● Hồi hướng cho thập phương pháp giới chúng sanh, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường, cầu nguyện thế giới hòa bình tiêu tai giải nạn.

●Hồi hướng cho Lịch Đại kiếp số oán thân trái chủ, chúng sanh đã bị con não loạn hoặc giết hại vì bất cứ lý do gì. Hôm nay, con xin thành tâm sám hối. Nguyện cầu chư vị xóa bỏ hận thù, hộ pháp cho nhau, đồng lòng niệm Phật, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Cực Lạc.

●Hồi hướng cho Lịch Đại Tổ Tiên Cửu Huyền Thất Tổ và thân bằng quyến thuộc trong vô lượng kiếp, dù đang ở trong bất cứ cảnh giới nào, đều được cảm ứng, phát lòng Tín- Nguyện- Hạnh niệm Phật siêu sanh Tịnh Độ.

●Hồi hướng cho thân bằng quyến thuộc hiện tiền, nghiệp chướng tiêu trừ, phước lành tăng trưởng, phát khởi tín tâm, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, và điều được thành tựu.

●Hồi hướng cho tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên với con, sau cùng đều được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

●Hồi hướng về Tây Phương trang nghiêm Tịnh Độ. Nguyện khi con lâm chung, không còn chướng ngại, biết trước ngày giờ, tâm hồn tỉnh táo, thấy A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, Thanh Tịnh Đại Hải chúng, tướng hảo Quang Minh, hiện thân tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc Quốc.

●Nguyện hoa nở thấy Phật ngộ Vô Sanh, nguyện chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, nguyện độ vô biên chúng sanh trong mười phương pháp giới, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, Viên thành Phật Đạo. NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.* (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)

TAM TỰ QUY Y

● Đệ Tử con. Tự Quy Y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát Vô Thượng tâm. (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

● Đệ Tử con. Tự Quy Y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh Tạng trí huệ như hải. (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

● Đệ Tử con. Tự Quy Y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại. HÒA NAM THÁNH CHÚNG. (⊙ *1 lạy niệm thập niệm)*

Chấp tay niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (lạy ba lạy đều niệm 10 niệm) xong thời khóa công phu). (bài hồi hướng này là của Tịnh Tông Học Hội. Bài hồi hướng rất ý nghĩa, rất thực tế đầy đủ, rất nhiếp tâm hồi hướng). Thời gian nghi thức đầu khoảng 15 phút, cuối thời khoảng 7 phút, rất ngắn gọn đầy đủ không xen tạp.)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

(Chú tâm: Ba bài nghi thức này thỉnh từ trong Kinh Hoa Nghiêm của Chư Tổ Tịnh Độ Tông "Việt dịch Kinh Hoa Nghiêm. Hòa Thượng Thích Trí Tịnh".) ("Giáo Hạnh lý Ba Kinh" chư Tổ Ấn Quang và HT Tịnh Không, TT Tiến Đạt đã ấn chứng Tịnh Độ Ngũ Kinh) đọc: Giáo Hạnh lý Ngũ Kinh)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Cư sĩ Diệu Âm Liên Hoàng

A DI ĐÀ PHẬT. "KÍNH MỪNG NGÀY KHÁNH ĐẢN ĐẤNG TỪ PHỤ A DI ĐÀ PHẬT ngày 17-11 Âl . Diệu Âm Liên Hoàng có đôi lời tâm đắc trong tu học Phật pháp đến với chư vị hai câu Đối:

Câu 1/ **THƯỜNG TRỤ TU HÀNH TIN NHÂN TIN QUẢ NHẤT ĐỊNH THÀNH PHẬT.**

Câu2/ **NHẤT TÂM CHÍ THIẾT TÍN NGUYỆN TRÌ DANH A DI ĐÀ PHẬT.**

Câu 1:

THƯỜNG Niệm Di Đà, Tâm Chí Kính.

TRỤ Kinh Đại Thừa, Khuyến Tấn Tu.

TU Tâm Thanh Tịnh, Hạ Công Phu.

HÀNH Vi Có Phạm, Nên Sám Hối.

TIN Con, Tin Phật, Tin Tây Phương.

NHÂN Lành Nhiều Kiếp, Được Chánh Pháp.

TIN Lời Phật Dạy Tín- Nguyện-Hành.

QUẢ Phật Sẽ Thành, Luân Hồi Thoát!

NHẤT Môn Thâm Nhập, Tổ Dạy Con.

ĐỊNH Kỳ Liên Hoa, Hoa Sen Nở.

THÀNH Ngộ Vô Sanh, Bất Thối Chuyển.

PHẬT Đạo Viên Thành-Bốn Tám Nguyện.

Câu 2:

NHẤT Tâm Đảnh Lễ Mười Phương Phật.

TÂM Tịnh, Tâm Thành, Tâm Sanh Tây.

CHÍ Tâm Niệm A Di Đà Phật.

THIẾT Tha Con Nguyện Về Với Phật.

TÍN-Nguyện-Trì Danh, Vạn Duyên Buông.

NGUYỆN Sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc.

TRÌ Giới Niệm Phật Không Gián Đoạn.

DANH Hiệu Di Đà Độ Chúng Sanh.

A Di Đà Phật Con Kính Lễ.

DI Đà Bổn Nguyện, Con Phát Nguyện.

ĐÀ-La-Ni - A Di Đà Phật.

PHẬT Đạo Viên Thành Thượng Phẩm Sanh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Kính lời

Diệu Âm Liên Hoàng



NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT